

questo è il primo
volume della serie

BONG RAN

Il più sorprendente dei personaggi

RICK RIORDAN

Bóng Rắn

Tác giả: Rick Riordan



Thể loại: Huyền ảo, Giả tưởng, Thần thoại, Văn học phương Tây



Bộ sách: Biên Niên Sử Nhà Kane (tập 3)



Công ty phát hành: Chibooks



Nhà xuất bản: NXB Thời Đại



Trọng lượng vận chuyển (gram): 450



Kích thước: 14.5 x 20.5 cm



Số trang: 455



Ngày xuất bản: 03-2014



Hình thức: Bìa Mềm



Giá bìa: 139.000 đ



Đánh máy:

*Nguyễn Trần Phan, Eleanor Nguyen, Vũ Chí Tài,
Lyan Trinh, Shi Béó, Phạm Nguyên Thùy Lam, Vũ Chí Tài*



Beta: Đào Tiểu Vũ



Nguồn: Tải Truyện Cho Đi Động – fb.com /Ebook.Full.Prc

*Ebook được website **Đào Tiểu Vũ** hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.*

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Giới thiệu:

Hắn đã trở lại! Dù đã cố gắng hết sức, dường như Carter và Sadie Kane không thể ngăn chặn được Apophis - quý răn Hỗn Mang, không cho hắn trở dậy. Giờ đây Apophis đang đe dọa sẽ nhận chìm cả thế giới vào bóng tối vĩnh hằng, và anh em nhà Kane buộc phải đối mặt với nhiệm vụ bất khả phải triệt diệt con răn. Rủi thay, các pháp sư của Ngôi Nhà Sự Sống lại đang bên bờ vực của một cuộc nội chiến, các thần đang bị chia rẽ, nên những học viên vỡ lòng non trẻ của Nhà Brooklyn hầu như phải một mình chống lại nguồn lực hỗn mang. Hy vọng duy nhất của anh em nhà Kane là một lời chú cổ xưa có thể biến đổi chính bóng của con răn thành loại vũ khí tiêu diệt chính nó, nhưng thứ pháp thuật ấy đã lạc mất cả ngàn năm rồi. Để tìm ra lời đáp mình cần, anh em nhà Kane phải đặt lòng tin vào một hồn ma ác hiểm của tên pháp sư đại tài Setne biết cách dẫn đường cho hai anh em đến nơi cái bóng của con răn,... hoặc có thể là dẫn đến chỗ chết cho cả hai dưới địa ngục sâu thẳm.

Cả thế giới con người đang lâm nguy khi gia đình Kane phải hoàn thành sứ mệnh của mình trong phần kết chấn động của Biên niên sử nhà Kane.

Giới thiệu:

1. CHÚNG TÔI PHÁ BĨNH THIÊU RỤI MỘT BUỔI TIỆC
2. TÔI NÓI PHẢI QUÁY VỚI HỒN MANG
3. CHÚNG TÔI ĐOẠT ĐƯỢC CHIẾC HỘP CHẴNG CÓ GÌ
4. TÔI HỎI Ý KIẾN CHIM BÒ CÂU CHIẾN TRANH
5. Buổi khiêu vũ với tử thần
6. Chú Amos nghịch với những tượng chiến binh
7. Tôi bị tay bạn cũ bóp cổ
8. Em gái tôi, cái chậu hoa.
9. ZIA GIẢI TÁN MỘT TRẬN CHIẾN DUNG NHAM
10. ĐEM CON GÁI ĐI THEO ĐẾN NƠI LÀM VIỆC HỒNG BÉT CẢ
11. ĐỪNG LO LẮNG, HÃY NHƯ HAPI
12. BÒ MỘNG VỚI TIA LA-DE
13. TRÒ TRÓN TÌM GIAO HỮU (CÓ ĐIỂM THƯỞNG LÀ CÁI CHẾT ĐAU ĐỚN)
14. TRÒ VUI VỚI THÁI NHÂN CÁCH
15. TÔI BIẾN THÀNH CON VƯỜN MÀU TÍA
16. SADIE NGỒI GHẾ TRƯỚC (Ý TƯỞNG.TỆ.HẠI.-HƠN.BAO.GIỜ.HẾT)
- 17 – NHÀ BROOKLYN THAM CHIẾN
- 18 – CHÀNG TRAI THẦN CHẾT ĐẾN GIẢI CỨU
- 19 – CHÀO MỪNG ĐẾN NHÀ CƯỜI CỦA QUỶ
- 20 – TÔI LÊN NGÔI PHARAOH
- 22 – ĐIỆU WALT CUỐI CÙNG (LÚC NÀY THÔI)

Cám ơn các bạn đã tham gia hoàn thành ebook này.

CẢNH BÁO

Đây là bản chép từ một cuộn băng ghi âm. Trước đây đã hai lần, Carter và Sadie Kane có gửi cho tôi những đoạn ghi âm như thế, và tôi đã chép lại thành Kim Tự Tháp Đỏ và Ngai Vàng Lửa. Dù tôi rất vinh dự khi được anh em nhà Kane liên tục tin tưởng, tôi vẫn phải khuyến cáo với các bạn rằng lần kể thứ ba này là lần hai anh em họ gặp rắc rối nhiều nhất. Cuộn băng gửi đến nhà tôi trong một chiếc hộp chấy xém vẫn vẹn những vết răng cắn cùng vuốt cào mà nhà động vật học trong vùng của tôi không thể xác định được. Nếu không nhờ những chữ tượng hình bảo vệ bên ngoài, tôi nghĩ chiếc hộp cấy hẳn đã không thể tồn tại nổi qua cuộc hành trình. Các bạn đọc tiếp đi, rồi sẽ hiểu lý do.

1. CHÚNG TÔI PHÁ BỈNH THIÊU RỤI MỘT BUỔI TIỆC

SADIE KANE ĐÂY.

Nếu các bạn đang lắng nghe băng này, chúc mừng nhé! Các bạn đã sống sót qua ngày tận thế rồi đấy.

Ngay đây tôi muốn xin lỗi về mọi sự bất tiện mà ngày tận thế có thể đã gây ra cho các bạn. Những vụ động đất, nổi loạn, bạo động, vòi rồng, bão lụt, sóng thần, và tất nhiên là cả con rắn khổng lồ muốn nuốt chửng mặt trời – tôi e là đa số những thứ này là lỗi của chúng tôi. Carter và tôi quyết định ít ra chúng tôi nên giải thích chuyện đã xảy ra như thế nào.

Đây có lẽ là lần thu băng cuối cùng của chúng tôi. Khi các bạn nghe được câu chuyện của chúng tôi, lý do cho chuyện này sẽ rất rõ ràng.

Những rắc rối của chúng tôi khởi nguồn tại Dallas, khi con cừu phun lửa tàn phá buổi triển lãm Vua Tut.

Đêm ấy các pháp sư vùng Texas đang tổ chức một buổi tiệc trong khu vườn điêu khắc đối diện với Bảo tàng Mỹ thuật Dallas. Đàn ông mặc tuxedo mang ủng cao bồi. Phụ nữ vận váy dạ hội cùng kiểu tóc bới như kẹo bông gòn nở tung trên đầu.

(Carter bảo kiểu này bên Mỹ được gọi là kiểu kẹo gòn. Tôi chẳng quan tâm. Tôi được nuôi dạy ở Luân Đôn, nên các bạn phải ráng chấp nhận và làm quen với cách kêu tên gọi vật đúng đắn đi nhé.)

Một ban nhạc đang chơi nhạc đồng quê thời xưa ngoài nhà sạp. Những dải đèn dây lấp lánh trên các ngọn cây. Mấy pháp sư thi thoảng từ những cánh cửa bí mật tre các bức điêu khắc lộ ra hay triệu hồi tia lửa đến đốt mấy con muỗi khó chịu, nhưng ngoài ra thì toàn cảnh dường như trông vẫn giống như một buổi tiệc rất bình thường.

Người đứng đầu Vùng Năm Mười Mốt, JD Grissom, đang trò chuyện với khách khứa và nhâm nhi đĩa bánh tacos nhân thịt bò thì chúng tôi kéo ông ta đi họp khẩn. Tôi áy náy lắm, nhưng có còn lựa chọn nào đâu, nếu nghĩ đến mỗi nguy hiểm mà ông ấy đang lâm vào.

“Một cuộc tấn công á?” Ông ta cau mày. “Triển lãm Vua Tut đã mở cửa được một tháng. Nếu Apophis sẽ tấn công, không phải hẳn đã ra tay rồi sao?”

JD cao lớn to khỏe, gương mặt gồ ghề dạn dày, mái tóc đỏ mượt, và hai bàn tay gân guốc như gốc cây. Ông ta trông chừng bốn mươi, nhưng với pháp sư thì khó đoán tuổi lắm. Biết đâu ông ta bốn trăm tuổi cũng không chừng. Ông mặc bộ vest đen cùng cà vạt dây và khóa nịt hình ngôi sao bạc Lone Star, y như một cảnh sát trưởng miền Viễn Tây.

“Chúng ta hãy vừa đi vừa nói nào,” Carter bảo. Anh dậm bước dẫn đầu chúng tôi đi về phía đầu kia khu vườn.

Tôi phải thừa nhận là ông anh trai mình cư xử tự tin ngời ngời.

Tất nhiên, đôi lúc anh ấy vẫn là tên ngõ tào. Mái tóc nâu thẫm của anh ấy mất đi một chòm phía bên trái nơi con điếu sư “căn yêu” anh ấy, và từ mấy vết xây xước trên mặt anh, bạn có thể thấy anh ấy chưa nắm vững nghệ thuật cạo râu. Nhưng từ lần sinh nhật thứ mười lăm thì Carter cao phổng lên và nổi thêm cơ bắp nhờ hàng giờ tập luyện giao chiến. Anh trông điềm đạm chững chạc trong quần áo vải lanh đen, nhất là với thanh khopesh bên hông. Tôi hầu như có thể hình dung ra Carter như một vị lãnh tụ của nhân loại mà không phải cười bò lăn bò càng.

[Sao lại quắc mắt với em thế, Carter? Mô tả vậy là hào phóng quá rồi chứ gì nữa.]

Carter lượn vòng qua bàn để thức ăn, nhón một vốc tortilla. “Apophis làm theo một khuôn mẫu,” anh bảo với JD. “Mọi cuộc tấn công khác đều xảy ra vào đêm trăng đầu tháng, khi bóng tối ken dày nhất. Tin tôi đi, hắn sẽ tấn công bảo tàng của ông vào tối nay. Và hắn sẽ tấn công dữ dội đấy.”

JD Grissom né quanh một nhóm các pháp sư đang uống sâm panh. “Những cuộc tấn công khác...” Ông nói. “Ý cậu là Chicago và thủ đô Mexico đấy à?”

Và Toronto,” Carter nói. “Và... vài nơi khác nữa.”

Tôi biết anh ấy không muốn nói thêm nữa. Những vụ tấn công mà chúng tôi đã chứng kiến cả mùa hè qua đã khiến cả hai anh em chúng tôi cứ phải nằm thấy ác mộng.

Quả thật, Ngày tận thế hủy diệt chưa đến. Đã được sáu tháng kể từ ngày Apophis – Chúa Tể của Sự Hỗn Mang tẩu thoát khỏi nhà tù dưới Địa Ngục, nhưng hắn vẫn chưa dấy lên cuộc xâm lăng quy mô lớn nào vào thế giới con người như chúng tôi dự đoán cả. Vì lý do nào đấy, con rắn vẫn đang câu giờ, bằng lòng với những cuộc tấn công quy mô nhỏ hơn vào các khu vực đường như là an toàn và hạnh phúc.

Như là khu này đâu, tôi nghĩ bụng.

Khi chúng tôi đi ngang qua nhà sạp, ban nhạc đã chơi xong. Một người phụ nữ tóc vàng xinh đẹp cầm violon vẩy vẩy cây vĩ với JD.

“Nào anh yêu!” bà ấy gọi. “Bọn em cần anh chơi guitar!”

JD cố nặn ra nụ cười. “Mau thôi em. Anh sẽ quay lại ngay.”

Chúng tôi bước tiếp. JD quay sang chúng tôi. “Anne, vợ tôi.”

“Bà ấy cũng là pháp sư ạ?” Tôi hỏi.

Ông gật đầu, vè mắt sa sầm. “Những cuộc tấn công ấy. Tại sao cô cậu quá quyết là Apophis sẽ tấn công vào đây?”

Mồm Carter đang ứ đầy tortilla, nên câu trả lời của anh ấy là, “Ừm – ừm.”

“Hắn đang truy lùng một món đồ tạo tác nào đấy,” tôi dịch hộ. “Hắn đã phá hủy năm bản sao rồi. Bản cuối cùng còn tồn tại tình cờ lại nằm trong bộ trưng bày Vua Tut của ông.”

“Món nào?” JD hỏi.

Tôi ngập ngừng. Trước khi đến Dallas, chúng tôi đã gieo đủ kiểu thần chú che chắn rồi chất đầy người các loại bùa hộ mạng bảo vệ để ngăn chặn trò nghe lén pháp thuật, nhưng tôi vẫn thấy lo khi phải nói lớn tiếng về các kế hoạch của chúng tôi.

“Tốt hơn là để chúng tôi chỉ cho ông.” Tôi bước vòng qua đài phun nước, nơi có hai pháp sư trẻ tuổi đang dùng đũa phép vẽ nên dòng chữ I love you sáng tỏa trên nền đá lát đường. “Chúng tôi đã mang theo đội quân tinh nhuệ của mình để trợ giúp. Họ đang chờ nơi bảo tàng. Nếu ông cho phép chúng tôi kiểm tra các mẫu vật, có thể là để chúng tôi mang đi cất giữ-“

“Để cô cậu mang đi á?” JD cau mày. “Dàn trưng bày được canh gác cẩn mật. Tôi đã cho những pháp sư giỏi nhất của mình bao quanh nó cả ngày lẫn đêm. Cô cậu nghĩ mình có thể canh giữ tốt hơn ở Nhà Brooklyn sao?”

Chúng tôi dùng bước ngay rìa khu vườn. Bên kia đường, tấm băng rôn Vua Tut cao hai tầng nhà được treo bên hông bảo tàng.

Carter lôi điện thoại di động ra. Anh chìa cho JD xem một hình ảnh trên màn hình – một căn biệt thự bị thiêu rụi nơi đã từng là cơ quan đầu não của Vùng Một Trăm ở Toronto.

“Tôi biết rõ là dàn lính gác của ông rất giỏi,” Carter nói. “Nhưng chúng tôi thà không muốn biến khu vực của ông thành mục tiêu cho Apophis còn hơn. Trong những cuộc tấn công khác như vụ này này... đám lâu la của con rắng không để ai sống sót cả.”

JD nhìn chăm chăm vào màn hình điện thoại, rồi liếc lại vợ mình, bà Anne, đang mải mê kéo đàn cho một bài nhạc nhảy điệu đồng quê.

“Thôi được,” JD nói. “Tôi hy vọng đội của cô cậu là đỉnh của đỉnh.”

Đội pháp sư tinh nhuệ của chúng tôi đang bận bịu càn quét cửa hàng quà lưu niệm.

Felix đã cho triệu gọi ba con chim cánh cụt, đang lạch bà lạch bạch mang theo mặt nạ Vua Tut bằng giấy. Anh bạn khi đầu chó của chúng tôi, Khufu, ngồi trên nóc kệ sách đọc cuốn Lịch sử các pharaoh, hẳn trông phải ấn tượng lắm kia, ngoại trừ việc nó đang cầm sách ngược. Walt – ôi trời ơi Walt, sao lại thế? – đã mở ngăn tủ nhỏ đựng đồ trang sức và đang ngắm soi mấy chiếc vòng tay vòng cổ như thế chúng có thể có pháp thuật vậy. Alyssa nhắc bồng những chậu đất sét lên bằng pháp thuật yếu tố thiên nhiên của đất, đang tung hứng hai mươi ba mươi chậu gì đấy theo hình số tám.

Carter hăng giọng.

Walt chết lặng, hai tay đầy nữ trang bằng vàng. Khufu lồm cồm leo xuống kệ sách, làm đổ gần hết đồng sách. Mấy chậu đất của Alyssa rơi xuống sàn tan tành. Felix cố lừa đám chim cánh cụt của mình ra sau quầy tính tiền. (Câu này đúng là rất tin tưởng vào sự hữu ích của chim cánh cụt. Tôi e là mình không thể giải thích được vì sao.)

JD Grissom nhịp nhịp ngón tay lên khóa nịt hình ngôi sao Cô Đơn. “Đây là cái đội tuyệt vời của cô cậu đấy à?”

“Đúng vậy!” tôi cố nhoẻn cười lấy lòng. “Xin lỗi về mớ lộn xộn này. Tôi sẽ chỉ, ừm...”

Tôi rút đũa phép từ thắt lưng ra rồi nói lên một từ quyền năng: “Hi-nehm!”

Tôi thạo mấy loại thần chú thế này hơn rồi. Đa phần thì, giờ đây tôi có thể điều chuyển sức mạnh từ nữ thần Isis bảo hộ cho tôi mà không phải ngắt đi. Với lại tôi chưa lần nào bị nổ tung đấy nhé.

Chữ tượng hình mang nghĩa Nhặt Lại loáng sáng lên trong không khí:



Những mảnh vỡ của bình đất bay vèo lên nhập vào nhau tự liền lại. Sách quay trở lại lên giá. Mặt nạ Vua Tut rơi khỏi mấy con chim cánh cụt, để lộ ra chúng là – hức – là chim cánh cụt.

Mấy người bạn của chúng tôi trông khá là xấu hổ.

“Xin lỗi,” Walt vừa lúng búng vừa đặt nữ trang trở lại vào hộp. “Chúng tôi phát chán.”

Tôi không thể nổi đóa với Walt. Anh ấy cao ráo đáng người thể thao, cơ thể như một cầu thủ bóng rổ, đang mặc quần tập và áo không tay khoe ra hai cánh tay sắc múi. Da anh một màu nước sô cô la nóng, gương mặt anh từng nét một đều điển trai và mang vẻ vua chúa như những bức tượng các pharaoh tổ tiên của anh ấy.

Tôi có mê mẩn anh ấy không à? Ừ, phức tạp lắm. Để sau tôi sẽ kể thêm.

JD Grissom nhìn sang đội của chúng tôi.

“Rất vui được gặp mọi người.” Ông ta cố ngăn vẻ hăng hái. “Đi theo tôi.”

Sảnh chính bảo tàng là một căn phòng màu trắng rộng bao la có mấy bàn nước nhỏ trống trơn, một sân khấu, cùng trần nhà cao đủ chỗ cho một con hươu cao cổ làm thú cưng. Một bên sảnh, cầu thang dẫn lên ban công có một dãy những văn phòng. Ở phía bên kia, vách tường bằng kính trông ra bầu trời đêm của Dallas.

JD chỉ tay lên ban công, nơi có hai người đàn ông mặc đồ lạnh đen đang đi tuần. “Cô cậu thấy chứ? Người canh gác ở khắp nơi.”

Hai người đàn ông tay cầm gậy và đũa phép chuẩn bị sẵn sàng. Họ liếc xuống chúng tôi, và tôi nhận thấy mắt họ đang ngời sáng. Chữ tượng hình được sơn trên má họ như sơn màu lâm trận.

Alyssa thì thào với tôi: “Mắt họ sao thế?”

“Pháp thuật giám sát,” tôi đoán. “Những ký hiệu cho phép người canh gác nhìn được và Cõi Âm.”

Alyssa cắn môi. Vì vị thần bảo hộ cho cô ấy là Geb thần đất, cô thích những vật cứng chắc, như là đá hay đất sét. Không thích độ cao hay nước sâu.

Nhất định là cô không thích ý niệm về Cõi Âm – vương quốc pháp thuật đang tồn tại song song với thế giới của chúng ta.

Một lần, khi tôi mô tả Cõi Âm như là một đại dương dưới chân chúng ta, với hàng tầng hàng lớp chiều không gian phép thuật cứ xuống mãi đến vô tận, tôi nghĩ Alyssa như sắp bị say sóng.

Ngược lại, cậu nhóc mười tuổi Felix, thì không chút e dè. “Tuyệt quá!” cậu bé bảo. “Em muốn có hai mắt rực sáng.”

Cậu lần ngón tay quá má, để lại những đốm màu tím sáng bóng có hình dạng Nam Cực.

Alyssa bật cười. “Giờ em nhìn thấy Cõi Âm chưa?”

“Chưa,” thẳng bé thú nhận. “Nhưng em có thể nhìn thấy mấy con chim cánh cụt của em rõ hơn.”

“Ta nên nhanh lên,” Carter nhắc nhở chúng tôi. “Apophis thường tấn công khi mặt trăng lên cao nhất. Nghĩa là –“

“Agh!” Khufu chìa cả mười ngón tay lên. Chỉ có khi đầu chó là có được cảm nhận thiên văn hoàn hảo nhất.

“Trong mười phút nữa,” tôi nói. “Hay thật.”

Chúng tôi tiến đến lối vào phòng triển lãm Vua Tut, nơi này khó bị bỏ lỡ nhờ vào biển hiệu vàng khổng lồ có dòng chữ TRIỂN LÃM VUA TUT. Hai pháp sư đứng gác cùng hai con báo trưởng thành được dắt dây.

Carter kinh ngạc nhìn JD. “Làm sao ông được phép vào khắp nơi trong bảo tàng này vậy?”

Ông người Texas nhún vai. “Anne vợ tôi là chủ tịch hội đồng. Nào, cô cậu muốn xem mẫu vật nào đây?”

“Tôi đã nghiên cứu bản đồ triển lãm của ông,” Carter đáp. “Đi nào. Tôi sẽ chỉ cho.”

Hai con báo có vẻ thích thú với đám chim cánh cụt của Felix, nhưng pháp sư canh gác đã kéo giữ chúng lại để chúng tôi đi qua.

Ở bên trong, phòng triển lãm vô cùng choáng ngợp, nhưng tôi không nghĩ các bạn lại quan tâm đến chi tiết đâu. Một mê cung các phòng cùng những

quách, tượng, bàn ghế, đồ trang sức bằng vàng – blah, blah,blah. Nếu là tôi thì tôi bỏ qua hết. Tôi đã nhìn thấy quá đủ những bộ sưu tập Ai Cập cho đến mãn kiếp rồi, cảm ơn.

Với lại, nhìn đến bất cứ đâu, là tôi lại thấy những gợi nhắc đến các trải nghiệm không hay.

Chúng tôi đi qua dãy hộp trưng bày tượng shabti, chắc chắn chúng đã được ếm bùa để sống lại khi được gọi đến. Tôi thôi vụ này rồi. Chúng tôi đi ngang qua những bức tượng quái vật sáng rực cùng các thần mà tôi nghĩ mình đã đích thân chiến đấu – kền kền Nekhbet, từng có lần chiếm hữu bà Ngoại tôi (chuyện dài lắm); cá sấu Sobek, từng định giết con mèo của tôi (chuyện còn dài hơn nữa); và nữ thần sư tử Sekhmet, có lần chúng tôi đã đánh bại bằng nước sốt cay (thôi đừng có hỏi).

Điều bực bội hơn cả là: một bức tượng thạch cao trắng nho nhỏ của Bes bạn của chúng tôi, thần người lùn. Nét chạm khắc xưa ời là xưa, nhưng tôi nhận ra cái mũi tẹt ấy, tóc mai lùm xùm, bụng bia, và gương mặt xấu xí đáng yêu trông như thể vừa bị cái chảo quật tụi bụi. Chúng tôi chỉ biết Bes được vài ngày thôi, nhưng ông ấy cơ bản là đã hy sinh linh hồn mình để cứu chúng tôi. Giờ đây, mỗi lần nhìn thấy ông ấy là tôi bị gợi nhắc đến món nợ mình không bao giờ có thể đáp đền được.

Hắn là tôi đã nấn ná lại bức tượng của ông ấy lâu hơn mình tưởng. Cả nhóm còn lại đã bỏ xa tôi và đang quành vào căn phòng kế tiếp, trước đấy chừng hai mươi mét, thì một giọng nói cạnh tôi vang lên, “Xuyt!”

Tôi nhìn quanh. Tôi nghĩ chắc tượng của thần Bes mới lên tiếng. Thế rồi giọng nói ấy lại gọi: “Ê cưng. Nghe này. Không còn nhiều thời gian nữa.”

Ngay giữa bức tường, ngang tầm mắt tôi, một gương mặt đàn ông lồi ra khỏi bức tường trắng nhám như thể đang cố bứt phá ra ngoài. Gã có cái mũi khoằm ời là khoằm, môi mỏng tang tàn nhẫn, cùng vầng trán cao. Mặt dù gã có cùng màu như màu tường, nhưng gã dường như vẫn rất sống động. Đôi mắt trống rỗng của gã còn biểu lộ được cả vẻ mất kiên nhẫn nữa chứ.

“Cô sẽ không cứu được cuộn văn tự đâu, cô nhỏ,” gã cảnh báo. “Mà có cứu được, cô cũng chẳng bao giờ hiểu được đâu. Cô cần sự giúp đỡ của ta.”

Tôi đã kinh qua lắm chuyện kỳ lạ kể từ khi bắt đầu luyện phép thuật, nên tôi cũng không ngạc nhiên gì cho cam. Dầu vậy, tôi vẫn biết tốt hơn không nên tin vào bất cứ sự hiện hình vừa trắng cữ xỉ nào mà lại nói chuyện với mình, nhất là lại gọi mình là cưng. Đã làm tôi nhớ đến một nhân vật trong mấy cái phim mafia nhằm nhí mà đám con trai tại Nhà Brooklyn hay xem trong lúc rảnh rỗi – chú Vinnie của ai đấy, có lẽ thế.

“Ông là ai?” tôi hỏi

Gã khịt mũi. “Cứ như là cô không biết ấy. Cứ như là có ai lại không biết ấy. Cô có hai ngày trước khi chúng hạ bệ ta. Cô muốn đánh bại Apophis, thì tốt nhất cô nên tạo chút ảnh hưởng mà đưa ta ra khỏi đây.”

“Tôi chả biết ông đang nói gì cả,” tôi bảo.

Gã này nghe không giống Set chúa tể của cái ác, hay rắn Apophis, hay bất kỳ tên xấu xa nào mà trước đây tôi từng phải đương đầu, nhưng có ai mà chắc được chứ. Dầu sao thì cũng có một thứ được gọi là pháp thuật đó thôi.

Gã hếch cằm ra. “Thôi được, ta hiểu rồi. Cô muốn chứng cứ tạo lòng tin chứ gì. Cô sẽ không bao giờ cứu được cuộn văn tự, nhưng hãy tìm giữ cái hộp bằng vàng. Nó sẽ cho cô manh mối về thứ cô cần, nếu cô đủ thông minh để hiểu được. Ngày kia vào lúc hoàng hôn nhé, bé cưng. Khi đó lời đề nghị của ta sẽ hết hạn, vì đấy là khi ta vĩnh viễn bị-”

Gã sặc lên. Hai mắt mở lớn. Gã căng người như thể có nút thọng lọng thắt quanh cổ mình. Gã từ từ tan lại vào trong tường.

“Sadie?” Walt gọi tôi từ đầu kia hành lang. “Em ổn chứ?”

Tôi nhìn lại. “Anh có thấy nó không?”

“Thấy gì cơ?” anh hỏi.

Tất nhiên là không rồi, tôi thầm nhủ. Còn gì là vui khi người khác lại có thể nhìn thấy cảnh mộng của tôi về Chú Vinnie chứ? Như thế thì tôi sẽ không còn được thắc mắc liệu mình có đang phát rồ phát dại lên không nữa.

“Chẳng có gì,” tôi đáp, rồi chạy theo bắt kịp.

Lối vào phòng kế tiếp có hai bên là hai bức tượng nhân sư bằng đá vô chai mang thân mình sư tử cùng đầu cừu. Carter bảo loại nhân sư đặc biệt này

được gọi là criosphinx. [Cảm ơn nhé Carter. Bọn em tất cả đều mong mỗi muốn biết được chút thông tin vô dụng ấy đấy.]

“Agh!” Khufu cảnh báo, giơ năm ngón tay lên.

“Còn năm phút nữa,” Carter dịch lại.

“Chờ tôi một chút,” JD bảo. “Căn phòng này chịu thần chú nghiêm ngặt nhất. Tôi cần phải sửa đổi chúng để cho mọi người vào.”

“Ừ,” tôi bồn chồn bảo, “nhưng mấy thần chú ấy vẫn chặn được kẻ thù, như là con rắn Hỗn Mang ấy, tôi hy vọng thế chứ nhỉ?”

JD chán chường nhìn tôi, vụ này tôi nhận phải luôn ấy mà.

“Ôi quả tình có biết vài ba điều về phép thuật bảo vệ đấy,” ông ta hứa hẹn.

“Hãy tin ở tôi.” Ông ấy giơ đũa phép lên bắt đầu ngâm nga.

Carter kéo tôi sang bên. “Em ổn chứ?”

Chắc tôi phải trông rúng động lắm từ cuộc chạm trán với chú Vinnie kia.

“Em ổn,” tôi đáp. “Vừa nhìn thấy một thứ ở chỗ hồi nãy. Có lẽ chỉ là một trong mấy trò của Apophis thôi mà, nhưng...”

Mắt tôi chuyển sang đầu kia hành lang. Walt đang nhìn trân trân vào chiếc ngai vàng trong hộp trưng bày. Anh ấy rướn tới trước chống một tay lên mặt kính như thể anh bị ốm.

“Chờ chút nhé,” tôi bảo Carter.

Tôi đi đến bên Walt. Ánh đèn từ phòng triển lãm soi tỏ khắp mặt anh, biến các nét mặt anh thành màu nâu đỏ đỏ như các ngọn đồi Ai Cập.

“Có gì không ổn thế?” tôi hỏi.

“Tutankhamen đã chết trong cái ghế ấy,” anh đáp.

Tôi đọc biển trưng bày. Chẳng thấy nói gì đến việc Tut chết trên cái ghế ấy cả, nhưng Walt nghe có vẻ rất chắc chắn. Có lẽ anh ấy cảm nhận được lời nguyền của dòng họ. Vua Tut là ông chú ti tỉ mấy đời của Walt, và cùng loại chất độc di truyền từng giết Tut năm mười chín tuổi giờ đang truyền chảy trong máu của Walt, mỗi khi anh ấy giở phép thuật ra là chất độc ấy càng thêm mạnh. Ấy vậy nhưng Walt không chịu gia giảm đi. Nhìn vào

ngai vàng tổ tiên mình, hẳn là anh ấy cảm thấy như đang đọc bản cáo phó của chính mình vậy.

“Chúng ta sẽ tìm ra cách chữa mà,” tôi hứa. “Ngay sau khi xử lý Apophis xong...”

Walt nhìn tôi, làm giọng tôi lạc đi. Cả hai chúng tôi đều biết cơ hội cho chúng tôi đánh thắng Apophis khá mong manh. Thậm chí nếu chúng tôi có thành công đi nữa, không có gì đảm bảo rằng Walt sống được đủ lâu để tận hưởng chiến thắng. Hôm nay là một trong những ngày khỏe của Walt, thế nhưng tôi vẫn nhìn thấy cơn đau trong mắt anh ấy.

“Mọi người ơi,” Carter gọi. “Chúng ta sẵn sàng rồi.”

Căn phòng bên trong hai con như sư đầu cừu là bộ sưu tập quý mô nhất về sự sống sau cái chết của người Ai Cập. Một tượng Anubis bằng gỗ có kích cỡ như thật đang từ trên bệ của mình nhìn trừng trừng xuống. Ngồi bên trên bản sao cán cân công lý là một con khi đầu chó bằng vàng, Khufu ngay lập tức bắt đầu ve vãn. Còn có cả các mặt nạ của pharaoh, bản đồ Địa Ngục, và hàng đồng hồ quách từng có thời chứa đầy nội tạng của xác ướp.

Carter đi qua tất cả mọi thứ. Anh tập hợp chúng tôi lại quanh một cuộn văn tự bằng giấy cói đựng trong hộp thủy tinh trên tường.

“Đây là thứ cậu đang cần à?” JD cau mày. “Cuốn sách để đánh bại Apophis à? Cậu có ý thức được rằng ngay cả những câu thần chú hay nhất chống lại Apophis cũng không hiệu nghiệm lắm mà.”

Carter cho tay vào túi lấy ra một nhúm giấy cói cháy khét. “Đây là tất cả những gì chúng tôi có thể cứu lấy tại Toronto. Là một bản sao khác của cuộn văn tự.”

JD cầm lấy nhúm giấy cói rách rưới. Nó không lớn hơn tấm thiệp là mấy rồi còn cháy xém hết cả khiến chúng tôi chỉ đọc ra được vài chữ tượng hình.

“Đánh bại Apophis...” ông đọc lớn. “Nhưng đây là thứ phép thuật thông thường nhất. Hàng trăm bản sao đã tồn tại từ thời cổ đại rồi.”

“Không đúng.” Tôi cưỡng lại nỗi thôi thúc được nhìn qua vai, phòng trưởng hợp mấy con rắn khổng lồ đang lắng nghe. “Apophis chỉ đang tìm một bản

nhất định, được tay này viết này.”

Tôi vỗ vào biển thông tin cạnh chỗ trưng bày. “Dành cho hoàng tử Khaemwaset,” tôi đọc, “còn được biết đến dưới cái tên Setne.”

JD cau mày. “Là một cái tên xấu xa... một trong những pháp sư đều cáng nhất từng sống trên đời.”

“Chúng tôi cũng nghe thế,” tôi nói, “và Apophis chỉ tiêu hủy những phiên bản của Setne. Theo như chúng tôi nhận định, chỉ tồn tại có sáu bản sao thôi. Apophis đã đốt hết năm rồi. Đây là bản cuối cùng.”

JD hồ nghi sẫm soi đồng giấy cói cháy khét. “Nếu quả thật Apophis đã trỗi dậy từ Cõi Âm cùng bao sức mạnh của hắn, tại sao hắn lại quan tâm đến vài cuộn văn tự làm gì? Không câu thần chú nào khả dĩ ngăn được hắn cả. Sao hắn đã không tiêu hủy cả thế giới này chứ?”

Chúng tôi bao tháng trời nay đã tự hỏi mình cùng một câu hỏi ấy.

“Apophis sợ cuộn văn tự này,” tôi nói và hy vọng mình nói đúng. “Chắc là có gì trong đấy giữ cái bí mật để đánh bại hắn. Hắn muốn đảm bảo là mọi bản sao đều bị tiêu hủy trước khi hắn xâm lăng thế giới này.”

“Sadie, chúng ta cần nhanh lên,” Carter giục. “Cuộc tấn công có thể xảy ra bất cứ lúc nào.”

Tôi bước gần hơn đến cuộn giấy. Cuộn văn tự dài chừng hai mét và cao nửa mét, chi chít những dòng chữ tượng hình và tranh ảnh minh họa đầy màu sắc. Tôi đã trông thấy cả đồng cuộn văn tự như thế này mô tả cách đánh bại Hổn Mang, cùng những lời chú nhằm ngăn con rắn Apophis không ăn lấy thần mặt trời Ra trong chuyến đi mỗi đêm của ông ta xuyên ra Cõi Âm. Người Ai Cập Cổ Đại cứ bị ám ảnh luôn với đề tài này. Cả một đám vui tươi, những người Ai Cập ấy.

Tôi có thể đọc được chữ tượng hình – một trong nhiều tài năng đáng ngạc nhiên của tôi – nhưng cuộn giấy này đọc hiểu khó lắm thay. Mới thoạt nhìn, không có gì cho tôi thấy là sẽ có ích. Chỉ có những đoạn mô tả bình thường về Dòng Sông Đêm, nơi con thuyền của thần Ra lội xuống. Đã từng ở đó

rồi, cảm ơn nhé. Có những mách nước về để làm sao xử lý đủ thứ quỷ dữ Cõi Âm. Giết chúng. Mặc áo phong.

“Sadie này?” Carter gọi. “Có gì không?”

“Chưa biết,” tôi càu nhàu. “Chờ em một lát.”

Tôi thấy khó chịu quá khi ông anh một sách của mình lại là pháp sư chiến trận, trong khi tôi đây này lại được cho phải là kẻ đọc phép thuật đại tài. Tôi còn không có nổi kiên nhẫn để đọc tạp chí kia mà, chứ đừng nói gì đến mấy cuộn văn tự mốc meo.

Cô sẽ không bao giờ hiểu nó đâu, bản mặt trên tường đã cảnh báo trước. Cô cần sự giúp đỡ của tôi.

“Chúng tôi sẽ cần phải mang nó theo,” tôi quyết. “Tôi chắc mình sẽ nghĩ ra thôi với thêm một chút –“

Khu cao ốc lắc lư. Con Khufu ré lên nhảy phóc vào vòng tay khi đầu chó vàng. Đàn cánh cụt của Felix rớt rít lạch bà lạch bạch.

“Nghe như là-“ JD Grissom lấy lại thăng bằng. “Một vụ nổ phía bên ngoài. Buổi tiệc!”

“Đánh lạc hướng đấy, Carter khuyến cáo. “Apophis đang cố lôi kéo hàng phòng thủ của chúng ta rời xa khỏi cuộn văn tự.”

“Chúng đang tấn công bằng hữu của tôi,” JD nói giọng nghèn nghẹn. “Vợ tôi.”

“Đi đi!” tôi bảo. Tôi quắc mắt nhìn anh mình. “Chúng ta có thể lo cho cuộn văn tự. Vợ của JD đang gặp nguy đấy!”

JD bắt chặt tay tôi. “Lấy nó đi đi. Chúc may mắn.”

Ông ta bỏ chạy ra khỏi phòng.

Tôi quay lại vật trưng bày. “Walt, anh có thể mở được hộp này không? Chúng ta cần phải ra khỏi đây nhanh-”

Tiếng cười độc ác tràn ngập căn phòng. Một giọng nói khô khốc, nặng nề, trầm đục như vụ nổ hạt nhân, vang dội quanh chúng tôi: “Ta không nghĩ thế đâu, Sadie Kane à.”

Da dê tôi có cảm giác như đang biến thành giấy cói giòn tan. Tôi nhớ cái giọng này. Tôi nhớ ở gần Hỗn Mang cảm giác thế nào, như thể máu tôi hóa thành lửa, từng chuỗi từng chuỗi AND trong tôi tháo bung ra.

“Ta nghĩ ta sẽ tiêu diệt mi cùng lũ canh giữ cho Ma’at,” Apophis nói. “Phải rồi, sẽ vui thú lắm đây.”

Ngoài lối vào phòng, hai con nhân sư đầu cừu quay lại. Chúng đứng kề vai, chặn hết lối ra. Lửa bốc thành ngọn cuộn lên từ lỗ mũi của chúng.

Bằng giọng của Apophis, chúng đồng thanh: “Không kẻ nào sống sót rời khỏi đây. Tạm biệt nhé, Sadie Kane.”

2. TÔI NÓI PHẢI QUẤY VỚI HỖN MANG

CÁC BẠN CÓ THẤY NGẠC NHÊN KHI BIẾT RẰNG MỌI CHUYỆN TỪ ĐÂY TRỞ NÊN xấu hơn không?

Tôi không nghĩ thế.

Tổn thất thương cong đầu tiên của chúng tôi là đám chim cánh cụt của Felix. Nhân sư đầu cừu phù lửa ra vào mấy con chim đáng thương, thế là chúng chảy ra thành mầy vũng nước.

“Không!” Felix thét lên.

Căn phòng rùng rùng rung chuyển, lần này thì mạnh hơn nhiều.

Khufu ré lên rồi nhảy lên đầu Carter, đẩy anh ngã xuống sàn. Trong tình huống khác thì cảnh này hẳn buồn cười lắm, nhưng tôi nhận ra Khufu vừa mới cứu mạng anh mình.

Nơi Carter từng đứng, nền nhà tan biến, đã hoa cương lát nền gãy vụn như thể chúng bị một búa nén vô hình đập nát. Khu vực sụp đổ trườn ngoằn ngoèo qua căn phòng, phá hủy mọi thứ trên đường đi, hút các vật trưng bày vào lòng đất rồi nhai nát chúng. Vâng... trườn ngoằn ngoèo là từ chính xác

đấy. Sự phá hủy trường đi giống hệt con rắn, thẳng tiến đến bức tường cuối phòng cùng Cuốn Sách để đánh bại Apophis.

“Cuộn giấy!” tôi gào lên.

Hình như chẳng ai nghe thấy. Carter vẫn còn nằm dưới sàn, cố gỡ Khufu ra khỏi đầu. Felix sững sờ quỳ bên cạnh mấy vũng nước từng là chim cánh cụt của mình, trong khi Walt và Alyssa đang ra sức kéo thẳng nhỏ ra xa khỏi ai con nhân sư đầu cừu vừa phun lửa.

Tôi giật đũa phép khỏi thắt lưng mà quát lên từ pháp thuật đầu tiên hiện đến trong trí mình: “Drowah!”

Những chữ tượng hình sắc vàng – lệnh Đường Biên – cháy sáng lên trong không trung. Một bức tường ánh sáng lóe lên giữa hộp trưng bày và vết phá hủy đang tiến đến:



Tôi thường sử dụng thần chú này để chia cắt mấy học viên vỡ lòng đang tranh cãi hay để bảo vệ tủ đựng thức ăn vặt khỏi những đợt càn quét mồm mồm giữa khuya, nhưng tôi chưa bao giờ thử nó vào việc gì đó quan trọng như thế này.

Ngay khi đầu búa vô hình đến được tấm chắn của tôi, câu thần chú bắt đầu mất hiệu lực. Cơ chắn động lan lên bức tường ánh sáng, lắc cho nó vỡ tan tành. Tôi cố tập trung, nhưng một lực còn mạnh hơn nhiều – chính Hỗn Mang – đang hoạt động chống lại tôi, xâm chiếm trí óc tôi mà phá tan phép thuật của tôi.

Trong cơn hoảng loạn, tôi nhận ra mình không thể buông xuôi. Tôi bị kẹt trong một trận chiến mà mình không thể thắng. Apophis đang xẻ nhuyễn ý nghĩ của tôi dễ dàng như hấn đã rọc nát nền nhà.

Walt đánh rớt cây đũa phép khỏi tay tôi.

Bóng tối tràn ngập trong tôi. Tôi rũ ra trong vòng tay Walt. Khi tầm nhìn của tôi rõ ràng lại, hai tay tôi đã bông rộp và đang bốc hơi nghi ngút. Tôi quá choáng váng nên không thấy đau. Cuốn Sách để đánh bại Apophis đã biến mất. Chẳng còn lại gì ngoài một đồng đồ nát cùng một cái lỗ to tướng trên tường, như thể có chiếc xe tăng vừa xông qua.

Nỗi tuyệt vọng chực chờ bóp nghẹn cổ họng tôi, nhưng các bạn tôi đã vây quanh lấy tôi. Walt giữ cho tôi đứng vững. Carter rút kiếm ra. Khufu nhe nanh rồi sủa vào hai con nhân sư đầu cừu. Alyssa vòng tay ôm Felix, cậu chàng đang nức nở vào tay áo cô. Cậu ấy nhanh chóng mất hết nhuệ khí khi lũ chim cánh cụt của cậu bị bắt đi.

“VẬY THỂ THÔI ẤY À?” tôi quát vào hai con nhân sư đầu cừu. “Thieu rụi cuộn văn tự rồi bỏ chạy như mọi khi sao? Mi sợ phải chường mặt ra hử?”

Thêm tiếng cười lớn lan tỏa khắp phòng. Hai con nhân sư đứng im không dịch chuyển ngay lối cửa, nhưng các bức tượng lẫn đồ trang sức trong mấy hộp trưng bày này rung lên xào xạc. Thốt lên một tiếng ken két đình tai, bức tượng khi đầu chó bằng vàng mà hồi nãy Khufu đang tán gẫu cùng đột nhiên quay đầu lại.

“Nhưng ta ở khắp nơi mà.” Con rắn nói qua mồm tượng khi. “Ta có thể phá hủy bất cứ thứ gì mi quý trọng... và bất cứ ai mi yêu mến.”

Khufu ré lên phẫn nộ. Nó phóng mình lên bức tượng đập tượng đổ xuống. Bức tượng chảy ra thành một vũng vàng bốc hơi nước.

Một bức tượng khác sống lại – một pharaoh bằng gỗ mạ vàng cầm lưỡi giáo đi sẵn. Hai mắt tượng biến thành màu đỏ máu. Cái miệng được khắc ra ấy cong lên thành nụ cười. “Phép thuật của mi yếu kém lắm, Sadie Kane à. Nền văn minh nhân loại đã phát triển thành già nua và thối rữa. Ta sẽ luôn nuốt chửng mặt trời rồi nhấn chìm thế giới của mi vào bóng tối. Biển Hồn Mang sẽ tiêu tán hết bọn mi.”

Như thể nguồn năng lượng quá lớn không thể chứa đựng nổi, tượng pharaoh vỡ toác. Bệ tượng sụp xuống, và một vệt phép thuật búa nén ác độc khác lại ngoằn ngoèo qua phòng, lật tung gạch lát. Vệt này hướng đến vật trưng bày trên bức tường phía đông – một tủ nhỏ bằng vàng.

Cứu lấy nó, giọng nói trong đầu tôi vang lên – có thể là vô thức của tôi, hay có thể là giọng của Isis, nữ thần hộ mệnh cho tôi. Chúng tôi đã chia sẻ ý nghĩ quá nhiều lần nên khó nói chắc được.

Tôi nhớ đến điều gương mặt trên tường đã nói với mình... Chọn lấy cái hộp bằng vàng. Nó sẽ cho cô manh mối về thứ cô cần.

“Cái hộp!” tôi la lên. “Ngăn hẳn lại!”

Mấy bạn tôi trở mắt nhìn tôi. Từ đâu đó bên ngoài, một vụ nổ khác làm tòa nhà rung chuyển. Từng mảng từng mảng vôi vữa từ trần nhà rào rào rơi xuống.

“Lũ nhãi ranh này là thứ giỏi nhất mà mi có thể phái đi chống lại ta sao?” Apophis nói vọng ra từ tượng shabti bằng ngà nơi hộp trưng bày gần nhất – một thủy thủ thu nhỏ trên chiếc thuyền đồ chơi. “Walt Stone... mi là đứa may mắn nhất. Ngay cả nếu mi sống sót qua đêm nay, bệnh tình của mi sẽ giết chết mi trước cả lần khái hoàn vĩ đại của ta. Mi sẽ không phải chứng kiến cảnh thế giới của mi bị hủy diệt.”

Walt loạng choạng. Bỗng nhiên tội lại là người dang đỡ cho anh. Hai bàn tay bóng rắt của tôi đau đớn vô cùng, tôi phải đè nén cơn buồn nôn trào dâng.

Vệt phá hủy lăn qua phòng, vẫn hướng về phía tủ nhỏ bằng vàng. Alyssa vung gậy ra quát lên mệnh lệnh.

Trong một khoảng khắc, sàn nhà bình ổn lại, trải phẳng ra thành một tấm đá xám rắn chắc. Thế rồi những vết nứt mới xuất hiện, khi nguồn lực Hỗn Mang lao mình qua.

“Alyssa Gan Dạ,” con rắn nói, “trái đất mà mi yêu thích sẽ tan biến vào Hỗn Mang. Mi sẽ chẳng có chỗ nào mà đứng đâu!”

Gậy trong tay Alyssa bùng cháy. Cô hét lên quăng nó sang bên.

“Thôi đi!” Felix quát. Cậu dùng gậy đập vỡ hộp trưng bày bằng kính rồi phá nát tượng thủy thủ thu nhỏ vùng với một tá các shabti khác.

Giọng nói của Apophis chỉ đơn giản là chuyển sang một bùa hộ mạng Isis bằng ngọc bích trên tượng người già gần bên. “À, nhóc con Felix, ta thấy

mi thật thú vị. Có lẽ ta sẽ giữ mi lại như thú cưng, như mấy cái con chim nực cười mà mi yêu mến ấy. Ta tự hỏi mi sẽ trụ lại được bao lâu trước khi trí óc mi tan tành.”

Felix ném đũa phép đi quật đổ tượng người già.

Vật đổ nát của Hồn Mang giờ đã đi được nửa đường đến tủ vàng.

“Hắn định lấy cái hộp ấy!” tôi cố gắng thốt lên. “Giành lấy cái hộp!”

Công nhận là, đây không phải là hiệu lệnh tham chiến thôi thúc lòng người nhất, nhưng hình như Carter hiểu ra. Anh nhảy phóc lên trước Hồn Mang đang tiến đến, đâm thanh kiếm của mình xuống sàn. Lưỡi kiếm của anh cắt qua lớp gạch hoa cương như cắt qua kem. Một đường vạch phép thuật màu xanh từ hai bên lưỡi kiếm kéo dài ra – là phiên bản tấm khiên năng lượng của riêng Carter. Vệt tàn phá va sầm vào vật cản và dừng lại.

“Carter Kane đáng thương.” Lúc này giọng của con rắn vang vang bốn phía chúng tôi – nhảy từ vật trưng bày này sang vật kia, mỗi món vỡ toác ra vì sức mạnh từ Hồn Mang. “Khả năng lãnh đạo của mi tiêu tùng rồi. Mọi thứ mi cố gầy dựng nên rồi sẽ sụp đổ hết. Mi sẽ mất đi những kẻ mi yêu thương nhất.”

Vạch phòng thủ của Carter bắt đầu chớp nháy Nếu tôi không mau mau giúp cho anh ấy thì ...

“Apophis!” tôi hét lên. “Sao phải chờ đợi để tiêu diệt ta làm gì? Làm ngay đi, đồ thứ rắn rít to xác!”

Một tiếng rít lên vang dội khắp phòng. Có lẽ tôi nên kể ra rằng một trong những tài thiên bẩm của tôi là chọc cho người ta nổi giận. Rõ ràng tài này cũng có tác dụng cả với rắn nữa.

Sàn nhà phẳng lặng lại. Carter bỏ câu thần chú che chắn đi và xém chút là đổ ập xuống. Khufu, cầu Chúa ban phước lành cho trí óc nhanh nhẹn của khi đầu chó, nhảy phóng tới cái tủ vàng, bật lên, vọt đi mang theo tủ.

Khi Apophis lại lên tiếng, giọng hắn đánh lại vì tức giận. “Được lắm Sadie Kane. Đến lúc bỏ mạng rồi.”

Hai con nhân sư đầu cừu cựa quậy, mồm phùng phùng lửa. Rồi chúng lao thẳng đến tôi.

May thay một con trượt chân trên vũng nước chim cánh cụt nên vèo qua bên trái. Con còn lại hẳn đã xé toạc cổ họng thôi nếu như không bị một con lạc đà kịp thời tấn công.

Vâng đúng thế, một con lạc đà to lớn hẳn hoi. Nếu các bạn thấy rối trí, thì thử nghĩ xem con nhân sư hẳn đã cảm thấy như thế nào.

Con lạc đà từ đâu đến thế, chắc các bạn thắc mắc chứ gì? Có thể tôi từng nhắc đến bộ sưu tập bùa hộ mạng của Walt. Hai trong số chúng gọi ra được bọn lạc đà kinh dị. Trước đây tôi từng gặp chúng, nên không hào hứng gì khi cả tấn thịt lạc đà một bướng bay vèo qua mắt mình, đâm sầm vào nhân sư, đổ ập lên nó. Nhân sư rống lên phẫn nộ khi ra sức giãy thoát. Con lạc đà gừ gừ rồi xì ga.

“Hindenburg,” tôi kêu lên. Chỉ có một con lạc đà duy nhất có thể xì ga thổi đến thế. “Này Walt, làm quái sao mà-?”

“Xin lỗi!” anh la lớn. “Lộn bùa!”

Mà thôi, kỹ thuật ấy có tác dụng đấy chứ. Con lạc đà không phải thứ đánh đấm giỏi giang gì, nhưng nó khá nặng và vụng về. Nhân sư đầu cừu gặm gà gặm gừ cào móng vuốt xuống nền nhà, ra sức hất con lạc đà đi mà chẳng thành công, nhưng con lạc đà chỉ cần xoạc chân ra, phá ra âm thanh bíp bíp đáng báo động, rồi thả ga.

Tôi nhích đến bên Walt và cố xác định tình hình.

Căn phòng nói trắng ra là hỗn loạn đúng nghĩa. Những tua sét đỏ vòng lên giữa các mẫu vật. Nền nhà nát bươm. Tường vách nứt cả. Các vật khảo cổ sống lại tấn công mấy bạn tôi.

Carter ngăn chặn con nhân sư đầu cừu còn lại, dùng thanh khopesh của mình đâm vào nó, nhưng con quái vật sử dụng sừng nó gạt đi bao cú tấn công của anh rồi thối khè ra lửa.

Felix bị một cơn lốc xoáy những hũ quách bao vây tán liên hồi vào cậu từ tứ phía trong lúc cậu dùng gậy vục vào chúng. Một quân đoàn những shabti

bé xíu vây quanh Alyssa, cô đang tuyệt vọng ngâm thần chú, sử dụng pháp thuật đất giữ cho căn phòng còn nguyên. Tượng của Anubis rượt đuổi theo Khufu khắp phòng, dùng nắm đấm đập nát mọi thứ trong khi con khi can trường của bọn tôi ôm khư khư cái tủ bằng vàng.

Bốn bề quanh chúng tôi, sức mạnh của Hỗn Mang mỗi lúc một tăng tiến. Tôi cảm thấy trong tai mình như có một cơn giông đang kéo đến. Sự hiện diện của Apophis đang rung đảo phá hủy toàn bảo tàng.

Làm sao tôi có thể giúp cho các bạn mình, vùng một lúc bảo vệ chiếc tủ vàng, và giữ cho viện bảo tàng không sụp xuống đầu chúng tôi được đây?

“Sadie,” Walt gọi. “Kế hoạch là sao vậy?”

Con nhân sư đầu cừu thứ nhất hất được Hindenburg xuống khỏi lưng. Nó quay lại khè lửa vào con lạc đà, con này xì ga lần cuối rồi thu lại thành chiếc bùa hộ mạng bằng vàng vô hại. Xong xuôi nhân sư quay về phía tôi. Trông nó không được vui.

“Walt,” tôi bảo, “canh chừng cho em.”

“Được thôi.” Anh bần khoản đưa mắt nhìn nhân sư. “Trong lúc em làm gì?”

Câu hỏi hay đấy, tôi tự nhủ.

“Chúng ta phải bảo vệ cho cái tủ đó,” tôi đáp. “Nó là một loại manh mối gì đấy. Chúng ta phải phục hồi Ma’at, bằng không thì tòa nhà này sẽ nổ tung và chúng ta chết hết.”

“Phục hồi Ma’at bằng cách nào?”

Thay vì trả lời, tôi tập trung tư tưởng. Tôi hạ tầm nhìn mình vào Cõi Âm.

Rất khó mà mô tả được trải nghiệm về thế giới trong nhiều tầng cùng một lúc là như thế nào – hơi giống như nhìn qua kính ba chiều và trông thấy những vầng hào quang đủ màu mờ ảo quanh vạn vật, ngoài trừ việc hào quang ấy thường không khớp với vật thể, còn hình ảnh thì luân chuyển liên hồi. Pháp sư phải thận trọng khi nhìn vào Cõi Âm. Trường hợp nhẹ nhất thì bạn sẽ hơi bị say sóng. Nặng nhất thì não bạn sẽ nổ tung.

Trong Cõi Âm, căn phòng tràn ngập thân mình cuộn lại của một con huyết xà khổng lồ - ma thuật của Apophis từ từ giãn ra cuộn vòng quanh các bạn

tôi. Tôi xém chút mất đi tập trung cùng với cả bữa tối của mình.

Nữ thần Isis, tôi gọi. Giúp chút đi?

Sức mạnh của nữ thần ào ạt dâng lên trong tôi. Tôi vươn tầm cảm nhận ra xa hơn, nhìn thấy anh trai mình đang quần đảo với con nhân sư. Đang đứng nơi chỗ của Carter là thần chiến binh Horus, lưỡi kiếm của ông ta chói lòa ánh sáng.

Đang xoay vòng quanh Felix, những hũ quách là mấy trái tim của các linh hồn ác quỷ - những bóng hình tối đen đang cào cấu đớp tấp cậu bạn trẻ của chúng tôi, mặc dù trong Cõi Âm Felix lại có một vầng hào quang mãnh liệt không ngờ. Quầng sáng tím sinh động của cậu dường như khiến cho các linh hồn không chạm được vào.

Alyssa đang bị một cơn bão bụi trong hình dạng gã khổng lồ bủa vây. Trong khi cô ngâm nga thần chú, thần đất Geb đang giơ hai tay lên chống đỡ trần nhà. Đội shabti bao quanh cô ấy rực cháy như lửa rừng.

Khufu trông y hệt trong Cõi Âm, nhưng khi nó nhảy quanh phòng tránh né bức tượng Anubis, cái hộp vàng nó đang ôm theo bật mở ra. Bên trong là tuyền bóng tối – như thể trong đấy chứa đầy mực bạch tuộc.

Tôi không rõ thế nghĩa là gì, nhưng rồi tôi nhìn Walt trong Cõi Âm và há hốc.

Trong đấy, anh đang bị bọc trong vải lanh xám đang nhấp nháy – vải liếp xác ướp. Da thịt anh trong suốt. Xương cốt anh mang sắc dạ quang, như thể anh là một tấm phim X-Quang đang còn sống.

Lời nguyện của anh ấy, tôi nhủ bụng. Anh bị đánh dấu là phải chết.

Thậm chí còn tồi tệ hơn: con nhân sư đầu cừu đang đối mặt với anh lại là trung tâm cơn bão Hỗn Mang. Những tua sét đỏ vồng lên từ thân nó. Cái mặt cừu của nó biến thành đầu của Apophis, có đôi mắt rắn vàng khè cùng răng nanh nhiều độc.

Náo lao và Walt, nhưng trước khi kịp ra đòn, Walt đã quăng ra một miếng bùa. Những xích vàng nổ tung vào mặt con quái vật, quấn quanh mõm nó. Nhân sư đầu cừu loạng choạng quơ đập lung tung như chó bị rọ mõm.

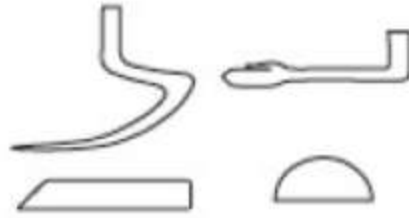
“Sadie, không sao đâu.” Giọng của Walt nghe trầm và đầy tự tin hơn trong Cõi Âm, như thể trong đấy anh già dặn hơn vậy. “Đọc thần chú của em đi. Nhanh lên.”

Nhân sư đầu cừu ngoác há mồm. Sợi xích vàng rít lên ken két. Con nhân sư còn lại đã dồn được Carter và chân tường. Felix đã khụy xuống, quầng sáng tím của cậu nhòa đi trong vòng xoáy của các linh hồn bóng tối. Alyssa đang thất thế dần trong trận chiến chống lại căn phòng sắp sụm khi từng mảng từng mảng trần nhà rơi xuống quanh cô. Tượng Anubis chộp được đuôi của Khufu và kéo nó ngược lên lưng lẳng trong khi chú khỉ tru tréo tay vòng quanh ôm chặt chiếc tủ vàng.

Phải lúc này tôi chứ không thì chẳng bao giờ: tôi phải vẫn hồi trật tự.

Tôi điều chuyển sức mạnh của Isis, rút tận sâu nguồn pháp thuật của mình, khổng tôi cảm thấy mình bắt đầu bốc cháy. Tôi ép mình tập trung, và đọc lên từ hùng mạnh nhất trong các từ thần thánh: “Ma’at.”

Chữ tượng hình rực cháy trước mặt tôi – nhỏ xíu sáng lòe như mặt trời thu nhỏ:



“Tốt!” Walt bảo. “Tiếp tục đi!”

Không biết bằng cách nào mà ấy đã lôi ra được sợi xích và chộp lấy mõm nhân sư. Trong lúc con quái vật dồn hết sức lực của nó đè lên anh, thì vầng hào quang màu xám kỳ lạ của Walt lại trải ra khắp mình nó như một sự lây truyền. Nhân sư đầu cừu rít lên rồi oằn oại. Tôi thoáng nghĩ thấy mùi thối rữa như không khí trong huyết mộ - mùi hắc đến mức tôi chút nữa thì mất tập trung.

“Sadie,” Walt giục, “duy trì lời chú ấy đi!”

Tôi tập trung vào chữ tượng hình. Tôi điều chuyển năng lượng của mình vào trong ký hiệu của trật tự và sáng tạo. Chữ ấy sáng chói lòe hơn. Những cuộn thân mình của con rắn cháy tan biến như sương mù dưới ánh mặt trời. Hai con nhân sư đầu cừu tan tành thành vụn. Các hũ quách rơi xuống vỡ tan. Tượng Anubis thả Khufu rớt đập đầu xuống đất. Đội quân shabti bất động quanh Alyssa, và pháp thuật đất của cô ấy lan tỏa khắp phòng, hàn gắn lại các vết nứt và chống dựng vách tường lên.

Tôi cảm nhận được Apophis rút lui sâu hơn và trong Hỗn Mang, rít lên vì tức tối.

Rồi tôi gục hẳn.

“Tôi bảo con bé có thể làm được mà,” một giọng nói hiền hậu vang lên.

Tiếng mẹ tôi... nhưng tất nhiên là không thể nào. Mẹ tôi chết rồi mà, nghĩa là thỉnh thoảng tôi có nói chuyện với mẹ, và chỉ dưới Địa Ngục mà thôi.

Thị lực tôi trở lại, mờ mờ ảo ảo. Hai người phụ nữ đứng trên nhìn xuống tôi. Một người là mẹ tôi – mái tóc óng vàng của bà kẹp ngược ra sau, đôi mắt xanh thăm lấp lánh ánh tự hào. Bà trong suốt, như các hồn ma thường

hay thế, nhưng giọng nói của bà lại ấm áp đầy sinh khí. “Chưa phải là kết thúc đâu nhé, Saide. Con phải tiếp tục.”

Đứng bên cạnh bà là nữ thần Isis trong bộ váy lụa trắng, đôi cánh màu cầu vồng của bà lấp lánh đằng sau. Mái tóc bà ta đen nhánh, được tết xen vào những lọn kim cương. Gương mặt bà ta xinh đẹp như mặt mẹ tôi, nhưng trông dường bộ hơn, ít ấm áp hơn.

Đừng hiểu lầm nhé. Tôi biết được qua việc chia sẻ ý nghĩ với nữ thần Isis rằng bà ấy cũng quan tâm đến tôi theo cách riêng của bà, nhưng thần linh không phải là con người. Họ gặp khó khăn trong việc phải nghĩ đến chúng ta không phải như những công cụ hữu dụng hay thú cưng dễ thương. Đối với một thần linh, một kiếp con người dường như chẳng dài hơn kiếp con chuột nhảy là mấy.

“Lẽ ra ta sẽ không tin đâu,” nữ thần Isis bảo. “Pháp sư cuối cùng từng triệu gọi Ma’at là Hcinhs Hatshepsut, và ngay cả là thế thì cô ta chỉ có thể làm được điều này khi đang mang bộ râu giả mà thôi.”

Tôi chẳng rõ thế nghĩa là gì. Tôi quyết định mình không muốn biết.

Tôi thử cử động như không thể. Tôi cảm giác như mình đang nổi lên bên dưới đáy bồn tắm, được nước ấm nâng đỡ, gương mặt hai người phụ nữ đang lặn dần ngay bên trên mặt nước.

“Sadie, nghe cho kỹ này,” mẹ tôi bảo. “Đừng tự trách mình vì những cái chết. Khi con đưa ra kế hoạch, cha con sẽ phản đối. Con phải thuyết phục ông ấy, Nói với ông ấy đây là cách duy nhất để cứu rỗi linh hồn của người chết. Bảo ông ấy rằng...” Về mặt mẹ tôi nghiêm trọng lại. “Bảo với cha rằng đây là cách duy nhất có thể gặp lại được mẹ. Con phải thành công đây, con yêu.”

Tôi muốn hỏi mẹ nói thế là sao, nhưng hình như tôi không thể nói.

Nữ thần Isis chạm vào trán tôi. Những ngón tay bà ta lạnh buốt như tuyết. “Chúng ta không nên đòi hỏi con bé nhiều hơn nữa. Tạm biệt nhé Sadie. Thời gian đang nhanh chóng tiến gần đến lúc chúng ta lại phải hòa làm một. Cô mạnh lắm. Thậm chí mạnh hơn cả mẹ cô. Cùng nhau chúng ta sẽ thống trị thế giới.”

“Ý bà là, Cùng nhau chúng ta sẽ đánh thẳng Apophis,” mẹ tôi chữa lại.

“Tất nhiên rồi,” nữ thần Isis bảo. “Ý ta là vậy mà.”

Gương mặt hai người họ cùng nhòe đi. Họ nói cùng một giọng: “Ta yêu con.”

Một cơn bão tuyết quét qua mắt tôi. Cảnh vật chung quanh tôi thay đổi, tôi đang đứng trong bãi tha ma tối om cùng Anubis. Không phải vị thần đầu chó răng già cỗi mốc meo mà anh ấy hay hiện thân trong tranh vẽ mộ của người Ai Cập đâu, mà là Anubis như tôi thường hay thấy – một anh chàng tuổi teen có đôi mắt nâu ấm áp, mái tóc đen bù xù, cùng gương mặt đẹp rạng ngời đến lố bịch điên người. Ý tôi là, làm ơn đi – vì là thần, anh ta có được lợi thế thật bất công. Có thể được trông giống như bất cứ thứ gì mình muốn. Tại sao anh ta cứ xuất hiện trong hình dáng này mãi khiến cho ruột gan tôi xoắn tít lên thế kia?

“Hay quá nhỉ,” tôi cuối cùng cũng thốt lên được. “Nếu anh đang ở đây, nghĩa là tôi phải chết rồi.”

Anubis mỉm cười. “Không chết đâu, mặc dù là em suýt rồi đấy. Đây là một hành động liều lĩnh.”

Một cảm giác nóng bừng khởi nguồn từ mặt tôi rồi lan dần xuống cổ. Tôi không rõ đấy là xấu hổ, tức giận hay hân hoan khi được gặp anh ta nữa.

“Anh đã ở đâu thế?” tôi gặng hỏi. “Sáu tháng, không một lời.”

Nụ cười của anh tan đi. “Họ không để cho tôi gặp em.”

“Ai không cho vậy?”

“Có những luật lệ,” anh đáp. “Ngay cả trong lúc này họ cũng đang canh chừng, nhưng vì em suýt chút nữa thôi là chết nên tôi có thể tranh thủ được đôi phút. Tôi cần phải nói với em: em có ý tưởng đúng đấy. Hãy tìm kiếm thứ không có ở đây. Đó là cách duy nhất em có thể sống sót.”

“Phải rồi,” tôi càu nhàu. “Cảm ơn vì đã không nói như đánh đố nhé.”

Cảm giác ấm áp chạm đến được tim tôi. Tim bắt đầu đập, thốt nhiên tôi nhận ra mình không có nhịp tim từ khi ngắt đi. Chắc chắn là không hay rồi.

“Sadie, còn chuyện nữa.” Giọng nói của Anubis trở nên lỏng lẻo. Hình ảnh anh bắt đầu phai đi. “Tôi cần phải nói với em-”

“Đổi mặt mà nói đi,” tôi bảo. “Đừng có sử dụng ba cái trò ‘cảnh mộng cõi chết’ vớ vẩn này.”

“Tôi không thể. Họ không cho phép.”

“Anh nghe vẫn cứ như còn là con nít ấy. Anh là thần mà, phải không? Anh có thể làm bất cứ thứ quái gì mà anh thích.”

Vẻ giận dữ lộ ra trong mắt anh. Rồi, thật ngạc nhiên làm sao, anh phá lên cười. “Tôi quên mất em khó chịu đến thế nào. Tôi sẽ tìm cách đến thăm... chóng vánh. Chúng ta có chuyện phải bàn thảo.” Anh vờ tay sượt nhẹ qua má tôi. “Em đang tỉnh lại đây này. Tạm biệt nhé, Sadie.”

“Đừng đi.” Tôi chụp lấy tay anh mà áp vào má mình.

Sự ấm áp tỏa khắp người tôi. Anubis tan biến.

Hai mắt tôi bừng mở. “Đừng đi!”

Hai bàn tay phồng rộp của tôi đã được băng bó, còn tôi đang ôm chặt một bàn tay khi đầy lông. Khufu nhìn xuống tôi, khá hoang mang. “Agh?”

Ôi trời. Tôi đang tán tỉnh một con khi.

Tôi lão đảo ngồi dậy. Carter cùng các bạn tụ lại quanh tôi. Căn phòng đã không đổ sập, nhưng toàn bộ phòng trưng bày Vua Tut đã tan nát. Tôi có cảm giác chúng tôi sẽ còn lâu mới được mời gia nhập hội Bằng hữu của bảo tàng Dallas.

“Ch-chuyện gì đã xảy ra thế?” tôi lắp bắp. “Được bao lâu-?”

“Em chết đi trong hai phút,” Carter đáp, giọng run run. “Ý anh là, không có nhịp tim đấy, Sadie. Anh nghĩ... Anh sợ...”

Anh nấc nghẹn. Anh chàng tội nghiệp. Chắc hẳn anh ấy sẽ mất hồn mất vía không không có tôi rồi.

[Oái, Carter! Đừng có néo chứ.]

“Cậu đã triệu gọi Ma’at,” Alyssa kinh ngạc nói. “Như thế thật... không thể tin nổi.”

Tôi nghĩ chuyện đó khá ấn tượng đấy chứ. Dùng từ thần thánh để tạo ra một vật như là con thú hay cái ghế cái kiếm – như vậy cũng đã khó rồi. Triệu gọi một thành phần thiên nhiên như là lửa hay nước còn gay go hơn. Nhưng mà triệu hồi một khái niệm, như Trật Tự chẳng hạn – thì hoàn toàn là không được. Tuy nhiên, ngay lúc đó, tôi lại đang đau đớn quá đỗi không thể ngưỡng mộ được sự kỳ diệu của chính mình. Tôi có cảm giác như mình vừa gọi một cái đe đến thả ngay lên đầu mình vậy.

“Rùa thôi mà,” tôi nói. “Thế cái tủ vàng sao rồi?”

“Agh!” Khufu tự hào khoa tay về phía chiếc hộp mà vàng đang đặt gần bên, nguyên si yên ổn.

“Khỉ ngoan,” tôi nói. “Tối nay thêm Cheerios cho mày.”

Walt cau mày. “Nhưng Cuốn Sách để đánh bại Apophis đã bị tiêu hủy. Cái tủ thì làm sao giúp được chúng ta? Em bảo nó như một kiểu manh mối gì đấy...?”

Tôi thấy khó nhìn mặt Walt mà không cảm thấy tội lỗi quá. Con tim tôi bao tháng trời nay bị giằng xé giữa anh ấy và Anubis, và thật không công bằng làm sao khi Anubis cứ nhảy xổ vào trong giấc mơ của tôi, trông hấp dẫn và bất tử, trong khi Walt tội nghiệp lại đang thí mạng mình để bảo vệ cho tôi và mỗi ngày một thêm yếu đi. Tôi nhớ lại anh ấy đã trông như thế nào trong Cõi Âm, trong làn vải lạnh quần xác màu xám ma quái...

Không. Tôi không thể nghĩ đến điều ấy. Tôi ép mình tập trung vào chiếc tủ vàng.

Hãy tìm thứ không có ở đây, Anubis đã nói như vậy. Bực mình cảm dám thần linh cùng đồng câu đố của họ ghê.

Gương mặt trên tường – chú Vinnie ấy – đã bảo tôi rằng cái hộp sẽ cho chúng tôi gợi ý về cách đánh thắng Apophis, nếu tôi đủ thông minh mà hiểu.

“Em chưa rõ nó có nghĩa gì,” tôi thú nhận. “Nhưng nếu người Texas đã để cho chúng ta mang nó về Nhà Brooklyn thì...”

Một nhận thức dấy lên trong tôi. Ngoài kia không còn tiếng nổ gì nữa. Chỉ là sự im lặng ghê người.

“Người Texas!” tôi la lên. “Chuyện gì đã xảy ra với họ rồi?”

Felix và Alyssa phóng đến lối ra. Carter cùng Walt dìu tôi đứng dậy, rồi chúng tôi chạy đuổi theo hai cô cậu họ.

Đám pháp sư canh gác đã biến mất khỏi trạm. Chúng tôi ra đến sảnh ngoài bảo tàng, tôi nhìn thấy những cột khối trắng bên ngoài mấy bức tường kính, bốc lên từ phía khu vườn điêu khắc.

“Không,” tôi thều thào. “Không, không.”

Chúng tôi phóng như bay sang bên kia đường. Thảm cỏ được dày công chăm sóc nay biến thành miệng hố to như hồ bơi Thế vận hội. Dưới đáy nó vương vãi mấy bức điêu khắc bằng kim loại bị nung chảy cùng đá tảng từng tảng. Những đường hầm từng một thời dẫn đến đại bản doanh Vùng một giờ đã đổ sập như một tổ kiến khổng lồ bị tên bắt nạt nào đó dẫm lên. Quanh mép hố là những mẫu quần áo dạ hội bốc khói, những đĩa tacos nát bầy, ly sâm panh vỡ, cùng các cây gậy te tua của pháp sư.

Đừng tự trách mình về những cái chết, mẹ tôi nói.

Tôi ngơ ngẩn bước đi đến phần còn sót lại của sân lộ thiên. Nửa số phiến đá lát đã nứt vỡ ngoằn ngoèo dẫn đến hố. Một cây vĩ chày xém nằm trên đồng bùn bên cạnh chiu xiu bạc lóng lánh.

Carter đứng cạnh tôi. “Chúng ta – chúng ta nên tìm xem,” anh nói. “Biết đâu còn người sống sót.”

Tôi nuốt xuống tiếng nấc. Không rõ làm thế nào, nhưng tôi cảm nhận được sự thật với niềm tin tuyệt đối. “Chẳng còn ai đâu.”

Những pháp sư vùng Texas đã chào đón và ủng hộ chúng tôi. JD Grissom đã bắt tay chúc tôi may mắn trước khi chạy đi cứu vợ mình. Nhưng chúng tôi đã nhìn thấy tác quái của Apophis trong những khu vực khác. Carter đã cảnh báo với JD: đám lâu la của con rắn không để ai sống sót.

Tôi quỳ xuống nhặt mảnh bạc lấp lánh lên – một khóa nịt hình ngôi sao Lone Star đã chảy quá nửa.

“Họ chết rồi,” tôi nói. “Tất tần tật.”

3. CHÚNG TÔI ĐOẠT ĐƯỢC CHIẾC HỘP CHẴNG CÓ GÌ
VỚI MẪU TIN HÂN HOAN ĐÓ, Sadie trao quyền thông báo cho tôi.
[Cảm ơn nhiều nhé, em gái.]

Tôi ước mình có thể thông báo cho các bạn biết là Sadie đã làm về Vùng Năm Mười Một. Tôi rất mong được nói ra là chúng tôi đã tìm thấy tất cả những pháp sư khu vực Texas đều an toàn và lành lặn. Nhưng không. Chúng tôi chẳng tìm thấy gì ngoài tàn dư của một cuộc chiến: những cây đuê phép ngà cháy rụi, và pho tượng shabti vỡ tan, mấy mẫu vải lanh và giấy cói còn cháy xém. Giống hệt như những cuộc tấn công ở Toronto, Chicago hay Mexico City, các pháp sư đơn giản và biến mất tăm. Họ đã bị làm cho bốc hơi đi mất, bị ăn ngấu ăn nghiền hoặc tiêu hủy theo cách kinh dị chẳng kém.

Ngay mép hố lửa, một chữ tượng hình cháy xém và cỏ: Isfet, biểu tượng của Thần Hỗn Mang. Tôi có cảm giác như Apophis đã để nó lại đây như tấm danh thiếp.

Tất cả chúng tôi đều sốc, nhưng lại không có thời gian khóc thương cho đồng đội của mình. Chính quyền con người sẽ sớm đến đây kiểm tra hiện trường này. Chúng tôi phải chữa lại tổn thất bằng hết khả năng và gỡ đi bằng hết các dấu vết pháp thuật.

Về hố lửa thì bọn tôi không thể làm gì được nhiều. Dân địa phương hẳn sẽ chỉ cho rằng đây là một vụ nổ ga mà thôi. (Chúng ta thường gây ra lắm vụ nổ ga cơ mà.)

Bọn tôi dốc sức dọn dẹp bảo tàng và khôi phục bộ sưu tập vua Tut, nhưng đâu phải dễ dàng như dọn một cửa hàng quà lưu niệm. Pháp thuật thì cũng có đến từng ấy là cùng thôi chứ. Cho nên nếu ngày nào đó bạn có đi xem một buổi triển lãm cổ vật vua Tut và để ý thấy mấy vết nứt hay cháy xém trên mấy món tạo vật, hay có lẽ lại là một pho tượng có cái đầu bị dán keo ngược ra sau – e hèm, xin lỗi vậy. Chắc hẳn đây là lỗi của bọn này rồi.

Khi cảnh sát chặn hết mấy tuyến phố và dàn hàng cách ly khu vực cháy nổ, nhóm chúng tôi túm tụm lại trên mái nhà bảo tàng. Nếu phải khi thích hợp

hơn thì hẳn chúng tôi đã dùng một món tạo tác nào để mở công ra đưa chúng tôi về nhà rồi, nhưng trong mấy tháng qua, khi mà Apophis đã thêm hùng mạnh, thì dùng các công kiểu đấy trở nên đầy rủi ro hơn.

Thay vì thế tôi huyết sáo kêu xe đến. Điều sư Freak từ nóc khách sạn Fairmont gần đấy bay lướt tới.

Kiểm được chỗ để giấu đi con điều sư không dễ chút nào, nhất là khi nó đang kéo theo một chiếc thuyền. Bạn đâu thể nào cứ đập tấp vào vỉa hè rồi bỏ vài xu vào máy tính tiền là được đâu. Với lại, Freak thường có khuynh hướng bồn chồn khi có người lại ở quanh rồi nuốt chừng lấy họ, nên tôi phải cho nó đập lên nóc khách sạn Fairmont cùng một sọt đầy thịt gà tây đông lạnh để nó có chuyện mà làm. Thịt gà tây thì phải được đông lạnh. Chứ không thì con điều sư này sẽ ăn rất nhanh đến mức phải nấc cụt mất.

[Sadie đang hồi tôi kể chuyện thì kể cho nhanh vào. Nhỏ này bảo mấy bạn không quan tâm đến thói quen ăn uống của điều sư đâu. Thế à, thế thì xin lỗi vậy.]

Mà thôi, Freak sà xuống đập lên nóc bảo tàng. Con này là một con quái vật đẹp rạng ngời, nếu như bạn thích các loại sư tử đầu đại bàng loạn thần kinh ấy. Bộ lông nó mang màu gỉ sắt, còn khi nó bay, hai chiếc cánh giống cánh chim ruồi của nó nghe như âm thanh giao thoa giữa tiếng cửa máy và tiếu còi tu huyết.

“FREEEEEEK!” Freak quàng quạc.

“Được rồi anh bạn,” tôi nhất trí. “Ta hãy thoát ra khỏi đây nào!”

Chiếc thuyền đang kéo theo sau con này là kiểu thuyền Ai Cập cổ đại – có hình dạng như một chiếc ca nô ta dùng làm từ những bó giấy cói, được Walt hóa phép sao cho nó có thể bay trên không trung dù cho trọng lượng mang theo có là bao nhiêu đi nữa.

Lần đầu tiên bọn tôi bay trên chiếc Hãng hàng không Freak, chúng tôi buộc thuyền dưới bụng con Freak, làm vậy không được vững chãi cho lắm. Mà bạn lại không thể cưỡi lên lưng nó mà bay, vì cặp cánh dững mẫn kia sẽ bằm bạn thành mảnh vụn. Thế nên thuyền kéo là giải pháp mới của chúng

tôi. Tác dụng lâm cơ, trừ những lúc Felix gào lên với đám người thường, “Ho, ho, ho, Giáng Sinh an lành!”

Dĩ nhiên, đa số dân thường không thể nhìn rõ được pháp thuật, nên tôi không rõ bọn họ nghĩ mình đã trông thấy gì khi chúng tôi bay qua đầu họ. Chắc chắn nhìn thấy rồi sẽ khiến nhiều người trong số họ phải điều chỉnh lại lượng thuốc men.

Chúng tôi phóng vút vào trời đêm – cả bọn sáu người cùng hộp tử nhỏ. Tôi vẫn không hiểu Sadie hứng thú gì với chiếc hộp bằng vàng đó, nhưng tôi tin tưởng con bé nên tin rằng hộp đó là quan trọng.

Tôi liếc xuống đồng hồ nát từng là khu vườn điêu khắc. Hồ lửa đang bốc khói kia trông như một cái mồm toang hoang, đang gào thét. Xe cứu hỏa cùng xe cảnh sát bao quanh hồ tạo thành một đường viền đèn trắng đỏ nhấp nháy. Tôi băn khoăn không biết có bao nhiêu pháp sư đã bỏ mạng trong vụ nổ kia.

Freak tăng tốc. Hai mắt tôi cay xè, nhưng không phải vì gió. Tôi quay mặt đi để bạn bè không thể nhìn thấy được.

Sự lãnh đạo của mi tới số rồi. Apophis sẽ nói bất cứ điều gì để khiến chúng tôi hỗn loạn và làm chúng tôi nghi ngờ về nguyên nhân việc mình làm. Dẫu vậy, những lời của hắn vẫn làm tôi lo nghĩ.

Tôi không thích phải làm thủ lĩnh. Tôi cứ luôn phải ra vẻ tự tin vì lợi ích của những người khác, ngay cả những lúc tôi chẳng tự tin gì.

Tôi nhớ quá việc có Cha bên cạnh để dựa dẫm vào. Tôi nhớ chú Amos, chú đã chuyển đến Cairo để cai quản Ngôi Nhà Sự Sống. Còn về Sadie, cô em gái chuyên quyền của tôi ấy à, con bé lúc nào cũng ủng hộ tôi, nhưng nó đã bày tỏ rõ ràng là nó không muốn làm một nhân vật quyền lực. Chính thức thì, tôi chịu trách nhiệm về Nhà Brooklyn. Chính thức thì, tôi là người quyết định. Theo suy nghĩ của tôi, điều này có nghĩa nếu ta phạm sai lầm, như là khiến cho cả một khu vực bị quét sạch khỏi thế gian, thì lỗi là tại tôi.

Okay, Sadie thật ra sẽ không bao giờ trách tôi vì những chuyện như thế, nhưng đây là những gì tôi cảm thấy thôi.

Mọi thứ mi cố gây dựng lên rồi sẽ đổ sụp...

Dường như thật khó tin rằng chưa được một năm từ khi Sadie và tôi lần đầu đi đến Nhà Brooklyn, hoàn toàn chẳng biết tí gì về dòng dõi cũng như pháp thuật của chúng tôi. Còn giờ thì chúng tôi lại đang cai quản nơi này – đang huấn luyện một quân đoàn pháp sư trẻ tuổi để chiến đấu chống lại Apophis sử dụng con đường của các thần, một loại pháp thuật đã không được luyện đến trong cả mấy ngàn năm. Bọn tôi đã tiến triển thật lắm – nhưng rồi, căn cứ vào cái cách trận chiến giữa chúng tôi và Apophis đã ngã ngũ tối nay, bao nỗ lực của chúng tôi vẫn còn chưa thấm thía gì.

Mi sẽ mất sạch những kẻ mà mi yêu quý nhất...

Tôi đã mất quá nhiều người rồi. Mẹ tôi mất khi tôi lên bảy. Năm ngoái Cha tôi đã hy sinh bản thân để trở thành vật chú cho Osiris. Cả mùa hè qua, rất nhiều đồng minh của chúng tôi đã ngã xuống vì Apophis, hay đã bị đánh úp và “biến mất” nhờ ơn những pháp sư nổi loạn không muốn chấp nhận chú Amos của tôi làm Pháp sư trưởng.

Tôi còn có thể mất ai khác nữa đây... Sadie à?

Không, không phải là tôi mĩa mai gì đâu. Mặc dù hãy như hết cả quãng đời chúng tôi không lớn lên cùng nhau – tôi thì chu du khắp nơi với Cha, còn Sadie sống tại Luân Đôn với ông bà ngoại – nhưng con bé vẫn là em gái tôi. Một năm qua chúng tôi đã trở nên thân thiết. Đúng là con nhỏ này khó chịu thật đấy. nhưng tôi cần em gái mình.

Wow, chán thật.

[Và đây là cú đâm vào tay mà tôi đang chờ đợi. Oái.]

Hay có lẽ Apophis có ý nói đến người khác nhỉ, như là Zia Rashid chẳng hạn... Con thuyền của chúng tôi bập bênh bên trên các vùng ngoại ô Dallas lấp lánh ánh đèn. Quàng quạc lên một tiếng bất khuất, Freak kéo chúng tôi vào Cõi Âm. Sương mù nuốt chửng con thuyền. Nhiệt độ hạ xuống mức cóng lạnh. Tôi cảm nhận được cảm giác nhột nhạt quen thuộc trong dạ dày, như thể chúng tôi đang từ trên đỉnh tàu lượn rơi thỏm xuống. Những giọng nói ma quái thì ào ào vọng ra từ màn sương.

Sadie hét lên. “Chẳng phải ông có một vài kiểu phép thuật GPS nào đó hay...”

“Bọn ta đang tìm kiếm,” Desjardins nói. “Nhưng các người không nên lo lắng về Amos. Các người sẽ phải ở lại đây. Các người phải được... huấn luyện.”

Tôi cứ có cảm giác là ông ta sẽ nói từ khác, từ nào đó sẽ chẳng dễ nghe như được huấn luyện đâu.

Iskandar trực tiếp nói với tôi. Giọng ông ấy nghe khá là thân thiện.

“Thầy ta cảnh báo rằng các Ngày Đen Tối sẽ bắt đầu lúc xế chiều của ngày mai,” Desjardins dịch lại cho chúng tôi. “Hai người các người phải được giữ cho an toàn.”

“Nhưng chúng tôi phải tìm kiếm cha mình!” tôi nói. “Các vị thần nguy hiểm đã được thả ra. Chúng tôi đã nhìn thấy Serqet. Và Set!”

Khi nghe những cái tên đó, nét mặt Iskandar đanh lại. Ông ấy quay đầu và nói với Desjardins điều gì đó như mệnh lệnh. Desjardins phản đối. Iskandar lặp lại lời tuyên bố của mình.

Chỉ đến lúc tôi bắt đầu nghĩ là bọn tôi đã đi lạc thì cơn chóng mặt của tôi mới hết. Sương mù tản đi. Chúng tôi trở lại vùng bờ Đông, đang xuôi thuyền qua cảng New York về phía những ánh đèn đêm của nhà cửa và bờ cảng khu Brooklyn.

Đại bản doanh của Vùng Hai Mười Một nằm ghé bên bờ biển gần cầu Williamsburg. Những người phạm khả tử thì sẽ không nhìn thấy gì cả ngoài một cái nhà kho đồ nát to đùng giữa khu công nghiệp, nhưng với những pháp sư thì Nhà Brooklyn hiển hiện như ngọn hải đăng – một tòa nhà năm tầng xây bằng khối đá vôi và kính khung thép mọc lên từ nóc nhà kho, sáng bừng những đèn màu xanh lục và vàng.

Freak đậu trên mái nhà, nơi nữ miêu thần Bast đang chờ chúng tôi.

“Đám mèo con của ta còn sống này!” Nữ thần cầm lấy hai cánh tay tôi mà sẫm soi khắp lượt tìm vết thương, rồi cô cũng làm thế với Sadie. Cô chặc lưỡi vẻ không bằng lòng khi coi khám hai bàn tay băng bó của con bé.

Đôi mắt mèo phản ánh dạ quang của Bast có hơi chút làm cho người ta không thấy an tâm cho lắm. Mái tóc đen dài của cô được vuốt ra sau tết thành bím, còn bộ đồ ôm sát người kiểu diễn viên nhào lộn của cô lại thay đổi hoa văn mỗi khi cô di chuyển – lần lượt là vân lông cọp, đốm da báo rồi loang mèo tam thể. Dù tôi yêu quý và tin tưởng Bast là thế, cô ấy vẫn làm tôi hơi chút lo lắng khi sẫm soi thăm khám theo kiểu “mèo mẹ” của mình. Bast dấu nhiều lưỡi dao trong ống tay áo – những lưỡi dao bằng sắt chết người có thể trượt ra từ hai bàn tay cô chỉ với một cú phẩy cổ tay – còn tôi

thì lúc nào cũng sợ Bast phạm phải sai lầm, vượt má tôi nhưng kết cục là cắt phăng đầu tôi mất. Ít ra cô ấy không thử túm gáy hay tắm rửa gì bợn tôi cả.

“Đã xảy ra chuyện gì?” Bast hỏi. “Mọi người an toàn chứ?”

Sadie run rẩy hít vào một hơi. “À, ừ...”

Chúng tôi thuật lại cho Bast nghe về vụ tàn phá tại quận Texas.

Bast gừ gừ trầm khàn trong cổ họng. Tóc tai cô dựng đứng lên nhưng bím tóc giữ cho chúng nằm yên nên cả đầu trông như một chảo bắp rang bơ Jiffy – Pop nóng rục. “Lẽ ra ta phải có mặt tại đây. Lẽ ra ta đã có thể giúp được!”

“Không được đâu,” tôi nói. “Viện bảo tàng được bảo vệ quá chặt chẽ.”

Các thần hầu như không bao giờ có thể bước vào lãnh địa của pháp sư trong lối hữu hình được. Giới pháp sư đã bỏ ra cả bao thiên niên kỷ để tạo dựng những khu vực được phù phép để ngăn chặn các thần. Chúng tôi đã gặp đủ thứ rắc rối khi phải chinh lại những khu vực trong Nhà Brooklyn để cho phép Bast đi vào mà không phải khiến bợn tôi sơ hở bị các vị thần kém thân thiện khác tấn công.

Đem Bast đến viện bảo tàng Dallas hẳn sẽ giống như cố mang một khẩu bazooka qua cổng an ninh trong sân bay – nếu không phải là hoàn toàn bất khả thi thì ít nhất cũng chập chạp khó khăn kinh khủng. Chúng tôi cần cô ấy bảo vệ cho cứ địa lẫn các học viên vỡ lòng của chúng tôi. Trước đây đã có hai lần, kẻ thù của chúng tôi sém chút tiêu hủy dinh thự này. Bợn tôi chẳng muốn có lần thứ ba đâu.

Bộ đồ ôm của Bast chuyển sang màu đen tuyền, như là nó được tạo ra như thế mỗi khi cô ấy đầy tâm trạng. “Dù là vậy, ta sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân nếu các cháu...” Cô liếc sang đội quân hoảng sợ, mệt mỏi chúng tôi. “Mà thôi, ít nhất là mọi người đều trở về được an toàn. Bước tiếp theo là gì?”

Walt loạng choạng. Alyssa và Felix đỡ lấy cậu ta.

“Mình không sao,” cậu chàng ra sức thuyết phục, mặc cho rõ ràng là không phải thế. “Carter này, cậu có thể nhóm mọi người lại nếu cậu muốn. Họp

trên sân thượng nhé?”

Walt trông như thể sắp lăn ra bất tỉnh. Walt sẽ chẳng bao giờ chịu thừa nhận chuyện này đâu, nhưng Jaz, bà lang chính yếu của chúng tôi, đã bảo với tôi rằng hiện tại mức độ đau đớn của Walt gần như lúc nào cũng là không thể chịu được. Cậu ấy có thể đứng được chỉ là nhờ Jaz liên tục xăm những chữ tượng hình giảm đau lên ngực cậu và cho cậu uống thủy dược. Biết là vậy, nhưng tôi vẫn yêu cầu Walt đến Dallas cùng chúng tôi – lại một quyết định nữa đang làm tim tôi trĩu nặng.

Những người còn lại trong nhóm của chúng tôi cũng cần được ngủ. Hai mắt của Felix sưng húp lên vì khóc. Alyssa thì trông như sắp sửa bị choáng.

Nếu giờ mà họp lại, tôi sẽ chẳng biết phải nói gì. Tôi không có kế hoạch nào cả. Tôi không thể đứng trước toàn khu vực mà không sụp đổ. Sau khi đã gây ra lăm cái chết tại Dallas thì tôi không thể nào không như thế được.

Tôi liếc sang Sadie. Hai anh em ngấm ngấm đồng tình.

“Chúng ta có thể họp vào ngày mai,” tôi nói với những người còn lại. “Các cậu đi chợ mắt chút đi. Chuyện đã xảy ra cho nhữn người Texas...” Giọng tôi nghẹn lại. “Thôi này, tôi biết các cậu cảm thấy thế nào. Tôi cũng đang cảm thấy như thế. Nhưng đây không phải là lỗi của các cậu.”

Tôi không chắc mọi người có thấy thuyết phục hay không. Felix chùi nước mắt khỏi má. Alyssa quàng tay qua Felix dìu cậu đến cầu thang. Walt trong cho Sadie cái liếc mà tôi chịu không biết cắt nghĩa là sao – có lẽ là nuối tiếc hay hối hận gì đấy – rồi đi theo Alyssa xuống lầu.

“Agh?” Khufu vuốt vuốt chiếc tù vàng.

“Ừ,” tôi nói. “Mày đem nó xuống thư viện nhé?”

Đây là căn phòng an ninh nhất trong dinh thự này. Tôi không muốn có chuyện gì xảy ra sau bao nhiêu là thứ chúng tôi đã hy sinh để giữ lấy cái tù. Khufu lạch bạch mang tù đi.

Freak mệt mỏi đến mức thậm chí còn không lết nổi đến cái chuồng cũ có mái che của mình. Nó chỉ cuộn mình ngay tại chỗ đáp xuống mà bắt đầu

ngáy, người vẫn còn buộc vào chiếc thuyền. Phải bay qua vùng Cõi Âm đã lấy đi lắm sức lực của nó.

Tôi tháo cương buộc thuyền ra khỏi Freak và gỡ gỡ cái đầu lông lá của nó. “Cảm ơn nhé bạn hiền. Hãy mơ về những con gà tây to béo.”

Freak rúc lên trong giấc ngủ.

Tôi quay sang Sadie và Bast. “Chúng ta cần nói chuyện.”

Cũng đã gần đến nửa đêm, nhưng Phòng Lớn vẫn còn chộn rộn. Julian, Paul và vài người khác đang nằm phưỡn trên mấy chiếc trường kỷ, theo dõi kênh thể thao. Đám cạp-mắt-cá (ba nhóc thực tập sinh nhỏ tuổi nhất của chúng tôi) đang tô màu trang trên sàn nhà. Mấy bịch bim bim và lon nước ngọt vương vãi trên bàn nước. Giày dép được quăng lung tung trên thảm da rắn. Ở giữa phòng, bức tượng thần Thoath cao hai tầng, cái đầu hình con cò của vị thần tri thức, chờn vờn lù lù trên đám thực tập sinh vỡ lòng của chúng tôi cùng với cuộn giấy viết và cây bút lông chim. Ai đó đã đặt một trong những chiếc mũ vành rơm cũ của chú Amos lên đầu bức tượng, khiến tượng trông như một tay nhà cái đang ra kèo cược trong một trận đá bóng. Một trong mấy em cạp-mắt-cá đã dùng chì màu tô lên mấy ngón chân bằng đá vôi chai của pho tượng hai màu hồng và tím. Tại Nhà Brooklyn này bọn tôi rất biết tôn trọng bề trên.

Khi tôi cùng Sadie bước xuống cầu thang, mấy cậu trên trường kỷ đứng cả dậy.

“Kết quả thế nào?” Julian hỏi. “Walt mới đi qua, nhưng anh ấy chẳng chịu nói-”

“Nhóm của chúng ta được an toàn,” tôi đáp. “Vùng Năm Mười Một thì... không được may mắn đến vậy.”

Julian nhăn mặt. Cậu ta biết tốt hơn là không nên hỏi thêm chi tiết trước mặt bọn nhỏ. “Anh có tìm được gì hữu dụng không?”

“Bọn mình cũng chưa rõ nữa,” tôi thú nhận.

Tôi muốn ngừng mọi chuyện ngang đấy, nhưng nhóc cạp-mắt-cá nhỏ tuổi nhất của chúng tôi, Shelby, lăm chằm bước đến khoe với tôi bức vẽ chì màu

tuyệt sắc của mình. “Em giết một con rắn,” con bé tuyên bố. “Giết, giết, giết. Đồ rắn hư!”

Shelby vừa vẽ hình một con rắn trên lưng cầm một đồng dao còn hai mắt bị gạch hai chữ X. Nếu Shelby mà vẽ hình này trên trường, chắc chắn bức tranh sẽ khiến con bé lãnh phải một chuyến lên gặp thầy tư vấn học đường ngay, nhưng tại đây ngay cả những bé nhỏ tuyệt nhất cũng hiểu được rằng có chuyện gì đó nghiêm trọng đang xảy đến.

Shelby nhe răng cười với tôi, tay lắc lắc bút chì màu như ngọn giáo. Tôi lùi lại. Có thể Shelby còn đang ở tuổi mẫu giáo đấy, nhưng con bé đã là một pháp sư thượng đẳng rồi. Mấy cây bút chì màu của con bé đôi lúc biến thành vũ khí, còn những thứ nó vẽ thường hay tách mình ra khỏi trang giấy – như là con bạch kỳ lân ba màu xanh, trắng đỏ là Shelby từng triệu gọi về vào ngày Bốn tháng Bảy ấy.

“Tranh đẹp kinh, Shelby à.” Tôi thấy như trái tim mình bị quấn chặt trong vải liệm xác ướp. Nhưng mọi nhóc con khác, Shelby ở đây với sự cho phép của bố mẹ. Các phụ huynh hiểu rằng số phận của thế giới đang hồi nguy biến. Họ biết Nhà Brooklyn là nơi thích hợp và an toàn nhất để Shelby kiểm soát được các quyền năng của mình. Tuy vậy, cái kiểu tuổi thơ gì dành cho con bé đây chứ, khi nó phải tập trung vào pháp thuật có khả năng tiêu diệt hầu hết mọi người lớn, học tập về các loại quái vật có khả năng khiến bất cứ ai cũng phải gặp ác mộng?

Julian vò rối tóc Shelby. “Nào nhóc cưng. Vẽ cho anh một bức tranh khác nhé?”

Shelby hỏi lại, “Giết hả?”

Julian đẩy con bé đi ra nơi khác. Sadie, Bast và tôi tiến về phía thư viện.

Hai cánh cửa gỗ sồi nặng nề mở ra cầu thang đi xuống một căn phòng thôn hình trụ thênh thang như cái giếng. Trên trần nhà mái vòm là hình vẽ thần Nut, nữ thần bầu trời, cùng những chòm sao lấp lánh quanh thân hình màu xanh thẫm của bà. Nền nhà khảm gạch màu hình chông bà, Geb, nam thần đất, thân hình ông ta phủ đầy những sông ngòi, đồi ụ và sa mạc.

Mặc dù đã khuya rồi, nhưng Cleo, cô nàng quản thủ thư viện tự phong của chúng tôi, vẫn bắt bốn bức tượng đất shabti của mình làm việc. Bốn người đất sét này hồi hả chạy quanh phủ bụi kệ sách, sắp xếp lại các cuộn văn tự và phân loại sách trong những ngăn hình tổ ong dọc theo mấy bức tường. Bản thân Cleo đang ngồi tại bàn làm việc, chép lại ghi chú và một cuộn giấy cói trong lúc trò chuyện với Khufu, đang ngồi chàng hảng trên bàn trước mặt cô, vừa vuốt vuốt chiếc tủ cổ mới thu hoạch được của chúng tôi vừa lầm bầm tiếng của loài khi đột, như là: Ê Cleo, muốn mua một cái hộp bằng vàng không?

Nói đến can đảm thì Cleo không được can đảm lắm, nhưng cô nàng có trí nhớ cự kỳ. Cô có thể nói được sáu thứ tiếng, bao gồm tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ Bồ Đào Nha (Cleo là dân Bra-xin), tiếng Ai Cập cổ vùng vài từ bập bẹ ngôn ngữ khi đột. Cleo khoe tự mình đề ra nhiệm vụ lập một danh mục chủ cho mọi cuộn văn thư chúng tôi có và đã thu thập thêm nhiều cuộn nữa từ khắp nơi trên thế giới để giúp chúng tôi tìm ra thông tin về Apophis. Chính Cleo là người đã tìm thấy mối liên hệ giữa các cuộc tấn công gần đây của con mãng xà với những cuộn văn tự do pháp sư huyền thoại Setne thảo ra.

Cleo giúp ích rất lớn, mặc dù đôi khi cô nang cáu tiết lên khi phải dọn chỗ trong thư viện của cô ấy để chứa lấy bài vở của chúng tôi, để tạo ngăn truy cập internet, để cất những tạo tác kích cỡ lớn và để trữ những ấn phẩm tạp chí Cat Fancy thời trước của Bast.

Khi trông thấy chúng tôi đi xuống cầu thang, Cleo nhảy dựng lên. “Các cậu còn sống!”

“Đừng có ra giọng như ngạc nhiên đến thế chứ,” Sadie làu bàu.

Cleo bặm môi. “Ôi xin lỗi, tớ chỉ là... tớ mừng quá. Khufu vào đây có một mình, nên tớ thấy lo. Nó đang cố nói cho tớ biết điều gì đấy về cái hộp vàng, nhưng hộp này rỗng không. Các cậu có tìm ra Cuốn Sách để đánh bại Apophis không thế?”

“Cuộn văn tự ấy cháy mất rồi,” tôi bảo. “Bọn mình không thể cứu lấy nó.”

Cleo trông như thể sắp thét lên. “Nhưng đây là bản sao cuối cùng rồi! Làm sao Apophis lại có thể tiêu hủy một thứ có giá trị đến vậy được?”

Tôi những muốn nhắc cho Cleo nhớ rằng Apophis thoát ra ngoài này là để tiêu hủy toàn bộ thế giới, nhưng tôi biết cô nàng không muốn nghĩ đến chuyện này. Nghĩ đến là khiến Cleo phát ốm vì sợ.

Nhưng bưng bưng phần nô về cuộn văn tự lại dễ dàng hơn với Cleo. Ý tưởng rằng bất cứ ai cũng có thể tiêu hủy một quyển sách về bất cứ thể loại nào đều khiến cho Cleo muốn tương một quả đấm vào mặt Apophis.

Một trong mấy pho tượng shabti nhảy phóc lên bản. Nó cố dán một chiếc nhãn máy quét lên tủ nhỏ bằng vàng, nhưng Cleo đã xuyt đuổi nó đi.

“Tất cả bọn anh, quay lại chỗ của mình đi!” Cleo vỗ tay, bốn pho tượng shabti quay lại bực tượng. Chúng biến ngược lại thành tuyền đất sét, mặc dù một tay vẫn còn đang mang đôi găng tay cao su và cầm chổi lông phui bụi, trông cứ kỳ kỳ thế nào.

Cleo rướn người tới sẫm soi chiếc hộp vàng. “Trong này chẳng có gì cả. Sao các cậu lại mang về làm gì?”

“Đấy là chuyện mà Sadie, Bast và tôi cần phải thảo luận,” tôi đáp. “Cảm phiền cậu nhé, Cleo.”

“Có gì phiền đâu.” Cleo tiếp tục sẫm soi cái tủ. Rồi cô nàng nhận ra mọi người chúng tôi đang nhìn cô chăm chú. “Ồ... ý cậu là riêng tư chứ gì. Tất nhiên rồi.”

Trông cô nàng hơi chút bực bội vì bị đuổi ra ngoài, nhưng Cleo vẫn nắm lấy tay Khufu. “Đi nào, Babuibozinho. Ta lấy cho mà chút thức ăn vặt nào.”

“Agh!” Khufu phấn khởi đáp lại. Con này quý Cleo lắm, chắc là do tên của cô nàng. Vì những lý do nào đó mà chúng tôi chịu không hiểu nổi, Khufu rất thích những thức có kết thúc với đuôi – o, như là Avodados, Oreos và Armadillos.

Khi Cleo và Khufu đã đi khỏi, Sadie, Bast và tôi quây lại quanh vật vừa thu về.

Chiếc tủ nhỏ này có hình dạng như một bản thu nhỏ của tủ khóa trường học. Ngoại thất bằng vàng, nhưng ắt hẳn chỉ là một lớp dát mỏng bọc lấy phần gỗ, vì cả chiếc tủ không nặng gì mấy. Các mặt bên và phần nóc được khắc

chìm những chữ tượng hình cùng những bức tranh về pharaoh và vợ. Mặt trước là cánh cửa đôi có then cài, mở ra để lộ... ừm, chẳng lộ gì nhiều cả. Trong đấy là một bức chân tượng bé xíu mang vết những dấu chân bằng vàng, như thể một con búp bê barbie thời Ai Cập cổ đại đã từng đứng trên ấy.

Sadie chăm chú nghiên cứu những chữ tượng hình dọc hai bên hộp. “Đều là nói về Tut và hoàng hậu của ông ta, cầu chúc cho họ một đời sống hạnh phúc nơi cõi âm, blah blah blah. Có một bức tranh về ông ta đang săn vịt. Phải không đấy? Đấy là ý tưởng về thiên đường của ông đấy ư?”

“Ta thích vịt,” Bast nói.

Tôi xoay hai cánh cửa nhỏ tới lui trên bản lề. “Chẳng biết sao nhưng cháu không nghĩ mấy con vịt là quan trọng đâu. Dù trong này có gì đi nữa, thì giờ thứ ấy đã biến mất rồi. Có lẽ mấy kẻ cướp mộ đã lấy nó đi, hoặc là-“

Bast khúc khích. “Bọn cướp mộ đã lấy nó đi. Phải rồi.”

Tôi cau mày nhìn cô ấy. “Có gì buồn cười ạ?”

Bast cười toe với tôi, rồi với Sadie, trước khi có vẻ ý thức rõ được là chúng tôi không hiểu lời bông đùa này. “Ồ... ta hiểu rồi. Các cháu thật sự không biết đây là gì. Ta nghĩ thế cũng phải thôi. Không có nhiều cái còn tồn tại đâu.”

“Không nhiều cái gì cơ?” tôi hỏi.

“Hộp đựng bóng.”

Sadie chun mũi. “Chẳng phải đây là một kiểu bài tập ở trường gì đấy sao? Cháu từng làm một bài như thế cho môn tiếng Anh. Chán muốn chết được.”

“Ta thì không biết gì về bài tập ở trường đâu,” Bast ngạo mạn đáp. “Nghe có vẻ đáng ngờ như là làm việc vậy. Nhưng đây mới thật là hộp đựng bóng – là một chiếc hộp cất giữ hình bóng.”

Nghe không có vẻ gì như là Bast đang nói đùa cả, nhưng mà với giọng mèò thì cũng khó nhận biết được lắm.

“Cái bóng lúc này đang ở ngay trong ấy đấy,” Bast thuyết phục. “Các cháu không nhìn ra ư? Một chút hình bóng mờ mịt của Tut. Chào bóng Tut!” Bast ngo nguậy ngón tay và trong chiếc hộp rỗng. “Đây là lý do vì sao ta cười khi cháu bảo chắc là đám cướp mộ đã đánh cắp nó đi rồi. Haha! Phải giữ lắm trò mới làm được như thế.”

Tôi cố hiểu cho ra chuyện này. “Nhưng mà... Cháu từng nghe Cha giảng giải đủ trò về mọi món cổ vật Ai Cập khả dĩ được tạo thành. Cháu chưa từng một lần nào nghe Cha nhắc đến hộp đựng bóng cả.”

“Như ta đã bảo rồi đấy thôi,” Bast nói, “không nhiều thứ này còn tồn tại đâu. Thường thì một hộp đựng bóng được chôn cách phần hồn còn lại rất xa. Tut đúng thật là ngớ ngẩn khi lại cho chôn hộp này ngay trong mộ mình. Có lẽ một trong mấy tay tư tế cãi lệnh Tut mà bỏ hộp lại đấy, vì căm ghét thôi.”

Giờ thì tôi hoàn toàn mù tịt. Nhưng ngạc nhiên thay là Sadie đang hăm hở gật gù.

“Đây hẳn là điều mà Anubis muốn nói đến,” Sadie bảo. “Hãy chú ý đến thứ không có ở đây. Khi nhìn vào Cõi Âm, cháu trông thấy bóng tối bên trong hộp. Còn chú Vinnie thì lại bảo đấy là manh mối để đánh bại Apophis.”

Tôi giơ tay làm hiệu chữ T “Ngừng hội ý.” “Khoan đã. Sadie, em gặp Anubis khi nào vậy? Với lại tụi mình có ông chú tên Vinnie từ lúc nào thế?”

Sadie trông hơi lúng túng, nhưng rồi cũng kể lại lần chạm trán với gương mặt trên tường, sau đấy là những cảnh mà con bé mơ thấy về mẹ chúng tôi cùng Isis và người có-vẻ-là-bạn-trai ngoan đạo Anubis của nó. Tôi biết là sức tập trung của em gái mình thường phân tán đi lung tung lắm, nhưng đến ngay cả tôi cũng thấy ấn tượng về số lượng những chuyển dạt lẽ thần bí mà con bé đã lang thang vào, khi chỉ đang đi qua bảo tàng mà thôi.

“Gương mặt trên tường kia có thể là một cú lừa đấy,” tôi bảo.

“Cũng có thể... nhưng em lại không nghĩ thế. Gương mặt ấy nói là chúng ta cần đến sự giúp đỡ của ông ấy, mà chúng ta thì chỉ còn được hai ngày thôi trước khi có chuyện gì đấy xảy đến với ông ta. Ông ta bảo em rằng chiếc hộp này sẽ cho chúng ta thấy thứ chúng ta cần. Anubis gợi ý rằng khi cứu lấy cái tử này là em đang đi đúng hướng. Với lại mẹ thì...” Sadie ngập ngừng. “Mẹ bảo đây là cách duy nhất để chúng ta có thể được gặp lại bà. Có chuyện gì đấy đang xảy ra cho những linh hồn của người chết.”

Thốt nhiên tôi thấy mình như đang quay lại Cõi Âm, với sương mù lạnh cóng quấn quanh mình. Tôi nhìn chăm chú vào trong hộp, nhưng vẫn chẳng trông thấy thứ gì cả. “Làm cách nào mà các hình bóng lại trói buộc vào Apophis và các linh hồn của người chết được thế?”

Tôi nhìn sang Bast. Cô ấy bấu đầu móng tay và bàn, sử dụng bàn như là nơi quào cấu, như thường hay làm khi đang căng thẳng. Bọn tôi sắm sửa nhiều bàn lắm.

“Bast này?” Sadie nhẹ nhàng hỏi.

“Apophis và các bóng,” Bast ngâm nga. “Ta chưa khi nào nghĩ đến...” Cô lắc đầu. “Đây quả thật là những câu hỏi mà các cháu nên hỏi thần Thoth. Ông ta biết nhiều hơn ta.”

Ký ức ủa về. Cha tôi đang giảng bài tại một trường đại học nơi nào đó... Munich chẳng? Sinh viên có hỏi ông về khái niệm về tâm hồn của người Ai Cập, khái niệm này bao gồm nhiều phần, và Cha tôi đã có nhắc gì đấy đến hình bóng.

Như một bàn tay có năm ngón tay, Cha tôi đã bảo. Một tâm hồn có năm phần.

Tôi giơ mấy ngón tay mình ra, cố mà nhớ lại. “Năm thành phần của tâm hồn... chúng là gì ấy nhỉ?”

Bast vẫn im lặng. Cô trông khá là bất an.

“Carter này?” Sadie hỏi. “Chuyện này có liên quan gì đến-?”

“Thì cứ trả lời anh đi,” tôi đáp. “Phần thứ nhất là ba, phải không nào? Là tính cách của chúng ta ấy.”

“Trong hình dáng con gà,” Sadie nói.

Cứ giao cho Sadie thì con bé sẽ đặt biệt danh cho các thành phần trong tâm hồn chúng ta theo tên gia cầm ngay, nhưng tôi hiểu ý con bé. Phần ba có thể rời bỏ thân xác khi chúng ta ngủ mơ, hoặc nó có thể quay lại dương thế như là một hồn ma sau khi chúng ta chết đi. Khi đấy, ba sẽ xuất hiện dưới hình dạng một con chim to lớn tỏa sáng hào quang mang đầu người.

“Phải. Hình dáng con gà. Rồi đến phần ka, là nguồn sinh lực sẽ rời bỏ thân xác khi chết đi. Rồi đến phần ib, là con tim-”

“Là kỷ yếu về những việc làm tốt lẫn xấu,” Sadie đồng tình. “Đây là phần được người ta đong đếm trên các cân công lý ở kiếp sau.”

“Và thứ tư là...” tôi lưỡng lự.

“Phần ren,” Sadie tiếp lời. “Danh tính bí ẩn của anh.”

Tôi ngượng quá không dám nhìn và mặt Sadie. Mùa xuân rồi con bé đã cứu mạng tôi bằng cách gọi bí danh của tôi ra, làm thế thì cơ bản đã cho phép con bé quyền đi vào những suy nghĩ riêng tư và tình cảm bí mật nhất của tôi. Từ dạo ấy Sadie tỏ ra bình thản về chuyện này lắm, ấy nhưng mà... đấy không phải là một loại cơ tay trên mà to muốn trao cho em gái mình bao giờ.

Ren cũng là phần hồn mà người bạn Bes của chúng tôi đã hy sinh trong trận chiến cá cược giữa chúng tôi và thần mặt trăng Khonsu sáu tháng trước. Giờ đây Bes chỉ còn là một cái xác thần rỗng, đang ngồi trên xe lăn trong bệnh xá cho thánh thần nơi Địa Ngục.

“Phải rồi,” tôi nói. “Nhưng phần thứ năm...” tôi nhìn sang Bast. “Là phần bóng, phải không nào?”

Sadie cau mày. “Là bóng à? Làm sao bóng lại có thể là một phần trong tâm hồn ta được? Chỉ là một cái bóng thôi, đúng không? Chỉ là trò lừa mị của ánh sáng.”

Bast giơ một tay lên trên bàn. Những ngón tay cô ta tỏa ra một hình bóng mờ ảo trên mặt gỗ. “Ta sẽ không bao giờ thoát khỏi bóng của chính mình – gọi là sheut. Mọi sinh vật đều có bóng.”

“Cả mấy hòn đá, viết chì hay giày dép cũng thế,” Sadie bảo. “Vậy có nghĩa là chúng cũng có tâm hồn ư?”

“Cháu biết rõ hơn thế mà,” Bast quở. “Sinh vật thì khác với đất đá chứ... à, ít ra đa phần là vậy. Sheut không đơn thuần chỉ là một cái bóng không đầu. Mà nó là một phép hiện hình kỳ diệu – là hình bóng của tâm hồn.”

“Thế chiếc hộp này...” tôi nói. “Khi cô bảo hộp này đang cất giữ bóng của vua Tut-”

“Ý ta là nó đang giữ một phần năm tâm hồn ông ta,” Bast xác nhận. “Hộp này chứ đừng sheut của pharaoh để phần này sẽ không bị thất lạc trong cõi âm.”

Đầu óc tôi có cảm giác như sắp nổ tung. Tôi biết mấy cái chuyện về bóng hình này phải là rất quan trọng, nhưng tôi lại không hiểu quan trọng thế nào. Cứ như là tôi vừa được quăng cho một mảnh ghét trong trò ghép hình, nhưng lại không phải cho trò ghép hình phải có.

Chúng tôi đã thất bại không cứu được mảnh ghép đúng – là cuộn văn tự không thể thay thế được có khả năng giúp chúng tôi đánh bại Apophis – rồi chúng tôi cũng thất bại không cứu được cả một khu vực đầy những pháp sư thân thiện. Tất cả những gì chúng tôi có thể trưng ra được từ chuyến đi vừa rồi là một chiếc tủ rỗng được trang trí với tranh ảnh về mấy con vịt. Tôi những muốn đập cho chiếc hộp đựng bóng của vua Tut lăn lông lóc.

“Những hình bóng thất lạc,” tôi làu bàu. “Nghe cứ như truyện Peter Pan.”

Hai mắt Bast long lên như những chiếc lồng đèn giấy. “Thế cháu nghĩ cái gì đã gợi cảm hứng cho câu chuyện về chiếc bóng bị mất của Peter Pan hử?”

Bao thế kỷ này đã có rất nhiều câu chuyện dân gian về hình bóng rôi đây, Carter ạ - tất cả đều bắt nguồn từ thời Ai Cập đấy.”

“Nhưng thế thì giúp gì được cho chúng ta?” tôi cất vấn. “Cuốn Sách để đánh bại Apophis thì may ra còn giúp được. Mà giờ nó tiêu mất rồi!”

Okay, tôi nghe có vẻ giận dữ đấy. Tôi đang giận dữ mà.

Việc nhớ lại bài giảng của Cha khiến tôi lại muốn trở về thời con nít, chu du khắp thế giới cùng ông. Cha con tôi đã cùng nhau kinh qua nhiều trò kỳ quặc, nhưng lúc nào tôi cũng cảm thấy an toàn và được bảo bọc. Cha luôn biết phải làm gì. Giờ đây những gì tôi còn lại được từ khoảng thời gian ấy là chiếc vali, đang nằm gom bụi trong tủ chìm trên lầu của tôi.

Thật chẳng công bằng gì cả. Nhưng tôi biết Cha mình sẽ nói gì về điều này: Công bằng nghĩa là mọi người đều có được thứ họ cần. Và cách duy nhất để đạt được thứ con cần là tự con phải làm cho chuyện ấy xảy ra.

Hay quá Cha nhỉ. Con đang đối mặt với kẻ thù ngoài sức tưởng tượng, còn thứ mà con cần để đánh bại được hắn thì vừa mới bị tiêu hủy mất rồi.

Hắn là Sadie đã đọc được về mặt tôi. “Carter à, tụi mình sẽ tìm ra cách thôi mà,” con bé hứa hẹn. “Bast, lúc này cô định nói gì về Apophis và mấy cái bóng ấy.”

“Nào có,” Bast lầm bầm.

“Sao cô lại bồn chồn về chuyện này quá vậy?” tôi hỏi. “Các vị thần có bóng hay không? Apophis có không? Nếu có, thì bóng của họ hoạt động thế nào?”

Bast dùng móng tay khoét khoét vài chữ tượng hình lên bàn. Tôi khá đoán chắc mấy chữ này có nghĩa là: NGUY HIỂM.

“Nói thật nhé, mấy đứa ạ... đây là câu hỏi dành cho Thoth. Phải, thánh thần cũng có bóng chứ. Tất nhiên là bọn ta có rồi. Nhưng mà – nhưng mà đây không phải là chuyện bọn ta được phép nói đến.”

Hiếm khi nào tôi lại thấy Bast có vẻ bị kích động đến vậy. Không rõ là vì sao. Đây là vị nữ thần từng chiến đấu chống lại Apophis mặt đối mặt, vượt

đổi nhanh cơ mà, trong một nhà tù phép thuật cả ngàn năm rồi ấy. Thế sau cô ta lại e sợ mấy cái bóng chứ?

“Bast này,” tôi bảo, “nếu chúng ta không nghĩ ra được giải pháp nào tốt hơn, thì chắc sẽ phải chuyển sang kế hoạch B thôi.”

Vị nữ thần cau mày. Sadie chán ngán nhìn trừng trừng xuống bàn. Kế hoạch B là điều mà chỉ có Sadie, Bast, Walt và tôi từng bàn thảo đến. Những học viên vỡ lòng khác của chúng tôi không biết đến kế hoạch này. Thậm chí chúng tôi còn chưa nói cho chú Amos biết. Kế hoạch này đáng sợ đến mức ấy đấy.

“Ta – ta ghét như thế lắm,” Bast đáp. “Nhưng Carter ạ, ta thật sự không biết lời đáp đâu. Còn nếu cháu bắt đầu hỏi han về bóng thì cháu sẽ phải đào bới vào trong vùng vô cùng nguy hiểm-”

Có tiếng gõ lên cửa thư viện. Cleo và Khufu xuất hiện ngay đầu cầu thang.

“Xin lỗi đã quấy rầy,” Cleo nói. “Carter này, Khufu mới từ phòng cậu đi ra. Hình như nó đang nôn nóng muốn được nói chuyện với cậu đấy.”

“Agh!” Khufu nài nỉ.

Bast dịch lại ngôn ngữ khi đột. “Nó bảo có lời triệu gọi cậu từ chậu nước bói cầu đấy Carter. Lời triệu riêng tư.”

Cứ như là tôi chưa bị đủ áp lực không bằng. Chỉ có một người triệu gọi tôi qua hình ảnh bói cầu, và nếu cô ấy đang liên lạc với tôi giữa lúc khuya khoắt thế này thì hẳn phải là tin xấu rồi.

“Cuộc họp giải tán,” tôi bảo những người còn lại. “Gặp lại mọi người vào sáng mai.”

4. TÔI HỎI Ý KIẾN CHIM BỒ CÂU CHIẾN TRANH

TÔI PHẢI LÒNG BỀ NƯỚC CHO CHIM TẮM.

Đa số các bạn thường kiểm tra điện thoại hay xem tin nhắn, hay là cứ bị ám ảnh với những gì đám con gái nói về mình trên mạng. Còn tôi, tôi thì không thể rời xa chậu nước bói.

Chỉ là một chiếc đĩa cạn bằng đồng đặt trên bệ đá, trên ban công bên ngoài phòng ngủ của tôi. Nhưng hễ khi nào có ở trong phòng là tôi cứ thấy mình

trộm liếc ra chậu nước ấy, lòng tranh đấu cưỡng lại niềm thôi thúc được phóng ra ngoài kia mà kiểm tra xem có thoáng nhìn thấy được Zia hay không.

Điều kỳ cục là – tôi thậm chí còn không thể gọi Zia là bạn gái của mình. Ta gọi một người là gì ấy nhỉ khi ta phải lòng với pho tượng shabti bản sao của người ấy, rồi khi giải cứu được người thật để rồi phát hiện ra cô ấy không có cùng cảm xúc như mình? Thế mà Sadie lại nghĩ mấy mối quan hệ của nó mới phức tạp cơ đấy.

Sáu tháng qua, từ khi Zia chuyển đi đến giúp cho chú tôi tại Vùng Một, chậu nước kia là kênh liên lạc duy nhất giữa chúng tôi. Tôi đã trải qua lắm giờ đồng hồ nhìn chăm chăm vào chậu nước ấy, trò chuyện với Zia. Tôi chịu không thể nhớ ra cô ấy trông như thế nào mà không có vũng dầu nước được phù phép gợn sóng lăn tăn quanh gương mặt cô ấy.

Chạy lên đến được ban công thì tôi đã hụt cả hơi. Từ bề mặt vũng dầu, Zia nhìn thẳng lên tôi. Hai tay cô đang khoanh lại; hai mắt giận dữ, trông như thể sắp tóe lửa ra. (Chậu nước bóí đầu tiên mà Walt tạo ra quả thật đã có tóe lửa, nhưng đấy lại là một chuyện khác.)

“Này Carter,” Zia bảo, “tôi sẽ phải bóp cổ cậu mất.”

Cô nàng trông thật xinh khi đe dọa giết chết tôi. Qua một mùa hè Zia đã để cho tóc mình mọc dài ra chấm đến vai tạo thành sóng tóc đen nhánh óng ả. Cô không phải là pho tượng shabti mà tôi đã lần đầu đem lòng yêu mến, nhưng gương mặt cô vẫn mang nét đẹp như tượng tạc – sống mũi thanh tú, đôi môi mọng đỏ, cặp mắt màu hổ phách lấp lánh. Làn da cô sáng bóng như màu đất nung còn ấm mới lấy từ lò nung ra.

“Cô đã nghe chuyện về Dallas chứ gì,” tôi đoán đại. “Zia này, tôi xin lỗi-”

“Carter, mọi người đều đã nghe chuyện về Dallas rồi. Những Vùng khác một giờ qua cứ gửi cho ba của Amos biết bao là tin nhắn, yêu cầu có câu trả lời. Những pháp sư ở mãi xa tít tận Cuba cũng cảm nhận thấy được các rung động từ Cõi Âm. Vài kẻ còn cho là cậu đã làm nổ tung một nửa bang Texas. Một số người khác thì bảo là toàn Vùng Năm Mười Mốt đã bị tiêu hủy. Có người nói – có người nói là cậu đã chết nửa cơ đấy.”

Vẻ lo lắng trong giọng nói Zia làm tinh thần tôi phấn chấn lên một tẹo, nhưng cũng làm tôi thấy mình tội lỗi hơn.

“Tôi cũng muốn báo trước cho cô biết lắm. Nhưng đến khi bọn tôi nhận ra mục tiêu của Apophis là Dallas thì bọn tôi phải di chuyển ngay lập tức rồi.”

Tôi kể cho Zia nghe những gì đã xảy ra trong cuộc triển lãm về vua Tut, kể luôn cả những sai lầm và thương vong của bọn tôi.

Tôi cố đọc lấy vẻ mặt của Zia. Dù có đã qua bao nhiêu tháng trời rồi, nhưng việc đoán ra được cô đang nghĩ gì thật khó vô cùng. Chỉ được nhìn thấy cô thôi dường như luôn khiến cho não bộ tôi bị chập mạch. Nửa số thời gian đấy tôi không thể nào nhớ được phải nói năng câu cú cho đảng hoàng là như thế nào nữa.

Rốt cuộc Zia cũng lăm bắm điều gì đó bằng tiếng Ả Rập – chắc là chửi rủa gì đó.

“Tôi mừng là cậu sống sót – nhưng Vùng Năm Mười Một bị tiêu diệt ư...?”
Cô lắc đầu không tin nổi. “Tôi có biết Anne Grissom. Bà ấy đã dạy cho tôi phép chữa lành khi tôi còn bé.”

Tôi nhớ lại người phụ nữ tóc vàng xinh đẹp chơi cùng ban nhạc, rồi đến chiếc đàn vi ô lông tan tành bên mép hố bom nổ.

“Họ là những người tốt,” tôi nói.

“Là một số đồng minh cuối cùng của chúng ta đấy,” Zia bảo. “Đám phiến loạn đã đang đổ tội cho cậu về mấy ca thương vong đấy rồi. Nếu còn có thêm vài khu vực rời bỏ Amos thì...”

Cô không cần phải nói hết ra suy nghĩ ấy. Mùa xuân rồi, đám côn đồ xấu xa nhất trong Ngôi Nhà Sự Sống đã lập thành đội tấn công để phá hủy Nhà Brooklyn. Chúng tôi đã đánh thắng bọn chúng.

Amos thậm chí đã ân xá cho bọn chúng khi chú trở thành Đại Pháp Sư tân nhiệm. Nhưng một số kẻ từ chối không về phe chú. Đám phiến loạn vẫn còn đang ở ngoài kia – đang thu gom sức mạnh, đang xúi giục những pháp sư khác chống lại chúng tôi. Làm như là chúng tôi cần có thêm nhiều kẻ thù nữa không bằng.

“Chúng đang đổ lỗi cho tôi à?” tôi hỏi. “Chúng đã liên lạc với cô sao?”

“Còn tệ hơn nữa ấy chứ. Chúng đã cho loan truyền tin nhắn đến cậu.”

Mặt vũng dầu lăn tăn gợn sóng. Tôi trông thấy một gương mặt khác – Sarah Jacobi, kẻ cầm đầu đám phiến loạn. Ả có làn da trắng màu sữa, tóc đen tuyền cùng đôi mắt đen muôn đời long lên óng ánh được tô vẽ chì đen quá đậm. Trong chiếc váy trắng bóc, ả ta trông như một con ma cà rồng đêm hội Halloween.

Ả đang đứng trong căn phòng xếp hàng dãy những cây cột bằng đá cẩm thạch. Sau lưng ả ta là chường nửa tá pháp sư đang quắc mắt trừng trừng – những sát thủ sáng giá của Jacobi. Tôi nhận ra chiếc áo chùng màu xanh biển cùng quả đầu cạo trọc của Kwai, kẻ bị đày ra khỏi Vùng Bắc Hàn vì đã sát hại một pháp sư đồng nghiệp. Đứng cạnh hẳn là Petrovich, một tên mặt theo người Ukraina từng có thời làm việc như một sát thủ cho Vlad Menshikov, cựu thù của chúng tôi.

Những kẻ khác thì tôi không nhận diện được, nhưng tôi không nghĩ trong đám này có kẻ nào lại xấu xa bằng chính Sarah Jacobi đâu. Cho đến khi được Menshikov thả ra, Sarah từng bị đày đến Nam Cực vì tội đã gây nên cơn sóng thần ngoài Ấn Độ Dương làm chết hơn 250 nghìn người.

“Carter Kane!” Sarah gào lên.

Vì đây là một màn phát hình, tôi biết chỉ là trò thu phát âm bằng pháp thuật, nhưng giọng ả ta vẫn làm tôi nháy dưng.

“Ngôi Nhà Sự Sống yêu cầu mi phải đầu hàng,” ả nói. “Những tội ác mi gây ra không thể tha thứ được. Mi phải trả giá bằng mạng sống của mi.”

Bụng dạ tôi chưa kịp có thời gian dịu xuống thì một loạt những hình ảnh bạo lực đã nổi thoáng qua trên mặt vũng dầu. Tôi trông thấy Hòn đá Rosetta làm viện Bảo tàng Anh nổ tung – vụ này đã phóng thích Set và khiến Cha tôi mất mạng kỳ Giáng Sinh vừa rồi. Làm sao Jacobi lại có thể nhìn thấu chuyện này nhỉ? Tôi trông thấy cuộc chiến tại Nhà Brooklyn mùa xuân vừa qua, khi tôi và Sadie vừa đến nơi từ chiếc thuyền mặt trời của thần Ra để đánh đuổi đội quân tấn công của Jacobi. Những hình ảnh ả đưa ra khiến chúng tôi trông như những kẻ hiếu chiến – một lũ du côn có quyền năng pháp thuật đang đánh đập dã man Jacobi đáng thương cùng đám bạn hữu.

“Mi đã phóng thích cho Set cùng bè lũ môn đệ,” Jacobi rêu rao. “Mi đã phá vỡ quy luật thiêng liêng nhất của pháp thuật và đã hợp tác với các thần. Vì làm thế, mi đã làm mất cân bằng thế giới Ma’at tôn ti trật tự, gây ra sự khởi dậy của Apophis.”

“Láo toét!” tôi thốt lên. “Apophis ngả nào cũng khởi dậy thôi!”

Thế rồi tôi sực nhớ là mình đang quát vào một cuốn băng video.

Những khung hình nối tiếp nhau. Tôi trông thấy tòa nhà chọc trời đang bùng bùng ngọn lửa trong quận Shibuya ở Tokyo, cơ quan đầu não của Vùng Hai Trăm Ba Mươi Tư. Một con quỷ có cái đầu hình thanh kiếm võ sĩ đạo đang bay đâm sầm qua cửa sổ mang theo một pháp sư đang gào thét.

Tôi trông thấy nhà của Michel Desjardins, vị Đại Pháp Sư cựu nhiệm – một ngôi nhà phố thành Paris trên con đường Rue de Pyramides – giờ đổ nát

hoang tàn. Mái nhà sụp xệ. Cửa sổ gãy vỡ. Những cuộn văn tự tả tơi cùng bao cuốn sách ướn sũng nằm la liệt ngoài khu vườn không sức sống, và một chữ tượng hình biểu trưng cho Hổn Mang được đốt đóng dấu in vào cửa trước như đánh dấu gia súc.

“Mi đã gây ra mọi chuyện này.” Jacobi nói. “Mi đã trao nơi chốn của Đại Pháp Sư cho tên đầy tớ của ác quỷ. Mi đã làm băng hoại các pháp sư trẻ tuổi bằng việc dạy cho chúng con đường của các thần. Mi đã làm suy yếu Ngôi Nhà Sự Sống để mặc bọn ta trong tay Apophis. Bọn ta sẽ không dung thứ cho chuyện này. Bất cứ kẻ nào theo chân mi đều sẽ bị trừng phạt.”

Hình ảnh chuyển sang ngôi nhà Sphinx ở Luân Đôn, đại bản doanh của Vùng Anh. Mùa hè qua tôi cùng Sadie có ghé đến nơi này và đã cố đạt được hòa bình với họ sau hàng giờ đồng hồ thương lượng. Tôi trông thấy Kwai xăm xăm bước qua thư viện, đập phá bao bức tượng các thần và cào xé sách vở khỏi kệ. Một tá các pháp sư người Anh đang bị xích đứng trước Sarah Jacobi, kẻ đã đánh thẳng họ, ả đang cầm một con dao màu đen ánh sắc lạnh. Người đứng đầu khu vực, một ông lão vô hại tên là ngài Leicester, bị buộc phải quỳ xuống đất. Sarah Jacobi vung dao lên. Lưỡi dao chém xuống, và khung hình chuyển đi.

Bản mặt ác ma của Jacobi từ mặt vũng dầu nhìn trừng trừng lên tôi. Hai mắt ả tối đen như hai hốc mắt trong sọ người.

“Dòng họ nhà Kane là một cơn đại dịch. Bọn mi phải bị tiêu diệt. Hãy đầu hàng bản thân cùng gia đình mi để đem ra hành quyết đi. Bọn ta sẽ tha mạng cho những kẻ đi theo mi miễn là chúng chịu từ bỏ con đường của các thần. Ta không theo đuổi chức danh Pháp sư trưởng làm gì, nhưng ta phải đảm nhận lấy nó vì lợi ích của Ai Cập. Khi dòng họ nhà Kane chết hết đi, chúng ta sẽ được hùng cường và đoàn kết trở lại. Chúng ta sẽ tháo gỡ bao tổn hại mà bọn mi đã gây ra và tổng khứ các thần vùng Apophis về lại Cõi Âm. Công lý rồi sẽ nhanh chóng trở lại thôi, Carter Kane à. Đây là lời cảnh báo duy nhất dành cho mi đấy.”

Hình ảnh Sarah Jacobi tan vào vũng dầu, còn lại tôi một mình với hình ảnh phản chiếu của Zia.

“Phải rồi,” tôi run rẩy nói. “Đối với một tay giết người hàng loạt, mục ta nghe khá là thuyết phục nhỉ.”

Zia gật gù. “Jacobi đã xúi giục hay đánh bại phần lớn các đồng mình của ta ở châu Âu và châu Á rồi. Khá nhiều các cuộc tấn công gần đây – chống lại Paris, Tokyo hay Madrid – đều là tác phẩm của Jacobi đấy, nhưng mục ta lại đổ cho Apophis – hay là cho Nhà Brooklyn.”

“Thật nực cười.”

“Cậu và tôi thì biết vậy,” Zia đồng tình. “Nhưng các pháp sư đang lo sợ. Jacobi đang bảo với họ rằng nếu dòng họ nhà Kane bị tiêu diệt thì Apophis sẽ quay về Cõi Âm và mọi chuyện sẽ quay về bình thường. Pháp sư muốn tin vào điều này lắm. Mục ta đang nói với họ rằng đi theo cậu chỉ là án tử mà thôi. Sau vụ hủy diệt Dallas-”

“Tôi hiểu rồi,” tôi gắt lên.

Tội bực mình với Zia thì thật không công bằng, nhưng tôi cảm thấy thật bất lực. Mọi chuyện chúng tôi làm dường như đều trở nên hồng bét. Tôi hình dung ra Apophis đang cười ha hả dưới Địa Ngục. Có lẽ đấy là lý do vì sao hắn chưa tập trung toàn lực tấn công vào Ngôi Nhà Sự Sống. Hắn đang vui thú quá đổi ngồi xem chúng tôi tàn sát lẫn nhau.

“Tại sao Jacobi đã không gửi thẳng lời nhắn đến Amos?” tôi hỏi. “Chú ấy là Đại Pháp Sư cơ mà.”

Zia liếc sang chỗ khác như thể kiểm tra điều gì đấy. Tôi không nhìn được rõ lắm cảnh vật chung quanh cô, nhưng hình như Zia không phải là đang ở trong phòng ký túc của mình tại Vùng Một hay là trong Hành Lang Thời Đại. “Như Jacobi có nói, chúng xem Amos như là đầy tớ của quý dữ. Bọn chúng sẽ không nói chuyện với ông ấy.”

“Bởi vì chú ấy bị Set ám,” tôi đoán. “Đấy không phải là lỗi của chú ấy. Chú đã được chữa lành. Chú ấy ổn mà.”

Zia cau mày.

“Gì chứ?” tôi hỏi. “Chú Amos khỏe mà, phải không?”

“Carter này, chuyện – chuyện hơi phức tạp. Nghe này, vấn đề chủ yếu là Jacobi cơ. Mụ ta đã tiếp quản căn cứ lúc trước của Menshikov ở St Petersburg. Nơi này giống như một pháo đài kiên cố cỡ như Vùng Một vậy. Chúng ta không biết mụ ấy đang toan tính gì hay là đang có bao nhiêu pháp sư trong tay. Chúng ta không biết mụ ta sẽ tấn công ở đâu vào lúc nào. Nhưng mụ ta sẽ sớm tấn công thôi.”

Công lý rồi sẽ nhanh chóng trở lại. Đây sẽ là lời cảnh báo duy nhất dành cho mi đấy.

Điều gì đấy mách bảo tôi rằng Jacobi sẽ không chóng tấn công lạ Nhà Brooklyn đâu, sau lần trước mụ ta đã bị nhục nhã ê chề như thế. Nhưng nếu mụ ấy muốn chiếm lĩnh lấy Ngôi Nhà Sự Sống và tiêu diệt dòng dõi Kane thì mục tiêu của mụ có thể là gì khác đây chứ?

Tôi dán mắt vào Zia, nhận ra cô đang suy nghĩ những gì.

“Không,” tôi nói. “Chúng sẽ không bao giờ tấn công Vùng Một đâu. Làm vậy chỉ có mà tự sát. Nơi này đã tồn tại cả năm nghìn năm rồi.”

“Carter à... bọn tôi yếu hơn là cậu nghĩ đấy. Bọn tôi chẳng bao giờ có đủ nhân lực. Giờ thì rất nhiều pháp sư giỏi nhất của chúng tôi đã biến mất, có khả năng là đi sang phe kia rồi. Chúng tôi chỉ có lại vài người đàn ông lớn tuổi cùng mấy đứa bé hoảng sợ, cộng thêm Amos và tôi.” Cô dang tay ra bực bội. “Và hết nửa thời gian tôi cứ bị mắc kẹt lại đây-”

“Hượm đã,” tôi kêu lên. “Cô đang ở đâu thế?”

Đâu đó về phía tay trái của Zia, một giọng nam thỏ thẻ, “Xin chào!!!!”

Zia thở dài. “Hay thật. Ông ta vừa thức giấc.”

Một ông lão thò mặt vào chậu nước bói. Ông ta nhe răng cười, phô ra đúng hai cái răng. Mái đầu hói lọi nhăn nheo của ông khiến ông trông như một đứa bé bị lão hóa. “Ngựa vằn đây này!”

Ông ta há mồm muốn hút hết dầu ra khỏi chậu, làm cho toàn cảnh bị lung lay chao đảo.

“Trời ơi, dừng!” Zia kéo ngược ông lão lại. “Ông không được uống dầu phép chứ. Chúng ta sẽ nói chuyện về điều này. Đây, ăn chiếc bánh quy này

đi.”

“Bánh quy!” ông lão réo lên. “Wheee!” Ông nhảy nhót bỏ đi mang theo món đồ ăn ngon lành trong tay.

Ông ngoại nghe ngơ của Zia đấy ư? Không phải. Đây là thần Ra, thần mặt trời, là vị pharaoh thiêng liêng đầu tiên của Ai Cập và là kẻ thù không đội trời chung của Apophis. Mùa xuân rồi chúng tôi đã truy lùng vị thần này, đánh thức ông ta khỏi giấc ngủ mê, tin tưởng rằng ông ta sẽ khởi dậy mọi quyền uy khải hoàn của mình mà chiến đấu chống lại con rắn Hỗn Mang cho chúng tôi chứ.

Thay vì thế, thần Ra thức giấc thành một người mất trí nghe ngơ. Ông ấy chỉ giỏi việc gặm bánh quy, nhểu dãi và hát hò mấy bài ngớ ngẩn mà thôi. Chiến đấu chống lại Apophis ư? Không ích gì cho lắm.

“Cô lại phải trông trẻ nữa à?” tôi hỏi.

Zia nhún vai. “Ở đây là mới qua bình minh. Horus và Isis trông chừng ông ấy hầu như là mọi đêm trên chiếc thuyền mặt trời. Nhưng còn ban ngày thì... à, Ra cáu kỉnh hẳn lên nếu tôi không ghé thăm, còn mấy vị thần còn lại chẳng ai muốn trông chừng ông ta cả. Nói thật nhé, Carter...” Zia hạ giọng. “Tôi rất sợ những chuyện mà các thần có thể gây ra lắm nếu thần Ra bị bỏ mặc một mình với bọn họ. Họ đang càng ngày càng ngấy ông ấy rồi.”

“Wheee!” Ra ngân nga ở đâu đó phía sau.

Tim tôi lại chùng xuống. Lại thêm một điều nữa phải thấy tội lỗi: tôi đã tròng vào cổ Zia cái nghĩa vụ làm vú em cho thần mặt trời. Ban ngày thì kẹt trong điện ngai vàng của các thần, hàng đêm lại phải giúp cho Amos cai quản Vùng Một, Zia dường như chẳng còn thời gian ngủ nghỉ, thời gian đi hện hò lại càng ít ỏi hơn nữa – ngay cả khi tôi có thể có đủ can đảm mà mời cô ấy.

Tất nhiên, việc này cũng không quan trọng gì nữa nếu Apophis hủy diệt thế giới, hay nếu Sarah Jacobi cùng các sát thủ pháp thuật của mẹ ta tìm đến tôi. Tôi bán khoản một chấp liệu Jacobi nói có đúng – liệu thế giới này đã đi trật chĩa bởi vì dòng dõi nhà Kane, và liệu không có chúng tôi thì thế giới có tốt đẹp hơn chẳng.

Tôi thấy lực bất tòng tâm đến mức trong một thoáng tôi từng nghĩ đến việc triệu gọi quyền năng của Horus. Hẳn tôi có thể sử dụng được tinh thần can đảm lẫn lòng tự tin của vị thần chiến tranh này lắm chứ. Nhưng tôi lại không nghĩ rằng việc hội nhập những suy nghĩ của mình với Horus lại sẽ là ý kiến hay. Các tình cảm trong tôi đã quá đủ lộn xộn rồi không cần đến một giọng nói khác trong đầu tôi, thúc giục tôi tiến thêm trên bờ vực thẳm nữa.

“Tôi biết cái vẻ mặt đấy rồi nhé,” Zia quở. “Cậu không thể tự trách bản thân được, Carter à. Nếu không nhờ có cậu và Sadie, thì Apophis hẳn đã hủy diệt cả thế giới này rồi. Vẫn còn hy vọng mà.”

Kế hoạch B, tôi thầm nghĩ. Trừ phi chúng tôi có thể nghĩ thông điều bí ẩn về các hình bóng và làm cách nào để dùng chúng chống lại Apophis, bằng không thì chúng tôi sẽ kẹt với kế hoạch B, nghĩa là chắc chắn cái chết sẽ đến với tôi và Sadie cho dù là kế hoạch có thành công đi nữa. Nhưng tôi sẽ không nói cho Zia biết chuyện này đâu. Cô ấy không cần biết thêm bất kỳ thông tin đáng lo nào nữa.

“Cô nói phải,” tôi đáp. “Chúng ta sẽ nghĩ ra gì đấy.”

“Tối nay tôi sẽ quay về Vùng Một. Lúc ấy hãy gọi cho tôi nhé? Chúng ta phải nói chuyện về-”

Có gì đấy rùng rùng âm âm sau lưng Zia, như là một viên ngói đá đang nghiền qua sàn.

“Sobek đang ở đây,” Zia thì thào. “Tôi ghét gã này. Nói chuyện sau vậy.”

“Chờ đã Zia,” tôi gọi. “Nói chuyện về gì cơ?”

Nhưng mặt vũng dầu đã hóa đen ngòm, Zia đã biến mất.

Tôi cần phải ngủ. Thay vì thế, tôi lại đi đi lại lại quanh phòng.

Những căn phòng ký túc tại Nhà Brooklyn thật hết sảy – giường êm nệm ấm, TV màn hình chất lượng cao, internet không dây tốc độ cao và các tủ lạnh mini tự trữ thêm đồ ăn một cách kỳ diệu. Cả một quân đoàn những chổi, những giẻ lau cùng cây phủ bụi được phù phép giữ cho mọi thứ được ngăn nắp. Các tủ chìm luôn đầy quần áo sạch, vừa vặn như in.

Tuy vậy, phòng của tôi có cảm giác như cái chuồng. Có lẽ vì bạn cùng phòng của tôi là một con khỉ đột. Khufu không thường ở trong này (thường thì nó hay ở dưới lầu với Cleo hay là để cho đám cạp-mắt-cá chài lông cho mình), nhưng trên giường nó vẫn in dấu thân mình khỉ đột, trên bàn ngủ là hộp Cheerios và một chiếc đu bằng lốp xe được gắn nơi góc phòng. Thứ này được Sadie thiết đặt như một trò đùa, nhưng Khufu lại thích cái đu đến mức tôi không thể tháo nó đi được. Vấn đề là tôi quen với việc có Khufu ở quanh mình rồi. Giờ khi nó bỏ ra nhiều thời gian với bọn nhóc con, tôi lại thấy nhớ nó. Nó dần dà đã trở thành thứ tôi yêu quý thân thuộc một cách dễ mẫn đến khó chịu, kiểu như là con em gái của tôi vậy.

[Phải rồi Sadie. Em lường trước được chuyện này mà.]

Những hình ảnh màn hình chờ trôi dập dìu qua màn hình laptop của tôi. Ảnh Cha tôi tại một khu khai quật ở Ai Cập, trông thư thái và nắm quyền chỉ huy trong bộ quần áo kaki dã chiến, tay áo xắn cao lên hai cánh tay cuộn cuộn rám nắng khi ông giơ lên khoe cái đầu bằng đá bị vỡ của một pho tượng pharaoh nào đó. Mái đầu hói cùng chòm râu của Cha khiến ông trông hơi chút ang ác khi ông cười.

Một bức ảnh khác hình chú Amos đang trình diễn trên sân khấu câu lạc bộ nhạc jazz, đang chơi kèn saxophone. Chú đeo kính tối màu tròn xoe, nón có vành màu xanh cùng bộ vest bằng lụa đồng màu, được cắt may vừa khéo không chê vào đâu được như mọi khi. Mái tóc tết sát đầu của chú được bện với mấy viên ngọc bích. Thật ra tôi chưa khi nào chứng kiến chú Amos trình diễn trên sân khấu, nhưng tôi lại thích bức ảnh này vì chú trông thật tràn đầy sức sống và hạnh phúc – không giống như chú những ngày này, khi gánh nặng lãnh đạo đè nặng trên hai vai. Thật không may làm sao bức ảnh này cũng gợi cho tôi nhớ đến Anne Grissom, nữ pháp sư vùng Texas cùng cây đàn vi ô lông, hồi đầu tối này còn đang vui vẻ là thế trước khi mất mạng.

Màn hình chờ thay đổi. Tôi trông thấy mẹ mình tâng mình trên gối khi tôi còn là đứa bé. Khi đấy tôi có mái tóc xù bông kỳ cục, Sadie thường hay chọc tôi vì mái tóc này. Trong ảnh, tôi đang mặc bộ đồ ngủ dính đầy những

vết khoai nghiền. Tôi đang nắm hai ngón tay cái của mẹ, trông vẻ mặt hốt hải khi bà tâng tôi lên xuống, như thể tôi đang nghĩ, Cho con xuống đi! Mẹ tôi xinh đẹp như mọi khi, dù là đang mặc áo phông quần jean đã cũ, tóc được buộc ra sau bằng chiếc khăn rằn. Bà mỉm cười nhìn xuống tôi như thể tôi là điều kỳ diệu nhất của cuộc đời bà.

Nhìn vào bức hình này đau lòng lắm, nhưng tôi vẫn cứ nhìn.

Tôi nhớ đến điều Sadie từng bảo tôi – rằng có thứ gì đấy đang ảnh hưởng đến những linh hồn của người chết, và chúng tôi có thể sẽ không được trông thấy lại mẹ mình trừ khi chúng tôi nghĩ ra được điều gì đó.

Tôi hít một hơi sâu. Cha tôi, chú tôi, mẹ tôi – tất cả đều là những pháp sư đầy quyền năng. Tất cả đều đã hy sinh quá nhiều để khôi phục lại Ngôi Nhà Sự Sống.

Họ đều lớn tuổi hơn, thông thái hơn và mạnh mẽ hơn tôi. Họ đã có được hàng bao thập kỷ để rèn luyện pháp thuật. Sadie và tôi chỉ có chín tháng. Ấy vậy mà chúng tôi cần phải làm được một chuyện mà trước nay chưa một pháp sư nào từng làm được – đánh bại Apophis.

Tôi đi đến tủ quần áo, lôi chiếc vali du hành cũ kỹ của mình xuống. Chỉ là một chiếc hành lý xách tay bằng da màu đen, như hàng triệu những chiếc khác mà bạn hay thấy ngoài sân bay ấy. Hàng bao năm trời tôi đã kéo lê cái vali này quanh thế giới khi tôi du hành cùng Cha tôi. Ông đã huấn luyện cho tôi phải sống với chỉ những món vật dụng mình có thể mang theo.

Tôi mở vali ra. Giờ thì vali rỗng không chỉ có một món: chiếc tượng be bé hình con rắn cuộn được chạm vào đá granite đỏ, khắc đầy những chữ tượng hình. Tên trên tượng – Apophis – đã bị gạch đi và được những lời nguyện ràng buộc đầy quyền thuật viết đè lên, nhưng dầu vậy bức tiểu tượng này vẫn là món đồ nguy hiểm nhất trong cả ngôi nhà này – một sự đại diện cho kẻ thù.

Sadie, Walt và tôi đã bí mật tạo ra vật này (bất chấp sự phản đối kịch liệt của Bast). Chúng tôi chỉ tin tưởng Walt vì chúng tôi cần kỹ năng tạo bùa của cậu ta. Thậm chí cả chú Amos chắc cũng sẽ không tán thành cho một cuộc thử nghiệm nguy hiểm đến vậy. Chỉ một sai lầm, một lời chú không

phù hợp, thì bức tượng này có thể biến từ món vũ khí chống lại Apophis thành một cổng vào cho phép hăng tự do tiến vào Nhà Brooklyn. Nhưng chúng tôi phải chấp nhận rủi ro. Trừ phi chúng tôi tìm được cách khác để đánh bại con rắn, bằng không tôi và Sadie sẽ phải dùng đến pho tượng này cho kế hoạch B.

“Ý tưởng ngu xuẩn,” ngoài ban công một giọng nói vọng vào.

Một chú chim bồ câu đang đậu trên thành lan can. Trong cái nhìn chăm chăm của con chim có gì đấy rất là không mang vẻ giống chim bồ câu chút nào. Cái nhìn ấy trông không chút sợ sệt, gần như là nguy hiểm; còn tôi thì nhận ra giọng nói ấy, giọng mang hơi hướm như đàn ông đầy tính hiếu chiến hơn là thứ giọng bạn thường nghĩ một thành viên trong họ bồ câu hay có.

“Horus ư?” tôi hỏi.

Chim bồ câu gật đầu. “Ta vào được chứ?”

Tôi biết ông ta hỏi không phải chỉ vì lịch sự. Ngôi nhà được phù phép nghiêm ngặt để ngăn không cho những loài gây hại vào, như là chuột, mối hay các vị thần Ai Cập.

“Tôi cho phép ông bước vào,” tôi trịnh trọng nói. “Horus, trong hình dáng của... ừm... chim bồ câu.”

“Cảm ơn.” Chim bồ câu nhảy xuống khỏi lan can mà quày quả bước vào.

“Tại sao chứ?” tôi hỏi.

Horus giũ giũ lông. “À, ta muốn tìm một con chim ưng kia, nhưng ở New York này thì chúng hơi hiếm. Ta muốn một thứ gì đó có cánh, cho nên bồ câu có vẻ là lựa chọn thích hợp nhất. Chúng thích ứng tốt với thành thị, lại không sợ con người. Chúng là thứ chim cao quý, cậu không nghĩ thế sao?”

“Cao quý thật,” tôi đồng tình. “Đấy là từ ngữ đầu tiên nảy ra trong trí tôi khi tôi nghĩ về chim bồ câu đấy.”

“Quả thật vậy,” Horus họa theo.

Rõ là nghệ thuật nói mĩa không tồn tại trong thế giới Ai Cập Cổ Đại, vì hình như Horus chẳng bao giờ hiểu được. Ông ta tốt lên giường tôi mà mỗ

lấy vài miếng Cheerios còn sót lại từ bữa trưa của Khufu.

“Ê,” tôi cảnh cáo, “nếu ông mà ị lên chần của tôi thì-”

“Làm ơn đi. Các vị thần chiến tranh không ị lên chần màn gì đâu. À, ngoại trừ cái lần nọ-”

“Quên là tôi đã nói gì đi.”

Horus nhảy phóc lên mép vali của tôi. Ông ta nhìn xuống bức tiểu tượng của Apophis. “Nguy hiểm,” ông bảo. “Nguy hiểm quá, Carter à.”

Tôi đâu có nói cho Horus biết về kế hoạch B, nhưng cũng không ngạc nhiên là ông ta lại biết. Horus và tôi đã sẻ chia suy nghĩ quá nhiều lần rồi. Tôi càng giỏi điều chuyển nguồn pháp thuật của ông ta, thì chúng tôi càng thấu hiểu nhau nhiều hơn. Khuyết điểm của pháp thuật thánh thần này là không phải lúc nào tôi cũng có thể đóng mối liên hệ đó lại được.

“Đây là kế hoạch dự phòng trong trường hợp khẩn cấp của chúng tôi,” tôi bảo. “Chúng tôi đang cố tìm cách khác đây.”

“Bằng cách tìm kiếm cuốn văn tự kia chứ gì,” Horus nhớ lại. “Bản sao cuối cùng của bản bị đốt cháy tại Dallas tối nay.”

Tôi kìm nén niềm thôi thúc được đâm cho con chim bồ câu một cú. “Phải. Nhưng Sadie đã tìm thấy hộp chứa bóng. Nó nghĩ đấy là một thứ manh mối gì đó. Ông chắc là không biết điều gì về việc sử dụng bóng chống lại Apophis đâu, phải không nhỉ?”

Chim bồ câu xoay đầu đi nghiêng nghiêng. “Không hẳn. Những hiểu biết của ta về pháp thuật khá là đơn giản dễ hiểu. Dùng kiếm tấn công kẻ thù cho đến chúng chết. Nếu chúng đứng lên, tiếp tục tấn công chúng. Lặp lại nếu cần thiết. Chiêu này có tác dụng khi chống lại Set đấy.”

“Sau bao nhiêu năm chinh chiến ấy nhỉ?”

Chim bồ câu trừng mắt nhìn tôi. “Ý cậu là sao?”

Tôi quyết định là nên tránh cãi cọ. Horus là thần chiến tranh. Ông ta thích đánh đấm, nhưng đã phải mất bao nhiêu năm mới đánh bại được Set, vị ác thần. Mà Set so với Apophis thì chỉ là trò nhãi nhép – là nguồn lực nguyên thủy của Hồn Mang. Dùng kiếm mà quật Apophis thì sẽ chẳng có tác dụng gì.

Tôi nghĩ đến điều lúc này Bast từng nói, khi ở trong thư viện.

“Liệu thần Thoth có biết nhiều hơn về hình bóng không?” tôi hỏi.

“Chắc là có,” Horus lầm bầm. “Thoth thì có giỏi giang gì đâu ngoài việc nghiên cứu mấy cuộn văn tự mốc meo của hắc chủ.” Horus ngấm nghĩa bức tượng rần. “Buồn cười thật... ta vừa chợt nhớ ra một chuyện. Thời xưa, người Ai Cập dùng cùng một từ chỉ tượng và bóng, bởi vì cả hai đều là phiên bản sao chép nhỏ hơn của một vật thể. Cả hai đều được gọi là sheut.”

“Ông đang cố nói cho tôi điều gì đấy à?”

Chim bồ câu lại giũ giũ lông. “Không có gì. Chỉ là ta chợt ngộ ra, khi nhìn vào pho tượng lúc cậu đang nói chuyện về bóng ấy mà.”

Một cảm giác lạnh cóng lan tỏa ra giữa hai xương bả vai của tôi.

Bóng... tượng.

Mùa xuân rồi Sadie và tôi đã quan sát khi vị cựu Đại Pháp Sư Desjardins tung lời chú nguyện rửa vào Apophis. Ngay cả khi chống lại những con quỷ thứ yếu, thì lời chú nguyện rửa cũng rất nguy hiểm. Việc bạn cần làm là tiêu hủy một bức tượng nhỏ của mục tiêu, và khi làm thế, sẽ cay đắng hủy diệt luôn chính mục tiêu đó, xóa bỏ nó khỏi thế giới. Chỉ phạm một sai lầm thôi, là mọi thứ sẽ bắt đầu nổ tung – bao gồm cả pháp sư đã đưa ra lời nguyện ấy.

Ở dưới Âm Phủ kia, Desjardins đã dùng một bức tượng tự tạo nho nhỏ để chống lại Apophis. Vị Đại Pháp Sư đã mất mạng khi đưa ra lời nguyện ấy và chỉ có thể đẩy được Apophis lùi sâu hơn một chút vào Cõi Âm mà thôi.

Sadie và tôi hy vọng rằng với một pho tượng pháp thuật hùng mạnh hơn thì khi cả hai chúng tôi kết hợp với nhau có thể hoàn toàn nguyện rửa Apophis, hay ít nhất là quăng hấn thật sâu vào Cõi Âm để hấn sẽ không bao giờ quay trở lại được.

Đây là kế hoạch B. Nhưng chúng tôi biết rằng một lời nguyện mạnh mẽ đến vậy sẽ hút đi rất nhiều năng lượng có khả năng lấy đi mạng sống của chúng tôi. Trừ khi chúng tôi tìm ra phương cách khác.

Tượng làm bóng, bóng làm tượng.

Kế hoạch C bắt đầu hình thành trong trí tôi – một ý tưởng điên rồ đến mức tôi chẳng muốn nói ra thành lời.

“Horus này,” tôi thận trọng hỏi, “Apophis có bóng không nhỉ?”

Con chim bồ câu chớp chớp đôi mắt đỏ. “Thật là một câu hỏi kỳ lạ! Sao cậu lại...?” Ông ta liếc xuống bức tiểu tượng màu đỏ. “Ồ... Ồ. Quả là thông minh đấy. Điên rồ có thừa, nhưng thông minh. Cậu nghĩ phiên bản Cuốn Sách để đánh bại Apophis, cái cuốn mà Apophis nôn nóng muốn tiêu hủy đi ấy... cậu nghĩ cuốn sách ấy có chứa một câu thần chú bí mật để-”

“Tôi không biết,” tôi đáp. “Cũng đáng để hỏi thần Thoth mà. Có lẽ ông ấy biết điều gì đấy.”

“Có lẽ,” Horus càu nhàu. “Nhưng ta thì vẫn cho một cuộc tấn công trực diện là phải cách.”

“Đương nhiên là ông nghĩ thế rồi.”

Chim bồ câu gật gù. “Chúng ta đủ mạnh mà, cậu và ta ấy. Chúng ta nên kết hợp lực lượng, Carter à. Hãy để cho ta cùng sử dụng hình dáng của cậu như có lần ta đã làm. Chúng ta có thể thống lãnh đạo quân gồm thần và con người để đánh bại con rắn kia. Nếu cùng nhau, chúng ta sẽ thống trị cả thế giới.”

Có lẽ ý tưởng này hẳn đã có sức hấp dẫn hơn nhiều nếu như tôi không đang nhìn và một con chim múp míp trên lông còn vương vãi vụn Cheerios. Để cho một con chim bồ câu thống trị thế giới nghe như là một ý tưởng tồi.

“Tôi sẽ bàn lại chuyện này với ông sau,” tôi đáp. “Trước tiên tôi phải nói chuyện với thần Thoth đã.”

“Trời,” Horus vỗ vỗ cánh. “Hắn ta vẫn còn đang ở Memphis, tại cái sân vận động thể thao nực cười của hắn. Nhưng nếu cậu có dự định muốn gặp hắn thì ta sẽ không chờ lâu đâu.”

“Tại sao không?”

“Đấy là chuyện ta đến đây để bảo với cậu,” Horus đáp. “Chuyện giữa các thần với nhau đang trở nên phức tạp. Apophis đang chia rẽ bọn ta, tấn công bọn ta từng người một, giống như hắn đang làm với các pháp sư của cậu đấy. Thoth là người đầu tiên lãnh hậu quả.”

“Lãnh hậu quả... như thế nào?”

Con chim bồ câu thở phì phò. Một làn khói từ mỏ nó cuộn lên. “Trời đất ơi. Con vật chủ của ta đang tự hủy hoại. Nó không thể giữ linh hồn ta thêm được bao lâu nữa rồi. Nhanh nhanh lên nhé Carter. Ta đang gặp rắc rối với việc đoàn kết các thần lại với nhau, còn lão Ra già kia thì chẳng đang giúp gì được cho tinh thần của bọn ta cả. Nếu cậu và ta không sớm thống lĩnh các quân đoàn của mình, có thể rồi chúng ta sẽ chẳng còn lại được quân đoàn nào để mà thống lĩnh đâu.”

“Nhưng mà-”

Chim bồ câu lại nắc cụt ra thêm một ngụm khói nữa. “Ta phải đi đây. Chúc may mắn nhé.”

Horus bay ra khỏi cửa sổ, bỏ lại tôi một mình cùng bức tiểu tượng của Apophis và vài cọng lông xám.

Tôi ngủ say như xác ướp. Đấy là phần hay ho. Phần không hay là Bast đã để cho tôi ngủ đến tận chiều.

“Sao cô không thức cháu dậy chứ?” tôi trách. “Cháu có việc phải làm cơ mà!”

Bast dang hai tay ra. “Sadie muốn thế. Tối qua cháu đã có một đêm khó nhọc rồi. Sadie bảo cháu cần phải nghỉ ngơi. Với lại, ta là mèo cơ mà. Ta tôn trọng tính thiêng liêng của giấc ngủ.”

Tôi vẫn còn bực lắm, nhưng một phần trong tôi biết rằng Sadie nói phải. Đêm hôm trước tôi đã vận dụng rất nhiều quyền năng pháp thuật rồi, lại còn đi ngủ rất muộn nữa chứ. Có lẽ - chỉ là có lẽ thôi – Sadie thật lòng quan tâm đến lợi ích của tôi.

[Tôi vừa nhác thấy con bé bĩu môi chế nhạo tôi, nên có lẽ là không đâu.]

Tôi tắm gội thay quần áo. Khi đám nhóc kia tan học về, tôi lại đang cảm thấy mình như là con người.

Phải, tôi nói là tan học, như là từ một trường học xưa cũ bình thường. Chúng tôi đã trải qua mùa xuân rồi phụ đạo cho đám vỡ lòng tại Nhà Brooklyn, nhưng khi học kỳ mùa thu bắt đầu thì Bast đã quyết định rằng đám nhóc có thể kinh qua chút đời sống người phàm thông thường. Giờ thì ban ngày đám nhóc đi học tại học viện gần đây trong khu Brooklyn còn buổi chiều và các ngày cuối tuần chúng sẽ học về pháp thuật.

Tôi là người duy nhất ở lại nhà. Trước nay tôi vẫn luôn học tại gia đấy thôi. Ý tưởng phải đối phó với tủ khóa đựng đồ, với thời khóa biểu, sách giáo khoa cùng thức ăn trong căn tin ngoài việc phải cai quản Vùng Hai Mười Mốt thật quá sức tôi.

Các bạn hẳn cho là đám nhóc kia sẽ than phiền chứ gì, nhất là Sadie ấy. Nhưng, thực tế là, việc đi học với bọn nhóc là thường thôi. Bọn con gái thì vui vẻ vì có được thêm nhiều bạn (đồng thời ít thứ con trai mất nết để ve vãn hơn, chúng bảo thế). Bọn con trai thì có thể chơi thể thao cùng các đội thực thụ thay vì phải một chọi một với Khufu sử dụng mấy bức tượng Ai Cập để chơi bóng rổ. Còn với Bast thì, cô ấy thấy vui khi có được một ngôi nhà im ắng để có thể đuổi mình trên sàn nhà hay ngủ thiếp đi dưới ánh mặt trời.

Dù là gì đi nữa, lúc mọi người còn lại về đến nhà, tôi đã suy nghĩ rất lung về hai cuộc trò chuyện giữa tôi với Zia và Horus. Kế hoạch mà tối qua tôi hình thành nên vẫn nghe ra điên khùng lắm, nhưng tôi quyết định đây có

thể là nỗ lực hiệu quả nhất của chúng tôi. Sau khi tóm tắt cho Sadie và Bast nghe, cô ta (ngạc nhiên đến phát ngại) lại đồng ý với tôi, chúng tôi quyết định đã đến lúc phải nói cho những người bạn còn lại của chúng tôi biết.

Chúng tôi quây quần dùng bữa tối ngoài hàng hiên chính. Đây là một chỗ dùng bữa dễ thương, có những rào chắn vô hình để ngăn gió, cùng tầm nhìn đẹp mắt xuống sông Đông cùng Manhattan. Thức ăn xuất hiện một cách kỳ diệu, và vẫn luôn ngon lành. Dầu vậy, tôi lại sợ ngồi ăn ngoài hiên lắm. Trong chín tháng chúng tôi đã tổ chức mọi buổi họp quan trọng ở ngoài này. Tôi đã đến mức liên tưởng mọi bữa tối ngồi ăn cùng nhau với các thảm họa cơ đấy.

Chúng tôi chất đầy thức ăn buffet lên đĩa trong khi chú cá sấu bạch tạng làm người canh gác cho chúng tôi, Philip xứ Macedonia, đang vui vẻ tóe nước trong hồ bơi. Việc dùng bữa ngay cạnh một con cá sấu dài 6 mét cũng phải mất chút thời gian mới làm quen được, nhưng Philip được huấn luyện kỹ lưỡng lắm. Nó chỉ ăn thịt heo muối, mấy con chim nước lang thang đi lạc vào đây hoặc thi thoảng là bọn quái vật xâm nhập vào đây thôi.

Bast ngồi ngay đầu bàn với một hộp Purina Fancy Feast. Sadie cùng tôi ngồi ở đầu bàn đối diện. Khufu đã bỏ đi chần dắt đám cạp-mắt-cá, còn vài em chúng tôi mới tuyển vào đang ở trong nhà làm bài tập về nhà hoặc học để bắt kịp chiều thức ra lời chút, nhưng hầu hết những người chủ đạo đều đang hiện diện – một tá hững học viên vỡ lòng bạn đàn anh.

Nếu sao với việc đêm qua đã diễn biến xấu đến thế nào, thì mọi người dường như đang trong tình trạng tinh thần phấn chấn đến lạ kỳ. Tôi thấy có vẻ mừng vì các bạn chưa biết đến lời đe dọa giết chóc qua băng video của Sarah Jacobi. Julian liên tục nhảy tâng lên tâng xuống trên ghế và cười toe toét chẳng vì lý do gì. Cleo cùng Jaz thì thầm thì thọt với nhau rồi khúc khích cười. Thậm chí cả Felix dường như cũng có vẻ đã hồi tâm từ sau cú sốc ở Dallas. Cậu chàng đang ngồi khắc những tượng shabti chín cánh cụt bé xíu từ món khoai tây nghiền rồi hóa phép cho chúng sống dậy.

Chỉ có Walt là trông ủ rũ. Anh chàng to con này chẳng lấy món nào vào đĩa trừ ba củ cà rốt cùng một khoanh Jell-O. (Khufu cứ nằng nặc bảo là Jell-O

có thành phần chữa lành chủ đạo). Căn cứ vào vẻ căng thẳng quanh hai mắt Walt cộng với cử động cứng nhắc của cậu ấy, tôi đoán là cơn đau của cậu giờ thậm chí còn tệ hơn cả tối qua.

Tôi quay sang Sadie. “Đang xảy ra chuyện gì à? Mọi người có vẻ... thiếu tập trung.”

Sadie trợn mắt nhìn tôi. “Em cứ mãi quên là anh không đến trường. Carter này, tối nay là đêm khiêu vũ lần đầu! Ba trường học khác cũng sẽ có mặt. Bọn mình có thể họp nhanh nhanh vào, được không vậy?”

“Em đùa sao,” tôi nói. “Anh đang tính đến các kế hoạch cho Ngày Đen Tối, còn em thì lại lo đến buổi khiêu vũ muộn à?”

“Em đã nhắc anh vụ này cất lần rồi,” Sadie nài nỉ. “Vớ lại, bọn em cần thứ gì đó để xốc lại tinh thần. Nào, giờ thì hãy nói cho mọi người nghe kế hoạch của anh đi. Vài đứa bọn em còn phải quyết định xem nên mặc đồ gì đấy.”

Tôi muốn cãi lại lắm, nhưng những người khác đang trông ngóng nhìn vào tôi.

Tôi hăng giọng. “Thôi được. Tôi biết là có cuộc khiêu vũ, nhưng mà-”

“Vào lúc bảy giờ,” Jaz bảo. “Cậu cũng đến chứ, phải không?”

Cô mỉm cười với tôi. Cô này đang... tán tôi đấy à?

[Sadie cứ bảo tôi là chậm lụt. Này, tôi còn có bao chuyện khác trong đầu cơ mà.]

“Ừm... th – thế cho nên mà thôi,” tôi lắp bắp. “Chúng ta cần nói về chuyện đã xảy ra ở Dallas, và chuyện sẽ xảy ra sau này.”

Câu này làm tinh thần mọi người tắt ngúm. Bao nụ cười lịm đi. Các bạn tôi lắng nghe tôi nhắc lại nhiệm vụ của chúng tôi tại Vùng Năm Mười Mốt, về việc tiêu hủy Cuốn Sách để đánh bại Apophis và về việc thu được chiếc hộp chứa bóng. Tôi kể cho mọi người nghe về yêu cầu của Sarah Jacobi buộc tôi đầu hàng cùng tình hình hỗn loạn giữa các thần mà Horus đã đề cập đến.

Sadie xen vào. Con bé giải thích cuộc chạm trán kỳ quái giữa nó và gương mặt trên tường, cùng hai vị thần và hồn ma mẹ chúng tôi. Sadie chia xẻ linh

tính của nó rằng cơ hội cao nhất cho chúng tôi đánh bại Apophis là có liên quan gì đấy đến các hình bóng.

Cleo giơ tay lên. “Thế nghĩa là... đám pháp sư phản loạn đưa ra án tử cho cậu. Các thần không thể giúp cho chúng ta. Apophis có thể khởi dậy bất cứ lúc nào, và cuộn vắn tự cuối cùng có khả năng giúp chúng ta đánh bại hẳn đã bị tiêu hủy. Nhưng chúng ta không phải lo, vì chúng ta đang có một chiếc hộp rỗng không cùng dự cảm mơ hồ về mấy cái bóng.”

“Chà chà Cleo,” Bast lên tiếng vẻ ngưỡng mộ, “cô quả là có mặt nanh nọc như mèo ấy!”

Tôi ấn hai tay xuống mặt bàn. Hẳn sẽ chỉ cần ra sức một tẹo thôi là tôi có thể triệu gọi sức mạnh thần Horus mà đập cho cái bàn tan tành thành mảnh vụn rồi. Nhưng tôi không nghĩ làm thế sẽ giúp ích gì cho danh tiếng là một người lãnh đạo bình tĩnh, biết kiềm chế của mình.

“Đây còn hơn là một dự cảm mơ hồ đấy,” tôi nói. “Nghe này, mọi người đều đã học về các lời chú nguyện rửa rồi chứ gì?”

Philip, con cá sấu của chúng tôi, gầm gầm gừ gừ lên. Nó quấy đuôi vỗ lên mặt nước khiến nước bắn rào rào vào thức ăn tối của chúng tôi. Những sinh vật pháp thuật có hơi chút nhạy cảm với hai chữ nguyện rửa.

Julian thấm thấm lau nước khỏi món bánh sandwich phô mai của mình.

“Này cậu, cậu không thể nguyện rửa Apophis được đâu. Hẳn kinh khủng lắm. Desjardins từng thử làm chuyện này và bị toi mạng mất rồi còn đâu.”

“Tôi biết. Trong thuật nguyện rửa theo đúng chuẩn, thì ta tiêu hủy một bức tượng là đại diện cho kẻ thù. Nhưng nếu ta có thể làm tăng công lực cho lời chú bằng việc tiêu hủy một sự đại diện nào đó hùng mạnh hơn thì sao – thứ gì đó có gắn kết chặt chẽ hơn với Apophis ấy?”

Walt rướn người tới trước, bỗng dừng quan tâm chăm chú hơn. “Như là bóng của hẳn ấy à?”

Felix ngạc nhiên giật mình đánh rơi thìa, đè bẹp một trong những con chim cánh cụt bằng khoai tây nghiền của cậu ta. “Chờ đã, gì cơ?”

“Tôi nảy ra ý tưởng này nhờ Horus,” tôi nói. “Ông ta bảo tôi rằng thời xa xưa các bức tượng được gọi là các bóng đổ.”

“Nhưng đây chỉ như là, như là biểu tượng thôi mà,” Alyssa nói. “Phải không nhỉ?”

Bast đặt hộp Fancy Feast hết sạch xuống. Cô vẫn còn trông rất lo lắng về toàn bộ chủ đề hình bóng này, nhưng khi tôi giải thích cho cô ấy biết rằng hoặc là làm thế hoặc là Sadie và tôi sẽ chết thì cô đã đồng ý ủng hộ chúng tôi.

“Có thể là không,” nữ miêu thần nói. “Ta không phải chuyên gia trong lĩnh vực chú nguyện rửa, nhắc cho các cô cậu nhớ nhé. Thật là lĩnh vực kinh tởm. Nhưng cũng có khả năng là một pho tượng dùng trong chú nguyện rửa thuở ban đầu được dùng để đại diện cho bóng của mục tiêu, là một phần quan trọng của tâm hồn đấy.”

“Vậy là,” Sadie nói, “chúng ta có thể đưa ra lời chú nguyện rửa với Apophis, nhưng thay vì tiêu hủy pho tượng thì chúng ta có thể tiêu hủy cái bóng thực thụ của hắn. Hay quá, phải không nào?”

“Điên rồ thì có,” Julian đáp. “Làm sao mà anh tiêu hủy một cái bóng được?”

Walt xùy đuổi một con chim cánh cụt bằng khoai nghiền ra khỏi món Jell-O. “Không điên đâu. Pháp thuật giao cảm chủ yếu là về việc sử dụng một bản sao nhỏ để thao túng mục tiêu thực thụ. Có thể là toàn bộ truyền thống của việc tạo ra các tiểu tượng để đại diện cho con người và thánh thần – có lẽ tại một thời điểm nào đó những pho tượng này quả là có chứa đựng sheut của mục tiêu đấy. Nếu một cái bóng bị mắc kẹt trong pho tượng, thì ta có thể tiêu hủy nó được mà.”

“Anh có thể tạo ra một pho tượng như thế không?” Alyssa hỏi. “Thứ gì đó có thể trói buộc cái bóng của... của chính Apophis ấy?”

“Có lẽ.” Walt liếc sang tôi. Đa số các bạn ngồi trong bàn này không biết là chúng tôi đã tạo ra một pho tượng của Apophis có thể được dùng cho mục đích ấy rồi. “Ngay cả khi anh có thể làm được, thì chúng ta cũng phải tìm

cho ra cái bóng. Sau đấy chúng ta sẽ cần đến vài món pháp thuật khá cao cấp để tóm lấy bóng mà tiêu hủy nó.”

“Tìm một cái bóng ư?” Felix bồn chồn mỉm cười, như thể hy vọng là chúng tôi đang nói đùa. “Chẳng phải bóng là ở ngay dưới chân hắc sao? Và làm cách nào anh lại tóm được bóng ấy chứ? Dẫm lên nó à? Hay rọi đèn vào nó?”

“Sẽ phải phức tạp hơn thế,” tôi đáp. “Vị pháp sư cổ đại Setne này, cái tay đã viết ra phiên bản của mình về Cuốn Sách để đánh bại Apophis ấy, tôi nghĩ hẳn ông ta đã tạo ra lời chú để tóm lấy và tiêu hủy cái bóng. Đấy là lý do vì sao Apophis lại nôn nóng muốn thiêu rụi chúng cứ đi. Đấy là điểm yếu bí mật của hắc.”

“Nhưng cuộn văn tự đã tiêu tùng rồi còn đâu,” Cleo bảo.

“Vẫn còn người khác chúng ta có thể hỏi,” Walt bảo. “Thần Thoth. Nếu có ai biết được lời đáp, thì đấy sẽ là ông ta.”

Sự căng thẳng quanh bàn ăn dường như dịu đi. Ít nhất chúng tôi đã cho các học viên vỡ lòng điều gì đấy mà hy vọng, dù cho đấy là hy vọng quá hão. Tôi thấy biết ơn làm sao khi có được Walt về phe mình. Khả năng tạo bìa của cậu ta có thể là niềm hy vọng duy nhất cho chúng tôi trong việc trói buộc bóng vào tượng, và lá phiếu tín nhiệm của cậu ta có trọng lượng lớn với những nhóc còn lại lắm.

“Chúng ta cần phải ghé thăm thần Thoth ngay,” tôi bảo. “Tối nay.”

“Phải rồi,” Sadie đồng tình. “Ngay sau buổi khiêu vũ.”

Tôi quắc mắt nhìn con bé. “Em không nghiêm túc rồi.”

“Ồ, có đấy anh trai yêu dấu.” Con bé tinh quái mỉm cười, và trong một giây tôi sợ là nó sẽ gọi đến bí danh của tôi mà buộc tôi phải nghe theo. “Bọn em sẽ dự buổi khiêu vũ tối nay. Và anh sẽ phải đi cùng tụi này.”

5. Buổi khiêu vũ với tử thần

VUI LÊN NÀO CARTER. Ít ra anh còn biết để em phát biểu về những chuyện quan trọng. Nói thật chứ, anh ấy cứ lải nhải mãi về những kế hoạch của mình cho Ngày Đen Tối, nhưng lại không có kế hoạch cho buổi khiêu vũ tại trường gì cả. Những trật tự ưu tiên của ông anh tôi thật lộn xộn vô cùng.

Tôi không nghĩ là mình ích kỷ khi muốn đi dự buổi khiêu vũ tại trường đâu. Tất nhiên là chúng tôi có chừng chuyện nghiêm trọng cần phải đối phó chứ. Đây chính xác là lý do vì sao tôi nhất mực phải được ăn chơi tiệc tùng trước đã. Các học viên vỡ lòng của chúng tôi cần được một liều xốc lại tinh thần. Họ cần có dịp được làm những đứa trẻ bình thường, được có bạn có bè và sống ngoài Nhà Brooklyn - một điều đáng để chiến đấu mà giành lấy lắm chứ. Ngay cả quân lính ngoài chiến trường cũng chiến đấu hăng hái hơn khi họ được phép nghỉ ngơi thư giãn cơ mà. Tôi bảo đảm đã có vị tướng nào đấy ở đâu đấy từng nói như vậy.

Đến lúc hoàng hôn, tôi đã sẵn sàng dẫn đầu các đạo quân của mình tiến vào chiến trận. Tôi đã chọn ra một chiếc váy quây màu đen xinh xắn và nhuộm xen kẽ sắc màu tối lên mái tóc vàng hoe của mình, cộng thêm chỉ một chút kiểu trang điểm tông đen để tạo ra vẻ ngoài đội-mồ-sống-dậy. Tôi mang đôi giày bệt đơn giản để khiêu vũ (dù Carter có nói gì đi nữa, không phải lúc nào tôi cũng mang giày bốt kiểu lính đâu; chỉ chừng chín mươi phần trăm thời gian thôi), đeo bùa hộ mạng tyet từ hộp trang sức của mẹ tôi cùng sợi dây chuyền mà Walt đã tặng tôi trong ngày sinh nhật vừa rồi mang thì tôi nghĩ hẳn tôi đã đồng ý rồi. Walt thật dễ thương và bảnh trai - thật hoàn hảo, nói thật đấy, theo phong cách riêng của anh ấy. Có lẽ nếu anh ấy biết thể hiện thêm chút nữa thì hẳn tôi đã phải lòng anh ta mà có thể quên đi cái chàng kia, cái vị thần ấy.

Nhưng Walt đang chết dần chết mòn. Anh ấy có ý tưởng ngớ ngẩn rằng nếu chúng tôi khởi đầu mỗi quan hệ thì thật là không công bằng với tôi trong tình huống này. Cứ như là tình huống ấy sẽ làm tôi chùn bước vậy không bằng. Vậy nên chúng tôi bị kẹt trong tình trạng lưỡng lự không rõ ràng đến phát điên này - tán tỉnh nhau, trò chuyện hàng giờ đồng hồ, đôi lần còn thoáng hôn nhau khi chúng tôi không giữ gìn ý tứ - nhưng cuối cùng thì bao giờ Walt cũng sẽ rút lui và không tiếp nhận lấy tôi. Sao mọi chuyện không thể cứ đơn giản được nhỉ?

Tôi đề cập đến chuyện này là vì tôi đâm sầm vào Walt khi đang từ trên cầu thang đi xuống.

“Ồ!” tôi thốt lên. Đoạn tôi để ý thấy Walt vẫn còn đang mặc chiếc áo sơ mi khoe cơ bắp lúc này, quần jean và không mang giày. “Anh chưa chuẩn bị xong à?”

“Anh sẽ không đi,” Walt thông báo.

Mồm tôi há hốc. “Gì chứ? Tại sao cơ?”

“Sadie này... em và Carter sẽ cần đến anh khi hai người đi thăm thần Thoth. Để có thể đi được thì anh cần phải nghỉ.”

“Nhưng mà...” tôi buộc mình ngưng lời. Tôi mà ép anh ấy đi thì không được phải lắm. Tôi không cần phải có phép thuật để nhìn ra là Walt đang đau đớn vô cùng.

Chúng tôi có sẵn hàng bao thế kỷ những kiến thức về pháp thuật chữa lành đấy, vậy mà chẳng có thứ gì chúng tôi đã thử lại có vẻ giúp được cho Walt cả. Tôi hỏi này: làm pháp sư để làm gì khi ta không thể vấy dũa phép để khiến cho những người ta quan tâm cảm thấy khỏe mạnh hơn chứ?

“Phải rồi,” tôi đáp. “Em - em chỉ đang hy vọng là...”

Tôi có nói gì đi nữa cũng nghe như ngang ngược lắm. Tôi muốn nhảy cùng Walt. Trời đất thánh thần Ai Cập ôi, tôi chùng diện cũng vì anh ấy thôi mà. Đám con trai người thường trong trường cũng được đấy, tôi nghĩ thế, nhưng dường như so với Walt thì đám này quả là nông cạn (hay là, phải rồi, được thôi - so với Anubis ấy). Còn với mấy cậu chàng khác trong Nhà Brooklyn này - khiêu vũ cùng các cậu ấy hẳn sẽ làm tôi thấy kỳ kỳ, như là tôi đang nhảy cùng đám anh em họ của mình vậy.

“Em có thể ở lại,” tôi đề nghị, nhưng chắc là giọng tôi nghe không được thuyết phục cho lắm. Walt cố nặn ra nụ cười nhạt. “Đừng, cứ đi đi chứ Sadie. Anh bảo đảm sẽ thấy khỏe hơn khi em quay về. Đi chơi vui vẻ nhé.” Anh ấy khẽ sượt qua tôi mà leo lên mấy bậc thang.

Tôi hít vào vài hơi sâu. Một phần trong tôi muốn ở lại trông chừng cho Walt. Đi mà không có anh ấy dường như không phải cho lắm. Nhưng rồi tôi liếc xuống Phòng Lớn. Mấy đứa nhóc lớn tuổi hơn đang đùa vui nói chuyện, sẵn sàng lên đường. Nếu tôi mà không đi, chắc chúng cũng cảm thấy có bốn phận phải ở lại thôi.

Có thứ gì đấy như xi măng ướt đọng lại trong dạ dày tôi. Bao nỗi háo hức vui mừng đột nhiên biến mất khỏi buổi tối. Bao nhiêu tháng ròng tôi đã phải chật vật thích ứng với cuộc sống mới ở New York sau từng ấy là năm sống ở Luân Đôn. Tôi bị buộc phải cân bằng giữa cuộc đời của một pháp sư trẻ tuổi với bao thách thức của việc làm một cô nhóc học sinh bình thường. Giờ đây, vừa khi buổi khiêu vũ này có vẻ tạo cho tôi cơ hội kết hợp cả hai thế giới ấy để có được một đêm đi chơi dễ thương, thì mọi hy vọng của tôi bị dập tắt. Tôi sẽ vẫn phải đi và vờ như là mình đang vui thú lắm. Nhưng tôi sẽ chỉ làm việc này vì bốn phận, để làm những người khác được thấy vui vẻ hơn mà thôi.

Tôi thắc mắc không biết có phải đây là cảm nhận khi làm người trưởng thành hay không. Kinh khủng.

Điều duy nhất khiến tôi vui lên được là Carter. Anh ấy từ trong phòng tiến ra ăn vận như một giáo sư nhỏ tuổi, với nào là áo choàng cùng cà vạt, sơ mi cài nút cùng quần tây. Anh trai tội nghiệp - đương nhiên là anh ấy chưa khi nào dự một buổi khiêu vũ cũng như chẳng bao giờ đến trường. Carter chẳng biết trời trăng mây nước gì cả.

“Anh trông... tuyệt quá.” Tôi cố giữ mặt nghiêm. “Anh đúng là có biết đây không phải là một buổi đám ma đấy chứ?”

“Im mồm,” Carter làu bàu. “Đi cho xong cho rồi.”

Trường học mà tôi và đám nhóc theo học là Học viện Brooklyn dành cho học sinh năng khiếu. Mọi người gọi trường này là Cái Bị¹. Bọn tôi có triển miên bao chuyện khôi hài về cái tên này. Học sinh trong trường được gọi là Bọn xách bị. Mấy đứa con gái đom dáng sửa mũi bươm môi được gọi là đám Bị nhựa. Mấy anh chị cựu học sinh được gọi là Bị cũ. Và, lẽ đương nhiên, cô hiệu trưởng của chúng tôi, cô Laird, chính là Bang trưởng cái bang.

Dù tên là thế, nhưng trường này khá dễ chịu. Mọi học sinh đều có năng khiếu trong một loại hình nghệ thuật, ca nhạc hay kịch nghệ nào đó. Thời khóa biểu của chúng tôi rất linh động, với rất nhiều thời gian tự học, vô cùng thích hợp với đám pháp sư chúng tôi. Chúng tôi có thể biến đi chiến đấu với một con quái vật nào đó khi cần thiết; với lại, phàm là pháp sư, chúng tôi không gặp khó khăn gì khi trá hình làm đứa có năng khiếu cả. Alyssa sử dụng pháp thuật đất của mình để tạc tượng. Walt chuyên gia chế tác kim hoàn. Cleo là nhà văn tuyệt vời, vì cô ấy có thể kể lại những chuyện bị lãng quên từ những ngày Ai Cập Cổ Đại. Còn về tôi ấy à, tôi chẳng cần pháp thuật làm gì. Tôi có sẵn năng khiếu diễn kịch mà.

[Này Carter, thôi cười đi cho.]

Có lẽ bạn không trông chờ thấy thứ này giữa lòng Brooklyn đâu, nhưng khuôn viên trường chúng tôi giống như một công viên vậy, với hàng mẫu hàng mẫu cỏ xanh ngắt, cây cối bờ rào được chăm sóc công phu, thậm chí còn có một hồ nước nho nhỏ với những vịt và thiên nga nữa.

Buổi khiêu vũ được tổ chức trong nhà trại ngay trước tòa nhà hành chính. Một ban nhạc chơi nhạc trong căn vọng lâu. Đèn đóm giăng đầy trên cây. Những giáo sư giám thị đi vòng vòng quanh khuôn viên để “tuần tra lùm bụi”, bảo đảm sao cho không có học sinh lớn tuổi nào lên ra vùng bụi rậm được.

Tôi cố không nghĩ đến điều này, nhưng âm nhạc cùng đám đông gọi cho tôi nhớ đến Dallas đêm hôm trước - một kiểu tiệc hoàn toàn khác, đã kết thúc thảm thương. Tôi nhớ ông JD Grissom siết chặt tay tôi, chúc tôi may mắn trước khi bỏ chạy đi cứu vợ mình.

Cảm giác tội lỗi cùng cực dâng lên trong tôi. Tôi cố nén nó xuống. Tôi có khóc òa lên giữa buổi khiêu vũ này cũng không giúp ích được gì cho gia đình Grissom cả. Mà chắc chắn cũng không giúp cho bạn bè tôi được vui thích gì đâu.

Khi nhóm bạn chúng tôi tản ra vào đám đông, tôi quay sang Carter, đang nghịch nghịch chiếc cà vạt.

“Đúng rồi,” tôi bảo. “Anh cần phải khiêu vũ.”

Carter kinh hoàng nhìn tôi. “Cái gì?”

Tôi gọi với đến một trong những người bạn người thường của mình, một bạn gái đáng yêu tên Lacy. Bạn này nhỏ hơn tôi một tuổi, nên ngưỡng mộ noi gương tôi vô cùng. (Tôi biết mà, khó mà không ngưỡng mộ noi gương tôi lắm). Cô gái có bím tóc vàng hoe dễ thương, miệng đầy niềng răng và chắc hẳn là người duy nhất trong buổi khiêu vũ này mà lại bồn chồn lo lắng hơn anh trai tôi đấy.

Tuy nhiên, lúc trước Lacy từng trông thấy ảnh anh trai tôi, và hình như cô bé thấy anh trai tôi hấp dẫn. Tôi không trách gì cô bé đâu. Cô này có gu khá đỉnh trong hầu hết mọi lĩnh vực mà.

“Lacy ơi - đây là Carter,” tôi giới thiệu hai người họ với nhau.

“Anh trông y hệt như trong ảnh!” Lacy cười hớn hở. Hai gọng niềng răng của cô bé xen kẽ hai màu hồng - trắng để tiếp với màu váy.

Carter đáp, “Ừm-”

“Anh ấy không biết khiêu vũ thế nào cả,” tôi bảo với Lacy. “Tớ sẽ biết ơn lắm nếu cậu chỉ cho anh ấy đấy.”

“Được chứ!” Lacy réo lên. Cô bé tóm lấy tay anh trai tôi lôi tuột đi mất.

Tôi bắt đầu cảm thấy khá hơn. Rốt cuộc thì có lẽ tối nay tôi có thể được vui vẻ rồi đây.

Nhưng rồi khi quay lại tôi thấy mình đứng đối mặt với một trong những người bạn người thường không-được-ưa-thích cho lắm của mình - Drew Tanaka, cô nàng cầm đầu đám con gái được yêu chuộng, theo sau là bè lũ mấy cô bạn siêu mẫu nã phăng của cô nàng.

“Sadie!” Drew vòng tay ôm tôi. Mùi nước hoa của cô ả là sự pha trộn giữa hương hoa hồng và khí gas cay mắt. “Cưng ở đây thật vui quá. Nếu mình mà biết cưng sẽ đến dự, thì cưng đã có thể đi cùng xe limo với bọn này rồi!”

Đám bạn cô ả cùng “ôi” lên một tiếng đồng cảm và nhoèn cười để chứng tỏ là cả bọn không phải câm như hến. Mấy cô nàng ăn vận gần giống nhau, trong mấy bộ đồ lụa hàng thiết kế riêng mà chắc hẳn là bố mẹ họ đã mua cho trong tuần lễ thời trang vừa rồi. Drew là cô nàng cao nhất và cũng là đom đàng nhất (tôi dùng từ này như lời sỉ nhục ấy) với chì kẻ mắt màu hồng xấu kinh cùng những lọn tóc đen xoắn tít mà hẳn là chiến dịch của riêng cô nàng hồng mang lại những kiểu tóc uốn của những năm 80. Drew đeo mặt dây chuyền - một chữ D bằng kim cương và bạch kim - có thể đây là chữ cái đầu tên cô ả, hay là điểm số trung bình của cô nàng không chừng.

Tôi cười gượng. “Limo à, ái chà. Cảm ơn nhiều nhé. Nhưng mà này, giữa cậu, các bạn của cậu cùng cái tôi của các cậu ấy mà, tớ không nghĩ là còn thừa ra được chỗ nào nữa đâu.”

Drew bĩu môi. “Nói vậy không hay đâu, cưng à! Walt đâu rồi? Cậu bé đáng thương vẫn còn ốm ư?”

Sau lưng Drew, vài con nhỏ ho ho vào nắm tay, bắt chước lấy Walt.

Tôi những muốn thò tay vào Côi Âm mà lôi đũa phép ra để biến cả lũ này thành dòi bọ cho vịt ăn. Tôi biết chắc mình có thể làm việc này, mà tôi không nghĩ lại có ai nhớ nhung gì đến bọn ấy, nhưng tôi kìm tính nóng lại.

Ngày đầu tiên đến trường Lacy từng cảnh báo cho tôi về Drew. Có vẻ như hai cô nàng này từng đi dự trại hè nào đó cùng nhau - blah blah tôi không thật sự lắng nghe đến chi tiết - và ở đấy Drew đã hành xử như là một nữ bạo

chúa gì đấy. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa cô ta có thể làm bạo chúa với tôi được.

“Walt đang ở nhà,” tôi đáp. “Tớ có bảo với anh ấy là cậu sẽ đến đây. Buồn cười thật, nghe thế dường như không làm cho Walt có được hứng thú gì lắm.”

“Chán ghê,” Drew thở dài. “Cậu biết đấy, có thể là anh chàng đấy không thật sự là ốm đau. Biết đâu cậu ta chỉ bị dị ứng với cậu thôi, cưng à. Chuyện này có thể xảy ra đấy. Tớ phải đến chỗ cậu ta cùng với món xúp gà hay gì đấy mới được. Cậu ta sống ở đâu thế?”

Cô ả cười ngọt xót. Tôi không biết có phải cô ta thực lòng thương tưởng đến Walt hay chỉ giả vờ như thế vì cô ta ghét tôi. Mà ngả nào cũng vậy, ý tưởng được biến cô ả thành con giun đất đang càng lúc càng thêm khó cưỡng lại được.

Trước khi tôi kịp làm chuyện gì sơ sẩy, một giọng nói quen thuộc sau lưng tôi cất lên, “Chào Sadie.”

Mấy con nhỏ lại đồng thanh há hốc. Mạch đập của tôi tăng vút từ “đi chậm” lên “phóng năm mươi mét”. Tôi quay lại nhìn thấy rằng - phải, quả thật là vậy - thần Anubis đã phá nát buổi khiêu vũ của chúng tôi.

Anh chàng vẫn cả gan trông thật bảnh, như mọi khi. Anh ta thật đáng ghét cái kiểu ấy. Anubis mặc quần đen bó sát cùng ủng da màu đen và áo khoác dân chơi mô tô bên ngoài áo thun mang hình ban nhạc Arcade Fire. Mái tóc đen của anh chàng rối bù tự nhiên như thể anh ta mới thức dậy, làm tôi phải đấu tranh cố nén lại niềm thôi thúc được lùa tay qua mớ tóc ấy. Đôi mắt nâu của thần Anubis ánh lên vẻ thích thú. Hoặc là anh ta vui vì được gặp tôi hoặc anh ta ta thích trông thấy tôi bối rối như thế.

“Ôi... chúa... Tôi,” Drew rên lên. “Ai...”

Anubis phớt lờ cô ả (cầu chúc phước lành cho anh ta vì điều này) và chìa khuỷu tay ra cho tôi - một cử chỉ thời xưa đáng mến. “Cho phép tôi dìu em bài này nhé?”

“Được thôi”, tôi đáp, bằng giọng thiếu nhiệt tình nhất có thể.

Tôi luồn tay qua anh, và chúng tôi bỏ lại đám Bị Nhựa sau lưng, cả đám ấy cứ thều thào, “Thánh thần ôi! Thành thần ôi!”

Phải rồi, thánh thần đấy, tôi những muốn đáp lại. Anh ấy là vị thần đẹp trai hấp dẫn tuyệt vời của tôi đấy. Mấy người tự đi mà tìm của riêng cho mấy người đi.

Lớp phiến đá lát nền không bằng phẳng làm nên một sàn nhảy nguy hiểm. Quanh chúng tôi, đám nhóc mãi vấp chân nhau. Anubis không thấy phiền gì, khi cả đám con gái cứ quay đầu trở mắt nhìn theo anh lúc anh dẫn tôi đi qua đám đông.

Tôi thấy vui vì được Anubis nắm tay dẫn đi. Bao cảm xúc trong tôi cứ lộn xộn cả lên làm tôi thấy chóng cả mặt. Tôi đang hạnh phúc đến phát cuồng vì Anubis đang có mặt ở đây. Tôi lại cảm thấy tội lỗi điếng người vì Walt tội nghiệp phải ở nhà một mình trong khi tôi thong dong tay trong tay cùng Anubis. Nhưng tôi lại nhẹ cả người vì Walt và Anubis không cùng có mặt tại nơi này. Nếu là vậy thì hẳn sẽ còn hơn là bẽ bàng nữa. Mà cảm giác nhẹ người lại làm tôi thấy tội lỗi hơn, cứ thế cứ thế mãi. Thánh thần Ai Cập ôi, tôi rồi ren quá rồi.

Khi chúng tôi đến được giữa sàn nhảy, ban nhạc đột nhiên chuyển từ nhạc dance sang một bản nhạc trữ tình du dương.

“Là do anh khiến đấy phải không?” tôi hỏi Anubis.

Anh mỉm cười, nghĩa là không trả lời gì nhiều cho lắm. Anh đặt một tay lên hông tôi rồi nắm chặt lấy tay kia của tôi, như một quý ông thực thụ. Chúng tôi cùng nhau lả lướt.

Tôi từng nghe đến chuyện khiêu vũ lướt đi trên không khí, nhưng cũng phải nhảy đến vài bước tôi mới nhận ra quả tình chúng tôi đang hằng bước khỏi mặt đất - chừng vài mi li mét thôi, không quá nhiều để người khác phải chú ý đến, chỉ đủ cho chúng tôi nhẹ lướt qua mặt đá lát trong lúc những người khác cứ vấp lên vấp xuống.

Cách đấy vài mét, Carter trông thật lóng ngóng hậu đậu khi Lacy chỉ cho anh ấy cách nhảy nhịp chậm. [Thiệt tình chứ Carter, đây có phải là môn vật lý định lượng đâu.]

Tôi ngược nhìn lên đôi mắt nâu của Anubis cùng bờ môi tuyết vời. Anubis từng hôn tôi một lần - trong sinh nhật tôi, mùa xuân rồi - và từ bấy đến nay tôi chưa khi nào có thể quên được. Bạn nghĩ một vị thần của người chết thì phải có đôi môi lạnh cóng chứ gì, nhưng thật tình thì không phải thế chút nào.

Tôi cố suy nghĩ cho rạch ròi. Tôi biết Anubis hiện diện tại đây là có lý do, nhưng mà để tập trung được tư tưởng thật là khó quá đi mất.

“Tôi nghĩ... ừm,” tôi nuốt khan, rồi chỉ ráng được hết sức để không phải chảy cả dãi.

Ô, hay quá nhỉ Sadie, tôi thầm nghĩ. Hãy ráng nói một câu cho hoàn chỉnh vào, ngay lúc này ấy, được không hả?

“Tôi tưởng anh chỉ có thể xuất hiện được ở những nơi có sự chết chóc thôi chứ,” tôi nói.

Anubis nhẹ cười. “Thì đây chính là nơi chết chóc mà Sadie. Trận chiến đồi Brooklyn, năm 1776. Hàng trăm đội quân của Anh và Mỹ đã bỏ mạng tại nơi này - nơi chúng ta đang khiêu vũ đây.”

“Lãng mạn quá nhỉ,” tôi lầm bầm. “Thế chúng ta đang khiêu vũ trên mồ của họ sao?”

Anubis lắc đầu. “Đa số bọn họ chẳng bao giờ được chôn cất đàng hoàng cả. Đây là lý do vì sao tôi quyết định đến thăm em tại đây. Những hồn ma này cũng có thể có được một đêm giải khuây chứ, như những học viên của em vậy.”

Đột nhiên, các linh hồn bỗng quay cuồng quanh chúng tôi - những ma quỷ dạ quang hiện ra trong phục trang thời thế kỷ 18. Một số vận quân phục màu đỏ của quân đoàn Anh. Số còn lại mặc quần áo dân quân dự phòng rách tơi tả. Họ lả lướt xoay tròn cùng những hồn ma phụ nữ trong những chiếc váy nông trại thường dân hay váy lụa diêm dúa. Vài cô vài bà kiêu kỳ còn hàng đồng lợn tóc quăn trên đầu có thể khiến cho cả Drew cũng phải ghen tị. Những hồn ma này dường như đang khiêu vũ theo một bản nhạc khác. Tôi đang căng tai ra để có thể nghe thấy tiếng đàn violin và cello.

Có vẻ là chẳng một con người bình thường khả tử nào có thể nhận thấy được sự xâm nhập của các bóng ma. Ngay cả các bạn trong Nhà Brooklyn của tôi cũng mù tịt. Tôi quan sát một cặp hồn ma xoay tròn theo điệu valse xuyên thẳng qua Carter và Lacy. Lúc tôi khiêu vũ cùng Anubis, học viên Brooklyn dường như nhặt nhòa đi còn những hồn ma lại trở nên đời thật hơn.

Một hồn ma lính mang trên ngực vết thương do súng bắn. Một viên sĩ quan người Anh có chiếc rìu lòi ra khỏi bộ tóc giả phủ phấn. Chúng tôi khiêu vũ giữa hai thế giới, dập dìu điệu valse bên cạnh những hồn ma bị thảm sát đang mỉm cười. Rõ ràng Anubis biết cách làm sao phô trương thời khắc hạnh phúc cho một cô gái mà.

“Anh lại đang làm thế nữa rồi,” tôi bảo. “Hãy đưa tôi ra khỏi sự lộn xộn này đi, hay là gì cũng được như anh thường gọi ấy.”

“Một chốc thôi,” Anubis thú nhận. “Chúng ta cần chút riêng tư để trò chuyện. Tôi từng hứa sẽ thân chinh đến thăm em mà -”

“Và anh đã thực hiện lời hứa.”

“- cùng những chuyện này sẽ gây rắc rối đấy. Đây có thể là lần cuối tôi được gặp em. Đã có lời bàn ra tán vào về tình huống của chúng ta.”

Tôi nheo mắt. Có phải vị thần của người chết đang đỏ mặt không nhỉ?

“Tình huống của chúng ta,” tôi lặp lại.

“Hai người chúng ta.”

Lời này khiến cho tai tôi ù đi. Tôi cố giữ cho giọng nói mình bình thản.

“Theo những gì em biết thì làm gì có chuyện “hai người chúng ta” chính thức đâu nhỉ. Tại sao đây là lần cuối cùng chúng ta có thể nói chuyện được với nhau vậy?”

Lúc này nhất định là Anubis đang đỏ mặt rồi. “Xin em, chỉ lắng nghe tôi thôi. Có quá nhiều chuyện tôi cần nói cho em rõ. Anh trai em có ý kiến thông minh đấy. Bóng của Apophis là niềm hy vọng giá trị nhất của bọn em, nhưng chỉ có một người có thể dạy cho em pháp thuật em cần. Thần

Thoth có thể hướng dẫn đại khái cho bọn em đấy, nhưng tôi không cho rằng ông ấy sẽ tiết lộ những lời chú bí mật đâu. Làm thế quá nguy hiểm.”

“Khoan, khoan đã.” Tôi vẫn còn đang xoay mòng mòng vì câu nói về hai người chúng ta. Và về chuyện đây có thể là lần cuối cùng tôi nhìn thấy Anubis... Những chuyện này đẩy tế bào não bộ của tôi vào tình trạng hoảng loạn, hàng nghìn con bé Sadie nhỏ xíu đang chạy vòng vòng trong sọ tôi, vừa chạy vừa gào thét vừa vung vẩy hai tay.

Tôi ra sức tập trung. “Ý anh là Apophis thật có bóng à? Bóng có thể được dùng để nguyên rủa -
”

“Làm ơn đừng nói đến từ ấy.” Anubis cau mày. “Nhưng, đúng vậy, mọi thực thể có trí khôn đều có tâm hồn, nên tất cả đều có hình bóng kể cả Apophis. Làm người hướng dẫn cho kẻ chết thì anh chỉ biết được từng ấy. Anh chỉ phải quan tâm đến phần hồn thôi. Liệu phần bóng của Apophis có thể được dùng để chống lại hắn không? Về mặt lý thuyết thì có đấy. Nhưng cũng có lắm nguy hiểm nữa.”

“Lẽ thường thôi.”

Anubis xoay tôi quay vòng xuyên qua một cặp hồn ma thuộc địa. Những học sinh khác đang nhìn theo chúng tôi, thì thào khi chúng tôi nhảy cùng nhau, nhưng giọng nói của họ nghe văng vẳng méo mó, như thể họ đang ở phía bên kia một thác nước vậy.

Anubis nhìn tôi chăm chú với một vẻ như là luyến tiếc nhẹ nhàng. “Sadie à, tôi sẽ không để em phải đi theo lối này nếu như còn cách nào khác. Tôi không muốn em phải chết.”

“Chuyện này thì tôi nhất trí,” tôi đáp.

“Ngay cả việc nói đến loại hình pháp thuật đấy cũng bị nghiêm cấm,” Anubis cảnh cáo. “Nhưng em cần phải biết mình đang đối phó với chuyện gì. Sheut là phần ít được hiểu biết nhất trong tâm hồn. Nó là... Giải thích sao ấy nhỉ... là tâm hồn của nơi ẩn náu cuối cùng, là dư ảnh của sinh lực một con người. Em đã từng nghe rằng tâm hồn của kẻ ác bị tiêu hủy trong Sảnh phán xét -”

“Khi Ammit ăn sạch tim của họ,” tôi nói thêm.

“Phải.” Anubis hạ giọng. “Bọn anh bảo rằng việc này sẽ tiêu diệt hoàn toàn tâm hồn. Nhưng không phải thế. Những hình bóng vẫn còn lưu lại. Thi thoảng, tuy không thường xuyên lắm, Orisis lại quyết định, ừm, xét lại một lời phán quyết. Nếu kẻ nào đó bị quy kết là có tội, nhưng các bằng chứng mới được đưa ra, thì phải có cách để hồi phục một tâm hồn khỏi nơi bị quên lãng.”

Tôi cố hiểu cho hết mấy lời này. Cách suy trong tôi chết lặng trong không trung như hai chân tôi vậy, không có khả năng tiếp xúc được với bất cứ thứ gì hiện thực chắc chắn. “Thế nghĩa là... anh đang nói rằng một hình bóng có thể được dùng để, ừm, để khởi động lại một tâm hồn sao? Như là ổ cứng dự phòng của chiếc máy tính ấy?”

Anubis nhìn tôi lạ lẫm.

“Úi, tôi xin lỗi.” Tôi thở dài. “Tôi đã trải qua quá nhiều thời gian với ông anh sâu máy tính. Anh ấy nói chuyện như một chiếc máy tính vậy.”

“Không, không phải đâu,” Anubis đáp. “Thật ra đấy là một phép liên tưởng rất ý nghĩa. Chỉ là tôi chưa khi nào nghĩ về chuyện này theo cách ấy. Phải, tâm hồn không phải bị tiêu hủy hoàn toàn cho đến khi nào hình bóng cũng

bị tiêu diệt. Vậy nên trong những trường hợp vô cùng cần thiết, với loại pháp thuật thích hợp, thì tâm hồn có thể được tái khởi động sử dụng sheut. Ngược lại, nếu phải hủy diệt bóng của Apophis như là một phần trong lời nguyện - ừm, trong loại lời chú mà em vừa nói đến ấy -”

“Thì sheut sẽ mạnh hơn một pho tượng thông thường nhiều,” tôi đoán.
“Chúng ta có thể tiêu diệt được hắn, có khả năng là không cần phải hủy hoại cả bản thân.”

Anubis bồn chồn liếc quanh. “Đúng vậy, nhưng em có thể hiểu vì sao loại hình pháp thuật này lại bí mật. Các thần sẽ không bao giờ muốn thứ kiến thức ấy lọt vào tay một pháp sư khả tử. Đây là lý do vì sao bọn tôi luôn giấu kín bóng của mình. Nếu một pháp sư có khả năng bắt được sheut của thần và dùng nó để đe dọa bọn tôi -”

“Phải nhỉ.” Mồm miệng tôi khô khốc. “Nhưng tôi về phe anh mà. Tôi sẽ chỉ sử dụng lời chú với Apophis thôi. Chắc chắn thần Thoth sẽ hiểu mà.”

“Có lẽ.” Anubis nghe ra không có vẻ được thuyết phục cho lắm. “Hãy bắt đầu từ Thoth, ít ra là vậy. Hy vọng ông ta sẽ hiểu được sự cần thiết phải trợ giúp cho bọn em. Tuy nhiên, tôi e là em có thể vẫn cần đến sự hướng dẫn cẩn kẽ hơn - nguy hiểm hơn.”

Tôi há hốc. “Anh bảo chỉ một người có thể dạy cho chúng tôi pháp thuật ấy. Là ai vậy?”

“Tay pháp sư duy nhất điên khùng đến độ từng tra cứu về một loại chú ấy. Phiên tòa xét xử hắn là vào hoàng hôn ngày mai. Em sẽ phải đến thăm Cha em trước lúc đó.”

“Khoan đã, gì cơ?”

Gió thổi bạt qua lán trại. Bàn tay Anubis xiết chặt tay tôi.

“Chúng ta phải nhanh chân lên,” anh ta bảo. “Còn có nhiều chuyện nữa tôi cần nói với em. Chuyện gì đấy đang xảy ra với những linh hồn của kẻ chết. Họ đang bị... Này, nhìn kia!”

Anubis chỉ vào cặp bóng ma gần bên. Người phụ nữ trong bộ váy trắng vải lanh đơn giản khiêu vũ với chân trần. Người đàn ông mặc quần thụng vải sợi cùng áo khoác như một người nông dân vùng thuộc địa, nhưng cổ ông ta lại nghiêng nghiêng theo một góc kỳ quặc, như thể ông ta đã bị treo cổ. Sương mù đen thui đang cuộn quanh chân ông ta như cuộn dây leo. Bước thêm ba bước valse nữa, rồi ông ta bị nhấn chìm hoàn toàn trong đám sương mù ấy. Đám mù tua tủa mờ mịt kéo ông ta vào, rồi ông biến mất. Người phụ nữ mặc váy trắng tiếp tục khiêu vũ một mình, rõ là đã không ý thức được rằng bạn nhảy của mình đã bị những ngón tay sương khói quỷ quyết kia tóm mất.

“Cái - cái gì thế kia?” tôi hỏi.

“Bọn tôi không biết,” Anubis đáp. “Vì Apophis đang ngày một trở nên hùng mạnh, chuyện này xảy ra thường xuyên hơn. Những linh hồn của kẻ chết đang dần biến mất, bị kéo tuột sâu vào trong Cõi Âm. Bọn tôi không biết những linh hồn ấy sẽ về đâu nữa.”

Tôi loạng choạng sém ngã. “Mẹ tôi. Bà ổn chứ?”

Anubis nhìn tôi đau khổ, làm tôi biết ngay câu trả lời. Mẹ đã cảnh báo cho tôi - có thể chúng tôi sẽ không bao giờ được gặp nhau nữa trừ khi chúng tôi tìm ra được cách đánh thẳng Apophis. Bà đã gửi lời nhắn ấy cho tôi, giục tôi đi tìm bóng của con rắn. Cái bóng ấy hẳn phải có liên hệ gì đấy với tình trạng tiến thoái lưỡng nan của bà.

“Mẹ tôi đang mất dạng,” tôi đoán. Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực. “Phải có liên quan gì đấy với chuyện về mấy cái bóng này, phải không nào?”

“Sadie, ước gì tôi biết được. Cha em thì - ông ấy đang cố gắng hết sức để tìm ra mẹ em, nhưng mà -”

Cơn gió xộc đến làm gián đoạn lời Anubis.

Bạn đã từng bao giờ thò tay ra khỏi xe đang chạy và cảm nhận làn không khí đẩy ngược lại bạn không? Cảm giác hơi giống như thế đấy, nhưng mà mạnh hơn gấp 10 lần. Một áp lực nào đó đẩy tôi và Anubis ra xa nhau. Tôi lao đảo bước lùi, hai chân đã không còn nâng lên khỏi mặt đất nữa.

“Sadie...” Anubis với tay ra, nhưng cơn gió đã đẩy anh ra xa hơn.

“Ngừng lại đi!” một giọng nói the thé vang lên xen giữa hai chúng tôi.

“Không được bày tỏ tình cảm giữa chốn đông người trong phiên ta gác!”

Không khí tụ lại thành hình dáng con người. Thoạt đầu đấy chỉ là bóng hình mờ nhạt. Rồi nó trở nên rõ nét và có màu sắc hơn. Đứng trước tôi là một người đàn ông trong trang phục phi công cổ lỗ - mũ bảo bộ bằng da, mắt kính bảo hộ, khăn quàng cùng áo khoác đánh bom, như những tấm ảnh tôi hay thấy về những phi công trong lực lượng Hoàng Gia thời Thế chiến thứ 2. Nhưng người này không phải bằng da bằng thịt. Dáng hình ông ta cứ xoay vần rồi biến chuyển. Tôi nhận ra ông ta được tạo hình từ rác rến được gom lại: những đốm bụi, mớ giấy rác, chút lông hoa bồ công anh cùng lá khô - tất cả xoay vần quanh quẩn, nhưng lại được cơn gió gom chặt lại tạo thành hình mà từ đằng xa ông ta có thể được nhìn lầm thành một người phàm.

Ông này lắc lắc ngón tay về phía Anubis. “Đây là lần vi phạm cuối cùng đấy, thằng nhóc!” Giọng ông ta rít lên như không khí từ quả bong bóng. “Mi đã được cảnh cáo hàng đống lần rồi.”

“Chờ chút!” tôi lên tiếng. “Ông là ai? Còn Anubis có còn là cậu bé nữa đâu. Anh ấy năm nghìn năm tuổi rồi đấy.”

“Chính xác,” tay phi công gật lên. “Chỉ là thằng nhãi con. Với lại ta không có cho phép mi nói cơ mà, con oắt!”

Tay phi công nổ banh. Cú nổ mạnh đến mức hai tai tôi ong lên và tôi ngã phịch xuống đất. Xung quanh tôi, những người thường kia - bạn bè, thầy cô cùng những học sinh khác - đơn giản là chỉ đổ sụm xuống. Anubis cùng những hồn ma dường như không bị ảnh hưởng gì. Tay phi công lại thành hình trở lại, quắc mắt nhìn xuống tôi.

Tôi chật vật đứng lên cố thu gọi cây gậy của mình từ Cõi Âm. Chẳng may mất gì cho cam.

“Ông đã làm gì thế?” tôi gặng hỏi,

“Sadie này, không có gì đâu,” Anubis bảo. “Các bạn em chỉ đang bất tỉnh thôi. Shu chỉ là mới hạ áp suất không khí thôi mà.”

“Giày hả?” tôi vặn hỏi. “Giày nào?”

Anubis ép mấy đầu ngón tay vào hai bên thái dương. “Sadie... đây là Shu, ông cố của tôi.”

Tôi bỗng ngộ ra: Shu là một trong những cái tên thánh thần kì cục nhất mà trước nay tôi từng nghe đến. Tôi cố nghĩ cho ra tên thần này là thần gì. “À

phải. Là thần của... dép lười. Không, hợm dũ. Của bong bóng thũng. Không -”

“Không khí!” Shu rít lên. “Thần của không khí!”

Thân mình ông ta tan ra thành một trận cuồng phong rác rến. Khi lại hiện hình trở lại, ông ta vận trang phục Ai Cập cổ đại - ngực để trần, mảnh vải trắng che ngang hạ bộ cùng một chiếc lông đà điểu to tướng nhô lên từ dải băng bện quấn ngang đầu.

Ông ta đổi lại sang trang phục phi công Hoàng Gia Anh.

“Cứ giữ nguyên kiểu quần áo phi công đi,” tôi nói. “Cái lông đà điểu kia thật tình không hợp với dáng ông đâu.”

Shu xì ra một tiếng kếm thân thiện. “Ta thích được vô hình hơn ấy chứ, cảm ơn nhiều nhé. Nhưng bọn người thường các người đã làm không khí ô nhiễm quá mức đến nỗi việc tàng hình mỗi lúc một thêm khó khăn. Những gì bọn người đã làm thật kinh tởm, trong vài thiên niên kỷ qua ấy! Bọn các người chưa từng nghe đến ngày “Cho không khí xả hơi” à? Hay phong trào nhiều người đi chung một xe ấy? Hay đến các loại động cơ ghép ít tổn nhiên liệu? Và đừng có bắt ta đề cập đến lũ bò đấy nhé. Người có biết mỗi một con bò một ngày ợ và đánh rắm ra hàng trăm lít khí metan không hử? Cả thế giới này có một tỷ rưỡi con bò đấy. Người có hiểu được việc này đã gây ra điều gì cho hệ hô hấp của ta không?”

“Ờ...”

Shu lôi từ túi áo khoác ra một ống hít bệnh hen và bập vài hơi. “Choáng cả váng!”

Tôi nhướn mày nhìn Anubis, anh thì trông xấu hổ đến chết được (hay có lẽ là xấu hổ đến muôn đời).

“Ồ, còn trò chuyện nữa chứ!” Shu rống lên, chắc chắn là đang thải ra phần khí metan của mình. “Trong khi nắm tay nhau nhảy nhót, rồi còn hành vi suy đồi khác nữa. Đừng có ra vẻ ngây thơ vô tội, thằng nhóc kia. Lúc trước ta từng là bảo mẫu, mi biết mà. Ta đã khiến cho ông bà mi xa nhau mãi mãi đấy.”

Thốt nhiên tôi nhớ đến câu chuyện về Nut và Geb, về mặt đất và bầu trời. Thần Ra đã ra lệnh cho cha của Nut, là Shu đây, phải bắt đôi tình nhân xa nhau để họ không bao giờ có con cái kéo rồi một ngày nào đó sẽ tiếm lấy ngai vàng của thần Ra. Tấn thảm kịch đó đã không có tác dụng, nhưng rõ ràng là Shu vẫn đang ra sức.

Vị thần không khí ve vẩy ngón tay vẽ kính tòm vào những người thường đang bất tỉnh, một vài người trong số họ vừa bắt đầu ngọ nguậy rồi rên rì. “Còn giờ thì, Anubis, ta lại tìm thấy mi trong hang ổ của tội lỗi, trong bãi lầy của những hành vi đáng ngờ, trong cái... cái -”

“Trường học này chẳng?” tôi gợi ý.

“Đúng rồi!” Shu gật đầu lia lịa, đầu ông ta tan ra thành một đám lá. “Mi đã nghe đến sắc lệnh của các thần rồi đấy, thằng nhãi. Mi đã trở nên quá gần gũi với con oắt khả từ này. Do đó kể từ đây mi bị nghiêm cấm không được có bất kỳ lần tiếp xúc nào khác!”

“Cái gì?” tôi gào lên. “Thật nực cười! Ai ban hành sắc lệnh đó?”

Shu gây ra tiếng động như tiếng bong bóng xì hơi. Hoặc là ông ta đang cười phá lên hoặc là đang bĩu môi khinh miệt tôi kèm theo huyết háy. “Toàn thế

hội đồng đấy, oắt con ạ! Được dẫn đầu bởi chúa tể Horus và nữ hoàng Isis đấy!”

Tôi có cảm giác như chính mình đang nhũn ra thành một đồng rác vụn.

Isis và Horus ư? Thật không thể tin nổi. Tôi bị đâm sau lưng bởi hai người tưởng như bạn của mình. Isis và tôi sẽ phải trao đổi với nhau về chuyện này.

Tôi quay sang Anubis, hy vọng anh nói cho tôi biết đây chỉ là dối trá.

Anubis khõ sở giơ hai tay lên. “Sadie à, tôi đang cố nói cho em biết đấy. Các thần không được phép trở nên trực tiếp... ừm, liên quan đến người thường. Chuyện ấy chỉ được phép khi vị thần cư trú trong hình hài con người, và... và như em biết đấy, tôi thì không khi nào như thế cả.”

Tôi nghiêng răng. Tôi những muốn cãi lại rằng Anubis sở hữu một hình hài quả là đẹp mắt, nhưng anh ấy thường bảo tôi rằng anh chỉ có thể biểu lộ mình trong các giấc mơ hay những nơi chết chóc mà thôi. Không giống như các vị thần khác, Anubis không bao giờ chiếm lấy một con người làm vật chủ.

Thật quá bất công. Chúng tôi chưa từng hẹn hò cho đúng nghĩa. Chỉ một cái hôn 6 tháng trước, thế mà Anubis bị phạt cấm túc vĩnh viễn không bao giờ được gặp tôi ư?

“Không thể như thế được.” Tôi không rõ ai là người làm tôi nổi đóa hơn đây, là vị thần không khí bảo mẫu nhiều chuyện kia hay chính Anubis.

“Anh thật tình sẽ không để cho họ thống trị anh như thế chứ?”

“Nó không có lựa chọn nào đâu!” Shu quát. Nỗ lực ấy khiến ông ta ho sặc sụa tệt đến mức ngực ông ta nở bùng thành một đồng hoa bồ công anh. Ông ta lại bập thêm một hơi từ ống thuốc hen. “Tầng ozone khu vực Brooklyn -

tôi tệ quá! Nào, giờ mi biến đi nào, Anubis. Không tiếp xúc gì với con bé khả tử này nữa. Như thế là không đàng hoàng. Còn người, con oắt kia, tránh xa thằng nhỏ ra! Người còn nhiều chuyện quan trọng hơn phải làm đấy.”

“Ô thế à?” tôi hỏi. “Còn ông thì sao, hả ông Xoáy Rác? Chúng tôi đang chuẩn bị cho chiến tranh, còn chuyện quan trọng nhất ông có thể làm là ngăn không cho người ta khiêu vũ à?”

Thình lình áp suất không khí tăng lên. Máu dồn rần rật trong đầu tôi.

“Nghe đây con oắt,” Shu gầm gừ. “Ta đã giúp đỡ cho người nhiều hơn người đáng đáng được giúp rồi đấy. Ta đã lưu ý đến lời cầu nguyện của thằng bé người Nga kia. Ta đã mang nó từ mãi St Petersburg đến tận đây để nó nói chuyện với người. Thế nên, biến đi!”

Ngọn gió thổi bạt tôi lùi ra sau. Những hồn ma dạt đi như khói. Những người thường bắt đầu cựa quậy, lấy tay che mặt chắn rác bụi.

“Thằng bé người Nga nào?” tôi gào lên át tiếng cơn gió giạt. “Ông đang nói cái quái gì thế hử?”

Shu rã mình ra thành đồng rác xoay vòng vòng quanh Anubis, nhắc bóng anh ấy lên.

“Sadie!” Anubis vùng vẫy cố thoát về phía tôi, nhưng cơn giông gió quá vũ bão. “Shu, ít ra phải để cho cháu nói với cô ấy về Walt đã chứ! Cô ấy có quyền được biết!”

Tôi chẳng thể nào nghe được lời Anubis át tiếng gió được. “Anh vừa nói Walt đấy à?” tôi la lớn. “Chuyện gì về Walt thế?”

Anubis nói gì đấy mà tôi chẳng hiểu được. Thế rồi cơn xoay rác phủ mờ hoàn toàn anh.

Khi cơn gió dịu đi, cả hai vị thần đều biến mất. Tôi đứng trơ trọi trên sàn nhảy, xung quanh là vài tá người lớn trẻ em đang bắt đầu gượng dậy.

Tôi định chạy sang chỗ Carter để chắc là anh không sao. [Phải, Carter à, em thật lòng định làm thế mà.]

Thế rồi, từ ven rìa nhà trại, một thanh niên bước ra vùng ánh sáng.

Anh ta mặc quân phục màu xám cùng áo choàng len quá nặng nề không phù hợp với tiết trời đêm tháng Chín. Hai tai to khổng lồ của anh chàng dường như là thứ duy nhất đỡ cho chiếc mũ to quá cỡ. Một khẩu súng trường vắt chéo qua vai. Anh chàng này không thể lớn hơn 17 tuổi được, và anh ta nhất định không phải là học sinh của bất kỳ trường nào trong buổi khiêu vũ này, nhưng anh ta có nét hơi quen.

St Petersburg, Shu đã bảo thế.

Đúng rồi. Tôi đã từng gặp cậu này mùa xuân trước. Carter và tôi đang bỏ chạy khỏi viện bảo tàng Hermitage. Anh chàng này đã cố sức ngăn chặn chúng tôi. Anh ta nguy trang như một tay gác cổng, nhưng lại để lộ thân phận mình là một pháp sư từ vùng Nga - một trong những tên đầy tớ của Vlad Menshikhôngv độc ác.

Tôi chộp lấy gậy của mình từ Cõi Âm - lần này thì thành công.

Gã kia giơ hai tay xin hàng.

“Nyet!” cậu ta van nài. Và rồi, bằng thứ tiếng Anh ngắc ngứ, cậu ta nói: “Sadie Kane. Chúng ta... cần... nói... chuyện.”

6. Chú Amos nghịch với những tượng chiến binh

TÊN CẬU TA LÀ LEONID, và chúng tôi đồng thuận không chém giết lẫn nhau.

Chúng tôi ngồi ngoài bậc thềm căn vọng lâu để trò chuyện trong khi những học sinh và thầy cô giáo xung quanh chúng tôi đang chật vật tỉnh dậy.

Tiếng Anh của Leonid không được suôn sẻ cho lắm. Tiếng Nga của tôi thì hoàn toàn không tồn tại, nhưng tôi cũng hiểu được câu chuyện của cậu ta kha khá đủ để thấy cảnh giác. Cậu ta đã đào thoát khỏi vùng Nga và bằng cách nào đó đã thuyết phục được thần Shu thối bay mình đến đây tìm tôi. Leonid nhớ đến tôi từ chuyến thâm nhập của chúng tôi vào bảo tàng Hermitage. Rõ ràng tôi đã tạo được ấn tượng mạnh mẽ cho anh chàng này. Có gì ngạc nhiên đâu. Tôi khá là đáng nhớ mà.

[Oài, Carter. Thôi cười đi cho.]

Sử dụng từ ngữ, điệu bộ tay chân lẫn hiệu ứng âm thanh, Leonid ra sức giải thích về những gì đã xảy đến ở St Petersburg từ sau cái chết của Vlad Menshikhôngv. Tôi không thể nắm bắt hết câu chuyện, nhưng tôi có thể hiểu được từng này: Kwai, Jacobi, Apophis, Khu vực 1, nhiều cái chết, sớm thôi, sẽ rất sớm.

Thầy cô giáo bắt đầu dồn học sinh lại và gọi cho phụ huynh. Hình như họ lo vụ xiui tập thể này có thể là do rượu trái cây ôi hay rò khí ga độc (chắc là mùi nước hoa của Drew đấy) thế là thầy cô quyết định di tản toàn khu vực. Tôi cho là cảnh sát cùng nhân viên cứu thương sẽ chóng có mặt tại hiện trường. Tôi muốn biến mất đi trước lúc ấy.

Tôi lôi Leonid san gặp anh trai. Carter đang đảo loạn choạng, tay chụi chụi mắt.

“Xảy ra chuyện gì thế?” Carter hỏi. Anh cau có nhìn Leonid. “Anh đ-?”

Tôi tóm tắt chuyện trong một phút: chuyến viếng thăm của Anubis, sự can thiệp của thần Shu, cuộc xuất hiện của cậu người Nga. “Leonid có thông tin về cuộc tấn công sắp đến vào khu vực 1,” tôi bảo. “Đám phản loạn sẽ truy đuổi cậu ấy.”

Carter gãi đầu. “Em muốn giấu thằng đấy vào Nhà Brooklyn à?”

“Không. Em phải mang cậu ta tới thẳng chỗ chú Amos.”

Leonid sắc lên. “Amos ư? Ông ta biến thành Set - cạp mặt à?”

“Amos sẽ không cạp mặt cậu đâu,” tôi trấn an cậu ta. “Jacobi cứ toàn dựng chuyện kể cho các người nghe thôi.”

Leonid vẫn trông có vẻ không được thoải mái. “Amos không trở thành Set à?”

Làm sao để giải thích mà không làm cho câu chuyện thêm xấu đi đây nhỉ? Tôi không biết từ ngữ tiếng Nga thích hợp để nói rằng: ông ấy bị Set ám nhưng không phải lỗi của ông, và giờ thì ông đã khá hơn nhiều rồi.

“Không phải Set,” tôi đáp. “Amos tốt.”

Carter chăm chú quan sát cậu người Nga. Anh nhìn tôi lo lắng. “Sadie, nhờ đây là cái bẫy thì sao? Em tin tưởng tay này à?”

“Ồ, em có thể xử lý Leonid được mà. Cậu ta đâu muốn em hô biến cậu ta thành con sên vàng đâu, nhỉ, hả Leonid?”

“Nyet,” Leonid nghiêm chỉnh đáp. “Không thành sên vàng.”

“Đấy thấy chưa?”

“Thế còn chuyện ghé thăm thần Thoth thì sao?” Carter hỏi. “Việc ấy không thể hoãn được.”

Tôi nhìn ra vẻ lo lắng trong mắt Carter. Tôi hình dung là anh cũng đang nghĩ cùng 1 điều tôi đang nghĩ: mẹ của chúng tôi đang gặp rắc rối. Linh hồn của những người đã chết đang dần dà biến mất, và việc này có liên quan gì đấy đến cái bóng của Apophis. Chúng tôi phải tìm cho ra sự liên hệ ấy.

“Anh đi thăm thần Thoth đi, tôi bảo. “Hãy mang theo Walt. Với lại, ừm, anh nhớ chăm sóc cho Walt nhé? Anubis muốn nói với em chuyện gì đó về Walt, nhưng lại không còn thời gian. Còn khi ở Dallas khi em nhìn vào Walt trong Cõi Âm...”

Tôi không thể nói nốt câu. Chỉ nghĩ đến hình ảnh Walt bị cuộn trong lớp vải lanh ướp xác là đã khiến tôi nhạt nhòa.

May sao, dường như Carter đã hiểu được chung chung. “Anh sẽ bảo đảm cho cậu ta được an toàn,” Carter hứa. “Em sẽ đến Ai Cập bằng cách nào?”

Tôi suy đi tính lại. Rõ ràng là Leonid đã bay đến đây bằng đường hàng không hãng Shu Airways, nhưng tôi lại không nghĩ rằng vị thần phi công ấy lại sẵn lòng giúp cho tôi, còn tôi thì chẳng muốn hỏi nhờ.

“Bọn em sẽ liều mở một cổng ra vậy,” tôi đáp. “Em biết lâu nay mấy cái cổng không được đáng tin cậy cho lắm, nhưng chỉ nhảy loáng một cái thôi mà. Có gì hại đâu?”

“Em có thể hiện ra giữa lòng bức tường,” Carter đáp. “Hay là bị thổi bạt đi thành triệu mảnh qua Cõi Âm.”

Ôi Carter, anh quan tâm sâu sắc quá! Nhưng mà, thật đấy, bọn em sẽ ổn thôi. Mà cũng đâu có được nhiều nhận lựa chọn gì cho cam.”

Tôi thoáng ôm lấy anh trai - tôi biết, lâm ly thật, nhưng tôi muốn thể hiện tình đoàn kết. Thế rồi, trước khi lại đổi ý, tôi nắm lấy tay Leonid mà phòng quan khuôn viên trường học.

Đầu óc tôi vẫn còn quay cuồng vì cuộc nói chuyện với Anubis. Làm sao mà Isis và Horus lại dám khiến chúng tôi xa nhau khi chúng tôi thậm chí không hề đi chung với nhau cơ chứ! Và Anubis đã muốn nói cho tôi chuyện gì về Walt nhỉ? Có lẽ anh ấy đã muốn chấm dứt mối quan hệ hăm hiu của chúng tôi và tặng lời chúc phúc cho tôi hẹn hò với Walt chẳng. (Thấy ghê.) Hay có lẽ Anubis muốn tuyên bố tình yêu bất diệt của mình mà đổi đầu với Walt để giành lấy tình cảm của tôi. (Rất không có khả năng, mà tôi cũng không muốn bị giành giật như trái banh bóng rổ.) Hay có lẽ - khả năng này là cao nhất - Anubis chỉ muốn thông báo vài tin xấu nào đó.

Anubis đã ghé thăm Walt trong nhiều dịp mà tôi được biết đến. Cả hai người đấy đều rất kín tiếng về những gì được thảo luận, nhưng vì Anubis là vị thần hướng dẫn cho những kẻ chết nên tôi cho là anh ấy đang chuẩn bị cho Walt về cái chết. Có lẽ Anubis muốn cảnh báo cho tôi biết là thời điểm đã cận kề rồi - cứ như là tôi lại cần thêm một lời nhắc nhở nữa vậy.

Anubis: ngoài tầm với. Walt: kẻ miệng lỗ. Nếu tôi mất đi cả hai anh chàng mà mình yêu mến, thì việc... cứu rỗi thế giới này chẳng còn được ý nghĩa lắm.

Thôi được rồi, nói vậy là hơi quá. Nhưng chỉ là hơi hơi thôi.

Hơn nữa, mẹ tôi thì đang gặp rắc rối còn đám phản loạn của Sarah Jacobi lại đang vạch kế hoạch cho một cuộc tấn công tàn khốc vào cơ quan đầu não của chú tôi.

Nhưng mà, tại sao tôi lại cảm thấy thật... đầy hy vọng đến vậy?

Một ý tưởng bắt đầu nảy ra trong tôi - một tia khả năng bé xíu. Không chỉ là viễn cảnh rằng chúng tôi có thể tìm ra cách đánh bại con rắn. Những lời của Anubis mãi vang lên trong trí tôi: hình bóng thì vương vấn lại. Phải có một cách để phục hồi một tâm hồn từ nơi quên lãng.

Nếu một chiếc bóng có thể được dùng để mang lại một tâm hồn khả tử đã bị tiêu hủy, thì bóng hình cũng có tác dụng tương tự với một vị thần chứ?

Tôi mãi lạc trong suy tưởng đến nỗi gần như chẳng nhận ra rằng chúng tôi đã đi đến toàn nhà bộ môn mỹ thuật tạo hình. Leonid dừng tôi lại.

“Nơi này làm công à?” Cậu ta chỉ vào một khối đá vôi đẽo gọt trong vườn.

“Phải. Cám ơn nhé.”

Nói ngắn gọn là vậy: khi tôi bắt đầu vào học tại BAG, tôi thấy việc có được một di vật thời Ai Cập ở gần bên phòng cho những trường hợp khẩn cấp sẽ rất hữu ích. Thế là tôi làm việc hợp tình hợp lý: tôi mượn một chiếc trụ đá vôi từ viện bảo tàng Brooklyn gần đấy. Nói thật chứ, viện bảo tàng ấy đã có thừa đá tảng rồi. Tôi không nghĩ họ sẽ nhớ nhưng gì trụ đá này đâu.

Tôi đã để lại chiếc máy fax thế vào chỗ trụ đá rồi nhờ Alyssa trình trụ đá Ai Cập thực cho thầy giáo mỹ thuật như là một dự án trong lớp - một nỗ lực tái tạo loại hình mỹ thuật thời xưa. Thầy giáo của Alyssa quả thật rất ấn tượng. Ông ta đã cho lắp đặt ‘tác phẩm nghệ thuật của Alyssa’ ngoài sân nhỏ bên ngoài lớp học của mình. Các đường nét điêu khắc thể hiện những người

chịu tang trong tang lễ, là những hình ảnh mà tôi nghĩ là rất phù hợp với bố cục nhà trường.

Trụ đá không phải là một tác phẩm nghệ thuật quan trọng hay đầy quyền lực gì, nhưng tất cả các di vật Ai Cập thời cổ đại đều ít nhiều có quyền lực gì đấy, như là nguồn pin năng lượng pháp thuật. Kết hợp với sự huấn luyện thích hợp, một pháp sư có thể sử dụng các di vật ấy để khởi động những lời bùa chú mà nếu không có các di vật ấy thì sẽ không thể thực hiện được, như là lời chú mở cổng.

Tôi khá thành thạo loại hình pháp thuật này. Leonid canh chừng cho tôi khi tôi bắt đầu lầm rầm đọc.

Đa phần các pháp sư thường chờ đến những ‘thời khắc chín muồi’ rồi mới mở cổng. Họ bỏ ra hàng năm trời để nhớ năm lòng thời gian biểu của những lễ kỷ niệm đáng nhớ như là ngày mỗi vị thần được sinh ra, sự liên kết giữa các vì sao và đủ thứ linh tinh khác. Tôi biết là lẽ ra mình phải để tâm đến những điều như thế, nhưng tôi lại không. Căn cứ vào bao nhiêu nghìn năm lịch sử Ai Cập, có quá nhiều những thời khắc chín muồi nên tôi đơn thuần là cứ lầm rầm đọc chú cho đến khi tôi tìm ra được một ngày. Tất nhiên, tôi phải hy vọng rằng cánh cổng của tôi không mở ra vào thời khắc không chín muồi. Như thế có thể gây ra đủ thứ phản ứng phụ ác nghiệt - nhưng nếu không chấp nhận vài rủi ro thì cuộc đời có là gì được chứ?

[Carter đang vừa lắc đầu vừa lẩm bầm. Tôi chẳng rõ vì sao.]

Không khí trước mắt chúng tôi gợn lăn tăn. Một lối vào cửa chuyển động vòng quanh xuất hiện - là một cuộn cát vàng lổc xoáy - thế là tôi cùng Leonid nhảy qua.

Tôi những muốn nói rằng lời chú của mình đã có tác dụng hoàn hảo và chúng tôi đã đi được đến Vùng 1. Buồn thay, tôi có hơi chút trật chĩa.

Chiếc công thô bạo khắc chúng tôi ra bên trên thành phố Cairo chừng vài trăm mét. Tôi thấy mình đang rơi tự do qua khí trời đêm mát lạnh rớt xuống ánh đèn thành phố bên dưới.

Tôi không hoảng loạn. Tôi đã có thể đưa ra bất cứ một đồng lời chú nào để thoát khỏi tình huống này đây chứ. Tôi đã có thể biến thành hình dạng một con điều hâu (loại chim săn mồi ấy, chứ không phải cái loại có dây buộc đầu), mặc cho đây không phải là cách thức di chuyển yêu thích của tôi. Trước khi tôi kịp xem kế hoạch hành động là gì thì Leonid đã chộp lấy tay tôi.

Hướng gió thay đổi. Bỗng nhiên chúng tôi lại đánh trượt qua thành phố hạ xuống một cách có điều tiết. Chúng tôi hạ cánh nhẹ nhàng xuống vùng sa mạc ngay ngoài phạm vi thành phố gần một cụm những tàn tích mà dựa trên kinh nghiệm thì tôi biết ngay nơi này che giấu lối vào Vùng Một.

Tôi kinh ngạc nhìn Leonid. “Cậu vừa gọi đến quyền năng của thần Shu!”

“Shu,” Leonid quả quyết nói. “Phải. Khi cần thiết. Tôi có làm... bị cấm.”

Tôi mím cười rạng rỡ. “Cậu thông minh quá! Cậu tự học lấy con đường của các thần à? Tôi biết phải có lý do vì sao tôi đã không biến cậu thành con sên vàng mà.”

Hai mắt Leonid mở lớn. “Đừng thành sên vàng! Làm ơn!”

“Là lời khen đấy, ngốc ạ,” tôi bảo. “Bị cấm là tốt! Sadie thích mấy trò cấm đoán lắm! Nào, ta đi thôi. Cậu cần phải gặp chú tôi.”

Chắc hẳn Carter sẽ mô tả thành phố ngầm tới tận cùng chi tiết, với kích thước chính xác của từng phòng, lịch sử chán ngắt của từng pho tượng hay

mỗi chữ tượng hình, cùng những ghi chú bối cảnh về sự xây dựng các trung tâm đầu não pháp thuật của Ngôi Nhà Sự Sống.

Tôi sẽ tha cho các bạn cái sự khổ sở ấy.

Nơi đây to lớn. Đầy pháp thuật. Nằm dưới đất.

Tận cùng đáy của đường hầm lối vào, chúng tôi băng qua một cây cầu đá chạy qua một khe nứt, nơi đây tôi bị Ba đưa ra lời thử thách. Linh hồn con chim sắc sỡ (mang đầu của một nhân vật Ai Cập nổi tiếng mà lẽ ra tôi phải biết) hỏi tôi một câu hỏi: màu mắt của Anubis là màu gì?

Màu nâu. Duh. Tôi tưởng anh này đang gài bẫy tôi bằng một câu hỏi dễ ợt.

Ba để cho chúng tôi đi qua vào trong chính thành phố. Sáu tháng rồi tôi chưa hề ghé thăm, nên tôi thấy lo làm sao khi thấy có quá ít pháp sư lai vãng. Vùng 1 chưa khi nào đông đúc cả. Pháp thuật Ai Cập đã héo mòn qua hàng bao thế kỷ khi ngày càng ít những học viên vỡ lòng trẻ tuổi chịu học lấy môn nghệ thuật này. Nhưng giờ đây đa số các cửa hàng trong hang chính đều đóng cửa. Nơi các gian hàng trong chợ, không có ai đang mặc cả về giá cả của các ankhs hay nọc bò cạp. Một người bán bùa hộ mạng với khuôn mặt chán chường chỗ mắt nhìn lên khi chúng tôi tiến đến gần, rồi ngồi sụm xuống khi chúng tôi đi qua.

Tiếng bước chân của chúng tôi vang vọng qua các đường hầm im ắng. Chúng tôi băng qua một trong những dòng sông ngầm, rồi len lỏi băng qua góc phố thư viện và Căn phòng chim.

[Carter bảo tôi phải nói cho các bạn biết vì sao căn phòng lại được gọi như vậy. Đây là một cái hang đủ các loại chim. Lại nữa - dud. Này Carter, sao anh lại đang đập đầu vào bàn vậy?)]

Tôi dẫn người bạn Nga của mình đi xuống một lối hành lang dài, đi qua một đường hầm được phong kín từng một thời dẫn đến bức tượng Nhân sư lớn ở Giza, rồi cuối cùng là đến hai cánh cửa đồng của Sảnh đường thời đại. Còn giờ thì đây là sảnh đường của chú tôi rồi, nên tôi đi thẳng vào.

Một nơi ẩn tượng? Chắc chắn rồi. Nếu bạn đổ đầy nước vào nơi này, sảnh đường sẽ to lớn đủ để chứa một đàn cá voi. Chạy dọc xuống giữa sảnh là một tấm thảm dài màu xanh lấp lánh như dòng sông Nile. Dọc 2 bên bờ là hàng dọc những cột, giữa những cột ấy là những tấm màn ánh sáng lóng lánh phô diễn những cảnh tượng từ quá khứ của Ai Cập - đủ loại sự kiện kinh hoàng, kỳ diệu lẫn đau thương.

Tôi cố không nhìn vào những cảnh tượng ấy. Tôi biết được theo kinh nghiệm mình rằng các hình ảnh này có thể thu hút tâm trí tới mức nguy hiểm. Có lần tôi đã phạm sai lầm khi đưa tay chạm vào ánh sáng, và kinh nghiệm lần ấy đã xém chút biến óc tôi nhào ra như cháo yến mạch.

Phần ánh sáng đầu tiên là vàng - Thời đại của các thần. Dọc theo sau đấy, thời Cổ Đại lấp lánh ánh bạc, rồi thời Trung Cổ màu nâu đồng, vân vân và vân vân.

Lắm lần trong lúc chúng tôi bước đi, tôi phải kéo Leonid ra khỏi những cảnh tượng bắt mắt cậu ta. Nói thật lòng thì, tôi cũng chẳng khá hơn mấy.

Mắt tôi rớm lệ khi tôi nhìn thấy cảnh Bes giải khuây cho các thần khác bằng việc quần khổ lộn mè. (Tôi khóc vì tôi nhớ nhìn thấy ông ấy tràn trề sức sống đến vậy, ý tôi là, mặc cho nội hình ảnh Bes quần khổ không thôi cũng đủ để khiến cho mắt bất kỳ ai cũng phải cay xè rồi.)

Chúng tôi băng qua bức màn ánh sáng màu đồng của kỳ Tân Cổ. Tôi bỗng dừng phắt lại. Trong làn ảo ảnh biến chuyển kia, một người đàn ông ốm o khoác áo chùng thầy tu giơ cây đũa phép cùng con dao lên trên con bò

mộng màu đen. Người đàn ông đang lăm rằm như thể đang ban phước cho con bò. Tôi không thể nhận biết được gì nhiều từ cảnh tượng này, nhưng tôi nhận ra gương mặt người đàn ông ấy - chiếc mũi khoằm, vầng trán cao, môi mỏng dính nhếch lên thành nụ cười quỷ quyệt khi ông ta rọc dao qua cổ con thú đáng thương.

“Chính là ông ta,” tôi lăm bẫm.

Tôi bước về phía bức màn ánh sáng.

“Nyet.” Leonid chộp lấy tay tôi. “Cô bảo tôi ánh sáng là không tốt, tránh xa ra.”

“Cậu - cậu nói phải,” tôi đáp. “Nhưng đây là chú Vinnie.”

Tôi chắc chắn đây chính là gương mặt đã xuất hiện trên bức tượng viện bảo tàng Dallas, nhưng sao lại có thể thế được? Cảnh tượng tôi vừa trông thấy kia hẳn đã phải xảy ra từ hàng nghìn năm trước.

“Không phải Vinnie,” Leonid bảo. “Khaemwaset.”

“Gì chứ?” tôi không chắc là mình có nghe đúng lời Leonid nói không, hay thậm chí là cậu ta nói bằng thứ ngôn ngữ gì. “Đây là một cái tên à?”

“Hẳn ta là...” Leonid chuyển sang tiếng Nga, đoạn thở dài bực dọc. “Giải thích khó quá. Chúng ta đi gặp Amos đi, ông ta sẽ không ăn nát mặt tôi.”

Tôi ép mình rời mắt khỏi hình ảnh kia. “Ý kiến hay đấy. Ta đi tiếp thôi nào.”

Đến cuối sảnh đường, những bức màn ánh sáng màu đỏ đại diện cho thời đại Tân Kỳ chuyển thành màu tím thẫm. Điều này được cho là để đánh dấu

sự khởi đầu của một thời đại, dù không ai trong chúng tôi biết đấy sẽ là thời kỳ gì. Nếu Apophis hủy diệt thế giới này, thì tôi đoán đấy sẽ là thời kỳ của Những mảnh đời cực kỳ ngắn ngủi.

Tôi những tưởng sẽ được nhìn thấy chú Amos ngồi dưới chân ngai vàng của pharaoh. Đấy là vị trí truyền thống cho Đại Pháp Sư, biểu trưng cho vai trò của chú là quân sư chính yếu cho pharaoh. Dĩ nhiên, thời nay các pharaoh hiếm khi cần đến quân sư làm gì, vì họ đã chết cả mấy ngàn năm nay rồi.

Việc này làm tôi bối rối. Tôi chưa khi nào suy nghĩ đến nơi mà Đại Pháp Sư sẽ đến giải khuây khi không phải ra mặt. Chú ấy có phòng thay đồ riêng không nhỉ, có thể có cả tên chú cùng ngôi sao be bé trên cửa ấy?

“Kia kìa.” Leonid chỉ tay.

Một lần nữa, người bạn Nga thông minh của tôi lại đúng. Nơi bức tường hậu, phía sau ngai vàng, là một đường ánh sáng mờ mờ chiếu dọc sàn nhà - mép dưới của một cánh cửa.

“Một lối vào bí mật kỳ quái,” tôi bảo. “Giỏi lắm Leonid.”

Bên kia cánh cửa, chúng tôi tìm thấy một căn phòng kiểu như phòng hoạch định quân sự. Amos và một cô gái trẻ mặc quần áo rằn ri đang đứng ở 2 đầu đối diện của chiếc bàn lớn có khắc tẩm bản đồ thế giới đầy màu sắc. Mặt bàn đặt chi chít những bức tượng bé xíu - những con thuyền được sơn màu, các loại quái vật, pháp sư, xe hơi và những chỗ đánh dấu bằng chữ tượng hình.

Chú Amos cùng cô gái mặc đồ rằn ri đang quá chăm chú vào công việc của họ, di chuyển các bức tượng quanh bản đồ, đến nỗi thoạt đầu cả hai người đều không để ý đến chúng tôi.

Chú Amos đang vận chiếc áo thụng vải lanh truyền thống. Với thân hình thùng phuy của chú, chiếc áo thụng trông hơi giống như nhân vật thầy tu Tuck, trừ việc chú có màu da ngăm hơn cùng mái tóc kiểu cách hơn. Những lọn tóc bện của chú được trang trí với những hạt cườm bằng vàng. Chiếc mũ kính tròn xoe của chú lóe lên khi nghiêng cúi tấm bản đồ. Đắp qua vai chú là tấm áo choàng cộc tay bằng da báo của vị Pháp sư trưởng.

Còn về cô gái trẻ kia... ôi trời đất thành thần Ai Cập ôi. Là Zia.

Trước đây tôi chưa từng trông thấy cô ta ăn mặc quần áo tân thời. Zia mặc quần thụng rằn ri, mang boots leo núi và áo phông màu ô liu tôn lên màu da đồng hun của mình. Mái tóc đen của cô ta dài hơn tôi từng nhớ. Zia trông trưởng thành và xinh đẹp hơn nhiều so với 6 tháng trước làm tôi mừng là Carter đã không đi theo cùng tôi. Chắc hẳn anh ấy sẽ vất vả lắm mới ngậm lại được cái hàm rớt thõng xuống sàn mất.

[Phải đấy, chắc hẳn là thế thôi, Carter à. Zia trông rạng ngời, theo cái kiểu đẹp như lính chiến ấy.]

Chú Amos dịch chuyển một trong mấy bức tượng ngang qua bản đồ. “Đây này,” chú nói với Zia.

“Cũng được,” Zia đáp. “Nhưng như thế lại để cho Paris không được phòng thủ.”

Tôi hăng giọng. “Bọn cháu có phá ngang không đây?”

Chú Amos quay lại nở nụ cười toe. “Sadie!”

Chú ôm nghiêng lấy tôi, rồi âu yếm xoa xoa đầu tôi.

“Oái,” tôi la lên.

Chú chặc lưỡi. “Chú xin lỗi. Chỉ là gặp lại cháu thì vui quá.” Chú liếc sang Leonid. “Còn đây là -”

Zia buột miệng rủa. Cô nàng xen vào chặn ngang giữa chú Amos và Leonid. “Hắn là một trong mấy tên người Nga! Sao hắn lại ở đây chứ?”

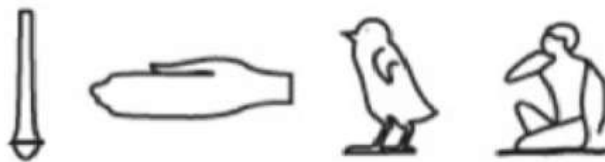
“Bình tĩnh lại nào,” tôi nói với Zia. “Cậu ấy là bạn mà.”

Tôi giải thích về sự xuất hiện của Leonid trong buổi khiêu vũ. Leonid cũng cố phụ giúp, nhưng cậu ta cứ mãi phải quay lại nói bằng tiếng Nga.

“Chờ đã,” chú Amos bảo. “Hãy cùng làm cho chuyện này được dễ dàng hơn nào.”

Chú chạm vào trán Leonid. “Med - wah”

Trên khoảng không trên đầu chúng tôi, chữ tượng hình cho từ Nói cháy lên đỏ rực:



“Rồi đấy,” chú Amos nói. “Như thế hẳn có ích rồi.”

Hai chân mày của Leonid nhướn cao. “Ông nói tiếng Nga ư?”

Chú Amos mỉm cười. “Thật ra thì trong vài phút tới đây tất cả chúng ta đều sẽ nói tiếng Ai Cập cổ, nhưng tiếng ấy sẽ nghe như tiếng mẹ đẻ cho mỗi chúng ta.”

“Quá đỉnh,” tôi nói. “Leonid này, tốt nhất cậu nên tận dụng triệt để thời gian của mình đi nhé.”

Leonid lột chiếc mũ lính của mình ra mà mân mê vành mũ. “Sarad Jacobi và tay trung úy của ả, Kwai ấy... bọn chúng có ý định tấn công ông.”

“Chúng tôi biết rồi,” chú Amos lãnh đạm bảo.

“Không, các người không hiểu đâu!” giọng Leonid run rẩy vì sợ. “Bọn chúng rất tàn ác! Chúng đang hợp tác với Apophis đấy!”

Có lẽ đây chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng khi Leonid nói lên cái tên ấy, nhiều bức tượng trên tấm bản đồ thế giới tóe lửa ra rồi tan chảy. Tim tôi cũng cảm giác tương tự thế.

“Hượm nào,” tôi nói. “Leonid, làm sao cậu lại biết chuyện này?”

Hai tai cậu ta ửng hồng. “Sau cái chết của Menshikhôngv, Jacobi và Kwai đến quận chúng tôi. Chúng tôi đã cho chúng tá túc. Chẳng mấy chốc Jacobi chiếm cứ hết, nhưng những đồng chí của tôi không phản đối gì. Họ, à, họ rất ghét gia đình Kane.” Leonid nhìn tôi vẻ tội lỗi. “Sau mùa xuân rồi khi các người đột nhập vào đầu não của chúng tôi ấy... ừ thì, những người Nga đổ lỗi cho các người về cái chết của Menshikhôngv cũng như sự trỗi dậy của Apophis. Họ đổ tất cả tội lỗi cho các người.”

“Quá quen với chuyện này rồi,” tôi nói. “Cậu không cùng cảm thấy thế sao?”

Leonid vạy vò chiếc mũ quá khổ của mình. “Tôi đã nhìn thấy năng lực của cô. Cô đã đánh bại con quái vật tjesu-heru. Lẽ ra cô cũng đã có thể tiêu diệt tôi, nhưng cô đã không làm vậy. Cô có vẻ không phải ác độc gì.”

“Cám ơn đã nói vậy nhé.”

“Sau khi chúng ta chạm trán, tôi trở nên hiếu kỳ. Tôi bắt đầu đọc những văn kiện xưa, học cách triệu vận quyền năng của thần Shu. Trước nay tôi vẫn luôn là kẻ thông thạo về không khí cơ mà.”

Chú Amos càu nhàu. “Việc đấy cần đến lòng can đảm đấy, Leonid. Tự mình thám hiểm lấy con đường của các thần ngay giữa lòng quận Nga sao? Cậu gan thật.”

“Cháu liều mạng thì có.” Trán Leonid đăm mồ hôi. “Jacobi từng hạ sát các pháp sư vì những tội còn nhẹ hơn nhiều kia. Một trong những người bạn của cháu, một ông lão có tên là Mikhail, có lần từng phạm lỗi khi bảo rằng có thể không phải ai ai trong gia đình Kane cũng là xấu cả. Jacobi đã cho bắt ông ấy vì tội phản quốc. À ta giao ông ấy cho Kwai, hẳn sử dụng pháp thuật với tia chớp... chuyện kinh khủng lắm. Cháu nghe thấy Mikhail gào thét trong ngục thất những ba đêm trước khi ông ấy chết hẳn.”

Chú Amos và Zia nghiêm trọng nhìn nhau. Tôi có cảm giác đây không phải là lần đầu tiên hai người này từng nghe đến các phương thức tra tấn của gã Kwai.

“Ta rất lấy làm tiếc,” chú Amos bảo. “Nhưng làm sao cậu lại đoán chắc là Jacobi và Kwai đang làm việc cho Apophis vậy?”

Cậu thanh niên người Nga liếc sang tôi để được vững dạ.

“Cậu có thể tin tưởng chú Amos,” tôi hứa. “Chú ấy sẽ bảo vệ cho cậu.”

Leonid bặm môi. “Ngày hôm qua cháu đang ở trong một trong mấy căn phòng sâu dưới lòng Hermitage, nơi mà cháu tưởng là bí mật lắm. Cháu đang nghiên cứu văn kiện để triệu gọi thần Shu - một loại pháp thuật bị cấm

đoán gắt gao. Cháu nghe thấy Jacobi cùng Kwai đi đến, nên cháu trốn đi. Cháu nghe lỏm 2 tên ấy trò chuyện, nhưng giọng của chúng rất... rời rạc. Cháu không biết phải giải thích thế nào đây.”

“Chúng đang bị ám à?” Zia hỏi.

“Còn tệ hơn cơ,” Leonid đáp. “Mỗi tên bọn chúng vận triệu cả tá giọng. Nghe như một hội đồng nghị sự chiến tranh ấy. Tôi nghe thấy rất nhiều quái vật lẫn quỷ sứ. Và chủ tọa cho cuộc nghị sự ấy là một giọng nói, trầm khàn và hùng mạnh hơn những giọng còn lại nhiều. Tôi chưa khi nào nghe thấy thứ gì như thế, như thế là bóng tối có thể trò chuyện được vậy.”

“Apophis,” chú Amos bảo.

Leonid đã tái xanh tái xám. “Mong ông hiểu cho, đa số các pháp sư ở St Petersburg, họ không phải là kẻ xấu. Họ chỉ quá sợ hãi và tuyệt vọng muốn được sống sót. Jacobi đã thuyết phục họ rằng ả ta sẽ cứu lấy họ. ả đã làm họ hiểu sai bằng những lời dối trá. ả bảo rằng dòng họ Kane là quỷ dữ. Nhưng còn ả với Kwai thì... chúng mới là quái vật. Không còn là con người nữa rồi. Chúng đã dựng trại tại Abu Simbel. Từ đây, chúng sẽ cầm đầu quân phiến loạn tấn công Vùng 1.”

Chú Amos quay nhìn vào bản đồ. Chú lăn ngón tay về phía nam dọc theo sông Nile đến một hồ nước nhỏ. “Ta chẳng cảm nhận được gì tại Abu Simpel cả. Nếu bọn chúng đang ở đây, thì chúng đã tìm được cách ẩn mình an toàn khỏi pháp thuật của ta rồi.”

“Chúng đang ở đây ạ,” Leonid hứa.

Zia cau mày. “Ngay dưới mũi chúng ta, trong phạm vi tấn công dễ dàng vậy sao. Lẽ ra chúng ta đã phải giết sạch đám phiến quân tại nhà Brooklyn khi chúng ta còn có dịp ấy.”

Chú Amos lắc đầu. “Chúng ta là những kẻ phục vụ cho thế giới Ma’at - cho trật tự và công lý. Chúng ta không tàn sát kẻ thù vì những gì chúng có thể ra tay trong tương lai.”

“Để rồi giờ đây kẻ thù của chúng ta sẽ tàn sát chúng ta,” Zia bảo.

Trên bản đồ trên bàn, hai bức tượng nữa lại tóe ra lửa rồi tan chảy tại Tây Ban Nha. Một mô hình thuyền thu nhỏ vỡ tan thành ngoài khơi Nhật Bản.

Chú chọn lấy một bức tượng rắn hổ mang từ Hàn Quốc rồi đẩy nó về phía xác tàu. Chú quét sạch hết những tay pháp sư bị tan chảy khỏi Tây Ban Nha.

“Bản đồ kia là gì thế ạ?” tôi hỏi.

Zia dịch chuyển một đồng keng mang chữ tượng hình từ Đức sang Pháp. “Bản đồ chiến tranh của Iskandar. Như có lần chị từng bảo với em, ông ấy là chuyên gia về pháp thuật làm tượng.”

Tôi nhớ chứ. Vị Đại Pháp Sư lúc trước đã giỏi đến mức làm ra cả một phiên bản của chính Zia kia mà... nhưng tôi quyết định không đề cập đến chuyện này.

“Những đồng keng kia biểu trưng cho các lực lượng thực thụ à,” tôi đoán.

“Phải,” chú Amos đáp. “Bản đồ này cho chúng ta thấy các hoạt động của quân thù, ít ra là của đa số bọn chúng. Nó cũng cho phép chúng ta điều quân của mình bằng pháp thuật đi đến những nơi cần đến.”

“À, ừm, chúng ta chiến đấu thế nào rồi ạ?”

Vẻ mặt của chú đã cho tôi biết tổng những gì cần biết.

“Chúng ta dàn quân quá mỏng,” chú Amos đáp. “Đám theo phe Jacobi tấn công vào bất cứ chỗ nào mà chúng ta suy yếu nhất. Apophis phái đám quý sứ của hắn đến khủng bố những đồng minh của ta. Các vụ tấn công dường như được phối hợp với nhau.”

Vì quả đúng là thế,” Leonid bảo. ”Jacobi và Kwai đang bị con rắn khổng chế.”

Tôi lắc đầu không tin nổi. “Sao Jacobi và Kwai lại ngu ngốc được đến thế? Chúng không hiểu là Apophis sẽ tiêu diệt cả thế giới này ư?”

“Sự hỗn loạn có sức hấp dẫn ghê lắm,” chú Amos bảo. “Chắc chắn là Apophis đã đưa ra hứa hẹn về quyền lực cho bọn chúng. Hắn thì thâm vào tai chúng, thuyết phục rằng chúng rất quan trọng không thể nào bị tiêu diệt được. Chúng tin tưởng có thể tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn thế giới cũ, và sự thay đổi ấy xứng đáng bằng bất cứ giá nào - thậm chí là bằng cả sự hủy diệt hàng loạt.”

Tôi chẳng hiểu được có bao nhiêu kẻ lại có thể hoang đường đến thế, nhưng chú Amos nói ra như thế chú đã thấu hiểu rồi. Lẽ đương nhiên, chú Amos từng kinh qua chuyện này. Chú từng bị Set, vị thần của cái Ác và Hỗn Mang nhập vào. So ra với Apophis, Set chỉ là một sự khó chịu nho nhỏ, nhưng ông ta vẫn có thể biến chú tôi - một trong những pháp sư cao tay nhất trên thế giới - thành một con rối vô dụng. Nếu tôi và Carter đã không đánh bại Set mà buộc ông ta quay trở lại Cõi Âm thì... thôi, hậu quả chắc chắn sẽ không được đẹp đẽ gì cho lắm.

Zia nhặt một tượng chim ửng lên. Cô ta di chuyển tượng về phái Abu Simpel, nhưng rồi pho tượng nhỏ bé bắt đầu bốc hơi. Zia buộc phải thả tượng xuống.

“Chúng đã dựng lên những phân khu kiên cố,” Zia bảo. “Chúng ta sẽ không thể nghe lỏm được.”

“Bọn chúng sẽ tấn công trong 3 ngày nữa,” Leonid nói. “Cùng lúc ấy, Apophis sẽ trở dậy - vào rạng sáng ngày thu phân.”

“Lại là thu phân nữa à?” tôi càu nhàu. “Chẳng phải cái vụ đáng ghét vừa rồi kia cũng xảy ra một trong mấy ngày đó đấy sao? Mấy người Ai Cập các người thật là mang một nỗi ám ảnh không lành mạnh với mấy ngày nhật phân ấy quá.”

Chú Amos nghiêm khắc nhìn tôi. “Này Sadie, theo như chú biết rõ là cháu cũng ý thức được, rằng lúc nhật phân là thời điểm có ý nghĩa quan trọng với pháp thuật cao siêu, khi ngày và đêm dài như nhau ấy. Và lại, thu phân là ngày đánh dấu ngày cuối cùng trước khi bóng tối tranh phần ánh sáng. Là ngày kỉ niệm thần Ra lui về thiên đường. Chú e là Apophis có thể ra tay vào lúc ấy. Đấy là ngày xui xẻo nhất mà.”

“Xui xẻo ư?” tôi cau mày. “Nhưng xui xẻo là không tốt. Tại sao bọn chúng lại... ồ.”

Tôi nhận ra đối với các thế lực của Hỗn Mang, những ngày xấu cho chúng tôi hẳn phải là những ngày tốt cho bọn chúng. Như thế có nghĩa là bọn chúng chắc chắn có rất nhiều ngày tốt rồi đây.

Chú Amos thì người lên trượng. Mái tóc của chú dường như chuyển bạc ngay trước mắt tôi. Tôi nhớ đến Michael Desjardins, vị Đại Pháp Sư sau cùng, và ông ấy đã già đi nhanh đến mức nào. Tôi không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng chuyện này lại đang xảy đến với chú Amos.

“Chúng ta không đủ tiềm lực để đánh bại các kẻ thù của chúng ta,” chú nói. “Ta sẽ phải dùng đến những phương thức khác thôi.”

“Amos, đừng,” Zia thốt lên. “Xin đừng.”

Tôi không rõ 2 người này đang nói đến chuyện gì. Zia nghe có vẻ kinh hoàng, mà bất cứ thứ gì làm cô này sợ thì tôi chẳng muốn biết đến làm gì đâu.

“Thật ra thì,” tôi lên tiếng, “Carter và cháu có kế hoạch này ạ.”

Tôi kể cho mọi người về ý định sử dụng chính bóng của Apophis để chống lại hắn. Có lẽ nói ra việc này trước mặt Leonid là bất cần đấy, nhưng cậu ta liều cả mạng sống để đến cảnh báo cho chúng tôi về các kế hoạch của Sarah Jacobi cơ mà. Cậu ấy đã tin tưởng chúng tôi. Việc ít ỏi nhất tôi có thể làm là trả ơn cậu ấy.

Sau khi tôi giải thích xong, chú Amos nhìn chăm chăm vào bản đồ. “Chú chưa từng nghe đến thứ pháp thuật ấy. Mà ngay cả là có khả dĩ đi nữa -”

“Khả dĩ chứ,” tôi năn nì. “Chứ không tại sao Apophis lại hoãn ngày tấn công Tận thế của hắn lại để có thể lần theo tiêu hủy mọi cuộn văn kiện của cái ông Setne làm gì? Apophis sợ chúng cháu sẽ tìm ra lời chú ấy và ngăn chặn hắn.”

Zia khoanh 2 tay trước ngực. “Nhưng các người không thể làm được. Em vừa nói mọi bản sao đã bị hủy hết rồi cơ mà.”

“Bọn em sẽ xin thần Thoth giúp cho,” tôi nói. “Lúc này Carter đang trên đường đến đấy. Còn giờ thì... em có chuyện này phải đi làm đây. Có thể em sẽ thử nghiệm lý thuyết của em về mấy cái bóng ấy.”

“Bằng cách nào?” chú Amos hỏi.

Tôi nói cho chú nghe điều mình đang nghĩ.

Chú trông có vẻ như muốn phản đối, nhưng hẳn là chú phải nhìn thấy vẻ bất khuất trong mắt tôi. Dầu gì thì chúng tôi cũng là họ hàng mà. Chú biết rõ dòng họ nhà Kane có thể lỳ lợm đến mức nào một khi đã quyết ý cho một điều gì đó.

“Tốt thôi,” chú nói. “Trước hết cháu phải ăn uống nghỉ ngơi đã. Cháu có thể ra đi vào bình minh. Zia này, ta muốn cô đi cùng Sadie.”

Zia trông bất ngờ. “Cháu ư? Nhưng cháu có thể... ý cháu là, làm thế có nên không ạ?”

Một lần nữa, tôi lại có cảm giác là mình đã bỏ lỡ một cuộc nói chuyện quan trọng. Chú Amos và Zia đang bàn luận về chuyện gì ấy nhỉ?

“Cô sẽ không sao đâu,” chú Amos trấn an Zia. “Sadie sẽ cần đến sự trợ giúp của cô. Và ta sẽ sắp xếp ai đó khác đến trông chừng cho Ra trong mấy ngày ấy.”

Zia trông lo lắng vô cùng, điều này không giống như cô ấy chút nào. Trong quá khứ Zia và tôi có khác biệt đấy, nhưng cô ấy chưa khi nào thiếu tự tin cả. Giờ tôi thì chút nữa đã thấy lo lắng giùm cho cô ấy.

“Vui lên đi,” tôi bảo với Zia. “Sẽ dễ ợt thôi mà. Một chuyến đi chóng vánh đến Netherworld, hồ nước rục lửa của địa ngục. Chuyện gì có thể không hay được chứ?”

7. Tôi bị tay bạn cũ bóp cổ

THẾ LÀ, VẬY ĐẤY.

Sadie làm một chuyến phiêu lưu ngoài lề cùng một cậu chàng nào đấy, bỏ lại tôi phải thực hiện cái công việc chán ngắt là nghĩ cho ra cách cứu lấy thế giới. Sao tình hình này nghe quen quá ấy nhỉ? Ô, phải rồi. Sadie khi nào cũng có cái kiểu ấy mà. Nếu đã đến thời điểm phải tiến lên phía trước, thì bạn có thể đặt lòng tin vào Sadie rằng con bé sẽ rẽ nhánh đi chệch ra ngoài để theo đuổi một vấn đề ADHD² nào đó của nó thôi.

[Sao em đang nói lời cảm ơn anh thế hử Sadie? Đấy không phải là lời khen đâu nhé.]

Sau buổi khiêu vũ tại học viện Brooklyn, tôi thấy khá phật lòng. Bị ép phải khiêu vũ nhịp chậm cùng với cô bạn Lacy của Sadie đã là tồi tệ lắm rồi. Nhưng mà còn ngất xỉu trên sàn nhảy, tỉnh lại thấy Lacy đang ngáy khò khò ngay nách mình rồi phát hiện ra mình vừa bỏ lỡ mấy chuyến ghé thăm của các vị thần ư - như thế thì xấu hổ lắm.

Sau khi Sadie rời đi cùng cậu người Nga, tôi dẫn đội của mình quay về Brooklyn. Walt ngớ ra khi thấy tôi quay về sớm thế. Tôi kéo cậu ta và Bast ra một bên để làm một cuộc họp chớp nhoáng ngoài hàng hiên. Tôi giải thích điều Sadie kể cho tôi nghe về thần Shu, về Anubis và cậu người Nga Leonid.

“Mình sẽ cười Freak đến Menphis,” tôi nói. “Nói chuyện với thần Thoth xong mình sẽ quay về ngay.”

“Tôi sẽ đi với cậu,” Walt bảo.

Sadie đã bảo tôi phải đem Walt theo, tất nhiên, nhưng, giờ đây khi nhìn cậu ta, tôi lại đổi ý. Hai má của Walt trũng hóp. Hai mắt đờ đẫn vô hồn. Tôi thấy giật mình khi thấy cậu này còn tệ hại hơn là chỉ mới ngày hôm qua. Tôi biết nghĩ vậy là kinh khủng lắm, nhưng vẫn không thể không nghĩ đến nghi thức chôn cất của người Ai Cập - cách thức họ ướp muối ướp xác để khiến cho xác từ từ khô từ bên trong ra. Walt trông như thể cậu ta đã bắt đầu khởi sự nghi thức đó rồi.

“Nghe này anh bạn,” tôi nói, “Sadie đã yêu cầu mình đảm bảo cho cậu được an toàn. Con bé lo lắng cho cậu. Mình cũng thế.”

Walt nghiêng hàm. “Nếu cậu có ý định sử dụng bóng cho lời chú, cậu sẽ phải bắt được bóng cùng với pho tượng. Cậu sẽ cần một Sau. Mà tôi là người giỏi nhất cậu có được.”

Thật không may là Walt nói đúng. Cả tôi lẫn Sadie không ai có kỹ năng bắt được bóng, nếu chuyện đó có khả dĩ đi chăng nữa. Chỉ mình Walt là có tài năng tạo bùa kiếu đó.

“Thôi được,” tôi làu bàu. “Chỉ là... nhớ khiêm tốn đừng thu hút quá nhiều sự chú ý. Mình không muốn con em nổi bung xung với mình đâu.”

Bast khều khều cánh tay Walt, cái cách như con mèo khèo con bọ để xem nó còn sống hay không. Cô ngử ngử tóc của Walt.

“Thần thái cậu yếu lắm,” Bast nói, “nhưng cậu đi xa cũng vẫn còn ổn. Hãy cố đừng có gắng sức quá. Không được sử dụng pháp thuật gì trừ khi tuyệt đối cần thiết.”

Walt đảo tròn mắt chán chường. “Vâng thưa mẹ.”

Bast có vẻ thích nghe thế.

“Ta sẽ chăm nom mấy đứa mèo con kia cho,” cô hứa. “Ừm, ý ta là mấy đứa vỡ lòng ấy. Hai cháu phải cẩn thận. Ta chẳng yêu thích gì Thoth, mà cũng không muốn 2 cháu bị vướng vào mấy chuyện rắc rối của ông ta.”

“Chuyện rắc rối gì thế?” tôi hỏi.

“Cháu sẽ biết thôi. Cứ quay về với ta là được. Mọi nhiệm vụ canh gác này đang ăn bớt ăn xén vào lịch ngủ ngày của ta rồi này.”

Bast lừa chúng tôi về phía chuồng của Freak đoạn quay trở xuống cầu thang, vừa đi vừa lau bàn gì đấy về cây bạc hà mèo.

Chúng tôi buộc dây thuyền. Freak kêu lên quang quác rồi vỗ cánh phành phạch, nóng lòng muốn đi lắm. Trông nó như vừa được nghỉ ngơi thật đã. Với lại, Freak biết là chuyến hành trình sẽ có nhiều món gà tây đông lạnh nữa đây.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã bay qua dòng sông Đông.

Chuyến đi qua miền Cõi Âm của chúng tôi dường như dẫn xóc hơn mọi khi, như là máy bay khi bay vào vùng khí hậu xấu, có khác chẳng là tiếng khóc ai oán ma quái cùng sương mù dày đặc. Tôi mừng vì mình đã ăn tối nhẹ. Dạ dày tôi nhận nhạo.

Con thuyền rùng rùng khi Freak mang chúng tôi ra khỏi Cõi Âm. Trái dài bên dưới chúng tôi là quang cảnh trời đêm khác hẳn - những ánh đèn của thành phố Memphis, bang Tennessee, uốn mình cong cong dọc theo 2 bờ dòng sông Mississippi.

Một ngọn Kim Tự Tháp màu kính đen mọc lên từ bờ sông - là khu thể thao phức hợp bị bỏ hoang mà thần Thoth đã biến thành nhà của mình. Từng

cụm ánh đèn đủ màu bùng ra tua tủa trên không trung, hình ảnh phản chiếu lắt tẩn ngang qua kim tự tháp. Thoạt tiên tôi tưởng thần Thoth đang tổ chức một cuộc trình diễn pháo hoa. Nhưng rồi tôi nhận ra Kim Tự Tháp của ông ta đang bị tấn công.

Lô lốc đủ loại ác quỷ gồm ghiếc đang bò lên theo các sườn Kim Tự Tháp - những hình thù mang dáng người nhưng lại có chân gà hay móng vuốt hay cẳng côn trùng. Một số có cả lông. Một số mang vảy hay vỏ cứng như mai rùa. Thay vì là phần đầu, thì nhiều con lại có vũ khí hay dụng cụ mọc tua tủa ra từ cổ - nào là búa, kiếm, rìu, xích sắt, thậm chí còn có cả vài chiếc tuốc nơ vít.

Ít nhất là chừng một trăm con quỷ đang leo lên phía đỉnh, đang cắm móng vuốt vào những mép gờ kính. Vài con cố đập vỡ kính mà xông vào, nhưng mà, bất cứ nơi nào tấn vào, Kim Tự Tháp lại lóe ra tia sáng xanh lơ, kháng cự lại sự tấn công của chúng. Những con quỷ có cánh lượn vằn vữa trong không trung, rú rít lao xuống nhóm ít ỏi những người chống cự.

Thoth đứng trên đỉnh Kim Tự Tháp. Ông trông nhếch nhác như tay trợ lý phòng thí nghiệm trường trung học với áo khoác y sĩ màu trắng, quần jean áo phông, năm râu một ngày chưa cạo và mái tóc kiểu Einstein rời bời - nghe ra thì thần Thoth trông không có vẻ gì đáng sợ, nhưng bạn phải chứng kiến ông ất lâm trận kia. Ông tung những chữ tượng hình sáng lóa như tung lựu đạn, tạo ra một mớ vụ nổ tung tóe quanh mình. Trong khi đấy thì những trợ thủ của thần Thoth, một quân đoàn khi đầu chó cùng loài chim mỏ dài tên gọi là cò quăm, lại quấy nhiễu đám quân thù. Khi đột động những trái banh bóng rổ vào đám quỷ dữ, khiến chúng phải chao đảo té ngã khỏi Kim Tự Tháp. Đoàn cò quăm luồn qua chân của lũ quái vật, vừa chạy vừa chọc mấy chiếc mỏ dài vào những nơi nhạy cảm nhất mà chúng có thể tìm thấy được.

Khi chúng tôi tiến đến gần hơn, tôi hạ thấp tầm nhìn vào trong vùng Cõi Âm. Cảnh tượng thậm chí còn đáng sợ hơn nữa. Lũ quỷ dữ được kết nối với nhau bằng những vòng xoắn năng lượng đỏ quạch tạo thành một con rắn đùng đục to tướng. Con quái vật ấy bao quanh trọn Kim Tự Tháp. Trên đỉnh kia, thần Thoth đang sáng rực lên trong hình hài cổ xưa của mình - một người đàn ông khổng lồ vạm vỡ dài màu trắng với đầu chim cò quăm, đang phóng những tia chớp năng lượng vào kẻ thù.

Walt huýt sáo. “Làm sao người khả tử lại không thể nhận biết thấy một trận chiến như thế này nhỉ?”

Cũng không rõ nữa, nhưng tôi nhớ đến một trong những tin tức thảm họa mới đây nhất. Những cơn bão khủng đã gây ra lụt lội dọc theo dòng Mississippi, bao gồm cả vùng Memphis này đây. Hàng trăm con người đã bị di dời. Có thể các pháp sư nhìn thấy được những gì đang thực sự diễn ra đấy, nhưng bất cứ người thường nào còn nán lại trong thành phố chắc chỉ tưởng đây là cơn bão chủ đạo thôi mà.

“Mình sẽ đi giúp cho thần Thoth,” tôi bảo. “Cậu ở lại thuyền đi.”

“Không,” Walt đáp. “Bast có bảo tôi chỉ được dùng đến pháp thuật trong trường hợp khẩn cấp. Trường hợp này chuẩn quá rồi.”

Tôi biết con bé Sadie sẽ giết tôi ngay nếu tôi để cho Walt có hề hấn gì. Nhưng mặt khác, giọng điệu của Walt mách cho tôi biết rằng cậu ta sẽ không nhượng bộ. Anh chàng này có thể cứng đầu bằng cả em gái tôi khi cậu ta muốn thế.

“Được thôi,” tôi nói. “Bám chắc vào.”

Một năm trước, nếu tôi phải đối mặt với một cuộc chiến như thế này, hẳn là tôi đã cuộn mình lại mà cố trốn đi rồi. Ngay cả trong trận chiến của chúng

tôi tại Kim Tự Tháp Đỏ vào giáng sinh năm ngoài dường như cũng chỉ là ruồi muỗi so với việc lao vào oanh tạc một đạo quân quý dữ mà không có hậu thuẫn gì ngoài một anh chàng bệnh tật và một con điều sư chút thiếu năng.

Nhưng một năm đã qua và có lắm chuyện xảy ra. Bây giờ chỉ là một ngày không hay khác trong cuộc đời của gia đình nhà Kane mà thôi.

Freak từ bầu trời đêm rít lên lao xuống chao hấn sang bên phải, xẹt qua hông Kim Tự Tháp. Nó nuốt chửng những con quý bé xác rồi chém nát những con to xác hơn bằng đôi cánh cửa máy của mình. Những con còn sống thì bị thuyền của chúng tôi cán qua.

Khi Freak bắt đầu leo lên lại, Walt và tôi nhảy ra ngoài, lồm cồm đứng dậy trên sườn dốc bằng gương. Walt phóng ra một bùa hộ mạng. Tia chớp lóe lên, một nhân sư bằng vàng xuất hiện, mình sư tử cùng đầu người đàn bà. Sau trải nghiệm của chúng tôi tại viện bảo tàng Dallas, tôi chẳng còn quan tâm gì lắm đến các loại nhân sư, nhưng may thay con nhân sư này là phe của chúng tôi.

Walt nhảy lên lưng nhân sư rồi phi vào trận chiến. Nhân sư gầm gừ rồi vỗ lấy một con quý thân bò sát, xé xác nó thành từng mảnh. Những con quái thú khác dạt tán đi. Tôi không thể chê trách gì chúng được. Một con sư tử vàng to tướng hấn đã là đáng sợ lắm rồi, nhưng chiếc đầu phụ nữ đang gầm gừ kia còn khiến cho con nhân sư ghê gớm gấp bội, với 2 mắt màu lục bảo tàn nhẫn, chiếc vương miện đầy nanh được tô son quá đà.

Về phần mình, tôi cho gọi khopesh của mình từ Cõi Âm. Tôi triệu hồi quyền năng của Horus, thế là hình ảnh hiện thân màu xanh dương sáng lóa của vị thần chiến tranh hình thành quanh người tôi. Chẳng mấy chốc tôi đã được bao bọc trong sự hiện hình cao 10 thước có đầu chim ưng.

Tôi bước đến. Hình ảnh hiện thân phản ánh mọi cử động của tôi. Tôi quét kiểm qua những con quỷ gần nhất, thế là lưỡi gươm khổng tượng sáng lòe của hình ảnh hiện thân đổ hạ chúng như mấy con ki bowling. Thật ra 2 con quỷ trong đám ấy đều rơi lăn lông lốc, nên tôi nghĩ so sánh thế cũng phải thôi.

Đám khi đột cùng cò quăm đang dần dà lấn át lũ quỷ đang tràn lên. Freak bay vòng quanh kim tự tháp, tấp lấy những con quỷ có cánh hoặc dùng thuyền của mình đánh bật chúng khỏi không trung.

Thoth liên tục tung ra chữ tượng hình như lựu đạn.

“Phòng lên!” thần Thoth hét vác. Con chữ tượng hình tương ứng bay vọt qua không trung, chạm vào ngực 1 con quỷ thì nổ tung thành một vệt sáng. Ngay tức khắc, con quỷ sừng phòng lên như một bong bóng nước rồi vừa lăn cù xuống Kim Tự Tháp vừa la làng.

“Xẹp xuống!” thần Thoth lại tung đòn vào một con quỷ khác, con này đổ gục và teo top lại thành miếng chùi chân mang hình thù quái vật.

“Ruột rà mắc mớ!” thần Thoth quát. Con quỷ đáng thương bị dính đòn này hóa xanh lè gập đôi người lại. Tôi luồn lách qua đám quái vật, quăng chúng sang bên rồi xé chúng ra thành tro bụi. Mọi chuyện đang tiến triển tốt đẹp cho đến khi một con quỷ có cánh lao mình cắm tử thẳng vào ngực tôi. Tôi chao đảo ngã ngửa, đập vào Kim Tự Tháp bằng một lực mạnh đến mức tôi mất hẳn sự tập trung. Làn áo giáp pháp thuật của tôi tan biến. Hẳn tôi đã trượt thẳng xuống khỏi Kim Tự Tháp nếu con quỷ kia không tóm lấy cổ tôi giữ lại.

“Carter Kane,” con quỷ rít lên. “Mi ngoan cố đến mức ngu xuẩn.”

Tôi nhận ra bản mặt này - như một tử thi trong lớp học giải phẫu lồ lộ bấp thịch cùng dây gân nhưng lại không có da. Hai mắt không mi của hắn rực đỏ. Mấy răng nanh hắn nhe ra trong nụ cười sát nhân toe toét.

“Mi,” tôi gầm gừ.

“Phải,” con quỷ chặc lưỡi, móng vuốt siết chặt quanh cổ tôi. “Là ta.”

Khuôn Mặt Của Nỗi Khiếp Sợ - cánh tay phải của Set từ Kim Tự Tháp Đỏ, và cũng là cái loa phóng thanh bí mật của Apophis. Bọn tôi đã giết tên này trong bóng của đài tưởng niệm Washington, nhưng tôi nghĩ chuyện này chẳng có nghĩa gì cả. Giờ thì hắn quay lại, và, căn cứ vào giọng nói khàn đặc cùng cặp mắt đỏ rực kia, thì hắn vẫn còn đang bị con rắn tôi ghét chiếm hữu.

Tôi không nhớ tên này có thể bay được, nhưng giờ từ hai vai hắn mọc ra hai cánh da dơi. Hắn dạng tay dạng chân tôi bằng cặp chân gà của hắn, hai tay hắn bầu ngiễn vào khí quản tôi. Hơi thở hắn khảm mùi nước trái cây ôi lẩn mùi dịch chồn hôi.

“Lẽ ra tao đã có thể khử mày lắm lần rồi,” tên ác quỷ nói, “nhưng mày làm tao thấy hứng thú đấy, Carter ạ.”

Tôi cố sức chống trả lại hắn. Hai tay tôi đã trơ ra như chì. Đến thanh kiếm tôi còn không thể giữ nổi.

Quanh chúng tôi, âm thanh của cuộc chiến trở nên câm lặng. Con Freak đang bay bên trên kia, nhưng 2 cánh nó đang đập rệu rã đến nỗi tôi có thể nhìn thấy rõ chúng. Một chữ tượng hình chằm chằm nổ tung ra như thuốc nhuộm hòa vào trong nước. Apophis đang lôi tôi vào sâu hơn sang Cõi Âm.

“Tao có thể cảm nhận được cơn hỗn loạn trong mày,” con quỷ bảo. “Tại sao mày lại chiến đấu trong cuộc chiến vô vọng thế này chứ? Mày không ý thức được chuyện gì sẽ xảy ra ư?”

Bao hình ảnh rần rật phóng qua trí óc tôi.

Tôi thấy khung cảnh những ngọn đồi cát lún cùng những mạch nước phun rực lửa. Những ác quỷ có cánh vằn vữa trên bầu trời vàng chạch. Linh hồn người chết là đà qua những ngọn đồi rền rĩ nào nề và quơ quào tìm tay bầu vú. Tất cả bọn họ đều đang bị kéo về cùng một hướng - về phía một đốm đen nơi cuối chân trời. Đốm đấy có là gì, thì sức hút trọng lượng từ nào mạnh ngang ngửa như từ lỗ đen vũ trụ. Nó hút các linh hồn, các ngọn đồi oằn mình cùng những đồng lửa về phía nó. Ngay cả những con quỷ trên không trung cũng phải đang vất vả chống chọi.

Một hình dáng phụ nữ trắng lóa, nép mình vào vách đá, đang cố trụ mình cưỡng lại dòng hút thế lực bóng tối. Tôi muốn khóc lên... Người phụ nữ ấy là mẹ tôi. Các hồn mà khác bay vụt qua bà, khóc than vô vọng. Mẹ tôi cố vươn tay ra, nhưng bà không thể cứu được họ.

Hình ảnh chuyển đổi. Tôi nhìn thấy sa mạc Ai Cập ven rìa thủ đô Cairo dưới ánh mặt trời đỏ lửa. Bỗng nhiên cát phụt lên. Một con rắn đỏ rực không lồ từ Âm phủ trồi lên. Con rắn phóng lên trời rồi bằng cách nào đấy, thật không tưởng, chỉ ực một phát nó đã nuốt chửng mặt trời. Thế giới tối sầm. Sương giá tràn ra khắp mấy đụn cát. Các khe nứt xuất hiện trên mặt đất. Cảnh quang vỡ tan hoang. Toàn bộ những vụng phụ cận Cairo chìm vào vực thẳm. Một vùng đại dương Hỗn Mang đỏ ối từ dòng sông Nile ứa lên, khiến cho thành phố cùng hoang mạc tan chảy, rửa trôi đi những Kim Tự Tháp đã tồn tại ở đấy cả thiên niên kỷ. Loáng cái đã chẳng còn lại gì ngoài một vùng biển sôi sục dưới bầu trời đem ngòm không trăng sao.

“Không thần nào có thể cứu được mi đâu, này Carter.” Apophis nghe chừng như đầy cảm thông. “Số phận này đã được an bài từ thuở hồng hoang khởi độ. Hãy đầu hàng ta, rồi ta sẽ tha mạng cho mi cùng những kẻ mi yêu quý. Mi sẽ cười lên Biển Hỗn Mang. Mi sẽ làm chủ vận mạng của chính mi.”

Tôi trông thấy một hòn đảo nổi bồng bềnh trên vùng đại dương đang sôi sục - một mảnh đất đai xanh tươi như một ốc đảo. Tôi cùng gia đình sống bên nhau trên hòn đảo mây. Chúng tôi có thể sống sót. Chúng tôi có thể có được bất cứ thứ gì mình muốn mà chỉ cần tưởng tượng đến thôi. Cái chết sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả.

“Ta chỉ đòi hỏi một hành động thiện chí mà thôi,” Apophis thúc bách. “Hãy trao Ra cho ta. Ta biết mi ghét hẳn. Hẳn đại diện cho mọi điều sai trái với thế giới người phàm của mi. Hẳn đã trở nên lẩm cẩm, già nua, yếu đuối và vô dụng. Hãy giao hẳn cho ta. Ta sẽ tha mạng cho người. Hãy nghĩ đến điều này đi Carter Kane. Đám thần kia từng có hứa hẹn điều gì công bằng như thế với mi không vậy?”

Những hình ảnh nhòa đi. Khuôn Mặt Của Nỗi Khiếp Sợ cười toe toét nhìn xuống tôi, nhưng đột nhiên các nét mặt vẹo vọ đi vì đau đớn. Một chữ tượng hình rùng rục lửa cháy ngang trán hẳn - biểu tượng của sẩy khô - và thế là con ác quỷ vụn ra thành bụi.

Tôi hớp hớp thở lấy hơi. Cổ họng tôi có cảm giác như nhét đầy than nóng đỏ. Thần Thoth đang đứng nhìn xuống tôi, trông ủ rũ mỗi mảy. Hai mắt ông xoáy tròn những màu sắc vạn hoa, như cánh cổng mở sang một thế giới khác.

“Carter Kane.” Thần Thoth chìa tay ra giúp tôi đứng dậy.

Mọi thứ ác quỷ khác đều đã biến mất. Walt đang đứng trên đỉnh ngọn Kim Tự Tháp cùng đoàn khi đột và cò quăm, bọn này đang leo lên lưng con

nhân sư nữ như thế con này là một con thú nhún. Freak thì đang lớn vồn gần đây, trông no căng vui vẻ vì đã được ăn thật lắm ác quỷ.

“Lẽ ra cậu không được đến đây,” thần Thoth giở giọng mắng mỏ. Ông phải thứ bụi từ con quỷ khỏi áo thun, áo mang logo hình trái tim rực lửa cùng dòng chữ HOUSE OF BLUES. “Quá sức nguy hiểm, nhất là cho cậu, Walt.”

“Không có gì,” tôi càu nhàu. “Có vẻ như ông cần giúp đỡ mà.”

“Đám quỷ sứ đấy à?” Thoth phẩy tay vẻ khinh khỉnh. “Chúng sẽ quay lại trước lúc mặt trời mọc thôi. Tuần rồi cứ mỗi 6 giờ đồng hồ là bọn chúng lại tấn công ấy mà. Đến là bực mình.”

“Cứ mỗi 6h ư?” Tôi cố hình dung ra chuyện này. Nếu thần Thoth đã phải chiến đấu chống trả một đội quân thế này một ngày vài bận trong nguyên tuần thì... tôi không thể nào hiểu được làm thế nào mà ngay cả một vị thần lại có được biết bao quyền năng đến vậy.

“Các vị thần khác đâu cả rồi?” tôi hỏi. “Chẳng phải họ nên giúp cho ông ư?”

Thần Thoth nhăn mũi như thể vừa ngửi thấy một con quỷ bị bệnh đường ruột. “Có lẽ cậu với Walt nên vào trong nhà. Giờ các cậu đã đến đây rồi, chúng ta có nhiều điều phải nói đấy.”

Tôi phải nói điều này để đề cao thần Thoth. Ông ta biết cách trang hoàng cho một Kim Tự Tháp.

Khu vực là sân bóng rổ trước kia vẫn còn đấy, rõ là để cho đám khi đột của thần Thoth có thể chơi đùa được (Khi thích bóng rổ mà). Bảng TV điện tử vẫn còn treo trên trần nhấp nhóa những loạt chữ thông báo lên mấy điều

như: CẢ ĐỘI TIẾN LÊN! PHÒNG THỦ NÀO! và THOTH 25 - QUÝ 0 bằng tiếng Ai Cập cổ đại.

Chỗ ngồi trên khán đài đã được thay thế bằng một loạt những ban công nhiều tầng. Vài tầng sắp dọc dài những khoang máy tính, giống như trung tâm điều khiển điều vận cho trạm phóng tên lửa. Những tầng khác chứa những bàn chen chúc đầy cốc định lượng, đèn cồn, ống nghiệm chứa thứ hóa chất nhờn nhờn bốc khói, lọ đựng nội tạng ngâm muối cùng những thứ kỳ lạ hơn nữa. Phần tầng cao xa nhất được dành làm khu vực cuộn văn tự - một thư viện lớn dễ bằng với thư viện ở Vùng 1. Và phía sau bảng rõ bên trái mọc lên một tấm bảng trắng cao ba tầng phủ đầy những phép tính cùng các chữ tượng hình.

Treo tòng teng từ rầm nhà, thay vì là những băng rôn chức vô địch cùng các số áo đã giải nghệ, lại là những tấm phướn đen có thêu các câu chú bằng chỉ vàng.

Khu vực ngoài sân là phần sinh sống của thần Thoth - nhà bếp treo sành điệu, một bộ sưu tập các loại ghế bành ghế tựa bằng vải lông êm ái, mấy chồng sách, mấy thùng đựng đồ chơi Lego và Tinker Toys, một tá TV màn hình phẳng đang chiếu đủ loại chương trình tin tức và phim tài liệu, và một khu rừng be bé mấy chiếc đàn guitar điện cùng dàn ampli - tất tần tặn những món mà một vị thần đang trí cần để có thể làm được 20 việc cùng 1 lúc.

Đám khi đầu chó của thần Thoth dẫn Freak vào phòng thay đồ để chải chuốt và cho nó nghỉ ngơi. Tôi nghĩ bọn chúng sợ Freak ăn thịt hết đám cò quăm, vì đúng là cò quăm hơi giống gà tây thật.

Thần Thoth quay sang Walt và tôi, nhìn chúng tôi soi xét. “Hai cậu cần nghỉ ngơi. Rồi ta sẽ chuẩn bị bữa tối cho 2 cậu.”

“Chúng tôi không có thời gian,” tôi đáp. “Chúng tôi phải -”

“Này Carter Kane,” thần Thoth quở. “Cậu vừa mới đánh nhau với Apophis đây thôi. Horus vừa mới bị đánh bật khỏi cậu, cậu vừa bị lôi xềnh xệch xuống Cõi Âm và bị bóp cổ nửa chừng. Cậu chẳng có tích sự gì cho ai cả cho đến sau khi cậu chớp mắt được một tí.”

Tôi những muốn phản đối, nhưng thần Thoth đã ấn bàn tay vào trán tôi. Cơn moi mệt tràn ngập trong tôi.

“Nghỉ ngơi đi,” thần Thoth quả quyết.

Tôi đổ gục xuống chiếc ghế bành gần nhất.

Tôi không rõ mình ngủ thiếp đi trong bao lâu, nhưng Walt thức giấc trước tiên. Khi tôi tỉnh dậy thì cậu ấy và thần Thoth đang trò chuyện say sưa.

“Không,” thần Thoth bảo. “Chuyện này chưa khi nào được làm. Và ta e là cậu không có thời gian...” Ông ta nhỏ giọng đi khi thấy tôi ngồi dậy, “A. Tốt quá Carter. Cậu đã thức giấc.”

“Tôi bỏ lỡ chuyện gì thế?”

“”Không có gì,” ông ta đáp, có chút hơi hân hoan. “Lại đây dùng bữa nào.”

Quầy bếp nhà ông chất đầy thịt ực mới cắt, xúc xích, sườn heo cùng bánh bắp, rồi thêm một bình trà đá với kích cỡ vật vờ. Có lần thần Thoth từng bảo tôi rằng thức ăn thịt nướng là một loại hình phép thuật, mà tôi cho là ông ấy nói phải. Mùi hương thức ăn khiến tôi tạm thời quên đi những rắc rối của mình.

Tôi ngẫu nhiên hết một bánh sandwich kẹp thịt ức và uống cạn 2 ly trà đá. Walt nhắm nháp một miếng sườn, nhưng cậu ta dường như không được ngon miệng gì cho cam.

Trong khi ấy thần Thoth cầm chiếc guitar Gibson lên. Ông đánh lên một khúc âm vũ bão khiến cho nền sân vận động rung bần bật. Kể từ sau lần cuối tôi nghe thấy thì thần Thoth đã tiến bộ hơn hẳn rồi. Khúc nhạc nghe hẳn hoi là một khúc nhạc, chứ không giống như tiếng một con dê núi bị tra tấn nữa.

Tôi cầm mẫu bánh bấp ve vẩy chỉ xung quanh. “Nơi này trông được lắm.”

Thần Thoth chặc lưỡi. “Được hơn mấy đại bản doanh trước của ta ấy nhỉ?”

Lần đầu tiên tôi với Sadie chạm trán vị thần của tri thức này, ông ấy đang chui rúc trong khuôn viên trường đại học địa phương. Ông ta đã thử thách giá trị của chúng tôi với việc sai chúng tôi đi phá nát nhà của Elvis Presley (chuyện dài lắm), nhưng hy vọng lúc này chúng tôi đã qua khỏi giai đoạn thử thách đó rồi. Tôi thì thích vợ vẫn trong khu vực ngoài sân bóng mà ăn thịt nướng hơn.

Thế rồi tôi nghĩ đến những hình ảnh mà Khuôn Mặt Của Nỗi Khiếp Sợ đã cho tôi thấy - mẹ tôi trong cơn nguy hiểm, một khối đen nuốt chửng linh hồn người chết, thế giới tan rã trong Biển Hỗn Mang - ngoại trừ một hòn đảo nhỏ nổi lều bều trên đầu con sóng. Ký ức ấy chừng như đã giết chết sự ngon miệng của tôi.

“Thế này...” Tôi đẩy đĩa mình ra xa. “Kể cho tôi nghe về mấy cuộc tấn công của đám quỷ sứ đi. Và ông lúc này đang nói gì với Walt thế?”

Walt nhìn trân trân xuống miếng sườn heo đang ăn dở.

Thoth gảy một khúc âm nho nhỏ. “Bắt đầu từ đâu đây...? Những cuộc tấn công bắt đầu từ 7 ngày trước. Ta bị mất liên lạc với những vị thần khác. Họ đã không đến giải cứu ta, ta hiểu thôi, vì họ đang vướng phải những vấn đề tương tự. Chia rẽ rồi thu phục - Apophis thông hiểu quy tắc quân sự cơ bản. Ngay cả nếu huynh đệ ta có thể giúp được ta... ừ thì, họ còn có những ưu tiên khác. Thần Ra vừa mới được triệu về, như cậu còn nhớ.”

Thần Thoth đắm chiêu nhìn tôi, giống như tôi là một phương trình mà ông ấy không thể cân bằng. “Vị thần mặt trời hẳn phải được trông chừng trong chuyến hành trình vào ban đêm của mình. Việc này làm hao tổn rất nhiều thần lực.”

Hai vai tôi chùng xuống. Tôi không cần thêm một chuyện cảm thấy có lỗi làm gì. Tôi cũng nghĩ việc thần Thoth chỉ trích tôi là không được công bằng. Ông ta từng ủng hộ chúng tôi, ít nhiều là vậy, trong chuyện triệu hồi thần mặt trời về cơ mà. Có lẽ 7 ngày đêm bị quỷ sứ tấn công đã bắt đầu khiến ông ta đổi ý.

“Ông không thể cứ bỏ đi được sao?” tôi hỏi.

Thần Thoth lắc đầu. “Có lẽ cậu không thể nhìn được thật sâu vào trong Cõi Âm, nhưng quyền năng của Apophis đã bao quanh hết toàn bộ Kim Tự Tháp này. Ta thật sự kẹt cứng rồi.”

Tôi ngược nhìn lên trần sân vận động, thốt nhiên có vẻ trông như thấp hơn. “Có nghĩa là... chúng tôi cũng bị mắc kẹt à?”

Thoth phớt lờ câu hỏi. “Các cậu phải có khả năng quay ngược ra được thôi. Mạng lưới của con rắn được cấu tạo để bắt thần thôi. Cậu với Walt thì không vĩ đại cũng không quan trọng đến mức bị bắt lại đâu.”

Tôi chắc mắc không biết có đúng thế không, hay là liệu Apophis đang để cho tôi đến rồi đi không nữa - để có được sự lựa chọn giao thần Ra.

Mi làm ta hứng thú đấy, Carter ạ. Apophis đã nói. Hãy đầu hàng ta, rồi ta sẽ tha mạng cho người.

Tôi hít một hơi thở sâu. “Nhưng mà, thần Thoth này, nếu ông đơn thương độc mã... ý tôi là, ông còn có thể chống chọi được bao lâu đây chứ?”

Vị thần đưa tay phải phải chiếc áo choàng phòng thì nghiệm, áo phủ đầy những dòng chữ nguệch ngoạc bằng hàng tá thứ ngôn ngữ. Chữ thời gian nhẹ nhàng bay khỏi ống tay áo ông ta. Thần Thoth chụp lại, và đột nhiên ông ta lại đang nhìn qua một chiếc đồng hồ bỏ túi bằng vàng.

“Để xem nào. Căn cứ vào sự suy yếu dần trong hàng phòng ngự của Kim Tự Tháp cùng với tốc độ nguồn lực của ta đang bị tiêu tán, thì ta đồ là mình còn có thể chịu đựng được thêm chín cuộc tấn công nữa, hay là chỉ quá 2 ngày, như thế là lúc chúng ta đến được bình minh ngày thu phân. Ha! Việc này không thể nào là trùng hợp ngẫu nhiên nhỉ.”

“Rồi sau đó thì sao?” Walt hỏi.

“Rồi sau đó thì Kim Tự Tháp của ta sẽ bị chọc thủng. Thuộc hạ của ta sẽ bị tiêu diệt. Thực ra, ta đoán là Ngày tận thế sẽ xảy ra cùng khắp. Thu phân sẽ là lúc hợp lý cho Apophis trời dậy. Chắc là hắn sẽ đày ta xuống địa ngục, hay có thể phân tán tinh túy của ta ra khắp vũ trụ trong hàng tỷ mảnh. Hừm... tính vật lý về cái chết của một vị thần.” Chiếc đồng hồ bỏ túi của thần Thoth biến thành cây viết. Ông nguệch ngoạc gì đấy trên tay cầm guitar. “Chuyện này sẽ cấu thành bài khảo cứu xuất sắc đây.”

“Này thần Thoth,” Walt nhắc nhở. “Nói cho Carter biết những gì ông đã nói với tôi, về việc vì sao ông đang bị chọn làm mục tiêu đấy.”

“Ta nghĩ chuyện này đã rõ ràng quá rồi còn gì,” thần Thoth bảo. “Apophis muốn làm ta sao nhãng không giúp cho các cậu. Đây là lý do vì sao các cậu đã tới đây, phải không nào? Để tìm ta về chuyện cái bóng của con rắn ấy?”

Tôi sững sờ không nói không rằng trong 1 hồi. “Làm sao mà ông biết?”

“Làm ơn đi.” thần Thoth lướt một đoạn tấu của Jimi Hendrix, đoạn đặt đàn xuống. “Ta là thần của tri thức. Ta đã biết sớm muộn gì các cậu cũng sẽ kết luận được rằng hy vọng chiến thắng duy nhất của các cậu là thuật nguyên rửa bóng.”

“Nguyên rửa bóng,” tôi lập lại. “Đây là đó thật sự là một lời nguyên à? Có tác dụng không thế?”

“Theo lý thuyết thôi.”

“Thế mà ông không tự giác nói ra thông tin này - tại sao chứ?”

Thần Thoth khịt khịt khinh bỏ. “Tri thức ở bất cứ giá trị nào cũng không thể biểu không. Nó phải được tìm tòi phát hiện ra. Giờ cậu đã là một thầy giáo rồi cơ mà Carter. Đáng ra cậu phải biết chứ.”

Tôi không biết mình có nên bóp cổ hay ôm hôn vị thần này đây. “Vậy thì, tôi sẽ tìm tòi kiến thức. Tôi sẽ phát hiện ra nó. Làm cách nào tôi đánh bại được Apophis vậy?”

“Ta rất vui lòng vì cậu đã hỏi!” thần Thoth mặt sáng rỡ nhìn tôi bằng đôi mắt đa sắc. “Thật không may là, ta không thể nói cho cậu biết.”

Tôi liếc sang Walt. “Cậu có muốn giết ông ta không, hay là để mình?”

“Thôi nào nào,” Thoth lên tiếng. “Ta có thể hướng dẫn chút ít cho các cậu. Nhưng các cậu sẽ phải kết nối các manh mún, như người ta hay nói ấy.”

“Manh mỗi,” tôi bảo.

“Đúng thế. Cậu đi đúng hướng rồi đấy. Sheut có thể được sử dụng để tiêu diệt một vị thần, hay thậm chí cả chính Apophis. Với lại, phải, như tất cả những sinh vật hữu hình, Apophis cũng có bóng, mặc dù là hắc giấu phần tâm hồn ấy rất kín và canh gác cẩn mật lắm.”

“Vậy phần hồn ấy ở đâu?” tôi hỏi. “Chúng tôi làm sao sử dụng được nó?”

Thần Thoth dang rộng hai tay. “Câu hỏi thứ 2 ta không thể trả lời được. Câu hỏi thứ nhất thì ta lại không được phép?”

Walt đẩy đĩa sang bên, “Nãy giờ tôi vẫn cố moi cô trả lời này từ ông ta đấy, Carter ạ. Làm một vị thần tri thức như thế, ông này không hưu ích gì lắm.”

“Coi nào thần Thoth,” tôi bảo. “Chúng tôi có thể làm một chuyến chinh phạt hay gì đấy cho ông không nhỉ? Lại cho nổ tung nhà của Elvis nhé?”

“Nghe hấp dẫn đấy,” vị thần đáp. “Nhưng cậu phải hiểu là, tiết lộ cho một người thường biết nơi chốn bóng của một thần bất tử - thậm chí có là bóng của Apophis đi nữa - thì vẫn là một tội ác tà đình. Các thần đã nghĩ ta là kẻ bán đứng người khác rồi. Trong bao thế kỷ qua, ta đã tiết lộ quá nhiều bí mật cho nhân loại. Ta đã dạy cho các người nghệ thuật viết chữ. Ta đã cho dạy cậu phép thuật và sáng lập ra Ngôi Nhà Sự Sống.”

“Đấy là lý do vì sao các pháp sư vẫn còn tôn kính ông,” tôi bảo. “Vậy nên hãy giúp cho chúng tôi thêm lần nữa.”

“Để rồi trao cho con người kiến thức có thể được sử dụng để tiêu diệt các thần ư?” Thoth thờ dài. “Cậu có thể hiểu được vì sao các đạo hữu của tai sẽ phản đối điều như thế không?”

Tôi siết chặt năm đấm. Tôi nghĩ đến linh hồn của mẹ mình đang co ro dưới mỏm đá, đang chống chọi để trụ lại. Nguồn lực đen tối kia hẳn phải là bóng của Apophis. Apophis đã khiến tôi trông thấy cảnh tượng kia để làm tôi tuyệt vọng. Khi quyền năng của hắn gia tăng, cả cái bóng của hắn cũng mạnh hơn lên. Cái bóng ấy đang hút linh hồn người chết, đang nuốt chửng lấy họ.

Tôi có thể đoán được cái bóng ấy đang ở đâu đấy trong Cõi Âm, nhưng có đoán được vậy cũng không có ích gì. Kiểu như nói đâu đấy ngoài Thái Bình Dương vậy. Cõi Âm mênh mông lăm.

Tôi trừng mắt nhìn Thoth. “Lựa chọn khác của ông là không phải giúp cho chúng tôi và cứ để cho Apophis hủy diệt thế giới.”

“Hiểu rồi,” Thoth thừa nhận, “đấy là lý do vì sao ta vẫn còn đang trò chuyện với cậu đây. Đúng là có 1 cách cậu có thể tìm ra chỗ của cái bóng. Hồi xưa kia, khi ta còn trẻ người non dạ, ta đã viết 1 cuốn sách - 1 dạng như nghiên cứu thực tế - gọi là cuốn Sách của thần Thoth.”

“Tên kêu lăm,” Walt lăm bằm.

“Ta cũng nghĩ thế!” Thoth bảo. “Mà thôi, cuốn sách này mô tả từng hình dáng lẫn lối ngụ trang mỗi 1 vị thần có thể khoác vào, lẫn những nơi cất giấu bí mật nhất của họ - tất tần tật các chi tiết đáng xấu hổ.”

“Bao gồm cả cách làm thế nào để tìm ra bóng của các thần ư?” tôi hỏi.

“Miễn bàn luận. Mà thôi, ta chẳng hề có ý để cho con người đọc được cuốn sách ấy, nhưng nó đã bị một tay pháp sư xảo quyết đánh cắp đi từ thời xa xưa nọ.”

“Giờ cuốn sách ấy ở đâu?” tôi hỏi. Nhưng rồi tôi giơ 2 tay lên trời. “Hượm đã... để tôi đoán xem nào. Ông không thể nói cho chúng tôi biết chứ gì?”

“Thật tình là ta không biết,” Thoth đáp. “Tay pháp sư xảo quyết kia đã giấu cuốn sách đi. May sao hắn đã qua đời trước khi tận dụng triệt để lợi ích của cuốn sách, nhưng quả là hắn đã sử dụng kiến thức trong sách để tạo nên một số lời chú, bao gồm cả lời chú nguyên rủa bóng. Hắn ta đã viết lại ý tưởng của mình thành 1 hàm biến thiên đặc biệt trong Cuốn Sách để đánh bại Apophis.”

“Setne,” tôi thốt lên. “Đấy là tay pháp sư mà ông đã kể.”

“Đúng thật. Dĩ nhiên lời chú của hắn chỉ là giả thiết thôi. Thậm chí cả ta đây còn chưa khi nào có được kiến thức ấy. Và lại, như cậu biết, mọi bản sao các cuộn văn tự của hắn giờ đã bị tiêu hủy mất rồi.”

“Thế thì vô vọng rồi,” tôi nói. “Đường cùng ngõ cụt.”

“Ồ, không đâu,” thần Thoth bảo. “Cậu có thể đi mà hỏi thẳng Setne ấy. Hắn đã viết ra lời chú cơ mà. Hắn đã giấu đi cuốn Sách của thần Thoth mà, e hèm, có hay không có mô tả về vị trí của cái bóng. Nếu có thiện chí lắm lắm, hắn có thể giúp được cho cậu.”

“Nhưng chẳng phải Setne đã chết cả mấy ngàn năm nay rồi sao?”

Thần Thoth cười toe toét. “Phải. Và đấy mới chỉ là rắc rối đầu tiên thôi.”

Thần Thoth kể cho chúng tôi nghe về Setne, người mà rõ là đã khá nổi tiếng thời Ai Cập cổ đại - giống như là Robin Hood, Merlin và Attila Đại đế Hung Nô trong một. Càng nghe, tôi càng không muốn phải gặp ông ta.

“Hắn là một kẻ dối trá bệnh hoạn,” thần Thoth kể. “Một gã vô lại, một tên phản đồ, một thằng ăn trộm và là một pháp sư xuất chúng. Hắn nức tiếng về việc đánh cắp các cuốn sách về kiến thức, bao gồm cả sách của ta. Hắn đánh nhau với quái vật, mạo hiểm đi vào Cõi Âm, chinh phục các thần và lên vào những ngôi mộ thiêng. Hắn đã tạo ra những lời nguyện không thể tháo gỡ cũng như khơi ra các bí mật mà lẽ ra phải được chôn kín mãi mãi. Hắn đúng thật là 1 tay thiên tài ác bá.”

Walt kéo kéo mấy chiếc bùa hộ mạng của mình. “Nghe như là ông ngưỡng mộ tay ấy lắm.”

Vị thần nhếch mép cười với Walt. “À thì, ta đánh giá cao công cuộc theo đuổi kiến thức, nhưng ta không thể chấp nhận được các phương thức của Setne. Hắn chẳng chịu dừng bước trước bất cứ điều gì để được sở hữu bí mật của vũ trụ. Cậu thấy đấy, hắn muốn biến thành thần cơ mà - chứ không phải chỉ là 1 con mắt của thần linh mà thôi. Một tên người phàm đúng nghĩa.”

“Mà thế thì không thế nào,” tôi đoán.

“Khó thôi, chứ không phải là không thể,” Thoth bảo. “Imhotep, tên pháp sư người phàm đầu tiên nhất - hắn đã được phong thành thần sau khi chết.” Thoth quay sang mấy chiếc máy tính. “Mà điều này khiến ta nhớ ra, cả nghìn năm nay ta đã không gặp Imhotep rồi. Không biết hắn đang giờ trò gì. Có lẽ ta nên google hắn -”

“Này thần Thoth,” Walt lên tiếng, “tập trung chuyên môn nào.”

“Ừ phải. Về Setne vậy. Hắc đã tạo ra lời chú để hủy diệt bất cứ sinh linh nào - thậm chí là cả thần nữa. Ta không bao giờ có thể chịu để cho một kiến thức như thế lọt vào tay một người thường. Nhưng mà, theo lý thuyết mà nói, nếu các cậu cần lời chú để đả bại Apophis, các cậu có thể thuyết phục Setne dạy cho các cậu bùa phép ấy rồi dẫn đường cho các cậu đến chỗ cái bóng của Apophis.”

“Ngoại trừ một điều là Setne đã chết,” tôi nói. “Chúng ta cứ mãi quay lại vấn đề này thôi.”

Walt đứng dậy. “Trừ phi là... ông đang gợi ý chúng tôi tìm được linh hồn của Setne dưới Cõi Âm. Nhưng mà, nếu Setne xấu xa đến vậy, phải chăng Osiris đã buộc tội hắc trong Sảnh phán xét rồi chứ? Hắc Ammit đã ăn lấy tim hắc rồi, và hắc đã thôi không còn tồn tại nữa.”

“Phải, thường là thế,” thần Thoath đáp. “Nhưng Setne là trường hợp đặc biệt. Hắc rất ư là... mồm mép có sức thuyết phục. Thậm chí trước tòa Địa phủ, hắc đã có khả năng, ừm, thao túng hệ thống pháp lý. Đã lắm lần, Osiris phán hắc vào cõi hư vô, nhưng Setne vẫn luôn xoay sở tránh được sự trừng phạt. Hắc lãnh lấy phán quyết nhẹ hơn, hay đưa ra thỉnh cầu thương lượng, hay đơn giản là bỏ trốn. Hắc đã cố mà sống sót được - ít ra là trong hình thức một linh hồn - từ bấy đến giờ.”

Thần Thoath đưa đôi mắt mòng mòng của mình sang phía tôi. “Nhưng dạo gần đây, CarterKane này, cha cậu đã trở thành Osiris. Ông ấy lâu nay tấn công vào những hồn ma phản loạn, ra sức khôi phục lại tôn ti trật tự trong Địa Ngục. Lần mặt trời lặn tới đây, cách nay chừng 14 tiếng, Setne được lên lịch tham dự một phiên xét xử mới. Hắc sẽ ra trước mặt bố cậu. Và lần này...”

“Cha tôi sẽ không để cho hắc thoát đâu.” Tôi có cảm giác như một lần nữa 2 bàn tay con quỷ đang siết quanh cổ mình.

Cha tôi công minh nhưng nghiêm khắc. Ông không chấp nhận lý do lý trấu từ bất kỳ ai. Trong suốt mấy năm 2 cha con tôi cùng nhau phiêu bạt, tôi thậm chí chưa khi nào trốn được việc để cho áo không được đóng thùng. Nếu Setne xấu xa như lời thần Thoth bảo, thì Cha tôi sẽ không thương xót gì cho hắn cả đâu. Ông sẽ quăng tim tên này cho Ammit Hám Ăn như thể đấy là một chiếc bánh quy dành cho chó.

Hai mắt Walt sáng rực lên vì phấn khích. Cậu ta trông đầy sinh khí hơn lúc nào hết. “Chúng ta có thể thỉnh cầu bố cậu,” Walt bảo. “Chúng ta có thể là trì hoãn phiên tòa xử Setne, hay là cầu xin giảm án để đổi lấy sự giúp đỡ của Setne. Pháp luật dưới Địa ngục có cho phép điều này.”

Tôi cau mày. “Làm sao mà cậu lại hiểu biết khá nhiều về phiên tòa của người chết thế nhỉ?”

Ngay lập tức tôi hối hận đã nói ra điều này. Tôi nhận ra chắc hẳn Walt đã tự chuẩn bị để đối mặt với phòng xét xử ấy. Có lẽ đấy là chuyện mà lúc này cậu ấy trao đổi với thần Thoth.

Ta e là cậu không có nhiều thời gian đâu, Thoth đã nói thế.

“Xin lỗi cậu nhé,” tôi nói.

“Có sao đâu,” Walt đáp. “Nhưng chúng ta phải thử. Nếu chúng ta có thể thuyết phục được bố cậu tha cho Setne -”

Thoth phá lên cười. “Như thế thì thú vị thật phải không nào? Liệu Setne lại thoát thân thêm lần nữa chẳng, bởi vì những cách thức xấu xa của hắn là điều duy nhất có thể cứu được thế giới?”

“Khôi hài đấy,” tôi bảo. Bánh sandwich thịt ức không được yên vị lắm trong dạ dày tôi. “Thế ông đang đề nghị là chúng tôi đi đến phiên tòa của Cha tôi mà cố cứu lấy một hồn ma của một tay pháp sư thần kinh ác độc. Rồi thì chúng tôi yêu cầu hồn ma này dẫn đường cho chúng tôi đến chỗ bóng của Apophis và dạy cho chúng tôi cách tiêu hủy cái bóng ấy, trong khi đấy phải tin tưởng là hắn sẽ không trốn đi, không giết chết hay giao chúng tôi cho kẻ thù.”

Thoth gật đầu lia lịa. “Cậu sẽ phải điên rồ lên! Chắc chắn là ta hy vọng cậu quả là thế.”

Tôi hít một hơi sâu. “Tôi nghĩ là tôi điên rồi thật.”

“Cừ lắm!” Thoth hồ hởi. “Còn điều nữa này, Carter. Để chuyện này xảy ra được, cậu sẽ cần đến sự giúp đỡ của Walt, nhưng cậu ta lại không còn nhiều thời gian nữa. Hy vọng duy nhất của cậu ấy -”

“Được rồi,” Walt gật lên. “Tự tôi sẽ nói cho cậu ấy.”

Trước khi tôi kịp hỏi Walt đấy là ý gì, thì tiếng chuông báo quá giờ đã réo lên inh ỏi từ mấy chiếc loa trong sân vận động.

“Sắp đến bình minh rồi,” thần Thoth bảo. “Tốt hơn 2 cậu phải đi đi, trước khi đám quỷ sứ quay lại. Chúc may mắn. À mà này, dù gì đi nữa, nhớ gửi lời chào của ta đến Setne nhé - tất nhiên là nếu 2 cậu còn sống được đến lúc đấy.”

8. Em gái tôi, cái chậu hoa.

CHUYẾN BAY VỀ CHẶNG VUI CHÚT NÀO.

Tôi và Walt cố bám vào chiếc thuyền trong khi rằng chúng tôi thì va lập cập còn 2 mắt lại lú lú. Đám sương mù pháp thuật đã biến thành sắc máu. Những giọng nói ma quái tức tối thì ào, cứ như chúng đã quyết định đẩy lên bạo động và cướp bóc thế giới trên tầng không.

Freak lướt ra khỏi Cõi Âm sớm hơn tôi tưởng. Chúng tôi thấy mình đang bay qua xưởng tàu New Jersey, con thuyền thả ra làn hơi trong khi Freak mệt mỏi bay bập bênh qua không trung. Xa xa, đường chân trời quận Manhattan lấp lánh ánh vàng trong buổi bình minh.

Tôi và Walt chẳng trò chuyện gì trong suốt chuyến đi. Cõi Âm chừng như đã dội gáo nước lạnh lên cuộc nói chuyện. Giờ thì cậu tao bẽn lễn nhìn tôi.

“Mình phải giải thích đôi điều,” Walt lên tiếng.

Tôi không thể vờ như là mình không tò mò gì. Khi bệnh tình của Walt ngày một nặng hơn, cậu ta trở nên càng lúc càng bí ẩn. Tôi thắc mắc không biết cậu ta đã nói chuyện gì với thần Thoth đây.

Nhưng đấy không phải là việc của tôi. Mùa xuân rồi sau khi Sadie biết được bí danh và được thả sức đi vào những suy nghĩ sâu xa nhất của tôi thì tôi trở nên nhạy bén trong việc tôn trọng sự riêng tư của người khác.

“Này Walt, đấy là việc riêng của cậu,” tôi nói. “Nếu cậu không muốn nói thì -”

“Nhưng không chỉ là riêng tư đâu. Cậu cần phải được biết chuyện gì đang xảy ra. Mình - mình sẽ không còn sống lâu được nữa.”

Tôi nhìn trên trời xuống khu cầu cảng, tượng Nữ thần Tự Do đang trôi qua bên dưới chúng tôi. Tôi biết là Walt đang chết dần chết mòn cả mấy tháng nay rồi. Chấp nhận điều này thật chẳng dễ dàng gì cả. Tôi nhớ đến những gì Apophis từng nói ở viện bảo tàng Dallas: Walt sẽ không sống được đến lúc chứng kiến ngày thế giới tận diệt.

“Cậu chắc chứ?” tôi hỏi. “Chẳng còn cách nào để -?”

“Anubis chắc rồi,” Walt đáp. “Mình chỉ còn sống được đến hoàng hôn ngày mai thôi, theo như tình hình mới đây nhất.

Tôi không muốn nghe thêm về 1 hạn cuối cùng bất khả nào nữa. Đến hoàng hôn tối nay, chúng tôi phải cứu được hồn ma của một tay pháp sư tà đạo. Đến hoàng hôn ngày mai, Walt sẽ chết. Rồi bình minh sau hôm đấy, nếu may mắn lắm, chúng tôi có thể trông chờ đến Ngày tận thế.

Tôi không bao giờ thích bị phá ngang. Kể khi nào cảm thấy như điều gì đó không thể làm được, tôi thường cố gắng thậm chí là hết sức hơn hoàn toàn chỉ vì cố chấp mà thôi.

Nhưng đến thời điểm này thì tôi lại cảm thấy Apophis đang cười như điên vào mặt tôi.

Ồ, mi không phải là kẻ bỏ cuộc à? Dường như Apophis đang hỏi lên như thế. Thế nên ngay lúc này thì sao nhỉ? Ví như bọn ta giao cho mi thêm vài nhiệm vụ bất khả thi nữa thì thế nào? Giờ mi có là tên bỏ cuộc hay không?

Cơn tức giận dấy lên cục nghẹn nho nhỏ trong lòng tôi. Tôi giơ chân đá vào mạn thuyền làm sém chút gãy cả chân mình.

Walt chớp chớp mắt, “Carter này, chuyện này -”

“Đừng có nói là thường thôi nhé!” tôi gắt. “Chuyện này chẳng thường tý nào cả.”

Tôi không giận gì Walt. Tôi đang giận lẽ bất công trong lời nguyên ngu xuẩn của cậu ta cũng như sự thật là tôi liên tục phụ lòng những người thân của tôi. Cha mẹ tôi đã qua đời để cho tôi cùng Sadie cơ hội cứu lấy thế giới, việc mà chúng tôi sắp làm hỏng đây. Ở Dallas, vài tá pháp sư tài giỏi đã mất mạng vì cố giúp chúng tôi. Giờ thì tôi sắp sửa mất cả Walt.

Chắc chắn rồi, Walt quan trọng với Sadie lắm. Nhưng tôi nhờ cậu vào cậu ta cũng nhiều như vậy. Walt là viên phó tướng không chính thức của tôi tại Nhà Brooklyn này. Đám nhóc con còn lại nghe lời cậu ấy. Cậu ta là sự hiện diện bình tĩnh trong mọi tình huống khủng hoảng, là lá phiếu quyết định trong mọi cuộc tranh luận. Bí mật nào tôi cũng có thể tin tưởng gửi gắm nơi cậu ta - ngay cả bí mật về việc tạo ra pho tượng nguyên rùa dành cho Apophis, là chuyện mà tôi không thể kể cho chú mình biết. Nếu mà Walt chết thì...

“Mình sẽ không để chuyện ấy xảy ra đâu,” tôi nói. “Mình không can tâm.”

Bao ý nghĩ hoang đường loáng qua đầu tôi: biết đâu Anubis đang nói dối với Walt về cái chết không tránh khỏi của cậu ấy để cố đẩy Walt rời xa khỏi Sadie. (Thôi được, chẳng có khả năng mấy đâu. Sadie nào phải phần thưởng đáng giá đến vậy.)

[Phải đẩy Sadie, anh nói vậy đấy. Chỉ để xem thử liệu em vẫn có đang chú ý theo dõi không ấy mà.]

Biết đâu Walt có thể thắng được số phận. Người ta sống sót qua căn bệnh ung thư một cách kỳ diệu thế kia mà. Có gì mấy lời nguyện xa xưa lại không chú? Biết đâu chúng tôi có thể tạm ngừng sinh khí của Walt như Iskandar đã từng làm với Zia ấy, cho đến khi chúng tôi tìm được phép hóa giải. Đúng thật, gia đình của Walt từng đã tìm kiếm phép giải cả bao thế kỷ mà không thành công. Jaz, bà lang giỏi nhất của chúng tôi, đã thử hết mọi cách cũng chẳng ích gì. Nhưng biết đâu chúng tôi đã bỏ sót vì đây.

“Carter,” Walt nói. “Cậu để mình nói hết nhé? Chúng ta phải đề ra kế hoạch.”

“Cậu làm sao mà bình tĩnh đến thế kia?” tôi gặng hỏi.

Walt mân mê sợi dây chuyền shen, giống y đúc sợi dây là cậu ấy đã tặng cho Sadie. “Mình biết lời nguyện của mình hàng bao năm rồi. Mình sẽ không để nó ngăn mình làm chuyện mình cần phải làm đâu. Dù là cách nào đi nữa, mình cũng sẽ giúp cho cậu đánh thắng Apophis.”

“Làm sao đây?” tôi bảo. “Cậu vừa mới bảo mình là -”

“Anubis có ý tưởng này,” Walt đáp. “Lâu nay anh ta đang giúp mình thông hiểu những quyền năng của mình.”

“Ý cậu là...” tôi liếc sang hai bàn tay của Walt. Đã lắm lần tôi chứng kiến như ở Dallas. Quyền năng ấy không xuất phát từ bất cứ đồ vật phép thuật nào của Walt cả. Bọn tôi chẳng đưa nào hiểu được chuyện nào, và khi bệnh tình của Walt tăng tiến, dường như cậu ta ngày càng không thể khống chế được quyền lực ấy, khiến tôi phải suy đi nghĩ lại không biết có nên đập tay với anh chàng này không.

Walt co duỗi mấy ngón tay. “Anubis nghĩ rằng anh ấy hiểu được lý do vì sao mình có khả năng ấy. Và còn nữa này. Anh ta nghĩ có thể có cách kéo

dài cuộc sống cho mình đấy.”

Thật là một tin tốt lành đến nỗi tôi thốt ra một tiếng cười run rẩy. “Tại sao cậu lại không nói ra ngay chứ? Anh ta có thể chữa cho cậu à?”

“Không,” Walt đáp. “Không phải với phép chữa. Với lại còn mạo hiểm nữa. Trước nay chưa từng được kiểm chứng.”

“Đấy là chuyện cậu trao đổi với Thoth?”

Walt gật đầu. “Ngay cả nếu như kế hoạch của Anubis có tác dụng, thì vẫn có thể có... phản ứng phụ. Có thể cậu lại không thích đâu.” Walt hạ giọng. “Có thể Sadie không thích.”

Xui thật, tôi liên tưởng đến một hình ảnh sống động. Tôi mừng tưởng ra Walt biến thành một sinh vật bất tử nào đấy - một xác ướp teo tóp, một Ba vật vờ hay một con quỷ hình thù gớm guốc. Trong pháp thuật Ai Cập, các phản ứng phụ có thể khá là cực đoan.

Tôi cố không để lộ cảm xúc. “Bọn mình muốn cậu sống. Đừng lo về Sadie.”

Tôi có thể nhìn thấy trong mắt Walt rằng cậu ấy lo lắng nhiều cho Sadie. Nói không phải chứ, cậu ta nhìn ra điều gì từ em gái của tôi vậy nhỉ?

[Ngừng đánh anh đi, Sadie. Anh chỉ là đang nói thật thôi mà.]

Walt bẻ ngón tay. Có lẽ chỉ là sự tưởng tượng của tôi thôi, nhưng tôi nghĩ mình phát hiện ra mấy làn hơi xam xám cuộn lên từ hai bàn tay cậu ấy, như thể chỉ đề cập đến năng lực kỳ lạ kia của cậu ta thôi cũng đã khiến cho nó bị kích hoạt.

“Mình sẽ chưa đưa ra quyết định đâu.” Walt bảo. “Đến lúc thở hơi thở cuối cùng mình mới quyết. Mình muốn trước hết phải nói chuyện với Sadie đã, giải thích cho cô ấy...”

Walt tựa một bàn tay lên mạn thuyền. Sai lầm tai hại. Đám sậy bên biển sang sắc xám khi cậu ta chạm vào.

“Walt, dừng lại!” tôi rú lên.

Walt giật phắt tay ra, nhưng đã quá muộn. Con thuyền sụm xuống thành đồng tro tàn.

Chúng tôi nhào tới chộp mấy sợi dây thừng. May thay dây thừng không cháy lụi đi - có lẽ là lúc này Walt đang chú ý hơn. Freak quang quác la làng khi con thuyền tiêu tán mất, và dùng một cái tôi và Walt phải dùng đưa dưới bụng con điều sư, bầu vú vào mấy sợi thừng để giữ mạng đồng thời cứ va bôm bốp vào nhau khi chúng tôi bay qua những tòa nhà chọc trời trong khu Manhattan.

“Walt!” tôi gào lên át tiếng gió. “Đúng là cậu cần phải biết điều khiến cái năng lực ấy thôi!”

“Xin lỗi!” cậu ta gào lên đáp lại.

Hai cánh tay tôi đau nhức, nhưng bằng cách nào đấy chúng tôi về được tới Nhà Brooklyn mà không phải rớt nhào đầu chết ngắc. Freak hạ chúng tôi xuống mái nhà, nơi có Bast đang đứng đợi, miệng mồm há hốc.

“Sao 2 cháu lại đang lắt lẻo trên mấy sợi dây thừng thế?” cô hỏi dồn.

“Vì làm thế vui lắm cơ,” tôi càu nhàu. “Có tin gì vậy?”

Đằng sau mấy ống khói, một giọng nói mong manh thỏ thẻ:

“Ha-llooooo!”

Vị thần mặt trời xưa tên Ra thò đầu ra. Ông ta cười toe toét nhe hàm răng sún sạch rồi khập khiễng đi quanh mái nhà, miệng lẩm bẫm, “Mấy con chồn, mấy con chồn. Bánh quy, bánh quy, bánh quy!” Ông thò tay vào mấy lớp gấp trên khố rồi tung vụn bánh quy lên trời như tung hoa giấy - và, vâng, tả sao thì tởm y như vậy đấy.

Bast căng hai cánh tay ra, mấy con dao của cô ta bật ra tay. Chắc chỉ là một phản xạ ngoài ý muốn thôi, nhưng trông Bast rất muốn được xoẹt mấy con dao lên người ai đấy - bất cứ người nào. Cô ta miễn cưỡng chuôi những lưỡi dao vào lại trong ống tay áo.

“Tin à?” Bast bảo. “Ta đang giữ nhiệm vụ trông trẻ, nhờ ơn chú Amos của cháu đấy, ông ấy yêu cầu ta giúp cho. Còn shabti của Sadie đang chờ cháu dưới lầu kia. Ta đi chứ?”

Giải thích về Sadie và shabti của con bé thì sẽ phải mất cả một cuộn băng riêng biệt.

Em gái tôi không có tài khắc tạc những bức tượng phép thuật. Ấy vậy mà cũng không ngăn được con bé thử sức. Con nhỏ từng có ý tưởng nông nổi rằng nó có thể tạo được một shabti hoàn hảo để làm vật hiện thân cho nó, nói giọng nó và làm hết mọi việc nhà của nó như một con robot được điều khiển từ xa. Tất tạt những lần thử sức trước của nó đều đã nổ tung hay rơi tinh rồi mù lên, khiến Khufu cùng học viên vỡ lòng phải hoảng kinh. Tuần trước Sadie đã tạo ra một Ấm phích phép thuật có cặp mắt đảo tới đảo lui biết bay quanh phòng và la toáng lên. “Tiêu diệt! Tiêu diệt!” cho đến khi nó va bốp một phát vào đầu tôi.

Cái shabti mới đây nhất của Sadie là tiểu Sadie - cơn ác mộng của người làm vườn.

Vì không phải là nghệ nhân gì, Sadie đã sắp những chậu hoa bằng gốm đỏ thành một hình dạng na ná giống người, các chậu hoa gắn vào nhau nhờ phép thuật, dây dợ cùng băng dính. Khuôn mặt là một chậu hoa úp ngược có mặt cười được vẽ bằng bút đen viết bảng.

“Cũng tới giờ rồi đây.” Cái sinh vật bằng chậu hoa đang chờ trong phòng tôi khi tôi và Walt bước vào. Miệng nó không nhúc nhích gì, nhưng giọng nói của Sadie lại vang oang oang từ bên trong gương mặt trên chậu như thể con bé bị mắc kẹt trong cái shabti ấy. Ý nghĩ này làm tôi thấy vui lạ.

“Thôi cười đi!” con bé ra lệnh. “Em có thể nhìn thấy anh đấy, Carter. Ồ... với lại, ừm, chào Walt.”

Cái thứ quái vật chậu hoa phát ra âm thanh kèn kẹt kin kít khi nó đứng thẳng dậy. Một cánh tay cọt kẹt giơ lên ra sức vén lại mớ tóc không tồn tại của Sadie. Cứ mặc cho Sadie làm duyên làm dáng khi ở quanh đám con trai, thậm chí là khi con nhỏ này được tạo thành từ những chậu hoa cùng băng dính.

Chúng tôi trao đổi chuyện trò. Sadie kể cho chúng tôi nghe về cuộc tấn công sắp xảy đến với Khu 1 được cho là sẽ xảy ra vào bình minh ngày thu phân và sự liên minh giữa các lực lượng của Sarah Jacobi cùng Apophis. Tin hay thật. Tuyệt vời.

Đổi lại, tôi kể cho Sadie về chuyến viếng thăm của chúng tôi với thần Thoth. Tôi chia sẻ những hình ảnh mà Apophis đã cho tôi thấy về tình huống hiểm nghèo của mẹ chúng tôi trong Cõi Âm (chuyện này làm cho con yêu quái chậu hoa run cầm cập) và cái kết cục của thế giới (dường như lại khiến cho con bé không ngạc nhiên chút nào). Tôi không nói cho Sadie

biết về lời đề nghị của Apophis sẽ tha mạng cho tôi nếu tôi chịu giao nộp thần Ra. Tôi thấy không thoải mái thông báo tin này khi Ra đang ở ngay ngoài cửa, đang hát hò về bánh quy. Nhưng tôi kể cho con bé nghe về hồn ma xấu xa của Setne, phiên tòa xử tay này sẽ bắt đầu vào lúc hoàng hôn tại Sảnh phán xét.

“Chú Vinnie,” Sadie bảo.

“Hả?” tôi hỏi lại.

“Gương mặt từng nói chuyện với em tại viện bảo tàng Dallas ấy. Rõ ràng đấy chính là Setne. Hắn ta cảnh báo cho em rằng chúng ta sẽ cần đến sự giúp đỡ của hắn để hiểu được lời chú nguyện rửa bóng. Hắn bảo chúng ta sẽ phải vận dụng quan hệ mà trả tự do cho hắn trước hoàng hôn tối nay. Ý hắn muốn nói đến phiên tòa. Chúng ta sẽ phải thuyết phục Cha thả hắn ra.”

“Anh đã nói rằng thần Thoth bảo hắn là một kẻ tâm thần sát nhân mà, phải không nhỉ?”

Con quái thú chậu hoa phát ra tiếng ken két. “Carter, sẽ ổn cả thôi. Làm bạn với đám tâm thần là một trong những kỹ năng của chúng ta mà.”

Sadie quay chiếc đầu chậu hoa của mình về phía Walt. “Hy vọng là anh sẽ đi cùng chứ?”

Giọng con bé có chút quở trách, như là nó vẫn còn giận Walt đã không đến dự buổi khiêu vũ tại trường kiêm bữa tiệc ngắt xiù hàng loạt.

“Anh sẽ có mặt tại đây,” Walt hứa. “Anh không sao?”

Walt ném cho tôi cái nhìn cảnh cáo, nhưng tôi sẽ không phản bác lại lời cậu ta làm gì. Dù cậu ta cùng Anubis có đang âm mưu chuyện gì đi nữa, tôi vẫn

có thể chờ cho cậu ta tự đi mà giải thích với Sadie. Nhảy xổ vào giữa tấn tuồng Sadie-Walt-Anubis này nghe hào hứng như là trằm mình vào chiếc máy xay thức ăn vậy.

“Được thôi,” Sadie bảo. “Chúng tôi sẽ gặp lại 2 người tại Sảnh phán xét trước hoàng hôn đến nay. Như thế sẽ cho bọn này thời gian hoàn tất.”

“Hoàn tất ư?” tôi hỏi. “Và bọn này là ai vậy?”

Để đọc được những nét biểu cảm trên cái chậu hoa mặt tươi cười thật không dễ, nhưng sự ngập ngừng của Sadie mách bảo cho tôi biết quá đủ rồi. “Em đâu có còn đang ở Vùng 1 nữa,” tôi đoán. “Em đang làm gì thế?”

“Tí việc vặt thôi,” Sadie đáp. “Em đi thăm Bes.”

Tôi cau mày. Sadie đi thăm Bes ở nhà dưỡng lão của ông ta hầu như là mỗi tuần, vậy thì chẳng có gì, nhưng sao phải là lúc này? “Hứ, em quá biết là chúng ta đang vội mà.”

“Chuyện này cần thiết lắm,” Sadie cương quyết. “Em có cái ý này có thể giúp cho chúng ta trong dự án về bóng. Đừng có cáu. Zia đang đi cùng em,”

“Zia hả?” Lần này đến lượt tôi làm duyên làm dáng. Nếu là một cái chậu hoa, hẳn tôi đã đưa tay lên vuốt tóc rồi. “Đấy là lý do vì sao hôm nay Bast đang trông chừng Ra đấy à? Chính xác là tại sao em với Zia lại -?”

“Thôi đi đừng có lo nữa,” Sadie nạt. “Em sẽ chăm nom cẩn thận chị ấy cho. Và không có đâu, Carter à, nãy giờ chị ấy không có nói năng gì về anh hết. Em chẳng biết chị ấy cảm nhận thế nào về anh nữa.”

“Hả?” Tôi những muốn đâm Tiểu Sadie một cú vào giữa bản mặt bằng gôm của con bé. “Anh đâu có nói gì như thế đâu?”

“Thôi đi nào,” Sadie gắt. “Em không nghĩ chị ấy quan tâm anh mặc thứ gì đâu. Đây không phải là một cuộc hẹn hò. Chỉ làm ơn một lần trong đời xin chải răng giùm cho.”

“Anh sẽ giết em đấy,” tôi bảo.

“Em cũng yêu anh lắm cơ, anh trai yêu dấu. Chào đây!”

Thứ sinh vật chậu gồm vỡ vụn tan tành, để lại một ụ mảnh vỡ cùng một cái mặt bằng đất sét đỏ đang cười cợt nhìn lên tôi.

Tôi cùng Walt đi ra gặp Bast bên ngoài phòng tôi. Chúng tôi tựa mình trên thanh lan can trông xuống Phòng Lớn trong lúc thần Ra đi ra đi vào ngoài ban công, ư ử hát mấy bài hát ru bằng tiếng Ai Cập cổ đại.

Phía dưới kia, những học viên vỡ lòng của chúng tôi đang chuẩn bị cho ngày đi học. Julian có chiếc xúc xích điểm tâm thò ra khỏi mồm trong lúc đang sục sạo trong ba lô. Felix và Sean đang cãi cọ về chuyện đưa nào đánh cắp danh sách toán của đứa nào. Nhóc Shelby đang cầm một nắm mấy cây chì màu bắn tung tóe tia lửa bảy sắc cầu vồng đuổi theo mấy nhóc cạp-mắt cá khác.

Tôi chưa từng có một gia đình lớn, nhưng khi sống tại Nhà Brooklyn thì tôi lại cảm thấy như mình có cả tá anh chị em. Dù là điên cuồng thật, nhưng tôi yêu thích nơi này... Điều này khiến cho quyết định của tôi càng thêm phần khó khăn.

Tôi nói cho Bast biết về kế hoạch đến thăm Toà phán quyết của chúng tôi.

“Ta không thích trò này,” cô ta bảo.

Walt cố phá lên cười. “Thế còn kế hoạch nào mà cô thích hơn không?”

Bast nghiêng nghiêng đầu. “Tiện đây khi cậu nói thế, thì không. Ta không thích kế hoạch. Ta là mèo mà. Dầu vậy, nếu chỉ một nửa những điều ta từng nghe về Setne là sự thật -”

“Cháu hiểu,” tôi đáp. “Nhưng đây là cơ may duy nhất cho chúng ta.”

Bast nhăn mũi. “Các cháu không muốn ta đi cùng à? Có chắc không? Có lẽ ta có thể nhờ Nu hay Shu trông chừng Ra -”

“Không,” tôi bảo. “Amos sẽ phải cần được giúp đỡ tại Vùng 1. Chú ấy không đủ lực lượng để chống lại cuộc tấn công từ cả đám pháp sư phản loạn lẫn Apophis.”

Bast gật gù. “Ta không thể đi vào Vùng 1, nhưng ta có thể đi rảo rảo bên ngoài. Nếu Apophis xuất đầu lộ diện, ta sẽ giao chiến với hắn.”

“Hắn ta sẽ cực kỳ mạnh mẽ đấy.” Walt cảnh báo. “Cứ mỗi giờ hắn lại mạnh hơn lên.”

Bast kiên cường nghếch cằm lên. “Trước đây ta từng đánh nhau với hắn tại Walt Stone, ta biết rõ hắn hơn ai hết. Và lại, ta còn nợ điều này với gia đình của Carter mà. Và với thần Ra nữa.”

“Mèo con!” Ra xuất hiện sau lưng chúng tôi, vuốt vuốt đầu Bast rồi lình đi. “Meo, meo, meo!”

Nhìn theo thần Ra nhảy nhót tứ tung, tôi những muốn gào toáng lên rồi quăng quật mọi thứ. Chúng tôi đã mạo hiểm đủ chuyện để hồi sinh vị thần mặt trời già nua, hy vọng rằng chúng tôi sẽ có được một vị pharaoh siêu

phàm có thể đối đầu với Apophis. Thay vào đó chúng tôi lại được một chú lùn nhăn nheo hói đầu đóng khố.

Giao Ra cho ta, Apophis từng thúc giục. Ta biết mi ghét hẳn.

Tôi cố gạt điều này ra khỏi óc, nhưng tôi không thể gạt được hình ảnh hòn đảo giữa Biển Hồn Mang - một thiên đường của riêng tôi nơi những người tôi yêu mến sẽ được an toàn. Tôi biết đấy là chuyện láo toét. Apophis sẽ không bao giờ thực hiện lời hứa ấy. Nhưng không hiểu vì sao Sarah Jacobi và Kwai lại có thể bị dụ.

Với lại, Apophis biết cách ra đòn tâm lý. Quả thực tôi bực bội thần Ra vì ông ta yếu ớt đến thế. Horus đồng tình với tôi.

Chúng ta không cần ông già dở hơi ấy. Giọng nói của thần chiến tranh vang lên trong đầu tôi. Không phải ta nói cậu nên giao ông ấy ra cho Apophis, nhưng ông ta thật vô dụng. Chúng ta cần bỏ ông ta qua một bên để tự mình giành lấy ngôi thống lĩnh các thần.

Ông ta làm cho điều này nghe hấp dẫn làm sao - thật là một giải pháp hiển hiện.

Nhưng không, nếu Apophis muốn tôi giao nộp thần Ra, thì thần Ra hẳn phải có giá trị như thế nào đấy. Vị thần mặt trời vẫn còn một vai trò. Tôi phải nghĩ cho ra vai trò ấy là gì.

“Carter?” Bast cau mày. “Ta biết cháu lo lắng cho ta, nhưng bố mẹ cháu đã cứu mạng ta ra khỏi địa ngục là có lý do. Mẹ cháu đã trông thấy trước rằng ta sẽ tạo nên điều khác biệt trong trận chiến cuối cùng. Ta sẽ chiến đấu với Apophis cho đến chết nếu điều đó là cần thiết. Hẳn sẽ không vượt qua được ta đâu.”

Tôi ngật ngừng. Bast đã giúp đỡ chúng tôi quá nhiều rồi. Cô ấy sém chút đã bị tiêu diệt khi đánh nhau với thần cá sấu Sobek. Cô chiêu dụ ông bạn Bes của mình để giúp cho chúng tôi chứng kiến ông ta bị biến thành một kẻ đờ đẫn mất trí. Cô đã giúp chúng tôi hồi phục người thầy xưa, là thần Ra, mang ông ta đến thế giới để rồi giờ đây phải bị kẹt trông nom cho ông ấy. Tôi không muốn lại yêu cầu cô đổi mặt với Apophis, nhưng Bast nói phải. Cô ta hiểu kẻ thù hơn bất kỳ ai - có lẽ ngoại trừ thần Ra, khi ông ta còn sáng suốt.

“Thôi được,” tôi nói. “Nhưng Amos sẽ cần đến nhiều trợ giúp ngoài cô ra đấy, Bast ạ. Chú ấy sẽ cần đến các pháp sư.”

Walt cau mày. “Còn ai chứ? Sau thảm họa tại Dallas, chúng ta chẳng còn lại bao nhiêu bạn hữu nữa đâu. Chúng ta có thể liên lạc São Paolo và Vancouver - họ vẫn còn về phe chúng ta - nhưng họ sẽ không thể giành ra nhiều người cho chúng ta đâu. Họ sẽ phải lo đến việc bảo vệ quân khu của họ nữa.”

Tôi lắc đầu. “Amos cần đến những pháp sư biết con đường của các thần. Chú ấy cần chúng ta. Tất cả chúng ta.”

Walt cảm lạnh tiếp nhận thông tin này. “Ý cậu là, rời bỏ Nhà Brooklyn.”

Bên dưới chúng tôi, đám cạp-mắt-cá ré lên vui vẻ vì Shelby cố chạm mớ chì màu tóe lửa vào chúng. Khufu ngồi bên lò sưởi ăn Cheerious, quan sát cậu bé 10 tuổi Tucker đội banh bóng rổ vào tượng thần Thoth. Jaz đang dán băng cá nhân lên trán Alyssa. (Chắc chắn là cô này vừa bị con Thermos phản phúc của Sadie tấn công, Thermos vẫn còn đang sống đâu đấy.) Giữa bao bọn bè này, Cleo vẫn đang ngồi trên ghế sofa, cúi mũi vào một quyển sách.

Nhà Brooklyn là ngôi nhà thật sự đầu tiên mà bọn nhỏ từng biết đến. Chúng tôi đã hứa bảo vệ cho nhà được an toàn và dạy cho bọn nhỏ cách sử dụng pháp lực của chúng. Giờ thì tôi sắp sửa đưa chúng vào trong một trận chiến nguy hiểm nhất trần đời mà không được chuẩn bị gì.

“Carter,” Bast nói, “bọn nhỏ chưa sẵn sàng.”

“Chúng phải sẵn sàng thôi,” tôi nói. “Nếu như Vùng Một thất thủ, thì mọi chuyện sẽ chấm hết. Apophis sẽ tấn công chúng ta tại Ai Cập, ngay chính giữa ngọn nguồn sức mạnh của chúng ta. Chúng ta cần phải cùng sát cánh với Đại Pháp Sư.”

“Một trận chiến cuối cùng.” Walt buồn bã nhìn xuống Phòng Lớn, có lẽ đang thắc mắc liệu cậu ta có chết trước khi trận chiến ấy xảy ra hay không. “Chúng ta nên báo tin này cho những người khác chứ?”

“Chưa đâu,” tôi nói. “Trận tấn công vào vùng một của đám pháp sư phản loạn đến ngày mai mới xảy ra. Hãy để cho bọn nhỏ còn được một ngày cuối đi học. Bast này, chiều nay khi chúng về nhà, cháu muốn cô dẫn chúng đến Ai Cập. Dùng đến Freak, đến bất cứ pháp thuật nào mà cô phải dùng. Nếu ở dưới Địa ngục mà mọi chuyện suôn sẻ, Sadie cùng cháu sẽ nhập hội với mọi người trước vụ tấn công.”

“Nếu mọi chuyện suôn sẻ,” Bast cộc lốc. “Phải rồi, chuyện này xảy ra thường lắm đây.”

Cô ta liếc sang vị thần mặt trời, ông ta đang cố sức ăn cho được tay nắm cửa phòng của Sadie. “Còn thần Ra thì sao? Nếu 2 ngày nữa Apophis tấn công thì...”

“Thần Ra sẽ phải tiếp tục chuyến hành trình đêm của mình,” tôi đáp. “Đấy là 1 phần của Ma’at. Chúng ta không thể làm đảo lộn chuyện này. Nhưng

vào buổi sáng ngày thu phân ông ấy sẽ cần phải có mặt tại Ai Cập. Ông ấy phải đối mặt với Apophis.”

“Như thế nào?” Bast khoa tay về phía ông thần già. “Trong cái khối ấy à?”

“Cháu hiểu,” tôi thừa nhận. “Nghe điên rồ thật. Nhưng Apophis vẫn còn nghĩ thần Ra là phần thưởng xứng đáng. Có lẽ việc đối mặt với Apophis trong trận chiến sẽ nhắc cho thần Ra nhớ ra mình là ai. Biết đâu ông ấy là vươn mình lên thách thức và trở thành... thứ ông ấy đã từng là vậy.”

Walt và Bast không trả lời gì. Tôi có thể căn cứ vào vẻ mặt của hai người để biết rằng họ không tin vào chuyện này. Cả tôi cũng không. Thần Ra đang gặm gặm tay nắm cửa phòng Sadie với một vẻ man rợ, nhưng tôi không nghĩ rằng ông này sẽ được tích sự gì khi đối mặt với Chúa Tể của Sự Hỗn Mang.

Dẫu vậy, có được một kế hoạch hành động vẫn mang đến cảm giác yên lòng. Như thế còn đỡ hơn là chỉ đứng ì ra đấy, gặm nhấm sự vô vọng của tình trạng chúng tôi.

“Hãy dùng ngày hôm nay để sắp xếp,” tôi bảo Bast. “Thu gom hết những vũ khí, bùa hộ mạng và cuộn văn tự giá trị nhất - bất cứ thứ gì chúng ta có thể dùng để giúp cho Vùng 1. Báo cho Amos biết là mọi người sẽ đến. Walt và cháu sẽ đi xuống Âm phủ để gặp Sadie. Chúng cháu hẹn gặp cô tại Cairo.”

Bast bĩu môi. “Được rồi, Carter à. Nhưng hãy cẩn thận với Setne đấy. Cháu nghĩ hẳn ta xấu xa đến mức nào nào? Hẳn ta tồi hơn thế gấp 10 lần cơ.”

“Này, chúng ta đã đánh bại ác thần rồi cơ mà,” tôi nhắc nhở Bast.

Bast lắc đầu. “Set là thần. Ông ta không thay đổi. Ngay cả với thần Hỗn Mang, cháu cũng có thể tiên liệu được hẳn sẽ hành động thế nào. Mặt khác.

Với Setne thì... hẳn sở hữu cả quyền lực lẫn tính bất ổn định của con người. Đừng tin hẳn. Hứa với ta đi.”

“Để thôi mà,” tôi bảo. “Cháu hứa.”

Walt khoanh hai tay lại. “Vậy chúng ta sẽ xuống Địa ngục bằng cách nào đây? Các cổng dịch chuyển đều không đáng tin cậy. Chúng ta sẽ để Freak lại đây, còn con thuyền thì đã bị tiêu hủy -”

“Cháu còn 1 con thuyền khác trong trí đây,” tôi vừa nói vừa cố tin rằng đây là một ý tưởng hay. “Cháu sẽ triệu gọi một người bạn cũ vậy.”

9. ZIA GIẢI TÁN MỘT TRẬN CHIẾN DUNG NHAM

TÔI ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT CHUYÊN GIA đi thăm nhà đường lão cho các thần – quả là một câu tuyên bố buồn thảm cho đời tôi.

Lần đầu tiên tôi và Carter tìm được đường đến đây, chúng tôi đã du hành qua Dòng Sông Đêm, nhào xuống dòng thác rừng rực lửa và sém chút mất mạng trong hồ dung nham. Kể từ đây, tôi phát hiện rằng mình có thể đơn giản chỉ cần gọi Isis chở tôi đi, vì bà ta có thể mở được những lối cửa đi đến nhiều địa điểm trong Cõi Âm. Thật tình đấy, mặc dù việc qua lại với Isis cũng phiền toái gần như là việc bơi qua lửa vậy.

Sau cuộc trò chuyện giữa shabti của tôi cùng Carter, tôi đi đến chỗ Zia trên mỏm đá vôi cheo leo nhìn xuống dòng sông Nile. Ở Ai Cập đã là chính ngọ. Tôi mất nhiều thời gian để vượt qua cơn choáng qua cổng hơn mình tưởng. Sau khi thay sang quần áo hợp lý hơn, tôi đã dung loáng bữa trưa rồi thêm một cuộc trò chuyện chiến thuật nữa cùng bác Amos sâu trong lòng Hàng Lang Thời Đại. Rồi tôi cùng Zia leo ngược lên mặt đất. Giờ chúng tôi đang đứng tại ngôi điện thờ Isis đổ nát bên dòng sông phía nam Cairo. Đây là nơi thích hợp để triệu gọi nữ thần, nhưng chúng tôi không còn nhiều thời gian.

Zia vẫn còn mặc bộ quần áo đánh trận – quần rằn ri ngụy trang với áo khoác màu ô liu. Chiếc túi được cô mang trên lưng còn cái gậy phép được đeo ở thắt lưng. Cô lục lọi túi kiểm tra mọi thứ lần cuối.

“Carter đã nói gì vậy?” Cô hỏi.

[Đúng đấy anh trai yêu dấu. Em đã đi xa khỏi tầm nghe ngóng trước khi em liên lạc anh nên Zia không nghe thấy lời chòng gheo nào. Thực tình mà nói, em đâu phải xấu xa đến thế đâu.]

Tôi kể cho cô ấy nghe những gì chúng tôi bàn bạc nhưng thực tình tôi không có bụng dạ đâu mà chia sẻ tình cảnh linh hồn mẹ tôi đang trong vòng nguy hiểm như thế nào. Dĩ nhiên tôi biết đại khái tình hình nhờ nói chuyện với Anubis, nhưng biết được rằng linh hồn của mẹ co ro đâu đó dưới một mỏm đá ở Cõi Âm, vừa chống chọi lại sức hút của bóng con rắn – chỉ ngần

ấy thông tin thôi đã như một viên đạn ghim vào ngực tôi. Nếu như tôi cố gắng chạm vào nó, tôi e rằng nó sẽ đi thẳng vào tim tôi và giết tôi chết mất. Tôi giải thích về người bạn ma xấu xa của tôi, chú Vinnie, và cách chúng tôi định nài xin sự giúp đỡ của gã.

Zia trông kinh tởm ra mặt. “Setne hả? Như tên huyền thoại Setne ấy à? Carter có biết không là--?”

“Có.”

“Và thần Thoth gợi ý điều này?”

“Ừ.”

“Và hai người thực sự định làm thế?”

“Phải.”

Cô ấy nhìn chăm chăm xuống dòng sông Nile. Có lẽ cô ấy đang nghĩ về ngôi làng của mình, vốn tọa lạc bên bờ của dòng sông này cho đến khi nó bị hủy diệt bởi các nguồn lực của Apophis. Hay cô đang hình dung toàn bộ quê hương làng xóm của mình đang sụp đổ từng mảng xuống Biển Hồn Mang.

Tôi hy vọng cô ấy sẽ nói với tôi rằng kế hoạch của chúng tôi quá điên rồ. Tôi nghĩ cô ấy sẽ bỏ mặc tôi đây mà quay trở lại Khu vực một.

Nhưng tôi lại tin rằng cô ấy đã phải quen với nhà Kane – cô nàng tội nghiệp. Kể từ bây giờ cô ấy bắt buộc phải biết rằng tất cả những kế hoạch của chúng tôi đều điên rồ.

“Được thôi,” cô nói. “Làm cách nào chúng ta đến được cái... nhà dưỡng lão cho các thần thế?”

“Đợi một chút.” Tôi nhắm mắt lại và tập trung.

Yoo- hoo, Isis ơ? Tôi nghĩ. Có ai ở nhà không?

Sadie, nữ thần trả lời ngay tức thì.

Trong tâm trí tôi, nữ thần xuất hiện trong dáng dấp vương giả với bím tóc đen. Chiếc áo bà ta mặc trắng nhẹ như tơ. Đôi cánh tỏa sáng lung linh như ánh mặt trời chiếu gợn lăn tăn qua làn nước trong vắt.

Tôi chỉ muốn đập cho bà ta một phát.

Á à, tôi nói. Phải chăng người bạn thân của tôi đã quyết định ai là người tôi có thể và không thể hẹn hò đây sao.

Nữ thần còn dám tỏ vẻ ngạc nhiên. Cô đang nói đến Anubis à?

Thôi được, cứ thử xem! Lẽ ra tôi nên ngừng ngang đấy bởi vì tôi cần sự giúp đỡ của Isis. Nhưng nhìn thấy bà ta hiện lên với vẻ lộng lẫy và quyền quý khiến tôi nổi điên hơn bao giờ hết. Bà ta lấy đâu ra tự tin lắm thế hở? Lén lút sau lưng tôi, vận động để khiến Anubis bị ngăn cách với tôi. Vì sao đấy lại là chuyện của bà mới được?

Thật ngạc nhiên là Isis giữ được bình tĩnh. Sadie, có những điều cô không hiểu đâu. Có những luật lệ đấy.

Luật lệ à? Tôi hỏi gặng lại. Thế giới thì sắp bị hủy diệt, còn bà thì lo đến việc anh chàng nào khả dĩ hẹn hò được với tôi sao?

Isis chụm mấy đầu ngón tay vào với nhau. Hai vấn đề này liên quan với nhau nhiều hơn cô tưởng đấy. Những truyền thống Ma'at phải được tuân thủ, bằng không Hỗn Mang sẽ chiến thắng. Thần linh và người thường chỉ có thể tương tác nhau qua những hình thức giới hạn cụ thể. Ngoài ra, cô không thể bị xao lãng. Ta đang làm ơn cho cô thôi mà.

Ơn á! Tôi nói. Nếu như bà thực sự muốn ra ơn với tôi, chúng tôi cần lối đi đến Nhà Bóng đèn thứ tư – Nhà an nghỉ. Cánh đồng ngập nắng, hay bất cứ tên gì mà bà muốn gọi. Sau đó, bà có thể biến khỏi cuộc sống riêng của tôi!

Có lẽ tôi đã cư xử thô lỗ, nhưng nữ thần Isis đã vượt khỏi giới hạn. Hơn nữa, tại sao tôi phải cư xử chùng mịch với một nữ thần đã từng trú ngụ trong đầu tôi trước kia chứ? Isis lẽ ra đã phải hiểu tôi rõ hơn!

Nữ thần thở dài. Sadie, gần gũi với các thần là nguy hiểm. Việc đó phải được điều tiết hết sức cẩn trọng. Cô hiểu điều này mà. Chú của cô vẫn đang gánh chịu hậu quả từ sau trải nghiệm với Set đó thôi. Và thậm chí bạn Zia của cô cũng đang chật vật kìa.

Ý bà là sao? Tôi hỏi.

Nếu như cô nhập vào với ta, cô ắt sẽ hiểu, Isis hứa hẹn. Đầu óc cô sẽ sáng ra. Đã đến lúc chúng ta phải đoàn kết và phối hợp sức mạnh.

Thế đấy: giờ trò ngã giá đây. Mỗi lần tôi gọi đến Isis, bà ta luôn cố dụ dỗ tôi nhập vào bà ta như trước kia chúng tôi từng làm – người và thần cùng cư ngụ trên một thân xác, hành động theo một ý chí. Lần nào tôi cũng thẳng thừng từ chối.

A, tôi đánh liều, gần gũi với các thần là nguy hiểm, nhưng bà thì vẫn nôn nóng muốn kết hợp với tôi. Tôi lấy làm mừng vì bà vẫn còn quan tâm đến sự an toàn của tôi quá.

Nữ thần Isis nheo nheo mắt. Hoàn cảnh của chúng ta khác Sadie. Cô cần sức mạnh của ta.

Đương nhiên việc này đây cảm dỗ lắm. Có được sức mạnh toàn phần của một nữ thần trong tay mình quả là chuyện phấn khích. Là Con Mắt của Isis, tôi sẽ cảm thấy tự tin, quyết tâm, hoàn toàn không sợ chút sợ hãi. Người ta có thể đam mê một sức mạnh như thế - vấn đề là ở chỗ đó.

Isis có thể là một người bạn tốt đấy, nhưng toan tính của bà ta không phải lúc nào cũng tốt cho thế giới con người – hay cho Sadie Kane.

Bà ta bị điều khiển bởi lòng trung thành với con trai Horus. Bà ta có thể tất cả mọi thứ để thấy con trai mình trên ngai vàng thống trị các thần. Bà ta tham vọng, thù hận, khát khao quyền lực và ganh tỵ với bất cứ ai có thể có nhiều phép thuật hơn mình.

Bà ta cho rằng đầu óc tôi sẽ sáng suốt hơn nếu bà ta nhập vào. Những gì bà ta thực muốn chỉ là tôi sẽ bắt đầu nhìn mọi thứ bằng cái nhìn mọi thứ chỉ cái nhìn của bà ta. Sẽ khó khăn hơn để tách suy nghĩ của tôi khỏi suy nghĩ của bà ấy. Tôi có thể thậm chí sẽ tin rằng bà ta đã đúng khi không để cho tôi và Anubis gần nhau. (Ý tưởng điên rồ)

Thật đáng tiếc là nữ thần Isis lại có lý trong việc hợp sức này. Không sớm thì muộn chúng tôi bắt buộc phải làm thôi. Không còn cách nào khác để tôi có được sức mạnh đối đầu với Apophis.

Nhưng bây giờ vẫn chưa phải lúc. Tôi muốn giữ mình là Sadie Kane càng lâu càng tốt – phần tôi tuyệt vời của mình mà không có bất cứ bóng dáng thánh thần nào quá giang vào cả.

Sẽ sớm thôi, tôi bảo Isis, tôi còn những việc cần phải làm trước. Tôi cần phải chắc chắn rằng những quyết định mình đưa ra là của mình. Nào, về việc lối vào Nhà an nghỉ...

Nữ thần Isis quả là tài tình thể hiện dáng điệu đau khổ và không tán đồng cùng một lúc, điều này hẳn khiến bà ta trở thành một bà mẹ không thể chịu được. Tôi gần như thấy thương cho Horus.

Sadie Kane, bà ta nói, cô là con người mà ta rất quý, là pháp sư được ta chọn. Nhưng cô vẫn không tin tưởng ta.

Tôi không buồn cãi lại với bà ta. Isis dư biết tôi nghĩ thế nào.

Nữ thần dang tay với vẻ cam chịu. Tốt lắm. Nhưng đường lối của các thần là câu trả lời duy nhất. Cho những người nhà Kane, và cho cả người kia nữa. Bà ta hát đầu về phía Zia. Cô cần phải hướng dẫn cô ta, Sadie. Cô ta cần phải học cách thức một cách thật nhanh.

Ý bà là sao? Tôi lại hỏi. Tôi thực sự cầu mong bà ta có thể thôi ngay cái kiểu nói năng đánh đố ấy đi. Các thần thật phiền toái với cái kiểu úp mở đó.

Zia là một tay pháp sư dày dặn hơn tôi. Tôi không biết làm thế nào để có thể chỉ dẫn được cô ấy. Với lại, Zia là một pháp sư sử dụng lửa. Cô ấy phải chịu đựng những người nhà Kanes chúng tôi, nhưng cô ấy chưa hề tỏ ra có chút mảy may hứng thú nào về đường lối của các thần.

Chúc may mắn, Isis nói, ta sẽ chờ sự triệu gọi của cô.

Hình ảnh của nữ thần khẽ lay động rồi dần tan biến. Khi tôi mở mắt ra, một bóng tối vuông vức hình dạng như một ô cửa lơ lửng trên không.

“Sadie à?” Zia hỏi, “Em cứ im lặng cả buổi làm chị lo quá”.

“Không cần đâu” tôi gượng cười. “Nữ thần Isis chỉ muốn nói chuyện thôi mà. Chỗ dừng kế tiếp là Nhà Bóng đêm thứ tư.”

Tôi sẽ thành thật. Tôi chưa bao giờ thực sự hiểu được sự khác biệt giữa những cái cổng cát xoáy mà những pháp sư có thể triệu gọi từ các cổ vật và những cánh cửa bóng tối mà các thần có thể gọi xuất hiện. Có lẽ các thần dùng một hệ thống kết nối không dây hiện đại hơn. Hay đơn giản là họ nhắm đích tốt hơn.

Dù là lý do gì đi nữa thì cái công dịch chuyển của nữ thần Isis vẫn đáng tin cậy hơn cái mà tôi đã dùng để đến Cairo. Cái cổng đó đặt chúng tôi ngay trong hành lang của Cánh đồng ngập nắng.

Ngay vừa lúc chúng tôi bước qua, Zia đã lướt nhìn quanh quất và nhíu mày. “Mọi người đâu hết rồi?”

Câu hỏi thật đúng lúc. Chúng tôi đã đến đúng nhà đường lảo cho các thần – cũng những cây xanh trong chậu, cũng hành lang rộng lớn với những cửa sổ nhìn xuống Hồ Lửa, cũng những hàng cột bằng đá vôi dán đầy những câu khẩu hiệu của các bậc tiên bói vui tính và những châm ngôn đại loại như: Thế kỷ vàng của bạn là đây!

Nhưng phòng trực y tá thì không một bóng người. Máy cây truyền dịch túm tùm trong một góc như chúng đang có hội nghị. Những dãy ghế sofa trống rỗng. Trên bàn cà phê vương vãi những bàn cờ đang chơi dở. Hừm, tôi ghét cái trò cờ đam.

Tôi nhìn chăm chăm vào một chiếc xe lăn trống không, tự hỏi không biết người ngồi trên xe giờ đã ở nơi nào, thì bỗng nhiên chiếc xe bốc cháy thành ngọn, sụp xuống thành một đồng da lộn cháy thành than và khung thép chảy quá nửa.

Tôi suýt ngã ngựa. Đằng sau tôi, Zia cầm một quả cầu lửa trắng cháy rùng rục trong tay. Đôi mắt cô hoang dại như một con thú bị dồn vào chân tường. “Chị điên à?” Tôi hét lên. “Chị làm gì - ?”

Cô rút tiếp quả cầu lửa thứ hai vào phòng trực y tá. Một cái lọ đầy hoa cúc vỡ tan thành tròn cơn mưa của những cánh hoa rơi lả tả và những mảnh gốm vụn.

“Zia!”

Có vẻ cô ấy không nghe thấy tôi. Cô chuẩn bị tiếp một quả cầu lửa khác nhằm vào mấy cái sofa.

Lẽ ra tôi nên chạy kiếm chỗ nấp. Tôi chưa sẵn sàng chết chỉ để cứu mớ đồ trang trí nội thất bọc vải. Thay vì chạy đi, tôi lao vào chộp được cổ tay cô ấy. “Zia, dừng lại đi!”

Cô ấy trừng mắt nhìn tôi với đôi mắt tóe lửa – tôi muốn nói đúng theo nghĩa đen ấy. Hai tròng mắt cô đã trở thành hai đĩa lửa màu cam.

Điều này thật khủng khiếp, đương nhiên, tôi vẫn không hề sợ hãi. Cả năm qua tôi đã quen dần quen với những điều bất ngờ - nào là chuyện con mèo của tôi là nữ thần, anh trai tôi bị biến thành chim ưng, và Felix cứ một tuần vài lần đem chim cánh cụt vào khu lò sưởi.

“Zia”, tôi gằn giọng. “Chúng ta không thể đốt nhà dưỡng lão được. Chị bị cái gì nhập vào vậy?”

Có chút bối rối thoáng qua trên gương mặt. Cô nàng thôi vùng vẩy. Đôi mắt cô trở lại bình thường.

Cô nhìn chăm chăm vào chiếc xe lăn cháy rụi, rồi những gì còn sót lại của bó hoa trên tấm thảm. “Tôi đã -?”

“Quyết định mớ cúc kia cần phải chết ấy à?” Tôi nói luôn. “Vâng, chị đã làm thế đấy”.

Zia đập tắt quả cầu lửa của mình, cũng may vì nó sắp tấp vào mặt tôi. “Chị xin lỗi”, cô nói lí nhí. “Chị - chị nghĩ mình kiểm soát được...”.

“Kiểm soát được ư?” tôi buông tay cô ấy ra. “Chị muốn nói là dạo gần đây chị cứ ném vu vơ cả đồng cầu lửa hả?”

Zia trông vẫn còn bần thần, ánh mắt dò xét quanh sảnh.

Kh-ông... có lẽ. Chị đã bị ngắt đi. Khi tỉnh lại, chị không nhớ mình đã làm gì nữa”

“Giống như bây giờ sao?”

Cô gật đầu. “Amos nói... đầu tiên ông ấy nghĩ có lẽ đấy là tác dụng phụ từ thời gian nhốt trong mộ đó.”

Ah, thì ra là ngôi mộ. Nhiều tháng rỗng, Zia bị bắt nhốt trong một ngôi mộ bằng đá ẩm ướt trong khi shabti của cô lon ton khắp nơi giả làm cô. Đại pháp sư Iskandar cho rằng làm thế sẽ bảo vệ được Zia thực – khỏi Set chẳng? Hay Apophis? Chúng tôi vẫn chưa biết rõ. Dù thế nào đi nữa, tôi không thấy đây là một ý tưởng thông minh của một pháp sư được cho là bậc thầy với hai ngàn năm tu luyện có thể nghĩ ra. Trong những giấc ngủ của

mình, Zia luôn gặp những cơn ác mộng khủng khiếp về ngôi làng đang bốc cháy của mình và cảnh Apophis hủy diệt thế giới. Tôi đoán rằng điều này có thể dẫn đến những tiền chấn động gây căng thẳng tâm lý xấu.

“Chị nói chú Amos đã nghĩ đến điều đó trước nhất,” tôi lặp lại. “Thế thì còn chuyện gì nữa phải không?”

Zia nhìn chăm chăm vào chiếc xe lăn cháy rụi. Ánh sáng bên ngoài rọi vào làm tóc của cô ánh lên màu đồng gỉ.

“Ông ấy đã ở đây,” cô thăm thì. “Ông ấy đã ở đây trong bao nhiêu là thời gian, bị mắc bẫy.”

Tôi ngăn người một lúc để hiểu ra điều đó. “Cô muốn nói tới thần Ra?”

“Ông ấy thật khôn khéo và cô độc,” cô nói. “Ông ấy bị phế truất khỏi ngai vàng. Ông ấy đã rời khỏi thế giới con người và không còn ham sống nữa.”

Tôi nhảy ra khỏi đám cúc đang chát âm ỷ trên thảm. “Em không biết, Zia à. Ông ta trông rất hạnh phúc khi chúng ta đánh thức ông ấy dậy, ca hát luôn miệng, cười toe toét và làm đủ trò mà.”

“Không.” Zia đi về hướng cửa sổ, như thể bị cảnh đá lưu huỳnh đáng yêu kia thu hút. “Trí óc của ông ấy vẫn đang ngủ yên. Chị đã trải qua thời gian cùng ông ta, Sadie à. Chị quan sát vẻ mặt cảm xúc của ông ta khi ông ấy ngủ. chị đã nghe thấy ông ấy thút thít và nói lầm bầm. Cái thân thể già nua kia là cái lồng, là tù ngục. Thần Ra thực sự đang bị nhốt bên trong.”

Bây giờ Zia bắt đầu làm tôi lo lắng đây. Tôi có thể giải quyết được vụ máy trái cầu lửa. Còn cái vụ nói lầm nhảm này thì tôi – không chắc lắm.

“Em cho rằng chị đồng cảm với Ra cũng dễ hiểu thôi.” Tôi nói liêu.

“Chị là người sử dụng lửa. Còn ông ta là một kiểu thần rục lửa. Chị bị nhốt trong ngôi mộ kia. Thần Ra thì bị nhốt trong nhà dưỡng lão. Có lẽ đó chính là điều đã khiến chị bị mất trí nhớ như vừa rồi. Chỗ này khiến chị nhớ lại sự giam cầm của chính mình.”

Đúng thế - Sadie Kane, nhà tâm lý học tập sự. Tại sao không chứ? Tôi đã bỏ ra khối thời gian để chẩn bệnh cho hai đứa bạn khủng Liz và Emma hồ còn ở London rồi.

Zia nhìn chăm chăm ra phía cái hồ nước đang bốc cháy. Tôi có cảm giác nỗ lực thực hiện liệu pháp của mình không đạt được kết quả mong muốn.

“Amos cố giúp đỡ chị”, cô nói. “Ông ấy biết chị đã trải qua chuyện gì. Ông ấy đọc thần chú để bắt suy nghĩ của chị, nhưng...” Cô lắc đầu. “Sự việc càng trở nên tồi tệ. Đây là ngày đầu tiên trong mấy tuần qua chị không chăm lo cho thần Ra, và càng dành nhiều thời gian với ông ta, suy nghĩ của chị càng rối tung rối mù lên. Khi chị gọi lửa như vừa rồi, chị gặp rắc rối là không kiểm soát được nó. Thậm chí những câu thần chú đơn giản chị đã được lâu nay – chị đã điều chuyển quá nhiều năng lượng. Nếu điều xảy ra khi đang đi thiếp...”

Tôi đã hiểu vì sao cô nghe thật sợ hãi. Các pháp sư phải cẩn thận với những câu thần chú. Nếu chúng tôi điều chuyển quá nhiều năng lượng, vô hình chung chúng tôi sẽ cạn kiệt nguồn lực dự trữ của mình. Câu thần chú sau có thể sẽ nhập trực tiếp vào sinh lực của pháp sư đó – với những hệ quả chẳng vui vẻ gì.

Người cần phải hướng dẫn cô ấy, Isis bảo tôi thế. Cô ấy cần phải học cách thức một cách thật nhanh.

Có một suy nghĩ khó chịu bắt đầu xuất hiện. Tôi vẫn còn nhớ về vui mừng của thần Ra khi lần đầu tiên gặp Zia, cái cách ông cố gắng tặng cho cô phần còn lại của bộ hung cuối cùng của mình. Ông cứ nói bị bỏ sót về con ngựa vằn... có ý ám chỉ Zia. Và bây giờ Zia bắt đầu có ý đồng cảm với vị thần già nua, thậm chí cố gắng đốt trụ nhà dưỡng lão nơi ông bị giam giữ trong suốt cả thời gian dài.

Điều đó chẳng hay ho chút nào. Nhưng làm thế nào tôi có thể khuyên bảo cô ấy khi mà tôi chẳng biết ất giáp gì về chuyện gì đang xảy ra chứ?

Những lời cảnh báo của Isis cứ văng vẳng trong đầu tôi: đường lối của các vị thần là câu trả lời cho tất cả những người nhà Kane. Zia thì đang gặp khó khăn. Chú Amos vốn vẫn bị ảnh hưởng bởi khoảng thời gian với Set.

“Zia...”. Tôi ngần ngại. Chị nói chú Amos biết chị đang trải qua những gì. Đó có phải là lý do vì sao chú ấy bảo Bast trông chừng Ra hôm nay? Để cho chị có thời gian tránh xa vị thần mặt trời?”

“Chị - chị cho là vậy.”

Tôi cố gắng thở đều. Đoạn hỏi tiếp một câu hỏi khó hơn: “Trong phòng chiến tranh, chú Amos nói có lẽ chú ấy sẽ dùng cách khác để chiến đấu với kẻ thù. Chú ấy chưa... um, chú ấy chưa bao giờ gặp rắc rối với Set đúng không?”

Zia không nhìn vào mắt tôi. “Sadie, chị đã hứa với ông ấy – “

“Ôi, trời đất thánh thần Ai Cập ôi! Chú ấy đang triệu gọi Set hả? Cố điều chuyển năng lượng của gã, sau những gì Set cũng đã làm với chú ư? Làm ơn đi, đừng mà.”

Cô ấy không trả lời tôi, như thế đã là câu trả lời rồi.

“Chú ấy sẽ bị chôn vùi mất!” Tôi rên rỉ. “Nếu đám pháp sư nổi loạn phát hiện ra Đại Pháp Sư đang có liên quan với ác thần, như chúng nghi ngờ thôi – “

“Set không phải chỉ là ác thần,” Zia nhắc nhở tôi. “Gã là cánh tay phải của thần Ra. Gã bảo vệ thần mặt trời chống lại Apophis.”

“Chị nghĩ điều đó làm mọi việc tốt hơn sao?” Tôi lắc đầu hoài nghi. “Và bây giờ Amos nghĩ rằng chị đang gặp rắc rối với thần Ra đúng không? Chú ấy có nghĩ rằng Ra đang cố...” Tôi chỉ vào đầu Zia.

“Sadie, làm ơn...” Giọng cô lạc dần trong khổ sở.

Tôi thấy mình hơi bất công khi ép cô thế này. Trông cô còn hoảng loạn hơn cả tôi nữa là.

Dù vậy, tôi vẫn ghét cái ý nghĩ là Zia đang bị mất phương hướng ngay sát trước trận chiến cuối cùng của chúng tôi – thiếp đi, ném những quả cầu lửa ngẫu nhiên, mất kiểm soát sức mạnh của chính mình. Tệ hại hơn nữa là khả năng chú Amos có những mối liên hệ nào đó với Set – rằng chú ấy có thể thật sự đã chọn cho vị thần kinh khủng kia quay trở lại ở trong đầu mình.

Luồng suy nghĩ thắt ruột tôi lại như tyets – hình tượng của Isis.

Tôi hình dung kẻ cự thù Michel Desjardins dang cau có. Nevoyez – vous pas³, Sadie Kane? Đây là những gì đem lại từ đường lối của các vị thần. Đây là lý do vì sao mà phép thuật bị cấm đoán.

Tôi đá chân vào cái khung bị cháy rụi của chiếc xe lăn. Một cái bánh xe cong queo lung lay kêu cọt két.

“Chúng ta cần phải bàn về chuyện đó,” tôi quyết định. “Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu. Bây giờ... các bậc trưởng lão già cả đi đâu hết rồi nhỉ?”

Zia chỉ về hướng cửa sổ. “Kia kìa,” cô nói một cách bình tĩnh. “Mọi người đang có một ngày đi biển.”

Chúng tôi đi xuống bãi biển cát đen cạnh Hồ Lửa. Nơi đây không thể nào là điểm du lịch ưa chuộng nhất của tôi, nhưng các vị thần già cả đang nằm ườn ra trên những chiếc ghế xếp dưới những chiếc dù màu tươi rói. Một số khác thì nằm ngáy khò khò trên những chiếc khăn tắm biển hoặc ngồi trên xe lăn và nhìn chăm chăm vào cảnh biển sôi sùng sục.

Một nữ thần đầu chim nhảnh nheo vận đồ tắm nắng một mảnh đang xây Kim Tự Tháp bằng cát. Hai ông già – tôi đoán họ là thần lửa – đang đứng dưới lớp sóng sáng rực sâu tới thắt lưng, đang cười và tóe dung nham vào mặt nhau.

Tawaret, người hộ lý tươi cười khi trông thấy chúng tôi.

“Sadie!” cô gọi. “Tuần này cô đến sớm đấy! Và cô đã dẫn cả bạn theo nữa cơ.”

Bình thường thì, tôi sẽ không để yên cho một con hà mã cái cười toe nào tới ôm tôi, nhưng tôi đã quen với Tawaret.

Cô đã thay đôi giày cao gót của mình bằng đôi dép kẹp. Còn lại thì cô vẫn mặc đồng phục y tá màu trắng như mọi khi. Mascara và son môi của cô được kẻ một cách khá trang nhã, theo cách của hà mã, và mái tóc đen bù xù của cô được cột gọn dưới chiếc nón y tá. Cái áo choàng ôm chật cứng của cô làm lộ ra cái bụng mỡ màng – có thể là dấu hiệu mang bầu suốt đời, vì cô là nữ thần sinh sản, hay có lẽ do ăn quá nhiều bánh nướng. Tôi chưa bao giờ dám chắc về điều này.

Cô ấy ôm tôi nhưng không hề bóp nát tôi làm tôi cảm kích vô cùng. Mùi nước hoa tử đinh hương của cô gợi cho tôi nhớ đến bà ngoại, còn thoảng

lưu huỳnh trên quần áo cô ấy gợi tôi nhớ về ông ngoại.

"Tawaret," tôi nói, "đây là Zia Rashid."

Nụ cười Tawaret nhạt đi. "Ồ... Ờ, tôi biết rồi."

Tôi chưa bao giờ thấy nữ thần hà mã mất tự nhiên như thế này. Cô ấy có đoán được Zia đã đốt cháy rụi xe lăn và đám hoa cúc của cô ấy không nhỉ?

Thấy sự im lặng trở nên gượng gạo, Tawaret tươi cười trở lại. "Xin lỗi, vâng. Xin chào, Zia. Chỉ là trông cô ấy giống... thôi, không sao! Cô cũng là bạn của Bes à?"

"Ồ, không hẳn," Zia thừa nhận. "Ý tôi là, tôi cho là thế, nhưng –"

"Chúng tôi ở đây để thực hiện một sứ mệnh," tôi nói. "Mọi thứ ở trên thế giới trên kia đang trên đà bị hủy diệt."

Tôi kể cho Tawaret nghe về các pháp sư nổi loạn, về các mưu đồ tấn công của Apophis, và kế hoạch điên rồ của chúng tôi đi tìm bóng rắn mà dẫm cho nó chết.

Tawaret đan những bàn tay hà mã của mình vào nhau. "Trời ơi. Tận thế ngày mai hả? Tối thứ Sáu định tổ chức chơi Bingo. Các cục cưng tội nghiệp của tôi chắc thất vọng lắm đây..."

Cô liếc xuống biển nhìn các cửa nợ già cả của mình, vài người thì đang ngủ chây cả dải, số khác thì đang ăn cát đen hay đang cố nói chuyện với dung nham núi lửa.

Tawaret thở dài. "Tôi cho rằng tốt hơn là không nói gì với họ. Họ đã ở đây hàng thiên niên kỷ, đã bị thế giới người quên lãng. Bây giờ họ phải bị diệt vong với mọi người khác. Họ không đáng nhận lãnh một số phận như thế."

Tôi muốn nhắc nhở cô ấy rằng không ai đáng nhận lãnh một số phận như thế cả - không phải bạn bè tôi, không phải gia đình tôi và lại càng không phải cô gái trẻ xuất chúng có tên Sadie Kane, người đang có cả một tương lai phía trước. Nhưng Tawaret vốn quá đỗi tốt bụng, tôi không muốn mình nghe ích kỷ. Dương như cô không hề lo lắng gì cho bản thân, chỉ nghĩ đến những vị thần héo hắt kia mà thôi.

"Chúng tôi vẫn chưa bỏ cuộc," tôi hứa.

"Nhưng cái kế hoạch của các cô cậu!" Tawaret rùng mình, tạo thành một đợt sóng trên mớ thịt hà mã đang rung rinh. "Không thể được!"

"Có giống như hồi sinh thần mặt trời không?" Tôi hỏi.

Cô thừa nhận điều đó bằng một cái nhún vai. "Tốt lắm, cưng ạ. Tôi sẽ thừa nhận là bọn cô đã làm được điều không thể trước kia. Tuy nhiên..." Cô liếc qua Zia, làm như thể sự có mặt của bạn tôi vẫn làm cô ấy hoảng sợ. "Vâng, tôi tin à cô biết mình đang làm gì. Tôi có thể giúp gì được nào?"

"Chúng tôi có thể gặp Bes được không?" Tôi hỏi.

"Dĩ nhiên rồi... nhưng tôi e là anh ấy chẳng thay đổi gì cả."

Cô dẫn chúng tôi xuống bãi biển. Mấy tháng trước tôi đi thăm Bes ít nhất mỗi tuần một lần, nên tôi nhìn nhận ra được nhiều thần già nua. Tôi nhận ra Heket nữ thần ếch đậu trên nóc của một cây dù ngoài biển như thể cây dù là một lá súng. Lưỡi bà thè ra ngoài để tóm lấy vật gì đó trong không trung. Ở Cõi Âm có ruồi không nhỉ?

Xa chút nữa, tôi thấy thần ngỗng Genger-Wer, cái tên – đùa thôi – có nghĩa là Còi Bự. Lần đầu tiên nghe Tawaret nói thế, tôi suýt phun hết trà ra ngoài. Đức ngài Còi Bự đang đi lạch bạch trên bãi biển, ngoác mồm kêu quàng quạc vào các thần khác làm họ giật mình thức dậy.

Tuy nhiên cứ mỗi lần tôi đến thăm, số các thần đều thay đổi. Có vài thần biến mất. Một số thần khác lại xuất hiện – đó là thần của các thành phố không còn tồn tại nữa; những vị thần đã được tôn sùng trong vài thế kỷ trước khi bị thay thế bởi các thần khác; những thần quá già không nhớ nổi tên mình. Hầu hết các nền văn minh đều để lại những mảnh gốm sứ vỡ vụn hay đèn đài hoặc những áng văn chương. Ai Cập quá lâu đời nên nó để lại cả đồng những thần thánh không còn hiển linh.

Giữa đường đi xuống biển, chúng tôi đi ngang qua hai vị thần kỳ quặc đang chơi trên đồng dung nham. Lúc này cả hai đang vật lộn trong hồ nước sâu đến ngang hông. Người này đấm người kia bằng cái ankh và luôn miệng nói, "Là bánh pudding của tôi! Bánh pudding của tôi!"

"Ôi trời," Tawaret nói. "Bật Lửa và Chân Nóng lại nữa rồi."

Tôi cố nín cười. "Chân Nóng á? Cái kiểu tên thần thánh gì thế?"

Tawaret xem xét làn sóng cháy rực như thể đang tìm cách vượt qua nó mà không bị đốt cháy. "Họ là thần đến từ Sảnh phán xét đó cưng. Tội nghiệp. Từng có đến bốn mươi hai thần, mỗi thần xét xử một loại tội khác nhau. Thậm chí hồi xưa, chúng tôi không thể nào giữ họ trật tự được. Còn bây giờ..." Cô nhún vai. "Họ hầu như bị lãng quên, buồn vậy đấy. Bật Lửa, vị thần với ankh kia kìa – đã từng là thần xét xử trộm cắp. Tôi nghĩ việc này làm cho ông ta bị hoang tưởng. Ông ta luôn cho rằng Chân Nóng đã lấy cắp bánh pudding của mình. Tôi sẽ phải can họ thôi đánh nhau cái đã."

"Để tôi," Zia nói.

Tawaret cứng người. "Cô hả... cưng?"

Tôi có cảm giác cô định nói thêm gì đó hơn là cưng.

"Lửa không làm gì được tôi đâu," Zia trấn an cô. "Hai người cứ đi trước đi."

Tôi không chắc làm thế nào mà Zia lại tự tin đến thế. Có lẽ chỉ đơn giản là cô muốn bơi trong lửa hơn là phải nhìn thấy tình trạng của Bes hiện giờ. Nếu vậy, tôi không thể nào trách cô ấy được. Trải nghiệm đó rất đau lòng.

Dù là gì đi nữa, Zia sai bước về hướng sóng và lợi thẳng vào một nhân viên cứu hộ chế ngự được lửa trong bộ phim truyền hình dài hơi Baywatch.

Tawaret và tôi tiếp tục đi dọc bãi biển. Chúng tôi đến bến tàu nơi chiếc thuyền mặt trời của thần Ra được neo vào trong lần đầu tiên tôi và Carter đến thăm nơi này.

Bes ngồi ở phía cuối cầu tời trên một chiếc ghế da êm ái, hẳn do Tawaret phải mang xuống dành riêng cho ông. Ông mặc chiếc áo sơ mi kiểu Hawai mới màu xanh đỏ và quần kaki ngắn. Gương mặt ông có vẻ ốm hơn so với mùa xuân năm ngoái, nhưng trông ông vẫn vậy – mái tóc đen bù xù như tổ chim, vẫn cái bờm lông cứng lờm chờm được cho là râu, cũng vẫn gương mặt ketch cồm đáng yêu làm cho tôi nhớ tới gương mặt của chú chó lùn mũi tẹt.

Nhưng linh hồn của Bes đã rời khỏi xác. Ông ngồi nhìn một cách vô định về phía hồ, không mấy may động đậy khi tôi quỳ xuống cạnh ông và nắm

lấy bàn tay lông lá của ông.

Tôi nhớ lần đầu tiên ông cứu mình – quãng tôi lên chiếc limo đầy rác rưởi, chở thẳng tôi đến cầu Waterloo, đoạn xua đuổi hai thần lúc đó đang cố bám theo tôi. Ông nhảy ra khỏi xe, mặc độc mảnh quần bơi be bé và hét lên, "Boo!"

Vâng, ông thực sự là một người bạn.

"Bes đáng mến," tôi nói, "bọn cháu đang cố gắng giúp ông đây."

Tôi kể ông nghe tất cả những gì xảy ra sau chuyến thăm ông lần trước. Tôi biết ông không thể nghe thấy tôi. Từ khi bí danh của ông bị đánh cắp, trí óc ông chỉ là không còn đấy nữa. Nhưng nói chuyện với ông làm tôi thấy nhẹ lòng hơn.

Tawaret sục sục. Tôi biết cô trọn đời yêu Bes, mặc dù chưa bao giờ Bes đáp lại tình cảm của cô. Ông không thể nào có được một người chăm sóc ông tốt hơn thế này.

"Ôi, Sadie..." Nữ thần hà mã lấy tay quệt nước mắt. "Nếu như cô thực sự có thể giúp gì được anh ấy, tôi – tôi sẽ làm bất cứ chuyện gì. Nhưng có thể nào được đây?"

"Bóng," tôi nói. "Cái gã Setne... hẳn đã tìm được cách để dùng các bóng cho câu thần chú nguyên rủa. Nếu như sheut là một bản sao dự phòng của linh hồn, và nếu phép thuật của Setne có thể dùng để làm ngược lại..."

Tawaret tròn mắt. "Cô tin là mình có thể dùng bóng của Bes để mang anh ấy trở về hả?"

"Đúng." Tôi biết điều đó nghe thật điên rồ, nhưng tôi phải tin. Nói to kế hoạch ấy cho Tawaret nghe, người thậm chí lo lắng cho Bes còn hơn cả tôi... ừ thì, đơn giản là tôi không thể để cô ấy thất vọng. Hơn nữa, nếu chúng tôi có thể làm điều này được cho Bes, thì biết đâu đấy? Có lẽ chúng tôi có thể sử dụng cùng một phép thuật ấy để mang thần mặt trời Ra trở lại thể trạng chiến đấu. Tuy nhiên, việc quan trọng làm trước. Tôi có ý định giữ lời hứa với vị thần người lùn này.

"Đây là phần gay go này," tôi nói. "Tôi hy vọng cô sẽ giúp xác định chỗ bóng Bes. Tôi không biết nhiều lắm về các thần và sheut này kia kia nọ. Tôi hiểu thần các cô thường hay giấu bóng đi?"

Tawaret bần chồn đổi chân này chân kia, chân cô ấy di di cọt kẹt trên tấm ván cầu tàu. "Ừ, đúng rồi..."

"Tôi hy vọng chúng cũng giống như những cái tên bí mật. "Tôi tiếp tục phủ đầu. "Bởi vì tôi không thể hỏi Bes ông đã giữ bóng của mình ở đâu được, tôi nghĩ mình nên hỏi người gần gũi nhất với ông. Và tôi nghĩ cô chính là người biết được điều này."

Trông cô nàng hà mã đó mắc cỡ rõ kỳ cục. Nó khiến cho Tawaret trông thanh tao – theo casic kiểu vĩ đại ấy.

"Tôi – tôi có thấy bóng của anh ấy một lần," cô thừa nhận. "Một trong những khoảnh khắc chúng tôi hạnh phúc nhất. Chúng tôi đang cùng ngồi trên tường của một ngôi đền ở Sais."

"Cái gì?"

"Một thành phố ở đồng bằng sông Nile," Tawaret giải thích. "Nhà của một người bạn của chúng tôi – nữ thần săn bắn Neith. Cô ấy mời tôi và Bes tham gia những chuyến đi săn của cô ấy. Chúng tôi, à, đuổi mồi cho cô ấy đó mà."

Tôi hình dung cảnh Tawaret và Bes, hai vị thần quyền năng trong hình dạng siêu xấu, tay trong tay, vừa dẫm nát vùng đầm lầy vừa la hét, "Boo!" để đuổi mấy đám chim cú. Tôi quyết định giữ riêng hình ảnh đó cho mình.

"Dù sao đi nữa," Tawaret tiếp tục, "một đêm sau bữa tối, Bes và tôi đang ngồi một mình trên mấy vách tường trong điện của Neith, ngắm trăng lên trên sông Nile."

Cô đưa mắt nhìn vị thần người lùn với ánh mắt tha thiết đến độ tôi không thể không hình dung ra chính mình đang ngồi trên tường của ngôi đền, có một buổi tối lãng mạn với Anubis... không, Walt... không... Gừ! Cuộc đời tôi thật kinh khủng.

Tôi buồn bã thở dài. "Tiếp đi nào."

"Chúng tôi nói vài câu băng quơ," Tawaret nhớ lại. "Chúng tôi nắm tay nhau. Chỉ có vậy thôi. Nhưng tôi có cảm giác thật gần gũi với anh ấy. Chỉ trong một khoảnh khắc, tôi nhìn ra bức tường gạch bùn bên cạnh, và tôi thấy bóng của Bes trong ánh đuốc, Bình thường các thần không bao giờ để bóng của mình gần như vậy. Anh ấy tin tưởng tôi lắm nên mới hiện bóng ra cho tôi thấy như thế. Tôi hỏi anh ấy, thế là anh ấy bật cười. Anh bảo rằng, "Đây là nơi tốt cho bóng của ta. Ta nghĩ ta sẽ để bóng của mình ở đây. Như thế này thì bóng của ta sẽ mãi được hạnh phúc, kể cả khi ta đau khổ."

Câu chuyện thật buồn thảm, tôi chịu không nổi.

Phía dưới bờ biển, thần Bật Lửa già nua la hét inh ỏi gì đấy về bánh pudding. Zia đang đứng trên sóng, cố ngăn không cho hai vị thần xấp vào nhau trong khi hai người té dung nham vào cô từ hai phía. Thật ngạc nhiên là hình như cô chẳng nề hà gì.

Tôi quay lại Tawaret. "Cái đêm ở Sais – cách đây bao lâu rồi?"

"Vài ngàn năm."

Tim tôi chùng xuống. "Có khả năng nào là bóng vẫn còn ở đó không?"

Cô nhún vai một cách bất lực. "Sais đã bị hủy diệt hàng thế kỷ trước. Ngôi đền cũng biến mất. Người dân đã phá sập những công trình kiến cổ và lấy những bức tường gạch bùn làm phân bón. Phần lớn đất đai bị biến thành đầm lầy.

Chán chửa. Tôi chưa bao giờ là fan hâm mộ của những tàn tích đổ nát của người Ai Cập. Cũng có vài lần chính tôi cũng thèm được kéo đổ vài đền đài đấy chứ. Nhưng duy lần này, tôi lại cầu mong cho những tàn tích kia còn tồn tại được. Tôi muốn thoi cho đám nông dân kia một trận.

"Thế là chẳng còn chút hy vọng nào chẳng?" Tôi hỏi.

"Ôi, hy vọng thì luôn có đấy chứ," Tawaret nói. "Cô có thể lục tìm trong vùng đó, và gọi tìm bóng của Bes. Cô là bạn của Bes. Bóng của anh ấy có thể hiện ra với cô nếu nó vẫn đang còn ở đó. Và nếu nữ thần Neith vẫn còn ở đó thì cô ấy có thể giúp được. Nghĩa là, nếu nữ thần không săn cô ấy..."

Tôi quyết định không nghiên ngẫm cái khả năng đó. Rắc rối với tôi thế là đủ. "Chúng ta phải thử thôi. Nếu chúng tôi có thể tìm thấy bóng và giải lời nguyền –"

"Nhưng mà Sadie này," nữ thần nói, "cô còn quá ít thời gian. Cô còn phải ngăn Apophis lại kia mà! Làm thế nào cô cũng có thể giúp cho Bes được?"

Tôi nhìn vị thần người lùn. Đoạn cúi xuống hôn lên cái trán gồ ghề của ông. "Tôi đã hứa," tôi nói. "Hơn nữa, chúng tôi sẽ cần đến ông ấy nếu chúng ta có khả năng chiến thắng."

Bản thân tôi có thực sự tự tin vào điều đó không? Tôi biết thần Bes không thể chỉ đơn giản hét lên mấy tiếng "Boo!" mà có thể đánh đuổi được Apophis, không cần biết trông ông ấy khủng khiếp như thế nào trong bộ đồ bơi của mình. Trong cái kiểu trận chiến mà chúng tôi sắp đối mặt đây, tôi không thực sự chắc chắn rằng có thêm một vị thần là có thể làm thay đổi cục diện. Và tôi đã thậm chí càng không chắc lắm với cái ý tưởng về bóng để lại có thể tác dụng với thần Ra. Nhưng tôi phải thử với Bes. Nếu ngày tận thế là ngày mốt, tôi sẽ không chấp nhận cái chết khi mà tôi chưa làm hết những gì mình có thể để cứu bạn mình.

Trong tất cả những nữ thần mà tôi biết, chỉ có Tawaret là vị thần có thể hiểu được những động cơ hành động của tôi.

Cô đặt đôi tay đầy che chở lên vai Bes. "Nếu phải làm thế, Sadie Kane ạ, tôi cầu chúc cô may mắn – vì Bes, vì tất cả chúng ta."

Tôi để cô ở lại bên bến tàu, đứng cạnh Bes như thể cả hai vị thần đang cùng nhau tận hưởng buổi hoàng hôn lãng mạn bên nhau.

Tôi đi xuống bãi biển với Zia, cô đang phủi đám tro bám vào tóc. Trông cô không hề hấn gì, ngoại trừ vào đốm cháy trên quần.

Cô khoa tay về phía Bất Lửa và Chân Nóng, cả hai đã làm lành với nhau và đang chơi trên đồng dung nham. "Họ không đến nổi tệ đâu," Zia nói. "Họ chỉ cần được quan tâm để ý một chút."

"Giống những chú thú cưng," tôi nói. "Hay như anh trai em nhỉ."

Đích thực là Zia đã mỉm cười. "Em đã hỏi được những gì em cần chưa?"

"Em nghĩ đã đủ," tôi đáp. "Nhưng trước hết chúng ta phải đến Sảnh phán xét đã. Sắp đến giờ xét xử Setne rồi."

"Làm thế nào chúng ta đến đó được?" Zia hỏi. "Thêm một lối cổng khác à?"

Tôi nhìn chăm chăm ngang Hồ Lửa, vừa suy tính về cách giải quyết rắc rối này. Tôi nhớ Sảnh phán xét nằm trên một hòn đảo đầu đó trong hồ này, nhưng địa lý của Cõi Âm hơi lờ mờ một chút. Tất cả những gì tôi biết đại loại là, sảnh đường nằm ở một độ cao hoàn toàn khác với Cõi Âm, hay là hồ rộng sáu triệu dặm vuông gì đó. Tôi không hề hào hứng gì với cái ý tưởng đi vòng bờ biển xuyên qua lãnh địa mình không hề biết, hay bơi đến nơi ấy. Và dĩ nhiên là tôi cũng chẳng hứng thú gì chuyện cãi nhau tiếp với nữ thần Isis.

Đột nhiên tôi thấy cái gì đó lướt ngang qua những cơn sóng rục rủa – hình dạng của một vật gần giống như chiếc tàu chạy bằng hơi nước dần xuất hiện, hai ống khói nhả vệt khói màu vàng và bánh chèo đang quay trong làn dung nham.

Anh trai tôi – xin ban phước lành cho anh ấy – điên thật rồi.

"Vấn đề đã được giải quyết," tôi nói với Zia. "Carter sẽ đưa chúng ta đi."

10. 'ĐEM CON GÁI ĐI THEO ĐẾN NƠI LÀM VIỆC HỒNG BÉT CẢ

KHI CON THUYỀN BƠI VÀO CẤP BẾN, Carter và Walt vẫy tay gọi chúng tôi từ mũi con tàu Nữ hoàng Ai Cập. Đứng cạnh họ là thuyền trưởng Lưỡi Rìu Vấy Máu, trông khá đom đóm trong bộ đồ hoa tiêu lái tàu sông, chỉ có điều, cái đầu hấn là chiếc rìu hai lưỡi vấy máu.

"Đó là một con quý." Zia thốt lên đầy lo lắng.

"Đúng" tôi đồng ý.

"Liệu có an toàn không?"

Tôi nhướn mày nhìn Zia.

"Tất nhiên là không," cô thì thầm. "Mình sắp đi chung với anh em nhà Kane mà."

Thủy thủ đoàn là những quả cầu sáng rực đang lượn vèo vèo chung quanh con tàu, tất bật kéo dây và hạ ván cầu.

Carter trông có vẻ mệt mỏi. Anh mặc quần jean, áo sơ mi nhàu nát với vài vệt nước sốt thịt nướng rơi vãi. Tóc anh ướt sũng và nằm bẹp sang một bên, cứ như anh ngủ quên trong lúc tắm vậy.

Walt thì trông khá hơn – à, thật ra là không có thi thố ăn mặc gì ở đây đâu nhé. Anh mặc chiếc áo sơ mi không tay như thường ngày với quần thể thao, gắng gượng nở nụ cười chào tôi, dù trông dáng vẻ rõ ràng anh đang rất đau đớn. Mặt bùa sen trên cổ tôi dường như nóng lên, hay có lẽ chỉ là thân nhiệt tôi đang tăng mà thôi.

Zia và tôi bước lên ván cầu. Lưỡi Rìu Vấy Máu cúi chào, hơi làm tôi sợ vì đầu hấn có thể bổ quả dưa hấu ra làm đôi.

"Chào mừng lên tàu, cô chủ Kane." Giọng hấn sắc lạnh như kim loại, vang lên từ cạnh lưỡi rìu trước. "Xin sẵn sàng phục vụ."

"Cảm ơn," tôi đáp. "Carter, em nói chuyện với anh một chút được không?"

Tôi nắm lỗ tai kéo anh vào buồng lái.

"Ồi!" anh ta cầu nhàu khi tôi kéo tai anh suốt một quãng. Tôi biết làm vậy trước mặt Zia là không hay cho lắm, nhưng tôi nghĩ mình nên cho cô ta thấy cách hay nhất để trị một ông anh.

Walt và Zia theo chân chúng tôi vào phòng ăn. Như thường lệ, chiếc bàn gỗ hồng đào đã đầy ắp những đĩa thức ăn tươi mới. Đèn trần hắt ánh sáng lên mấy bức tranh vẽ các vị thần Ai Cập đầy màu sắc trên tường, sáng cả mấy cột mạ vàng và trần nhà với những đường gờ trang trí.

Tôi bỏ tay ra khỏi tai Carter rồi gầm lên, "Anh mất trí rồi sao?"

"Ồi!" anh lại kêu lên. "Em có vấn đề gì thế hở?"

"Vấn đề của em," tôi hạ giọng, "là một lần nữa anh lại triệu hồi con tàu này với tên thuyền trưởng quý đó, mà Bast từng cảnh báo hẳn sẽ xé toác cổ họng chúng ta khi có cơ hội!"

"Hẳn đang bị pháp thuật trói buộc không chế," Carter cãi lại "Vả lại lần trước hẳn cũng ổn đấy thôi."

"Bởi vì lần trước có Bast đi cùng chúng ta," tôi nhắc cho anh nhớ. "Và nếu anh nghĩ rằng em tin con quý mang tên Lưỡi Rìu Vấy Máu đó hơn em có thể -"

"Này các cậu," Walt ngắt lời.

Lưỡi Rìu Vấy Máu bước vào phòng ăn, cúi chiếc đầu rìu xuống dưới khung cửa. "Cậu chủ và cô chủ Kane, chuyển đi bắt đầu từ đây sẽ ngắn hơn. Chúng ta sẽ đến Sảnh phán xét trong khoảng hai mươi phút nữa."

"Cảm ơn, LRVM," Carter vừa nói vừa chà chà lỗ tai. "Chúng tôi sẽ lên boong với ông ngay."

"Tốt," con quý trả lời. "Vậy khi ta đến nơi, mệnh lệnh tiếp theo là gì?"

Tôi hồi hộp, hy vọng Carter đã nghĩ ra từ trước. Bast từng cảnh báo chúng tôi rằng lũ quý cần một mệnh lệnh thật rõ ràng để có thể kiểm soát được chúng.

"Ông sẽ chờ bên ngoài khi chúng tôi vào Sảnh phán xét", Carter ra lệnh.

"Khi chúng tôi trở lại, ông sẽ đưa chúng tôi đến nơi chúng tôi muốn."

"Xin tuân lệnh." Giọng điệu của Lưỡi Rìu Vấy Máu ẩn chứa chút thất vọng – hay chỉ là do tôi tưởng tượng ra?

Sau khi tên quý đi khỏi, Zia nhíu mày. "Carter, trong trường hợp này, tôi đồng ý với Sadie. Sao cậu có thể tin con quý đó chứ? Cậu lấy con tàu này ở đâu?"

"Nó thuộc về cha mẹ tôi," Carter trả lời.

Anh và tôi nhìn nhau, ngẫm hiểu trả lời vậy là đủ. Cha mẹ chúng tôi đã lái con tàu này ngược sông Thames đến tháp Cleopatra's Needle vào cái đêm mẹ tôi hy sinh khi giải thoát Bast khỏi địa ngục. Sau biến cố đó, cha tôi đã ngồi trong chính căn phòng này, đau khổ khóc thương, chỉ có Miêu thần và tên thuyền trưởng ác quỷ đó làm bạn.

Lưỡi Rìu Vấy Máu chấp nhận chúng tôi là chủ mới của hãn. Trước đây hãn cũng tuân theo mệnh lệnh của chúng tôi, nhưng không được thoải mái lắm. Tôi không hề tin hãn. Tôi không muốn ở trên con tàu này.

Nhưng mặt khác, chúng tôi cần đi đến Sảnh phán xét. Giờ đây tôi đang đói và khát, nên chắc là tôi sẽ chịu đựng được hai mươi phút trên tàu này nếu như có một chai nước ép Ribena ướp lạnh và một đĩa thịt gà nướng tandoori ăn kèm bánh naan.

Cả bốn chúng tôi ngồi vào bàn. Chúng tôi vừa ăn vừa trao đổi thông tin về các chuyến hành trình của mình. Nói thẳng ra thì, có lẽ đây là lần hẹn hò kép gượng gạo nhất trong lịch sử. Chúng tôi không thiếu những tình huống nguy cấp khốc liệt để kể cho nhau, không khí trong phòng vô cùng căng thẳng như sương mù dày đặc xứ Cairo.

Đã nhiều tháng Carter không gặp Zia. Tôi dám chắc anh ta đang tìm không nhìn chăm chú vào cô ấy. còn Zia rõ ràng không thoải mái khi ngồi gần quá gần Carter. Cô cứ nghiêng người tránh đi, chắc chắn điều đó càng làm Carter đau lòng. Có lẽ cô lo lắng chuyện sẽ có thêm một tập phim ném cầu lửa nữa. Về phần mình, tôi thấy lâng lâng khi ngồi bên Walt, nhưng lại lo lắng cho anh ta ghê gớm. Tôi không thể quên cảnh anh bị quấn chặt trong vải ướp xác sáng rực, và tự hỏi không biết thần Anubis muốn nói gì với mình về tình trạng của Walt. Walt cố giấu, nhưng rõ ràng anh đang đau đớn

dữ dội. Hai tay anh run rẩy khi lấy một mẫu bánh mì sandwich bơ đậu phộng.

Carter kể về cuộc sơ tán sắp diễn ra tại Nhà Brooklyn, hiện đang được thần Bast trông nom. Tim tôi gần như tan nát khi nghĩ đến Shelby bé nhỏ, Felix ngớ ngẩn đáng yêu, Cleo rụt rè, và tất cả những người còn lại phải ra đi bảo vệ cho Vùng Một chống lại một cuộc tấn công không cân sức. Nhưng tôi biết Carter đã đúng. Không còn lựa chọn nào khác cả.

Carter cứ mãi ngập ngừng, như thể chờ Walt đóng góp câu chuyện. Walt vẫn im lặng. Rõ ràng anh đang giấu giếm gì đấy. Bằng cách nào đó, tôi sẽ kéo Walt ra một mình mà tra hỏi chi tiết thôi.

Đáp lại, tôi kể cho Carter về chuyến đi đến Nhà an nghỉ. Tôi kể việc mình nghi ngờ chú Amos đang triệu hồi Set nhằm tăng thêm quyền năng. Zia không phủ nhận, và tin này khiến Carter không thể ngồi yên. Sau nhiều phút chửi đổng và đi tới đi lui trong phòng, cuối cùng Carter cũng bình tĩnh lại và nói, "Chúng ta không thể để việc này xảy ra. Chú ấy sẽ bị giết mất."

"Em biết," tôi đáp lại. "Nhưng cách tốt nhất để giúp chú là phải tiến lên trước."

Tôi không đề cập đến chuyện Zia bị thoáng mất trí nhớ ở nhà dưỡng lão. Với tình trạng tinh thần của Carter như hiện giờ, chuyện này có lẽ vượt quá sức chịu đựng của anh. Bù lại, tôi kể anh nghe chuyện Tawaret nói về khả năng bóng của Bes đang ở đâu.

"Tàn tích thành Sais..." Carter nhíu mày. "Anh nhớ cha có lần nói về nơi đó. Cha nói ở đó chẳng còn lại gì nhiều. Nhưng ngay cả khi có thể tìm thấy bóng ông ấy, chúng ta cũng không đủ thời gian. Chúng ta phải ngăn chặn Apophis lại."

"Em đã hứa rồi," tôi vẫn khẳng khái. "Vả lại, dù sao chúng ta cũng cần Bes. Cứ nghĩ việc này như một cuộc thử nghiệm đi. Cứu lấy bóng Bes sẽ là cơ hội cho chúng ta thực tập loại pháp thuật này trước khi đem ra thực hiện với Apophis - ừm, áp dụng ngược đấy... tất nhiên rồi. Không chừng việc này còn có thể giúp chúng ta hồi sinh thần Ra."

"Nhưng mà – "

"Cô ấy nói có lý đấy," Walt đột nhiên xen vào.

Tôi không biết ai ngạc nhiên hơn – Carter hay tôi.

"Ngay cả khi có Setne trợ giúp," Walt nói tiếp, "nhốt bóng vào tượng sẽ rất khó. Tôi nghĩ tốt hơn ta nên thử phép này trên một mục tiêu thân thiện đã. Tôi có thể chỉ cách thực hiện khi – khi tôi vẫn còn thời gian."

"Walt này," tôi nói, "xin anh đừng nói vậy chứ."

"Khi các cậu đối mặt với Apophis," Walt tiếp tục, "các cậu chỉ có duy nhất một cơ hội để thực hiện câu chú một cách đúng đắn. Vậy nên luyện tập trước vẫn tốt hơn."

Khi các cậu đối mặt với Apophis. Walt nói nghe thật bình thường, nhưng ý anh rất rõ ràng" anh sẽ không còn ở đó khi chuyện này xảy ra.

Carter đẩy miếng pizza đang ăn dở. "Chỉ là... tôi không biết làm sao chúng ta có thể kịp làm hết những việc này. Anh biết đây là nhiệm vụ cá nhân của riêng em, Sadie, nhưng mà – "

"Cô ấy phải làm," Zia nhẹ nhàng nói. "Carter, cậu cũng đã có lần đi thực hiện một nhiệm vụ riêng trong lúc tình hình đang khủng hoảng đấy thôi, đúng không? Và cậu đã thành công." Zia đặt tay mình lên tay Carter. "Đôi lúc cậu phải nghe theo con tim mình."

Trông Carter như đang cố nuốt một quả bóng golf. Trước khi anh kịp nói gì thì chuông tàu vang lên.

Chiếc loa ở góc phòng vọng ra tiếng thuyền trưởng Lưỡi Rìu Vấy Máu: "Thưa các cô các cậu, chúng ta đã đến Sản phẩm xét."

Ngôi đền màu đen như tôi vẫn nhớ. Chúng tôi từ bến tàu đi lên bậc thang, qua nhiều dãy cột đá vỏ chai dẫn vào khu vực tối tăm ẩm đạm. Những cảnh tượng ghê rợn của đời sống dưới Địa ngục được khắc họa trên nền nhà và những trụ gạch bao quanh cột đá – những thiết kế đen thui trên nền đá đen tuyền. Mặc dù cách vài mét lại có một ngọn đuốc, nhưng toàn bộ không gian lại mù mịt tro bụi núi lửa khiến chúng tôi không thể nhìn xa được.

Khi chúng tôi vào sâu hơn trong đền, những giọng nói thì thầm chung quanh. Qua khóe mắt, tôi trông thấy từng nhóm linh hồn trôi qua trôi lại

gian sảnh – những hình hài ma quái nguy trang trong không khí mù khói. Vài linh hồn trôi vô định – đang khóc tỉ tê hoặc tuyệt vọng xé quần xé áo. Một số khoác tay ôm đầy cuộn giấy cói, trông có vẻ cứng rắn và quả quyết hơn, như thể đang chờ đợi điều gì.

"Những kẻ kiến nghị," Walt nói. "Họ ôm hồ sơ về trường hợp của mình, hy vọng được triệu kiến với thần Osiris. Ông ta đã đi quá lâu... chắc giờ đây tồn ứ cả đồng kiến nghị rồi."

Bước chân của Walt hình như nhẹ nhàng hơn. Hai mắt anh trông có thần hơn, cơ thể ít oằn xuống vì đau hơn. Walt đang rất gần với cái chết, tôi e là chuyển đi xuống Địa ngục sẽ thật vất vả cho anh, nhưng anh chỉ có vẻ thoải mái hơn mấy đứa chúng tôi thôi.

"Sao anh biết?" tôi hỏi.

Walt do dự. "Anh không chắc. Chỉ là... thấy có vẻ đúng vậy thôi."

"Còn những linh hồn không ôm giấy thì sao?"

"Những kẻ tị nạn. Họ hy vọng nơi này sẽ bảo vệ họ."

Tôi không hỏi là bảo vệ khỏi cái gì. Tôi nhớ đến hồn ma trong buổi khiêu vũ tại Học viện Brooklyn, bị nhận chìm trong một mớ dây leo đen và kéo vào trong lòng đất. Tôi nghĩ đến một cảnh mộng mà có lần Carter đã kể - mẹ tôi co rúm người dưới một vách đá đầu đó ở Cõi Âm, chống chọi với lực hút của bóng tối đang lôi kéo từ xa.

"Chúng ta phải nhanh lên." Tôi bắt đầu dẫn tới trước, nhưng Zia kéo tay tôi lại.

"Đằng kia," Zia nói "Nhìn kia."

Làn khói tan đi. Phía trước chừng hai mươi mét là một hàng cổng lớn bằng đá vôi chai. Trước hàng cổng đấy, một con vật to cỡ chó săn đang ngồi xồm – một con chó răng to dị thường với lớp lông đen dày, hai tai vểnh bông lên, còn mặt thì nửa giống cáo nửa giống sói. Đôi mắt màu ánh trắng sáng quắc trong bóng tối.

Nó gần gũi với chúng tôi, nhưng tôi vẫn không chùn bước. Có thể tôi hơi thiên vị, nhưng tôi nghĩ chó rừng cũng dễ thương và có thể ôm lấy chúng,

ngay cả khi ai cũng biết chó rừng hay đào bới huyết mộ trong lịch sử Ai Cập cổ đại.

"Là Anubis thôi mà," tôi nói với chút hy vọng. "Đây là nơi chúng tôi đã gặp anh ấy lần trước."

"Đấy không phải là Anubis," Walt cảnh báo.

"Tất nhiên là phải mà," tôi nói với Walt. "Xem này."

"Đừng, Sadie," Carter kêu lên, nhưng tôi vẫn bước tới con chó canh cửa.

"Chào Anubis," tôi gọi. "Em này, Sadie đây."

Con chó rừng lông lá dễ thương nhe nanh ra. Nó bắt đầu sùi bọt mép. Đôi mắt vàng đáng yêu rõ ràng muốn nói với tôi: Một bước nữa thôi là ta nhai đầu ngươi.

Tôi đứng phắt lại. "Phải rồi... đây không phải là thần Anubis, trừ khi anh ta đang trải qua một ngày thật tồi tệ."

"Lần trước chúng ta đã gặp anh ta ở đây," Carter nói. "Sao giờ anh ta không có đây nhỉ?"

"Đây là một trong những tay sai của anh ta," Walt đánh bạo lên tiếng. "Anubis chắc giờ... đi đâu rồi."

Một lần nữa, giọng Walt có vẻ chắc chắn vô cùng, và tim tôi đau nhói vì cảm giác ganh tỵ. Walt và thần Anubis dường như có nhiều thời gian nói chuyện với nhau hơn với tôi. Bỗng nhiên Walt trở thành chuyên gia về mọi thứ đã chết. Trong khi đó, tôi thậm chí còn không thể ở gần Anubis mà không khiến cho người coi chừng anh ấy nổi cơn thịnh nộ - thần Shu, vị thần không khí. Điều này chẳng công bằng chút nào!

Zia tiến đến cạnh tôi, nắm chặt cây quyền trượng. "Vậy giờ sao? Chúng ta có phải đánh bại nó để qua cổng không?"

Tôi tưởng tượng cảnh Zia đang ném những quả cầu lửa tiêu diệt hoa cúc của cô. Chúng tôi chỉ cần vậy thôi - một con chó rừng đang bốc cháy vừa kêu ăng ẳng vừa chạy vào sảnh xử tội của cha tôi.

"Không," Walt vừa nói vừa tiến tới. "Nó chỉ là lính gác cửa. Nó cần biết chúng ta đến đây làm gì."

“Walt, Carter kêu lên,” nếu cậu sai thì...”

Walt đưa tay lên và chậm chậm tiến lại gần con chó. “Ta là Walt Stone,” anh nói. “Đây là Carter và Sadie Kane. Và đây là Zia...”

“...Rashid,” Zia bổ sung.

“Chúng ta có việc cần vào Sảnh phán xét,” Walt nói tiếp.

Con chó gầm gừ, nhưng lần này có vẻ như đang dò hỏi, chứ không phải cái kiểu hăn học như muốn nhai đầu nhà người nữa.

“Chúng tôi có chứng cứ muốn trình lên.” Walt tiếp tục. “Thông tin liên quan đến phiên xử Setne.”

“Walt,” Carter thì thầm, “cậu trở thành luật sư tập sự hồi nào vậy?”

Tôi suyt anh ta im lặng. Kế hoạch của Walt có vẻ thành công. Con chó đang nghiêng đầu như đang lắng nghe, rồi nó đứng lên rồi đủng đỉnh đi vào trong bóng tối. Hai cánh cửa đá vỏ chai im lặng mở ra.

“Hay lắm Walt,” tôi nói. “Sao mà anh...”

Anh quay lại đối mặt với tôi, và tim tôi bỗng như lộn nhào. Trong thoáng chốc tôi nghĩ trông anh giống như... Không. Chỉ là cảm xúc lộn nhào của mình đang đùa giỡn với lí trí. “Ừm, sao anh lại biết nên nói gì thế?”

Walt nhún vai. “Đoán mò thôi.”

Hai cánh cổng bắt đầu khép lại, nhanh như lú mờ.

“Nhanh lên!” Carter ra lệnh. Và chúng tôi chạy vội vào phòng phán xét người chết.

Nhớ hồi khai giảng học kỳ mùa thu – cũng là lần đầu tiên tôi đi học ở một trường Mỹ - giáo viên yêu cầu chúng tôi viết ra thông tin liên lạc của phụ huynh, và họ làm nghề gì, phòng khi có thể giúp ích cho ngày hội hướng nghiệp. Tôi chưa từng nghe về ngày hội hướng nghiệp. Khi đã hiểu đó là gì, tôi không nhin được cười.

Tôi tưởng tượng cô hiệu trưởng hỏi “Cha em có thể đến dự và chia sẻ về nghề nghiệp của ông ấy không?”

Chắc là được ạ, thưa cô Laird... Ngoại trừ việc ông ấy đã mất. À, không thật sự mất. Ông ấy giống như một vị thần được tái sinh hơn. Ông phán xét

linh hồn người chết rồi đem tim của những kẻ xấu cho con quái thú cứng của mình ăn.Ồ, ông có màu da xanh. Em chắc chắn ông ấy sẽ gây ấn tượng mạnh trong ngày hội hướng nghiệp, cho những học sinh có nguyện vọng lớn lên trở thành các vị thần Ai Cập Cổ Đại ấy ạ.

Sảnh phán xét đã thay đổi nhiều so với lần trước tôi đến đây. Căn phòng như phản chiếu suy nghĩ của thần Osiris, cho nên nó thường trông như bản sao ma quái căn hộ cũ của gia đình tôi ở Los Angeles, hồi chúng tôi còn sống bên nhau hạnh phúc hơn.

Giờ này, chắc vì cha tôi đang làm việc nên trong sảnh đầy người Ai Cập. Căn phòng hình tròn với những cây cột đá chạm khắc hình hoa sen. Các lò lửa phép thuật hắt ánh sáng xanh lá và xanh dương lên tường. Ngay trung tâm căn phòng là chiếc cân công lý, với hai đĩa cân lớn bằng vàng đang cân bằng trên một thanh sắt hình chữ T.

Quỳ trước cán cân là linh hồn của một người đàn ông mặc áo vét sọc, đang đọc một cuộn giấy với vẻ hết sức sợ hãi. Tôi hiểu lý do tại sao ông ta lại căng thẳng đến vậy. Đứng một bên ông ta là con quái vật cá sấu da màu xanh lá, đầu rắn hổ mang, và thêm một cây kích đang treo lơ lửng trên đầu.

Cha tôi đang ngồi ở đầu kia căn phòng trên một cái bục vàng, với một phụ tá da xanh người Ai Cập đứng kế bên. Nhìn vào cha tôi ở dưới Cõi Âm mất phương hướng, vì ông thường xuất hiện dưới bộ dạng hai người cùng một lúc. Ở một cấp độ, trông ông bình thường như lúc còn sống – một người đàn ông đẹp trai, vạm vỡ với làn da nâu sô-cô-la, đầu nhẵn thín, chòm râu dê được tỉa tốt cẩn thận. Ông mặc áo vét lụa rất thanh lịch và áo khoác đi đường sẫm màu, trông như một doanh nhân đang chuẩn bị bước lên máy bay riêng vậy.

Tuy nhiên ở một cấp độ hiện thực sâu hơn, ông là hiện thân của Osiris, vị thần cai quản Địa ngục. Ông ăn mặc như một pharaoh khi mang giày sandal, với chiếc váy bằng vải lanh thô, đeo một chuỗi bằng vàng và san hô trước ngực. Da ông xanh ngắt như bầu trời mùa hạ. Nằm ngang trong lòng ông là cây móc câu và cây nèo – biểu tượng của đức vua Ai Cập.

Dù lạ lẫm là thế khi nhìn thấy ông trong màu da xanh và mặc váy, nhưng tôi vui mừng khi lại được ở bên ông, đến nỗi tôi gần như quên bém phần tòa đang diễn ra.

"Cha!" Tôi chạy lại phía ông.

[Carter nói tôi thật ngu ngốc nhưng cha là ông vua của tòa án mà, đúng không? Sao tôi lại không được phép chạy lên chào ông chứ?]

Tôi chạy được nửa đường thì vài con rắn quý băng xuống cây kích và chặn đường tôi.

"Không sao đâu," Cha nói, có vẻ hơi giật mình. "Để nó qua."

Tôi sà vào lòng ông, đẩy cây gậy móc và cây néo ra.

Ông ôm tôi thật chặt, cười chặc lưỡi trùi mẩn. Trong thoáng chốc tôi thấy mình trở lại là cô bé con, an toàn trong tay cha. Và khi ông giữ tôi trong tay, tôi mới nhận ra trông ông rất mệt. Cha có bọng mắt. Gương mặt hốc hác. Ngay cả quầng hào quang xanh mãnh liệt của Osiris vẫn thường bao quanh ông như quầng sáng quanh một vì sao, cũng tỏa chiếu yếu ớt.

"Sadie, con yêu," ông nói với giọng mệt mỏi. "Sao con lại đến đây? Cha đang làm việc mà."

Tôi cố kìm để không chạnh lòng. "Nhưng cha ơi, việc này rất quan trọng!"

Carter, Walt và Zia cũng tiến đến gần bực. Gương mặt cha bỗng chuyển sang dữ tợn.

"Cha hiểu rồi," ông nói. "Trước hết để cha xử xong phiên tòa này đã. Mấy đứa hãy đứng sang bên phải của ta. Và làm ơn, đừng quấy rầy ta."

Người trợ lý đứng cạnh bỗng giậm chân. "Thưa ngài, điều này là không thể được!"

Ông ta trông có vẻ kỳ quái – một ông già người Ai Cập da xanh tay ôm một cuộn giấy tương. Cơ thể quá đặc không thể nào là một hồn ma, quá xanh so với người phàm, ông này lộ khụ như thần Ra, hầu như chẳng mặc gì ngoài chiếc khố, chân mang giày sandal, đầu đội bộ tóc giải xập xệ. Tôi cho rằng mái tóc giả đen bóng loáng kia là một cách thể hiện nam tính vào thời Ai Cập cổ đại, nhưng nếu kết hợp với viền kẻ mắt đen và phần má hồng thì

ông già này trông như một kẻ đóng giả lối bịch hình ảnh nữ hoàng Cleopatra.

Cuộn giấy cói trong tay ông cực kỳ lớn. Nhiều năm trước tôi có lần tôi cùng người bạn Liz đến thăm một giáo đường Do Thái, và cuốn kinh Torah so ra vẫn còn nhỏ hơn nhiều so với cuộn giấy ông già đang ôm.

"Được rồi, Nóng Nảy," cha tôi bảo ông ta. "Chúng ta có thể tiếp tục."

"Nhưng thưa ngài –" Ông già (tên ông ta là Nóng Nảy thật sao?) trở nên kích động đến độ mất kiểm soát cuộn giấy rớt xuống và xoắn tung, nảy xuống bậc thang như đang trải thảm giấy cói.

"Ôi, phiền phức, phiền phức, phiền phức quá!" Nóng Nảy chật vật cuộn mớ giấy lại.

Cha tôi cố nhin cười. Ông quay qua hồn ma người đàn ông mặc áo kẻ sọc vẫn đang quỳ trước chiếc cân. "Xin lỗi, Robert Windham. Người có thể tiếp tục lời khai."

Hồn ma cúi đầu và nói run lẩy bẩy "V...vâng, thưa Ngài Osiris."

Ông ta chúi vào tờ giấy rồi bắt đầu đọc một mạch những tội danh ông cho rằng mình không phạm phải – giết người, trộm cắp, và bán gia súc gian dối.

Tôi quay qua nói thầm với Walt, "Tay này là người thời nay, đúng không? Hẳn làm gì ở tòa của Osiris thế?"

Tôi cảm thấy hơi hoang mang khi biết Walt biết câu trả lời.

"Mỗi linh hồn có quan niệm rất khác nhau về cuộc sống sau khi chết," Walt trả lời, "tùy vào việc họ tin vào cái gì. Đối với người đàn ông này thì chắc hẳn Ai Cập đã gây ấn tượng mạnh mẽ. Chắc ông ta đã đọc nhiều truyện hồi còn trẻ ấy mà."

"Còn đối với những người không tin rằng có cuộc sống sau khi chết thì sao?" tôi hỏi.

Walt nhìn tôi buồn buồn. "Thì đó là những gì họ sẽ trải nghiệm."

Phía bên kia bục, ông thần xanh Nóng Nảy suyt chúng tôi yên lặng. Tại sao khi người lớn muốn bảo đảm nhóc giữ yên lặng, thì họ luôn tạo ra âm thanh còn lớn hơn tiếng ồn mà họ đang cố ngăn lại thế nhỉ?

Hồn ma của Robert Windham có vẻ như sắp xong phần tường trình của mình. "Tôi đã không đưa lời chứng giả chống lại hàng xóm của mình. Ở, xin lỗi, tôi không đọc được dòng cuối –"

"Cá!" Nóng nảy bực bội the thé lên. "Có bao giờ người ăn trộm cá từ mấy cái hồ thiêng không?"

"Tôi sống ở Kansas," hồn ma trả lời. "Nên... chưa từng."

Cha tôi đứng dậy khỏi ngai. "Tốt lắm. Hãy cân trái tim hẳn."

Một con rắn quỳ nhả ra một cái gói quần vải lanh to cỡ nắm tay đưa trẻ.

Đứng cạnh tôi, Carter hít mạnh "Trái tim ông ta nằm trong đó à?"

"Suýt!" Nóng Nảy suýt lớn đến nỗi bộ tóc giả gần rớt xuống đất. "Cho dẫn Kẻ Phá Hủy Linh Hồn vào đây!"

Từ bức tường cuối phòng, một cánh cửa gỗ chốt bật mở. Ammit hớn ha hớn hở chạy vào. Con thú đáng thương không được cân đối cho lắm. Phần ngực sư tử thu nhỏ và đôi chi trước oai vệ và nhanh nhẩu, nhưng nửa thân sau là móng hà mã chắc mập và ít nhanh nhẹn hơn. Nó cứ trượt qua một bên, đi chệch vào hàng cột, đập đổ mấy cái bếp than. Mỗi lần đâm sầm, nó lại lắc lư cái bờm sư tử và chiếc mõm cá sấu, kêu lên đầy phẫn khích.

[Carter mắng tôi như thường lệ. Anh nói Ammit là giống cái. Thú thật rằng tôi chẳng có cách gì chứng minh ngược lại, nhưng tôi luôn nghĩ Ammit là quái vật giống đực. Nó cứ cuống cuồng hiểu động không thể là con cái được, với lại nó đánh dấu lãnh thổ của mình theo cách... nhưng thôi, không bàn đến nữa.]

"Ôi, bé cưng đây rồi!" tôi kêu lên, trong lòng mừng rỡ. "Ôi bé cưng Poochiekins của chị!"

Ammit chạy lại sà vào lòng tôi, rúc cái mõm xù xì vào tay tôi.

"Thưa ngài Osiris!" Nóng Nảy lại đánh rơi phần đuôi cuộn giấy, làm xô ra quanh chân ông ta. "Cảm phẫn quá!"

"Sadie!" Cha tôi nghiêm giọng, "không được gọi Kẻ Phá Hủy Linh Hồn là Poochiekins."

"Xin lỗi ạ," tôi nói lí nhí, và thả Ammit xuống.

Một con quý rắn đặt trái tim của Robert Windham lên bàn cân công lý. Tôi xem nhiều bức tranh vẽ thần Anubis làm nhiệm vụ này, và ước gì anh ấy có mặt ở đây. Chắc chắn Anubis sẽ thú vị hơn là phải nhìn mấy con rắn quý kia.

Chiếc lông vũ Sự Thật xuất hiện trên bàn cân bên kia. (Đừng bắt tôi kể về Chiếc lông vũ Sự Thật nhé.)

Cán cân bắt đầu đưa lên đưa xuống. Khi hai bàn cân dừng lại, trông gần như cân bằng. Hồn ma mặc áo kẻ sọc nấc lên nhẹ nhõm. Ammit rên rỉ đầy thất vọng.

"Khá ấn tượng đấy," cha tôi nói. "Robert Windham, người đã được nhận định là có đủ tư cách đạo đức, dù sự thật người làm nghề đầu tư ngân hàng."

"Và quên góp cho Hội Chữ Thập Đỏ nữa!" hồn ma kêu lên.

"Vâng, tốt lắm," cha hồ hững đáp "người có thể đầu thai."

Một cánh cửa bật mở bên trái bục. Con rắn kéo Robert Windham đứng dậy.

"Đa tạ ngài!" ông ta nói vọng lại trong khi bị con rắn dẫn ra ngoài. "Ngài Osiris, nếu ngài cần cố vấn tài chính, tôi vẫn tin vào khả năng đứng vững dài hạn của thị trường –"

Cánh cửa đóng sầm lại.

Nóng Nảy khụt khịt mũi khinh khi. "Tên khủng khiếp."

Cha tôi nhún vai. "Một linh hồn hiện đại nhưng lại trân trọng cách thức cổ Ai Cập. Anh ta chẳng thể là người hoàn toàn xấu." Cha quay sang chúng tôi. "Các con, đây là Nóng Nảy, một trong những cố vấn và thần phán xét của ta."

"Gì á?" tôi giả vờ như chưa nghe ra. "Có phải cha nói ông ta nóng nảy sao?"

"Nóng Nảy là tên của ta!" vị thần giận giữ quát. "Ta xét xử những ai phạm tội không biết kiềm chế!"

"Vâng." Mặc dù rất mệt mỏi, nhưng mắt cha ánh lên sự thích thú. "Đó là nhiệm vụ truyền thống của Nóng Nảy, mặc dù giờ đây ông ta là vị bộ trưởng cuối cùng của ta giúp ta xử lý tất cả mọi chuyện. Trước đây có đến bốn mươi hai thần phán xét cho nhiều tội danh khác nhau, các con biết đấy, nhưng mà –"

"Giống như Chân Nóng và Bật Lửa," Zia tiếp lời.

Nóng Nảy há hốc miệng "Sao người biết họ?"

"Chúng tôi đã nhìn thấy họ," Zia trả lời. "Trong Ngôi nhà Bóng đêm Thứ tư."

"Người – đã nhìn thấy –" Nóng Nảy suýt nữa làm rơi nguyên cuộn giấy. "Ngày Osiris, chúng ta phải cứu họ ngay! Đồng hữu của tôi..."

"Ta sẽ bàn chuyện đó sau," cha nói chắc. "Còn bây giờ, ta muốn biết điều gì mang các con ta xuống Cõi Âm này."

Chúng tôi thay phiên nhau giải thích: về những pháp sư nổi loạn và ngầm cấu kết với Apophis, cuộc tấn công vào Vùng Một đang treo lơ lửng trên đầu, cũng như hy vọng tìm ra một kiểu thần chú nguyên rủa nào đó có thể chặn Apophis mãi mãi.

Vài tin tức khiến cha tôi ngạc nhiên và bức bối – như chuyện nhiều pháp sư đã rời bỏ Vùng Một, khiến việc phòng vệ khu vực này trở nên yếu ớt, đến nỗi chúng tôi phải phái học sinh vỡ lòng của chúng tôi từ Nhà Brooklyn đến giúp, và việc chú Amos đang mạo hiểm với sức mạnh của Ác thần Set.

"Không," Cha kêu lên. "Chú ấy không thể làm vậy! Những pháp sư đã bỏ rơi chú ta – không thể tha thứ được. Ngôi nhà Sự sống phải triệu tập hội nghị với Đại Pháp Sư." Cha chuẩn bị đứng dậy. "Ta phải đến gặp em trai ta –"

"Thưa ngài," Nóng Nảy nói, "giờ ngài không còn là pháp sư nữa. Ngài là thần Osiris."

Cha nhăn mặt, nhưng cũng ngồi xuống ghế. "Đúng, đúng, tất nhiên rồi. Các con kể tiếp đi."

Một số tin cha đã biết rồi. Vai cha trùng xuống khi chúng tôi kể về những linh hồn người chết đang biến mất, và về cảnh mộng mẹ chúng tôi đang ở đâu đó dưới Cõi Âm sâu thẳm, đang chọi với một thế lực bóng đen đang lôi kéo mà Carter và tôi chắc chắn rằng đó là bóng của Apophis.

"Cha đã tìm mẹ khắp nơi," Cha nói với vẻ thất vọng. "Thế lực đang bắt đi các linh hồn đó – cho dù đó là bóng của quỷ rắn hay là cái gì khác – thì cha cũng không thể ngăn chặn được. Thậm chí cha còn không thể tìm ra nó. Mẹ con..."

Vẻ mặt cha bỗng trở nên lạnh giá. Tôi hiểu cảm giác của ông hiện giờ. Đã nhiều năm qua cha sống trong cảm giác tội lỗi vì đã không ngăn được cái chết của mẹ. Giờ mẹ lại đang gặp nguy hiểm, và ngay cả khi là chúa tể của xứ sở người chết, cha cũng không thể làm gì để giúp mẹ.

"Chúng con sẽ tìm được mẹ," tôi nói chắc. "Mọi việc rõ ràng đều liên kết với nhau, cha à. Chúng con có một kế hoạch."

Carter và tôi giải thích cho cha về sheut, và làm thế nào để có thể được dùng cho câu thần chú nguyện rửa khủng khiếp.

Cha rướn lên phía trước. Mắt ông nheo lại. "Anubis đã kể các con nghe chuyện này sao? Cậu ta dám tiết lộ bản chất của một sheut cho người phạm à?"

Quầng sáng xanh quanh ông bỗng rực lên dữ dội. Tôi chưa từng sợ cha, nhưng lần này tôi bất giác lùi lại. "À... không chỉ có Anubis."

"Cả thần Thoth nữa," Carter tiếp lời. "Một phần thì do bọn con đoán –"

"Thoth!" cha quát. "Đây là những kiến thức nguy hiểm, các con à. Rất nguy hiểm. Cha không muốn các con –"

"Cha!" Tôi hét lên. Tôi nghĩ đã làm cha ngạc nhiên, nhưng lòng kiên nhẫn của tôi cuối cùng cũng đến giới hạn. Đã quá nhiều vị thần bảo tôi không nên làm cái này, không thể làm cái kia. "Bóng của Apophis là thứ đang linh hồn người chết. Chắc chắn là vậy! Nó hút lấy linh hồn, mạnh dần lên trong khi Apophis sắp sửa trỗi dậy."

Trước nay tôi thật sự chưa từng nghĩ ra điều này, nhưng khi tôi nói nên lời, thì mọi thứ cứ cảm giác như thật – khủng khiếp, nhưng là sự thật.

"Chúng con phải tìm bằng được và bắt lấy cái bóng," tôi khẳng định. "Rồi sau đó sẽ dùng nó để tiêu diệt chính hắn. Đây là cơ hội duy nhất – trừ khi cha muốn chúng con dùng lời chú nguyện rửa tâm thường. Bọn con đã chuẩn bị một bức tượng cho việc đó rồi, phải không, Carter?"

Carter vỗ vỗ vào ba lô. "Lời nguyện sẽ giết chết bọn con," anh nói. "Cũng có thể nó không có tác dụng. Nhưng nếu đó là lựa chọn duy nhất thì..."

Zia trông thất kinh. "Carter, cậu đã không nói với tôi! Cậu đã tạo một bức tượng của – của hẳn sao? Cậu thà hy sinh để -"

"Không," cha nói. Cơ giận như đã nguôi bớt. Ông ngồi sụp xuống và gục mặt vào hai tay. "Không, con đúng đấy, Sadie. Một cơ hội dù le lói thì cũng còn hơn không. Có điều cha không thể chịu nổi nếu như con..." Ông ngồi dậy rồi thở dài, cố điềm tĩnh trở lại. "Cha có thể giúp gì đây? Cha cứ tưởng các con đến đây là có lý do, không ngờ các con hỏi về một phép thuật mà cha không có."

"Vâng," tôi nói, "oái oăm là thế."

Trước khi tôi kịp nói gì thêm thì tiếng cồng vang vọng khắp căn phòng. Cổng chính từ từ mở ra.

"Thưa ngài," Nóng Nảy nói, "phiên xử tiếp theo bắt đầu."

"Không phải bây giờ chứ!" cha gắt lên. "Hoãn lại được không?"

"Không được, thưa ngài." Vị thần xanh hạ giọng. "Đây là phiên xét xử hẳn. Ngài biết mà..."

"Ôi, khốn nạn thay mười hai lớp cửa bóng đêm," cha nguyên rủa. "Các con, phiên xử này rất nghiêm trọng."

"Vâng," tôi nói. "Thật ra thì, đó là những gì –"

"Chúng ta nói chuyện sau." Cha ngắt lời tôi. "Và hãy nhớ rằng, bất cứ khi làm gì, các con cũng không được nói chuyện hoặc nhìn vào mắt của bị cáo. Hôn mà này cực kỳ -"

Tiếng cồng lại vang lên. Một đoàn quý sầm sập đi vào, bao quanh một bị cáo. "Tôi cũng chẳng cần hỏi đó là ai."

Setne đã đến.

Chỉ mấy tên lính gác thôi đã đủ dọa sợ phát khiếp – sáu chiến binh màu da đỏ sẫm có đầu là đao chặt đầu.

Ngay cả khi không có họ, tôi vẫn có thể nhận thấy Setne là kẻ nguy hiểm từ mọi biện pháp pháp thuật ngăn ngừa. Chữ tượng hình sáng rực xoáy theo hình xoắn ốc quanh hẳn như vành đai sao Thổ - một tuyến tập những ký

hiệu kháng pháp thuật như: Ngăn chặn, Mất hứng, Ở lại, Câm miệng, Bất lực, và Đứng hòng nghĩ thế.

Cổ tay Setne bị trói chặt bởi mấy dải băng vải màu hồng. Thêm hai dải băng hồng khác quấn quanh hông. Một dải siết trên cổ, và hai dải nữa buộc cổ chân lại với nhau khiến hấn phải lê chân lạch kịch khi bước đi. Đối với một người quan sát bình thường, mấy dải băng hồng này chắc giống bộ đồ chơi Hello Kitty bị nghẹt thở, nhưng tôi biết được từ kinh nghiệm cá nhân rằng đó là một trong những dải băng phép thuật mạnh nhất thế giới.

"Bảy dải băng Hathor," Walt thì thầm. "Ước gì anh có thể làm được thứ này."

"Tôi có vài cái," Zia cũng nói thầm. "Nhưng sặc lại mất rất nhiều thời gian. Mấy cái của tôi phải đến tháng Mười Hai mới dùng được."

Walt nhìn Zia vẻ nể sợ.

Mấy tên quỷ đầu dao rẽ ra hai bên bị cáo.

Bản thân Setne trông chẳng nguy hiểm gì, chắc chắn không phải giống như kẻ đáng phải chịu an ninh dày đặc thế này. Gã nhỏ thó – không phải nhỏ kiểu như thần lùn Bes đâu, nhưng vẫn trông bé tí. Tay chân khẳng khiu. Ngực là một bộ mộc cầm xương sườn. Ấy vậy mà hấn vẫn hếch cằm ra rồi cười tự tin như thể hấn sở chiếm hữu cả thế giới này – làm thế không dễ đâu nhé khi một người chỉ mặc khố và mấy dải băng hồng trên người.

Không còn nghi ngờ gì, gương mặt hấn giống y đúc khuôn mặt tôi từng thấy trên tường Viện bảo tàng thành phố Dallas, và một lần khác trong Sảnh thời đại. Hấn chính là thầy tư tế đã hiến tế con bò trong cảnh mộng lóng lánh thời Tân Cổ.

Hấn cũng có cái mũi khoằm, mắt mí dày, và đôi môi mỏng ác độc. Hầu hết thầy tư tế cổ đại đều trọc đầu, nhưng Setne lại có mái tóc đen dày, chải ngược ra sau và bóng lưỡng như mấy gã hăm hố thập niên 1950. Nếu thấy hấn ở quảng trường Poccadilly Circus với nhiều quần áo trên người hơn, (hy vọng vậy), tôi chắc chắn tránh xa ngay, vì cho rằng hấn đang phát quảng cáo, hay bán vé chợ đen cho mấy trò sân khấu West End. Trông đều giả đáng ghét ư? Có đấy. Còn nguy hiểm ư? Không hấn.

Mấy tên quỷ đầu đao ấ hấn quỷ xuống. Setne dường như cho đó là vui. Mắt gã đảo quang phòng và chú ý từng đứa chúng tôi. Tôi cố tránh ánh mắt gã, nhưng thật khó cưỡng lại được. Setne nhận ra tôi và nháy mắt. Bằng cách nào đó tôi biết Setne có thể đọc rõ được mớ ý nghĩ lộn xộn trong đầu tôi và thấy chúng thật buồn cười.

Gã cúi đầu trước ngai vàng. "Ngài Osiris, cả đống nặng xì này dành cho tôi cả sao? Ông không cần phải thế."

Cha tôi không trả lời. Bằng cái nhìn dữ tợn, ông ra hiệu cho Nóng Nảy đang loay hoay với cuộn giấy cho đến khi tìm ra chỗ cần đọc.

"Setne, hay còn biết đến như Hoàng tử Khaemwaset –"

"Ồ, wow..." Setne nhăn răng cười với tôi, và tôi phải kìm không cười lại.

"Đã lâu rồi không nghe đến cái tên đó. Đây là lịch sử cổ đại!"

Nóng Nảy gất lên. "Người bị buộc tội vì đã phạm tội ác ghê gớm! Người đã báng bổ thần thánh tổng cộng 4092 lần."

"91 chữ," Setne đính chính. "Lần nói đùa đó về ngài Horus – chỉ là hiểu lầm thôi." Gã nháy mắt với Carter. "Đúng không, anh bạn?"

Làm quái nào gã lại biết về Carter và thần Horus nhỉ?

Nóng Nảy lại lật qua lật lại cuộn giấy. "Người đã sử dụng phép thuật cho những mục đích xấu xa, trong đó có 23 lần giết người –"

"Tự vệ thôi!" Setne muốn chìa tay ra, nhưng bị dải băng giữ chặt.

"- trong đó có một lần người được thuê dùng phép thuật giết người," Nóng Nảy đọc tiếp.

Setne nhún vai. "Đó cũng là tự vệ cho ông chủ."

"Người âm mưu chống lại ba vị pharaoh," Nóng Nảy tiếp tục. "Người đã sáu lần định lật đổ Ngôi nhà Sự sống. Nghiêm trọng nhất là người đã cướp mộ người chết để trộm mấy cuốn sách phép thuật."

Setne thoải mái cười phá lên, liếc nhìn tôi như muốn nói, Cô có tin được gã này không chứ?

"Này, Nóng Nảy, gã nói, "đó là tên của ngài chẳng? Một vị thần phán xét đẹp trai và thông minh như ông – lại phải làm việc quá giờ và bị đánh giá

thấp. Tôi thấy tiếc cho ông, thật đấy. Ông có nhiều chuyện hay hơn để làm hơn là đào bới chuyện cũ rích của tôi. Còn nữa, những cáo buộc này – tôi đã trả lời đầy đủ trong các phiên tòa trước rồi. "

"Ơ." Nóng Nảy có vẻ bối rối. Ông ta sửa bộ tóc giả với vẻ ngượng ngập rồi quay sang cha tôi. "Vậy chúng ta nên thả hăn ra được không thưa ngài?"

"Không được đâu, Nóng Nảy." Cha tôi chồm tới. "Tên tù này đang dùng lời lẽ tà thuật để điều khiển trí óc người, bẻ cong phép thuật thiêng liêng nhất của Ma'at. Ngay cả khi bị trói, hăn vẫn rất nguy hiểm."

Setne sẫm soi móng tay. "Thưa ngài Osiris, tôi hãnh diện quá, nhưng thật lòng mà nói, các cáo buộc này –"

"Im lặng!" Cha tôi vung tay về phía tù nhân. Mấy chữ tượng hình tạo thành dòng xoáy sáng rực hơn xung quanh hăn. Dải băng Hathor siết chặt.

Setne bắt đầu ho sặc sụa. Vẻ tự mãn biến mất, thay vào đó là sự căm phẫn. Tôi có thể cảm nhận được cơn giận giữ của gã. Gã như muốn giết chết cha tôi, giết tất cả chúng tôi.

"Cha! Xin đừng!" Tôi kêu lên.

Cha cau mày nhìn tôi, rõ ràng không hài lòng vì tôi xen ngang. Ông búng tay, dải băng trói Setne nới lỏng một chút. Hồn ma pháp sư ho sặc sụa và nôn khan.

"Khaemwaset, con của Ramses," cha tôi bình thản nói, "người từng hơn một lần bị kết án đày vào hư không. Lần đầu tiên người tìm cách xin được giảm án, tình nguyện phục vụ cho pharaoh với phép thuật của mình –"

"Đúng vậy," Setne rên rỉ. Gã cố lấy lại tư thế ban đầu, nhưng nụ cười lại méo xệch vì đau đớn. "Tôi là một nhân công lành nghề, thưa ngài. Tiêu hủy tôi là tội ác đấy."

"Nhưng người đã đào tẩu trên đường đi," cha tôi nói tiếp. "Người đã giết lính canh và trong ba trăm năm tiếp theo, người gieo rắc Hồn Mang trên toàn cõi Ai Cập."

Setne nhún vai. "Đâu đến nỗi ghê thế. Chỉ là đùa chút cho vui thôi mà."

"Người lại bị bắt và kết án," cha tôi nói tiếp, "thêm ba lần nữa. Và mỗi lần, người đều thuyết phục để được tự do. Vì các vị thần không hiện diện ở trên thế giới, người tác oai tác quái, làm mọi chuyện mình thích, phạm nhiều tội ác và khùng bố con người."

"Thưa ngài, thật không công bằng," Setne phản đối. "Trước hết, tôi rất nhớ thần linh các ngài. Thực tình mà nói, vài thiên niên kỷ qua thật chán ngắt khi không có các ngài. Còn về mấy chuyện được gọi là tội ác kia, này nhé, một số người cho rằng cuộc Cách mạng Pháp là bữa tiệc hạng nhất! Tôi biết tôi thích tận hưởng mình lắm. Còn về Hoàng tử nước Áo Ferdinand thì sao? Chán toàn tập. Nếu ngài mà biết hẳn, chắc ngài cũng giết hẳn thôi."

"Đủ rồi!" cha tôi bảo. "Người xong đời rồi. Ta hiện là vật chủ của thần Osiris. Ta không chấp nhận một kẻ hung ác như người tồn tại, ngay cả như một linh hồn. Lần này người không còn giờ trò được đâu."

Quái vật Ammit ăng lên vui mừng. Những tên lính canh đưa lưỡi dao lên xuống liên tục như đang vỗ tay. Nóng nảy hét lên, "Nghe kìa, nghe kìa!"

Còn Setne... gã ngửa cổ ra cười vang.

Cha tôi thoát đầu sững sờ, rồi chuyển sang giận dữ. Ông đưa tay lên siết chặt Dải băng Hathor, nhưng Setne kịp kêu lên, "Khoan đã, thưa ngài. Vấn đề ở chỗ này. Tôi vẫn chưa hết trò. Thử hỏi mấy đứa con ngài đang ki xem. Mấy đứa trẻ này cần tôi giúp đấy."

"Đừng nói dối nữa," cha tôi gầm lên. "Trái tim người sẽ bị đem ra cân, lần nữa, rồi Ammit sẽ ngấu nghiến nó –"

"Cha!" tôi kêu lên. "Hắn nói đúng đấy. Bọn con quả là cần hẳn"

Cha quay qua tôi. Tôi có thể thấy được nỗi đau khổ và cơn thịnh nộ đan xen nhau sôi sục trong lòng ông. Ông đã để mất vợ mình một lần nữa. Ông đã buông xuôi không giúp gì được cho em mình. Trận chiến ngăn chặn ngày tận thế sắp bắt đầu, và mấy đứa con của ông đang ở ngay tiền tuyến. Cha cần thực thi công lý đối với hồn ma tên pháp sư quỷ quyệt này. Ông muốn thấy mình có thể làm chuyện gì đó đúng đắn.

"Cha, xin cha hãy nghe con," tôi nói. "Con biết chuyện này nguy hiểm. Con biết cha sẽ không thích chút nào. Nhưng chúng con đến đây là vì Setne. Kế hoạch mà con vừa kể cha nghe lúc nãy – Setne có thú kiến thức mà chúng con cần."

"Sadie nói phải đẩy cha," Carter tiếp lời. "Con xin cha. Cha đã hỏi cha có thể giúp được gì. Xin cho chúng con quản thúc Setne. Hẳn là chìa khóa để đánh bại Apophis."

Ngay khi cái tên đó được nói ra, một luồng gió lạnh thổi qua phòng án. Mấy lò than nổ lộp bộp lửa văng ra ngoài. Ammit ư ử rồi đưa chân lên che mõm. Ngay cả mấy tên quỷ đao phủ cũng bồn chồn lao xao.

"Không," Cha nói. "Tuyệt đối không được. Setne đang dùng phép thuật để điều khiển con. Hẳn là tay sai của Hỗn Mang."

"Thưa ngài," Setne nói, đột nhiên giọng gã trở nên mềm mỏng và đầy kính trọng. "Tôi có thể là nhiều thứ đấy, nhưng đây tớ cho con răn ư? Không hề. Tôi không muốn thế giới này bị tiêu diệt. Như thế thì tôi chẳng được lợi lộc gì cả. Hãy nghe cô bé này... Để cô ta nói ra kế hoạch của mình."

Mấy lời lẽ đó len lỏi vào trí óc tôi. Tôi nhận ra Setne đang dùng phép thuật, ra lệnh cho tôi phải nói. Tôi rần đanh ý chí lại chống chọi với niềm thôi thúc. Nhưng than ôi. Setne đang ra lệnh cho tôi phải làm điều tôi thích nhất – nói. Mọi thứ cứ như tuôn ra ào ạt: việc chúng tôi cố sức cứu lấy Cuốn Sách để đánh bại Apophis ở Dallas, Setne đã nói chuyện với tôi ở đó như thế nào, làm sao chúng tôi tìm ra hộp chứa bóng và nảy ra ý định sử dụng sheut. Tôi cũng giải thích về hy vọng hồ sinh Bes và tiêu diệt Apophis.

"Chuyện này không thể được," Cha nói. "Ngay cả cho là có thể đi, thì Setne cũng không tin được. Cha sẽ không bao giờ thả hẳn ra, nhất là cho đi với các con của ta. Hẳn sẽ giết các con ngay khi có cơ hội!"

"Cha này," Carter nói, "bọn con không còn là con nít nữa. Chúng con có thể làm việc này."

Vẻ đau đớn trên mặt cha tôi thật khó mà chịu đựng được. Tôi cố kìm nước mắt và đến bên ngai vàng.

"Cha, con biết là cha yêu chúng con." Tôi nắm chặt tay ông. "Con biết cha muốn bảo vệ bọn con, nhưng cha đã đánh liều mọi thứ để cho chúng con một cơ hội cứu lấy thế giới. Giờ là lúc chúng con làm điều đó. Đây là cách duy nhất."

"Cô bé đúng đấy," Setne làm cho ra vẻ hối tiếc, như thể gã hối tiếc vì sẽ được ân xá vậy. "Và lại, thưa ngài, đây cũng là cách duy nhất cứu lấy linh hồn người chết trước khi bóng của Apophis hủy diệt hết cả - trong đó có cả phu nhân của ngài."

Gương mặt cha tôi chuyển từ da trời sang chàm đậm. Ông siết chặt chiếc ngai vàng như muốn xé nát tay vịn.

Tôi nghĩ Setne đã đi quá xa.

Nhưng rồi cha cũng buông lỏng tay. Nỗi tức giận trong mắt ông chuyển sang tuyệt vọng và khao khát.

"Lính canh," ông gọi, "đưa cho tên tù nhân này chiếc Long vũ Sự thật. Hắn sẽ cầm chiếc long ấy khi trình bày giải thích. Nếu nói dối, hắn sẽ bị thiêu trụi."

Một tên quý lính canh lấy chiếc long vũ trên bàn cân công lý xuống. Trông Setne chẳng lo lắng gì khi chiếc long vũ tỏa sáng được đặt vào tay gã.

"Được thôi!" gã bắt đầu nói. "Mấy đứa con ngài nói đúng. Tôi đúng là đã tạo ra một lời thần chú nguyên rủa bóng. Trên lý thuyết, nó có thể dùng để tiêu diệt một thần linh – thậm chí cả Apophis. Tôi chưa từng thử. Không may là, lời nguyên này chỉ có thể thực hiện bởi một pháp sư còn sống. Tôi đã chết trước khi tôi thử nó. Không phải là tôi muốn tiêu diệt vị thần nào đâu, thưa ngài. Tôi chỉ nghĩ sẽ dùng nó để khống chế họ làm việc mình muốn."

"Khống chế... các thần," cha gầm gừ.

Setne cười ra vẻ tội lỗi. "Hồi tuổi trẻ xốc nổi ấy mà. Dù sao thì, tôi đã ghi công thức vào nhiều phiên bản Cuốn Sách đánh bại Apophis."

"Mà tất cả đều đã bị phá hủy." Walt lẩm bẩm.

"Đúng," Setne nói tiếp, "nhưng bản ghi chép gốc vẫn còn nằm trên lễ cuốn Sách của thần Thoth mà... mà tôi trộm được. Thấy chưa? Tôi nói thật đó. Tôi dám đảm bảo ngay cả Apophis vẫn chưa tìm ra cuốn sách. Tôi giấu nó kỹ lắm. Tôi có thể chỉ ra nó ở đâu. Cuốn sách sẽ chỉ cách tìm ra bóng của Apophis, làm sao bắt nó, và làm sao thực hiện lời nguyện."

"Người có thể chỉ luôn bây giờ không?" Carter hỏi.

Setne bĩu môi. "Này cậu trẻ ơi, tôi muốn lắm chứ. Nhưng tôi đâu có thuộc hết cuốn sách. Mà cũng đã nhiều thiên niên kỷ trôi qua từ khi tôi viết lời nguyện đó. Nếu tôi chỉ cậu sai dù chỉ một câu thôi, thì... chúng ta không muốn bất cứ một sai lầm nào. Tôi có thể dẫn cậu đến chỗ cuốn sách. Một khi chúng ta có được nó –"

"Chúng ta hả?" Zia hỏi. "Sao không đơn giản là người chỉ đường cho chúng ta đi lấy cuốn sách? Tại sao người cần đi cùng?"

Setne nhăn răng cười. "Bởi vì cô bé à, ta là người duy nhất có thể lấy được nó. Toàn là bẫy, thần chú... cô biết rồi đấy. Ngoài ra, cô sẽ cần ta giải mã mấy ghi chép đó. Lời nguyện rất phức tạp! Nhưng đừng lo. Việc cô cần làm là đảm bảo mấy Dải băng Hathor vẫn còn trên người ta. Cô là Zia, đúng không? Cô từng có kinh nghiệm sử dụng chúng mà."

"Sao người biết –?"

"Nếu tôi gây bất cứ rắc rối nào," Setne nói tiếp, "cô có thể trói ta như gói quà tặng ngày Lễ mừng thu hoạch. Nhưng ta sẽ không trốn đâu – ít ra là phải dẫn các người đến chỗ cuốn Sách của thần Thoth và đưa các người an toàn đến chỗ bóng của Apophis. Không ai rành những tầng sâu nhất trong Cõi Âm bằng ta cả. Ta là kẻ dẫn đường tuyệt nhất mà các người mong có đấy. »

Chiếc lông vũ Sự thật không phản ứng. Setne không phụt lên thành ngọn lửa, nên tôi nghĩ gã không nói dối.

"Bốn chúng ta," Carter nói. "Và một mình hẳn."

"Ngoại trừ việc lần trước hẳn đã giết mấy tên lính canh," Walt nhắc nhở.

"VẬY CHÚNG TA CẦN CẨN THẬN HƠN," Carter nói tiếp. "Cả bốn chúng ta cùng nhau sẽ kiểm soát được hắc thôi."

Setne cau mày "Ồ, trừ việc... Sadie còn có việc khác phải làm, đúng không? Cô bé cần tìm bóng của Bes. Thật sự mà nói, đó là ý hay."

Tôi chớp mắt. "Thật không?"

"Đúng đấy cô bé," Setne nói tiếp. "Chúng ta không có nhiều thời gian. Hơn nữa, anh bạn Walt đây lại càng không còn bao nhiêu thời gian."

Tôi muốn giết chết tên hồn ma, mặc dù thật sự hắc đã chết rồi. Tự nhiên tôi đâm ra ghét kiểu cười tự mãn đấy.

Tôi nghiêng răng. "Nói tiếp đi."

"Walt Stone à – ta rất tiếc, anh bạn, nhưng cậu sẽ không sống nổi đến khi lấy được cuốn Sách của Thoth, đến chỗ bóng Apophis và thực hiện lời nguyện. Cậu không còn sống bao lâu nữa. Nhưng đi tìm bóng của Bes – sẽ không mất nhiều thời gian như vậy đâu. Đây sẽ là lần thử nghiệm tốt cho pháp thuật ấy. Nếu thành công thì... dù sao chúng ta cũng chỉ mất một vị thần lùn thôi mà."

Tôi chỉ muốn đập vào mặt gã nhưng gã ra hiệu hãy nhẫn nại.

"Ta đang nghĩ," gã nói tiếp, "chúng ta nên chia ra. Carter và Zia, hai người sẽ đi cùng ta đi lấy sách của thần Thoth. Trong khi đấy, Sadie và Walt đến tàn tích Sais tìm bóng của thần lùn Bes. Ta sẽ ghi ra cách bắt bóng, nhưng câu chú này chỉ mới là lý thuyết mà thôi. Còn khi thực hành, cô phải cần đến kỹ năng làm bùa của Walt để thực hiện. Walt sẽ ứng biến nếu có trục trặc. Nếu Walt thành công, thì Sadie sẽ biết cách bắt bóng. Nếu Walt chết ngay sau đấy – ta rất tiếc, nhưng thực hiện một lời nguyện cỡ đó thì Walt phải thể thôi – thì Sadie có thể hẹn gặp lại chúng ta ở Cõi Âm, rồi cùng nhau đi tìm bóng của con rắn. Vậy là ai cũng đạt được mục đích!"

Tôi không biết phải khóc hay hét lên. Tôi chỉ cố gắng giữ bình tĩnh vì cảm thấy Setne sẽ cho rằng mọi phản ứng lúc này đều rất tức cười.

Gã đối mặt với cha. "Ngài nghĩ sao, thần Osiris? Đây là cơ hội để cứu lấy vợ ông, đánh bại Apophis, phục hồi linh hồn của Bes, cứu lấy thế giới! Tôi

chỉ yêu cầu một điều là kho tôi trở lại phiên tòa, hãy đem những việc tốt đẹp tôi đã làm ra cần nhắc khi tuyên án. Công bằng quá chứ, hử?"

Căn phòng rơi vào im lặng, chỉ nghe tiếng lửa nổ lách tách trong lò than.

Cuối cùng thì dường như Nóng Nảy cũng thoát khỏi cơn mê. "Thưa ngài... vậy ngài phán thế nào?"

Cha nhìn tôi. Tôi có thể thấy ông ghét cay ghét đắng kế hoạch này. Nhưng Setne đã nhử ông bằng một thứ mà ông không bỏ qua: cơ hội cứu lấy mẹ. Hồn ma đê mạt kia cũng hứa hẹn tôi được ở một ngày cuối bên cạnh Walt, điều tôi mong muốn nhất trên đời, cũng như cơ hội cứu Bes, điều tôi mong muốn thứ nhì. Gã ghép Carter và Zia với nhau và hứa hẹn hai người ấy cơ hội cứu lấy thế giới.

Gã đã quăng câu vào tất cả chúng tôi rồi kéo câu như câu cá từ hồ thiêng. Nhưng mặc dù biết rõ chúng tôi đang bị chơi khăm đấy, tôi vẫn không thể tìm ra lý do gì để từ chối được.

"Chúng ta phải làm vậy thôi, cha à," Tôi nói.

Ông cúi đầu. "Ừ, phải làm thôi. Cầu cho Ma'at bảo vệ tất cả chúng ta."

"Ồ, chúng ta sẽ có trò vui đây!" Setne reo lên. "Giờ đi được chưa? Ngày tận thế không có chờ đâu đấy!"

11. ĐỪNG LO LẮNG, HÃY NHƯ HAPI

CHUẨN QUÁ MÀ.

Vậy là Sadie và Walt sẽ lên đường tìm cái bóng thân thiện, trong khi Zia và tôi sẽ áp tải hồn ma của một tên sát nhân tâm thần đi tìm một phép thuật ghê gớm do chính hắn cất giấu cẩn mật. Xời, ai được lợi hơn trong vụ này nhỉ?"

Con thuyền Nữ hoàng Ai Cập vượt ra khỏi Cõi Âm và lao vào sông Nile như một con cá voi. Bánh guồng đánh tung làn nước biếc. Mấy ống khói trên thuyền nhả từng đụn khói vàng cuộn cuộn trên vùng trời sa mạc. Sau vùng u ám ở Cõi Âm, ánh nắng mặt trời chói lòa cả mắt.

Khi mắt đã quen dần với ánh sáng, tôi nhận ra tàu đang chạy xuôi dòng hướng về phía bắc, nghĩa là con tàu đã nổi lên đầu đó ở phía nam thành phố Memphis.

Dọc hai bên, bờ sông xanh um những cỏ cùng hàng cọ vươn thẳng trải dài vào tận đám sương mù ẩm rịt. Vài căn nhà nhỏ điểm xuyết cho khung cảnh. Một chiếc xe bán tải te tua đang chạy âm âm trên con đường bên sông. Một con thuyền lướt ngay bên mạn trái tàu. Chẳng ai buồn để ý đến chúng tôi cả.

Tôi không biết chắc là mình đang ở đâu. Có thể là bất cứ nơi nào trên sông Nile. Nhưng căn theo vị trí mặt trời thì đã gần trưa rồi. Trước đó chúng tôi đã ăn ngủ khi ở trong lãnh địa của cha, vì đoán chắc rằng chúng tôi sẽ không thể nào chớp mắt được một khi phải canh giữ Setne. Thật ra cũng chẳng giống nghỉ ngơi cho lắm, nhưng rõ là chúng tôi đã mất khá nhiều thời gian hơn là tôi tưởng. Ngày đang trôi dần qua. Ngày mai lúc bình minh, những kẻ nổi loạn sẽ tấn công Vùng Một, và Apophis sẽ trỗi dậy.

Zia đứng cạnh tôi ở mũi tàu. Cô đã đi tắm và thay một bộ đồ đánh trận – áo sát cánh rằn ri, quần túi hộp màu ô liu, ống quần nhét vào đôi giày boots. Có thể trang phục đó không quyến rũ, nhưng trong ánh mặt trời trông cô đẹp tuyệt vời. Và nhất là cô đang ở đây bằng xương bằng thịt – chứ không phải chỉ là hình ảnh hiện ra trong quả cầu thủy tinh, cũng không phải

shabti. Khi gió đổi chiều, tôi thoáng ngửi được hương dầu gội của cô ấy. Tay tôi và Zia khẽ chạm vào nhau khi chúng tôi từ người vào lan can, nhưng dường như cô không thấy phiền. Làn da cô ấm nóng.

"Cậu đang nghĩ gì thế?" tôi hỏi.

Zia khó khăn khi phải tập trung vào tôi. Nhìn gần, những đốm xanh lá cây và đen trong đôi mắt màu hổ phách của cô như đầy mê hoặc. "Tôi đang nghĩ về thần Ra," cô nói. "Không biết hôm nay ai đang lo cho ông ấy."

"Tớ chắc ông ấy sẽ ổn thôi mà."

Nói vậy thôi nhưng tôi thấy một chút thất vọng. Về phần mình, tôi đang nhớ về lúc Zia nắm chặt tay tôi trong phòng ăn tối qua: Đôi khi cậu phải nghe theo con tim mình. Có thể đây là ngày cuối cùng của chúng tôi trên trái đất này. Nếu là vậy, tôi nên nói thật lòng mình với z. Ừ thì tôi nghĩ là cô ấy biết đấy, nhưng tôi không chắc là Zia biết hay không, cho nên... Ôi thật là nhức đầu.

Tôi vừa mở miệng nói, "Zia – "

Setne hiện ra ngay cạnh chúng tôi. "Tất cả đã khá hơn rồi!"

Trong ánh sáng ban ngày, Setne trông gần như một người phàm, nhưng khi hắn quay một vòng khoe bộ đồ mới, khuôn mặt và bàn tay hắn lại lướt nhanh như ảnh ảo. Tôi đã cho phép hắn khoác lên người thêm thứ gì đó ngoài cái khố. Thật ra là tôi ép buộc hắn đấy. Nhưng tôi không ngờ bộ cánh này lại dị thường đến vậy.

Có lẽ hắn muốn thể hiện đúng theo cái tên hiệu mà Sadie đặt cho chú Vinnie. Hắn vận áo vest đen độn vai, áo phông đỏ bên trong, quần jean mới cứng, giày chạy bộ trắng toát. Trên cổ hắn đeo một chuỗi xích chữ ankh bằng vàng ròng nặng trĩu. Trên hai ngón út hắn đeo hai chiếc nhẫn kim cương to toác mồm, mang biểu tượng của quyền lực – was. Tóc hắn được chải ngược ra sau và thậm chí còn bóng nhờn hơn nữa. Mắt hắn kẻ phấn côn. Trông hắn như một tên mafia thời Ai Cập Cổ Đại.

Rồi tôi để ý thấy thiếu một thứ trong bộ cánh của hắn. Có vẻ như hắn không đang mang Dải băng Hathor.

Thú thật là: tôi phát hoảng. Tôi quát lên từ lệnh mà Zia đã dạy tôi: "Tas!"

Biểu tượng của Trói lại bùng lên trên mặt Setne.

Dải băng Hathor xuất hiện quanh cổ, cổ tay, mắt cá, ngực và hông của Setne. Chúng nhanh chóng trải rộng, quấn quanh Setne như cơn lốc xoáy màu hồng đến khi gần bị quấn chặt khừ như xác ướp, chẳng để lộ ra gì trừ hai con mắt.

"Mm!" Setne phản đối.

Tôi hít một hơi thật sâu. Đoạn bật ngón tay tanh tách. Dải băng rút lại về kích thước bình thường.

"Như vậy là sao?" Setne hỏi.

"Tôi không thấy mấy dải băng."

"Cậu không thấy..." Setne cười phá lên. "Carter, Carter, Carter. Thôi nào, anh bạn. Chỉ là đánh lừa thị giác thôi – chỉ thay đổi diện mạo bên ngoài thôi mà. Thật sự tôi không thể thoát ra mấy dải băng này được."

Hắn chìa cổ tay ra. Dải băng biến mất, rồi lại hiện ra. "Thấy chưa? Tôi chỉ che chúng lại thôi, vì màu hồng không hợp với bộ đồ này."

Zia khịt mũi. "Chẳng có gì hợp với bộ cánh đó cả."

Setne ném cái nhìn bực tức về phía Zia. "Không cần phải tư thù cá nhân gì cả đâu, cô bé. Thoải mái đi, ok? Đã thấy chuyện gì xảy ra rồi chứ - chỉ cần hô lên một tiếng, thế là tôi bị trói chặt. Chẳng vấn đề gì cả."

Giọng điệu của hắn nghe cũng hợp lý. Sẽ không có vấn đề gì với Setne. Setne sẽ hợp tác. Tôi có thể thoải mái.

Nhưng sâu trong tâm trí tôi vọng lên lời của thần Horus, cẩn thận.

Tôi âm thầm nâng cao tầm cảnh giác. Bỗng nhiên tôi như nhìn thấy những chữ tượng hình lênh bênh trong không trung quanh tôi – chỉ thấy thoáng làn khói mỏng. Tôi vận ý chí xua chúng đi, nhưng chúng chỉ sôi lên xèo xèo như ruồi nhặng trong máy bắt côn trùng. "Thôi ngay mấy cái trò từ ngữ pháp thuật đi Setne. Tôi chỉ thấy thoải mái khi chúng ta xong việc và ông trở về tay cha tôi. Còn bây giờ thì, chúng ta sẽ đi đâu đây?"

Vẻ mặt Setne thoáng chút ngạc nhiên. Hắn vội giấu đi bằng nụ cười. "Rồi, được ngay. Mừng quá khi cái pháp thuật đường lối của các thần lại có hiệu nghiệm với cậu. Anh thế nào rồi, Horus?"

Zia gầm lên thiếu kiên nhẫn. "Trả lời đi tên kia, trước khi ta đốt trụi nụ cười trên bản mặt người đó."

Cô thọc tay ra. Lửa bùng lên trên mấy đầu ngón tay.

"Trời, Zia," tôi kêu lên.

Tôi đã từng chứng kiến Zia nổi giận trước đây, nhưng cái chiến thuật đốt-trụi-nụ-cười đó thì có vẻ hơi quá tàn nhẫn thậm chí là với Zia.

Setne lại ra vẻ chẳng quan tâm gì. Hắn móc từ trong túi áo vest ra một cây lược trắng kỳ lạ - có phải xương ngón tay người kia chăng? – rồi chải mái tóc bóng loáng của mình.

"Ôi Zia tội nghiệp," hắn nói. "Lão già đang nhập vào cô à, đúng không? Gặp rắc rối với, à, với việc kiểm chế được cơn nóng giận chưa thế? Tôi cũng thấy vài người trong tình huống như cô tự nhiên phụt lên lửa. Trông chẳng đẹp chút nào."

Những lời đó rõ ràng đã làm Zia điên tiết. Ánh mắt cô sôi sục sự kinh tởm, nhưng cô lại nắm tay lại dập tắt lửa. "Tên đốn mạt, hèn hạ!"

"Bình tĩnh đi nào, cô bé," Setne nói. "Tôi chỉ quan tâm lo ngại thôi mà. Còn về chuyện chúng ta đang đi đâu – nam Cairo, đến tàn tích thành phố Memphis."

Tôi không hiểu ý hắn muốn nói gì về Zia. Tôi biết giờ không phải lúc để hỏi rõ. Tôi chẳng muốn mấy ngón tay bốc lửa của Zia đốt trụi mặt tôi chút nào.

Tôi cố nhớ lại những gì mình biết về Memphis. Hình như Memphis từng là một trong những thủ đô thời xa xưa của Ai Cập, nhưng đã bị phá hủy hàng thế kỷ trước. Phần lớn tàn tích bị chôn vùi bên dưới thủ đô Cairo hiện tại. Một số khác bị phân tán trong sa mạc phía nam. Đã một hai lần cha mang tôi đến vài điểm khai quật trong khu vực đó, nhưng thật sự tôi cũng

không nhớ rõ. Sau vài năm, những điểm khai quật đó kiểu như là lẫn vào nhau hết.

"Chính xác là ở đâu?" tôi hỏi. "Memphis rộng lắm mà."

Setne nhướn lên nhướn xuống lông mày. "Cậu nói đúng đấy. Ôi, những thời khắc ta từng có trong Hẻm Con Bạc... à mà thôi. Càng biết ít càng tốt, anh bạn à. Chúng ta không muốn anh bạn Hồn Mang quỷ quyết mót nhật thông tin từ trong trí của cậu đâu, đúng không nào? Nhân tiện nói luôn, việc hấn chưa nhìn ra kế hoạch của cậu rồi phải vài tên quái vật gớm ghiếc đi chặn cậu lại đã là một điều kỳ diệu rồi. Cậu thật tình phải coi lại khả năng đóng giữ tâm trí mình đi. Đọc tâm trí cậu dễ ợt. Còn với cô bạn gái của cậu đây..."

Hấn nghiêng về phía tôi với nụ cười nhản nở. "Cậu có muốn biết cô ta đang nghĩ gì không?"

Zia hiểu rõ về Dải băng Hathor hơn tôi. Ngay lập tức, dải băng quanh cổ Setne thắt chặt lại, biến thành cái cổ áo màu hồng xinh xắn có dây thắt. Setne nghệt thở quơ cào lấy cổ họng. Zia nắm lấy đầu kia dải băng.

"Setne, ta và người cùng đến buồng lái," Zia ra lệnh. "Người phải nói cho thuyền trưởng thông tin chính xác về nơi chúng ta sẽ đến, bằng không người sẽ không bao giờ còn thở được nữa. Rõ chưa?"

Zia chẳng đợi trả lời. Mà Setne cũng chẳng cách nào trả lời được. Zia lôi hấn như lôi một con chó hư bằng qua boong tàu đi lên buồng lái.

Ngay khi hai người biến mất vào buồng hoa tiêu, ai đó chặc lưỡi sát bên tôi. "Nhớ nhắc ta đừng lôi thôi với cái mặt xấu của cô ấy nhé."

Bản năng của Horus trong tôi bỗng dưng kích động. Trước khi kịp nhận biết chuyện gì đang xảy ra, tôi đã triệu hồi thanh khopesh từ Cõi Âm và đang kê lưỡi gươm cong cong lên cổ vị khách mới đến.

"Phải không đấy?" vị thần của Hồn Mang kêu lên. "Đây là cách cậu chào mừng bạn cũ đấy à?"

Thần Set đang hờ hững tì người lên lan can tàu trong bộ đồ vest đen ba món cùng chiếc mũ phớt tiệp màu. Bộ cánh này nổi bần bật trên làn da

đỏ như máu. Lần cuối cùng tôi thấy gã ta, gã hói trọc lóc. Nhưng giờ gã lại có tóc tết sát da đầu trang trí thêm hồng ngọc. Đôi mắt đen ánh lên sau cặp kính tròn nhỏ. Với cảm giác lạnh sống lưng, tôi nhận ra gã đang giả dạng chú Amos.

"Dừng ngay." Tôi ấn lưỡi gươm vào cổ gã. "Thôi ngay cái trò giả dạng chú tôi đi!"

Thần Set trông phật lòng. "Giả dạng ư? Cậu bé yêu quý của ta ơi, bắt chước là cách tăng bốc chân thành nhất! Nào, làm ơn đi, chúng ta có thể nói chuyện như những bán thần văn minh không đây?"

Gã dùng một ngón tay đẩy thanh kiếm ra khỏi cổ. Tôi hạ kiếm xuống. Giờ đây khi hết cảm giác sốc lúc ban đầu, thú thật là tôi tò mò xem gã muốn gì.

"Sao ông lại ở đây?" tôi hỏi.

"À, chọn đại một lý do xem. Ngày mai thế giới sẽ tận diệt. Có lẽ ta muốn từ biệt chẳng hạn." Gã toét miệng cười và vẫy tay chào. "Tạm biệt nhé! Hoặc cứ cho là ta đến đây để giải thích. Hay là cho cậu một lời cảnh báo."

Tôi liếc về phía buồng lái. Không thấy Zia đâu cả. Chuông báo động chẳng reo. Không một ai khác mảy may để ý thấy ác thần vừa mới hiện ra trên thuyền.

Set nhìn theo ánh mắt của tôi. "Setne thế nào rồi, hử?" Ta thích tên đó."

"Là phải rồi," tôi lầu bầu. "Có phải hẳn được đặt tên theo ông không?"

"Không hề. Setne chỉ là tên hiệu thôi. Tên thật của hẳn là Khaemwaset, giờ cậu đã hiểu vì sao hẳn thích cái tên Setne hơn rồi chứ. Ta hy vọng hẳn không giết cậu ngay. Hẳn còn nhiều trò vui lắm... cho đến khi giết cậu."

"Đây là điều ông muốn giải thích đây à?"

Thần Set sửa lại gọng kính. "Không, không. Mà là chuyện của Amos kia. Cậu hiểu sai rồi."

"Ý ông là ông đã ám chú tôi và cố tìm cách tiêu diệt ông ấy sao?" Tôi hỏi. "Rằng ông đã suýt hủy diệt được trí óc của chú ấy đấy á? Và giờ muốn làm lại lần nữa nhỉ?"

"Hai điều đầu tiên cậu nói – đúng rồi đấy. Còn việc cuối cùng thì – không. Amos đã gọi ta, cậu bé à. Cậu phải hiểu rằng, cơ bản ta chẳng thể nào xâm chiếm tâm trí của ông ấy nếu như ông ấy không có cùng một vài tố chất như ta. Ông ấy hiểu ta."

Tôi nắm chặt thanh kiếm "Tôi cũng hiểu ông đấy. Ông ác độc."

Set cười phá lên. "Tự cậu nhận ra điều đó sao? Ác thần rất ác độc à? Chắc chắn phải như vậy rồi, nhưng ta không thuần chất ác độc. Sau khoảng thời gian ta xâm nhập trong đầu Amos, ông ấy đã hiểu ra. Ta như một bản nhạc jazz hứng tấu mà ông ấy yêu thích. Đó là mối liên kết giữa chúng ta. Và ta vẫn là một vị thần đấy, Carter à. Ta là... các con đường của Set. Và ta sẽ giúp cho ông ta."

Tay tôi run lên. Tôi như muốn cắt phăng đầu Set đi, nhưng không chắc có đủ sức không. Tôi cũng không biết làm thế có đả thương được gã không. Tôi nghe Horus nói rằng các vị thần chỉ cười xòa đối với mấy vết thương đơn giản đại loại như bị chặt đầu ấy.

"Ông muốn tôi tin rằng ông sẽ hợp tác với chú Amos sao?" tôi hỏi. "Mà không tìm các chế ngự chú ấy đấy?"

"Tất nhiên, ta sẽ thử. Nhưng cậu nên đặt lòng tin nhiều hơn vào ông chú mình. Ông ấy mạnh hơn cậu tưởng. Cậu nghĩ ai cử tôi đến đây để giải thích chứ?"

Cơ thể tôi như có luồng điện giật chạy qua. Tôi muốn tin rằng chú Amos đang kiểm soát được tình hình, nhưng đây là Set đang nói. Gã quả có làm tôi gợi nhớ nhiều đến hồn ma của tên pháp sư Setne – và đó chẳng phải là điều tốt lành.

"Ông đã làm xong phận sự giải thích," tôi nói. "Giờ ông có thể đi được rồi."

Set nhún vai. "Được thôi, nhưng hình như vẫn còn một chuyện nữa..." Gã vỗ vỗ lên cằm mình. "À, phải rồi. Một cảnh báo."

"Một cảnh báo?" tôi lặp lại.

"Bởi vì thường là khi Horus và ta đánh nhau, ta là kẻ chịu trách nhiệm về những gì sắp sửa giết cậu. Nhưng lần này thì không. Ta nghĩ cậu nên biết. Apophis đang cố mô phỏng theo từng động thái của ta, nhưng như ta đã nói..." Gã ngả mũ xuống và cúi chào, mấy viên hồng ngọc chiếu lấp lánh trên bím tóc. "Bắt chước là tâng bốc."

"Ông ta bảo -?"

Con thuyền tròn trĩnh và rên lên như đụng phải dải cát. Trên buồng lái, còi báo động kêu âm ỉ. Đám thủy thủ cầu lửa hoảng loạn vụt qua vụt lại trên boong.

"Đang xảy ra chuyện gì vậy?" tôi nắm lấy lan can tàu.

"Ồ, đó là một con hà mã khổng lồ ấ mà," Set nói nhẹ tênh. "Chúc may mắn nhé!"

Gã biến mất trong làn khói đỏ khi một hình dáng khổng lồ nhô lên từ dòng sông Nile.

Có thể bạn không nghĩ rằng một con hà mã lại gây ra khiếp sợ như vậy. Hét lên "Hà mã!" không có cùng tác động như gào lên "Cá Mập!" Nhưng nói nghe này, khi con thuyền Nữ hoàng Ai Cập nghiêng sang một bên, bánh guồng hoàn toàn nhô lên khỏi mặt nước, và khi tôi nhìn thấy con quái vật đó nổi lên từ thẳm sâu, tôi gần như phát kiến ra mấy chữ tượng hình mang ý nghĩa vãi cả ra quần.

Con quái vật đó to bằng con thuyền chúng tôi. Nước da ánh lên màu tím xám. Khi nó nổi lên gần mũi thuyền tàu, nó nhìn chăm chăm vào mắt tôi với cái nhìn đầy ác cảm không lẫn đâu được rồi há miệng to như nhà ga máy bay.

Hàm răng dưới của nó giống như kẹp mắc áo còn cao hơn cả tôi. Nhìn xuống cổ họng nó, tôi tưởng như đang nhìn vào một đường hầm màu hồng sáng thẳng tới Địa Ngục. Con quái vật lẽ ra đã có thể nuốt chửng lấy tôi ngay tại đây, cùng với nửa phần trước của con tàu. Hẳn là tôi đã tê liệt toàn thân không phản ứng được gì.

Nhưng không, con hà mã đã rống lên. Cứ tưởng tượng như một a đó đang thổi ga một chiếc mô tô địa hình, rồi thổi kèn trumpet. Rồi bạn lấy mấy âm thanh đó khuếch đại lên hai mươi lần, bật tới bạn trong luồng hơi thở như mùi cá ươn và rác nước ao tù. Đây là tiếng rống xung trận của một con hà mã khổng lồ đấy.

Đâu đó phía sau tôi, Zia thét lên, "Hà mã!" Tôi nghĩ giờ hơi muộn màng.

Cô lão đảo đi về phía tôi trên boong tàu tròn tròn, mũi gậy của cô ấy bắt lửa. Còn anh bạn hồn ma Setne trôi phía sau Zia, hân hoan toe toét.

"Đây, thấy chưa!" Setne lắc lắc mấy cái nhẫn kim cương hồng. "Đã nói là Apophis sẽ phá cái quái vật tới giết cậu mà."

"Người thông minh đấy!" tôi hét lên. "Vậy giờ làm sao chặn nó lại?"

"BRRRAAHHHHH!" Con hà mã ụi mặt vào chiếc Nữ hoàng Ai Cập một cách thô bạo. Tôi ngã về phía sau va vào cabin trên boong.

Qua khước mắt tôi trông thấy Zia đẩy một cột lửa vào mặt con quái vật. Cột lửa xộc thẳng vào cánh mũi trái con hà mã, càng làm nó điên tiết hơn. Nó phà khói và đập tàu mạnh hơn, hất Zia xuống sông.

"Không!" tôi loạng choạng trên boong. Cố gọi lên hình hiện thân của Horus, nhưng đầu tôi đang nhức buốt. Hoàn toàn mất tập trung.

"Muốn có lời khuyên hả?" Setne trôi bồng bênh ngay cạnh tôi, chẳng hề hấn gì từ con thuyền tròn tròn. "Tôi có thể chỉ cậu dùng một câu thần chú."

Nụ cười hiểm độc của hắn không cho tôi cảm giác tự tin chút nào.

"Cứ ở yên đó!" tôi chỉ tay vào hắn và hô, "Tas!"

Dải băng Hathor liền trói hai cổ tay hắn lại.

"Ôi, thôi nào!" hấn kêu ca. "Làm sao tôi chải tóc nếu tay bị trói thế này chứ?"

Con hà mã nhìn chăm chăm vào tôi qua lan can – mắt nó trông như cái đĩa ăn màu đen nhầy nhụa. Ở trên buồng lái, thuyền trưởng Lưỡi Gươm Vấy Máu đang giật chuông báo động và hét to vào đám thủy thủ, "Ngoặt sang trái! Ngoặt sang trái!"

Đâu đó bên mạn tàu, tôi nghe tiếng Zia ho sặc sụa và đập nước tung tóe, nghĩa là ít ra cô ấy vẫn còn sống, nhưng tôi phải kéo con hà mã ra xa Zia và giúp cho Nữ hoàng Ai Cập có thời gian thoát thân. Tôi nắm lấy thanh gươm, xông thẳng lên boong tàu đang nghiêng, nhảy bổ vào đầu con quái vật.

Điều đầu tiên tôi phát hiện ra: đầu hà mã trơn trượt. Tôi quơ cào tìm chỗ bám – thật không dễ chút nào nhất là khi đang cầm gươm – và suýt chút nữa tôi trượt sang bên kia đầu con hà mã trước khi kịp móc cánh tay còn lại của mình quanh tai nó.

Con hà mã rống lên và hất mạnh, lắc tôi như chiếc khuyên tai đang đưa. Tôi nhác thấy một chiếc thuyền đánh cá bình thản bơi qua như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Đám thủy thủ cầu lửa trên chiếc Nữ hoàng Ai Cập bung xung quanh mảng vỡ lớn phía đuôi tàu. Trong khoảnh khắc, tôi thấy Zia chập choạng trong làn nước, đang trôi xuôi khoảng hơn hai mươi mét. Rồi đầu cô chìm dần xuống. Tôi vận hết sức đâm thẳng thanh kiếm vào tai con hà mã.

"BRRRAHHHHH!" Con quái vật quật đầu thật mạnh. Tôi vuột tay rơi vèo xuống sông như một cú ném ba điểm vào rổ.

Lẽ ra tôi sẽ chịu một cú tiếp nước thật đau, nhưng ngay phút chót tôi kịp biến thành một con chim ưng.

Tôi biết... nghe có vẻ điên rồ. Ồ, mà này, tôi chỉ tình cờ biến thành chim ưng thôi. Đối với tôi đây chỉ là một phép thuật đơn giản, vì chim ưng là con vật thiêng Horus. Thế nên, thay vì rơi xuống nước, tôi xòe cánh bay vút trên sông Nile. Tầm nhìn của tôi trở nên sắc bén lạ thường, đến độ có thể thấy được đám chuột đồng bò trong đầm lầy. Tôi thấy Zia đang vật lộn

trong sóng nước, cũng như thấy từng sợi lông trên cái mõm to đùng của con hà mã.

Tôi nhắm ngay mắt nó lao xuống rồi dùng móng vuốt cào cẩu. Nhưng không may là mắt nó có mí dày cộp cộp thêm lớp màng bao phủ. Con hà mã chớp chớp mắt và rống lên đầy bức bối, nhưng tôi có thể thấy mình đã chẳng gây ra được thiệt hại gì đáng kể.

Con quái vật đớp lấy tôi. Tôi lại quá nhanh. Tôi bay về con tàu và đáp xuống mái buồng lái, thở hổn hển. Nữ hoàng Ai Cập đang tìm cách bẻ lái. Nó từ từ gia tăng khoảng cách với con quái vật, nhưng thân tàu đã bị hư hỏng nặng. Khói bốc lên ngùn ngụt ở mảng vỡ phía đuôi tàu. Chúng tôi nghiêng về mạn phải, Lưỡi Rìu Vấy Máu vẫn luôn tay giật chuông báo động, nghe thật nhức tai.

Zia vẫn cố vùng vẫy để nổi trên mặt nước, nhưng cô bị cuốn trôi ra xa con hà mã và dường như trước mắt không bị nguy hiểm gì. Cô gắng sức triệu gọi lửa – một việc chẳng dễ dàng gì khi đang vùng vẫy trên sông.

Con hà mã cứ quay tới quay lui, rõ ràng đang tìm con chim quái quỷ đã lao vào mắt nó. Tai nó vẫn chảy máu, dù thanh kiếm của tôi không còn ở đó – có lẽ đang nằm đâu đó dưới đáy sông. Cuối cùng, con hà mã chuyển sang chú ý đến con thuyền.

Setne hiện ra bên cạnh tôi. Tay hắn vẫn bị trói, nhưng nhìn hắn có vẻ khoái chí lắm. "Đã sẵn sàng đón nhận lời khuyên đó chưa, anh bạn? Tôi không thể đọc thần chú được vì tôi là người chết, nhưng tôi có thể nói cho cậu những gì cần đọc."

Con hà mã lao đến tấn công. Nó chỉ còn cách thuyền chưa đến năm mươi mét, đang nhanh chóng rút ngắn khoảng cách. Nếu nó lao vào tàu với tốc độ đó, Nữ hoàng Ai Cập sẽ vỡ tan thành trăm ngàn mảnh vụn.

Thời gian dường như chậm lại. Tôi cố gắng tập trung. Cảm xúc gây bất lợi cho pháp thuật, trong khi tôi hoàn toàn hoảng loạn; nhưng tôi biết mình chỉ có một cơ hội duy nhất mà thôi. Tôi dang đôi cánh và bay thẳng vào con hà mã. Bay nửa đường, tôi biến trở lại hình người rơi xuống như tảng đá, và gọi lên hiện thân của thần Horus.

Nếu không thành công, hẳn tôi sẽ bỏ mạng như một đốm chất nhày chẳng vè vang gì trên ngực con hà mã tấn công.

Ồn trời, một vòng hào quang xanh hiện ra quanh tôi. Tôi hạ xuống con sông, được bao bọc trong bộ dạng một chiến binh tỏa sáng với thân cao sáu mét và cái đầu chim ưng. So với con hà mã, tôi vẫn bé nhỏ lắm, nhưng rồi tôi đã khiến nó chú ý khi tôi đâm thẳng vào mõm nó.

Cú đâm có hiệu quả khoảng hai giây. Con quái vật hầu như quên hẳn con tàu. Tôi né qua một bên bắt nó quay sang hướng về tôi, nhưng tôi quá chậm. Lợi qua con sông trong hình hài hình hiện thân cũng giống như chạy qua căn phòng đầy những quả banh đánh nảy liên hồi.

Con quái vật lao tới,, quay đầu há mõm ngoạm lấy eo tôi. Tôi lao đảo vùng vẫy tìm cách thoát ra, nhưng hàm nó như gọng kìm siết chặt. Răng nó cắm phập vào lớp khiên pháp thuật. Tôi lại không có kiếm. Tôi chỉ có thể dùng nắm tay không đang tỏa ánh sáng xanh đâm liên hồi vào đầu con hà mã, có điều tôi mất sức rất nhanh.

"Carter!" Zia hét lên.

Chắc tôi chỉ còn sống được khoảng mười giây. Sau đó hiện thân sẽ đổ gục, còn tôi sẽ bị nuốt chửng hoặc cắn làm đôi.

"Setne!" tôi gọi lớn. "Câu thần chú đó là gì?"

"Ồ, giờ cậu cần đến câu thần chú rồi à," Setne nói vọng từ con tàu. "Nói theo tôi: Hapi, u-ha ey pwah."

Tôi chẳng hiểu câu đó nghĩa là gì. Không chừng Setne đang lừa tôi đọc chú tự hủy mình, hoặc biến mình thành khoanh phô mai Thụy Sĩ. Nhưng chẳng còn cách nào khác. Tôi đành đọc theo: "Hapi, u-ha ey pwah."

Những chữ tượng hình phát ánh sáng xanh – sáng hơn mọi thần chú mà tôi từng thực hiện trước đây – tỏa chiếu trên đầu con hà mã.

Nhìn những chữ tượng hình hiện ra, thốt nhiên tôi hiểu ra nghĩa câu thần chú: Hapi, hãy trở dậy và tấn công. Nhưng, thế có nghĩa gì mới được?"

Ít ra mấy chữ tượng hình đó cũng làm con hà mã lạc hướng. Nó bỏ mặc tôi quay qua tấn công mấy chữ tượng hình. Hiện thân của tôi tan biến. Tôi chìm xuống nước, phép thuật cạn kiệt, mọi phòng vệ của tôi đều không còn – giờ tôi chỉ là một Carter Kane bé tí xíu dưới cái bóng con hà mã khổng lồ nặng mười sáu tấn.

Con quái vật đớp mấy chữ tượng hình rồi thở phì phì. Nó lúc lắc cái đầu như thể vừa nuốt phải tương ớt.

Hay nhỉ, tôi nghĩ thầm. Thế ra câu chú tuyệt diệu của Setne là dọn món khai vị cho con quý hà mã.

Thế rồi, từ phía con tàu, tiếng Setne vọng đến, "Chờ đó đi! 3, 2, 1..."

Nước sông Nile sôi sục xung quanh tôi. Một tảng tảo nâu vĩ đại từ dưới sông vọt lên, đẩy bật tôi lên không trung. Theo bản năng tôi bám thật chặt, dần dần nhận ra tảo đó không phải là tảo. Mà là tóc của một cái đầu khổng lồ trôi lên từ sông Nile, cao, cao mãi, cho đến khi con hà mã trông như một con vật nhỏ nhắn xinh xắn bên cạnh ông ta. Tôi chẳng thể nào miêu tả kỹ càng về người khổng lồ này khi đang ở trên đỉnh đầu ông ta, nhưng ông ta có nước da xanh đậm hơn da cha tôi. Mái tóc nâu bồm xồm dính đầy bùn sông. Bụng to phệ, và dường như ông ta chẳng mặc gì ngoài tấm khố làm bằng vảy cá.

"BRRRAAHHHH!" Con hà mã lao tới, nhưng người khổng lồ xanh nắm lấy hàm răng dưới của nó buộc nó đứng cứng ngắc lại. Lực và chạm suýt hất tôi văng khỏi đầu ông ấy.

"Yay!" người khổng lồ gầm lên. "Hà mã thôi! Ta khoái trò này!" Ông ta vung tay như động tác đánh gôn rồi hất con hà mã ra khỏi mặt nước.

Không có gì lạ lùng hơn khi chứng kiến cảnh tượng một con hà mã khổng lồ bay vèo. Nó nghiêng vật sang một bên, đập đập mấy cái chân ú í khi nó bay vèo qua bãi lầy. Cuối cùng nó đâm sầm vào vách đá vôi phía xa, khiến đá rơi lã chã. Đá tảng rơi ngay đầu con hà mã. Khi bụi đất tan đi, con quái vật biến mất không chút tăm hơi. Xe cộ vẫn ung dung chạt dọc đường bờ sông. Thuyền đánh cá vẫn tiếp tục việc của mình, như thể trận chiến

giữa người khổng lồ xanh và con hà mã chẳng là gì đáng kể trên dải sông Nile này.

"Vui!" người khổng lồ xanh reo lên. "Nào, ai đã gọi ta vậy?"

"Trên đây này!" tôi la lên.

Người khổng lồ đứng sững lại. Ông ta cẩn thận lần nhẹ trên đầu đến khi tìm thấy tôi. Rồi ông ta túm lấy tôi bằng hai ngón tay, lội qua sông và nhẹ nhàng đặt tôi lên bờ.

Ông chỉ vào Zia, đang cố bơi vào bờ, và Nữ hoàng Ai Cập, đang dạt xuôi dòng, khối bốc lên ở phần đuôi, rồi hỏi. "Họ có phải là bạn cậu không?"

"Vâng," tôi vội trả lời. "Ông giúp họ với nhé!"

Người khổng lồ cười toe. "Ta quay lại ngay!"

Ít phút sau, Nữ hoàng Ai Cập đã neo đậu an toàn. Zia ngồi cạnh tôi, giữ giữ nước sông ra khỏi tóc.

Setne trôi lơ lửng bên cạnh, trông có vẻ tự mãn, dù hai tay vẫn bị trói. "VẬY CÓ LẼ LÊN SAU CẬU SẼ TIN TÔI CHỨ, CARTER KANE!" Hấn hất đầu về phía người khổng lồ đang đứng lù lù trước chúng tôi, vẫn cười toe toét như thể rất phấn khích khi ở đây. "Xin giới thiệu một ông bạn cũ của tôi, Hapi!"

Người khổng lồ màu xanh vẫy tay với chúng tôi. "Xin chào!"

Đôi mắt ông ta mở to hết cỡ. Hàm răng trắng lóa. Một mớ tóc nâu như dây bện lò xo xuống vai, làn da gợn sóng nhiều sắc độ xanh nước biển. Bụng ông ta quá khổ so với thân hình, phệ xuống chiếc khố vảy cá như thể ông đang mang thai hoặc vừa nuốt trọn một quả khinh khí cầu. Rõ ràng ông này là người khổng lồ phong cách hí-pi nhất, xanh nhất, béo nhất, cao nhất, vui tính nhất mà tôi từng gặp.

Tôi cố nhớ tên ông ta, nhưng không thể.

"Hapi à?" tôi hỏi.

"Tại sao nào? Vâng, ta rất hạnh phúc bởi vì ta là Hạnh Phúc mà! Cậu có hạnh phúc không?"

Tôi liếc nhìn Setne, hấn dường như đang thấy trò này vui lắm.

"Hapi là thần sông Nile," tên hồn ma giải thích. "Ngoài những nhiệm vụ khác, Hapi còn là vị thần mang lại mùa màng sung túc và mọi điều tốt đẹp, bởi vậy ông ấy luôn-"

"Hạnh phúc," tôi xen vào.

Zia nhón mày nhìn người khổng lồ. "Ông phải to lớn thế này sao?"

Vị thần phá lên cười. Ngay sau đó ông thu về cỡ người thường, mặc dù cái vẻ vui tươi kỳ quặc trên mặt ông vẫn còn khá đáng ngại.

"Rồi đây!" Hapi xoa xoa hai bàn tay ra chiều trông đợi. "Ta còn làm được gì nữa cho mấy nhóc không? Đã hàng thế kỷ rồi mới có người gọi ta. Kể từ khi con người xây dựng con đập Aswan ngu ngốc ấy, hàng năm sông Nile không còn lũ lụt như trước đây. Chẳng còn ai cần đến ta nữa. Ta muốn giết mấy tên người phạm mắt thịt đó quá!

Ông ta thốt ra những lời đó với nụ cười mỉm, như thể ông ta đang đề nghị được mang mấy cái bánh quy tự nướng tại nhà cho mấy người phạm mắt thịt đó vậy.

Tôi liền nghĩ nhanh. Rất hiếm khi có một vị thần muốn ban điều gì cho người khác – ngay cả khi vị thần đó đang phẫn khích do uống quá nhiều cà phê. "Thật ra là có đấy," tôi nói. "Ông thấy không, Setne bảo tôi gọi ông lên để chiến đấu với con hà mã, nhưng mà –"

"Ôi, Setne!" Hapi cười khúc khích và nghịch ngợm lay Setne. "Ta ghét gã này. Khinh hãn hết cỡ! Hãn là tên pháp sư duy nhất biết ngọn ngành về bí danh của ta. Ha!"

Setne nhún vai. "Thật ra cũng chẳng có gì. Và tôi phải công nhận, hồ xưa đã nhiều lần ông rất là hữu dụng đấy."

"Ha ha!" Nụ cười của Hapi rộng choạc oạc. "Sao mà ta muốn bứt tay bứt chân nhà người ra quá, Setne. Sẽ vui lắm đấy!"

Vẻ mặt Setne vẫn bình thản như không có gì, nhưng hãn trôi ra xa vị thần đang cười tươi ấy một chút.

"Ừm, mà thôi," tôi nói. "Chúng tôi có một vấn đề. Chúng tôi cần tìm một cuốn sách phép thuật để đánh bại Apophis. Setne đang dẫn chúng tôi

đến tàn tích thành phố Memphis, nhưng giờ tàu đã vỡ. Ông có nghĩ –?"

"Ồ!" Hapi vỗ tay thích thú. "Ngày mai thế giới sẽ tận diệt. Ta quên mất!"

Zia và tôi nhìn nhau.

"Đúng vậy..." tôi nói. "Cho nên, nếu Setne cho ông biết nơi chính xác, ông có thể đưa chúng tôi đến đó không? Với lại, ừm, còn nếu hẳn không nói cho ông biết, ông có thể bứt tay bứt chân hẳn. Thế cũng được."

"Yay!" Hapi reo lên.

Setne ném tôi một cái nhìn ăn tươi nuốt sống. "Vâng, chắc chắn rồi. Chúng ta đang trên đường đến serapeum – đền thờ Bò thần Apis."

Hapi vỗ vỗ đầu gối. "Lẽ ra ta phải biết mới phải chứ! Đó là nơi tuyệt vời nếu muốn cất giấu thứ gì. Ở rất xa trong đất liền, nhưng được thôì, ta có thể đưa các người đến đó nếu cậu muốn thế. Mà cậu này, Apophis phải nhiều tên ác quỷ sục sạo khắp bờ sông ấy đấy. Cậu sẽ không bao giờ đến được Memphis nếu như không có sự giúp đỡ của ta đâu. Cậu sẽ bị xé ra làm triệu mảnh!"

Ông ta dường như thật lòng vui vẻ khi nói những điều đó.

Zia tăng hăng. "Vậy được rồi. Chúng tôi rất mong ông giúp đỡ."

Tôi quay qua con thuyền Nữ hoàng Ai Cập, Lưỡi Rìu Vấy Máu đang đứng ở lan can đợi lệnh. "Thuyền trưởng." tôi gọi, "cứ đợi ở đây và tiếp tục sửa thuyền đi. Chúng tôi sẽ -"

"Ồ, con tàu có thể đi luôn mà!" Hapi ngắt lời. Không có vấn đề gì cả."

Tôi cau mày. Tôi không hiểu vị thần sông này làm cách nào đưa con tàu đi, nhất là khi ông ta đã nói Memphis nằm sâu trong đất liền, nhưng tôi quyết định không hỏi nữa.

"Hoãn lệnh đó lại, tôi nói với thuyền trưởng. "Con tàu sẽ đi cùng chúng tôi. Khi đến Memphis, ông sẽ tiếp tục sửa tàu và đợi lệnh."

Thuyền trưởng thoáng do dự. Nhưng rồi hẳn ta cũng cúi cái đầu lưỡi rìu của mình. "Xin tuân lệnh, cậu chủ."

"Tuyệt!" Hapi nói.

Ông xòe bàn tay, trong đó có hai quả cầu đen phủ bùn trông như trứng cá. "Nuốt đi. Mỗi đứa một cái."

Zia nhăn mũi. "Cái gì vậy?"

"Chúng sẽ đưa cô đến nơi cô muốn!" vị thần khẳng định. "Chúng là thuốc của Hapi."

Tôi chớp mắt. "Gì nữa đây?"

Hồn ma Setne tăng hăng. Trông hăn như đang cố kìm không cười. "Phải rồi, cậu biết đấy. Hapi chế ra thuốc này. Vậy nên mới có tên như vậy."

"Cứ ăn đi mà!" Hapi nói. "Rồi cậu sẽ thấy."

Ngần ngà ngần ngại, Zia và tôi nuốt lấy viên thuốc. Chúng có vị còn kinh khủng hơn hình dạng bên ngoài. Ngay sau đó, tôi thấy chóng mặt. Thế giới bỗng trở nên lờ mờ như trong làn nước.

"Rất vui khi gặp cô cậu!" Hapi kêu lên, giọng ông ta nghe ùng đục và xa xôi. "Hai người đúng là có biết hai người đang chui vào bẫy rồi, phải không? Được rồi! Chúc may mắn!"

Dứt lời, tầm nhìn tôi hóa xanh và thân mình tôi tan chảy thành chất lỏng.

12. BÒ MỘNG VỚI TIA LA-DE

BỊ BIẾN THÀNH CHẤT LỎNG CHẲNG CÓ GÌ THÚ VỊ. Tôi sẽ chẳng bao giờ có thể đi ngang một biển hiệu rao bán hàng thanh lý mà không cảm thấy say sóng, cảm giác như xương cốt nhũn ra như bột sắn.

Tôi biết những điều sắp sửa nói ra nghe như một mẫu tin khuyến cáo công chúng, nhưng hãy cảnh báo mấy đứa trẻ ở nhà bạn: nếu ai đó mời dùng thuốc của Hapi, hãy thẳng thừng nói, "Không!"

Tôi cảm thấy như mình thấm vào đất liền qua lớp bùn, di chuyển với tốc độ kinh hồn. Khi đụng phải bãi cát nóng, tôi bốc hơi, bay lơ lửng trên mặt đất như một làn hơi nước, bị gió thổi dạt về phía tây vào sa mạc. Tôi không thể nhìn thấy chính xác, nhưng có thể cảm nhận sự di chuyển và hơi nóng. Từng phân tử trong cơ thể tôi chạy loạn xạ như bị mặt trời phân tán.

Rồi bỗng nhiệt độ lại tụt xuống. Tôi cảm nhận được mặt đá mát lạnh xung quanh mình – chắc là một hang động hay một khoảng không ngầm dưới đất nào đó. Tôi nhưng tụt lại thành đám mây, rồi rơi như trút nước xuống nền, đoạn đứng lên cô đặc lại một lần nữa thành hình hài của Carter Kane.

Chiều tiếp theo là tôi khuyu gối xuống nôn sạch bữa ăn sáng.

Zia đứng cạnh tôi, tay ôm bụng. Hình như chúng tôi đang đứng giữa đường hầm dẫn vào một khu mộ. Bên dưới là các bậc thang đi sâu vào bóng tối. Vài mét trên kia, ánh mặt trời sa mạc đang chói lòa.

"Thật là kinh khủng," Zia thở hổn hển.

Tôi chỉ còn biết gật đầu. Giờ tôi đã hiểu hết bài giảng khoa học mà cha có lần dạy tôi tại nhà – vật chất tồn tại ở ba trạng thái: rắn, lỏng và khí. Chỉ trong vài phút qua, tôi đã trải qua cả ba trạng thái đó. Và thấy chẳng thích chút nào.

Setne hiện ra ngay bên ngoài lối ra vào, cười với chúng tôi "Này, lần này đã tin tôi chưa, hau sao?"

Tôi nhớ mình có nói lỏng mấy dải băng trói hấn đầu, nhưng tay hấn giờ đang tự do. Việc đó lẽ ra sẽ làm tôi lo lắng hơn nếu như tôi không thấy

buồn nôn đến vậy.

Zia và tôi toàn thân ướt sũng, lấm lem bùn đất sau cuộc lội sông Nile, nhưng Setne lại trông chảnh chu tươm tất – quần jean áo sơ mi ủi thẳng thớm, mái tóc chải phồng kiểu Elvis hoàn hảo, đôi giày trắng không tí bụi. Điều này làm tôi ghét cay ghét đắng đến nỗi, tôi lao đảo đi ra phía ánh nắng và nôn phọt vào hăn. Không may là bụng tôi đang trống rỗng, và vì hăn là một hồn ma, nên chẳng có gì nhiều xảy ra.

"Này anh bạn!" Setne vừa nói vừa chỉnh lại cái vòng cổ chữ ankh bằng vàng, rồi vuốt thẳng áo khoác. "Tôn trọng chút đi, được không? Tôi vừa mới gia ân cho cậu cơ mà."

"Ân á?" tôi cố nuốt ngược vào cái vị kinh khủng trong miệng. "Đừng bao giờ -"

"Không bao giờ là Hapi nữa," Zia tiếp lời. "Không bao giờ."

"Ôi, thôi nào!" Setne dang tay ra "Đó là một chuyến đi suôn sẻ cơ mà! Nhìn xem, ngay cả con thuyền của cậu cũng đến đây được kìa."

Tôi nheo mắt nhìn. Chủ yếu quanh chúng tôi là sa mạc phẳng lì lô nhô đá, như trên bề mặt sao Hỏa; nhưng neo trên cồn cát gần đó là con thuyền Nữ hoàng Ai Cập có đôi chút hỏng hóc. Đuôi tàu không bị cháy nữa, nhưng con thuyền trông như bị hư hỏng nặng hơn sau chuyến đi vừa rồi. Một đoạn lan can bị gãy. Một ống khói nghiêng hẳn trông rất nguy. Vì lý do nào đó, một mảnh vảy cá trơn nhớt to đùng đang mắc trên buồm hoa tiêu như chiếc dù lượn bị rách toạc.

Zia lầm bầm, "Ôi, trời đất thánh thần Ai Cập ơi- đừng nói đó là chiếc khố của Hapi."

Thuyền trưởng Lưỡi Rìu Vấy Máu đang đứng ngay mũi tàu nhìn về phía chúng tôi. Hăn chẳng biểu cảm gì, vì có đầu là lưỡi rìu mà, nhưng nhìn cái cách hăn khoanh tay, tôi có thể nói hăn không phải là đội nhà của Hapi được.

"Người sửa tàu được không?" Tôi hỏi hăn.

"Được, thưa cậu chủ," hần rùng rùng đáp. "Cho tôi vài giờ đi. Có điều, chúng ta hình như đang mắc cạ ngay giữa sa mạc.

Chuyện đó sau rồi hăng hay, tôi nói. "Giờ cứ lo sửa tàu trước đã. Ở đây chờ chúng tôi trở lại. Khi đấy người sẽ nhận thêm lệnh sau.

"Tuân lệnh." Lưỡi Rìu Vấy Máu quay lại bắt đầu rùng rùng vào đám thủy thủ đoàn cầu lửa bằng thứ ngôn ngữ tôi không hiểu được. Bọn thủy thủ nhốn nháo bắt tay vào việc.

Setne mỉm cười "Thấy chưa, mọi việc đều tốt đẹp!"

"Trừ việc chúng ta sắp hết thời gian." Tôi nhìn lên mặt trời. Tôi đoán giờ này chắc tầm một hai giờ chiều, trong khi còn nhiều thứ phải làm trước khi Ngày tận thế xảy ra vào sáng mai. "Đường hầm này dẫn tới đâu? Serapeum là gì? Sao Hapi bảo rằng nó là cái bẫy?"

"Nhiều câu hỏi quá, " Setne đáp lời. "Thôi nào, đi đi rồi biết. Rồi cậu sẽ thấy thích nơi này thôi."

Nhưng tôi chẳng thích nơi này chút nào.

Các bậc thang dẫn xuống một cái sảnh rộng được đục từ đá móng vàng. Trần nhà hình vòm rất thấp, tôi có thể chạm tay mà không cần vớ. Tôi nhận thấy chắc chắn đã từng có vài nhà khảo cổ đến đây, bằng chứng là mấy cái bóng đèn không chóa đang hắt bóng dọc theo mấy cái cửa tò vò. Những cây cột bằng kim loại giăng chống tường, nhưng vết nứt trên trần nhà khiến tôi thấy không an toàn. Tôi chưa từng thấy thoải mái trong không gian khép kín cả.

Cứ cách quãng hơn chín mét lại có một cái hốc tường vuông mở lên mặt này hoặc mặt kia của sảnh chính. Trong mỗi hốc đặt một cái quách không giá đỡ bằng đá.

Sau khi đi qua quan tài thứ tư, tôi dừng lại hỏi "Mấy cái quan tài này quá lớn so với người thường. Có gì trong đó?"

"Bò," Setne bình thản trả lời

"Hả?"

Tiếng cười của Setne vang vang cả sảnh. Nếu có con quái vật nào đang ngủ nơi đây, thì lúc này chúng sẽ dậy hết ngay.

"Đây là hầm mộ dành cho Bò mộng Apis." Setne khoa tay quanh khắp với vẻ đầy tự hào. "Chính tôi xây nên tất cả cái này, cậu biết đấy, khi tôi còn là Hoàng tử Khaemwaset."

Zia đưa tay dọc theo nắp quan tài đá màu trắng. "Bò thần Apis. Tổ tiên tôi cho rằng Bò Apis là hiện thân của Thần Osiris ở cõi trần."

"Cho rằng hả?" Setne khịt mũi khinh miệt. "Đó là hiện thân của ông ấy đấy bé con. Ít nhất là một vài lần – như mấy dịp lễ hội gì gì đấy. Thời đấy bọn tôi coi trọng thần bò Apis lắm."

Hắn vỗ về chiếc quan tài như đang khoe một chiếc xe dùng rồi. "Nhóc ranh này ấy à? Nó đã có một cuộc đời thật tuyệt. Được ăn thứ. Có cả một hậu cung bò cái, có đồ cúng tế, có cả một miếng vải lót lưng đặc biệt bằng vàng – đủ thứ bồng lộc. Mỗi năm chỉ phải chường mặt ra cho người ta vài lần tròn vài dịp lễ lớn. Năm hắn tròn hai mươi lăm tuổi, nó bị giết đi trong nghi thức quan trọng, được ướp xác như một vị vua và đặt nằm ở đây. Sau đó có con khác thay thế. Nghe hay đấy chứ."

"Bị giết năm hai lăm tuổi," tôi nói. "Nghe tuyệt nhỉ."

Tôi không biết có bao nhiêu con bò ướp xác đang nằm dọc theo lối đi kia, mà cũng chẳng muốn tìm hiểu. Tôi chỉ muốn đứng ngay đây, nơi tôi vẫn còn có thể nhìn thấy lối ra vào và ánh sáng mặt trời bên ngoài. "À, vậy sao nơi này được gọi là – là gì ấy nhỉ?"

"Serapeum." Zia tiếp lời. Gương mặt cô ngời lên ánh sáng vàng – có lẽ chỉ là mấy cái bóng đèn phản chiếu trên đá, nhưng trông như cô đang tỏa sáng. "Sư phụ lúc trước của tôi, Iskanda – ông ấy đã kể cho tôi nghe về nơi này. Bò Apis là con thuyền chở thần Osiris. Thời sau người ta gộp chung hai cái tên thành Osiris-Apis. Rồi người Hy Lạp rút gọn thành Serapis."

Setne cười khẩy. "Bọn Hy Lạp ngu ngốc. Tiến vào lãnh thổ chúng ta. Tiếp quản thần thánh của chúng ta. Nói cho cô cậu hay này, tôi chẳng ưa gì bọn đó cả. Nhưng phải rồi, mọi chuyện đã xảy ra như vậy đấy. Nơi này trở thành được biết như là một serapeum – nhà cho những thần bò đã chết.

Riêng đối với tôi, tôi muốn gọi nơi này là Đài tưởng niệm một trời tuyệt diệu của Khaemwaset", nhưng cha tôi lại không đồng ý.

"Cha người à?" tôi ngạc nhiên.

Setne lảng tránh câu hỏi. Dù sao thì, tôi giấu quyển Sách của thần Thoth dưới này trước lúc tôi chết, vì tôi biết sẽ không ai mà lại quấy quá chốn này. Cậu hẳn phải là kẻ điên sùi-bọt-mép mới dám lòi thoi với hầm mộ bò Apis thiêng liêng."

"Hay nhỉ." Bất chợt tôi có cảm giác như mình đang biến trở lại thành chất lỏng.

Zia cau mày nhìn hồn ma. "Đừng nói là – người giấu quyển sách trong một trong những cỗ quan tài này, cùng với một con bò được ướp xác, và con bò sẽ hồi sinh nếu chúng ta quấy rầy nó à?"

Setne nháy mắt với cô. "Ồ, tôi còn làm hay hơn thế nhiều đấy chứ, bé cưng. Mấy tay khảo cổ đã phát hiện ra phần này của khu mộ." Hắn khoa tay về mấy bóng đèn điện và cột giằng chống bằng kim loại. "Nhưng tôi muốn sẽ dẫn các người làm một chuyến xem hậu trường."

Khu hầm mộ như kéo dài bất tận. Hành lang chia ra nhiều hướng khác nhau, hướng nào cũng chạy dọc theo hàng dãy quan tài bò thiêng. Sau khi xuống một đoạn dốc dài, chúng tôi chui vào một lối đi bí mật sau một bức tường ảo.

Ở bên kia bức tường, không hề có đèn điện, cũng không có cột giằng kim loại để chống đỡ vòm trần nứt. Zia nhóm lửa trên đầu cây trượng và đốt sạch mạng nhện trên vòm trần. dấu chân chúng tôi là vết tích duy nhất trên nền hầm.

"Gần đến chưa?" tôi hỏi.

Setne chặc lưỡi. "Chỉ vừa bắt đầu thôi."

Hắn dẫn chúng tôi đi sâu hơn vào mê cung. Thỉnh thoảng, hắn dừng lại để vô hiệu hóa mấy cái bẫy bằng lời lệnh hay chạm tay vào. Đôi khi hắn để tôi làm – cứ nói rằng vì hắn đã chết không thể đọc thần chú – dù tôi có

cảm giác rằng hẳn nghĩ nếu tôi thất bại và mất mạng thì sẽ buồn cười lắm thay.

"Sao mà người chỉ có thể chạm vào thứ này mà không phải thứ khác vậy?" Tôi hỏi. "Dường như người có một thứ khả năng chọn lọc cũng hay đấy nhỉ."

Setne nhún vai. "Anh bạn ạ, tôi không tạo ra quy luật ở thế giới linh hồn. Bọn tôi có thể chạm vào tiền bạc hay trang sức. Còn lượm rác hay táy máy mấy thứ mũi giáo có độc thì không. Bọn tôi phải chữa mấy việc dơ bẩn đó cho người sống."

Mỗi lần bẫy bị vô hiệu, những chữ tượng hình được ẩn giấu lại sáng lên rồi tan biến. Có lúc chúng tôi phải nhảy qua mấy cái hố đột ngột mở ra trên sàn, hoặc vội quay đi khi đột nhiên từ vòm trần tên bắn xuống như mưa. Rồi hình vẽ các vị thần và pharaoh bỗng nhảy ra khỏi vách tường, biến thành lính canh ma quái, rồi tan đi. Suốt quãng đường đi, Setne cứ luôn miệng bình phẩm.

"Lời nguyện đó có thể khiến bàn chân cậu thối rữa ra," hẳn giải thích. "Cái này á? Nó gọi về một ổ rắn. Còn cái này – ôi trời. Đây là một trong những lời nguyện ưa thích của tôi. Nó sẽ biến cậu thành người lùn! Tôi ghét mấy tên lùn loắt choắt đó."

Tôi nhăn mặt. Setne còn lùn hơn tôi, nhưng thôi, tôi mặc kệ.

"Nói thật nhé," Setne tiếp tục, "Cậu may mắn lắm mới có tôi đi cùng đấy, cậu nhóc à. Chứ không thì lúc này á, cậu đã là một thằng lùn không chân bị rắn cắn khắp người rồi đấy. Mà cậu lại chưa kinh qua chuyện tôi tệ nhất đâu! Ngay lối này."

Tôi không hiểu làm thế nào Setne nhớ hết biết bao chi tiết sau ngần ấy năm, nhưng rõ ràng hẳn rất tự hào về khu hầm mộ. Có lẽ hẳn rất hứng thú khi đặt ra mấy cái bẫy kinh khủng để giết kẻ nào dám xâm nhập.

Chúng tôi lại rẽ xuống một hành lang khác. Sàn nhà lại dốc xuống. Vòm trần thấp sát rạt làm tôi phải đi lom khom. Tôi cố tỏ ra bình thường, nhưng thật sự đang cảm thấy khó thở. Những gì tôi có thể nghĩ đến là hàng tấn đá đang lơ lửng trên đầu mình kia, chực chờ đổ ập xuống bất cứ lúc nào.

Zia nắm tay tôi. Đường hầm rất hẹp, chúng tôi phải đi hàng một; nhưng tôi ngoái nhìn Zia.

"Ổn chứ?" tôi hỏi.

Zia câm lặng nói qua khuôn miệng: Coi chừng hấn.

Tôi gật đầu. Dù là cái bẫy nào mà Hapi đã cảnh báo chúng tôi, tôi có cảm giác chúng tôi chưa đụng phải đâu, mặc cho chúng tôi bị bao quanh toàn là bẫy. Chúng tôi đang trơ trọi nơi đây với một hồn ma sát nhân, sâu thẳm dưới lòng đất trong lãnh địa của hấn. Tôi không còn thanh khopesh nữa chứ. Chẳng rõ vì sao mà tôi lại không thể triệu hồi thanh kiếm từ Cõi Âm. Rồi tôi cũng không thể gọi lên hình hiện thân chiến binh trong đường hầm chật hẹp như thế này. Nếu Setne giở quẻ, các lựa chọn cho tôi hạn chế.

Cuối cùng thì đường hầm cũng mở rộng ra. Chúng tôi đến một ngõ cụt – một bức tường có hai bức tượng của cha tôi đứng hai bên... ý tôi là tượng thần Osiris.

Setne quay lại. "Okay, mấu chốt là ở đây này các cô các cậu. Tôi sắp thực hiện một câu tháo thần chú để mở bức tường này. Sẽ phải mất vài phút. Tôi không muốn nửa chừng thì các cô cậu phát hoảng lên mà trói tôi trong mớ ruy băng hồng đâu, như vậy thì mọi việc càng tồi tệ hơn. Ngay đây mà đọc thần chú dở dang ấy à, toàn bộ đường hầm này sẽ đổ sụp lên đầu chúng ta mất."

Tôi cố kìm không hét lên như một cô bé – suýt chút là hét lên thật.

Zia đôn ngọn lửa trên chiếc gậy mình thành sáng trắng nóng rát. "Cẩn thận đấy, Setne. Ta biết một câu tháo thần chú đúng kiểu nghe như thế nào. Nếu ta mà nghi ngờ người đang ếm cái gì khác, ta sẽ đốt người ra tro ngay lập tức."

"Bình tĩnh nào, cô bé." Setne bẻ bẻ mấy khớp tay. Hai chiếc nhẫn kim cương hồng lấp lánh trong ánh lửa. "Cô hãy kiểm soát con bọ hung đó trước đã, nếu không có ngày chính cô sẽ bị thiêu rụi."

Tôi nhú mày. "Bọ hung nào?"

Setne hết nhìn Zia lại nhìn tôi rồi phá lên cười. "Nghĩa là cô ta chưa kể cho cậu nghe sao? Và cậu cũng chưa hiểu ra gì hết à? Đám nhóc mấy cô mấy cậu ngày nay! Ta yêu cái sự thiếu hiểu biết đó quá chừng!"

Hắn quay qua bức tường và bắt đầu đọc chú. Ngọn lửa trên đầu trượng Zia dịu lại thành màu đỏ. Tôi nhìn cô ấy dò hỏi.

Zia tần ngần – rồi chạm tay lên cổ. trước đây cô ấy đâu có đeo vòng cổ. tôi biết chắc mà. Nhưng khi Zia chạm vào cổ, một bùa hộ mạng nhấp nháy xuất hiện – một con bọ hung màu vàng óng ánh trên sợi dây chuyền vàng. Hắn Zia đã giấu con bọ hung bằng bùa ẩn – một loại chú ảo giác giống như cách Setne ẩn mấy Dải băng Hathor.

Con bọ trông như được làm bằng kim loại, nhưng tôi nhận ra mình đã từng thấy nó trước đây, và nhìn thấy khi nó vẫn còn sống. Nhớ lại lúc thần Ra giam Apophis dưới Địa Ngục, thần đã để lại một phần hồn của mình – Khepri, hiện thân của thần Ra vào buổi sáng, dưới hình dạng một con bọ hung đẩy đĩa mặt trời – để giam giữ kẻ thù của mình. Thần đã chôn Apophis dưới một núi trùng trùng điệp điệp bọ sống.

Mùa xuân năm ngoái lúc tôi và Sadie phát hiện ra nhà tù đó, hàng triệu con bọ hung đã chết khô vỏ. Khi Apophis thoát ra, chỉ còn duy nhất một con bọ hung vàng sống sót: mảnh tàn cuối cùng của sức mạnh Khepri.

Thần Ra đã từng tìm cách nuốt con bọ đó. (Vâng, hơi bị tởm. Tôi biết chứ.) Nhưng vì không thể làm được... nên thần tặng nó cho Zia.

Tôi không nhớ là Zia đã nhận con bọ, nhưng dù sao thì tôi cũng biết chiếc bùa hộ mệnh kia chính là con bọ đó.

"Zia-

Nhưng Zia lắc đầu thật kiên quyết. "Để sau đã."

Cô ra hiệu về phía Setne, đang thực hiện câu chú.

Được thôi, giờ không phải là lúc để nói chuyện. Tôi không muốn cả đường hầm đổ sụp xuống đầu. Nhưng giờ tâm trí tôi đang rối bời.

Cậu cũng chưa hiểu ra gì hết à? Setne đã chọc tức tôi.

Tôi biết thần Ra rất thích Zia. Cô luôn là người giữ trẻ được thần yêu quý nhất. Setne có đề cập chuyện Zia đang gặp vấn đề với việc kiểm soát được tính nóng giận. Lão già đang nhập vào cô, hẳn đã bảo thế. Và thần Ra đã cho Zia con bọ đó – nói cách khác chính là một phần linh hồn của thần – như thể Zia là nữ tư tế bậc cao nhất... hoặc thậm chí là một người quan trọng hơn thế.

Đường hầm bỗng rung chuyển. Ngõ cụt biến thành tro bụi, để lộ ra một căn phòng phía trước.

Setne liếc về phía chúng tôi cười mỉm. "Đến giờ biểu diễn rồi, mấy nhóc."

Chúng tôi theo hẳn vào căn phòng hình tròn khiến tôi nhớ đến thư viện ở Nhà Brooklyn. Nền nhà khảm hình con sông và bãi cỏ lấp lánh. Trên các vách tường, tranh các thầy tư tế đang dùng hoa và khăn trùm đầu trang điểm cho mấy con bò, chuẩn bị cho một lễ hội nào đó, trong khi người Ai Cập cổ đại đang vẩy lá cọ và lắc một loại nhạc khí bằng đồng được gọi là sistrum. Vòm trần vẽ hình thần Osiris đang ngồi trên ngai, phán xét linh hồn qua một con bò. Trong một thoáng nghĩ ngớ ngẩn, tôi thắc mắc không biết liệu con quái thú Ammit có ngẫu nhiên quả tim của mấy con bò xấu xa hay không, hay nó có thích vị thịt bò không nhỉ.

Ngay chính giữa phòng, sừng trên cái bệ hình quan tài, là bức tượng bò thần Apis kích thước như thật. nó được tạc từ đá đen – chắc là bazan – nhưng được chạm trổ khéo đến độ trông thật như sống. Đôi mắt nó dường như chăm chăm dõi theo tôi. Toàn thân nó đen óng trừ một viên kim cương trắng nho nhỏ trước ngực, còn lưng phủ một tấm mền vàng được thêu cắt thành hình đôi cánh chim ưng. Giữa hai sừng nó là chiếc đĩa Frisbee bằng vàng – là vương miện đĩa mặt trời. bên dưới đấy, nhô ra từ trán bò mộng như một sừng kỳ lân uốn éo, là một con rắn hổ mang đang ngóc đầu.

Nếu là cách đây một năm có lẽ tôi sẽ nói "Trông kỳ quái thật, nhưng dù sao cũng chỉ là một bức tượng. Nhưng đến nay thì tôi đã nhiều lần chiến đấu với các bức tượng Ai Cập sống lại và cố dẫm nát phần ankh khỏi người tôi lắm rồi.

Setne trông chẳng có vẻ gì lo lắng. Hắn thông thả đến bên bức tượng bò bằng đá mà vỗ nhẹ vào chân nó. Đền thiêng thờ thần Apis! Ta xây căn phòng này chỉ dành cho ta và những thầy tư tế được chọn. Giờ chúng ta chỉ cần chờ đợi thôi."

"Chờ cái gì?" Zia hỏi. Là một cô gái thông minh, Zia đang chỉ lảng vảng ngay cửa hầm với tôi.

Setne kiểm tra cái đồng hồ vô hình. "Sẽ không lâu đâu. Kiểu như một loại canh giờ thôi mà. Vào đi nào! Tự nhiên thoải mái đi chứ!"

Tôi nhích vào trong. Chờ đợi rằng cách cửa sẽ hiện ra bít lại phía sau chúng tôi, nhưng cửa vào vẫn mở. "Người chắc là quyển sách vẫn ở đây chứ?"

"Tất nhiên rồi." Setne đi vòng quanh tượng bò, kiểm tra cái bệ. "Tôi chỉ cần phải nhớ tấm nào trên cái bục này sẽ mở ra thôi. Cậu biết đấy, trước đây tôi đã muốn làm toàn bộ căn phòng này bằng vàng cơ. Như thế sẽ đỉnh hơn nhiều. nhưng cha tôi đã cắt giảm ngân sách."

"Cha người." Zia nhích lại và luồn tay nắm lấy tay tôi, tôi không để ý gì đâu. Sợi dây chuyền với con bọ hung sáng lấp lánh trên cổ Zia. "Ý người là Ramses Đại Đế?"

Khóe miệng Setne nhếch lên thành nụ cười mỉa mai tàn nhẫn. "Vâng, đấy là cái tên dám PR muốn phong danh cho ông ấy. Tôi á, tôi thích gọi ông là Ramses Đệ Nhị, hoặc là Ramses Số Hai."

"Ramses hả?" Tôi kinh ngạc. "Cha người là Ramses Đại Đế ấy đấy hả?"

Tôi nghĩ chắc là mình chưa hình dung ra làm sao mà Setne lại có chỗ trong lịch sử Ai Cập. Trông cái gã nhỏ thó gầy gò với mái tóc bóng nhẵn, trong chiếc áo khoác độn vai, đeo sợi dây chuyền lỗ lủng, tôi không thể tin được hắn lại có mối liên hệ với một kẻ trị vì nổi tiếng đến thế. Còn tệ hơn nữa, như thế có nghĩa là hắn có liên hệ với chính tôi, vì họ ngoại của tôi bắt nguồn pháp luật từ dòng dõi Ramses Đại Đế.

(Sadie nói nó thấy có nét gia đình hao hao giữa Setne và tôi đấy chứ. [Câm mờm đi Sadie.]

Tôi nghĩ Setne chẳng thích thú gì vẻ kinh ngạc của tôi. Hắn hếch chiếc mũi khoằm của mình lên trời. "Cậu nên hiểu cảm giác là như thế nào, Carter Kane ạ - lớn lên dưới cái bóng của người cha nổi tiếng. Lúc nào cũng phải sống theo huyền thoại của ông. Nhìn cậu kìa, con trai của Tiến sĩ Julius Kane nổi tiếng. Cuối cùng thì cậu tạo được tên tuổi cho mình như là một pháp sư xuất chúng, còn cha cậu thì sao? Ông ấy ra đi và trở thành một vị thần."

Setne cười lạnh lùng. Trước đây tôi chưa từng một lần oán giận cha mình; luôn cảm thấy thật tuyệt khi được là con trai của Tiến sĩ Kane. Nhưng những lời của Setne như đang đè nặng lên tôi, và cơn giận bắt đầu dâng lên trong lồng ngực.

Hắn đang đùa giỡn với cậu đấy, giọng Horus vọng trong tai tôi.

Tôi biết Horus nói đúng, nhưng điều đó cũng chẳng làm tôi thấy khá hơn.

"Cuốn sách ở đâu, Setne?" tôi hỏi. "Chần chừ thế đủ rồi."

"Đừng nóng vội, anh bạn. Sẽ không lâu đâu." Hắn ngược nhìn bức tranh thần Osiris trên trần. "Ông ta đây rồi! Anh chàng da xanh. Nói cho cậu hay này, Carter, cậu và tôi có nhiều điểm tương đồng lắm. Tôi cũng không thể đi đến đâu trong đất nước Ai Cập này mà không phải không nhìn thấy hình cha mình. Ngôi đền Abu Simbel ư? Nơi đó người cha Ramses đang nhìn xuống ta – có đến bốn bức tượng, mỗi bức tượng cao 22 mét. Thật là một cơn ác mộng. Một nửa số đền thờ ở Ai Cập này à? Ông ta đã cho xây nên chúng rồi dựng tượng mình trong ấy. Có gì đáng ngạc nhiên khi tôi muốn trở thành pháp sư vĩ đại nhất thế giới đâu?" Hắn ưỡn ngực đầy tự hào "Và tôi cũng đã làm được điều đó. Điều tôi không hiểu, Carter Kane à, là tại sao cậu vẫn chưa lên làm pharaoh. Cậu có Horus bên cạnh, đang nóng lòng khát khao quyền lực. Cậu nên hợp nhất với thần đi, trở thành vị vua của thế giới, và à..." Hắn vỗ vào tượng bò Apis. "Năm bò hay năm băng sừng."

Hắn đúng đấy, Horus bảo. Tên người phàm này có đầu óc nhỉ.

Quyết định đi chứ, tôi kêu ca.

"Carter, đừng nghe hắn." Zia nói. "Setne, dù người đang định làm gì đi nữa – ngừng lại đi. Ngay đi."

"Tôi định làm gì chứ? Này, cô bé –"

"Đừng gọi ta là cô bé!" Zia nói.

"Ê, tôi về phe cô cậu mà," Setne hứa hẹn. "Quyển sách đang ở ngay đây, bên trong cái bệ. Ngay khi con bò cử động –"

"Con bò cử động hả?" tôi hỏi lại.

Setne nheo mắt. "Chẳng phải tôi đã nói rồi sao? Tôi lấy ý tưởng này từ kỳ lễ mà thời xưa bọn tôi từng có, Lễ hội Sed. Cực kỳ vui! Cậu đã từng tham gia lễ hội bò rượt ở, đâu ấy nhỉ, ở Tây Ban Nha ấy?"

"Pamplona," tôi đáp. Lại thêm một làn sóng phần nộ dâng trào trong lòng. Cha tôi từng một lần dẫn tôi đến Pamplona, nhưng ông không cho phép tôi xuống đường khi mấy con bò chạy qua các dãy phố. Ông cho rằng quá nguy hiểm – làm như cuộc đời bí mật của ông là một pháp sư thì không nguy hiểm bằng ấy.

"Đúng rồi, Pamplona," Setne gật gù. "Cậu có biết truyền thống đó bắt đầu từ đâu không? Từ Ai Cập. Các vị pharaoh phải thực hiện nghi thức chạy đua đó để chứng tỏ quyền lực của một đức vua, chứng tỏ sức mạnh, để được các thần phù hộ - ba cái thứ tạp nham ấy đấy. Thời sau, nó chỉ còn là một trò chơi, chẳng có gì nguy hiểm. Nhưng lúc mới đầu thì nguy hiểm thật sự. Chỉ có sống hoặc chết."

Ngay khi Setne nói từ chết, bức tượng bò bắt đầu chuyển động. Nó khó nhọc duỗi chân. Đoạn nó cúi đầu xuống rồi nhìn chăm chăm vào tôi, thở phì ra một đám bụi.

"Setne!" Tôi với tay rút kiếm, tất nhiên kiếm đâu có đó. "Dừng cái thứ kia lại đi, bằng không ta sẽ quần người tức thì –"

"Ồ, tôi sẽ không làm thế đâu," Setne cảnh báo. "Này, tôi là người duy nhất có thể lấy cuốn sách lên mà không bị chùng mườì sáu lờì nguyên khác

nhau tấp cho đẩy."

Chiếc đĩa mặt trời ở giữa hai chiếc sừng bỗng sáng lên. Con rắn hổ mang ngay trước trán bắt đầu uốn mình, rít lên và khè ra lửa.

Zia rút đĩa phép ra. Là tôi tưởng tượng hay sao, hay vì con bọ trên cổ Zia cũng bắt đầu phà hơi ấy nhỉ? "Dừng ngay con vật đó lại, Setne. Nếu không ta thề sẽ -"

"Tôi không thể, cô bé à. Xin lỗi nhé." Hăn nhăn răng cười với chúng tôi từ phía sau bệ đá của con bò. Trông hăn chẳng có vẻ gì là hối lỗi cả. "Đây là một phần trong hệ thống bảo vệ ấy mà, thấy không? Nếu muốn lấy quyển sách, cô cậu phải đánh lạc hướng con bò lừa nó ra khỏi đây, trong khi tôi mở cái bệ này ra và lấy cuốn sách của thần Thoth. Tôi hoàn toàn tin tưởng hai người đấy."

Con bò cào cào xuống bệ đá rồi nhảy phóng đến. Zia kéo tôi lùi ra hàng lang.

"Đúng thế đấy!" Setne kêu lên. "Giống như lễ hội Sed. Hãy chứng minh người xứng đáng với vương miện pharaoh đi nhóc con. Chạy hoặc chết!"

Con bò lao vào tấn công.

Nếu giờ có thanh gươm thì hay biết mấy. hoặc áo choàng cùng giáo của đấu sĩ bò tót cũng được. Hay một khẩu súng trường. Nhưng không, giờ tôi và Zia phải chạy trở ra khu hầm mộ và nhanh chóng nhận ra mình bị lạc. Để cho Setne dẫn chúng tôi vào mê cung thật là một ý nghĩ ngu ngốc. Lẽ ra tôi nên để lại vài mẩu bánh mì trên đường đi, hoặc đánh dấu lên tường bằng chữ tượng hình hay thứ gì đó.

Tôi mong sao đường hầm này hẹp quá nên bò mộng Apis sẽ chạy không lọt. Có được may thế đâu. Tôi nghe tiếng tường đá đổ ầm ầm sau lưng khi con bò hùng hục lao tới. Nhưng có một âm thanh khác thậm chí tôi còn không thích hơn – một tiếng ầm ừ thật trầm rồi một tiếng nổ vang lên. Tôi không biết âm thanh đó là gì, nhưng cứ chạy cho nhanh trước đã.

Chúng tôi hẳn đã chạy qua cả tá sảnh. Mỗi sảnh chứa khoảng hai mươi hay ba mươi quan tài. Thật chẳng tin nổi dưới này lại có đến bao nhiêu bò Apis được ướp xác đến thế - tính ra cả hàng thế kỷ bò. Phía sau chúng tôi, anh bạn quái thú bằng đá vừa rống lên vừa chạy sầm sập qua đường hầm.

Tôi ngoái nhìn phía sau một lần mà thấy hối hận ngay. Con bò đang tiến gần rất nhanh, còn con rắn trên trán nó vẫn đang phun lửa.

"Lối này!" Zia kêu lên.

Cô ấy kéo tôi xuống một hành lang phụ. Xa xa ở phía cuối đường hầm có cái gì đó như ánh sáng đang tràn ngập lối ra vào. Chúng tôi phóng đến đấy.

Tôi đang cầu mong đó là lối ra. Thay vào đấy, chúng tôi lại trượt ngã vào một căn phòng hình tròn khác. Không có tượng bò ở giữa phòng, thay có bốn quan tài bằng đá rất lớn đặt chung quanh. Hình vẽ trên tường khắc họa thiên đường của bò – bò được cho ăn, bò chơi đùa trên đồng cỏ, bò được con người ngu ngốc bé nhỏ thờ phụng. Ánh sáng mặt trời đang chiếu vào một đường thông nhỏ trên vòm trần, khoảng gần bảy mét phía trên. Tia nắng đó chiếu xuyên qua khoảng không đầy bụi, soi thẳng xuống chính giữa sàn như ánh đèn sân khấu, nhưng thật không có cách nào chúng tôi có thể dùng ống thông đó mà thoát ra được. Ngay cả khi tôi biến thành chim ưng thì lối thông đó vẫn rất hẹp, vả lại tôi sẽ không bỏ Zia một mình.

"Đường cùng," Zia nói.

"HRUUUUFFFF!" Bò mộng Apis hiện ra ngay lối vào, chặn đường thoát của chúng tôi. Con rắn hổ mang trang trí nón của nó rít lên.

Chúng tôi lùi vào căn phòng đến khi đứng ngay chỗ tia nắng ấm. Nếu phải chết ở đây thì thật là nghiệt ngã, bị mắc kẹt dưới hàng ngàn tấn đá nhưng vẫn có thể nhìn thấy ánh mặt trời.

Con bò giơ chân cào xuống sàn. Nó tiến lên một bước, rồi lưỡng lự, như thể tia nắng đang quấy rầy nó.

"Có lẽ tôi nói chuyện được với nó," tôi nói. "Bò Apis có mối liên hệ với thần Osiris mà, đúng không?"

Zia nhìn tôi như tôi là một thằng khùng – mà đúng là khùng thật – nhưng tôi chẳng còn ý nào hay hơn.

Cô cần sẵn đũa phép và gậy. "Tôi sẽ yểm trợ cho cậu."

Tôi bước tới trước con quái vật và chìa đôi tay không ra. "Bò ngoạn. Ta là Carter Kane. Thần Osiris là cha của ta, đại loại như vậy. Người nghĩ sao nếu chúng ta ngừng chiến và –"

Con rắn phà lửa vào mặt tôi.

Có lẽ ngọn lửa đã biến tôi thành Carter nướng giòn nếu Zia không quát lên lời lệnh. Trong khi tôi loạng choạng lùi lại, cây gậy của Zia thu lấy đợt lửa phả, hút ngọn lửa vào trong như cái máy hút bụi. Cô chém đũa phép vung lên không trung, thế là một bức tường lửa đỏ lung linh bùng lên bao quanh con bò Apis. Nhưng thật không may, con bò chỉ đứng yên đó trừng mắt nhìn chúng tôi, không chút suy chuyển.

Zia nguyên rủa. "Hình như bọn mình lâm vào thế bế tắc với phép thuật lửa mất rồi."

Con bò hạ đôi sừng xuống.

Bản năng thần chiến tranh trong tôi nổi dậy. "Nấp vào!"

Zia lao qua một bên. Tôi lao qua bên kia. Chiếc đĩa mặt trời của bò mòng bỗng sáng rực và phát ra tiếng âm ừ, rồi bắn ra tia sáng vàng vào ngay chỗ chúng tôi từng đứng. Tôi chỉ kịp chạy đến nấp sau một cỗ quan tài. Quần áo tôi bốc khói. Đế giày tôi tan chảy. Chỗ tia nhiệt vừa bắn tới, nền nhà bỗng hóa đen sì và sôi sục, như thể nền đá vừa đạt độ sôi.

"Bò mà có tia là-de á?" Tôi phản đối. "Bất công quá đi!"

"Carter!" Zia gọi vọng từ phía kia căn phòng. "Cậu không sao đấy chứ?"

"Chúng ta phải chia ra!" Tôi hét lên. "Tớ sẽ đánh lạc hướng nó. Cậu thoát khỏi đây!"

"Cái gì? Không!"

Con bò quay qua phía có tiếng nói của Zia. Tôi phải hành động thật nhanh.

Hình hiện thân của tôi sẽ không lợi ích gì lắm trong không gian kín như nơi này, nhưng tôi cần sức mạnh và tốc độ của bị thần chiến tranh. Tôi gọi lên sức mạnh của Horus. Ánh sáng xanh chớp lòe quanh tôi. Tôi cảm thấy làn da trở nên dày như thép, cơ bắp mạnh mẽ như pít-tông thủy lực. Tôi vươn trên đôi chân, đâm mạnh vào quan tài, biến chúng thành một đồng đá vụn và bụi xác ướp. Tôi nhặt lấy cái nắp quan tài – một tấm khiên đá nặng hơn trăm ký – rồi lao đến tấn công con bò mộng.

Tôi đâm sầm vào con bò. Bằng cách nào đấy mà tôi trụ lại được, nhưng làm vậy đã tiêu tán hết sạch sức mạnh phép thuật của tôi. Con bò gầm lên rồi đẩy mạnh. Con rắn hổ mang trên trán nó liên tục phả lửa cuộn lên đỉnh tấm khiên đá.

"Zia, ra khỏi đây ngay!" tôi hét lên.

"Tôi không bỏ cậu lại đâu!"

"Cậu phải đi! Tôi không thể -"

Lông tay tôi dựng đứng cả lên trước khi tôi nghe tiếng ầm ừ. Tấm khiên đá của tôi tan biến trong tia chớp vàng sáng lóa, tôi té ngửa, đụng vào một quan tài khác.

Cảnh vật trước mắt tôi mờ đi. Tôi nghe tiếng Zia hét lên. Khi nhìn rõ trở lại, tôi thấy Zia đứng ngay giữa phòng, ánh nắng bao quanh thân mình, đang thực hiện một câu chú mà tôi không nhận ra là gì. Cô kéo sự chú ý của con bò về phía mình, chắc vậy mới giữ được mạng cho tôi. Nhưng trước khi tôi kịp kêu lên thì con bò đã nhắm chiếc đĩa mặt trời rồi bắn một tia sáng cực nóng thẳng vào Zia.

"Không!" tôi hét lên.

Ánh sáng chói lòa. Hơi nóng hút cạn ô-xy khỏi buồng phổi. Zia không thể nào sống sót sau cú đánh đó.

Nhưng khi ánh sáng đó mờ dần, Zia vẫn đứng đấy. Bao bọc xung quanh cô là một tấm chắn lớn đang rực cháy có hình dạng như... như lớp

vỏ bọc hung. Đôi mắt Zia rực lên ánh lửa màu cam. Lửa đang xoáy tròn quanh cô ấy. Cô nhìn thẳng vào con bò và nói với một giọng trầm sắc mà tôi chắc chắn không phải giọng Zia: "Ta là Khepri, là mặt trời đang mọc. Ta sẽ không bị chối từ."

Chỉ sau đó tôi mới nhận ra Zia đang nói tiếng Ai Cập cổ.

Cô vung tay ra. Một tia sáng như sao chổi nhỏ bay vụt vào bò Apis làm con quái vật bốc cháy, quay đầu rồi dậm chân, thốt nhiên thoáng hốt. Chân nó khuyu xuống. Nó đổ sụp, vỡ vụn thành một đồng đố nát bốc khói nghi ngút.

Căn phòng bỗng nhiên im ắng. Tôi sợ không dám nhúc nhích. Zia vẫn đứng trong vòng lửa, dường như ngọn lửa trở nên nóng hơn – từ sắc vàng chuyển sang sắc trắng. Cô đứng yên như đang nhập định. Con bọc hung trên cổ cô rõ ràng đang phà khói.

"Zia!" Tim tôi nện thình thịch, nhưng tôi cũng gắng gượng đứng dậy.

Cô quay qua tôi rồi nâng một quả cầu lửa khác lên.

"Zia, không!" Tôi kêu lên. "Là tôi đây. Carter đây!"

Cô do dự. "Carter...?" Nét mặt cô chuyển sang trạng thái phân vân, rồi sợ hãi. Ánh lửa màu cam trong mắt cô dịu dần, rồi cô đổ sụp xuống nền đất trong ánh nắng bao bọc.

Tôi vội chạy đến bên Zia. Tôi định xốc cô lên, nhưng da cô nóng đến độ không thể chạm vào. Con bọc vàng đã để lại một vết bỏng xấu xí trên cổ Zia.

"Nước," tôi tự nhủ thầm. "Mình cần nước."

Tôi chưa bao giờ thông thạo các từ thần thánh cả, nhưng tôi buột miệng kêu lên: "Maw!"

Biểu tượng hiện lên trên đầu chúng tôi.

Cả chục mét khối nước bỗng xuất hiện từ không trung và đổ ào xuống. Mặt Zia bốc khói. Cô ho sặc sụa và phun phì nước ra, nhưng vẫn không tỉnh lại. Cô như đang sốt rất cao.

"Tôi sẽ mang cậu ra khỏi đây," tôi tự nhủ, rồi nhắc Zia lên tay.

Tôi chẳng cần đến sức mạnh của Horus. Lượng adrenalin rất lớn đang rần rật trong người tôi, tôi như không cảm thấy được bao vết thương trên người mình. Tôi chạy vụt qua cả Setne khi hắn đi ngang tôi trong sảnh.

"Này, anh bạn!" Setne đổi hướng và chạy bên cạnh tôi, tay vẫy vẫy cuộn giấy cói dày cộp. "Làm tốt lắm! Tôi đã lấy được cuốn Sách của thần Thoth rồi này!"

"Suýt chút nữa người đã giết Zia!" tôi quát. "Đưa bọn ta ra khỏi đây – NGAY!"

"Được rồi, được rồi," Setne nói. "Bình tĩnh nào."

"Ta sẽ dẫn người về phòng xử của cha ta," tôi gầm lên. "Chính tay ta sẽ tống người xuống hòng Ammit, như tống một cành cây vào máy băm gỗ."

"Ôi ông lớn." Setne dẫn tôi lên hàng lang dốc và trở lại đường hầm bị khai quật có mấy bóng đèn điện. "Để tôi dẫn hai người thoát ra đây trước đã nhé? Nhớ này, cậu vẫn phải cần đến tôi để giải mã cuốn sách này và đi tìm bóng của con rắn đấy. Tới lúc đó hãy nói đến chuyện máy băm gỗ, nhé?"

"Zia không thể chết," tôi khẳng định.

"Vâng, tôi biết rồi." Setne dẫn tôi chạy qua thêm mấy đường hầm nữa, vận tốc tăng dần. Zia như nhẹ tênh. Cơn đau đầu của tôi cũng biến mất. cuối cùng chúng tôi cũng ừa ra khỏi khu mộ và chạy về thuyền Nữ hoàng Ai Cập.

Phải thú thật là lúc đó tôi đã không suy nghĩ thông suốt.

Khi chúng tôi trở lại con tàu, thuyền trưởng Lưỡi Rìu Vấy Máu báo cáo việc sửa tàu, nhưng tôi hầu như chẳng nghe lấy hẵn. Tôi chạy ào qua hẵn và đưa Zia vào căn phòng gần nhất. Tôi đặt cô lên giường, rồi lục lọi trong hành lý tìm thuốc men – một chai nước, một lọ thuốc mỡ phép thuật mà Jaz đã cho tôi, cùng một vài câu thần chú được viết ra. Tôi không phải là thầy lang như Jaz. Khả năng chữa bệnh của tôi chỉ gói gọn trong băng gạc và aspirin, nhưng tôi cũng bắt tay vào.

"Nào Zia," tôi lầm rầm. "Cố lên Zia ơi. Cậu sẽ ổn thôi."

Toàn thân Zia rất ấm, quần áo ướt sũng lúc này giờ gần như khô ráo. Mắt cô trợn tròn. Cô bắt đầu thều thào và tôi thề là cô ấy đã nói, "Phân. Đến lúc phải lặn phân."

Nghe chắc là buồn cười thật – trừ việc là Zia đang chết dần.

"Đó là Khepri đang nói đấy," Setne giải thích. "Khepri là con bọ lặn phân thiêng liêng, lặn mặt trời đi qua bầu trời."

Tôi không muốn xử lý thông tin này – rằng cô gái mà tôi yêu mến lại đang bị một con bọ lặn phân ám vào và giờ đang mơ thấy mình đang lặn một viên phân khổng lồ rục rữa đi qua bầu trời.

Nhưng chẳng còn nghi ngờ gì: Zia đã sử dụng đường lối của các thần. cô đã gọi hiện thân của thần mặt trời Ra – hay ít ra là một phần hiện thân của ông ấy, con bọ Khepri.

Thần Ra đã chọn Zia, cũng như cách Horus chọn tôi.

Bỗng dưng tôi hiểu ra tại sao Apophis phá hủy cả ngôi làng của Zia khi cô còn nhỏ, và tại sao Đại Pháp Sư Iskandar phải cố công cố sức đến thế để đào tạo cô và rồi giấu cô trong một giấc ngủ phép thuật. Nếu Zia là người giữ bí mật về việc đánh thức thần Mặt trời...

Tôi thoa ít thuốc mỡ lên cổ họng Zia. Tôi đắp khăn lạnh lên trán cô, nhưng dường như chẳng giúp ích gì.

Tôi quay qua Setne. "Chữa cho cô ấy!"

"À, ừm..." Setne cau mày. "Cậu biết đấy, phép thuật chữa thương không hẳn là chuyên môn của tôi. Nhưng ít ra cậu cũng đã lấy được cuốn Sách của thần Thoth! Nếu cô ta chết, cũng không có nghĩa là đã chết vô ích _"

"Nếu cô ấy chết," tôi cảnh báo, "Ta sẽ... ta sẽ..." Tôi không thể nghĩ ra được đòn tra tấn nào đủ đau đớn cả.

"Tôi nghĩ là cậu cần chút thời gian," Setne nói. "Không vấn đề gì. Thôi để tôi đi nói cho thuyền trưởng biết ta phải đi đến đâu vậy nhé? Chúng ta cần trở lại Cõi Âm, trở lại Dòng Sông Đêm càng sớm càng tốt. Tôi có được phép ra lệnh thuyền trưởng không?"

"Được," tôi gật lên. "Đi cho khuất mắt ra."

Tôi không biết thời gian đã trôi qua bao lâu. Cơ sốt của Zia dường như đã giảm. Cô ấy bắt đầu thở được dễ dàng hơn và chìm vào giấc ngủ nhẹ nhàng. Tôi hôn lên trán cô ấy và ở bên cạnh cô, nắm lấy tay cô.

Tôi lờ mờ nhận ra con tàu đang di chuyển. Chúng tôi trong tích tắc lọt xuống một khoảng rơi tự do, rồi tiếp nước với một tiếng đập lớn làm rung chuyển mọi thứ. Tôi lại cảm thấy nước sông lướt qua thân tàu, và từ cảm giác nhói nhói trong ruột gan, tôi đoán bọn tôi đang trở lại Cõi Âm.

Có tiếng mở cửa cọt kẹt sau lưng, nhưng tôi vẫn không rời mắt khỏi Zia.

Tôi đang chờ nghe tiếng Setne nói gì đó – chắc lại là khoe khoang việc hãn đã tài tình lái con tàu trở về Dòng Sông Đêm như thế nào – nhưng hãn vẫn im lặng.

"Có gì không?" tôi hỏi.

Tiếng gõ vỡ vụn khiến tôi giật bắn người.

Setne không đứng ở cửa. Thay vào đó là Lưỡi Rìu Vấy Máu đang lù lù tiến đến tôi, cái đầu rìu của hãn vừa chẻ đôi khung cửa. Hai tay hãn siết chặt.

Hãn nói bằng giọng hừm hừm lạnh lùng, giận dữ: "Cậu Kane, đã đến lúc mi phải chết."

13. TRÒ TRỐN TÌM GIAO HỮU (CÓ ĐIỂM THƯỜNG LÀ CÁI CHẾT ĐAU ĐÓN)

EM HIỂU RỒI. KẾT THÚC CHUYỆN NGAY PHẦN CON QUỶ SÁT NHÂN ĐẦU RIU. Đang cố khiến cho phần em kể có vẻ chán ngắt đấy hử? Carter, anh quả thật là con lợn thích được chú ý.

Này, trong lúc anh thanh thoi lượn lờ trên dòng sông Nile bằng con thuyền được chỉ định đến phí phạm kia, thì em và Walt lại di chuyển với phương tiện kém phong cách hơn một tí.

Từ lãnh địa của người chết, tôi đánh bạo thêm một lần trao đổi với nữ thần Isis để dàn xếp cho một lối đi vào vùng châu thổ sông Nile. Isis hẳn là đã cáu tôi lắm (chẳng biết vì sao) vì bà ta bỏ chúng tôi xuống một đầm lầy ngập đến tận eo, chân cẳng chúng tôi kẹt cứng ngắc vào bùn.

“Cảm ơn nhé!” tôi hét với lên trời.

Tôi cố nhúc nhích nhưng không được. Hàng đám muỗi bu lại quanh chúng tôi. Dòng sông ùng ục những bong bóng cùng tiếng nước bắn tung tóe, khiến tôi phải nghĩ đến loài cá hổ răng nhọn cùng những phần tử thủy sinh khác mà Carter đã có lần kể cho tôi nghe.

“Có ý tưởng gì không?” tôi hỏi Walt.

Giờ đây khi đã quay trở lại thế giới con người, anh ấy chừng như mất hết sinh khí. Anh trông như... tôi cho là từ ngữ được dùng phải là trũng hoắm. Áo quần anh thũng thình hơn. Tròng mắt anh nhuốm một màu vàng khè bệnh hoạn. Hai vai anh so lại, như thể tấm bùa hộ mạng trên cổ anh đang trì níu anh xuống. Nhìn thấy anh thế này tôi chỉ muốn khóc - mà tôi không phải là đứa dễ khóc đấy nhé.

“Có,” anh đáp, lục lọi trong túi của mình. “Anh có đúng thứ mình cần.”

Anh lôi ra một shabti - một bức tượng cá sấu bằng sáp trắng.

“Ồ không phải chứ,” tôi thốt lên. “Anh thật tinh quái quá đi.”

Walt mỉm cười. Trong khoảnh khắc anh trông gần giống như lúc trước. “Mọi người đang rời bỏ Nhà Brooklyn. Anh nghĩ bỏ nó lại đây là không phải cho lắm.”

Anh quăng bức tượng xuống dòng sông rồi nói lên từ lệnh. Philip xứ Macedonia từ dưới nước vọt lên.

Bị một con cá sấu khổng lồ từ dòng sông Nile làm cho bất ngờ là điều mà bạn thường muốn tránh, nhưng Philip lại là một cảnh tượng đáng mừng. Nó nhe hàm răng cá sấu to tướng ra cười với tôi, đôi mắt hồng long lên lóng lánh, còn bản lưng đầy vẩy trắng nổi lên ngang mặt nước.

Walt và tôi túm chặt lấy. Trong nháy mắt, con Philip đã kéo chúng tôi ra khỏi đồng bùn. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã ngồi trên lưng nó, thẳng tiến ngược dòng. Tôi cười phía trước, dang hai chân quặp lấy vai con Philip. Walt ngồi phía sau ngay phần lưng Phillip. Philip quả là con cá sấu thành thang đến nỗi giữa tôi và Walt có một khoảng cách khá lớn - có lẽ là lớn hơn tôi hằng mong muốn. Tuy nhiên chúng tôi đã có một chuyến đi dễ chịu, ngoại trừ việc bị ướt nhẹ, người đóng cứng những bùn và bị muỗi mòng vây đặc.

Quang cảnh xung quanh là một mê cung những kênh rạch, những hòn đảo mướt cỏ, lòng sông đầy lau sậy, và bãi sinh. Thật vô phương nhận định đâu là nơi dòng sông kết thúc và đất liền bắt đầu. Thỉnh thoảng ở xa xa chúng tôi nhìn thấy mấy đồng ruộng được cày xới hay mái ngói của những cụm làng bé teo, nhưng chủ yếu là chỉ có chúng tôi một mình một dòng sông. Chúng tôi thấy nhiều cá sấu, nhưng tất cả chúng đều né xa khỏi chúng tôi. Chúng phải là khùng lắm mới đi làm phiền Philip.

Cũng như Carter và Zia, chúng tôi đã khởi hành khỏi Địa ngục muộn. Tôi giật mình khi thấy mặt trời đã mọc lên khá cao rồi. Cái nóng biển không khí thành một quầng sáng mờ ướt át. Áo quần tôi đã ướt sũng. Tôi ước gì mình có mang theo quần áo để thay, dù làm thế hãn cũng không có tác khác gì lắm, vì ba-lô của tôi cũng ẩm rì. Với lại, với Walt ở đây, thì chẳng có chỗ nào mà thay quần áo được cả.

Đi được một lúc thì tôi chán ngẫm nhìn vùng châu thổ. Tôi quay lại ngồi bắt chéo chân, đối diện Walt. “Nếu có chút thức ăn, chúng ta có thể nổi lửa trại trên lưng Philip được đấy.”

Walt bật cười. “Anh nghĩ nó sẽ không thích đâu. Với lại, anh không chắc là chúng ta lại muốn gửi lên khói hiệu.”

“Anh nghĩ chúng ta đang bị theo dõi à?”

Vẻ mặt Walt chuyển sang nghiêm trọng. “Nếu anh là Apophis, hay thậm chí là Sarah Jacobi...”

Anh ấy không cần phải nói nốt hết ý nghĩ đấy. Bất cứ kẻ thù ác nào cũng muốn chúng tôi chết. Dĩ nhiên là bọn chúng đang tìm kiếm chúng tôi.

Walt lục lọi đồng sưu tầm vòng cổ của mình. Tôi không chú ý khoe miệng hơi cong lên của anh ấy chút nào đâu, hay đến cái vẻ chiếc áo sơ mi dính sát vào ngực anh. Không đâu - chỉ có công việc thôi, tôi thế đấy.

Anh chọn ra một tấm bùa hộ mạng có hình con cò quăm - con vật thiêng liêng của thần Thoth. Walt thì thào vào tấm bùa rồi tung nó lên không trung. Tấm bùa dang thành một con chim trắng tuyệt đẹp có mỏ dài khoằm khoằm cùng đôi cánh chóp lông đen. Con chim bay vòng vòng bên trên chúng tôi, quạt phần phần gió vào mặt tôi, rồi chầm chậm duyên dáng bay đi vào trên vùng đầm lầy. Hình ảnh này gợi cho tôi nhớ đến một con cò trong mấy phim hoạt hình xưa - loài chim gấp mấy mang đến trẻ con trong mấy chiếc túi buộc túm ấy. Chẳng hiểu vì cái lý do nhằm nhí nào đó mà ý nghĩ ấy làm tôi đỏ mặt.

“Anh phải nó đi thăm dò trước đấy à?” tôi đoán.

Walt gật đầu. “Nó sẽ tìm kiếm tàn tích của Sais. Hy vọng chúng ở gần đây.”

Trừ phi nữ thần Isis đã đưa chúng ta đến đầu kia vùng châu thổ, tôi thàm nhủ.

Isis không đáp lại, bằng chứng quá rõ là bà ta đang phật ý.

Chúng tôi lướt ngược dòng trên con thuyền Hăng vận thủy Cá Sấu. Thường thì tôi sẽ không cảm thấy ngược ngội khi có nhiều thời gian đối

mặt với Walt đâu, nhưng có quá nhiều điều phải nói, mà lại chẳng có cách nào để nói cho suôn sẻ. Sáng ngày mai, ngả nào đi nữa, cuộc chiến dai dẳng của chúng tôi chống lại Apophis sẽ đến hồi kết thúc.

Tất nhiên là tôi đang lo lắng cho cả bọn. Tôi đã để Carter lại với cái hồn ma thần kinh của chú Vinnie. Tôi thậm chí đã không có đủ can đảm để nói cho anh ấy biết là Zia đôi khi lại biến thành con điên thích quăng cầu lửa. Tôi lo lắng về chú Amos cùng cuộc đấu tranh của chú với Set. Tôi lo lắng cho những bé học viên vỡ lòng, hầu như là một thân một mình trong Vùng Một và chắc chắn là đang khiếp đảm. Tôi đau lòng cho cha tôi, phải ngồi yên trên ngai vàng trong Địa ngục mà khóc thương cho mẹ chúng tôi - lại một lần nữa - và đương nhiên là tôi sợ cho linh hồn của mẹ, đang trên bờ vực hủy hoại ở đâu đó trong Cõi Âm.

Mà trên hết, tôi đang quan ngại đến Walt. Đám còn lại bọn tôi còn có được chút cơ hội sống sót, dù là mong manh đến mấy. Nhưng ngay cả nếu chúng tôi có thắng thế, thì Walt vẫn điêu tàn. Theo lời Setne, Walt thậm chí còn không thể sống sót qua cuộc hành trình của chúng tôi đến Saïs.

Tôi không cần ai nhắc cho mình điều ấy cả. Việc tôi chỉ cần làm là hạ thấp tầm nhìn của mình vào trong Cõi Âm. Một vầng hào quang xám xịt bệnh hoạn đang xoay vờn quanh Walt, đang mỗi lúc một trở nên yếu hơn. Tôi tự hỏi, còn bao lâu nữa nhỉ thì Walt sẽ biến thành cái cảnh mộng bị quẩn trong xác ướp mà tôi đã trông thấy tại Dallas ấy?

Nhưng mà này, còn có cái cảnh mộng khác kia mà tôi từng thấy tại Sảnh phán xét. Sau khi trò chuyện với tay bảo vệ chó rùng, Walt đã quay sang tôi, và chỉ trong một khoảnh khắc, tôi nghĩ anh ấy là...

“Anubis muốn được đến đây,” Walt cắt ngang suy tưởng của tôi. “Ý là, trong Sảnh phán xét ấy - anh ta muốn có mặt tại đây vì em, nếu như đây là điều em đang băn khoăn.”

Tôi cau có. “Em đang băn khoăn về anh đấy, Walt Stone ạ. Anh sắp hết thời gian, còn chúng ta lại không trao đổi cho đàng hoàng về chuyện này.”

Thậm chí nói ra từng ấy cũng khó khăn rồi.

Walt thả rê chân trong dòng nước. Anh đã hong giày cho khô trên đuôi Philip. Bàn chân của đám con trai không phải là thứ tôi thấy hấp dẫn, nhất là khi chúng vừa mới tháo khỏi đôi giày thể thao hết bùn. Ấy vậy mà, đôi bàn chân của Walt thật đáng yêu. Những ngón chân của anh ấy gần như có cùng màu với dòng phù Sadie cuộn xoáy trong lòng sông Nile.

(Carter đang cảm râm về mấy lời nhận xét của tôi đến bàn chân của Walt. Này, xin lỗi nhé. Tập trung vào mấy ngón chân dễ hơn là vào vẻ mặt buồn bã của anh ấy đấy!)

“Chậm nhất là tối nay,” Walt đáp. “Nhưng mà Sadie này, sẽ ổn thôi mà.”

Nỗi giận dữ cuộn lên trong tôi, khiến tôi bất ngờ.

“Thôi đi!” tôi quát. “Không có ổn tí nào sất! Ồ phải, anh từng bảo em là anh thấy cảm kích đến thế nào khi được quen biết em, được học pháp thuật tại Nhà Brooklyn, được giúp sức trong trận chiến chống lại Apophis. Nghe hay ho cao cả lắm. Nhưng không có” Giọng tôi lạc đi. “Không có ổn đâu.”

Tôi nện năm đấm xuống cái lưng đầy vảy của Philip, làm thế thật không công bằng với con cá sấu này. Quát vào mặt Walt cũng không công bằng gì. Nhưng tôi ngấy bi kịch lắm rồi. Tôi không được kiến tạo cho sự mất mát này, cũng như cho sự hy sinh hay nỗi buồn đứt ruột nào cả. Tôi những muốn quàng tay ôm lấy Walt, nhưng giữa chúng tôi lại có một bức tường - là ý thức được rằng anh ấy sẽ chết. Cảm xúc của tôi giành cho anh thật lẫn lộn, tôi không biết liệu có phải do chỉ đơn giản là sự cuốn hút, do mặc cảm tội lỗi, hay (cả gan mà nói) là do tình yêu - hay do lòng quyết tâm bướng bỉnh không muốn mất đi thêm một ai khác nữa mà tôi quan tâm yêu mến.

“Sadie à...” Walt đưa mắt nhìn qua vùng đầm lầy. Anh trông thật vô vọng và tôi biết mình không thể trách anh ấy được. Tôi thật đang quá đáng. “Nếu anh chết vì điều mà anh đặt lòng tin vào... như thế với anh cũng ổn thôi. Nhưng cái chết không cần phải là kết thúc đâu. Lâu nay anh có trò chuyện với Anubis, và -”

“Trời đất thánh thần Ai Cập ơi, không phải lại thế chứ!” tôi nói. “Làm ơn đừng nói đến anh ta. Em biết chính xác anh ta đã nói gì với anh.”

Walt giật mình. “Em biết hả? Và... em không thích ý tưởng đó sao?”

“Tất nhiên là không!” tôi la lên.

Walt trông tiu nghỉu hết cỡ.

“Ôi, thôi đi cho!” tôi bảo. “Em biết Anubis là người hướng dẫn cho kẻ chết. Bấy lâu nay anh ta đang chuẩn bị cho anh đến kiếp sau. Anh ta sẽ bảo với anh là mọi chuyện sẽ ổn thôi. Anh sẽ chết một cái chết huy hoàng, được phán xét chớp nhoáng, rồi tiến thẳng đến Thiên đường Ai Cập Cổ Đại. Tuyệt vời bỏ xừ! Anh sẽ là một hồn ma như người mẹ đáng thương của em. Có lẽ đây sẽ không phải là tận thế đối với anh. Nếu như vậy sẽ khiến anh thấy vui vẻ hơn về số phận của mình thì cũng tốt thôi. Nhưng em không muốn nghe đến chuyện ấy. Em không cần thêm... thêm một người nữa mà em không thể ở bên cùng.”

Mặt tôi nóng bừng. Mỗi mẹ tôi là một linh hồn đã là buồn lắm rồi. Tôi không bao giờ có thể ôm lấy bà, đi mua sắm với bà, không bao giờ nghe được lời khuyên về mấy chuyện đàn bà con gái. Buồn lắm rồi khi tôi bị chia cắt khỏi Anubis - cái vị thần đẹp rạng ngời đến điên cả người đã làm tim tôi đau thắt ấy. Tận sâu trong lòng, tôi đã luôn hiểu rằng một mối quan hệ tình cảm với anh ta là điều không thể vì khác biệt tuổi tác giữa chúng tôi - chừng năm ngàn năm chứ mấy - nhưng bị những vị thần khác ra sắc lệnh ngăn cấm anh ta chỉ làm cho vết thương thêm bị xát muối.

Giờ phải nghĩ đến Walt như một linh hồn, cũng nằm ngoài tầm với - việc ấy đơn giản là quá khả năng chịu đựng.

Tôi ngược nhìn lên anh, sợ rằng thái độ làm mình làm mẩy của tôi khiến anh cảm thấy đau buồn hơn.

Ngạc nhiên chưa, Walt lại đang nhoẻn cười. Rồi bật cười thành tiếng.

“Gì chứ?” tôi gặng hỏi.

Anh gập đôi người lại, vẫn cười ngặt nghẽo, khiến tôi thấy vô tâm quá.

“Anh thấy buồn cười lắm à?” tôi gào lên. “Walt Stone!”

“Không phải.” Anh ôm lấy hông. “Không, chỉ là... Em không hiểu rồi. Không phải như thế đâu.”

“À há, thế thì như nào nào?”

Walt đã trấn tĩnh lại. Dường như anh đang suy nghĩ cho đàn hoàng thì con cò quăm trắng của anh từ trên trời chao xuống. Nó đậu lên đầu Philip, vỗ cánh phành phạch, rồi kêu lên quang quác.

Nụ cười của Walt tan biến. “Đến nơi rồi. Tàn tích sứ Saïs.”

Philip mang chúng tôi lên bờ. Chúng tôi xỏ giày vào rồi lội qua phần đất sình lầy. Trái dài trước mắt chúng tôi là một rừng cọ, mờ mịt trong ánh nắng ban trưa. Chim diệc bay lượn trên trời. Đám ong hai màu cam-đen vo ve chờn vờn trên đám cây cối.

Một con ong đậu xuống cánh tay của Walt. Thêm nhiều con khác lòng vòng quanh đầu anh.

Walt trông có vẻ bối rối nhiều hơn là lo ngại. “Vị nữ thần đáng ra đang sinh sống quanh đây, nữ thần Neith ấy... không phải bà ấy có liên quan gì đây đến ong sao?”

“Chẳng rõ,” tôi thú nhận. Chẳng biết vì sao, nhưng tôi có cảm giác thôi thúc là phải nói khe khẽ.

[Đúng vậy đấy Carter. Đây là lần đầu tiên em thấy thế. Cảm ơn anh đã hỏi.]

Tôi chĩa mắt nhìn qua rừng cọ. Từ xa, tôi nghĩ mình trông thấy một vùng đất trống lổ chỗ vài cụm gạch bùn nhô lên khỏi cỏ như mấy cái răng sâu.

Tôi chỉ chúng cho Walt. “Những gì còn sót lại của một ngôi đền à?”

Hắn Walt cũng đang cảm nhận thấy bản năng phải đi nhẹ nói khẽ như tôi. Anh ngồi xổm xuống bãi cỏ, cố làm cho bóng mình thấp xuống. Đoạn anh lo ngại liếc về phía con Philip xứ Macedonia. “Có lẽ ta không nên mang theo một con cá sấu nghìn rưỡi ký lông rông trong rừng cùng chúng ta.”

“Đồng ý,” tôi đáp.

Anh thì thầm một từ lệnh. Philip teo lại thành bức tượng sáp bé xíu. Walt bỏ con cá sấu vào túi quần, rồi chúng tôi bắt đầu len lỏi về phía khu tàn tích.

Chúng tôi càng đến gần, càng thêm nhiều ong vo ve trong không trung. Khi đến được bãi đất trống, chúng tôi tìm thấy nguyên một bầy lúc nhúc như một tấm thảm sống động trên một cụm bức tường gạch bùn đã đổ đống.

Cạnh đấy, đang ngồi trên phiến đá dãi dầu, một người phụ nữ từ mình trên chiếc cung, đang dùng mũi tên vẽ nguệch ngoạc lên đồng đất bụi.

Người phụ nữ xinh đẹp đến nao lòng - mảnh mai xanh tái với gò má cao, mắt trũng sâu, chân mày cánh cung, như một cô siêu mẫu đang mập mé trên lằn ranh giữa đẹp mê hồn và suy dinh dưỡng. Mái tóc bà ta đen nhánh, hai bên đầu bện đầu mũi tên bằng đá lửa. Vẻ mặt cao ngạo của bà ta dường như muốn nói: Ta cao quý quá nên thậm chí không thể nhìn vào các người.

Nhưng mà, quần áo bà này thì không có gì là đẹp đẽ cả. Bà ta ăn vận để đi săn với loại quần áo dã chiến mang sắc màu sa mạc - màu kem, nâu, vàng đất. Đuôi thứ dao mắc quanh thắt lưng, cánh cung của bà ta trông giống loại vũ khí thứ thiệt - gỗ mài bóng khắc đầy chữ tượng hình đầy quyền lực.

Mà đáng ngại hơn cả là, hình như bà ta đang chờ chúng tôi.

“Hai người ồn ào quá,” bà ta phàn nàn. “Ta đã có thể lấy mạng các người cả tá lần rồi.”

Tôi liếc sang Walt, rồi nhìn lại nữ thợ săn. “Ừm... cảm ơn vậy nhé? Vì đã không giết chúng tôi ấy.”

Người phụ nữ khịt khịt mũi. “Đừng cảm ơn ta. Hai người phải hành động khéo léo hơn thế nếu còn muốn sống sót.”

Tôi chẳng thích nghe thế tí nào, nhưng nói chung thì, tôi không yêu cầu những người phụ nữ mang vũ khí đầy mình phải giải thích thêm cho những lời như vậy.

Walt chỉ vào biểu tượng mà nữ thợ săn đang vẽ ra trên đất - một hình ô van có bốn mảnh nhọn thò ra như mấy cẳng chân.

“Bà là nữ thần Neith,” Walt ướm lời. “Đó là biểu tượng của bà - tấm khiên cùng mũi tên bắn chéo.”

Nữ thần nhướn mày. “Suy nghĩ nhiều quá nhỉ? Dĩ nhiên ta là nữ thần Neith. Và phải, đây là biểu tượng của ta.”

“Trông như con bọ ấy,” tôi nói.

“Không phải bọ!” Nữ thần Neith quắc mắt. Sau lưng bà ta, đám ong trở nên kích động, bò lổn nhổn ra khỏi đồng gạch bùn.

“Bà nói phải,” tôi quyết ý. “Không phải bọ.”

Walt ngoe nguẩy ngón tay như thể vừa nghĩ ra gì đấy. “Đàn ong... giờ tôi nhớ rồi. Đây là một cái tên cho ngôi đền thờ bà - Ngôi nhà của ong.”

“Ong là những thợ săn không mệt mỏi,” nữ thần Neith nói. “Là những chiến binh không biết khiếp sợ. Ta thích ong.”

“Ừ, có ai lại không thích đâu?” tôi nói. “Mấy con... vo ve be bé duyên dáng. Nhưng bà thấy đấy, chúng tôi đến đây với nhiệm vụ.”

Tôi định giải thích về Bes và bóng của ông ta.

Nữ thần Neith vẩy mũi tên chặn ngang lời tôi. “Ta biết vì sao các người đến đây. Những kẻ kia đã nói cho ta biết.”

Tôi liếm môi. “Những kẻ kia à?”

“Đám pháp sư người Nga,” bà ta đáp. “Chúng là con mồi kinh khủng. Sau đấy có vài con quỷ ghé qua. Chúng cũng chả ngon lành gì hơn cho cam. Tất cả đều muốn giết các người.”

Tôi nhích một bước gần hơn đến Walt. “Tôi hiểu rồi. Và thế là bà-”

“Tiêu diệt hết chúng, lẽ đương nhiên,” nữ thần Neith nói.

Walt bật ra âm thanh nửa như càu nhàu nửa như rên rỉ. “Tiêu diệt hết bọn chúng vì... chúng là bọn ác à?” anh nói đầy hy vọng. “Bà biết đám quỷ và mấy pháp sư ấy đang làm việc cho Apophis phải không nào? Là âm mưu đấy.”

“Tất nhiên đấy là âm mưu,” Neith đáp. “Tất cả bọn chúng đều dự phần trong đấy - đám người phạm, pháp sư, quỷ, bọn thu thuế. Nhưng ta phát

giác ra chúng. Bất cứ kẻ nào xâm phạm lãnh địa của ta đều phải trả giá.” Bà ta nhìn tôi cười gằn. “Ta thu chiến lợi phẩm.”

Từ dưới cổ chiếc áo khoác quân đội, bà ta lôi ra chiếc vòng cổ. Tôi nhìn mặt, tưởng mình phải nhìn thấy vài món rùng rợn của những... thôi, tôi thậm chí còn không muốn nói ra. Nhưng thay vào đấy, một sợi dây căng đầy những vuông vải rách nát - vải jean, vải lanh, lụa.

“Túi quần,” Neith thổ lộ, mắt ánh lên ma mẫn.

Hai tay Walt bất giác sờ lên hai bên chiếc quần tập gym của mình. “Bà, ừm... bà lấy đi túi quần của chúng ư?”

“Cậu nghĩ tôi đã man chứ gì?” Neith hỏi. “Ồ phải, ta sưu tập túi quần của kẻ thù.”

“Kinh dị,” tôi nói. “Tôi không biết là quý lại có túi quần cơ đấy.”

“Ồ có chứ.” Nữ thần Neith liếc ra hai phía, rõ là muốn đảm bảo không có ai đang nghe trộm. “Cô chỉ cần phải biết nên tìm ở đâu thôi.”

“Phải nhỉ...” tôi nói. “Nhưng mà thôi này, chúng tôi đến để tìm bóng của Bes.”

“Ừ,” nữ thần đáp.

“Và tôi biết rằng bà là bạn của Bes và Tawaret.”

“Đúng thật. Ta thích họ. Họ xấu xí. Ta không nghĩ họ có phần trong âm mưu này.”

“Ồ, nhất định là không rồi! Vậy bà có thể, có lẽ là, chỉ cho chúng tôi biết bóng của Bes ở đâu không?”

“Có chứ. Bóng ấy đang trú ngụ trong lãnh địa của ta - trong bóng của thời xưa cổ.”

“Trong... giờ là gì nữa đây?”

Tôi vô cùng hối hận vì đã hỏi.

Nữ thần Neith lấp tên bản vọt lên trời. Khi mũi tên lao lên, không trung lẫn tăn rúng động. Một luồng sáng xung kích lan ra khắp cảnh vật, tôi hoa mắt trong chốc lát.

Khi chớp chớp mắt, tôi thấy bầu trời ban chiều đã biến thành cao xanh ngấn ngát hơn, sọc vằn vện trên ấy là những đám mây màu cam. Không khí sạch bong trong vắt. Từng đàn từng đàn ngỗng bay trên trời. Rừng cọ như cao hơn; cỏ xanh hơn-

[Đúng đấy Carter, em biết là nghe ngớ ngẩn lắm. Nhưng cỏ ở bên kia quả là có xanh hơn đấy.]

Ở nơi từng là tàn tích bằng gạch bùn, một ngôi đền kiêu hãnh đang sừng sững đấy. Walt, nữ thần Neith và tôi đứng ngay bên ngoài mấy bức tường, tường cao mười mét và lấp lánh ánh sáng trắng chói lòa dưới mặt trời. Cả quần thể kiến trúc này hẳn phải rộng ít nhất một cây số vuông. Nửa đường đi về phía bức tường bên trái, một cánh cổng lóng lánh những hoa văn vàng chạm trổ. Một con đường hai bên là các tượng nhân sư bằng đá dẫn ra sông, nơi đấy có mấy chiếc ghe đang neo bến.

Mất phương hướng ư? Có đấy. Nhưng một lần trước tôi từng có một trải nghiệm tương tự, khi tôi chạm vào những bức màn ánh sáng trong Sảnh thời đại.

“Chúng ta đang ở trong quá khứ sao?” tôi đoán.

“Là cái bóng của quá khứ,” nữ thần Neith đáp. “Một ký ức. Đây là nơi trú ẩn của ta. Có thể là chốn chôn thân của người, trừ phi người sống sót qua cuộc săn.”

Tôi cứng người. “Ý bà là... bà săn chúng tôi à? Nhưng chúng tôi có phải là kẻ thù của bà đâu! Bes là bạn của bà. Bà phải nên giúp chúng tôi mới phải!”

“Sadie nói đúng đấy,” Walt lên tiếng. “Apophis mới là kẻ thù của bà. Hẳn sẽ hủy diệt toàn thế giới vào sáng mai.”

Nữ thần Neith khịt mũi khinh bỉ. “Ngày tàn của thế giới ư? Ta đã lường trước chuyện này từ thời nào rồi. Đám người trần yếu đuổi các người đã phớt lờ các dấu hiệu cảnh báo, nhưng ta thì đã chuẩn bị sẵn sàng. Ta có hầm trú ẩn dưới lòng đất trữ đầy thực phẩm, nước sạch, cùng đầy đủ vũ khí quân dụng có thể cản phá nguyên đoàn quân xác chết ấy chứ.”

Walt nhíu mày lại. “Một quân đoàn xác chết à?”

“Biết đâu được!” nữ thần Neith gắt. “Vấn đề là, ta sẽ sống sót qua ngày tận thế. Ta có thể sinh sống ngoài đất liền!” Bà ta xĩa ngón tay vào tôi. “Người có biết cây cọ có sáu phần có thể ăn được không?”

“Ừm-”

“Và ta sẽ không bao giờ bị chán,” bà ta nói tiếp, “Vì ta cũng là nữ thần đan lát. Ta có đủ chỉ xoắn cho cả một thiên niên kỷ kết macramé đấy!”

Tôi chẳng biết đáp lại thế nào, vì tôi không rõ macramé là gì cả.

Walt giơ tay. “Nữ thần này, như thế tuyệt đấy, nhưng ngày mai Apophis sẽ trỗi dậy. Hắn sẽ nuốt chửng mặt trời, nhấn chìm thế giới vào bóng tối, để cho cả trái đất tan hoang lù vào Biển hỗn mang.”

“Ta sẽ được an toàn trong hầm trú ẩn của ta,” nữ thần Neith khẳng định. “Nếu người có thể chứng minh cho ta thấy người là bạn không phải là thù, thì có lẽ ta sẽ giúp cho người về chuyện Bes. Rồi người có thể vào hầm trú ẩn cùng ta. Chúng ta sẽ ăn quân lương và đan quần áo mới từ những chiếc túi quần của kẻ thù!”

Walt và tôi nhìn nhau. Bà nữ thần này khủng quá. Buồn thay là chúng tôi lại cần đến sự giúp đỡ của bà ta.

“Thế là bà muốn săn chúng tôi,” tôi nói. “Và chúng tôi phải sống sót-”

“Cho đến lúc mặt trời lặn,” bà ta đáp. “Lẩn tránh ta được chừng ấy thời gian, thì hai người có thể sống dưới hầm trú ẩn của ta.”

“Tôi có lời đề nghị đáp trả này,” tôi liền thoảng. “Không hầm trú ẩn gì cả. Nếu chúng tôi thắng, bà phải giúp chúng tôi tìm thấy bóng của Bes, nhưng bà cũng phải về phe chúng tôi chiến đấu chống lại Apophis. Nếu quá thật bà là nữ thần chiến tranh và là nữ thợ săn này nọ ấy, thì bà nên tận hưởng một trận chiến ra trò chứ.”

Nữ thần Neith cười toe toét. “Đồng ý! Thậm chí ta sẽ cho hai người năm phút bắt đầu trước. Nhưng ta cảnh cáo này: ta không bao giờ thua cả. Khi ta giết hai người, ta sẽ lấy đi túi quần của hai người đấy!”

“Bà mặc cả kinh thật,” tôi nói. “Nhưng được thôi.”

Walt thúc cùi chỏ vào tôi. “Ồ, Sadie này-”

Tôi ném cho anh chàng cái nhìn cảnh cáo. Theo tôi thấy thì, chúng tôi chả cách nào thoát được cuộc săn này cả, nhưng tôi quả là có một ý tưởng có thể giữ chúng tôi toàn mạng.

“Chúng ta đã bắt đầu!” Nữ thần Neith la lớn. “Hai người có thể đi đến bất kỳ đâu trong lãnh thổ của ta, cơ bản nghĩa là toàn vùng châu thổ này. Không sao đâu. Ta sẽ tìm ra hai người.”

Walt kêu lên, “Nhưng mà-”

“Còn bốn phút,” nữ thần Neith nói.

Chúng tôi làm chuyện duy nhất có lý. Chúng tôi quay đầu bỏ chạy.

“Macramé là gì thế?” tôi hỏi lớn khi chúng tôi phăm phăm phóng đi.

“Một dạng đan kết,” Walt đáp. “Sao chúng ta lại đang nói về chuyện này thế?”

“Chẳng biết,” tôi thú thực. “Chỉ là tò mò-”

Thế giới đảo lộn ngược - hay đúng hơn là tôi đảo. Tôi thấy mình treo lơ lửng trong tấm lưới dây đay ngứa ngáy, hai chân chống lên trời.

“Đấy là macramé,” Walt bảo.

“Dễ thương chưa. Đưa em xuống!”

Anh lôi trong túi ra con dao - anh chàng thực tế - rồi xoay sở tháo tôi xuống, nhưng tôi nhận ra chúng tôi đã đánh mất gần hết thời gian khởi đầu trước của mình. Mặt trời xuống thấp hơn nơi đường chân trời, nhưng chúng tôi phải sống sót trong bao lâu đây - 30 phút ư? Hay một tiếng?

Walt quơ quào trong ba lô và trong chốc lát xem xét đến con cá sấu trắng bằng sáp. “Philip, có thể không?”

“Không,” tôi đáp. “Chúng ta không thể giáp lá cà với Neith. Chúng ta phải tránh bà ta. Chúng ta có thể chia ra-”

“Cọp. Thuyền. Nhân sư. Lạc đà. Không có vô hình,” Walt vừa lau bầu vừa kiểm tra mấy tấm bùa hộ mạng. “Tại sao anh lại không có bùa vô hình chứ?”

Tôi rùng mình. Lần cuối cùng tôi thử phép vô hình, mọi chuyện đã diễn ra rất suôn sẻ. “Walt à, bà ta là nữ thần săn bắt đấy. Chắc chắn là chúng ta không thể lừa bà ấy bằng bất cứ loại bùa chú che giấu nào đâu, ngay cả khi là anh có thứ ấy.”

“Vậy sao bây giờ?” anh hỏi.

Tôi đặt ngón tay trên ngực Walt mà vỗ lên chiếc bùa hộ mạng anh không nghĩ đến - chiếc vòng cổ giống hệt vòng cổ của tôi.

“Bùa shen ư?” Anh chớp chớp mắt. “Nhưng chúng có thể giúp thế nào đây?”

“Chúng ta chia ra rồi câu giờ,” tôi nói. “Chúng ta có thể chia sẻ ý nghĩ qua mấy bùa này, đúng không?”

“À... đúng.”

“Và chúng có thể dịch chuyển chúng ta đến bên nhau, đúng không?”

Walt cau mày. “Anh - anh thiết kế cho chúng điều này, nhưng-”

“Nếu chúng ta chia ra,” tôi bảo, “Neith sẽ phải chọn theo dấu một trong hai chúng ta. Chúng ta chia ra xa nhau hết mức có thể. Nếu bà ta tìm thấy em trước, anh dịch chuyển em ra khỏi vùng nguy hiểm bằng chiếc bùa hộ mạng. Hoặc là ngược lại. Rồi chúng ta lại chia ra, cứ mãi như thế.”

“Thông minh quá,” Walt thừa nhận. “Nếu như mấy chiếc bùa phát huy tác dụng nhanh chóng và đúng cách. Và nếu như chúng ta có thể duy trì mối liên hệ tâm tưởng. Và nếu Neith không giết một trong hai ta trước khi ta kịp gọi trợ giúp. Và-”

Tôi đặt ngón tay lên môi Walt. “Thôi ta cứ nghĩ đấy là ‘Thông minh quá’ là được rồi.”

Anh gật đầu, rồi trao tôi một nụ hôn vội. “May mắn nhé.”

Anh chàng ngờ nghệch này không nên làm chuyện như thế trong lúc tôi cần phải tập trung cao độ. Anh phóng đi ngược lên phía bắc, và sau một thoáng ngó người, tôi chạy về hướng nam.

Đôi boots quân đội kê cót kết không phải là thứ phù hợp nhất khi phải lẩn trốn quanh.

Tôi nghĩ đến việc lội xuống sông, cho là có thể nước sẽ xóa nhòa dấu vết của mình, nhưng tôi không muốn ngụp lặn khi không biết dưới bề mặt kia có gì - cá sấu, rắn rít, những linh hồn tà đạo. Có lần Carter từng bảo rằng hầu hết người Ai Cập Cổ Đại không thể bơi, khi nghe thế tôi thấy có vẻ ngớ ngẩn quá. Làm sao người ta sống cạnh một con sông mà lại không biết bơi được chứ? Giờ thì tôi hiểu rồi. Chẳng có ai tâm thần ổn định mà lại muốn nhúng mình xuống dòng nước ấy cả.

(Carter bảo bơi dưới sông Thames hay sông Đông đều không tốt cho sức khỏe như nhau. Được rồi, có lý đấy. [Giờ thì cảm mềm đi, ông anh yêu dấu, để cho em trở lại với cái phần hay tuyệt Sadie - cứu - rồi - cả - ngày đi nào.])

Tôi chạy dọc bờ sông, xông mình qua lau sậy, nhảy phóc qua một con cá sấu đang phơi nắng. Tôi chẳng buồn quay lại xem nó có đuổi theo mình hay không. Tôi còn phải lo ngại về mấy kẻ săn mồi to lớn hơn kia.

Không rõ tôi đã chạy được bao xa. Hình như là cả mấy dặm. Đến lúc bờ sông nơi rộng ra, tôi quành về phía đất liền, cố nép mình dưới tán che của lá cọ. Tôi không nghe thấy dấu hiệu săn đuổi nào cả, nhưng tôi liên tục cảm nhận được cơn ngứa ngáy giữa hai bả vai mình nơi tôi đang trông chờ một mũi tên.

Tôi ngã lên ngã xuống chạy qua một quãng đất trống có mấy người Ai Cập Cổ Đại đóng khố đang nấu nướng trên đồng lửa cạnh túp lều tranh be bé. Có lẽ những người Ai Cập này chỉ là cái bóng từ quá khứ, nhưng họ trông rất thật. Dường như họ giật bắn hết cả mình khi trông thấy một con bé tóc vàng hoe vận đồ đánh trận rơi ngay vào vùng trại của họ. Rồi họ nhìn thấy cây gậy và dũa phép của tôi thế là họ phục ngay xuống, dập đầu xuống đất và lẩm bẩm gì đấy về Per Ankh - Ngôi Nhà Sự Sống.

“Ừm phải rồi,” tôi nói. “Công việc quan trọng của Per Ankh đây. Tiếp tục đi. Chào nhé.”

Tôi co giò phóng tiếp. Tôi thắc mắc không biết một ngày nào đó mình có xuất hiện trong một bức tranh treo tường của đền thờ nào không - một con bé Ai Cập tóc vàng ruộm sọc tím chạy nghiêng qua những cây cọ,

miệng la lên “Gớm!” bằng những chữ tượng hình trong khi nữ thần Neith chạy đuổi theo sau. Ý nghĩ rằng vài nhà khảo cổ tội nghiệp nào đó vò đầu bứt tóc cố nghĩ cho ra gần như khiến tôi phấn chấn hẳn lên.

Tôi chạy đến ven bìa rừng cọ rồi loạng choạng dừng lại. Trước mặt tôi, những đồng ruộng được cày luống trải dài xa xa. Chẳng chạy hay trốn vào đâu được nữa.

Tôi quay lại

PHỤT!

Một mũi tên cắm vào cây cọ gần nhất bằng một lực kinh hồn khiến trái chà là rơi như mưa xuống đầu tôi.

Walt ơi, tôi tuyệt vọng thâm nghĩ, ngay lúc này, làm ơn đi.

Cách đây hai mươi mét, nữ thần Neith từ nền cỏ nhô lên. Bà ta đã bơi lấm lem bùn sông lên mặt. Tán lá cọ từ tóc bà ta chĩa ra như tai thỏ.

“Ta đã từng săn mấy con heo rừng còn nhiều kỹ năng hơn cả người,” bà ta than. “Ta đã từng săn cây cói còn nhiều kỹ năng hơn!”

Làm ngay đi, Walt, tôi nghĩ.

Walt, walt yêu dấu. Làm ngay đi.

Nữ thần Neith lắc lắc đầu kinh tởm. Bà ta lấp một mũi tên. Tôi cảm nhận một cảm giác kéo giật trong dạ dày, như thể tôi đang ngồi trong xe và tài xế thình lình dậm thắng.

Tôi thấy mình ngồi trên cây cạnh Walt, trên cành thấp nhất của một cây ngô đồng to lớn.

“Có tác dụng,” anh ấy bảo.

Walt tuyệt vời!

Tôi đường hoàng hôn lấy anh - hay là đường hoàng hết mức có thể trong tình huống của chúng tôi thế này. Từ anh có một mùi hương dịu nhẹ mà trước đây tôi không để ý thấy, như thể anh vừa ăn hoa sen. Tôi mừng tượng ra lời đồng ca cũ rích: “Walt và Sadie/ngồi trên cây/H-Ô-N N-G-Ấ-T N-G-Ấ-Y.” May thay, bất cứ ai có thể trêu được chúng tôi đều vẫn cách xa đây năm nghìn dặm trong tương lai mất rồi.

Walt hít một hơi sâu, “Đây là để cảm ơn ấy hử?”

“Anh trông khỏe hơn,” tôi lưu ý. Mắt anh không còn vàng ệch như trước nữa. Anh hình như di chuyển bớt đau đớn hơn. Lẽ ra điều này phải làm tôi hân hoan chứ, nhưng thay vì thế lại khiến tôi lo lắng. “Cái mùi hoa sen ấy... anh đã uống gì à?”

“Anh ổn.” Walt đưa mắt nhìn lảng đi. “Chúng ta nên chia ra thử lại đi nào.”

Như thế không làm cho tôi bớt lo lắng đi, nhưng anh ấy nói phải. Chúng tôi không có thời gian tán dóc. Cả hai cùng nhảy xuống đất và phóng đi theo hai hướng khác nhau.

Mặt trời đã mém chạm đến đường chân trời. Tôi bắt đầu cảm thấy có hy vọng. Chắc là chúng tôi không phải cố sức lâu nữa đâu.

Tôi xém chút lọt vào một cái macramé khác, nhưng may là tôi đang để mắt tìm những món nghệ thuật thủ công của Neith. Tôi bước men qua cái bẫy, lách qua một vũng cây cối, thế là thấy mình đã quay trở lại đền thờ nữ thần Neith.

Cánh cổng vàng đang mở toang. Lối đi rộng thênh hai bên là tượng nhân sư dẫn thẳng vào trong đền. Không người canh gác... không thầy tế. Có lẽ Neith đã giết hết bọn họ để thu thập túi quần, hay có lẽ họ đang ở dưới hầm trú ẩn, chuẩn bị cho cuộc xâm lăng của thầy ma xác chết.

Hừm. Tôi nghĩ nơi cuối cùng mà nữ thần Neith có thể đi tìm tôi là chính ngay trụ sở của bà ta. Với lại, Tawaret đã từng thấy bóng của Bes trên mấy thành lũy ấy. Nếu như tôi có thể tìm thấy cái bóng mà không cần đến sự giúp đỡ của Neith thì lại càng tốt hơn nhiều.

Tôi chạy đến cổng, mắt vẫn ngờ ngợ dõi theo mấy con nhân sư. Chẳng có con nào rùng mình sống lại. Bên trong sân đền rộng mênh mông là hai cột tháp không giá đỡ có chóp tháp bằng vàng. Giữa hai cột tháp này là bức tượng nữ thần Neith trong trang phục Ai Cập Cổ Đại đang tỏa sáng. Khiên lẫn tên đã được chất đống quanh chân bà ta như chiến lợi phẩm.

Tôi quét mắt qua mấy bức tường bao quanh. Nhiều cầu thang dẫn lên thành lũy. Mặt trời đang lặn tỏa nhiều bóng dài, nhưng tôi không thấy được một bóng nào là của người lùn rõ ràng cả. Tawaret đã gợi ý là tôi kêu lên gọi cái bóng. Vừa định thử thì tôi nghe thấy giọng của Walt trong tâm trí mình: Sadie!

Thật khó mà tập trung kinh khủng khi mạng sống ai đó đang phụ thuộc vào bạn.

Tôi chụp lấy bùa shen và lẩm bẩm, “Coi nào. Coi nào.”

Tôi hình dung ra Walt đang đứng cạnh mình, tốt hơn là không có mũi tên nào găm vào. Tôi đứng đấy. Anh xem chút xô ngã tôi khi ôm chầm lấy tôi.

“Bà ta - lẽ ra bà ta đã giết anh rồi,” Walt hỗn hển. “Nhưng bà ta muốn nói chuyện trước đã. Bảo là bà ấy thích chiêu của chúng ta. Bà ta tự hào được kết liễu chúng ta và lấy đi mấy túi quần.”

“Kỳ diệu quá,” tôi nói. “Ta chia ra nữa nhé?”

Walt liếc qua vai tôi. “Sadie, nhìn kia.”

Anh chỉ về góc tường phía tây bắc, nơi có một ngọn tháp lú lên khỏi dãy thành lũy. Trong khi bầu trời chuyển sang sắc đỏ, những cái bóng chầm chậm tan đi từ hông tháp, nhưng chỉ có một bóng là sót lại - là hình ảnh của một người đàn ông nhỏ thó đậm người với mái tóc xoắn tít.

Tôi e là bọn tôi đã quên mất kế hoạch. Cùng nhau, chúng tôi chạy lên mấy bậc cấp rồi leo lên tường. Ngay tích tắc, chúng tôi đang đứng bên bờ công sự, nhìn chăm chăm vào cái bóng của Bes.

Tôi nhận ra hẳn chúng tôi đã đến ngay chính nơi Tawaret và Bes đã nắm tay vào cái đêm mà Tawaret mô tả. Bes đã nói sự thật - ông ấy để bóng mình lại đây để nó được vui vẻ, ngay cả khi bản thân ông không được vui vẻ gì.

“Ôi Bes...” Tim tôi có cảm giác như đang teo lại thành một shabti bằng sáp. “Walt này, làm sao chúng ta bắt được nó đây?”

Một giọng nói sau lưng chúng tôi vang lên, “Không được đâu.”

Chúng tôi quay lại. Cách đây vài mét, nữ thần Neith đang đứng trên chiến hào. Hai mũi tên đã được lắp vào cung. Ở cự ly này, tôi nghĩ bà ta chẳng có vấn đề gì để bắn một lần trúng vào cả hai chúng tôi cả.

“Làm tốt đấy,” bà ta thừa nhận. “Nhưng ta luôn chiến thắng trong cuộc săn.”

14. TRÒ VUI VỚI THÁI NHÂN CÁCH

THỜI ĐIỂM CỰC THÍCH ĐỂ GỌI NỮ THẦN ISIS CHĂNG?

Có lẽ thế. Nhưng thậm chí nếu nữ thần Isis có trả lời đi nữa, tôi vẫn không nghĩ là mình có thể triệu hồi bất cứ thứ pháp thuật nào nhanh hơn nữ thần Neith bắn tên đi. Và run rủi sao mà tôi thật sự đánh bại được nữ thần săn bắn, thì tôi có cảm giác là Neith sẽ xem việc tôi sử dụng quyền năng của một nữ thần khác để chống lại bà ta là trò gian lận. Chắc chắn bà ấy sẽ nhất mực rằng tôi là một phần trong cái thuyết âm mưu của người Nga/xác chết/kẻ thu thuế ấy.

Dù Neith có điên rồ là vậy, chúng tôi vẫn cần đến sự giúp đỡ của bà. Để bà ta bắn tên vào Apophis còn có ích hơn nhiều việc ngồi ì dưới hầm trú ẩn đan áo khoác từ mấy chiếc túi quần của chúng tôi cùng sợi dây thắt gút.

Đầu óc tôi quần đảo. Làm sao để thắng được thợ săn nhỉ? Tôi không hiểu biết gì nhiều về thợ săn, trừ ông lão thiếu tá McNeil, bạn của ông ngoại ở viện dưỡng lão, ông này thường cứ mãi kể chuyện về... A.

“Nhục quá, thật đấy,” tôi thốt lên.

Nữ thần Neith lưỡng lự, như tôi đã mong.

“Cái gì nhục?” bà ta hỏi.

“Sáu phần ăn được của cây cọ.” Tôi cười thành tiếng. “Đúng ra là bảy phần lận.”

Neith cau mày. “Không thể nào!”

“Ô thế ư?” tôi nhướn mày. “Bà từng bao giờ sống ở ngoài vùng đất của Covent chưa? Có bao giờ lần theo đường mòn qua vùng hoang dã ở Camden Lock mà sống sót để kể về nó chưa?”

Cánh cung trên tay Neith hơi khẽ hạ xuống. “Ta không biết những nơi ấy.”

“Tôi nghĩ là không rồi!” tôi đắc thắng reo lên. “Ôi, mấy câu chuyện ấy chúng ta không thể kể cho nhau nghe được đâu, nữ thần à. Các mảnh khoe

để sinh tồn. Có lần tôi từng đi nguyên một tuần không mang theo gì ngoài mấy chiếc bánh quy mốc cùng nước quả ép Ribena.”

“Là một loại cây à?” Neith hỏi.

“Có toàn bộ lượng dinh dưỡng mà ta cần để tồn tại,” tôi đáp. “Nếu bà biết nơi mua được chúng - ý tôi là thu hoạch được ấy.”

Tôi nhắc đùa phéo lên, hy vọng tà ta sẽ nghĩ đấy chỉ là một cử chỉ khoa trương, chứ không phải là sự đe dọa. “Sao nữa nhỉ, có lần dưới hầm trú ẩn của tôi ở nơi ga Charing Cross, tôi đã đuổi theo mỗi độc địa được biết đến với cái tên Bé Rau Câu.”

Tôi nghiêm trang nhìn Walt. “Em đã huấn luyện cho anh được bao nhiêu tháng rồi, hả Walt?”

“Bảy,” anh đáp. “Gần được tám tháng.”

“Và em có bao giờ từng mơ anh đủ khả năng để đi săn Bé Rau Câu cùng em chưa nhỉ?”

“Ư...chưa.”

“VẬY ĐẤY!” Tôi quỳ xuống và bắt đầu dùng đĩa phép di di lên nền chiến hào. “Ngay cả Walt còn chưa đủ lực để tiếp thu cái kiến thức ấy. Tôi có thể vẽ cho bà ở đây bức tranh về một con Bé Rau Câu độc, hay thậm chí - lạy trời - cả kem Tiêu thực của Jacob nữa. Nhưng thứ kiến thức ấy có thể hủy diệt một tay đi săn kém cỏi.”

“Ta là nữ thần của săn bắt!” Nữ thần Neith nhích đến gần hơn, trở mắt nhìn vào những nét vẽ đang phát sáng - rõ ràng là không nhận biết rằng tôi đang viết nên những chữ tượng hình bảo vệ. “Ta phải biết.”

“À thì...” tôi liếc về phía chân trời. “Trước hết, bà phải hiểu sự quan trọng của việc định giờ.”

“Phải rồi!” Neith hăm hờ. “Nói cho ta nghe về điều đó đi.”

“Ví dụ như...” Tôi vỗ nhẹ vào những chữ tượng hình để kích hoạt lời chú của mình. “Hoàng hôn rồi. Chúng tôi vẫn còn sống. Chúng tôi thắng.”

Về mặt nữ thần đành lại. “Lừa đảo!”

Bà ta nhào đến tôi, nhưng những chữ tượng hình bảo hộ rực sáng lên, đẩy vị nữ thần lùi ra sau. Bà ta giương cung lên bắn đi loạt mũi tên.

Những gì xảy ra sau đấy thật kinh ngạc không thể ngờ. Thoạt tiên, những mũi tên hẳn là đã được yểm bùa cùng khắp, vì phóng xuyên thẳng qua lớp phòng thủ của tôi. Thứ đến, Walt nhảy bổ đến bằng tốc lực kinh hồn. Nhanh hơn tôi kịp thét lên (mà tôi thét thật), Walt chụp bẻ những mũi tên từ trong không trung. Chúng vụn ra thành bụi xám, tản mát đi theo cơn gió.

Neith bước lùi lại khiếp sợ. “Là người. Thật không công bằng!”

“Chúng tôi đã thắng,” Walt bảo. “Tôn trọng giao kèo đi.”

Một cái nhìn trao đổi qua lại giữa hai người họ mà tôi không hiểu cho lắm - giống như một kiểu thách thức ý chí nào đó.

Nữ thần Neith rít qua kẽ răng. “Được thôi. Hai người có thể đi. Khi Apophis trỗi dậy, ta sẽ chiến đấu cạnh hai người. Nhưng ta sẽ không quên hai người đã xâm phạm lãnh thổ của ta như thế nào, hồi đứa con của Set kia. Còn người-”

Bà ta quắc mắt nhìn tôi. “Ta buộc lời nguyện của thợ săn này vào người: một ngày nào đó người sẽ bị con mồi của người lừa phỉnh giống như hôm nay ta đã bị. Ta nguyện rửa người sẽ bị một đám Bé Rau Câu hung tàn gài bẫy!”

Dứt lời đe dọa đáng sợ ấy, nữ thần Neith tan biến vào trong một đồng sợi đay.

“Con của Set à?” tôi nhíu mày nhìn Walt. “Chính xác là-?”

“Coi chừng!” anh ấy cảnh cáo. Quanh chúng tôi, ngôi đền bắt đầu sụp xuống. Không trung lẫn tăn gờn gợn khi làn sóng xung kích pháp thuật rút đi, chuyển đổi quang cảnh trở lại Ai Cập hiện thời.

Chúng tôi bỏ chạy vừa kịp đến chân cầu thang. Những bức tường cuối cùng của đền thờ đã sụp xuống thành một đồng gạch bùn mòn vệt, nhưng cái bóng của Bes vẫn còn trông rõ được trên nền đồng gạch đấy, đang từ từ phai nhạt đi khi mặt trời lặn xuống.

“Chúng ta cần nhanh nhanh lên,” Walt bảo.

“Ừ, nhưng làm sao ta bắt được nó đây?”

Sau lưng chúng tôi, ai đó húng hắng giọng.

Anubis đang tựa người vào cây cọ gần nhất, vẻ mặt ủ rũ. “Ta xin lỗi vì đã làm phiền. Nhưng, Walt này... đến lúc rồi đấy.”

Anubis đang khoác vào vẻ ngoài trịnh trọng của người Ai Cập. Anh ta đeo vòng cổ bằng vàng, váy đen, mang giày sandal, ngoài ra chẳng còn gì khác. Như trước đây tôi từng đề cập, không có nhiều anh chàng nào ăn mặc như vậy mà vẫn toát ra khí chất đâu, nhất là còn kẻ mắt bằng chì còn nữa, nhưng Anubis lại làm được.

Thình lình vẻ mặt anh ấy chuyển sang đề cao cảnh giác. Anh ta phóng về phía chúng tôi. Trong một khoảnh khắc tôi nhìn thấy cảnh tượng kỳ quặc về tôi trên trang bìa của một trong những cuốn tiểu thuyết lãng mạn cũ rách của ông ngoại, cảnh một thiếu nữ lả đi trong vòng tay của một anh chàng lực lưỡng ăn vận sơ sài, trong khi một chàng trai khác đứng trơ ra, đưa mắt nhìn cô gái đầy ao ước. Ôi, những lựa chọn dễ ghét mà một đứa con gái phải đưa ra! Tôi ước gì mình có được chút thời gian để chỉnh đốn quần áo. Người tôi vẫn còn đóng đầy bùn sông đã khô cứng, sợi dây, và cỏ, như mình vừa bị đổ đầy dầu hắc rồi gắn lông chim lên vậy.

Thế rồi Anubis lách qua tôi mà chớp lấy vai Walt. A... điều này thì bất ngờ đây.

Tuy nhiên, tôi mau mắn nhận ra là Anubis đã chặn không để Walt đổ sập xuống. Mặt Walt lấm tẩm mồ hôi. Đầu anh rũ xuống, hai đầu gối nhũn đi như thể kẻ nào đó đã cắt phăng sợi dây cuối cùng đang giữ cho anh đứng vững. Anubis nhẹ nhàng hạ Walt nằm xuống đất.

“Walt, ở lại với ta nào,” Anubis thúc giục. “Chúng ta có việc phải hoàn tất.”

“Việc phải hoàn tất hả?” tôi la lên. Tôi không rõ mình bị gì nữa, nhưng tôi có cảm giác như thể mình vừa bị photoshop ra khỏi bìa sách của mình. Và nếu như có chuyện gì mà tôi không quen phải chịu, thì đó là việc bị bỏ

lơ. “Anubis, anh đang làm gì ở đây thế? Hai người đang có chuyện gì vậy? Với lại công việc quái quỷ gì cơ chứ?”

Anubis cau mày nhìn tôi, như thể anh ta đã quên bằng sự hiện diện của tôi. Như thế càng không cải thiện được gì cho tâm trạng của tôi cả. “Sadie-”

“Tôi đã cố nói cho cô ấy,” Walt rên rỉ. Anubis giúp Walt ngồi dậy, mặc dù anh vẫn trông tồi tệ vô cùng.

“Ta hiểu,” Anubis nói. “không thể xen vào được lời nào chứ gì?”

Walt nặn ra được nụ cười yếu ớt. “Anh phải chứng kiến cảnh cô ấy nói chuyện với nữ thần Neith về Bé Rau Câu kia. Cô ấy giống như là... tôi không biết nữa, như tàu tốc hành chở chữ vậy. Nữ thần kia chẳng có được cơ hội nào sất.”

“Vâng, ta đã thấy mà,” Anubis nói. “Rất đáng yêu, theo một cách dễ ghét nào đó.”

“Xin lỗi anh nói gì chứ?” tôi không biết nên vả vào mặt tên nào trước đây.

“Và khi cô ấy đổ lạng lên như thế kia,” Anubis nói thêm, như thể tôi là một mẫu vật thú vị nào đó không bằng.

“Dễ thương,” Walt đồng tình.

“Thế cậu đã quyết định rồi chứ gì?” Anubis hỏi Walt. “Đây là cơ hội cuối cùng của chúng ta.”

“Phải. Tôi không thể rời khỏi cô ấy.”

Anubis gật gù siết chặt vai Walt. “Ta cũng không thể. Nhưng cái bóng trước chứ nhỉ?”

Walt bật ho, gương mặt méo xệch đi vì đau. “Ừ. Trước khi quá muộn.”

Tôi không thể vờ như mình đang suy nghĩ mạch lạc lắm, nhưng có một điều quá hiển hiện: hai người này đã nói chuyện sau lưng tôi nhiều hơn là tôi hằng nghĩ. Hai người ấy đã nói cái quái gì về tôi cho nhau nghe chứ nhỉ? Quên chuyện Apophis sắp nuốt mặt trời đi - đây mới là cơn ác mộng tối thượng của tôi đây này.

Làm sao cả hai người ấy cùng không thể rời khỏi tôi? Nghe được điều này từ một anh chàng sắp chết và một vị thần của người chết quả là đáng ngại thật. Hai người đó đã tác thành một thứ âm mưu gì đấy...

Ôi trời đất. Tôi đang bắt đầu suy nghĩ như nữ thần Neith rồi đây. Chẳng mấy chốc rồi tôi sẽ rúc vào trong một hầm trú ẩn dưới mặt đất mà ăn quân lương và nói làm nhảm trong khi khâu lại những túi quần của tất cả các cậu chàng đã phụ mình.

Trầy trà trầy trật, Anubis dìu Walt đến nơi bóng của Bes, lúc này đang nhanh chóng biến đi dưới ánh chạng vạng.

“Cậu có làm được không?” Anubis hỏi.

Walt rì rầm gì đó mà tôi không nghe ra được. Hai tay anh đang run, nhưng anh lôi một cục sáp từ trong túi đồ ra và bắt đầu nhào nặn nó thành shabti. “Setne cố làm sao cho chuyện này thật phức tạp, nhưng giờ thì tôi rõ rồi. Đơn giản thôi. Chả trách mà mấy vị thần lại muốn cái kiến thức này ngoài tay người phàm.”

“Xin lỗi này.” Tôi chen ngang.

Cả hai nhìn tôi.

“Chào, tôi là Sadie Kane,” tôi nói. “Tôi không có đồng ý xông vào cuộc nói chuyện thân tình của người đâu, nhưng mà hai người đang làm cái giống gì thế?”

“Bắt bóng của Bes,” Anubis nói với tôi.

“Nhưng...” Hình như tôi không thể thốt ra lời nào. Vậy là thôi rồi kiếp tàu tốc hành chở chữ. Tôi đã trở thành tàu hư thì có. “Nhưng nếu đây là công việc mà hai người đang nói đến, thế thì mấy cái thứ quyết định, rồi rời bỏ tôi là gì vậy, và-”

“Sadie,” Walt nói, “Chúng ta sẽ đánh mất cái bóng mất nếu em không ra tay ngay bây giờ. Em cần phải quan sát lời chú, để em có thể làm việc này với cái bóng của con rắn.”

“Anh sẽ không có chết đâu, Walt Stone. Em cấm đấy.”

“Chỉ là lời niệm chú đơn giản thôi mà,” Walt nói tiếp, phớt lờ hản lời van nài của tôi. “Lời triệu gọi thông thường, có những chữ bóng của Bes thay cho chữ Bes. Nếu cái bóng bị thâm thấu, em sẽ cần một lời chú trói buộc để neo nó lại. Rồi-”

“Walt, thôi đi!”

Anh đang run cầm cập, răng lách cách va nhau. Làm sao anh ấy lại có thể nghĩ đến chuyện dạy cho tôi một bài học pháp thuật vào lúc này cơ chứ?

“-rồi với việc nguyên rủa,” anh nói, “em sẽ cần phải đứng trước mặt Apophis. Cách thức giống hệt bình thường. Setne đã nói dối về phần ấy - trò bùa của hắn chẳng có gì đặc biệt trong phần ấy cả. Phần khó khăn duy nhất là phần tìm ra cái bóng. Đối với Bes, ta chỉ việc đảo ngược lời chú. Em phải có khả năng tung ra lời chú từ xa, vì đây là một lời chú có lợi. Cái bóng sẽ muốn giúp em. Tung sheut ra đi tìm Bes, và nó phải... phải đem ông ấy quay lại.”

“Nhưng mà-”

“Sadie.” Anubis quàng tay quanh người tôi. Đôi mắt nâu của anh chứa chan thương cảm. “Đừng bắt Walt phải nói nhiều hơn đã nói nữa. Cậu ta cần sức lực cho lời chú.”

Walt bắt đầu ngậm nga. Anh giơ cục sáp lên, lúc này mang vẻ ngoài giống như Bes thu nhỏ, rồi anh ấn tượng sáp vào cái bóng trên tường.

Tôi nức nở. “Nhưng anh ấy sẽ chết mất!”

Anubis giữ lấy tôi. Anh có mùi hương trần trong đèn thờ - mùi nhựa copal và hổ phách cùng những mùi hương cổ xưa khác.

“Cậu ấy được sinh ra dưới bóng của cái chết,” Anubis nói. “Đấy là lý do vì sao bọn tôi hiểu nhau. Lẽ ra cậu ta phải đổ gục từ lâu rồi, nhưng Jaz đã đưa cho cậu ấy một phần thuốc nước cuối cùng để ngăn chặn cơn đau - cho cậu ấy lần bùng nổ năng lượng sau cuối trong trường hợp khẩn cấp.”

Tôi nhớ lại mùi sen dịu ngọt từ hơi thở của Walt. “Anh ấy chỉ vừa mới uống thôi. Khi bọn em đang chạy trốn Neith.”

Anubis gật đầu. “Nó đã dần hết tác dụng rồi. Cậu ta chỉ còn năng lượng để đọc xong câu chú.”

“Không!” Tôi chỉ muốn gào lên rồi táng cho Anubis một cái, nhưng tôi sợ thay vào đấy mình chỉ vỡ òa mà khóc thôi. Anubis che chở tôi trong vòng tay, còn tôi thì nhõng nhẽo như con bé con.

Tôi không có lý do thoái thác nào. Đơn giản là tôi không thể chịu được việc mất đi Walt, thậm chí là để mang Bes quay lại. Chỉ một lần thôi, sao tôi không thể thành công một việc gì mà không phải hy sinh lớn lao vậy chứ?

“Em phải quan sát,” Anubis bảo tôi. “Học lấy lời chú. Đây là cách duy nhất để em cứu Bes. Và em sẽ cần đến cùng một loại bùa chú để bắt lấy cái bóng của con rắn.”

“Tôi không quan tâm!” tôi khóc, nhưng vẫn quan sát.

Trong lúc Walt ngâm nga, bức tượng thấm thấu cái bóng của Bes như một miếng bọt biển hút lấy chất lỏng. Tượng sập biến thành màu đen như chì còn.

“Đừng lo,” Anubis dịu dàng bảo. “Cái chết không phải là chấm hết với cậu ta đâu.”

Tôi yếu ớt nện vào ngực Anubis. “Tôi không muốn nghe điều ấy! Lẽ ra anh không được có mặt ở đây. Chẳng phải các vị thần đã ban lệnh giới hạn với anh rồi sao?”

“Tôi đáng ra không được phép ở gần em,” Anubis đồng tình, “Vì tôi không có hình dạng người thường.”

“Thế thì sao anh lại ở đây? Không có bãi tha ma nào cả. Đây còn không phải đền thờ của anh kia mà.”

“Ừ,” Anubis thừa nhận. Anh hất đầu về phía Walt. “Nhìn kia.”

Walt đã đọc xong câu chú. Anh nói lên một từ lệnh duy nhất: “Hi-nehm.”

Chữ tượng hình mang nghĩa Nhập Lại sáng rực lên ánh bạc trên nền sập đen:



Đây cũng là câu lệnh tôi đã dùng để sửa lại cửa hàng đồ lưu niệm ở Dallas, cùng câu lệnh chú Amos đã dùng kỳ Giáng sinh vừa rồi khi chú biểu diễn cách hàn gắn chiếc đĩa trà bị vỡ. Và với lòng đoán chắc đáng sợ, tôi biết đây sẽ là lời chú cuối cùng mà Walt nói ra.

Anh đổ sụm về trước. Tôi chạy đến bên anh. Ôm đầu anh vào tay. Hơi thở anh khò khè.

“Có tác dụng,” anh thều thào. “Nào... gửi cái bóng đến cho Bes. Em sẽ phải-”

“Walt, xin anh,” tôi nói. “Bọn em có thể đưa anh về Vùng Một. Các thầy thuốc có lẽ sẽ-”

“Không, Sadie...” Anh ấn tượng sấp vào tay tôi. “Nhanh lên.”

Tôi cố tập trung. Hầu như là không thể, nhưng tôi đã cố đảo ngược được lời của lời nguyện. Tôi điều khiển sức mạnh vào trong tượng sấp và hình dung ra Bes như trước đây đã từng. Tôi hối thúc cái bóng đi tìm chủ nhân của mình, tái đánh thức linh hồn của ông ấy. Thay vì xóa bỏ Bes khỏi thế giới, tôi cố họa lại ông ấy vào toàn cảnh, lần này là bằng loại mực vĩnh cửu.

Bức tượng sấp hóa thành khói rồi biến mất.

“Có - có tác dụng không vậy?” tôi hỏi

Walt không trả lời. Hai mắt anh nhắm nghiền. Anh nằm im như tượng.

“Ôi làm ơn... không.” Tôi ôm trán Walt, đang lạnh đi nhanh chóng.
“Anubis, làm gì đi chứ!”

Không lời đáp. Tôi quay lại, Anubis đã biến mất.

“Anubis!” tôi gào lên thật lớn đến nỗi lời tôi vang vọng lại từ những mỏm đá xa xa. Tôi đặt Walt nằm xuống nhẹ nhàng xoay vòng 360 độ, nắm tay siết chặt. “Vậy thôi sao?” tôi hét lên không trung trống rỗng. “Anh cướp lấy linh hồn của anh ấy rồi bỏ đi sao? Tôi ghét anh!”

Đột nhiên Walt há hốc mồm thở rồi mở mắt.

Tôi nấc lên nhẹ cả người.

“Walt!” tôi quỳ xuống cạnh anh.

“Cái cống,” anh hồi hả bảo.

Tôi chẳng biết ý anh ấy là gì. Có lẽ anh vừa kinh qua một kiểu cảnh mộng suýt chết nào đó chẳng? Giọng anh nghe rõ hơn, không đau đớn gì cả, nhưng vẫn còn yếu. “Sadie, nhanh lên. Giờ em đã biết lời chú rồi. Nó sẽ có tác dụng với... với cái bóng của con rắn.”

“Walt, đã xảy ra chuyện gì?” tôi chùi nước mắt khỏi mặt. “Cống gì vậy?”

Anh yếu ớt chỉ tay. Cách đấy vài mét, một cánh cống tối đen chờ vờn trên không trung. “Nguyên cuộc thử thách này là cái bẫy,” anh nói. “Setne... giờ anh nhìn ra kế hoạch của hắn rồi. Anh trai em cần đến em giúp đấy.”

“Nhưng còn anh thì sao? Đi với em!”

Walt lắc đầu. “Anh vẫn còn quá yếu. Anh sẽ cố hết sức triệu gọi tiếp viện từ Cõi Âm cho em - em sẽ cần đến họ - nhưng anh không thể nhúc nhích nổi. Anh sẽ gặp em vào lúc bình minh, tại Vùng Một, nếu - nếu em chắc là em không ghét anh.”

“Ghét anh ư?” tôi rối trí toàn tập. “Làm quái sao em phải ghét anh chứ?”

Anh cười buồn - một nụ cười không giống anh chút nào.

“Nhìn này,” anh nói.

Tôi mất một lúc mới hiểu ý Walt nói. Một cảm giác lạnh lẽo tràn qua tôi. Walt đã sống sót như thế nào? Anubis đâu? Hai người họ đang âm mưu gì vậy?

Nữ thần Neith đã gọi Walt là đứa con của Set, nhưng anh ấy đâu phải. Đứa con duy nhất của Set là Anubis.

Tôi đã cố nói cho cô bé, Walt đã nói thế.

Cậu ấy được sinh ra dưới bóng của cái chết, Anubis đã nói với tôi. Đây là lý do vì sao bọn tôi hiểu nhau.

Tôi không muốn đâu, nhưng tôi hạ tầm nhìn của mình xuống Cõi Âm. Nơi Walt đang nằm đấy, tôi nhìn thấy một người khác, nhưng một hình ảnh đan chồng... một chàng trai trẻ đang nằm đấy xanh xao yếu ớt, đeo vòng cổ vàng vận váy Ai Cập màu đen, với đôi mắt nâu quen thuộc cùng nụ cười buồn. Sâu xuống dưới nữa, tôi nhìn thấy quầng hào quang màu xám sáng rực của một vị thần - hình sáng đầu chó rừng của Anubis.

“Ôi... không, không.” Tôi đứng dậy loạng choạng lùi khỏi anh ta. Khỏi hai người họ. Thật nhiều mảnh ghép hình trong một lúc đã ráp lại với nhau. Đầu óc tôi quay cuồng. Khả năng biến mọi thứ thành bụi của Walt... đấy là đường lối của Anubis. Anh ấy điều khiển sức mạnh của thần trong bao tháng nay. Tình bạn giữa họ, những cuộc thảo luận của họ, cái cách mà Anubis đã gợi ý để cứu lấy Walt...

“Anh đang làm gì thế?” tôi trợn mắt nhìn anh kinh hoàng. Tôi chẳng rõ mình phải gọi anh ta là gì nữa.

“Sadie, là anh đây,” Walt nói. “Vẫn là anh mà.”

“Không!” Hai chân tôi lẩy bẩy. Tôi cảm thấy như mình bị phản bội và lừa gạt. Cảm giác như thế thế giới này đã đổ sập xuống Biển hỗn mang.

“Anh có thể giải thích,” anh nói bằng hai giọng. “Nhưng Carter cần sự giúp đỡ của em. Xin em, Sadie à-”

“Thôi đi!” Tôi không tự hào gì với cách mình phản ứng, nhưng tôi quay đi bỏ chạy, nhảy thẳng qua cánh cổng bóng tối. Lúc đấy tôi thậm chí

chẳng màng công này sẽ dẫn đến đâu, miễn là nó dẫn đi xa khỏi cái sinh vật không biết chết mà tôi nghĩ mình từng yêu quý.

15. TÔI BIẾN THÀNH CON VƯỜN MÀU TÍA

BÉ RAU CÂU HẢ? KHÔNG PHẢI CHỨ?

Tôi chưa có nghe thấy phần đó. Con em gái của tôi chưa khi nào từng làm tôi kinh ngạc - [và không phải đâu, Sadie, đó cũng không phải là lời khen ngợi đâu nhé.]

Mà thôi, trong lúc Sadie vật vã với tấn tuồng trai siêu nhiên ấy, thì tôi phải đối đầu với gã thuyền trưởng đầu rìu giết chóc ấy, gã này rõ ràng là muốn đổi tên mình thành Lưỡi Rìu Vấy Thêm Nhiều Máu.

“Lùi lại,” tôi bảo con quý. “Đấy là lệnh.”

Lưỡi Rìu Vấy Máu thốt ra tiếng cười hừm hừm hẳn là tiếng cười lớn. Hẳn vung đầu sang trái - giống như động tác nhảy của Elvis Presley ấy - thế là bổ ngay một lỗ vào tường. Đoạn hẳn quay lại đối diện tôi, mảnh vụn phủ đầy hai vai.

“Ta có những mệnh lệnh khác,” hẳn hừ hừ. “Lệnh phải giết!”

Hẳn lao đến như một con bò mộng. Sau cái hồi vật vã mà chúng tôi đã kinh qua trong serapeum, thì một con bò mộng là thứ tôi chẳng muốn phải đối đầu tí nào.

Tôi thoi ra cú đấm. “Ha-wi!”

Chữ tượng hình mang nghĩa Ra Đòn sáng lên giữa hai chúng tôi:



Một năm đắm năng lượng màu xanh nện xuống Lưỡi Rìu Vấy Máu (LRVM), đẩy hẳn ra khỏi cửa xuyên thẳng qua bức tường của cabin đối diện. Một cú đấm như thế hẳn đã hạ knock-out người thường rồi, nhưng tôi có thể nghe thấy LRVM đang cào cào qua đồng đồ nát, kêu hùm hùm giận dữ.

Tôi ráng nghĩ. Cứ đập hẳn liên tu bất tận như thế chắc là vui lắm, nhưng pháp thuật không hoạt động như vậy. Một khi đã được nói ra, một từ thần thánh không thể được tái sử dụng trong nhiều phút, nhiều khi thậm chí cả nhiều giờ nữa cơ.

Hơn nữa, những từ thần thánh là loại pháp thuật hàng đầu. Tôi đã học được qua sai lầm rằng nói ra quá nhiều từ thần thánh sẽ tiêu tán năng lượng của bạn vô cùng nhanh, trong khi tôi chẳng còn được bao nhiêu năng lượng để dùng đến nữa rồi.

Vấn đề thứ nhất: Giữ cho con quỷ tránh xa Zia. Cô ấy vẫn còn mê mê tỉnh tỉnh và hoàn toàn mất khả năng tự vệ. Tôi triệu hồi hết mọi pháp thuật có thể thốt lên: “N’dah!” - Bảo Vệ.



Ánh sáng xanh mở tỏa quanh Zia. Tôi nhìn thấy cảnh hồi tưởng kinh hoàng về lúc tôi tìm thấy Zia trong ngôi mộ đầy nước của cô ấy mùa xuân vừa rồi. Nếu cô ấy tỉnh dậy thấy mình được bao bọc trong luồng năng lượng xanh rồi tưởng là mình lại bị cầm tù thì...

“Ôi Zia,” tôi nói, “tôi không có ý-”

“SÁT!” LRVM vùng lên từ đồng đồ nát bên phòng đối diện. Một chiếc gối nhồi lông cắm trên đầu hăn, xả lông ngỗng khắp bộ đồng phục của hăn.

Tôi phóng ra sảnh hành lang lao xuống cầu thang, liếc nhìn ra sau để đảm bảo là tên thuyền trưởng đang đuổi theo tôi chứ không phải là Zia. May chưa - hăn đang bám theo tôi sát nút.

Tôi chạy xuống được boong tàu liền la lớn, “Setne!”

Tên hồn ma này chẳng thấy đâu. Đám thủy thủ đèn đang phát rồ cả lên, cuống cuồng phụt qua phụt lại tứ tung, va vào tường, vồng lên qua ống khói, rút lên rồi hạ xuống cái ván cầu chẳng vì lý do cụ thể nào. Tôi đoán vì không được LRVM ra lệnh nên chúng mất phương hướng.

Con thuyền chao xuống Dòng Sông Đêm, lắc qua lắc lại trong dòng thủy lưu như bị xô. Chúng tôi chuồi qua giữa hai vách đá lởm chởm có khả năng nghiền thân tàu thành bột vụn, rồi lọt xuống một thác nước trong một tiếng sầm ê cả răng. Tôi liếc lên buồng lái và chẳng thấy ai đang cầm lái cả. Việc chúng tôi chưa bị đắm tàu đã là một điều phi thường rồi. Tôi phải giành quyền điều khiển con tàu thôi.

Tôi bỏ chạy về phía cầu thang.

Khi tôi chạy được nửa đường, LRVM bỗng từ đâu xuất hiện ra. Hăn bổ đầu mình ngang bụng tôi, rạch toang áo tôi. Nếu mà bụng tôi béo hơn một chút - không, tôi chẳng muốn nghĩ đến chuyện này đâu. Tôi loạng choạng lùi lại, tay ấn vào rốn. Hăn chỉ mới cào xước da thôi, nhưng cái cảnh mấy ngón tay tôi dính máu đã khiến tôi muốn xỉu.

Chiến với chả binh, tôi tự sỉ vả.

May quá, LRVM đã cắm ngập cái đầu rìu của hăn vào tường rồi. Hăn vẫn còn đang cố kéo đầu ra, vừa cố vừa càu nhàu, “Mệnh lệnh mới: Giết Carter Kane. Mang hăn đến Vùng đất của Quỷ dữ. Phải làm sao chỉ có đi không có về.”

Vùng đất của Quỷ dữ à?

Tôi chạy phóng lên cầu thang đi vào buồng lái.

Quanh thuyền, dòng sông khuấy đảo thành thác ghềnh trắng xóa. Một cột xương từ trong sương mù lù lù hiện ra cào vào mạn phải thuyền, giật rách một phần lan can. Chúng tôi bẻ nghiêng rồi tăng tốc. Đâu đó phía trước chúng tôi, tôi nghe thấy tiếng gào rú của hàng triệu hàng triệu tấn nước trút ào ào vào hư không. Chúng tôi đang lao đầu về phía thác nước.

Tôi tuyệt vọng nhìn quanh tìm bờ. Khó mà nhìn rõ được qua lớp sương mù dày đặc cùng ánh sáng xám đục lờ mờ của Cõi Âm, nhưng cách mũi tàu chừng trăm thước, tôi nghĩ mình thấy được ánh lửa đang cháy, cùng một đường kẻ màu đen có thể là bãi biển.

Vùng đất của Quỷ dữ nghe đã xấu rồi, nhưng vẫn chưa bằng việc phải rơi xuống thác nước và bị nghiền nát thành trăm mảnh. Tôi xé phăng dây kéo chuông báo động và cột cố định bánh lái, chĩa thẳng chúng tôi vào bờ.

“Giết Kane!”

Chiếc ủng bóng lộn của tên thuyền trưởng đập vào sườn tôi tống tôi xuyên thẳng qua cửa sổ bên trái. Kính vỡ loảng xoảng, cào vào lưng và hai chân tôi. Tôi va vào một ống khói nóng hổi, dội ra, rơi rầm xuống boong tàu.

Tầm nhìn của tôi nhòe đi. Vết cắt ngang bụng đau nhức. Hai chân tôi có cảm giác như vừa bị trưng dụng làm đồ gãi ngứa răng cho cọp và theo như cơn nhức nhối bên sườn, thì có lẽ tôi đã gãy mất vài xương sườn sau cú ngã.

Nói tóm lại, không phải là kinh nghiệm giao chiến hay ho nhất của tôi.

Ê? Horus lên tiếng trong đầu tôi. Có ý định kêu gọi giúp đỡ gì không đây, hay là cậu bằng lòng tự chết một mình vậy?

Phải rồi, tôi gắt lại ông ta. Lời châm chích có ích vô cùng đấy.

Sự thật là, tôi nghĩ mình không còn đủ năng lượng để mà triệu gọi hóa thân của mình nữa, thậm chí là với sự giúp đỡ của Horus. Trận chiến với thần bò Apis đã gần như vắt kiệt sức tôi, mà đây là trước khi tôi bị tên quỷ riu đuổi đánh và đập bay ra khỏi cửa sổ đấy.

Tôi có thể nghe thấy tiếng LRVM nện bước thành thịch xuống cầu thang. Tôi cố đứng lên, xem chút ngất đi vì đau.

Vũ khí, tôi bảo với Horus. Tôi cần một món vũ khí.

Tôi với tay vào Cõi Âm và lôi ra một cọng lông đà điểu.

“Phải không chứ?” tôi la lên.

Horus không đáp lại.

Trong khi đấy đám thủy thủ đèn vọt qua vọt lại hoảng loạn khi con thuyền lao vào bờ. Lúc này bãi biển dễ nhìn ra hơn rồi - cát đen vương vãi xương và những chùm khí núi lửa từ những khe nứt rục lửa phóng vọt lên. Ôi trời ơi. Đúng là nơi thích hợp mà tôi muốn đập vào đây rồi.

Tôi thả chiếc lông đà điểu ra mà với tay vào trong Cõi Âm lần nữa.

Lần này tôi lôi ra một cặp vũ khí quen thuộc - móc câu là lưỡi nèo, các biểu tượng quen thuộc của pharaoh. Móc câu là cây gậy hai màu vàng - đỏ của kẻ chặn cừu, một đầu gậy cong cong lại. Cái nèo là một cột tay cầm có ba sợi xích có mấu nhọn trông hiểm độc. Tôi đã trông thấy nhiều loại vũ khí tương tự. Mỗi pharaoh đều có một bộ.

Nhưng bộ này trông giống cặp nguyên thủy đến đáng lo - những vũ khí của vị thần mặt trời mà tôi đã tìm được thấy trong mùa xuân rồi trong mộ của Zia.

“Mấy cái này làm gì ở đây thế?” tôi chất vấn. “Chúng phải ở bên thần Ra chứ?”

Horus vẫn im re. Tôi có cảm giác là ông ta cũng kinh ngạc như tôi.

LRVM nện bước quanh bên hông buồng lái. Bộ đồng phục của hắn bị rách và phủ đầy lông chim. Mấy lưỡi rìu của hắn bị thêm đôi chỗ sứt mẻ, và hắn quần cái chuông báo động quanh ủng bên trái khiến nó kêu lanh canh mỗi khi hắn bước đi. Nhưng hắn vẫn còn trông khá khăm hơn tôi.

“Đủ rồi,” hắn hừm hừm. “Ta đã phục vụ cho gia đình Kane quá lâu rồi!”

Ở phía mũi thuyền, tôi nghe thấy tiếng cạch, cạch, cạch của ván cầu đang hạ xuống. Tôi liếc qua và thấy Setna đang bình thản thả bước băng qua khi con sông khuấy đảo bên dưới hắn. Đến mép đầu ván cầu thì hắn dừng lại chờ đợi trong khi con thuyền lao về phía bãi biển cát đen. Hắn

đang chuẩn bị nhảy xuống an toàn. Và cặp dưới cánh tay hắn là một cuộn văn tự giấy cói lớn - cuốn Sách của thần Thoth.

“Setne!” tôi hét lớn.

Hắn quay lại vẫy vẫy tay, mỉm cười vui vẻ. “Sẽ không sao đâu Carter! Tôi sẽ quay lại ngay!”

“Tas!” tôi quát.

Ngay lập tức Dải Hathor quấn lấy hắn, quấn luôn cuộn giấy, thế là Setna té thẳng xuống nước.

Tôi đâu có định làm thế, nhưng chẳng còn thời gian mà nghĩ ngợi nữa rồi. LRVM tấn công, chân trái của hắn kêu lên bịch, BOONG!, bịch, BOONG! Tôi lăn nghiêng sang bên khi cái đầu rìu của hắn chặt xuống sàn nhà, nhưng hắn hồi phục nhanh hơn tôi. Xương sườn tôi có cảm giác như vừa bị nhúng vào a-xít. Tay tôi yếu đến mức không nhắc nổi cái néo của thần Ra. Tôi giương móc câu lên tự vệ, nhưng lại chẳng biết sử dụng nó thế nào.

LRVM đứng lù lù bên trên tôi, kêu hừ hừ hân hoan ác độc. Tôi biết mình không thể ra sức tấn công thêm lần nữa. Tôi sắp sửa biến thành hai nửa tách rời của Carter Kane rồi.

“Tao với mày xong chuyện rồi!” hắn rống lên.

Bất thành linh, hắn phụt lên thành một cột lửa. Thân mình hắn bay biến. Cái đầu kim loại rơi xuống, cắm vào mặt boong tàu giữa hai chân tôi.

Tôi chớp chớp mắt, thắc mắc không biết có phải đây là chiêu trò quỷ quái gì không, nhưng LRVM quả thật đã hoàn toàn biến mất. Bên cạnh đầu rìu, nhưng gì còn sót lại là đôi ủng sáng choang của hắn, là cái chuông báo động hơi bị chảy, cùng vài chiếc lông ngỗng cháy xém lơ lửng trong không trung.

Cách đây vài mét, Zia đang tựa người vào buồng lái. Bàn tay phải của cô ấy ngùn ngụt lửa.

“Đúng,” Zia lăm bắm vào cái lưỡi rìu ngút khói. “Chúng ta xong chuyện rồi.”

Cô đập tắt lửa, đoạn lảo đảo đi đến ôm chầm lấy tôi. Tôi nhẹ người đến suýt nữa là không để tâm gì đến cơn đau xé bên sườn.

“Cô ổn rồi,” tôi nói, trong tình huống ấy nghe thậm ngớ ngẩn, nhưng cô ấy lại mỉm cười đáp tặng tôi.

“Ổn,” Zia đáp. “Tôi hoảng một lúc. Rồi thức dậy với quầng năng lượng xanh quanh mình, nhưng mà-”

Tôi bắt chợt liếc ra sau lưng cô ấy, thế là dạ dày tôi lộn cả lên.

“Bám chắc vào!” tôi la lớn.

Con thuyền Nữ hoàng Ai Cập sầm sập lao hết tốc lực vào bờ.

Giờ thì tôi đã hiểu thông suốt vì sao phải cài dây an toàn.

Có bám chắc vào thì cũng hoàn toàn vô ích. Con thuyền lao lên đất liền bùng một lực lớn đến nỗi, Zia và tôi bắn lên trời như mấy viên đạn thần công bằng người. Bên dưới chúng tôi thân thuyền vỡ tan trong tiếng ka-blam! Kinh hồn. Cảnh vật lao vun vút về phía mặt tôi. Tôi chỉ có được nửa giây để suy ngẫm liệu mình sẽ chết vì rơi đập xuống đất hay lọt vào cái khe nứt phụt lửa kia đây. Thế rồi, từ bên trên tôi, Zia tóm lấy tay tôi giật tôi ngược lên trời.

Tôi nhác thấy vẻ mặt của cô, trông căng thẳng đầy quyết tâm, một tay tóm chặt tôi còn tay kia đeo bám vào móng vuốt của một con kền kền khổng lồ. Bùa hộ mạng của Zia. Mấy tháng trời nay tôi đã chẳng nghĩ đến điều này, nhưng Zia có một bùa hộ mạng là chim kền kền. Chẳng biết bằng cách nào mà cô ấy đã xoay sở điều hoạt được nó, vì Zia đơn giản là tài tình thế thôi.

Không may là, con kền kền không đủ sức kéo được hai con người. Nó chỉ có thể giúp chúng tôi rơi chậm hơn, vì thế thay vì bị té đập mặt dẹp lép xuống đất, tôi và Zia lăn cù cù trên nền cát đen, rơi chổng lên nhau ngay trên mép khe nứt phụt lửa.

Ngược tôi có cảm giác như bị dẫm bẹp. Từng thớ thịt trong người tôi đau nhức, mắt thì hoa. Nhưng tôi lấy làm ngạc nhiên rằng, móc câu và cái nèo

của thần mặt trời được nắm chặt trong tay phải của tôi. Tôi thậm chí không ý thức được là mình vẫn còn giữ chúng.

Chắc hẳn Zia khá khăm hơn tôi (tất nhiên, tôi từng trông thấy người bị tai nạn giao thông còn lành lặn hơn tôi ấy chứ). Cô thu được sức lực kéo tôi ra xa khỏi khe nứt đi về phía bờ biển.

“Oái,” tôi kêu lên.

“Nằm im.” Cô nói lên một từ lệnh, thế là con kền kền teo lại thành miếng bùa. Cô lục lọi khắp ba lô.

Zia lấy ra một chiếc hũ men be bé và bắt đầu xát thứ bột dẻo màu xanh lên những chỗ bầm, chỗ bỏng và vết cắt trên lưng và ngực tôi. Cơn đau bên sườn dịu đi ngay lập tức. Các vết thương biến mất. Hai bàn tay của Zia vừa ấm vừa mềm mịn. Loại thuốc cao phép thuật có mùi như hoa kim ngân nở rộ. Đây không phải là trải nghiệm tồi tệ nhất tôi gặp phải trong ngày hôm nay.

Zia vốc ra thêm một vốc thuốc mỡ rồi nhìn vào vết cắt ngang bụng tôi. “Ừm... phần này thì cậu phải tự làm thôi.”

Cô trét thuốc mỡ vào mấy ngón tay tôi rồi để tôi tự bôi. Vết thương liền lại. Tôi từ từ ngồi dậy chăm sóc cho những vết cắt do kính vỡ trên hai chân mình. Bên trong ngực tôi, tôi thề là mình có thể cảm nhận những xương sườn đang lành lại. Tôi hít vào một hơi sâu rồi nhẹ cả người khi không thấy đau.

“Cảm ơn nhé,” tôi nói. “Thứ ấy là gì thế?”

“Nefertem’s Blam,” Zia đáp.

“Bom á?”

Tiếng cười của Zia khiến tôi cảm thấy dễ chịu gần như thứ thuốc mỡ kia vậy. “Là loại dầu chữa vết thương, Carter à. Được làm từ hoa sen xanh, hành ngò, nhân sâm, malachite nghiền mịn, cộng thêm một vài nguyên liệu đặc biệt khác. Rất hiếm, và đây là lọ duy nhất của tôi. Cho nên đừng có bị thương nữa nhé.”

“Vâng thưa sếp.”

Tôi mừng vì đầu mình thôi không còn quay mòng nữa. Mắt nhìn bị hoa giờ đã quay lại bình thường.

Nữ hoàng Ai Cập thì không được lành lặn cho lắm. Những mảnh thân tàu còn sót lại nằm rải rác khắp bờ biển - ván thuyền, thanh chắn, dây thừng cùng kính, lẫn lộn trong đồng xương có sẵn tại nơi này. Buồng lái đã nổ tung. Lửa cuộn tỏa ra từ những cửa sổ vỡ. Những ống khói gãy tỏa khói vàng bập bùng vào dòng sông.

Trong khi chúng tôi đứng nhìn, đuôi tàu đứt lìa chìm xuống nước, kéo theo những quả cầu lửa bập bùng. Có lẽ thủy thủ đoàn pháp thuật kia bị trói buộc vào con thuyền. Có thể thậm chí chúng không phải là sinh vật sống. Nhưng tôi vẫn cảm thấy thương cho chúng khi chúng biến mất vào bên dưới bề mặt nước nhờ nhờ.

“Chúng ta sẽ không quay trở lại theo ngã đó,” tôi nói.

“Ừ,” Zia đồng tình. “Ta đang ở đâu vậy? Chuyện gì đã xảy ra cho Setne?”

Setne. Tôi sém chút quên bém tên hồn ma đều cáng. Lẽ ra tôi chẳng có vấn đề gì với việc hấn bị chìm xuống dòng sông cả, nhưng mà hấn lại đang giữ cuốn Sách của thần Thoth.

Tôi đưa mắt rà soát bãi biển. Ngạc nhiên thật, tôi nhìn ra một xác ướp màu hồng hơi tả tơi cách chừng hai mươi mét phía bờ nước, đang quần quại vật vã vượt qua những mảnh thuyền vỡ trôi giạt, rõ ràng là đang cố loi nhoi thoát ra ngoài.

Tôi chỉ cho Zia thấy. “Ta có thể để mặc hấn như thế, nhưng hấn giữ cuốn sách của thần Thoth.”

Zia nở một trong những nụ cười tàn nhẫn khiến tôi thấy mừng cô ấy không phải là kẻ thù của tôi. “Không có gì phải vội. Hấn chẳng đi xa được đâu. Ta làm một buổi picnic nhé?”

“Tớ thích cái cách cậu nghĩ đấy.”

Chúng tôi rải đồ đạc ra rồi cố gắng hết sức lau chùi sạch sẽ. Tôi lôi ra vài chai nước và thanh lương thực - phải rồi, nhìn tôi này, tay Hướng đạo

sinh.

Chúng tôi ăn ăn uống uống và quan sát tên hồn ma bọc trong giấy gói hồng của chúng tôi đang cố bò đi.

“Chính xác thì chúng ta đến nơi này bằng cách nào thế?” Zia hỏi. Con bọ hung bằng vàng của cô ấy vẫn đang lóng lánh ngay cổ. Tôi nhớ đến serapeum, con bò mộng Apis, cùng căn phòng chứa ánh sáng mặt trời. Rồi sau đấy thì, mù tịt.

Tôi vận hết khả năng mô tả những gì xảy ra - tất nhiên bọ hung pháp thuật của Zia, những sức mạnh tuyệt đỉnh từ Khepri mà cô ấy bất ngờ có được, cách cô ấy quay chín bò mộng Apis rồi suýt nữa là thiêu luôn chính mình. Tôi giải thích mình đã đưa Zia quay lại thuyền như thế nào, LRVM đã hóa tâm thần ra sao.

Zia cau mày. “Cậu cho phép Setne ra lệnh cho LRVM sao?”

“Ừ. Có lẽ đấy không phải là ý tưởng hay ho nhất của tôi.”

“Rồi hẳn đem chúng ta đến đây - đến Vùng đất của Quỷ dữ, là nơi nguy hiểm nhất trong Cõi Âm.”

Tôi từng nghe đến Vùng đất của Quỷ dữ, nhưng lại không biết gì nhiều về nó. Vào lúc này, tôi không muốn học hỏi gì cả. Hôm nay tôi đã thoát khỏi cái chết lăm lăm rồi, tôi chỉ muốn ngồi đây, nghỉ ngơi, và trò chuyện với Zia - và có lẽ là thường lăm cảnh Setne đang vật vã để thoát đi đâu đó trong cái kén vải liệm của hẳn.

“Cậu, ừm, có ok không?” tôi hỏi Zia. “Ý tôi là, về mấy chuyện với thần mặt trời...”

Cô nhìn chăm chăm khắp quang cảnh lổ chỗ những cát đen, xương và lửa. Không được bao nhiêu người trông xinh đẹp trong ánh sáng của những cụm khói lửa siêu nóng đâu. Zia lại làm được.

“Carter này, tôi muốn nói với cậu, nhưng lại không hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình. Tôi sợ.”

“Không sao đâu,” tôi bảo. “Tôi là con mắt của Horus. Tôi hiểu mà.”

Zia bĩu môi. “Nhưng Ra thì khác. Ông ấy lão làng hơn nhiều, để điều tiết lại nguy hiểm hơn nhiều. Với lại ông ta đang bị mắc kẹt trong cái thân xác quắt queo già nua vô tích sự. Ông ta không thể bắt đầu lại vòng tái sinh của mình.”

“Vì thế ông ấy mới cần đến cô,” tôi đoán. “Ông ta tặng cho cô con bọ hung ấy khi mới gặp cô lần đầu. Ông ta muốn cô làm vật chủ cho ông ấy.”

Một khe nứt phụt lửa lên. Vẻ phản chiếu trong mắt Zia gọi cho tôi nhớ đến vẻ ngoài của cô ấy khi cô nhập vào với Khepri - hai đồng tử của cô ấy rực tràn ngọn lửa sắc cam.

“Khi tôi bị chôn trong cái... cái quách ấy,” Zia nói, “Tôi gần như hóa điên, Carter à. Tôi vẫn đang còn ác mộng đây này. Rồi khi tôi chạm vào sức mạnh của Ra, tôi lại có cùng một sự hoảng loạn. Ông ta cảm thấy mình bị tù túng, bất lực. Với chạm vào ông ấy cứ như là... như là cố cứu lấy một người đang chìm chết đuối. Họ bầu vúi vào cậu rồi dìm cậu xuống cùng mình.” Zia lắc đầu. “Có thể chuyện này nói ra nghe ngớ ngẩn. Nhưng sức mạnh của ông ấy cố đào thoát khỏi mình, còn tôi thì ráng lăm mới chế ngự nó được. Cứ mỗi lần tôi ngất đi, thì tình hình trở xấu hơn.”

“Mỗi lần ư?” tôi hỏi “Thế nghĩa là trước đây cô từng ngất à?”

Cô giải thích về những gì xảy ra trong Ngôi nhà An dưỡng khi cô ra sức dùng cầu lửa phá hủy viện dưỡng lão. Chỉ là một chi tiết cón con mà Sadie đã quên không kể cho tôi nghe thôi mà.

“Thần Ra quá mạnh,” cô nói. “Tôi quá yếu không kiểm soát nổi ông ta. Trong hầm mộ với bò mộng Apis, lẽ ra tôi đã có thể giết cậu rồi.”

“Nhưng cậu có giết đâu,” tôi nói. “Cô đã cứu mạng tớ - một lần nữa. Tớ biết là khó lắm chứ, nhưng cô có thể khống chế kiểm soát được sức mạnh. Thần Ra cần phải thoát ra khỏi ngục tù của mình. Cái ý tưởng về bóng phép thuật mà Sadie muốn thử với Bes ấy à? Tôi có linh cảm trò ấy sẽ không có tác dụng với thần Ra. Vị thần mặt trời này cần được tái sinh. Cô hiểu đấy như thế nào mà. Tớ nghĩ đấy là lý do vì sao ông ta trao cho cậu Khepri, mặt trời đang mọc.” tôi chỉ vào bùa bọ hung hộ mạng của Zia. “Cô là chìa khóa để ông ta quay trở lại.”

Zia cắn thêm một miếng thức ăn. “Có vị như ly xộp ấy.”

“Ừ,” tôi thừa nhận. “Không ngon bằng Macho Nachos. Tôi vẫn còn nợ cô một lần hẹn đi chơi trong khu ăn uống của trung tâm mua sắm.”

Zia yếu ớt cười. “Tôi ước gì chúng ta có thể làm thế ngay lúc này.”

“Thường thì mấy bạn gái không hào hứng đi chơi với tôi đâu. Ừm... mà không phải là tôi từng rủ ai-”

Zia rướn người tới rồi hôn tôi.

Tôi đã tưởng tượng chuyện này lắm lần rồi, nhưng tôi đã không chuẩn bị, nên đã không phản ứng điệu nghệ lắm khi được hôn. Tôi đánh rơi thanh protein rồi hít vào vị quế từ cô ấy. Khi Zia lùi lại, tôi đang hớp hớp thở như con cá. Tôi nói ra gì đấy như là “Hừm-ừ-hử.”

“Cậu tử tế mà, Carter,” Zia bảo. “Và vui tính. Với lại mặc dù cậu vừa mới bị tống ra khỏi cửa sổ và phóng đi từ một vụ nổ, thì cậu vẫn đẹp trai. Cậu trước nay cũng rất nhẫn nại với tớ. Nhưng tớ sợ. Tớ chưa bao giờ gìn giữ được bất cứ người nào mà tớ quan tâm - bố mẹ tớ, ông Iskandar... Nếu tớ quá yếu không kiểm soát được sức mạnh của thần Ra rồi rồi cuộc làm tổn thương cậu thì-”

“Không có đâu,” tôi nói ngay. “Cậu sẽ không phải thế đâu, Zia à. Thần Ra không chọn cậu vì cậu yếu kém đâu. Ông ấy chọn là vì cậu mạnh. Và, ừm...” Tôi nhìn xuống móc câu và néo đang nằm bên thân mình. “Hai thứ này tự nhiên hiện ra...tớ nghĩ chúng xuất hiện là có lý do cả. Cậu nên giữ lấy chúng.”

Tôi định đưa sang cho Zia nhưng cô ấy đã cuộn mấy ngón tay của tôi quanh chúng.

“Giữ chúng đi,” cô ấy bảo. “Cậu nói phải: chúng không tự nhiên mà xuất hiện, nhưng chúng hiện ra trong tay cậu cơ mà. Có thể chúng là đồ của thần Ra đấy, nhưng Horus phải là pharaoh.”

Hai món vũ khí chùng như nóng lên, hay có lẽ đấy là vì Zia đang nắm tay tôi. Ý nghĩ sử dụng đến móc câu và néo làm tôi lo lắng. Tôi đã mất cái khopesh của mình - là thanh kiếm được lính gác của pharaoh sử dụng - rồi

thu được vũ khí chính pharaoh. Mà cũng không phải của pharaoh ba vợ nào... Tôi đang cầm những công cụ của thần Ra, vị vua đầu tiên của các thần.

Tôi, Carter Kane, một cậu bé mười lăm tuổi học tại gia đang vẫn còn tập cách cạo râu đồng thời chẳng có khả năng tự ăn vận để đi khiêu vũ trong trường - chẳng biết vì sao tôi lại được cho là có tư cách sở hữu những món vũ khí quyền năng nhất trong tạo hóa.

“Làm sao cậu có thể chắc thế?” tôi hỏi. “Sao mấy thứ này lại là của tớ được?”

Zia mỉm cười. “Có lẽ tớ đang ngày càng hiểu được Ra dễ dàng hơn. Ông ta cần sự trợ giúp của Horus. Tớ cần cậu.”

Tôi cố nặn ra điều gì đó để nói, hay liệu tôi có gan đòi hỏi thêm một nụ hôn nữa hay không. Tôi chưa khi nào hình dung ra lần hẹn hò đầu tiên của mình lại trên một bờ sông vương vãi xương trong Vùng đất của Quý dữ, nhưng tại thời điểm ấy tôi chẳng muốn có mặt ở nơi nào khác cả.

Thế rồi tôi nghe thấy một tiếng bụp - âm thanh của đầu ai đó va vào một miếng gỗ dày. Setne thốt lên tiếng chửi thề nghèn nghẹt. Hắn đã ráng sức nhích được ngay đến phần sống thân tàu bị vỡ. Bị bất ngờ và mất thăng bằng, hắn lặn tòm xuống nước và đang bắt đầu chìm.

“Tốt hơn ta nên vớt hắn lên,” tôi bảo.

“Ừ,” Zia đồng tình. “Chúng ta không muốn cuốn Sách của thần Thoth bị hỏng.”

Chúng tôi kéo Setne lên bờ. Zia cẩn thận chỉ đọc chú tháo bùa ra khỏi mấy sợi ruy băng quanh ngực hắn để cô ấy có thể kéo cuốn Sách của thần Thoth ra khỏi nách hắn. Mừng quá, cuộn văn tự giấy cói có vẻ còn nguyên si.

Setne kêu lên, “Mmmm-hmmpfh!”

“Xin lỗi nhé, không quan tâm,” tôi bảo. “Bọn ta đã có được cuốn sách, nên bây giờ sẽ chia tay mi đây. Ta không thích bị đâm sau lưng hay nghe mấy lời dối trá của mi nữa.”

Setne đảo tròn mắt. Hắn cuống cuống lắc đầu, lăm lăm điều gì đấy chắc có lẽ là một lời giải thích đầu đuôi về lý do tại sao hắn có quyền khiến cho tên quý đầy tớ của tôi phản lại tôi.

Zia mở cuộn văn tự ra nghiên cứu chữ nghĩa bên trong. Đọc qua vài dòng, cô ấy bắt đầu cau mày. “Carter, cái này... là thứ vô cùng nguy hiểm. Tớ chỉ mới đang đọc lướt qua, nhưng đã thấy lời mô tả về những dinh thự bí mật của các vị thần, những lời chú khiến các thần tiết lộ danh tính thật, thông tin về cách làm sao nhận diện ra được các thần dù học có đang cố khoác vào hình dáng nào...”

Cô ấy sợ hãi ngược nhìn lên. “Với những kiến thức như thế này, Setne hẳn có thể hây ra vô vàn tổn thất. Điều đáng mừng duy nhất là... theo như tớ thấy, đa số các lời chú này chỉ có thể được sử dụng bởi một pháp sư còn sống. Một hồn ma sẽ không thể gieo những lời chú này được.”

“Có lẽ đây là lý do hắn để cho chúng ta còn sống đến lúc này,” tôi nói. “Hắn cần sự giúp đỡ của chúng ta để lấy được cuốn sách. Rồi hắn lên kế hoạch lừa chúng ta gieo ra lời chú mà hắn cần.”

Setne lúng búng phản đối.

“Chúng ta có thể tìm thấy cái bóng của Apophis mà không cần hắn không?” tôi hỏi Zia.

“Mm-mm!” Setne nói, nhưng tôi phớt lờ hắn ta.

Zia nghiên cứu thêm vài dòng nữa. “Apophis... sheut của Apophis. Đúng rồi, đây này. Nó nằm trong Vùng đất của Quỷ dữ. Vậy là chúng ta ở đúng chỗ rồi. Nhưng mà bản đồ này...” Cô chỉ cho tôi phần trong văn tự đặc kín những chữ tượng hình cùng hình ảnh, tôi thậm chí không thể nhận ra đây là bản đồ. “Tớ chịu không biết cách đọc nó như thế nào cả. Vùng đất của Quỷ dữ rộng bao la. Theo như những gì tớ được đọc, nơi này biến chuyển liên tục, vỡ toác ra, rồi tái tạo lại. Và lúc nhúc quý.”

“Hình dung ra rồi.” Tôi cố nuốt xuống vị đắng trong miệng mình, “Nghĩa là chúng ta ở đây hoàn toàn xa lạ cũng giống như lũ quỷ trong thế giới người thường. Chúng ta sẽ không thể đi đến đâu mà không bị trông thấy, và bất cứ thứ gì gặp mặt chúng ta đều sẽ muốn giết chúng ta.”

“Phải,” Zia đồng tình. “Và chúng ta sắp hết thời gian.”

Cô ấy nói phải. Tôi không biết lúc này trong thế giới người thường chính xác là mấy giờ, nhưng chúng tôi đã đi xuống Cõi Âm lúc xế chiều. Đến lúc này, mặt trời hẳn đã lặn rồi. Walt lại không sống nổi sau lúc hoàng hôn. Theo như tôi biết thì, lúc này đây chắc là cậu ấy đang hấp hối, còn con bé em tội nghiệp của tôi... Thôi. Nghĩ đến đau đớn quá.

Nhưng đến bình minh ngày mai, Apophis sẽ trỗi dậy. Những tên pháp sư phiến loạn sẽ tấn công Vùng Một. Chúng tôi không còn dư dả thời gian để mà lang thang khắp hòn đảo đầy ác khí này, không thể đánh đấm lại tất cả mọi thứ gặp trên đường cho đến khi tìm ra được thứ chúng tôi đang kiếm.

Tôi quắc mắt nhìn xuống Setne. “Ta cho là mi có thể dẫn đường cho bọn ta tới cái bóng chứ phỏng.”

Hắn gật đầu.

Tôi quay sang Zia. “Nếu hẳn có nói hay làm bất cứ điều gì mà cậu không thích, thiêu hẳn ngay.”

“Rất sẵn lòng.”

Tôi ra lệnh cho những sợi ruy băng nhả chỉ mình mồm hẳn ra.

“Horus Thần Thánh, bạn ơi!” hẳn than vãn. “Sao cậu lại trói tôi chứ?”

“À, xem nào...có lẽ là vì mi muốn ta bị giết chằng?”

“Oa, chuyện đó ấy à?” Setne thở dài. “Nghe này, anh bạn, nếu như cậu sẽ cứ phản ứng thái quá mỗi lần tôi cố giết cậu thì-”

“Phản ứng thái quá hả?” Zia vận ngay một quả cầu lửa sáng trắng trên tay.

“Okay, okay!” Setna nói. “Này, cái tên quỷ thuyền trưởng ấy trước sau gì cũng phản lại cậu thôi mà. Tôi chỉ giúp đưa đẩy chút thôi. Mà tôi làm thế là có lý do đấy! Chúng ta cần đến đây, đến Vùng đất của Quỷ dữ này, đúng không nào? Tên thuyền trưởng của cậu hẳn chẳng bao giờ chịu đi đâu trừ khi hẳn nghĩ hẳn có thể giết được cậu. Đây là quê nhà của hẳn mà! Quỷ không bao giờ mang người phạm đến đây trừ phi những người ấy làm món ăn vặt.”

Tôi phải nhớ kỹ Setne là thần nói láo. Những gì hắn nói với tôi là hoàn toàn và hết mực láo toét. Tôi vận ý chí chống lại những lời lẽ của hắn, nhưng cũng vẫn khó mà không thấy những lời ấy là có lý.

“Vậy nên mi để cho LRVM giết ta,” tôi nói, “Nhưng đây là lý do chính đáng.”

“Oa, tôi biết cậu có thể hạ hắn thôi,” Setne bảo.

Zia giờ cuộn văn tự lên. “Và đây là lý do để người bỏ đi cùng cuốn Sách của thần Thoth ư?”

“Bỏ chạy đi ư? Tôi đang đi do thám trước ấy chứ! Tôi muốn tìm ra cái bóng rồi dẫn hai người đến đó! Nhưng chuyện ấy không quan trọng. Nếu hai người thả tôi đi, tôi vẫn có thể mang cái bóng của Apophis đến cho hai người, và tôi có thể đem hai người đến đó mà không bị trông thấy.”

“Bằng cách nào?” Zia hỏi.

Setne cảm phần khụt khịt. “Tôi đã tu luyện phép thuật từ khi tổ tiên cô còn đang đóng bìm đậy, cô nương. Và dù đúng là tôi không thể thực hiện mọi câu chú của người phàm như tôi muốn...” Hắn tiếc rẻ liếc nhìn cuốn Sách của thần Thoth. “Tôi đã nhạt nhẽo được vài chiêu thức mà chỉ có hồn ma mới làm được thôi. Cởi trói cho tôi đi rồi tôi sẽ chỉ cho cô.”

Tôi nhìn sang Zia. Tôi có thể nhận thấy là chúng tôi đang cùng một suy nghĩ: ý tưởng dở tệ, nhưng chúng tôi không có được ý nào hay hơn.

Setne cười toe. “Ê, hai người thông minh lên đi. Đây là cơ hội tốt nhất đấy. Với lại, tôi muốn hai người thành công mà! Như tôi đã nói, tôi không muốn Apophis tiêu diệt tôi. Hai người sẽ không hối hận đâu.”

“Dám chắc là ta sẽ phải hối hận thôi.” Tôi búng tay, những sợi ruy băng của Hathor bung ra.

Kế hoạch tuyệt đỉnh của Setne là gì? Hắn biến chúng tôi thành quỷ.

À, thôi...thật ra đây chỉ là phép ảo ảnh, để chúng tôi trông giống quỷ, nhưng đây là pháp thuật ảo giác tài tình nhất mà tôi từng thấy.

Zia nhìn tôi một cái thôi là đã bắt đầu cười khúc khích. Tôi không thể trông thấy mặt của mình, nhưng cô ấy bảo giờ tôi đang có cái đầu là một đồ

khui chai to vật. Tôi quả có thấy da mình màu tía, và tôi có hai chân cong vòng như đười ươi.

Tôi không trách Zia vì đã cười, nhưng cô ấy trông cũng có đẹp hơn là mấy đâu. Giờ đây cô ấy là một con quý cái to lớn lực lưỡng có làn da xanh lè lá chuối, mặc váy sọc ngựa vằn, và mang cái đầu cá ngỗng.

“Tuyệt vời,” Setne bảo. “Hai người hòa nhập vào ngay thôi.”

“Còn mi thì sao?” tôi hỏi.

Hắn ta giang hai tay ra. Hắn vẫn còn vận quần jean, mang giày thể thao trắng, cùng áo khoác đen. Những chiếc nhẫn kim cương hồng cùng vòng cổ mang chữ ankh lóe lên trong ánh lửa núi lửa. Điều khác biệt duy nhất là chiếc áo thun đỏ của hắn giờ mang dòng chữ: QUỶ SỬ, TIẾN LÊN!

“Không thể cải thiện sự hoàn hảo được, anh bạn à. Bộ quần áo này thích hợp mọi nơi. Lũ quý thậm chí sẽ không chớp mắt lấy một lần - nếu giả dụ chúng có mắt. Nào, đi thôi!”

Hắn lướt vào đất liền mà không chờ xem chúng tôi có đi theo hay không.

Thi thoảng, setne nhìn vào cuốn sách của thần Thoth để tìm đường. Hắn giải thích rằng sẽ chẳng có cách nào tìm được bóng khung cảnh di dời biến chuyển này nếu không tra cứu trong sách, cuốn sách lúc này là sự kết hợp giữa la bàn, thông tin hướng dẫn du lịch, đồng thời là thời gian biểu Farmer’s Almanac.

Hắn hứa với chúng tôi đây sẽ là một chuyến đi ngắn thôi, nhưng với tôi hình như lại dài. Thêm một phút một giây nào nán lại trên Vùng đất của Quỷ dữ, là tôi lại không chắc mình có thể bình tĩnh thoát ra ngoài được. Cảnh vật cứ như một ảo giác thị giác. Chúng tôi nhìn thấy một rặng núi mênh mông ở phía xa, rồi đi chừng mười lăm mét và phát hiện ra rặng núi ấy bé teo, đến nỗi chúng tôi có thể nhảy qua được. Tôi bước chân vào một vũng bùn nho nhỏ rồi đột nhiên thấy mình đang chìm chìm trong một cái hố tử thần ngập đầy nước rộng chừng mười lăm mét. Những ngôi đền Ai Cập to lớn tự chúng đổ vụn rồi tái sắp xếp như thể có một tên khổng lồ vô hình nào đó đang chơi xếp khối. Các vách đá vôi từ đâu bỗng xuất hiện, đã

được khắc tạc hoành tráng những tượng quái vật kệt cồm. Những bản mặt bằng đá quay sang theo dõi chúng tôi khi chúng tôi đi ngang qua.

Rồi đến quý. Tôi đã trông thấy cả đồng bọn này dưới núi Camelback, nơi Set xây lên Kim Tự Tháp Đỏ cho hắn, nhưng tại đây trong môi trường bầm sinh của chúng, chúng thậm chí còn to lớn và trông kinh khiếp hơn nhiều. Vài tên trông như những nạn nhân bị tra tấn, mang mấy vết thương há miệng cùng tay chân vẹo vọ. Vài tên khác mang cánh loài bò sát, hay nhiều tay, hay những tua vôi làm từ bóng tối. Còn về đầu bọn chúng ấy à, cơ bản là mỗi một loài vật trong sở thú có gắn thêm dao xếp Thụy Sĩ đều có mặt ở đây.

Bọn quý đi rần rật thành từng đoàn qua khung cảnh tối om. Một số xây dựng thành lũy. Đám còn lại thì phá sập xuống. Chúng tôi trông thấy ít nhất là cả tá trận chiến rộng. Những con quý có cánh bay vòng vòng qua không trung ngập khói, thi thoảng chộp lên những con quái vật rõ ràng là nhỏ hơn rồi cặp chúng đi mất.

Nhưng chẳng có con quý nào rầy rà đến chúng tôi.

Trong lúc chúng tôi vật vã bước đi, tôi càng lúc càng cảm nhận được sự hiện diện của Hồn Mang. Một cảm giác nhộn nhạo lạnh lẽo bắt đầu trong bụng tôi, lan dần ra tứ chi giống như các tế bào máu của tôi đang hóa thành băng giá. Trước đây tôi từng cảm thấy thế này trong nhà tù của Apophis, khi cơn bệnh Hồn Mang xém chút giết chết tôi, nhưng nơi này dường như còn độc địa hơn nhiều.

Được một hồi, tôi nhận thấy mọi thứ trong Vùng đất của Quý dữ đang bị kéo về hướng chúng tôi đang đi. Toàn bộ khung cảnh đang uốn cong rồi đổ sụm, kết cấu của vạn vật tháo bung ra. Tôi biết cùng một lực ấy đang kéo giật những phân tử cơ thể tôi.

Lẽ ra tôi và Zia đã chết. Nhưng dù cái lạnh và cảm giác buồn nôn có kinh khủng là vậy, tôi cảm giác rằng đáng lẽ chúng còn tệ hơn kia. Có thứ gì đấy đang bảo vệ chúng tôi, một lớp hơi ấm vô hình đang chặn giữ Hồn Mang Lại.

Là cô ta, tiếng Horus nói, cùng về tôn kính miễn cưỡng. Ra đang chống đỡ cho chúng ta.

Tôi nhìn sang Zia. Cổ ấy bề ngoài vẫn là con quỷ cái xanh lè, đầu cá ngỗng, nhưng bầu không khí xung quanh cô đang lấp lánh như hơi nước bốc lên từ mặt đường nóng hổi.

Lũ quỷ trở nên ít ỏi và xa xăm hơn. Khung cảnh biến thành méo mó vặn vẹo hơn. Đá chất đống, đụn cát, cây khô, thậm chí những cột lửa đều nghiêng về phía đường chân trời.

Chúng tôi đến được một trận địa miệng núi lửa, rải rác đây là thứ trông giống như những hoa sen đen đua nở. Chúng nhanh chóng mọc lên, xòe cánh ra, rồi nổ tung. Chỉ khi tiến đến gần hơn thì tôi mới nhìn ra chúng là những cụm tua bóng tối, giống như Sadie đã mô tả tại buổi khiêu vũ của học viện Brooklyn. Mỗi khi một cái nổ tung ra, nó nhả ra một linh hồn vừa bị lôi xuống từ thế giới bên trên. Những hồn ma này, chẳng khác gì một đám sương mù tái nhợt, tuyệt vọng quơ quào lấy thứ gì đó để neo vào, nhưng chúng lại nhanh chóng tan đi rồi bị hút về cùng một hướng mà chúng tôi đến.

Zia cau mày nhìn Setne. “Mi không bị ảnh hưởng à?”

Tên pháp sư ma quay lại. Duy nhất lần này về mặt hấn nghiêm trọng. Nước da hấn tái hơn, quần áo cùng trang sức đã tẩy đi cả. “Tiếp tục đi chứ hử? Tôi ghét nơi này.”

Tôi cứng người. Phía trước chúng tôi là một vách đá mà tôi nhận ra - giống vách đá mà tôi đã trông thấy trong cảnh mộng mà Apophis đã chỉ cho tôi. Trừ mỗi việc lúc này đây chẳng có linh hồn nào đang túm tụm ẩn náu dưới đây.

“Mẹ tớ đã ở kia,” tôi nói.

Zia chùng như thấu hiểu. Cô cầm lấy tay tôi. “Có thể là một vách đá khác. Cảnh vật thay đổi luôn ấy mà.”

Bằng cách nào đó mà tôi biết đây là cùng một chỗ. Tôi có cảm giác Apophis chừa lại nơi này còn nguyên để trêu người tôi.

Setne vắn mấy chiếc nhẫn ở ngón út. “Bóng của con rắn ăn linh hồn mà, anh bạn. Chẳng linh hồn nào trụ lại được lâu. Nếu mẹ cậu từng ở đây-”

“Bà ấy mạnh,” tôi khẳng khái. “Là một pháp sư, như mi vậy. Nếu mi có thể cưỡng lại được, thì bà ấy cũng được.”

Setne do dự. Đoạn nhún vai. “Chắc vậy rồi, anh bạn. Chúng ta gần rồi đó. Nên đi tiếp thôi.”

Chẳng mấy chốc tôi nghe thấy tiếng rống từ phía xa. Đường chân trời hừng lên đỏ rực. Chúng tôi dường như di chuyển nhanh hơn, như thể vừa bước lên một băng chuyền bước tự động.

Rồi chúng tôi đến được đỉnh một ngọn đồi, và tôi trông thấy đích đến.

“Rồi đấy,” Setne bảo. “Biển Hồn Mang.”

Trải dài trước mặt chúng tôi là một đại dương sương mù, lửa, hay nước - không thể phân biệt được đây là gì. Thứ vật chất màu đỏ xám xám đó gợn lên, sôi ùng ục và bốc khói, dâng đầy như trong dạ dày tôi. Nơi đây trải rộng ngút tầm mắt - và điều gì đấy mách với tôi rằng nơi này không có điểm dừng.

Ven rìa đại dương không giống như bãi biển mà lại giống thác nước đảo ngược thì đúng hơn. Đất cứng đổ vào biển rồi biến mất. Một tảng đá to như cái nhà lăn vòng lên ngọn đồi bên phải chúng tôi, rồi trượt xuống bãi biển, tan vào cơn sóng vỗ. Từng mảng đất cát, cây cối, nhà cửa và tượng, liên tục bay vèo qua đầu chúng tôi và phóng ra đại dương, chạm vào đầu sóng là bốc hơi tan biến. Thậm chí lũ quỷ cũng không miễn trừ. Vài con có cánh bay lạc đến bờ biển, nhận ra mình bay quá gần thì đã muộn, thế là chúng la hét biến mất vào trong bể súp mù sương đang đảo tròn.

Nó cũng đang kéo chúng tôi. Thay vì bước đi tới trước, giờ đây tôi theo bản năng lại đang bước ngược lùi, chỉ để đứng yên một chỗ. Nếu chúng tôi còn tiến đến gần hơn chút nữa, tôi e là mình sẽ không thể đứng lại được.

Duy chỉ một thứ cho tôi hy vọng. Vài trăm mét phía bắc, đang nhô lên đến lớp sóng, là một dải đất liền như chiếc đê chắn sóng. Ở đầu bên kia nhô lên cột tháp màu trắng giống như Đài tưởng niệm Washington. Chóp tháp

rực ánh sáng. Tôi có cảm giác cột tháp này xưa cổ lắm - thậm chí còn nhiều tuổi hơn cả các vị thần. Cột tháp đẹp là thế làm tôi không thể không nghĩ đến cột tháp Cleopatra's Needle bên bờ sông Thames, nơi mẹ tôi bỏ mạng.

“Chúng ta không thể đi xuống đây,” tôi bảo.

Setne phá ra cười. “Biển Hồn Mang ấy à? Đây là nơi mà tất cả chúng ta xuất phát đây. Cậu chưa từng nghe Ai Cập được hình thành như thế nào sao?”

“Nhô lên từ biển này,” Zia đáp, như thể đang bị thôi miên. “Ma’at xuất hiện từ Hồn Mang - vùng đất đầu tiên, sự tạo nên từ hủy diệt.”

“Phải,” Setne nói. “Hai nguồn lực vĩ đại của vũ trụ. Và chúng đây.”

“Cái cột tháp kia... là vùng đất đầu tiên à?” tôi hỏi.

“Chả biết.” Setne đáp. “Tôi không có ở đó. Nhưng chắc chắn đây là biểu tượng của Ma’at. Mọi thứ khác, là quyền năng của Apophis, luôn nhai sạch sự tạo thành, luôn ăn tươi và hủy diệt. Cậu nói cho tôi biết nào, nguồn lực nào mới là hùng mạnh hơn thế?”

Tôi cố nuốt xuống. “Bóng của Apophis đâu?”

Setne chận lưỡi. “Ồ, ở ngay đây. Nhưng để nhìn thấy nó, bắt được nó, cậu sẽ phải từ đây gieo lời chú - ngay mép đê chắn sóng.”

“Chúng ta sẽ không thể nào làm được,” Zia bảo. “Chỉ một bước sơ sẩy-”

“Chắc chắn rồi,” Setne hồ hởi đồng tình. “Sẽ vui lắm đây!”

16. SADIE NGỒI GHẾ TRƯỚC (Ý TƯỞNG.TÊ.HẠI.- HƠN.BAO.GIỜ.HẾT)

LỜI KHUYÊN MIỄN PHÍ ĐÂY: Đừng bước tới Hồn Mang.

Qua từng bước, tôi có cảm giác như đang bị lôi vào một hố đen. Cây cối, đá tảng, và quỳ bay qua chúng tôi, bị hút vào lòng đại dương, trong lúc sấm sét chớp lòa qua lớp sương mù xám đỏ. Dưới chân chúng tôi, từng mảng từng mảng đất liên tục nê ra rồi trôi tuột xuống dòng nước triều.

Tôi một tay giữ chặt móc câu và néo, tay kia cầm tay Zia. Setne huýt sao thênh thang bước cạnh chúng tôi. Hẳn đang cố tỏ ra bình thản, nhưng theo như các sắc màu trên mặt hẳn nhợt đi và mái tóc bóng nhờn của hẳn đang chĩa về phía đại dương như đuôi sao chổi, thì tôi cũng biết là hẳn đang chặt vật lắm mới bám được xuống đất.

Một lần tôi mất thăng bằng. Tôi suýt chút nữa rơi xuống đầu sóng, nhưng Zia kéo tôi lại. Đi thêm vài bước, một con quỳ đầu cá từ đâu bay vèo đến đâm sầm vào tôi. Nó tóm lấy chân tôi, tuyệt vọng ra sức tránh không bị hút xuống. Trước khi tôi kịp quyết định xem có nên giúp nó hay không, thì nó đã tuột tay mất hút vào lòng biển.

Điều kinh khủng nhất trong chuyến hành trình ấy ư? Một phần trong tôi mong muốn đầu hàng mặc cho Hồn Mang kéo mình đi. Cứ mãi chống chọi làm gì? Sao lại không chấm dứt đi cơn đau và nỗi lo sợ? Đã sao nào, nếu Carter Kane tan biến vào ty tử các phân tử?

Tôi biết những ý nghĩ đấy không thật sự là của tôi. Giọng nói của Apophis đang thì thào trong đầu tôi, chiêu dụ tôi như trước đây nó từng làm. Tôi tập trung vào cột tháp trắng đang tỏa sáng - ngọn hải đăng của chúng tôi trong cơn bão Hồn Mang. Tôi chẳng biết có phải chớp tháp ấy thật sự là phần tạo dựng đầu tiên nhất không, hay làm sao mà chuyện hoang đường ấy đồng thanh tương ứng với Vụ nổ Big Bang, hay với chuyện Chúa tạo ra thế giới trong bảy ngày, hay bất cứ chuyện gì khác mà con người có thể tin vào. Có lẽ cột tháp chỉ là biểu thị cho thứ gì đó lớn lao hơn - thứ mà

trí óc tôi không thể hiểu thấu. Dù có là gì đi nữa, tôi biết cột tháp ấy tượng trưng cho Tôn ti Ma'at, và tôi phải tập trung vào đấy. Bằng không tôi sẽ lầm đường.

Chúng tôi đi đến chân đê chắn sóng. Lối đi lờm chờm đá có cảm giác cứng cáp đến an lòng dưới chân tôi, nhưng ở phía bên kia lực kéo của Hỗn Mang lại rất mạnh. Trong lúc chúng tôi nhích từng bước tới trước, tôi nhớ đến những bức ảnh mình đã thấy về các thợ xây đang xây nên những ngôi nhà chọc trời ngày xưa, đang bước đi không chút sợ hãi ngang qua những thanh xà cao đến gần hai trăm mét trong không trung mà không có lấy thiết bị bảo hộ an toàn nào.

Lúc này tôi đang cảm thấy như thế, ngoại trừ việc tôi không phải là không chút sợ hãi. Gió quật vào tôi. Đê chắn sóng rộng đến ba mét, nhưng tôi vẫn cảm thấy như mình sẽ mất thăng bằng đổ nhào xuống sóng biển. Tôi cố không nhìn xuống. Những thứ từ Hỗn Mang đập dờn và đập vào các tảng đá. Có mùi như mùi ozone, mùi khói xe, mùi formaldehyde trộn lẫn với nhau. Nội riêng hơi khói bốc lên cũng gần như đủ khiến tôi lăn ra xỉu rồi.

“Đi xa thêm chút xíu nữa thôi,” Setne bảo.

Hình dáng hần chấp chới thất thường. Vỏ ngực trang quý xanh lè của Zia chớp tắt chớp tắt. Tôi giơ tay lên để thấy lớp ảnh ảo của mình sáng mờ trong cơn gió, đe dọa sẽ đổ gục. Tôi không nề hà gì chuyện mất đi cái vẻ bề ngoài đờ ờ ười khui nút chai tía choáng của mình đâu, nhưng tôi hy vọng cơn gió chỉ giật rách đi phần ảo ảnh thôi, chứ không phải làn da thật của tôi.

Rốt cuộc chúng tôi cũng đến được cột tháp. Cột tháp được chạm khắc trên đấy những chữ tượng hình nhỏ xíu, cả ngàn cả ngàn chữ, chữ trắng khắc trên tháp trắng, thế nên hầu như không thể nào đọc ra. Tôi nhìn ra tên của các vị thần, những thần chú khơi gợi lên Ma'at, cùng vài từ thần thánh khác vô cùng mạnh, đến nỗi gần như làm tôi mù đi. Quanh chúng tôi, Biển Hỗn Mang nhấp nhô dập diu. Mỗi khi gió thổi đến, một tấm khiên rực sáng trong hình dáng con bọ hung nhấp nháy quanh Zia - phần vỏ giáp xác pháp

thuật của Khepri, che chắn cho tất cả chúng tôi. Tôi nghĩ đây là thứ duy nhất giúp chúng tôi tránh khỏi cái chết ngay tức thời.

“Giờ sao nữa?” tôi hỏi.

“Đọc lên câu thần chú đi,” Setne bảo “Rồi cậu sẽ thấy.”

Zia đưa cuộn văn tự cho tôi. Tôi cố sức tìm cho ra những dòng phù hợp, nhưng tôi không thể nhìn rõ được. Các chữ tượng hình nhòe nhoẹt vào nhau. Lẽ ra tôi phải trù trước rắc rối này mới phải. Ngay cả khi tôi không phải đang đứng cạnh Biển Hỗn Mang, tôi vẫn chưa khi nào giỏi ngâm thần chú cả. Tôi ước gì Sadie đang có đây.

[Phải đây Sadie. Anh quả thực nói thế đấy. Đừng có há hốc lớn tiếng đến thế.]

“Tớ - tớ không thể đọc được,” tôi thú thật.

“Để tớ giúp cho.” Zia lần ngón tay dọc xuống văn tự. Khi tìm ra những chữ tượng hình mình muốn, cô ấy cau mày.

“Đây chỉ đơn giản là một lời chú triệu gọi.” Cô trừng mắt nhìn Setne. “Mi bảo pháp thuật đây phức tạp cơ mà. Mi bảo bọn ta sẽ phải cần đến sự trợ giúp của mi. Làm sao mi có thể nói dối khi đang cầm chiếc Long vũ Sự thật được kia chứ?”

“Tôi đâu có nói dối!” Setne phản kháng. “Pháp thuật ấy với tôi là phức tạp. Tôi là hồn ma mà! Có vài câu chú - như là lời chú triệu gọi ấy - tôi hoàn toàn không thể gieo được. Và các người đúng là cần phải có sự giúp đỡ của tôi để tìm cái bóng. Các người cần cuốn sách của thần Thoth cho việc ấy, và cần tôi để dịch ra. Nếu không thì, hai người vẫn còn đang đắm thuyền trong con sông kia ấy.”

Tôi ghét phải thừa nhận ra, nhưng tôi nói, “Hắn có lý.”

“Chắc chắn rồi,” Setne bảo. “Giờ thì hai người đã ở đây, phần còn lại có khó khăn gì đâu. Chỉ ép cho cái bóng chường ra, và tôi - à - hai người có thể bắt được lấy.”

Zia và tôi lo lắng nhìn nhau. Tôi hình dung cô ấy cũng cảm nhận như tôi. Đứng ngay ven rìa sự sáng tạo, đối mặt với vùng Biển Hỗn Mang vô

tận, điều cuối cùng mà tôi muốn là phải gieo ra lời chú có khả năng triệu gọi một phần hồn của Apophis. Làm thế giống như là bắn súng pháo sáng, ra hiệu rằng: Ê này, cái bóng to tướng xấu xa kia! Bọn tao đây này! Tới đây mà giết chúng tao đi!

Nhưng mà, tôi không thấy bọn tôi còn được lựa chọn nào khác.

Zia thi hành phạt sự. Đây là một câu thần chú dễ ợt, loại một pháp sư sẽ dùng để gọi shabti, hay một cây phui bụi có ếm bùa, hay đơn giản là bất cứ sinh vật cấp thấp nào từ Cõi Âm.

Khi Zia dứt lời, một cơn chấn động lan ra tứ phía, như thể cô ấy vừa thả một phiến đá khổng lồ xuống Biển Hồn Mang. Sự khuấy động ấy lăn tăn lan đến bờ biển ngược lên mấy ngọn đồi.

“Ừm... gì thế?” tôi hỏi.

“Tín hiệu báo nguy,” Setne bảo. “Tôi đoán là cái bóng vừa mới kêu gọi các nguồn lực Hồn Mang bảo vệ cho nó.”

“Hay nhỉ,” tôi nói. “Thế chúng ta tốt hơn nhanh nhanh lên. Đây là-? Ồ...”

Sheut của Apophis thật lớn, tôi phải mất một lúc mới hiểu ra mình đang nhìn vào cái gì. Cột tháp trắng dường như tỏa một cái bóng ngang qua biển; nhưng khi cái bóng tối dần đi, tôi nhận ra đấy không phải là bóng đổ của cột tháp. Đúng hơn là, cái bóng quằn quại ngang mặt nước như phần của một con rắn khổng lồ. Cái bóng lớn dần lên cho đến khi đầu con rắn gần chạm đến đường chân trời. Nó chém ngang xuống biển, lưỡi thò ra thụt vào, cắn bập vào hư không.

Hai tay tôi run rẩy. Bên trong tôi có cảm giác như mình vừa mới tợp một ly tương nước Hồn Mang. Cái bóng của con rắn thật lớn, tỏa ra thật nhiều sức mạnh, đến nỗi tôi không thể thấy được làm sao mà chúng tôi có thể bắt được nó. Tôi đã đang nghĩ gì thế nhỉ?

Chỉ có một điều giúp tôi không thất kinh tán đờm.

Con rắn không được tự do hoàn toàn. Hình như đuôi nó bị neo vào cột tháp, như thể ai đó đã đóng cọc ngăn không cho nó thoát đi.

Trong một khoảnh khắc ghê sợ, tôi cảm nhận được ý nghĩ của con rắn. Tôi nhìn nhận theo quan điểm của Apophis. Nó bị mắc bẫy vào cột tháp - đang sục sôi căm giận và đau đớn. Nó căm ghét thế giới người thường lẫn các vị thần, là thứ đã ghim nó xuống và hạn chế tự do của nó. Apophis khinh miệt sự sáng tạo như kiểu tôi ghê tởm một cái đinh gỉ đóng xuyên qua chân mình, làm mình không bước đi được.

Apophis chỉ muốn tắt đi ánh sáng chói lòa từ cột tháp. Nó muốn tiêu hủy trái đất, để có thể quay trở về bóng tối mà bơi lội mãi miết trong vùng trải dài vô tận của Hỗn Mang. Tôi phải vận hết ý chí mới không cảm thấy thương cho con rắn tội nghiệp bé nhỏ, chỉ muốn tiêu diệt thế giới, nuốt chửng mặt trời này.

“Rồi,” tôi khàn khàn bảo. “Chúng ta đã tìm thấy cái bóng. Giờ ta làm gì với nó đây?”

Setne chặc lưỡi. “Ồ, tôi có thể tiếp quản từ đây trở đi. Hai người đã làm rất khá. Tas!”

Nếu tôi không quá sao nhãng, hẳn tôi đã có thể thấy được điều gì sẽ xảy đến, nhưng mà không. Lốt quỷ ảo ảnh của tôi đột nhiên trở thành những dải vải lạnh niêm các chắc chắn, bao lấy miệng tôi trước tiên, rồi quấn quanh người tôi bằng tốc độ chóng mặt. Tôi loạng choạng té nhào, toàn thân bị bao bọc trừ hai con mắt. Zia rơi xuống đám đá cạnh tôi, cũng bị quấn thành kén. Tôi cố thở, nhưng lại bị giống như hít vào qua một chiếc gối vậy.

Setne cúi xuống Zia. Hẳn thận trọng rút cuốn Sách của thần Thoth từ dưới làn vải trói rồi cặp sách vào nách. Đoạn hẳn mỉm cười nhìn xuống tôi.

“Ôi, Carter, Carter.” Hẳn lắc đầu như thể hơi thất vọng. “Ta thích mi lắm, anh bạn ạ. Thật đấy. Nhưng mi lại quá cả tin. Sau cái vụ trên thuyền, mi vẫn cho phép ta gieo bùa ảo ảnh lên mi à? Coi nào! Biến một lớp ảo ảnh thành chiếc áo bó thiết để vô cùng.”

“Mmm!” tôi bần nhản.

“Gì hả?” Setne khum tay che tai. “Khó nói được khi bị bó kín lắm, phải không nào? Đây, chuyện này không có tư thù gì đâu. Tự ta không thể

gieo được lời chú ấy, bằng không ta đã làm từ bao nhiêu năm trước rồi. Ta cần hai chúng bay! À... chí ít là một trong hai đứa. Ta nghĩ ta có thể giết được mi hay bạn gái mi dọc đường đi, để ta xử lý đứa còn lại được dễ dàng hơn. Ta chẳng hề nghĩ là hai đứa bay lại có thể tồn tại đến tận đây. Ấn tượng đấy!”

Tôi vận vẹo suýt chút nữa nơi xuống nước. Chẳng hiểu vì sao, Setne lại kéo tôi vào nơi an toàn.

“Nào nào,” hăn mắng mỏ. “Nào anh bạn, tự tử chẳng có ích gì đâu. Kế hoạch của cậu đâu có bị phá vỡ. Ta sẽ chỉ chỉnh sửa chút thôi mà. Ta sẽ bắt lấy cái bóng. Phần này ta tự làm được! Nhưng thay vì tung ra chú nguyên rủa, ta sẽ chỉ tống tiền Apophis thôi, hiểu không? Nó sẽ chỉ tiêu diệt những gì ta cho phép nó tiêu diệt. Rồi nó sẽ lui về Hỗn Mang, bằng không thì bóng của nó sẽ bị dẫm bẹp, và con rắn mập chia tay từ đây.”

“Mmm!” tôi phản đối, nhưng mỗi lúc hít thở một khó nhọc hơn.

“Phải, phải.” Setne thở dài. “Đây là phần mà cậu nói là ‘Mi điên rồi Setne! Mi sẽ không bao giờ thoát khỏi chuyện ấy đâu!’ Nhưng vấn đề là, ta sẽ thoát đấy. Ta đã thoát thân khỏi những trò bất khả cả bao nhiêu nghìn năm nay rồi. Ta chắc chắn ta và con rắn sẽ đạt được thỏa thuận. Ồ, ta sẽ để cho nó giết chết Ra cùng tất cả những tên thần còn lại. Chuyện nhỏ. Ta sẽ để cho nó tiêu hủy Ngôi Nhà Sự Sống. Ta nhất định sẽ để nó tàn phá Ai Cập cùng mỗi một bức tượng đáng nguyên rủa của Ramses cha ta. Ta muốn tên khoác lác ấy phải được xóa bỏ không tồn tại nữa! Nhưng còn toàn thể thế giới con người à? Cái này thì đừng lo, anh bạn ạ. Ta sẽ tha cho phần lớn thế giới ấy. Ta cần phải có một chỗ nào đó để trị vì chứ, phải không nào?”

Hai mắt Zia long lên ánh cam rực. Vải liệm trời cô ấy bắt đầu bốc khói, nhưng chúng thít cô chặt cứng. Lửa từ Zia lịm đi, cô phủ phục xuống nền đá.

Setne cười phá lên. “Gan đấy cưng. Hai đứa ngồi im đây nhé. Nếu cả hai sống sót qua được qua vụ chấn động lớn thì ta sẽ quay lại đây đón hai đứa. Biết đâu hai đứa có thể làm quân hề hay gì đấy cho ta. Hai đứa làm ta

cười vỡ cả bụng! Nhưng lúc này đây, ta e là chúng ta đến đây đã hết chuyện. Chẳng có phép lạ nào từ trên trời rơi xuống mà cứu hai đứa đâu.”

Một khối chữ nhật tối đen xuất hiện trên không trung ngay trên đầu tên hồn ma. Sadie từ trong đấy rơi xuống.

Tôi phải kể em gái tôi chuyện này: con bé canh giờ chính xác, và phản ứng mau lẹ. Nó rơi sầm xuống Setne làm hấn bổ ngựa ra. Rồi Sadie nhìn thấy chúng tôi bị gói gọn như mấy món quà, nhanh nhẩu nhận định chuyện gì đang xảy ra, thế là nó quay về phía Setne.

“Tas!” con bé thét lên.

“Khoooông!” Setne đã bị quấn trong những lọn ruy băng hồng cho đến khi hấn trông giống như một chiếc nĩa quấn đầy spaghetti.

Sadie đứng lên bước lùi khỏi Setne. Hai mắt con bé sừng mọng như thể nó vừa mới khóc. Quần áo nó bám đầy bùn khô và lá cây.

Walt không thấy đi cùng. Tim tôi chùng xuống. Tôi gần như thấy mừng vì miệng mình đang bị bịt kín, vì có lẽ tôi không biết phải nói gì nữa.

Sadie đưa mắt nhìn toàn cảnh - Biển Hồn Mang, cái bóng oằn oại của con răn, cột tháp trắng. Tôi có thể nhận ra con bé cảm nhận được lực kéo của Hồn Mang. Nó tấn chân xuống, rướn cả người ngược lại phía biển như một kẻ cầm đầu trong trò chơi kéo co. Tôi hiểu con bé quá rõ để có thể nhận thấy nó đang răn lòng lại, đang ém nhẹm cảm xúc vào trong ép nỗi buồn xuống.

“Chào anh trai yêu quý,” con bé nói bằng giọng run run. “Cần giúp đỡ gì không?”

Sadie xoay sở giải được bùa mê trên người chúng tôi. Con bé trông ngạc nhiên khi thấy tôi đang giữ móc câu và néo của thần Ra. “làm quái sao mà-?”

Zia giải thích ngắn gọn những gì chúng tôi đã trải qua - từ trận chiến với con hà mã khổng lồ đến những trò phản bội mới nhất của Setne.

“Chùng đó chuyện,” Sadie tự hỏi, “và chị phải kéo theo cả ông anh trai của em nữa à? Tội nghiệp quá. Nhưng làm sao chúng ta có thể sống sót tại

đây chứ? Quyền lực của Hồn Mang...” Con bé nhìn chăm chú vào mặt dây chuyền bọ hung của Zia. “Ồ. Em thiệt ngu quá. Chả trách sao mà Tawaret cứ nhìn chị là lạ thế nào ấy. Chị đang điều khiển sức mạnh của thần Ra.”

“Thần Ra chọn chị,” Zia nói. “Chị không muốn chuyện này.”

Sadie trở nên im thin thít - không giống nó chút nào.

“Em này,” tôi lên tiếng, dịu dàng hết mức có thể, “chuyện gì đã xảy ra cho Walt rồi?”

Đôi mắt con bé chất chứa đau thương ngút ngàn đến nỗi tôi chỉ muốn xin lỗi vì đã hỏi nó. Tôi chưa từng trông thấy con bé như thế này kể từ khi... à, từ khi mẹ tôi qua đời, khi Sadie còn bé xíu.

“Anh ấy sẽ không đến đâu,” con bé đáp. “Anh ấy... đi mất rồi.”

“Sadie, anh xin lỗi,” tôi nói. “Em có-?”

“Em ổn!” con bé gật.

Dịch cho này: Em nhất định là chẳng ổn gì cả, nhưng nếu anh mà hỏi nữa thì em sẽ tọng sấp vào mồm anh đấy.

“Chúng ta phải nhanh nhanh lên,” con bé nói tiếp, cố điều chỉnh giọng mình. “Em biết cách bắt được cái bóng. Cứ đưa cho em bức tượng.”

Tôi phát hoảng trong tích tắc. Tôi vẫn còn giữ cái tượng Apophis mà Walt đã nặn ra không nhỉ? Lê lết đến tận đây mà lại bỏ quên bức tượng thì thật là một hành động thậm ngu.

May sao, bức tượng vẫn nằm dưới đáy ba lô của tôi.

Tôi đưa nó cho Sadie, con bé nhìn trân trân vào nét trạm khắc màu đỏ tĩ mĩ hình như con rắn cuộn tròn, vào những chữ tượng hình trói buộc quanh cái tên Apophis. Tôi hình dung ra con bé đang nghĩ về Walt, cùng mọi nỗ lực mà cậu ta đã bỏ ra để tạc nên bức tượng này.

Con bé quỳ xuống cạnh mép đê chắn sóng, nơi chân cột tháp tiếp giáp với cái bóng.

“Sadie này,” tôi gọi.

Con bé cứng người lại. “Gì?”

Miệng mồm tôi có cảm giác như đóng đầy keo. Tôi muốn bảo nó thôi hãy quên hết mọi chuyện đi.

Nhìn thấy nó nơi cột tháp, cùng cái bóng khổng lồ quần lượn về phía chân trời... Tôi chỉ biết là chuyện gì đó sẽ không ổn. Cái bóng sẽ tấn công. Lời chú sẽ phản ứng ngược hay sao đó.

Sadie gợi cho tôi nhớ đến mẹ chúng tôi thật nhiều. Tôi không thể xóa đi ấn tượng rằng chúng tôi đang lặp lại vết xe lịch sử. Cha mẹ chúng tôi trước đây từng một lần ra sức cản trở Apophis, nơi cột tháp Cleopatra's Needle, và mẹ tôi đã chết. Tôi đã trải qua bao năm ròng rọc chứng kiến cha mình đối mặt với mặc cảm tội lỗi của mình. Nếu giờ đây tôi đứng yên để mặc Sadie bị làm hại...

Zia nắm lấy tay tôi. Những ngón tay của cô ấy đang run rẩy, nhưng tôi thấy biết ơn có cô ấy hiện diện nơi này. “Chuyện này sẽ có tác dụng,” cô hứa.

Sadie thổi hắt đi một cọng tóc khỏi mặt. “Nghe lời bạn gái anh đi, Carter. Và thôi đừng có làm em phân tâm nữa.”

Con bé nghe như cái tiết, nhưng trong mắt nó không có chút bức bối nào. Sadie hiểu mỗi quan ngại của tôi rõ như là nó biết bí danh của tôi vậy. Nó cũng đang sợ hãi giống như tôi, nhưng nó đang cố trấn an tôi, theo cái cách đáng ghét của riêng nó.

“Em làm tiếp được chưa?” nó hỏi.

“Chúc may mắn,” tôi cố thốt ra lời.

Sadie gật đầu.

Con bé chạm vào tượng của cái bóng và bắt đầu ngâm nga.

Tôi thấy sợ rằng những con sóng từ Hỗn Mang sẽ cuốn tan bức tượng, hay thậm chí còn tệ hơn, là sẽ dìu Sadie xuống. Nhưng thay vì vậy, cái bóng của con rắn bắt đầu quấy đập. Nó chậm chậm teo lại, mình quần quai mồm đớp tấp như thể đang bị cái roi chần bò quất vào. Bức tượng thậm hút bóng tối. Chẳng mấy chốc cái bóng biến mất hẳn, còn bức tượng đen thui. Sadie đọc lên một lời chú trói buộc đơn giản vào bức tượng: “Hi-nehm.”

Một tiếng rít dài từ biển rộng thoát lên - gần như thể là tiếng thở dài nhẹ nhõm - và âm thanh ấy vang dội qua những ngọn đồi. Những ngọn sóng dập dồn chuyển sang sắc đỏ nhạt hơn, như thể một loại cặn đục ngẫu nào đó đã được nạo vét. Sức kéo từ Hỗn Mang chừng như thoáng giảm đi.

Sadie đứng lên. “Rồi. Chúng ta đã sẵn sàng.”

Tôi trở mắt nhìn em gái. Nhiều khi con bé trêu tôi rằng nó đến một lúc nào đó sẽ bắt kịp tuổi tôi rồi làm chị gái của tôi. Lúc này đây nhìn vào nó, cùng tia sáng cương quyết trong mắt và vẻ tự tin trong giọng nói, tôi hầu như có thể tin là thế thật. “Kỳ diệu quá,” tôi nói. “Làm sao em biết câu thần chú vậy?”

Sadie quắc mắt. Đương nhiên rồi, câu trả lời quá hiển hiện: nó đã quan sát Walt thực hiện cùng một lời chú với cái bóng của Bes... trước khi bất cứ chuyện gì đấy đã xảy đến với Walt.

“Phần chú nguyên rửa sẽ dễ thôi,” con bé nói. “Chúng ta phải đang đối mặt với Apophis, nhưng ngoài chuyện đó ra thì đấy là cùng một lời chú mà lâu nay chúng ta đang sử dụng.”

Zia dùng chân chọc chọc vào Setne. “Đấy cũng là một điều nữa mà cái thứ giòi bọ này đã nói dối với chúng ta. Ta nên làm gì với hãn đây? Chúng ta sẽ phải lấy cuốn Sách của thần Thoth ra khỏi lần vãi trói kia, hiển nhiên rồi, nhưng sau đấy chúng ta có nên quăng hãn xuống biển kia không nhỉ?”

“MMM!” Setne phản đối.

Sadie và tôi nhìn nhau. Chúng tôi ngầm đồng tình rằng chúng tôi không thể thủ tiêu Setne - dù hãn có dễ sợ đến thế đi nữa. Có lẽ chúng tôi đã trông thấy quá nhiều chuyện kinh khủng trong mấy ngày qua rồi nên chúng tôi không cần phải chứng kiến thêm nữa. Hay có lẽ chúng tôi biết rằng Orisis phải là người quyết định hình phạt dành cho Setne, vì chúng tôi đã hứa mang tên hồn ma này quay lại Sản phán quyết.

Có lẽ, đứng bên cạnh cột tháp của Ma’at, bao quanh là Biển Hỗn Mang, cả hai chúng tôi cùng nhận ra rằng chế ngự bản thân không phải báo thù là điều khiến hai anh em tôi khác với Apophis. Tôn ti trật tự có vai trò của nó. Chúng giúp tôi không phải thất bại.

“Cứ kéo hẳn theo,” Sadie bảo. “Hẳn là ma mà. Không thể nặng đến thế đâu.”

Tôi tóm lấy chân hẳn, rồi chúng tôi quay ngược trở ra theo lối đê chắn sóng. Đầu của Setne va vào đất đá, nhưng tôi chẳng quan tâm. Tôi phải tập trung hết mực để bước chân này lên trước chân kia. Di chuyển rời xa khỏi Biển Hỗn Mang thậm chí còn khó khăn hơn là đi về phía nó.

Khi chúng tôi đến được bãi biển thì tôi mệt lả. Quần áo tôi bê bết mồ hôi. Chúng tôi lê bước băng qua bãi cát và cuối cùng cũng leo được lên đồi.

“Ồ...” tôi thốt lên vài lời nhất định không phải lời thần thánh rồi.

Trên cánh đồng lỗ chỗ miệng núi lửa bên dưới chúng tôi, lũ quỷ đã kéo lại - hàng trăm tên, tất thảy đều sầm sập đi về hướng chúng tôi. Như Setne đã đoán, cái bóng đã gửi đi tín hiệu báo nguy đến các lực lượng của Apophis, và lời kêu gọi đã được đáp lời. Chúng tôi bị mắc kẹt giữa Biển Hỗn Mang và một đội quân thù địch.

Đến lúc này tôi bắt đầu thắc mắc. Sao lại là mình?

Tất cả những gì tôi muốn là lên qua phần nguy hiểm nhất trong Cõi Âm, đánh cắp cái bóng của tên Chúa Tể của Sự Hỗn Mang, rồi chứ lấy thế giới. Liệu đòi hỏi thế có quá lắm không?

Lũ quỷ có lẽ cách chừng hai sân bóng, đang tiến đến rất nhanh. Tôi ước chừng có khoảng ba đến bốn trăm tên, rồi còn thêm nhiều nữa đang đổ vào cánh đồng. Vài tá con quái vật có cánh còn thậm chí ở gần hơn, chao liệng mỗi lúc một thấp xuống bên trên. Để chống lại đội quân này, chúng tôi có hai đứa trẻ nhà Kane, Zia, và một con ma bọc như gói quà. Tôi không thích tỷ lệ chọi này chút nào.

“Sadie, em có thể tạo được cái cổng vượt lên bề mặt không?” tôi hỏi.

Con bé nhắm mắt tập trung. Nó lắc đầu. “Không thấy dấu hiệu của Isis. Có thể là do chúng ta đang ở quá gần Biển Hỗn Mang.”

Thật là một ý nghĩ ghê rợn. Tôi cố triệu hồi hóa thân của thần Horus. Không có gì xảy ra. Tôi cho là lẽ ra mình phải biết rằng ở dưới này rất khó mà điều khiển sức mạnh của ông ta, nhất là sau khi tôi đã yêu cầu vũ khí từ

ông ta lúc còn ở trên thuyền, và cố lắm ông ta chỉ có thể cho tôi một cọng lông đà điểu.

“Zia?” tôi gọi. “Sức mạnh cậu có từ Khepri vẫn còn đang hoạt động. Cậu có thể đưa chúng ta ra khỏi đây không?”

Zia nắm chặt bùa hộ mạng bọ hung. “Tớ nghĩ không được rồi. Toàn bộ năng lượng của Khepri đang được sử dụng để che chắn chúng ta khỏi Hỗn Mang. Ông ta không thể làm gì hơn được nữa.”

Tôi tính đến chuyện chạy ngược về cột tháp trắng. Biết đâu chúng tôi có thể dùng nó để mở một cổng dịch chuyển. Nhưng rồi tôi nhanh chóng dẹp đi ý tưởng đó. Lũ quỷ sẽ ập xuống chúng tôi trước khi chúng tôi có thể đến được cột tháp.

“Chúng ta sẽ không thể thoát ra khỏi đây được rồi,” tôi quyết định. “Ta có thể gieo chú nguyện rửa lên Apophis ngay lúc này được không?”

Zia và Sadie đồng thanh: “Không.”

Tôi biết hai cô ấy nói đúng. Chúng tôi phải đứng đối mặt với Apophis thì câu thần chú mới có tác dụng. Nhưng tôi không thể tin được rằng bọn tôi đã tiến xa đến mức này rồi, chỉ để đến đây thì bị chặn lại.

“Ít nhất thì chúng ta có thể xông ra chiến đấu.” Tôi tháo móc câu và néo ra khỏi thắt lưng.

Sadie và Zia chuẩn bị sẵn sàng đưa phép và gậy.

Thế rồi, nơi đâu kia cánh đồng, một làn sóng hỗn loạn dấy lên qua từng dãy quỷ. Chúng bắt đầu từ từ quay đi khỏi chúng tôi, chạy bổ về hướng khác. Phía sau đoàn quân quỷ dữ ấy, những quả cầu lửa thấp sáng bầu trời. Từng cuộn khói bốc lên từ những miệng núi lửa mới mở ra trên mặt đất. Dường như có một trận chiến đang nổ ra ở đâu khác của cánh đồng.

“Chúng đang đánh ai thế?” tôi hỏi. “Đánh lẫn nhau ư?”

“Không.” Zia chỉ tay, nụ cười giãn ra trên khuôn mặt cô ấy. “Nhìn kia.”

Nhìn xuyên qua bầu không khí mờ mịt thật chẳng dễ dàng gì, nhưng một mũi quân chiến binh đang từ từ tràn qua hàng hàng lớp lớp quỷ dữ ở phía sau. Quân số bên ấy ít hơn - chừng cỡ một trăm thôi - nhưng bọn quỷ phải nhường lối cho họ. Những tên nào không chịu nhường thì bị chém gục ngay, hay bị dày xéo, hoặc nổ tung lên như pháo hoa.

“Là các vị thần!” Sadie kêu lên.

“Không thể nào,” tôi nói. “Các vị thần sẽ không có hành quân vào trong Cõi Âm mà giải cứu chúng ta đâu!”

“Không phải mấy ông thần quan trọng, không.” Con bé cười toe với tôi. “Nhưng những thần già nua bị quên lãng từ Ngôi Nhà Sự Sống thì sẽ làm đấy! Anubis có nói anh ấy sẽ gọi quân tiếp viện.”

“Anubis hả?” giờ thì tôi rối tung lên rồi. Con bé gặp Anubis lúc nào vậy chứ?

“Kia kìa!” Sadie la lớn. “Ồ-!”

Con bé dường như quên mất phải nói thế nào. Nó chỉ vẫy vẫy ngón tay về phía những đồng hữu mới của chúng tôi. Một chiếc xe màu đen bóng lộn nhào vào chiến đấu. Tay tài xế hẳn là điên khùng lắm. Anh ta cày xuống đám quỷ, lăn lộn đủ cách để tông vào chúng. Anh ta nhảy qua những miệng núi lửa đang phừng phực rồi xoay vòng vòng, nhá đèn điên cuồng bóp còi inh ỏi. Rồi anh ta phóng thẳng đến khi những dây quỷ đang trước bắt đầu tản mát đi. Chỉ còn lại vài con quỷ có cánh gan dạ mới dám đuổi theo chiếc xe ấy.

Khi chiếc xe đến gần hơn, tôi có thể nhận ra đấy là một chiếc limousin Mercedes. Xe leo lên đồi, bám theo sau nó là những con quỷ dơi, rồi nó phanh ken két dừng lại giữa một đám bụi mù đỏ. Cửa bên tài xế mở ra, một người đàn ông nhỏ thó lông lá trong chiếc quần bơi Speedo bước ra.

Tôi chưa khi nào vui mừng đến thế khi gặp được một người xấu xí đến vậy.

Bes, trong vẻ huy hoàng xấu đau xấu đớn ấy, leo lên nóc xe mình. Ông ta quay lại đối mặt với đám quỷ dơi. Hai mắt ông ta lồi ra. Miệng há rộng

đến không tưởng tượng. Lông tóc dựng lên chĩa ra như lông nhím, rồi ông ta quát, “BOO!”

Những con quỷ có cánh thét lên rồi tan hủy.

“Bes!” Sadie chạy bổ về phía ông ấy.

Vị thần người lùn cười tươi rói. Ông trượt xuống thùng xe, để có thể đứng ngang tầm Sadie khi con bé ôm chầm lấy ông.

“Con bé của ta có thể chứ!” ông nói. “Này Carter, xách đít đến đây nào!”

Ông ta cũng ôm lấy tôi nữa. Tôi thậm chí còn không thấy phiền khi ông ấy di di đốt ngón tay lên đầu mình.

“À Zia Rashid!” Bes rộng lượng kêu lên. “Tôi cũng dành cái ôm cho cô nữa-”

“Thôi khỏi đi ạ,” Zia vừa nói vừa thụt lùi. “Cảm ơn.”

Bes rống lên cười. “Cô nói phải. Để sau rồi hăng ôm ôm ấp ấp. Chúng ta phải đưa các cô cậu ra khỏi đây!”

“Cái - cái lời chú về bóng ấy?” Sadie lắp bắp. “Thật sự có tác dụng sao?”

“Tất nhiên rồi, cô nhóc điên quá!” Bes xĩa ngón tay vào bộ ngực lông lá của mình, thế là đột nhiên ông ta vện vào bộ đồng phục của tài xế. “Giờ nào, lên xe đi!”

Tôi quay sang tóm lấy Setne thì... tim tôi gần như chững lại. “Ôi trời đất thánh thần Horus...” Tên pháp sư đã biến mất. Tôi rà mắt khắp khu vực theo mọi hướng, hy vọng hăn chỉ là nhúc nhích trốn đi thôi. Chẳng thấy bóng dáng hăn đâu.

Zia phù lửa vào nơi hăn từng nằm. Rõ ràng là, tên hồn ma ấy không chỉ biến thành vô hình thôi, vì không có tiếng thét nào vang lên cả.

“Setne vừa ở ngay đây cơ mà!” Zia tức tối. “Bị trói chặt bằng Dải băng Hathor! Làm sao mà hăn chỉ biến mất đi cơ chứ?”

Bes cau mày. “Setne hử? Ta ghét tên dê tiện đó lắm. Cô cậu đã lấy được bóng con rắn chưa?”

“Rồi,” tôi đáp, “Nhưng Setne đang giữ cuốn sách của thần Thoth.”

“Ta có thể gieo bùa nguyên rủa mà không có cuốn sách không?” Bes hỏi.

Sadie và tôi nhìn nhau.

“Được,” cả hai chúng tôi cùng đáp.

“Thế thì để sau chúng ta hãy lo đến Setne,” Bes bảo. “Chúng ta không có nhiều thời gian đâu!”

Tôi nghĩ nếu phải di chuyển qua Vùng đất của Quỷ dữ thì limousin là loại xe cần thiết. Buồn thay, chiếc xe mới này của Bes chẳng sạch sẽ hơn gì chiếc chúng tôi đã bỏ lại đáy Địa Trung Hải mùa xuân vừa rồi. Tôi thắc mắc không biết có phải ông ấy đã đặt trước xe là phải ngập đầy rác hộp thức ăn Tàu, tạp chí bị dẫm nát, cùng quần áo bẩn không nữa.

Sadie ngồi ghế trước. Zia và tôi leo ra sau. Bes đạp nghiêng chân ga rồi chơi trò tông thẳng vào quỷ.

“Năm điểm nếu ông có thể tông được gã có cái đầu dao phay kia!”

Sadie gào lên.

Bùm! Đầu-dao-phay bay vèo qua mũi xe.

Sadie vỗ tay. “Mười điểm nếu ông có thể tông vào hai cái thứ chuồn chuồn kia cùng một lúc.”

Bùm, bùm! Hai con bọ vô cùng lớn đập vào kính chắn gió.

Sadie và Bes cười như nắc nẻ. Còn tôi á, tôi thì bần kêu gào, “Miệng núi lửa kia! Coi chừng! Mạch lửa đấy! Sang trái!”

Khi chúng tôi tiến vào tâm trận chiến, tôi có thể thấy các vị thần đang đẩy lùi đám quỷ. Trông có vẻ như toàn bộ cái Cộng đồng dưỡng lão đã xô tung cơn cuồng nộ tuổi già vào các lực lượng bóng tối. Tawaret nữ thần hà mã đang dẫn đầu, trong trang phục y tá cùng giày cao gót, một tay quăng quật ngọn đuốc cháy rần rật còn tay kia là mũi kim tiêm dưới da. Cô ta vụt vào đầu một con quỷ, rồi chích vào mông một con khác, làm hẳn ngay lập tức xụi lơ.

Hai ông già đóng khố khập khểnh đi quanh, tung cầu lửa lên trời rồi chú nguyện rửa những con quỷ biết bay. Một trong hai ông lão ấy luôn mồm thét lên, “Bánh pudding của ta!” không vì một lý do cụ thể nào.

Heket nữ thần ếch nhảy chồm chồm quanh trận địa, dùng lưỡi quạt ngả bọn quái vật. Bà ta dường như đặc biệt ưu ái những con quỷ có đầu côn trùng. Cách đây vài mét, Mekhit nữ thần mèo nghễnh ngãng đang quất vào đám quỷ bằng gậy chống, mồm la lớn, “Meo!” rồi rít lên.

“Ta có nên giúp họ không?” Zia hỏi.

Bes chặc lưỡi. “Họ không cần giúp đâu. Đây là trò vui nhất họ có trong mấy thế kỷ qua. Giờ họ lại sống có mục đích! Họ sẽ bọc hậu cho chúng ta rút lui trong khi ta đưa cô cậu đến sông.”

“Nhưng bọn tôi không còn thuyền nữa rồi!” tôi phản đối.

Bes nhướn một bên mày rậm rịt. “Cậu chắc không?” Ông ta cho chiếc Mercedex chạy chậm lại rồi hạ kính cửa sổ xuống. “Ê cưng! Có ổn không vậy?”

Tawaret quay lại nở nụ cười hà mã rạng ngời với Bes. “Bọn em ổn mà, anh yêu! Chúc may mắn nhé!”

”Anh sẽ quay lại!” Bes hứa. Ông ta gửi đi cái hôn gió, và tôi nghĩ Tawaret sắp ngất đi vì hạnh phúc mất.

Chiếc Mercedes phóng đi.

“Anh yêu á?” tôi hỏi.

“Ê cậu nhóc,” Bes lâu bầu, “ta có chỉ trích quan hệ tình cảm của cậu không vậy?”

Tôi chẳng có gan nhìn sang Zia, nhưng cô ấy siết chặt lấy tay tôi. Sadie im re. Có lẽ con bé đang nghĩ về Walt.

Chiếc Mercedes nhảy phóng qua kẽ nứt phụt lửa cuối cùng rồi dừng kít lại trên bờ biển xương.

Tôi chỉ vào xác tàu của Nữ hoàng Ai Cập. “Thấy chưa? Không còn thuyền nữa.”

“Ồ thế ư?” Bes hỏi lại. “Thế kia là gì?”

Ngược dòng sông, ánh sáng chói chang tỏa ra từ bóng tối.

Zia hít vào rõ sâu. “Ra,” cô nói. “Con thuyền mặt trời đang tiến đến.”

Khi ánh sáng di chuyển đến gần hơn, tôi nhận ra Zia nói đúng. Cánh buồm vàng-trắng soi rọi tia sáng. Những quả cầu sáng rực nhẹ nhàng lướt qua lướt lại trên boong tàu. Sobek vị thần đầu cá sấu đang đứng ở mũi tàu, cầm một cây gậy to gạt phăng đi đôi ba con quái vật dưới sông. Và đang ngự trên chiếc gai rực lửa ngay chính giữa thuyền mặt trời là thần Ra quen thuộc.

“Ooooooooo!” ông gọi lớn vọng qua mặt nước. “Chúng ta có bánh quy!”

Sadie hôn lên má Bes. “Ông thông minh tuyệt đỉnh!”

“Ê này,” vị thần chú lùn lẩm bầm. “Cô sẽ làm Tawaret ghen cho mà xem. Chỉ tình cờ là thời điểm được phù hợp thôi mà. Nếu như nhờ con thuyền mặt trời, thì chúng ta sẽ xui tận mạng ngay.”

Ý nghĩ ấy làm tôi rùng mình.

Hằng bao thiên niên kỷ nay, thần Ra đã theo một chu kỳ - bơi thuyền vào Cõi Âm lúc hoàng hôn, đi dọc theo con Sông của Màn đêm cho đến khi ông ấy lại trôi lên thế giới người bình thường vào bình minh. Nhưng đây là cuộc hành trình một chiều, và con thuyền tuân theo thời gian biểu sát sao.

Khi thần Ra đi ngang qua vô số những Ngôi nhà của Màn đêm, thì cổng của những nơi này sẽ đóng lại cho đến đêm kế tiếp, khiến cho những kẻ du hành là người phàm như chúng tôi đây rất dễ bị mắc kẹt. Sadie và tôi trước đây từng kinh qua vụ này, và không hay ho vui vẻ gì cho cam.

Khi con thuyền mặt trời dạt vào bờ, Bes cười nhếch một bên miệng với chúng tôi. “Sẵn sàng chưa, mấy nhóc? Ta có cảm giác rằng mọi chuyện trên thế giới người thường sẽ không được dễ chịu đâu.”

Đây là điều phi ngạc nhiên đầu tiên tôi nghe được cả ngày hôm nay.

Những ánh đèn đang tỏa sáng thả dài ván cầu, và chúng tôi leo lên thuyền để chào đón điều có thể là lần mặt trời mọc cuối cùng trong lịch sử.

17 – NHÀ BROOKLYN THAM CHIẾN

TÔI THẤY TIẾC RẼ PHẢI RỜI KHỎI VÙNG ĐẤT CỦA QUỶ SỨ.

[Phải đấy, Carter, em nghiêm túc vô cùng.]

Nói cho cùng, tôi đã có một cuộc ghé thăm đầy thành công ở đấy. Tôi đã cứu được Zia cùng ông anh trai của tôi khỏi tên hồn ma quá đáng Setne. Tôi đã bắt được cái bóng của con rắn. Tôi đã chứng kiến Cuộc tấn công của lũ đoàn Lão chiến binh cùng bao thắng lợi huy hoàng, và hơn hết, tôi đã được trùng phùng với Bes. Sao tôi lại không được có những kỷ niệm vui vẻ với nơi này cơ chứ? Tôi thậm chí ngày nào đó sẽ làm một kỳ nghỉ dưỡng du lịch biển ở đấy cho xem, thuê một túp lều xinh trên Biển Hồn Mang. Sao lại không nhỉ?

Bao hoạt động chộn rộn ấy còn giúp tôi sao nhãng khỏi những ý nghĩ kém vui hơn. Nhưng một khi chúng tôi đến được bờ sông và tôi có được chút phút giây để thở, thì tôi lại bắt đầu nghĩ đến việc làm cách nào mình đã học được câu thần chú giải cứu cho bóng của Bes. Niềm hân hoan trong tôi biến ngay thành nỗi tuyệt vọng.

Walt – ôi Walt. Anh ấy đã là gì vậy chứ?

Tôi nhớ đến anh ấy đã lạnh lẽo không còn chút sức sống như thế nào, nằm lệt trong vòng tay tôi giữa đống gạch bùn hoang tàn. Rồi đột nhiên anh mở bừng mắt hớp hớp thở.

Nhìn này, anh đã bảo tôi.

Ngoài bề mặt, tôi vẫn nhìn thấy Walt như tôi đã luôn biết. Nhưng trong Cõi Âm thì... anh chàng thần Anubis tỏa sáng mờ mờ, vầng hào quang xám xám màu sắc của anh ta duy trì mạng sống cho Walt.

Vẫn là anh đây, hai người đồng thanh. Giọng nói kép của họ làm da tôi sớn ớn.

Anh sẽ gặp em vào lúc bình minh, họ hứa, tại Vùng Một, nếu em chắc là em không ghét anh.

Tôi có ghét anh ấy không? Hay là *cả hai người họ*? Thánh thần Ai Cập ôi, tôi thậm chí còn không rõ phải gọi anh ấy là gì nữa rồi! Tôi chắc

chấn là không biết mình đang cảm thấy thế nào, hay liệu mình còn muốn gặp lại anh ấy không nữa.

Tôi cố gạt suy nghĩ ấy qua một bên. Chúng tôi vẫn còn cần phải đánh bại Apophis. Ngay cả đã bắt được bóng của nó rồi, cũng không có gì đảm bảo rằng chúng tôi sẽ bỏ bùa thành công. Tôi không cho là Apophis sẽ đứng ì ra đó trong khi chúng tôi ra sức tẩy xóa hẳn ra khỏi vũ trụ này. Và hoàn tất rất có khả năng rằng việc nguyên rửa sẽ cần đến nhiều phép thuật hơn là tôi và Carter có, đó là đã kết hợp với nhau rồi ấy. Nếu chúng tôi tàn đời, tình trạng khó xử của tôi với Walt sẽ chẳng là rắc rối gì nữa.

Ấy vậy mà, tôi không thể thôi không nghĩ về Walt/ về hai người họ - về đôi mắt nâu ấm áp của họ hòa quyện vào nhau đến hoàn hảo, về nụ cười của Anubis trên mặt Walt trông tự nhiên đến lạ.

Hừ! Như thế này *không* có ích gì hết.

Chúng tôi leo lên con thuyền mặt trời – Carter, Zia, Bes và tôi. Tôi nhẹ người hết chỗ nói khi chú lùn yêu thích của tôi sẽ tháp tùng chúng tôi trong trận chiến cuối cùng. Lúc này đây tôi cần có một vị thần xấu hoặc đáng tin trong cuộc đời mình.

Nơi mũi tàu, Sobek kẻ cựa thù của chúng tôi nhìn tôi với nụ cười cá sấu, mà tôi nghĩ đây là kiểu cười duy nhất gã có. “À... đám nhóc con nhà Kane đã quay về.”

“Á, à,” tôi quặc lại, “thần cá sấu muốn rằng mình bị đập thụt vào đây mà.”

Sobek hất cái đầu đóng vảy xanh lè của mình ra sau và cười lớn. “Nói hay lắm, bé con! Miệng nhà quan có gang có thép đấy.”

Tôi cho rằng câu đấy có nghĩa tán dương. Tôi quyết định nhếch mép cười với gã ta rồi quay lưng đi.

Sobek chỉ coi trọng sức mạnh. Trong lần giáp mặt đầu tiên, gã ta dìm Carter xuống dòng Rio Granda và bặt tôi một cú bay thẳng đến biên giới bang Texas và Mexico. Từ bấy đến nay chúng tôi cũng chẳng thân thiết gì hơn cả. Theo những gì tôi nghe thấy, thì gã ta chỉ đồng ý về phe chúng tôi

vì Horus và Isis đã đe dọa gã sẽ gây ra tổn thương cơ thể trầm trọng. Việc này không nói lên được gì nhiều về lòng trung thành của gã.

Thủy thủ đoàn cầu lửa chấp chới quanh tôi, rì rà rì rầm trong trí tôi – những lời chào đón vui mừng: *Sadie Sadie, Sadie*. Ngày xưa ngày xưa, chúng cũng từng đã muốn giết tôi; nhưng từ khi tôi đánh thức ông chủ xưa của chúng là thần Ra, thì chúng trở nên khá thân thiện.

“Vâng, chào mấy chú,” tôi thì thầm. “Gặp lại mấy chú thích quá cơ. Xin lỗi nhé.”

Tôi theo bước Zia và Carter đến ngai vàng rực lửa. Thần Ra nhòen miệng răng rụng cười với chúng tôi. Ông ấy vẫn già nua nhăn nheo như thườ nào, nhưng dường như có gì đấy khang khác trong mắt ông. Trước kia, ánh nhìn của ông ta luôn trượt qua tôi như thể tôi chỉ là một phần trong khung cảnh. Giờ đây thì ông ấy thật sự chú mục vào mặt tôi.

Ông chìa ra một đĩa bánh macaroon và bánh quy sô cô la, hơi chảy nhão ra một chút vì sức nóng từ cái ngai ấy. “Bánh quy không? Wheee!”

“Ừ, cảm ơn ạ.” Carter nhón lấy một chiếc macaroon.

Dĩ nhiên, tôi thiên về sô cô la hơn. Tôi đã không có lấy một bữa ăn cho đàng hoàng kể từ khi chúng tôi rời khỏi phiên tòa của cha.

Thần Ra đặt đĩa xuống rồi run rẩy đứng dậy. Bes định đỡ cho, nhưng thần Ra khoa tay từ chối. Ông tập tễnh đi về phía Zia.

“Zia,” ông ta vui vẻ lú lo, như thể đang hát một bài hát ru. “Zia, Zia, Zia.”

Ngạc nhiên thật, tôi nhận ra đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy ông ta gọi tên thật của cô ấy.

Ông ta vươn tay ra chạm vào bùa hộ mạng bọ hung của Zia. Cô nàng sợ sệt lùi lại. Cô liếc sang Carter tìm sự trấn an.

“Không sao đâu,” Carter hứa.

Zia hít một hơi thật sâu. Cô tháo vòng cổ mình ra ấn nó vào bàn tay ông già. Một quầng sáng ấm áp từ con bọ hung tỏa ra, bao bọc lấy Zia và thần Ra trong ánh sáng vàng kim óng ánh.

“Tốt, tốt,” thần Ra nói. “Tốt...”

Tôi cứ tưởng vị thần già này sẽ trẻ khỏe ra chứ. Nhưng thay vì thế, ông ta lại bắt đầu sạm xuống.

Đây là một trong những cảnh tượng đáng lo nhất mà tôi từng chứng kiến trong một ngày vô cùng đáng ngại. Đầu tiên hết là hai tay ông ta rụng đi tan biến thành bụi. Rồi da ông ta bắt đầu hóa thành cát.

“Chuyện gì đang xảy ra thế?” tôi la lên. “Ta nên làm gì đi chứ?”

Mắt Carter mở tròn kinh hoàng. Miệng anh ấy há ra, nhưng chẳng lời nào thốt lên được.

Gương mặt tươi cười của thần Ra biến mất. Hai tay hai chân ông ấy gãy lìa như một bức điêu khắc bằng cát khô. Các phần tử cơ thể ông ta tản mát đi khắp Dòng Sông Đêm.

Bes càu nhàu. “Nhanh thế.” Ông dường như không có vẻ gì là choáng váng cả. “Thường thì lâu hơn mà.”

Tôi trở mắt nhìn Bes. “Ông đã chứng kiến việc này *trước kia* á?”

Bes cười nửa miệng với tôi. “Này, ngày xưa ta đã luôn phiêu làm việc trên con thuyền mặt trời này đây. Bọn ta *đều* đã chứng kiến cảnh Ra kinh qua vòng luân hồi của mình. Nhưng đã là xa xưa lắm rồi. Nhìn kìa.”

Bes chỉ vào Zia.

Chiếc mặt dây chuyền bọ hung đã biến mất khỏi tay cô ấy, nhưng ánh sáng vàng óng vẫn còn tỏa ra quanh mình Zia như một vầng hào quang bao trọn cơ thể. Cô quay sang tôi với nụ cười rạng rỡ. Tôi chưa từng thấy Zia thoải mái, thỏa mãn đến thế này.

“Giờ thì ta nhìn thấy rồi.” Giọng Zia nghe đậm hơn, một dàn đồng ca đủ âm giọng từ ca xuống thấp xuyên qua Cõi Âm. “Cơ bản là sự cân bằng thôi, phải không nào? Suy nghĩ của tôi và của ông ta. Hay đây là suy nghĩ của ta và của cô bé nhi...?”

Zia cười khanh khách như đứa bé con lần đầu được đạp xe. “Cuối cùng cũng tái sinh rồi! Cô cậu nói phải đấy, Sadie và Carter! Sau bao nhiêu năm thánng sống trong bóng tối, ta rốt cuộc cũng được tái sinh nhờ lòng trắc

ấn của Zia. Ta đã quên mất được trẻ trung được mạnh mẽ là như thế nào rồi.”

Carter thụt lùi. Tôi không thể trách anh ấy. Ký ức về Walt và Anubis sát nhập làm một vẫn còn tươi nguyên trong trí óc tôi, nên tôi cảm nhận được Carter đang cảm thấy gì; nghe Zia tự gọi mình bằng ngôi nhân xưng thứ ba thì còn hơn cả rờn rợn.

Tôi hạ tầm nhìn của mình xuống sâu hơn vào trong Cõi Âm. Ngay chỗ Zia là một người đàn ông cao lớn mặc giáp bằng da và đồng đang đứng. Ông ta trông vẫn còn giống thần Ra trong nhiều mặt. Vẫn trẻ trung. Mặt vẫn nhăn nheo khắc khổ vì tuổi tác, và ông ta cũng có cùng nụ cười nhân từ (chỉ là có thêm răng mà thôi.) Nhưng giờ đây, dáng đứng của ông ấy đã thẳng thớm. Người cuộn cuộn cơ bắp. Làn da ánh lên như vàng nấu chảy. Ông này là đáng tuổi ông ngoại ông nội mà lại lực lưỡng, vàng óng nhất quả đất.

Bes quỳ xuống. “Kính mừng chúa thượng Ra.”

“A, anh bạn nhỏ của ta.” Thần Ra vò vò mái tóc của vị thần người lùn. “Đứng lên đi! Gặp lại người thật tốt quá.”

Thấy Bes khấu đầu, Sobek đứng nghiêm lại, tay cầm thanh gậy dài bằng sắt như ôm súng. “Chúa thượng Ra! Tôi biết người sẽ trở lại mà.”

Thần Ra chặc lưỡi. “Sobek, tên bò sát lão luyện kia. Mi sẽ táp ta làm bữa tối ngay nếu mi biết mi có thể thoát tội. Horus và Isis ghì người ngoan ngoãn à?”

Sobek hăng giọng. “Thưa vâng, tâu đức vua.” Gã nhún vai. “Non sông dễ đổi, bản tính khó dời.”

“Chẳng sao,” thần Ra nói. “Bọn ta sẽ sớm cần đến sức mạnh của người thôi. Chúng ta sắp tiến đến bình minh phải không?”

“Vâng, thưa đức vua.” Sobek chỉ tay về phía trước chúng tôi.

Tôi nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm – theo đúng nghĩa đen. Khi chúng tôi tiến gần đến phía cuối Cõi Âm, Dòng Sông Đêm mở rộng ra. Những cánh cổng lối ra đứng cách đây chừng một hai cây số, ánh sáng ban

ngày đang chói chang. Dòng sông biến thành các đám mây đổ lên bầu trời ban mai.

“Tốt lắm,” thần Ra bảo. “Đưa chúng ta đến Giza nào, thần Sobek.”

“Vâng, thưa đức vua.” Vị thần cá sấu thọc cây gậy sắt xuống nước, chống chèo đưa chúng tôi đi như một tay chèo gondola.

Carter vẫn chưa nhúc nhích. Cậu chàng tội nghiệp trở mắt nhìn vị thần mặt trời nửa như tán thưởng nửa chừng choáng váng.

“Carter Kane,” thần Ra âu yếm gọi, “ta biết chuyện này khó khăn với cậu lắm, nhưng Zia rất quan tâm đến cậu. Tình cảm của cô ấy không có gì thay đổi cả.”

Tôi ho khan. “Ồ... yêu cầu nhé? Làm ơn đừng có hôn anh ấy.”

Thần Ra phá lên cười. Hình ảnh ông ấy lay động, và tôi lại thấy Zia đứng trước mặt mình.

“Ồn thôi Sadie à,” cô cam đoan. “Giờ sẽ không phải lúc.”

Carter ngượng nghịu quay đi. “Ừm... tôi sẽ... sang đằng kia.” Anh va vào cột buồm, rồi loạng choạng bước đi về phía đuôi thuyền.

Zia nhúu mày lo lắng. “Sadie, sang để mắt đến anh ấy nhé? Chúng ta sắp đến thế giới loài người rồi. Tôi phải đề cao cảnh giác.”

Duy lần này, tôi không cãi lại. Tôi muốn sang xem anh mình thế nào. Anh ấy đang ngồi ngay bánh lái trong tư thế rơi máy bay, đầu cho vào giữa hai gối.

“Ồn cả chứ?” tôi hỏi. Câu hỏi ngu ngốc, tôi biết.

“Cô ấy là một ông già,” Carter lẩm bẩm. “Cô gái anh thích lại là một ông già lực lưỡng có giọng nói trầm hơn giọng của anh. Anh đã hôn cô ấy trên bãi biển, mà giờ thì...”

Tôi ngồi cạnh anh mình. Những quả cầu phát sáng hào hức chấp chới quanh chúng tôi khi con thuyền tiến ra vùng ánh sáng ban ngày.

“Hôn cô ấy hử?” tôi hỏi. “Chi tiết xem nào.”

Tôi nghĩ biết đâu anh ấy sẽ thấy đỡ hơn nếu tôi có thể chọc cho anh ấy nói chuyện. Không rõ là có tác dụng gì không, nhưng ít ra như thế thì

đầu anh ấy mới ngẩng lên khỏi hai gối. Carter kể cho tôi nghe về chuyến hành trình cùng Zia băng qua *serapeum*, và trận tàn phá trên con thuyền *Nữ Hoàng Ai Cập*.

Thần Ra – à không là Zia- đứng trên mũi tàu giữa Sobek và Bes, hết mức thận trọng *không* nhìn về phía chúng tôi.

“VẬY RA LÀ ANH ĐÃ BẢO VỚI CÔ ẤY SẼ ỔN THÔI,” TÔI KẾT LẠI. “ANH ĐÃ KHUYẾN KHÍCH ZIA GIÚP CHO THẦN RA. RỒI GIỜ ĐÂY ANH LẠI ĐANG ÂN HẬN.”

“Em trách anh sao?” Carter hỏi.

“Cả hai chúng ta đều làm vật chủ cho thần,” tôi nói. “Không cần phải suốt đời. Và cô ấy vẫn là Zia. Với lại, chúng ta đang tiến vào cuộc chiến. Nếu chúng ta không sống sót, anh có muốn trải qua những giờ cuối cùng của anh chối bỏ cô ấy không?”

Carter sẫm soi vẻ mặt tôi. “Chuyện gì đã xảy ra cho Walt?”

A... *ngay tim đen*. Đôi khi, có vẻ như Carter biết rõ bí danh của tôi cũng như tôi biết được tên anh ấy.

“Em... em không biết rõ lắm. Anh ấy còn sống, nhưng chỉ là nhờ -“

“Cậu ta đang làm vật chủ cho Anubis,” Carter nói nốt.

“Anh biết hả?”

Carter lắc đầu. “Nhìn thấy vẻ mặt đó của em anh mới biết. Nhưng như thế là hợp lý. Walt có cái tài... tài gì gì đấy. Tài chạm tay vào là hóa thành tro xám ấy. Pháp thuật là chết chóc.”

Tôi không thể đối đáp lại. Tôi ra sau này là để an ủi Carter và trấn an anh rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Giờ đây, chẳng biết thế nào, mà anh ấy lại xoay sở đối ngược được thế cờ.

Carter thoáng đặt tay lên đầu gối tôi. “Chuyện này có thể có tác dụng, em gái à. Anubis có thể giữ cho Walt sống, Walt có thể có một cuộc sống bình thường.”

“Anh gọi thế là *bình thường* à?”

“Anubis chưa từng có một vật chủ là con người. Đây là cơ hội cho cậu ta có được một thân thể thực thụ, được làm người bằng da bằng thịt.”

Tôi rùng mình. “Carter, đây không giống như tình huống của Zia. Cô ấy có thể tách rời ra bất cứ lúc nào.”

“Vậy để anh nói xem có đúng không nhé,” Carter bảo. “Hai cậu con trai mà em thích – một cậu thì đang chết dần còn cậu kia thì nằm ngoài giới hạn vì cậu ta là thần – giờ chỉ là một người, không phải đang chết dần mà cũng không nằm ngoài giới hạn cho phép. Vậy mà em lại đang than phiền.”

“Đừng làm cho em nghe như là lỗi bịch chứ!” tôi thét lên. “Em không phải lỗi bịch!”

Ba vị thần quay lại nhìn tôi. A. Được thôi. Quả là tôi nghe có vẻ lỗi bịch thật.

“Nghe này,” Carter nói, “thôi ta hãy chấp nhận phát hoảng lên về chuyện này sau nhé, được không? Cho là chúng ta không chết ấy.”

Tôi run rẩy hít vào. “Được.”

Tôi giúp anh trai đứng dậy. Chúng tôi cùng nhau lên đứng với các thần nơi mũi tàu khi con thuyền mặt trời trời lên khỏi Cõi Âm. Dòng Sông Đêm biển mất phía sau chúng tôi, và chúng tôi lướt thuyền qua các đám mây.

Quang cảnh Ai Cập trải rộng những sắc màu xanh lục, vàng và đỏ trong ánh bình minh. Ở phía tây, những cơn bão cát cuộn xoáy qua sa mạc. Về phía đông, dòng sông Nile ngoằn ngoèo uốn lượn xuyên qua Cairo. Ngay bên dưới chúng tôi, ở ven rìa thành phố, ba Kim Tự Tháp nhô lên khỏi bình nguyên Giza.

Sobek gõ cây gậy của mình lên mũi thuyền. Gã hô lớn tiếng như một sứ giả: “Cuối cùng, thần Ra đã thực sự trở lại! Hỡi thần dân của người hãy hoan hỉ! Hỡi những kẻ thờ phụng người hãy tập hợp lại!”

Có lẽ Sobek nói thế chỉ là nghi thức lễ nghĩa thôi, hay là để ton hót thần Ra, hay có thể là để khiến cho vị thần mặt trời già nua thấy khó chịu hơn. Dù là để làm gì đi nữa, thì vẫn chẳng có ai bên dưới kia đang tập hợp lại. Mà dứt khoát là không ma nào đang hoan hỉ.

Tôi đã trông thấy cảnh vật này lắm lần, nhưng có gì đó không phải. Lửa cháy khắp thành phố. Đường phố dường như trống hoác kỳ lạ. Không có khách du lịch, không một con người nào quanh các Kim Tự Tháp. Tôi chưa bao giờ thấy Giza trống vắng đến vậy.

“Mọi người đâu cả rồi?”

Sobek rít lên kinh tởm. “Lẽ ra ta phải biết chứ nhỉ. Bọn người phạm yếu đuối đang ẩn nấp hoặc khiếp hãi tránh đi vì tình trạng náo loạn ở Ai Cập. Apophis đã lên kế hoạch cho việc này rất khéo. Bãi chiến trường của hắn sẽ không có bóng dáng những thứ người phạm đáng ghét.”

Tôi rùng mình. Tôi có nghe đến những rắc rối tại Ai Cập dạo gần đây, cùng với cả các thiên tai kỳ quái, nhưng tôi lại không nghĩ đây là một phần trong kế hoạch của Apophis.

Nếu đây là chiến trường mà hắn chọn...

Tôi chú mục sát vào vùng đồng bằng Giza. Nhìn xuyên vào Cõi Âm, tôi nhận thấy ít ra khu vực này không hoàn toàn trống rỗng. Đang bọc vòng quanh chân Kim Tự Tháp Lớn là một con rắn khổng lồ được hình thành từ những cơn lốc xoáy cát đỏ cùng bóng tối. Hai mắt hắn là hai đốm sáng chói rực. Nanh của hắn là những tia chớp. Bất cứ nơi nào hắn chạm vào, sa mạc sủi lên, còn bản thân Kim Tự Tháp thì lại lắc lư phát ra tiếng vang vọng kinh hồn. Một trong những kiến trúc lâu đời nhất trong lịch sử nhân loại đang sắp sửa đổ sụm.

Dù là ở cao trên này, tôi có thể cảm nhận được sự hiện diện của Apophis. Hắn lan tỏa ra sự hoảng loạn cùng sợ hãi cường độ mạnh đến nỗi, tôi có thể cảm nhận được những người thường ở khắp Cairo đang rúm ró lại trong nhà, sợ không dám đi ra ngoài. Toàn bộ đất trời Ai Cập đang nín thở.

Trong khi chúng tôi quan sát, Apophis ngẩng cái đầu rắn hổ mang to lớn của hắn lên. Hắn đánh xuống nền sa mạc, tạo thành một miệng núi lửa cỡ bằng cái nhà trong cát. Rồi hắn cuộn mình lại như thể vừa bị chích phải, và rít lên giận dữ. Thoạt tiên tôi không thể nhìn ra hắn đang chiến đấu với thứ gì. Tôi lôi khả năng mắt chim rình mồi của Isis ra và nhìn thấy một bóng hình uyển chuyển nhỏ nhắn trong bộ áo quần ôm họa tiết da báo,

những lưỡi dao loang loáng từ cả hai tay khi cô ấy nhảy vọt lên với sự nhanh nhẹn cùng vận tốc không phải của người, tấn công vào con rắn đồng thời né tránh cái đớp của nó. Một thân một mình, Bast đang cầm chân Apophis.

Miệng tôi đắng chát. “Cô ấy có một mình. Những người khác đâu?”

“Họ đang đợi hiệu lệnh của pharaoh,” thần Ra bảo. “Hỗn Mang đã khiến cho họ bị chia rẽ và hoang mang, lo lắng. Họ sẽ không xông pha vào trận chiến mà không có người cầm đầu.”

“Thế thì lãnh đạo họ đi chứ!” tôi yêu cầu.

Vị thần mặt trời quay lại. Hình dáng ông ta mờ đi, và trong một khoảnh khắc tôi trông thấy vào đó là Zia trước mắt mình. Tôi lo không biết cô ấy có khè lửa đốt tôi thành tro không nữa. Tôi có cảm giác rằng lúc này việc ấy với Zia dễ như trở bàn tay.

“Ta sẽ đối mặt kẻ cướp thù của ta,” Zia bình thản nói, vẫn bằng giọng của thần Ra. “Ta sẽ không để cho con mèo trung thành của ta phải chiến đấu một mình. Sobek, Bes – theo ta.”

“Vâng thưa đức vua,” Sobek đáp.

Bes bẻ ngón tay răng rắc. Bộ phục trang tài xế của ông ấy biến mất, thay vào đó là bộ đồ nhái Vinh dự Chú lùn. “Hỡi Hỗn Mang... chuẩn bị mà gặp Xấu Xí này.”

“Chờ đã,” Carter gọi. “Thế còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi có cái bóng của con rắn mà.”

Lúc này con thuyền đang rơi xuống rất nhanh, sắp sửa đáp xuống ngay phía ngoài các Kim Tự Tháp.

“Chuyện quan trọng phải làm trước, Carter.” Zia chỉ về phía Đại Nhân Sư, đứng cách những Kim Tự Tháp chừng ba trăm mét. “Cậu và Sadie phải giúp cho chú của hai người.”

Giữa móng vuốt của tượng Nhân Sư, một vệt khói từ cửa vào đường hầm bốc lên. Tim tôi hụt nhịp. Zia từng bảo với chúng tôi rằng đường hầm

ấy đã được niêm kín như thế nào để ngăn không cho những nhà khảo cổ tìm được đường tới Vùng Một. Rõ ràng là, đường hầm ấy đã bị phá mở.

“Vùng Một sắp thất thủ,” Zia nói. Hình dáng cô ấy biến đổi, và vị thần mặt trời lại đang đứng trước mặt tôi. Tôi thật lòng mong sao ông ấy/cô ấy quyết định dứt khoát cho rồi.

“Ta sẽ giữ chân Apophis lâu hết mức có thể,” thần Ra nói. “Nhưng nếu cô cậu không giúp ngay cho chú cùng các bạn của mình, thì sẽ chẳng còn mạng nào để mà cứu nữa đâu. Ngôi Nhà Sự Sống sẽ sụp đổ.

Tôi nghĩ đến chú Amos đáng thương cùng các học sinh nhỏ tuổi của chúng tôi, bị một đám pháp sư phiến loạn bao quanh. Chúng tôi không thể để cho họ bị sát hại.

“Chị ấy nói phải,” tôi bảo. “E hèm, ông ấy nói phải đấy. Ông hay cô gì cũng vậy.”

Carter lưỡng lự gật đầu. “Ông sẽ cần thứ này, thần Ra.”

Anh chìa móc câu và néo ra cho vị thần mặt trời, nhưng thần Ra lắc đầu. Hay là Zia lắc đầu. Trời đất thánh thần Ai Cập ơi, chuyện này rối loạn quá!

“Khi ta bảo với cậu là các vị thần đang chờ pharaoh của họ,” thần Ra bảo, “thì ý ta nói đến cậu đấy, Carter Kane, Con mắt của Horus ạ. Ta có mặt ở đây là để chiến đấu với kẻ thù lâu đời của mình, chứ không phải để tiếm lấy ngai vàng. Đấy mới là số phận của cậu. Đoàn kết Ngôi Nhà Sự Sống lại, lãnh đạo các vị thần nhân danh ta. Đừng bao giờ lo sợ, ta sẽ cầm chân Apophis cho tới khi cậu đến.”

Carter nhìn trân trối vào móc câu và néo trên tay mình. Anh ấy trông khiếp hãi y chang như khi nhìn thấy thần Ra tan ra thành cát.

Tôi không thể trách anh ấy. Carter vừa mới được lệnh phải lên ngôi vua của nền sáng tạo và dẫn dắt một đội quân pháp sư cùng thần vào cuộc chiến. Một năm trước, thậm chí là sáu tháng trước thôi, cái ý tưởng rằng anh trai tôi được trao cho loại trọng trách như thế cũng sẽ làm tôi phát hoảng như vậy.

Lạ lùng thay, bây giờ tôi lại không thấy như vậy. Nghĩ về Carter như một pharaoh quả thực lại rất an lòng. Tôi dám chắc mình sẽ hối hận khi nói thế này, và tôi đảm bảo Carter sẽ không bao giờ để tôi quên điều sẽ nói đi, nhưng sự thật là từ dạo chúng tôi dọn đến Nhà Brooklyn thì tôi đã đặt lòng tin vào anh trai mình. Tôi trở nên phụ thuộc vào sức mạnh của anh ấy. Tôi tin tưởng anh ấy sẽ đưa ra quyết định đúng đắn, ngay cả khi anh ấy không tin tưởng chính mình. Khi biết được bí danh của Carter, tôi đã nhìn thấy một nét rõ rệt đan quyện vào tính cách của anh ấy: tài lãnh đạo.

“Anh sẵn sàng rồi đấy,” tôi bảo Carter.

“Quả vậy,” thần Ra đồng tình.

Carter ngược nhìn lên, có chút sững sờ, nhưng tôi nghĩ anh ấy có thể nhận biết là tôi không phải đang trêu anh – không phải lần này.

Thần Bes thụi vào vai Carter. “Dĩ nhiên là cậu đã sẵn sàng rồi mà nhóc. Thôi nào, đừng phí phạm thời gian nữa mà hãy đi cứu chú của cậu đi!”

Nhìn sang Bes, tôi cố không để mắt mình ngấn lệ. Tôi đã mất ông ấy một lần rồi.

Về phần thần Ra, ông ấy có vẻ rất tự tin, nhưng vẫn còn bị giới hạn trong hình dạng của Zia Rashid. Cô ấy là một pháp sư mạnh mẽ, phải đấy, nhưng vẫn còn lạ lẫm với vụ làm vật chủ này. Nếu cô ấy chỉ nao núng chút xíu thôi, hay cố quá sức mạnh, thì...

“Thế thì thôi, chúc may mắn.” Carter nuốt khan. “Hy vọng là...”

Anh ngập ngừng. Tôi nhận ra anh chàng tội nghiệp đang cố chào từ biệt bạn gái, có thể là lần cuối cùng, nhưng lại không thể hôn cô ấy mà không phải hôn luôn thần mặt trời.

Carter bắt đầu chuyển đổi hình dạng. Quần áo, ba lô, thậm chí cả móc câu và néo đều cuộn lại thành một bộ lông chim. Hình dạng anh thu nhỏ cho đến khi anh là một con chim ưng màu nâu – trắng. Rồi anh sải cánh chao đi từ mạn thuyền.

“Ôi mình ghét phần này quá,” tôi làu bàu.

Tôi gọi cho Isis mời bà ta nhập cuộc: *Nào. Đến lúc chúng ta phải hành động như một.*

Ngay lập tức năng lượng từ nữ thần tuôn chảy vào tôi. Cảm giác như là ai đó vừa bật mở máy phát thủy điện đủ để thắp sáng cả một quốc gia rồi điều chuyển toàn bộ sức mạnh đó thẳng vào trong tôi. Tôi biến thành một con diều (hâu) lao vút lên không trung.



Duy lần này, tôi không gặp rắc rối trong việc hóa trở lại thành người. Carter và tôi hẹn gặp nhau dưới chân tượng Đại Nhân Sư rồi nghiên cứu lối vào đường hầm vừa bị đánh sập. Đám phiến loạn đã không nương tay gì. Các khối đá to như ô tô đã biến thành đá vụn. Phấn cát bao quanh đen thui chảy tan thành thủy tinh. Đoàn quân của Sarah Jacobi đã dừng đến câu thần chú *ha-di* hoặc là rất nhiều cuộn thuốc nổ.

“Đường hầm này...” tôi lên tiếng. “Chẳng phải đầu kia mở ra ngay đối diện Sân Thánh Thời Đại sao?”

Carter khắc khổ gật đầu. Anh lôi móc câu và néo ra, lúc này đang tỏa sáng ánh lửa trắng ma quái. Anh chìm vào trong bóng tối. Tôi triệu hồi gậy cùng đũa phép của mình rồi theo bước anh vào trong.

Khi bước xuống, chúng tôi nhìn thấy bằng chứng của cuộc chiến. Những vụ nổ làm cháy xém vách tường lẫn bậc cấp. Một phần trần hầm bị oằn xuống. Carter vừa phát quang ra một lối đi sử dụng sức mạnh của thần Horus, nhưng ngay khi chúng tôi đi qua, trần hầm đổ sập xuống sau lưng chúng tôi. Thế này thì chúng tôi chẳng phấn khởi gì nữa.

Bên dưới chúng tôi, tôi nghe thấy âm thanh giao chiến – những từ thần thánh được hô vang; pháp thuật lửa, nước cùng đất đang xung đột với nhau. Một con sư tử rống lên. Kim loại loảng xoảng va vào kim loại.

Cách đây thêm vài mét, chúng tôi tìm thấy thương vong đầu tiên. Một thanh niên trong bộ quân phục xám rách lá tả tơi đang chống tựa vào tường, tay ôm bụng thở khò khè đau đớn.

“Leonid!” tôi hét lên.

Cậu bạn người Nga của tôi xanh lè đầy máu. Tôi đặt tay lên trán cậu ấy. Da cậu lạnh ngắt.

“Dưới kia,” cậu ngáp ngáp. “Nhiều quá. Tôi cố -“

“Ở yên đây,” tôi nói, rồi nhận ra nói thế ngớ ngẩn quá, vì cậu ấy có nhúc nhích được đâu. “Bọn tôi sẽ quay lại với viện trợ.”

Leonid can trường gật đầu, nhưng tôi nhìn Carter và biết chúng tôi cùng nghĩ như nhau. Có lẽ Leonid không thể sống nổi đến đây. Chiếc áo khoác quân phục của cậu ấy đẫm máu. Cậu đang che tay ngang bụng, nhưng rõ ràng cậu ấy bị đả thương nghiêm trọng – do móng vuốt hay dao hay thứ pháp thuật khủng khiếp không kém nào đấy.

Tôi tung thần chú *Làm Chậm* lên Leonid, ít nhất lời chú này giúp ổn định hơi thở của cậu ấy và chặn dòng máu chảy, nhưng sẽ chẳng giúp được gì nhiều hơn thế. Anh bạn đáng thương này đã liều cả mạng mình để đào thoát khỏi St. Petersburg. Cậu ấy đã đến tận Brooklyn để cảnh báo với tôi về cuộc tấn công sắp đến. Giờ thì cậu đã ra sức bảo vệ cho Vùng Một chống lại những người chủ cũ của mình, thế là chúng chém gục cậu rồi bước thẳng qua thân cậu, bỏ mặc cậu lại đây vật vã chết dần chết mòn.

“Bọn tôi sẽ quay lại,” tôi lại hứa.

Carter và tôi loạng choạng đi tiếp.

Chúng tôi xuống đến bậc thang cuối cùng thì bị ném ngay vào cuộc chiến. Một con sư tử *shabiti* nhảy bổ vào mặt tôi.

Nữ thần Isis phản ứng nhanh hơn tôi. Bà cho tôi một từ một để nói ra: “*Fah!*”

Thế là chữ tượng hình mang nghĩa *Giải Phóng* lấp lánh trong không trung:

Con sư tử teo lại thành bức tượng nhỏ bằng sáp mà nhảy lên nhảy xuống vô hại trên ngực tôi.

Quanh chúng tôi, toàn hành lang đang trong tình trạng lộn xộn. Ở cả hai đầu, các học viên vỡ lòng của chúng tôi đang miệt mài giao chiến với những pháp sư thù địch. Ngay trước mặt chúng tôi, một tá những tên phản

loạn đã tạo thành một mũi nêm chặn đứng các cánh cửa dẫn vào Sảnh Thời Đại, còn những bạn hữu của chúng tôi thì dường như đang cố xông qua chúng.

Trong một khoảnh khắc, với tôi tình hình này dường như ngược ngạo. Chẳng phải phe chúng tôi phải đang bảo vệ mấy cánh cửa sao? Rồi tôi hiểu được chuyện chắc hẳn đã xảy ra. Cuộc tấn công trong đường hầm đã được niêm phong đã làm quân đồng minh của chúng tôi bất ngờ. Họ đã vội lao đi trợ giúp cho chú Amos, nhưng khi đến được mấy cánh cửa, thì kẻ thù đã ở trong ấy rồi. Giờ thì đám này đang cố ngăn không cho quân tiếp viện của chúng tôi đến được chỗ chú Amos, trong khi chú của chúng tôi đang ở bên trong sảnh, có thể là đơn phương độc mã, đối mặt với Sarah Jacobi cùng đội quân tinh nhuệ của ả.

Nhịp mạch tôi rần rật. Tôi xông vào chiến trận, phóng vun vút những câu thần chú từ cái danh sách phong phú đến không ngờ của nữ thần Isis. Cảm giác lại được làm nữ thần mới sáng khoái làm sao, nhưng tôi phải cẩn thận để mắt đến nguồn năng lượng của mình. Nếu tôi mà mặc cho Isis tự tương tự tác, nữ thần sẽ tiêu diệt kẻ thù của mình trong giây lát mà thôi, nhưng đồng thời trong quá trình ấy bà cũng sẽ vắt kiệt tôi. Tôi phải chế ngự khuynh hướng muốn nghiền nát những kẻ người phạm yếu ớt thành tro bụi của bà ấy.

Tôi quăng đũa phép của mình đi như ném bu-mơ-răng đánh trúng vào một pháp sư to lớn, râu ria, đang quát tháo bằng tiếng Nga khi hắn đang đo kiếm với Julian.

Tên người Nga biến mất sau một tia chớp vàng lóa. Nơi hắn từng đứng, một con chuột hamster kêu chín chít lên báo động rồi lút cút chạy đi mất. Julian cười toét với tôi. Lưỡi kiếm của cậu ấy bốc khói còn phần lai quần xắn lên của cậu đang bắt lửa, nhưng ngoài ra thì cậu trông vẫn ổn.

“Đến lúc rồi đấy!” cậu bảo.

Một tên pháp sư khác tấn công vào cậu, thế là chúng tôi không còn thời gian tán gẫu nữa.

Carter bươn chải lên trước, tay loang loáng móc câu cùng néo như thể anh ấy đã luyện tập với chúng cả đời rồi vậy. Một tên pháp sư bên địch triệu gọi con hà mã – tôi thấy làm thế là bất lịch sự quá, khi mà chúng tôi đang ở trong một khoảng không gian chật chội thế này. Carter dùng néo xả xuống con hà mã, mỗi một gai mắt xích trở thành sợi thừng rục lửa. Con hà mã đổ sụm, bị cắt thành ba phần, rồi chảy thành một đồng sáp.

Những người bạn khác của chúng tôi cũng đang không đến nỗi nào. Felix dùng thần chú đóng băng mà trước đây tôi chưa từng thấy – bọc lấy kẻ thù của cậu trong mấy con người tuyết phốp pháp, dứt điểm với mũi cà rốt và ống điếu. Đội quân chim cánh cụt của cậu lạch bạch xung quanh, mổ vào những tên pháp sư địch và chôm chia dũa phép của chúng.

Alyssa đang chiến đấu chống lại một kẻ dùng phép thuật của đất, nhưng mục người Nga này rõ là không có cửa. Chắc hẳn trước đây mục ta chưa từng thấy sức mạnh thần Geb bao giờ. Cứ mỗi lần mục người Nga triệu ra một sinh vật làm từ đá hay cố ném tảng đá đi, thì những đợt tấn công của ả tan ra thành đá vụn. Alyssa búng tay, nền hầm biến thành cát lún dưới chân kẻ thù của cô. Mục người Nga lún xuống đến tận vai, kẹt cứng.

Ở đầu kia hành lang, Jaz khom mình cạnh Cleo, chăm lo cho cánh tay của cô ấy, đã bị biến thành hoa hướng dương. Nhưng mà Cleo đã áp đảo được kẻ thù của mình. Nằm dưới chân cô ấy là bộ tiểu thuyết *David Copperfield* to như người thật, mà tôi có cảm giác bộ sách này từng là pháp sư thù địch với chúng tôi.

(Carter bảo tôi rằng David Copperfield là nhà ảo thuật. Anh ấy thấy chuyện này buồn cười vì sao đấy. Bạn lừa anh ta đi. Tôi làm thế đấy.)

Ngay cả đám cạp-mắt-cá của chúng tôi cũng hành động. Nhóc Shelby đã rải bút chì màu dọc hành lang để kẻ thù đạp ngã. Giờ thì con bé đang vung vẩy dũa phép như vợt tennis, chạy len lỏi qua chân các pháp sư người lớn, đập vào móng chúng mà gào lên, “Chết đi, chết đi, chết đi!”

Trẻ con có đáng yêu không nào?

Con bé vọt vào một chiến binh kim loại to tướng, là *shabti* không nghi ngờ gì nữa, thế là hấn biến thành một con heo bụng ỏng bảy sắc cầu

vòng. Nếu chúng tôi sống sót qua hôm nay, tôi có cảm giác rất xấu là Shelby sẽ muốn giữ lấy con heo ấy.

Vài cư dân trong Vùng Một đang giúp chúng tôi, nhưng ít ỏi thấy thương. Loe ngoe mấy pháp sư già khập khiễng cùng các lái thương tuyệt vọng đang ném bùa và đánh chệch thần chú.

Chậm mà chắc, chúng tôi tràn đến cửa, nơi mũi nhọn chính của quân thù dường như đang tập trung vào một người tấn công duy nhất.

Khi nhận ra đây là ai, tôi chỉ muốn biến *mình* thành chuột hamster mà chिन chút lùi đi.

Walt đã đến. Anh ấy đánh toạc qua hàng ngũ quân thù bằng tay không – quăng một pháp sư địch qua hành lang bằng sức mạnh phi phạm, chạm vào một tên khác và ngay lập tức bọc tên đấy vào trong vải ướp xác. Anh chộp lấy gậy của một tên nổi loạn thứ ba, thế là cây gậy vụn ra thành bụi. Cuối cùng Walt quạt tay về phía những tên địch còn lại, chúng teo nhỏ thành cỡ búp bê. Những hũ quách – loại dùng để chôn nội tạng của xác ướp – bật ra quanh mỗi tên pháp sư bé xíu ấy, nút chúng lại bằng những cái nắp có hình dáng như đầu thú. Mấy tên pháp sư tội nghiệp tuyệt vọng kêu gào, đập đầu vào những lọ đựng bằng đất sét rồi đi lao đảo như một dãy những quả ki bowling không được vui.

Walt quay sang những người bạn của chúng tôi. “Mọi người ổn cả chứ?”

Anh trông giống như một Walt bình thường của ngày xưa – cao lớn, cơ bắp, cùng gương mặt tự tin, đôi mắt nâu dịu dàng, và bàn tay rắn rỏi. Nhưng quần áo của anh đã thay đổi. Walt mặc quần jean, áo phông mang chữ Dead Weather, và áo khoác da màu đen – là phục trang của Anubis, với kích cỡ vừa vặn vóc dáng của Walt. Tôi chỉ cần phải hạ tầm nhìn vào Cõi Âm, một chút thôi, là thấy ngay Anubis đang đứng đấy trong dáng vẻ đẹp ngời đáng ghét ấy. Cả hai người họ - choán lấy cùng một chỗ.

“Sẵn sàng đi,” Walt bảo đội quân của chúng tôi. “Chúng đã niêm các cánh cửa, nhưng tôi có thể -“

Rồi anh nhìn thấy tôi, giọng anh lạc đi.

“Sadie,” anh nói, “Anh -“

“Mở cửa làm sao nào?” tôi gặng hỏi.

Anh câm lặng gật đầu.

“Chú Amos ở trong đó à?” tôi hỏi. “Đang đánh nhau với Kwai và Jacobi cùng ai biết là kẻ nào nữa đây chứ?”

Anh lại gật.

“Thế thì đừng có trở mắt nhìn tôi mà *mở cửa ra đi*, cái đồ đáng ghét!”

Tôi đang bảo với cả hai người họ. Cảm giác thật tự nhiên. Và cũng thật thoải mái khi giải thoát nỗi giận dữ của mình ra ngoài. Để sau tôi sẽ xử lý hai tên ấy – tên ấy – gì cũng được. Còn ngay lúc này đây, chú tôi đang cần tôi.

Walt Anubis dám cả gan mỉm cười.

Anh đặt tay lên cánh cửa. Tro xám lan tỏa khắp bề mặt. Cánh cửa đồng tan ra thành bụi.

“Mời em trước,” anh bảo tôi, rồi chúng tôi xông vào Sảnh Thời Đại.

18 – CHÀNG TRAI THẦN CHẾT ĐẾN GIẢI CỨU

TIN TỐT ĐÂY: chú Amos không hẳn có một mình.

Còn tin xấu này: kẻ bọc lột cho chú ấy là Chúa Tể của Cái Ác.

Khi chúng tôi tràn vào Sảnh Thời Đại, nỗ lực giải cứu của chúng tôi khựng chững lại. Chúng tôi đã không nghĩ là sẽ chứng kiến một điệu vũ ba lê chết người trên không trung của những dao và tia chớp. Những chữ tượng hình bình thường trôi nổi trong căn phòng giờ đã biến mất. Những tấm màn ánh sáng ba chiều ở hai bên sảnh đường yếu ớt chớp nháy. Vài tấm còn rơi rụng hẳn.

Như tôi đã dự tính, một đội tấn công gồm những pháp sư thù địch đã giam mình trong này cùng chú Amos, nhưng trông có vẻ như chúng đang hối hận với lựa chọn này.

Đang chờn vờn trong không trung ngay chính giữa sảnh đường, chú Amos đang khoác trên mình hóa thân kỳ lạ nhất mà tôi từng thấy. Một hình dáng hơi có vẻ con người quay cuồng quanh chú – phần là bão cát, phần là lửa, khá giống như con Apophis khổng lồ mà chúng tôi đã trông thấy trên kia, chỉ là trông hớn hờ hơn nhiều mà thôi. Chiến binh khổng lồ màu đỏ ấy cười sang sảng khi gã chiến đấu, xoay tít thanh trượng bằng kim loại màu đen dài mười mét nhẹ như không. Lơ lửng ngang ngực của gã, chú Amos bắt chước chiêu thức của gã khổng lồ, mặt chú lấm tấm mồ hôi. Tôi không thể nhận định được là chú Amos đang điều khiển thần Set hay là đang cố khống chế gã nữa. Có thể là cả hai.

Những pháp sư địch bay vòng vòng quanh chú. Kwai thì dễ nhìn ra, với cái đầu hói cùng áo choàng xanh, vụt qua vụt lại trong không trung như một trong mấy nhà sư có võ biết bất tuân trọng lực ấy. Hẳn phóng ra những tia sét đỏ vào hiện thân của Set, nhưng dường như chúng chẳng có tác dụng gì.

Trong bộ váy trắng cùng mái tóc đen chĩa tua tủa, Sarah Jacobi trông như mụ Phù thủy tâm thần miền Tây, nhất là khi ả đang lướt quanh trên một cơn mây bão trông như chiếc thảm bay. Ả đang cầm hai con dao màu đen

như hai dao cạo, phóng qua phóng lại trong chiều tung hứng kinh hoàng, phóng vào hiện thân của thần Set, rồi ả chụp dao lại khi chúng quay về tay ả. Trước đây tôi từng thấy những con dao như thế - lưỡi *netjeri*, làm từ sắt thiên thạch. Chúng chủ yếu được sử dụng trong nghi thức tang lễ, nhưng dường như chúng làm vũ khí cũng lợi hại không kém. Cứ mỗi lần đánh vào, chúng xé thêm một miếng giáp cát của hiện thân, dần dà khiến nó lả đi. Quan sát ả phóng dao, nỗi căm giận bóp nghẹt trong tôi như nắm đấm. Một bản năng nào đấy mách bảo tôi rằng Jacobi là kẻ đã tấn công Leonid người bạn Nga của tôi bằng những lưỡi dao ấy rồi bỏ cậu ấy lại cho chết.

Những kẻ nổi loạn khác lại không thành công trong việc tấn công, nhưng chắc chắn là chúng lì lợm. Vài tên quật gió hay nước vào Set. Một tên khác phóng *shabti*, như là bò cạp hay điều sư khổng lồ. Một gã to béo ném rào rào mẩu pho mát vào chú Amos. Nói thật chứ, tôi không chắc là mình sẽ chọn một Sư phụ Pho mát vào đội tinh nhuệ của mình đâu, nhưng chắc là Sarah Jacobi bị đói bụng trong khí chiến đấu ấy mà.

Thần Set dường như đang vui thú tận hưởng lắm. chiến binh khổng lồ màu đỏ nện thanh trượng sắt vào ngực Kwai khiến hắn xoay vèo vèo qua không trung. Gã đá văng một pháp sư khác vào trong mấy bức màn ánh sáng ba chiều thời La Mã, thế là tên đáng thương ấy đổ ập, khói bốc ra hai tai, đầu óc hẳn chắc là đang ngập tràn cảnh mộng mấy bữa tiệc áo choàng toga.

Thần Sét thọc cánh tay còn lại về phía Sư phụ Pho mát. Tên pháp sư béo ị bị nuốt chửng vào cơn bão cát và bắt đầu gào thét, nhưng cũng thoát cái, thần Set thu tay lại. Cơn bão tắt lịm. Tên pháp sư rơi bịch xuống sàn như con búp bê vải, bất tỉnh nhưng vẫn còn sống.

“Bah!” chiến binh đỏ rống lên. “Coi nào, Amos, để ta *vui tí* nào. Ta chỉ muốn róc thịt khỏi xương hắn thôi mà!”

Gương mặt chú Amos căng thẳng tập trung. Rõ ràng chú ấy đang làm hết sức để khống chế vị thần, nhưng thần Set lại có nhiều kẻ thù khác để chơi tiếp.

“Kéo!” Vị thần đỏ phóng ra tia sét vào con nhân sư bằng đá khiến nó vỡ tan thành bụi. Gã điên loạn cười phá lên rồi quật trượng về phía Sarah Jacobi. “Trò này vui quá, lũ pháp sư bé bỏng à! Bọn bây không còn chiêu nào nữa sao?”

Tôi không rõ bọn tôi đứng ngay lối cửa trong bao lâu để mà theo dõi trận đấu. Chắc chẳng hơn vài giây đâu, nhưng dường như là dài vô tận.

Rốt cuộc Jaz cũng nén xuống tiếng nấc. “Amos... ông ấy lại bị ám rồi.”

“Không,” tôi quả quyết. “Không phải, lần này khác! Chú ấy đang nắm quyền kiểm soát.”

Các học viên vỡ lòng trở mắt nhìn tôi không tin nổi. Tôi hiểu nỗi hoảng loạn của họ. Hơn ai hết tôi còn nhớ thần Set đã sém chút làm chú tôi hóa điên như thế nào. Thật khó mà thấu hiểu được vì sao chú Amos lại tự nguyện điều chuyển sức mạnh của thần đó. Ấy vậy mà chú đang làm cái điều không thể ấy. Chú đang thắng.

Tuy nhiên, ngay cả Đại Pháp Sư cũng không thể điều chuyển từng ấy sức mạnh được lâu.

“Nhìn chú ấy kìa!” tôi khẩn khoản. “Chúng ta phải giúp cho chú! Chú Amos không phải bị ám đâu. Chú ấy đang kiểm soát thần Set đấy!”

Walt cau mày. “Sadie này, chuyện ấy – chuyện ấy không thể nào. Thần Set không thể nào bị kiểm soát được.”

Carter giơ móc câu và ném lên. “Rõ ràng là gã ta có thể bị kiểm soát chứ vì chú Amos đang làm kia đấy thôi. Nào, giờ chúng ta tham chiến hay sao đây?”

Chúng tôi xông tới, nhưng chúng tôi đã trù trù quá lâu. Sarah Jacobi đã để ý thấy sự hiện diện của chúng tôi. Ầ ầm quát xuống đám thuộc hạ: “Nào!”

Có thể ả ta độc ác, nhưng ả không ngốc. Cho đến lúc này trò chúng tấn công chú Amos là chỉ để đánh lạc hướng chú và làm chú suy yếu. Theo lệnh Sarah, cuộc tấn công thực thụ bắt đầu. Kwai phóng sấm chớp vào mặt

chú Amos còn những tên pháp sư khác lôi ra dây thừng pháp thuật quăng chúng quanh hóa thân của thần Set.

Chiến binh đỏ loạng choạng khi những sợi dây thừng đồng thời siết chặt lại, quấn quanh hai tay gã. Sarah Jacobi tra dao vào bao tay rồi lấy ra sợi thòng lọng màu đen dài ngoẵng. Vút lên đám mây bão bên trên hóa thân, ả khéo léo tròng đầu gã vào rồi thắt chặt thòng lọng lại.

Set rống lên giận dữ, nhưng hóa thân đã bắt đầu thu lại. Trước khi chúng tôi kịp rút ngắn khoảng cách, chú Amos đã đang quỳ trên sàn Sảnh Thời Đại, được bao quanh chỉ bởi những tấm khiên rực sắc đỏ mỏng manh nhất. Dây thừng pháp thuật giờ đang trói chặt lấy chú. Sarah Jacobi đứng bên cạnh chú, tay giữ sợi dây thòng lọng đen như dây buộc chó. Một trong hai lưỡi *netjeri* của ả đang ấn vào cổ chú Amos.

“Dừng tay lại!” ả ra lệnh cho chúng tôi. “Chuyện này kết thúc *ngay lúc này.*”

Các bạn tôi do dự. Những pháp sư phiến loạn quay lại thận trọng đối mặt chúng tôi.

Isis cất tiếng trong đầu tôi: *Tiếc thật đấy, nhưng chúng ta phải để cho ông ta chết thôi. Ông ta làm vật chủ cho Set, kẻ thù cũ của chúng ta đấy.*

Đó là chú tôi! Tôi đáp lại.

Ông ta đã thoát hóa rồi, Isis bảo. Tiêu từ lâu rồi.

“Không!” tôi quát lên. Sự nổi kết giữa chúng tôi lay động. Bạn không thể dùng chung một trí óc với thần mà lại có sự bất đồng được. Để làm Mặt cho các vị thần, bạn phải hành động hòa hợp hoàn toàn.

Dường như Carter cũng đang có cùng rắc rối với thần Horus. Anh ấy triệu gọi hóa thân chiến binh chim ưng, nhưng gần như ngay lập tức nó tan biến đi thả Carter rơi bịch xuống đất.

“Coi nào Horus!” anh gầm lên. “Chúng ta *phải* giúp chứ.”

Tiếng cười của Sarah Jacobi nghe như kim loại cào qua cát.

“Các người có thấy không?” ả kéo thòng lọng quanh cổ chú Amos. “Đấy là những gì có được từ đường lối của các thần! Sự rối loạn. Hồn

mang. Chính Set ngay trong Hành Lang Thời Đại! Ngay cả đám ngu si lạc lối chúng bây cũng không thể chối rằng chuyện này là sai!”

Chú Amos bấu tay vào cổ. Chú gầm lên phần nộ, nhưng giọng nói lên là giọng của thần Set. “Ta cố làm chuyện tử tế, thế mà đây là lời cảm ơn ta đấy sao? Lẽ ra mi nên để ta giết hết chúng đấy Amos!”

Tôi bước tới, cẩn thận không di chuyển bất chợt. “Jacobi, bà không hiểu rồi. Amos đang điều chuyển năng lượng của Set, nhưng chú ấy đang nắm quyền kiểm soát. Lẽ ra chú ấy đã có thể giết bà nhưng chú không làm. Set là cánh tay phải của thần Ra. Là một đồng minh hữu ích, được quản lý thích hợp.”

Set khịt mũi. “Hữu ích thì có đấy! Ta không biết về cái vụ *quản lý thích hợp* kia. Để ta đi, đám pháp sư non kém, để ta có thể nghiền nát bọn bay!”

Tôi quắc mắt với chú mình. “Này Set! Không có lợi ích gì cả!”

Vẻ mặt chú Amos chuyển từ tức tối sang lo lắng. “Sadie!” chú nói bằng giọng mình. “Đi đi cháu: chiến đấu với Apophis. Để mặc chú lại đây!”

“Không,” tôi nói. “Chú là Đại Pháp Sư. Chúng cháu sẽ chiến đấu cho Ngôi Nhà Sự Sống.”

Tôi không nhìn ra sau, nhưng hy vọng rằng các bạn mình sẽ đồng ý. Bằng không sự đối đầu của tôi sẽ vô cùng, vô cùng ngăn ngại.

Jacobi nhếch mép cười. “Chú của mi là đây tớ của Set! Mi và thằng anh mi đều bị phán tội chết. Đám còn lại chúng bây, hạ vũ khí xuống. Với tư cách là Đại Pháp Sư mới của bọn bay, ta sẽ phân phối khí giới cho chúng bây. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau chống lại Apophis.

“Bà *toa rập* với Apophis!” tôi gào lên.

Mặt Jacobi hóa lạnh như tiền. “Phản bội.”

À chĩa gậy ra. “*Ha-di.*”

Tôi giơ đũa phép lên, nhưng lần này nữ thần Isis không giúp tôi. Tôi chỉ là Sadie Kane, và sự chống trả của tôi chậm chạp. Vụ nổ xé toạc lớp khiên yếu ớt của tôi mà ném tôi văng vào tấm màn ánh sáng. Hình ảnh từ

Thời đại của các thần hoa lên quanh tôi – tìm ra thế giới, lễ thụ phong cho Osiris, trận chiến giữa Set và Horus – giống như là có sáu mươi bộ phim tải vào bộ não trong khi tôi bị giật điện vậy. Ánh sáng tan đi, và tôi đang nằm trên sàn, choáng váng và kiệt lực.

“Sadie!” Carter nhào về phía tôi, nhưng Kwai đã vụt một tia chớp đỏ vào anh ấy. Carter khuỵu xuống. Tôi thậm chí còn không đủ sức mà thét lên nữa.

Jaz chạy về phía Carter. Nhóc Shelby ôm tôi, “Ngừng đi! Ngừng đi!” Các học viên vỡ lòng khác chừng như sửng sờ, không thể nhúc nhích được.

“Đầu hàng đi,” Jacobi nói. Tôi nhận ra ả đang nói với những lời quyền năng, giống như hồn ma Setne đã làm. ả đang sử dụng pháp thuật để làm các bạn tôi tê liệt. “Gia đình Kane chẳng mang lại gì cho bọn bay ngoài sự rắc rối. Đã đến lúc chuyện này phải chấm dứt.”

ả ta nhắc lưỡi *netjeri* khỏi cổ chú Amos. Nhanh như chớp, ả phóng dao về phía tôi. Khi lưỡi dao bay đi, đầu óc tôi dường như tăng tốc. Trong một phần triệu giây đó, tôi hiểu ra Sarah Jacobi đã không ném hạt đậu. Cái kết cục cho tôi cũng sẽ đau đớn như của Leonid, người đang nằm chảy máu đến chết một mình ngoài đường hầm kia. Ấy vậy mà tôi lại không thể làm được gì để bảo vệ cho mình.

Một hình bóng lướt tới phía trước tôi. Một bàn tay trần tóm lấy con dao trong không trung. Lưỡi dao sắt thiên thạch hóa xám rồi gãy vụn.

Hai mắt Jacobi mở lớn. ả vội rút con dao thứ hai ra.

“Mi là ai?” ả hỏi.

“Walt Stone,” anh đáp, “dòng dõi các pharaoh. Và Anubis, thần của người chết.”

Anh bước đến trước tôi, che chắn tôi khỏi quân thù. Có lẽ tầm nhìn của tôi bị hóa kếp vì tôi vừa đập đầu xuống đất, nhưng tôi trông thấy cả hai người họ rõ rệt như nhau – đều đẹp trai và hùng mạnh, đều tức giận vô cùng.

“Bọn ta cùng giọng nói,” Walt bảo. “Nhất là trong chuyện này. *Không* kẻ nào được làm hại Sadie Kane.”

Anh đưa tay ra. Nền đất dưới chân Sarah Jacobi nứt ra, và linh hồn người chết bật lên như cỏ dại – những bàn tay trơ xương, những gương mặt tỏa sáng, bóng nhe nanh, cùng *ba* có vuốt dài. Chúng bao trùm Sarah Jacobi, bao lấy ả bằng loại vải lạnh ma quái, rồi kéo ả đang gào thét xuống dưới kẽ nứt. Nền đất đóng lại sau lưng ả, chẳng để lại dấu vết gì là ả từng tồn tại.

Thòng lọng đeo quanh cổ chú Amos rơi ra, giọng nói của Set bật cười hân hoan. “Đấy mới là con trai của ta chứ!”

“Câm mồm đi Cha,” Anubis bảo.

Trong Cõi Âm, Anubis trông như muôn thuở, mái tóc đen rối bời cùng đôi mắt nâu đáng yêu, nhưng tôi chưa bao giờ thấy anh ấy ngùn ngụt phần nộ đến vậy. Tôi nhận ra rằng bất cứ kẻ nào dám tổn thương tôi rồi sẽ phải hứng chịu cơn thịnh nộ chất ngất của anh ấy, còn Walt sẽ không kiềm chế anh ấy lại đâu.

Jaz giúp Carter đứng lên. Áo anh cháy xém, nhưng anh trông không sao. Tôi nghĩ chỉ một tia chớp thì chẳng phải là điều tồi tệ nhất từng xảy đến cho Carter dạo gần đây.

“Hỡi các pháp sư!” Carter cũng xoay sở được để đứng cao đầu tự tin, kêu gọi những học viên của chúng tôi cùng đám nổi loạn. “Chúng ta đang phí thời gian. Apophis đang ở trên kia, sắp sửa tiêu hủy thế giới. Vài vị thần can trường đang cầm chân hẳn cho *chúng ta*, cho Ai Cập lẫn thế giới con người, nhưng họ không thể làm chuyện ấy một mình. Jacobi và Kwai đã dẫn dắt các người sai đường. Hãy rời trói cho Đại Pháp Sư. Chúng ta *phải* cùng nhau hành động.”

Kwai hàm hè. Dòng điện đỏ cong vòng lên giữa những ngón tay hẳn. “Không bao giờ. Bọn tao không cúi đầu trước thần thánh.”

Tôi cố sức đứng dậy.

“Hãy nghe lời anh trai tôi nói,” tôi nói. “Các người không tin vào những vị thần à? Họ đã đang giúp chúng ta rồi đấy. Trong khi đó, Apophis muốn chúng ta chém giết lẫn nhau. Các người nghĩ xem vì sao cuộc tấn công của các người lại được định thời điểm cho sáng hôm nay, cùng lúc Apophis đang trở dậy vậy? Kwai và Jacobi đã phản bội các người. Kẻ thù đang ở ngay trước mặt các người đấy!”

Ngay cả các pháp sư nổi loạn giờ cũng quay sang nhìn Kwai chăm chặp. Những sợi thừng còn lại rơi khỏi người chú Amos.

Kwai nhếch mép cười khinh bỉ. “Bọn mi quá muộn rồi.”

Giọng hần rần rần sức mạnh. Áo choàng của hần chuyển từ xanh da trời sang màu đỏ như máu. Hai mắt hần long lên, hai con ngươi biến thành hai rãnh loàì bò sát. “Thậm chí ngay lúc này, chủ nhân của ta đang tiêu diệt lũ thần già nua, quét sạch đi nền tảng thế giới của bọn mi. Ngài sẽ nuốt chửng mặt trời. Tất cả bọn mi sẽ chết.”

Chú Amos đứng lên. Cát đỏ cuộn xoáy quanh chú, nhưng tôi không mấy may nghi ngờ lúc này ai là người cầm chịch cả. Mảnh áo da báo của Đại Pháp Sư ánh lên trên vai. Chú giơ gậy lên, và chữ tượng hình đa sắc tràn ngập không gian.

“Hỡi Ngôi Nhà Sự Sống,” chú hô. “Chiến đấu!”



Kwai không dễ dàng đầu hàng.

Tôi cho rằng đấy là chuyện sẽ xảy ra khi con Rắn Hổn Mang đang xâm chiếm trí óc bạn và chất chứa trong bạn pháp thuật lẫn hận thù vô biên.

Kwai phóng lên một tia chớp đỏ vào không trung, đánh gục hầu hết các pháp sư còn lại, bao gồm cả những tên theo phe hần. Hần là nữ thần Isis đã bảo vệ cho tôi, vì tia điện ấy xẹt qua tôi mà không chút hề hấn. Chú Amos chùng như chẳng quan tâm khi đang đứng trong cuộn xoáy cát đỏ của mình. Walt loạng choạng, nhưng chỉ loáng thôi. Thậm chí cả Carter trong tình trạng bị yếu đi kia cũng có thể dùng móc câu pharaoh của mình đánh chệch đi tia chớp.

Những người khác thì không được may mắn như thế. Jaz đổ gục. Rồi đến Julian. Rồi Felix cùng đoàn chim cánh cụt. Tất tần tật học viên của chúng tôi cùng những chiến quân mà họ đang chiến đấu chống lại đều sụm xuống sàn sành bất tỉnh. Vậy là đi tong một cuộc tấn công ồ ạt.

Tôi triệu gọi sức mạnh của nữ thần Isis. Tôi bắt đầu gieo bùa trói buộc, nhưng Kwai vẫn chưa tung hết chiêu. Hắn giơ tay lên tạo ra bão cát riêng của hắn. Vài tá xoáy cát xoay tít xung quanh sảnh, đặc dần lại hình thành nên các tạo vật từ cát – nhân sư, cá sấu, chó sói, và sư tử. Chúng xông đến tấn công từ tứ phía, thậm chí còn vồ cả những người bạn không chút khả năng tự vệ của chúng tôi.

“Sadie!” chú Amos cảnh báo. “Bảo vệ họ!”

Tôi nhanh chóng đổi thần chú – vội vã phủ tấm chắn lên các học viên bất tỉnh của chúng tôi. Chú Amos đập tan lần lượt từng con quái vật, nhưng chúng cứ mãi tái tạo lại.

Carter triệu gọi hóa thân. Anh tấn công Kwai, nhưng tên pháp sư đồ đã tạt anh lùi lại bằng một đợt tia sét mới. Ông anh tội nghiệp của tôi va đánh sầm vào một cột đá, cột đá đổ nhào đè lên anh. Tôi chỉ biết hy vọng là hóa thân của anh gánh chịu được tác động ấy.

Walt cùng lúc thả ra cả tá những sinh vật phép thuật – nhân sư, lạc đà, cò quăm, thậm chí là con Philip xứ Macedonia. Chúng xông vào những sinh vật cát, ra sức cầm chân chúng tránh xa khỏi những pháp sư đã ngã xuống.

Rồi Walt quay sang đối mặt Kwai.

“Anubis,” Kwai rít lên. “Lẽ ra mi nên ở trong cái điểm tang lễ của mi chứ, thằng nhãi thần. Mi không có cửa đâu.”

Thay vì trả lời, Walt dang tay ra. Từ hai bên anh, cánh cửa kẹt mở. Hai con chó rừng to vật vã từ khe nứt phóng ra, nhe nanh. Hình dạng của Walt tỏa sáng mờ mờ. Thốt nhiên anh vận bộ chiến giáp Ai Cập, một cây gậy đang xoay vòng trên tay anh như một cánh quạt chết người.

Kwai rống lên. Hắn đánh bại hai con chó rừng bằng những đợt sóng cát. Hắn quăng sét cùng những lời sức mạnh vào Walt, nhưng anh dùng gậy

gạt hết đi, biến những đòn tấn công của Kwai thành tro xám.

Hai con chó rừng quấy phá Kwai từ hai phía, cắn ngáp răng chúng vào chân hắn, trong khi Walt bước đến vung vẩy gậy như gậy đánh gôn. Anh quật vào Kwai mạnh đến nỗi, tôi tưởng tượng âm thanh dội vang tận vào Cõi Âm. Tên pháp sư ngã xuống. Những sinh vật bằng cát của hắn biến mất.

Walt giải tán hai con chó. Chú Amos hạ gậy xuống. Carter từ đồng hồ nát đứng lên, trông choáng váng nhưng không sao. Chúng tôi chụm lại quanh tên pháp sư thất trận.

Lẽ ra Kwai đã phải toi rồi. Một dòng máu đỏ rỉ ra từ miệng hắn. Hai mắt hắn đục mờ như kính. Nhưng trong lúc tôi sẫm soi mặt hắn, hắn hít gấp vào và bật cười yếu ớt.

“Lũ ngốc,” hắn khàn khàn nói. “*Shahei.*”

Một chữ tượng hình đỏ như máu chảy rục lên trên ngực hắn.

Áo choàng của hắn phồng lên thành ngọn. Ngay trước mắt chúng tôi, hắn tan biến thành cát và một làn sóng lạnh – sức mạnh của Hỗn Mang – lẫn tăn lan tỏa qua Sảnh Thời Đại. Những cột chống rung rinh. Từng tảng từng tảng đá từ trần sảnh rớt xuống. Một phiến đá to như bếp lò đổ xuống mấy bậc cấp của bệ ngai, suýt nữa nghiền nát ngai vàng của pharaoh.

“*Sập Xuống,*” tôi nói, hiểu ra được nghĩa của chữ tượng hình. Ngay cả Isis dường như cũng bị câu thần chú làm cho phát sợ. “*Shahei là Sập Xuống.*”

Chú Amos chửi rủa bằng tiếng Ai Cập cổ - gì đó về lừa giẫm lên hồn ma của Kwai. “Hắn đã dùng cạn sinh lực mình để gieo lời nguyền này. Căn sảnh vốn đã suy yếu. Chúng ta phải rời đi trước khi bị chôn sống mất.”

Tôi liếc quanh những pháp sư đã ngã xuống. Vài học viên của chúng tôi bắt đầu cục cựa, nhưng chẳng cách nào mà chúng tôi có thể đưa hết mọi người đến nơi an toàn kịp lúc được.

“Chúng ta phải ngăn lại thôi!” tôi nằng nặc. “Chúng ta có đến bốn vị thần hiện diện cơ mà! Ta không thể cứu lấy sảnh hay sao?”

Chú Amos nhú mảy. “Quyền năng của thần Set sẽ không giúp chú trong việc này. Gã chỉ có thể phá hủy chứ không biết phục hồi.”

Một cây cột khác đổ nhào. Nó gãy tan ngang sàn sảnh, thiếu chút nữa là đã đập vào một trong mấy tay nối loạn đang bất tỉnh.

Walt – mà này, anh ấy trông khá oách trong bộ giáp – lắc đầu. “Chuyện này ngoài tầm của Anubis. Anh xin lỗi.”

Sàn sảnh rùng rùng. Chúng tôi chỉ còn sống vài giây nữa thôi. Rồi chúng tôi sẽ chỉ là một nhóm người Ai Cập bị vùi trong mồ khác.

“Carter ơi?” tôi gọi.

Anh ấy bắt lực nhìn tôi. Anh vẫn còn yếu, và tôi nhận ra pháp thuật chiến trận của anh ấy sẽ chẳng ích lợi gì trong chuyện này cả.

Tôi thở dài. “Thế là chỉ còn mỗi em, như mọi khi. Được thôi. Ba người hãy che chắn cho cho những người còn lại bằng hết khả năng. Nếu như không có tác dụng, hãy nhanh chóng ra ngoài nhé.”

“Nếu *cái gì* không có tác dụng?” chú Amos hỏi, thêm nhiều tảng đá nữa từ trần sảnh rơi lả tả xuống xung quanh. “Sadie, cháu đang định làm gì vậy?”

“Chỉ một từ thôi mà, chú yêu quý.” Tôi nâng gậy lên và kêu gọi sức mạnh của Isis.

Nữ thần ngay lập tức hiểu tôi cần gì. Họp vào với nhau, chúng tôi cố tìm kiếm sự bình lặng trong Hỗn Mang. Tôi tập trung vào những khoảnh khắc lớp lang trật tự nhất, thanh bình nhất của đời mình – mà cũng chẳng có gì nhiều. Tôi nhớ lại bữa tiệc sinh nhật lần thứ sáu của mình ở Los Angeles với Carter, với cha mẹ - là ký ức cuối cùng tôi có được về tất cả chúng tôi như một gia đình. Tôi tưởng tượng đang nghe nhạc trong phòng mình ở Nhà Brooklyn trong khi Khufu ăn Cheerios trên bàn phấn. Tôi hình dung mình đang ngồi ngoài hiên với bạn bè, đang dùng bữa điểm tâm thanh thoi trong lúc Philip xứ Macedonia quấy nước trong hồ. Tôi nhớ về những buổi chiều chủ nhật trong căn hộ của ông bà ngoại – Muffin ngồi trong lòng tôi, trận bóng bầu dục của ông đang chiếu trên tivi, còn món bánh quy kinh dị

cùng trà lạt thếch của bà ngoại trên bàn. Chúng đấy, những khoảnh khắc yên bình.

Quan trọng nhất là, tôi trấn áp sự hỗn loạn trong chính mình. Tôi chấp nhận những cảm xúc lẫn lộn của mình về việc mình thuộc về Luân Đôn hay New York, mình là pháp sư hay nữ sinh. Tôi là Sadie Kane, và nếu hôm nay tôi sống sót, tôi có thể cân bằng tất. À phải, tôi chấp nhận Walt hay Anubis... tôi từ bỏ nỗi giận dữ cùng sự mất tinh thần. Tôi mừng tượng cả hai người ấy bên cạnh tôi, và nếu như thế có kỳ dị đi chăng nữa, à thì, nó vẫn vừa vặn với cuộc đời tôi đến suốt kiếp. Tôi thanh thản với ý nghĩa đó. Walt còn sống. Anubis đã là người bằng xương bằng thịt. Tôi làm lắng đi nỗi bất an trong lòng mình và buông tay khỏi những nghi ngờ nghi ngại.

“Ma’at,” tôi hô lên.

Tôi thấy như mình vừa chọc cây chĩa ba đang quay thẳng xuống nền móng của trái đất. Hợp âm trầm lắng vang dội ra ngoài xuyên qua từng tầng lớp trong Cõi Âm.

Sảnh Thời Đại lặng yên. Cột đá dựng lên tự gấn lại. Các vết nứt trên trần và sàn sảnh liền vào. Những tấm màn ánh sáng ba chiều một lần nữa lại tỏa sáng dọc theo hai bên sảnh, và các chữ tượng hình lại ngập tràn trong không trung.

Tôi đổ gục vào vòng tay Walt. Qua tầm nhìn nhòe nhoẹt, tôi trông thấy anh mỉm cười nhìn xuống mình. Cả Anubis nữa. Tôi có thể trông thấy cả hai, và tôi nhận ra mình không cần phải chọn.

“Sadie, em làm được rồi,” anh nói. “Em kỳ diệu quá.”

“Ừ hử,” tôi lẩm bẩm. “Ngủ ngon nhé.”

Mọi người bảo tôi ngất đi có vài giây, nhưng cảm giác lại như hàng thế kỷ. Khi tôi tỉnh lại, các pháp sư khác đã đứng lên. Chú Amos mỉm cười xuống tôi. “Đứng lên nào, cháu gái cừ khôi của chú!”

Chú dìu tôi đứng dậy. Carter ôm chầm tôi đến là hăm hở, gần như thế một lần duy nhất này anh ấy biết trân quý tôi hợp lý.

“Chưa hết chuyện đâu,” Carter cảnh báo. “Chúng ta phải đi lên mặt đất. Em sẵn sàng chưa?”

Tôi gật đầu, dù anh em chẳng đưa nào được khỏe. Chúng tôi đã sử dụng quá nhiều năng lượng trong trận chiến cho Sảnh Thời Đại. Ngay cả có được các thần giúp đi nữa, chúng tôi vẫn không đủ điều kiện mà đối mặt với Apophis. Nhưng chúng tôi chẳng còn lựa chọn nào khác.

“Carter,” chú Amos trịnh trọng gọi, khoa tay về phía cái ngai trống. “Cháu là dòng dõi pharaoh, là Con Mắt của Horus. Cháu mang móc câu và néo, được thần Ra ban tặng. Vương quyền này là của cháu. Cháu sẽ dẫn dắt chúng ta, cả con người lẫn thần thánh, chống lại kẻ thù chứ?”

Carter đứng thẳng. Tôi có thể nhìn thấy lòng hồ nghi lẫn sợ hãi trong anh, nhưng có thể đấy chỉ là vì tôi hiểu anh mình. Tôi đã gọi lên bí danh của anh ấy. Nhìn từ ngoài, Carter trông tự tin, mạnh mẽ và trưởng thành – thậm chí còn đường bệ nữa ấy chứ.

[Vâng, em nói thế đấy. Đừng có dương dương tự đắc nhé anh trai yêu dấu. Anh vẫn là thằng ngố tàu mà.]

“Cháu sẽ lãnh đạo mọi người,” Carter đáp. “Nhưng ngai vàng thì vẫn phải còn chờ đấy. Ngay lúc này, thần Ra cần chúng ta. Chúng ta phải đi lên mặt đất. Chú có thể chỉ cho bọn cháu đường nào nhanh nhất không ạ?”

Chú Amos gật gù. “Còn những người còn lại?”

Những pháp sư còn lại hô vang tán đồng – thậm chí cả những kẻ trước kia từng nổi loạn.

“Chúng ta không có nhiều,” Walt nhận định. “Mệnh lệnh của cậu là gì hả Carter?”

“Trước tiên chúng ta tìm tiếp viện,” Carter đáp. “Đã đến lúc tôi phải gọi các vị thần đi chiến đấu rồi.”

19 – CHÀO MỪNG ĐẾN NHÀ CƯỜI CỦA QUỶ

SADIE NÓI TRÔNG TÔI RẤT TỰ TIN HẢ?

Nói hay lắm.

Thật ra, được đề nghị lên làm vua của cả vũ trụ (hoặc gọi là tư lệnh tối cao của các vị thần và pháp sư, hay gọi là gì đi nữa) cơ bản là làm tôi run như cây sậy.

Tôi mừng là chuyện này được đưa ra ngay trong lúc chúng tôi sắp sửa lao vào cuộc chiến, nên tôi chẳng có thời gian đâu mà nghĩ đến nó hoặc lo sợ cả.

Chấp nhận đi, tiếng thần Horus nói với tôi. Hãy dùng đến dũng khí của ta.

Lần đầu tiên tôi thấy vui lòng để vị thần chiến tranh dẫn đầu. Nếu không thì khi chúng tôi vừa lên tới mặt đất và nhìn thấy tình hình tồi tệ thế nào, chắc tôi sẽ chạy trở vào trong, vừa chạy vừa hét lên kinh hoàng như một đứa trẻ mẫu giáo quá.

(Sadie bảo tôi nói vậy là không công bằng. Mấy đứa trẻ mẫu giáo của chúng tôi đâu có la hét gì đâu. Trông chúng nó còn tập trung vào cuộc chiến hơn tôi nữa.)

Dù sao thì, một nhóm nhỏ các pháp sư chúng tôi đã ra khỏi con đường hầm bí mật giữa lưng chừng Kim Tự Tháp Khafre mà nhìn xuống nơi tận cùng của thế giới.

Nếu nói Apophis to lớn thì cũng giống như nói con tàu *Titanic* ngập chút xíu nước vậy. Con rắn đã trở nên to hơn khi chúng tôi còn ở dưới mặt đất. Giờ đây Hả nằm cuộn mình dưới sa mạc hàng mấy dặm, quấn mình quanh các Kim Tự Tháp và tạo thành một đường hầm bên dưới ngoại ô Cairo, nâng toàn bộ các vùng lân cận lên như một tấm thảm cũ.

Chỉ có một đầu con rắn ngóc lên khỏi mặt đất, nhưng cũng đã ngoi lên cao cỡ một Kim Tự Tháp. Nó được tạo nên từ bão cát và sấm sét như Sadie từng mô tả; và khi phùng mang, nó phô ra một chữ tượng hình sáng rực mà không bất kỳ pháp sư nào muốn viết: *Isfet*, dấu hiệu của Hỗn Mang.

Bốn vị thần đang chiến đấu với hãn trùng bé tẹo so với Apophis. Sobek đang cười trên lưng con quỷ rắn, nhai rào rào với cái hàm cá sấu to khỏe, dùng cây trượng đập liên hồi. Bốn người bọn họ đều ra sức liên kết tấn công, nhưng dường như chẳng may mắn làm phiền gì đến Apophis.

Bes nhảy nhót chung quanh trong bộ đồ bơi Speedo, vung cây gậy gỗ và hét “Boo!” thật lớn, lớn đến nỗi chắc toàn thể người dân Cairo đều chui xuống nằm co rúm dưới gầm giường. Nhưng con rắn Hổn Mang khổng lồ chẳng trông có vẻ gì là kinh sợ.

Nữ miêu thần Bast bạn của chúng tôi cũng chẳng may mắn hơn. Cô nhảy lên đầu con rắn, vung dao chém điên cuồng rồi nhảy vọt đi trước khi Apophis kịp hất cô xuống; nhưng dường như con rắn chỉ tập trung vào một mục tiêu duy nhất phía trước.

Đứng trên sa mạc giữa Kim Tự Tháp Lớn và tượng Đại Nhân Sư là Zia, trong quầng sáng chói lòa bao bọc chung quanh. Lúc này thật khó nhìn thẳng trực tiếp vào cô ấy, nhưng Zia đang bắn những quả cầu lửa vào con rắn như pháo hoa – mỗi quả cầu bắn tới đều nổ tung trên thân con rắn và dần tàn phá thân mình của nó. Con rắn trả đòn, tấp lấy từng mảng từng mảng sa mạc, nhưng có vẻ như nó không thể tìm ra Zia. Vị trí của cô liên tục thay đổi như một ảo ảnh – lúc nào cũng chỉ cách chỗ Apophis đập xuống khoảng một hai mét.

Tuy vậy, Zia không thể duy trì mãi. Nhìn vào Cõi Âm, tôi thấy vầng hào quang của bốn vị thần đang yếu dần đi, trong khi Apophis vẫn không ngừng trở nên to hơn và mạnh hơn.

“Giờ chúng ta phải làm gì đây?” giọng Jaz đầy lo lắng.

“Cứ chờ mình ra hiệu,” tôi đáp.

“Là hiệu gì?” Sadie hỏi tiếp.

“Giờ anh chưa biết. Anh sẽ quay lại ngay.”

Tôi nhắm mắt lại và đưa phần *ba* của mình lên thiên đường. Tôi bỗng thấy mình đang đứng trong chánh điện của các vị thần. Những cây cột đá vươn cao trên đầu. Lửa phép thuật cháy trong các lò đồng trải dài vào bên

trong, ánh lửa bập bùng phản chiếu trên sàn nhà bóng loáng bằng đá cẩm thạch. Chính giữa điện là con thuyền mặt trời của thần Ra được đặt trên bệ. Chiếc ngai vàng rực lửa của ông trống không.

Có vẻ như tôi chỉ có một mình – cho đến khi tôi cất tiếng gọi.

“Đến đây với ta.” Horus và tôi nói cùng một lúc. “Hãy hoàn thành lời tuyên thệ trung thành của các người.”

Các luồng khói sáng rực bỗng từ đâu bay vào đại sảnh, giống như có nhiều sao chổi đang chuyển động chậm. Nhiều vầng sáng bỗng rực lên, cuộn xoáy giữa các cột. Các vị thần hiện hình đến đứng quanh tôi.

Một đàn bọ cạp nhốn nháo bò ngang sàn rồi hợp lại thành nữ thần Serquet, trừng trừng nhìn tôi đầy ngờ vực phía dưới chiếc vượng miện hình bọ cạp. Vị thần khi đầu chó Babi trèo xuống từ cây cột gần nhất rồi nhe nanh ra. Nữ thần kền kền Nekhbet đậu trên mũi thuyền mặt trời. Thần gió Shu bay vào sảnh nhẹ như một con ma bụi, rồi xuất hiện như một viên phi công trong Thế chiến thứ hai, toàn thân được tạo nên từ bụi, lá cây và giấy vụn.

Còn hàng chục vị thần khác nữa: thần mặt trăng Khosu trong bộ đồ màu bạc; nữ thần bầu trời Nut, với làn da xanh như dải ngân hà cùng muôn vàn vì sao lấp lánh; thần lập dị Hapi với chiếc khố màu xanh làm từ vảy cá cùng nụ cười điên điên quái gở; và thêm một nữ thần có ánh nhìn gay gắt mặc bộ đồ đi săn; vai đeo cung, gương mặt đầy nét sơn vẽ ngụy trang, thêm hai tán lá cọ kỳ dị gắn trên tóc – nữ thần Neith, tôi đoán thế.

Tôi mong gặp một số gương mặt thân thiện hơn, nhưng tôi biết thần Osiris không thể rời Địa Ngục. Thần Thoth thì đang mắc kẹt trong Kim Tự Tháp của ông ta. Và nhiều vị thần khác nữa – là những thần nhiều khả năng giúp tôi nhất – cũng đang bị các lực lượng Hỗn Mang vây hãm. Chúng tôi đành phải có gì sử dụng nấy vậy.

Tôi đứng đối mặt với tập hợp các vị thần mà cứ mong đôi chân đừng run lẩy bẩy. Tôi vẫn cảm thấy mình chỉ là một Carter Kane, nhưng tôi biết, khi họ nhìn tôi, họ sẽ thấy hình ảnh của Horus Người báo thù.

Tôi giơ móc câu và cây néo lên. “Đây là biểu tượng của pharaoh, do chính tay thần Ra trao lại cho tôi. Ông cũng chỉ định tôi làm người lãnh đạo các vị. Thậm chí ngay bây giờ ông ấy đang chiến đấu với Apophis. Chúng ta phải tham gia cuộc chiến. Hãy theo tôi và làm nhiệm vụ của chính mình.”

Thần Serqet rít lên. “Chúng ta chỉ tuân theo kẻ mạnh. Người có đủ mạnh không?”

Tôi di chuyển với tốc độ ánh sáng. Tôi vụt cây néo ngang qua vị nữ thần, chặt bà ta thành một đồng bò cạp nướng đang bốc lửa.

Một vài con còn sống chui ra đồng đồ nát. Chúng lùi ra một khoảng cách an toàn và bắt đầu tái hợp lại, cho đến khi vị nữ thần trở thành nguyên dạng như lúc đầu, đang rúm mình lại sau một lò lửa đang cháy lửa xanh.

Nữ thần kèn kèn Nekhbet cười khúc khích. “Hắn mạnh đấy.”

“VẬY ĐI THÔI,” tôi hô hào.

Phần *ba* của tôi trở về trái đất. Tôi mở mắt ra.

Bên trên Kim Tự Tháp Khafre, mây bão kéo đến vần vũ. Một tiếng sét ầm vang trời, đám mây rẽ ra và các vị thần lao xuống cuộc chiến – một số cưỡi xe ngựa chiến, số khác lái tàu chiến, một số cưỡi trên lưng những con chim ưng khổng lồ. Vị thần khi đầu chó Babi leo lên đỉnh Kim Tự Tháp Lớn, vừa dấn vào ngực mình vừa tru lên.

Tôi quay qua Sadie. “Thấy dấu hiệu đó thế nào?”

Chúng tôi trèo xuống Kim Tự Tháp và tham gia trận chiến.



Mẹo thứ nhất nếu muốn đánh với rắn Hồn Mang khổng lồ này: Đừng đánh.

Ngay cả khi có một đội quân các vị thần và pháp sư hùng hậu yểm trợ cho, thì đây vẫn không phải là mà bạn có thể giành phần thắng. Tôi càng thấy rõ điều này khi chúng tôi tiến đến gần, và thế giới như đang nứt gãy. Tôi nhận ra Apophis không đơn thuần chỉ là luồn quanh lên xuống sa mạc, cuộn mình quanh các Kim Tự Tháp. Hắn còn luồn ra luồn vào Cõi Âm, bóc tách hiện thực thành nhiều lớp khác nhau. Muốn đuổi bắt hắn chẳng khác

nào chạy vào một ngôi nhà cười treo đầy gương, mỗi tấm gương lại dẫn lối đến một nhà cười khác treo nhiều gương hơn.

Bạn bè của chúng tôi bắt đầu chia ra. Xung quanh, các vị thần và pháp sư dần trở nên phân lập, một số chìm sâu vào Cõi Âm hơn những người khác. Tất cả chúng tôi đang chiến đấu với một kẻ thù duy nhất, nhưng thực sự mỗi chúng tôi đang đánh với chỉ một phần sức mạnh của hãn mà thôi.

Phía chân Kim Tự Tháp, thân rắn đang siết lấy Walt. Cậu vùng vẫy tìm đường thoát ra, phóng ánh sáng màu xám vào thân rắn, khiến vảy rắn biến thành tro bụi; nhưng con rắn chỉ nhanh chóng phục hồi và siết Walt mỗi lúc một chặt hơn. Cách đó vài chục mét, Julian đã gọi lên đầy đủ hiện thân thần Horus, một chiến binh da xanh khổng lồ có đầu chim ưng với mỗi tay một thanh *khopesh*. Cậu chặt phăng một khúc đuôi rắn – hoặc ít ra là một phiên bản của cái đuôi – nhưng khúc đuôi gãy gãy đập liên hồi và cố đâm xuyên qua cậu ta. Sâu hơn một chút trong Cõi Âm, nữ thần Serqet đang đứng gần như ngay chính chỗ Julian. Bà đã biến mình thành một con bò cạp đen lớn và đang đương đầu với một hình ảnh khác của khúc đuôi rắn, chống đỡ với cái vòi chích nọc của mình trong một trận đấu gươm kỳ dị. Ngay cả chú Amos cũng bị mai phục. Chú quay sai hướng (hoặc tôi nhìn ra đại loại là thế) và vung gậy vào không khí, quát lên những từ lệnh phóng vào hư không.

Tôi những tưởng chúng tôi đang làm Apophis yếu đi bằng cách khiến hãn phải chia ra đánh với nhiều người chúng tôi cùng một lúc, nhưng tôi không hề thấy bất cứ dấu hiệu nào cho thấy con rắn đang xuống sức.

“Hãn đang chia rẽ chúng ta!” Sadie hét lên. Ngay cả khi nó đang đứng sát bên tôi, nhưng dường như nó đang nói vọng ra từ bên kia đường hầm gió gào.

“Cầm lấy!” Tôi giơ móc câu pharaoh lên. “Chúng ta phải sát cánh mới được!”

Sadie nắm lấy đầu kia móc câu, rồi chúng tôi lao về phía trước.

Càng tiến gần về phía đầu con rắn, chúng tôi di chuyển càng khó khăn hơn. Tôi cảm giác như đang lội qua các lớp si-rô trong suốt, lớp sau đặc và kéo lại hơn lớp trước. Tôi nhìn quanh và nhận thấy phần lớn liên minh của mình đã bị rơi lại phía sau. Một số tôi thậm chí còn không thể nhìn thấy vì sự bóp méo không gian của Hỗn Mang.

Phía trước chúng tôi, một luồng ánh sáng chiếu mờ ảo như rơi qua mười lăm mét trước.

“Chúng ta phải đến chỗ thần Ra,” tôi bảo. “Tập trung vào ông ấy!”

Điều tôi thật sự nghĩ trong đầu là: *Tôi phải cứu Zia*. Nhưng tôi dám chắc Sadie biết rõ không cần tôi phải nói ra.

Tôi nghe văng vẳng tiếng Zia đang gọi lên hàng lớp sóng lửa đánh lại kẻ thù. Có lẽ cô ấy không thể ở xa hơn – chắc chỉ là khoảng sáu mét nếu tính theo khoảng cách trong thế giới thường chẳng? Trong Cõi Âm thì có phải đến hàng ngàn dặm.

“Gần tới rồi!” tôi nói.

Bọn mi đã đến quá trễ, hồi những con người bé nhỏ, tiếng Apophis gầm gừ trong tai tôi. *Ra sẽ là bữa điểm tâm của ta hôm nay*.

Một cuộn thân rắn to như xe điện gầm đập xuống cát ngay dưới chân, suýt nữa nghiền nát chúng tôi. Vây rắn gợn sóng lên với sức mạnh của Hỗn Mang khiến tôi chỉ muốn gập mình xuống nôn thốc nôn tháo. Nếu không có thần Horus che chắn, chắc giờ tôi đã bốc thành hơi khi đứng gần nó đến thế này. Tôi vung cây néo lên. Ba làn lửa đỏ bay xẹt ngang da con rắn, thiêu cháy nó thành từng mảng khói đỏ và xám.

“Ồn chứ?” tôi hỏi Sadie.

Trông nó tái nhợt, nhưng vẫn gập đầu. Chúng tôi tiếp tục lê bước tới.

Vẫn còn một số ít các vị thần mạnh nhất đang chiến đấu quanh chúng tôi. Vị thần khi đầu chó Babi đang cười trên một phiên bản đầu rắn khác, nện nắm tay to bè vào mắt Apophis, nhưng dường như chỉ làm phiên con rắn chút ít. Nữ thần săn bắn Neith nấp sau một chồng đá, ra sức bật tên bắn vào một cái đầu rắn khác. Thật dễ dàng tìm ra bà với mấy tán lá cọ trên đầu,

và bà cứ ra sức hét lên câu gì đó về âm mưu Bé Rau Câu. Xa hơn một chút, một cái miệng rắn khác cắm phập vào nữ thần kèn kèn Nekhbet, bà thét lên đau đớn và vỡ tung thành một mớ lông vũ đen.

“Chúng ta đang mất dần các vị thần!” Sadie kêu lên kinh hãi.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến được ngay tâm cơn bão Hỗn Mang. Những bức tường khói đỏ xám xoáy cuộn quanh chúng tôi, nhưng tiếng gầm thét hoàn toàn biến mất ở vùng trung tâm, như thể chúng tôi vừa bước vào mắt bão. Trên đầu chúng tôi là cái đầu rắn thật đang vươn cao – hay ít ra cũng là một hiện thân nhưng chiếm phần lớn sức mạnh của hắn.

Làm sao tôi biết điều đó? Vì lớp da trông rắn chắc hơn, các lớp vảy đỏ vàng sáng lấp lánh. Cái miệng há to như một hang sâu màu hồng lờm chớm răng nanh. Đôi mắt rắn sán rực, và chiếc mang bành rộng che hết một phần tư bầu trời.

Đứng trước quỷ rắn là thần Ra, với một vầng sáng chói lòa không thể nhìn thẳng trực tiếp. Tuy nhiên, nếu liếc qua khóe mắt, tôi có thể thấy Zia đang đứng ngay trung tâm vầng sáng. Cô mặc trang phục công chúa Ai Cập – một chiếc đầm dài bằng lụa màu vàng và trắng, đeo dây chuyền và băng tay bằng vàng. Ngay cả chiếc gậy và đĩa phép của cô cũng như được mạ vàng. Hình ảnh cô liên tục di chuyển trong làn hơi nóng, khiến cho con rắn lần nào bố xuống cũng trật mục tiêu.

Zia bắn ra những tia lửa đỏ vào Apophis – chói lòa mắt hắn và đốt trụi từng mảnh da – nhưng hình như các vết thương đều lành lại ngay. Con rắn tiếp tục trở nên to hơn và mạnh hơn. Zia thì không được may mắn đến vậy. Nếu tập trung, tôi có thể cảm nhận phần sinh lực của cô, phần *ka*, đang càng ngày yếu đi. Vầng sáng rực rỡ trước ngực Zia đang thu nhỏ dần và tập trung lại, như một ngọn lửa thu lại thành đốm sáng.

Trong khi đó, người bạn lâu năm Bast của chúng tôi đang cố hết sức làm phân tâm kẻ cự thù. Hết lần này đến lần khác cô liên tục nhảy lên lưng con rắn, dùng dao chém xuống rồi meo meo lên giận dữ, nhưng Apophis chỉ hất cô xuống, ném cô trở lại vào cơn bão.

Sadie nhìn một lượt cảnh tượng trước mắt bằng ánh mắt dò xét. “Bes đâu nhỉ?”

Vị thần người lùn đã biến mất. Tôi đang lo sợ điều tồi tệ nhất xảy ra thì nghe văng vẳng tiếng gọi yếu ớt và gặt gồng ở gần rìa cơn bão, “Ai đó giúp với?”

Tôi đã không chú ý đến cảnh hoang tàn đổ nát xung quanh. Đồng bằng Giza ngập tràn những khối đá to, hào rãnh, và phần móng những công trình được xây lên từ những lần khai quật trước. Phía trước đồng đá vôi to cỡ chiếc xe hơi gần đó, vị thần người lùn đang ló đầu ra.

“Bes!” Sadie kêu lên khi chúng tôi chạy đến bên ông. “Ông không sao chứ?”

Ông quắc mắt nhìn chúng tôi. “Nhìn ta có vẻ không sao lắm hả nhóc? Ta bị cả một khối đá nặng mười tấn đè lên ngực đây này. Con rắn đằng kia đánh bật ta ra đây và hất cái thứ này lên người ta. Một hành động tàn ác trắng trợn hơn bao giờ hết đối với người lùn.”

“Ông nhích nó được không?”

Ông ném tôi cái nhìn xấu hoặc như là cái mặt kinh khủng như lúc hét lên *Boo!*. “Ôi, Carter, ta đã không nghĩ đến việc này. Thật là dễ chịu khi bị nằm đè dưới này. *Tất nhiên* là ta không thể nhích được rồi, đồ ngốc! Không dễ gì đẩy được cả đồng đá như thế này. Kéo một người lùn ra, được chứ?”

“Lùi lại,” tôi bảo Sadie.

Tôi gọi sức mạnh của Horus. Ánh sáng xanh bao bọc lấy tay tôi, và tôi chặt một đòn karate vào tảng đá. Đá nứt ra ngay chính giữa, ngã ra hai bên vị thần người lùn.

Hắn sẽ ấn tượng hơn nếu tôi không la lên như một con cún rồi ôm lấy mấy ngón tay. Rõ ràng là tôi cần luyện tập đòn karate này nhiều hơn, vì giờ đây bàn tay tôi như đang nhúng vào chảo dầu nóng. Đảm bảo là tôi đã làm gãy vài xương trong ấy rồi.

“Có sao không?” Sadie hỏi.

“Không sao,” tôi nói dối.

Bes đứng dậy. “Cảm ơn nhóc. Giờ đi đập rắn nào.”

Chúng tôi chạy đến giúp Zia, nhưng hóa ra việc này lại là ý tưởng tồi. Cô liếc nhìn thấy chúng tôi – và chỉ trong khoảnh khắc đó, cô bị phân tâm.

“Carter, tạ ơn các vị thần!” Zia nói bằng giọng của hai người trong một thể thống nhất – một phần giọng của Zia, một phần là giọng trầm như ra lệnh của Ra, hơi khó nghe. Nói tôi bảo thủ thì chịu, chứ nghe cô bạn gái mình nói với giọng của một vị nam-thần-già-năm-nghìn-năm tuổi không nằm trong danh sách Mười Điều Tôi Thấy Hấp Dẫn của tôi rồi. Dù vậy, tôi vẫn mừng khi nhìn thấy cô, tôi hầu như không bận tâm.

Cô bắn một quả cầu lửa khác xuống cổ họng Apophis. “Cậu đến thật đúng lúc. Ông bạn rắn của chúng ta đang trở nên mạnh-”

“Coi chừng!” Sadie hét lên.

Lần này, Apophis không bị quả cầu lửa làm phiền. Nó bổ xuống ngay lập tức – và trúng đích. Cái miệng rắn đập mạnh như quả búa tạ.

Khi Apophis ngóc đầu lên, Zia đã biến mất. Chỗ Zia đứng lúc này giờ là một cái hố trống hoác trên cát, và trên cổ con rắn xuất hiện một khối u to cỡ người thường đang tỏa sáng từ bên trong cổ họng, tiếp tục chiếu sáng khi trôi xuống thực quản.

Sadie kể rằng lúc đó tôi phát rồ. Thật tình thì tôi chẳng nhớ gì cả. Tôi chỉ nhớ là giọng tôi khàn đặc vì hét lên kinh hoàng, tôi lao đảo bước ra xa Apophis, phép thuật gần như cạn kiệt, bàn tay gãy đau nhói, móc câu và cây néo tỏa khói rỉ ra một thứ chất lỏng màu xám – máu của Hỗn Mang.

Apophis có ba vết cắt sâu chưa liền lại trên cổ. Nhưng ngoài ra thì trông hẳn hoàn toàn ổn. Chẳng biết rắn có biểu cảm không, nhưng tôi chắc chắn nó đang rất hả hê.

“Như đã tiên đoán trước!” Hẳn lớn tiếng nói, và mặt đất rung chuyển. Các vết nứt xuất hiện dọc ngang sa mạc như thể sa mạc bỗng biến thành một lớp băng mỏng. Bầu trời tối sầm lại, chỉ được soi bằng ánh sao và những vệt sáng đỏ. Nhiệt độ bắt đầu tụt. “Mi không thể đánh lừa định mệnh

được đâu, Carter Kane! Ta đã nuốt Ra. Giờ thì ngày tận thế chỉ còn trong phút chốc thôi!”

Sadie quy xuống khóc nức lên. Nỗi tuyệt vọng quét tràn qua tôi, buốt lạnh hơn băng giá. Tôi cảm thấy sức mạnh của Horus tan biến, giờ tôi chỉ là Carter Kane bình thường. Xung quanh tôi, trong nhiều tầng của Cõi Âm, các vị thần và pháp sư bỗng dừng lại khi nỗi kinh hãi lan qua hàng ngũ.

Với sự nhanh nhẹn của con mèo, nữ miêu thần Bast nhảy xuống cạnh tôi, thở khó nhọc. Tóc cô xù lên quá thế, trông như con nhím biển phủ đầy cát. Bộ đồ bó bị xé rách tơi tả. Bên hàm trái hằn lên một vết thâm tím kinh khủng. Mấy con dao đang bốc khói và bị găm mòn lỗ chỗ do nọc độc của con rắn.

“Không,” giọng cô kiên quyết. “Không, không, không. Kế hoạch của chúng ta là gì?”

“Kế hoạch ư?” Tôi cố hiểu câu hỏi của cô. Zia đã mất. Chúng tôi đã thất bại. Lời tiên tri cổ xưa đã thành hiện thực, tôi sẽ chết đi và biết rằng mình dứt khoát là kẻ thua cuộc hoàn toàn. Tôi nhìn sang Sadie, nhưng nó hình như cũng đang chết lặng vì bàng hoàng.

“Tĩnh lại đi, mấy đứa!” Bes đi lạch bạch đến bên tôi và đá một phát vào xương bánh chè, ở tầm cao nhất ông ta có thể đá tới.

“Ồi!” tôi la lên.

“Bây giờ cậu là người lãnh đạo,” ông gầm lên. “Nên *tốt hơn* hết là cậu phải có một kế hoạch chứ. Ta không phải sống lại để bị giết một lần nữa đâu!”

Apophis rít lên. Mặt đất tiếp tục nứt ra, rung chuyển phần móng các Kim Tự Tháp. Không khí thật lạnh, đến nỗi tôi thở ra sương.

“Quá muộn rồi, mấy đứa trẻ tội nghiệp.” Đôi mắt rắn đỏ ngầu nhìn trừng trừng xuống tôi. “Trật tự Ma’at đã chết hàng thế kỷ nay. Thế giới của các người chỉ là một đốm nhỏ tạm bợ trong Biển Hỗn Mang. Tất cả những gì các người xây dựng đều chẳng có nghĩa gì cả. *Ta* là quá khứ và tương lai của các người! Hãy cúi đầu khuất phục ta ngay, Carter Kane, và ta có thể sẽ

tha mạng cho người và đưa em gái người. Ta rất muốn có kẻ sống sót để chứng kiến chiến thắng của ta. Như vậy chẳng thích hợp hơn là chết sao?”

Chân tay tôi trở nên nặng trĩu. Đầu óc sâu thẳm bên trong, tôi chỉ là một cậu bé sợ sệt chỉ muốn sống. Tôi đã mất cha mẹ. Tôi đã được yêu cầu đánh một trận chiến *quá sức* với tôi. Tại sao tôi phải tiếp tục nếu như mọi thứ đã trở nên vô vọng? Và nếu tôi có thể cứu Sadie...

Rồi tôi tập trung nhìn lên cổ họng con rắn. Ánh sáng của vị thần mặt trời bị nuốt đang chìm mỗi lúc một sâu hơn vào thực quản Apophis. Zia đã hy sinh mạng sống để bảo vệ chúng tôi.

Đừng sợ gì cả, cô ấy đã nói. Ta sẽ cầm chân Apophis cho tới khi cậu đến.

Cơn phản nộ đã làm thông suốt tâm trí tôi, Apophis đang cố lung lạc tôi, giống như cách hắn đã mua chuộc Vlad Menshikov, Kwai, Sarah Jacobi, và thậm chí cả Set, vị ác thần. Apophis là bậc thầy trong việc làm băng hoại lý trí và trật tự, và trong việc phá hủy mọi thứ tốt đẹp và đáng ngưỡng mộ. Hắn thật ích kỷ, và giờ hắn muốn tôi cũng ích kỷ như hắn.

Tôi chợt nhớ đến tòa tháp màu trắng mọc giữa Biển Hồn Mang. Nó đã đứng đó hàng ngàn năm qua, bất chấp mọi sóng gió. Tòa tháp đại diện cho lòng dũng cảm và nền văn minh, đại diện cho việc lựa chọn đúng đắn thay vì chọn việc dễ dàng. Nếu hôm nay tôi thất bại, tòa tháp rồi cũng sụp đổ. Tất cả những gì con người đã xây dựng kể từ những ngọn Kim Tự Tháp đầu tiên của Ai Cập sẽ trở thành vô nghĩa.

“Sadie,” tôi nói, “em có cái bóng ở đó phải không?”

Con bé đứng lên, cơn sốc lúc này giờ biến thành cơn phản nộ. “Em tưởng anh chẳng bao giờ hỏi tới chứ?”

Nó lồi trong túi ra một pho tượng nhỏ bằng đá granite, giờ chuyển sang màu đen của đêm tối với cái bóng của Apophis bên trong.

Con rắn giật nảy rít lên. Tôi nghĩ mình đã thấy được sự sợ hãi trong đôi mắt hắn.

“Đừng ngu ngốc thế chứ,” Apophis gầm gừ. “Câu thần chú ngớ ngẩn đó sẽ chẳng hiệu nghiệm – nhất là ngay bây giờ, khi ta đang thắng thế! Hơn nữa, mi quá yếu. Mi có thử cũng sẽ chẳng sống sót nổi đâu.”

Cũng như mọi lời đe dọa đầy hiệu quả, lời này cũng phần đúng. Nguồn năng lượng phép thuật của tôi gần như cạn kiệt. Sadie cũng chẳng khá hơn mấy. Ngay cả khi có các thần giúp sức, chúng tôi có thể tự thiêu cháy mình khi thực hiện lời nguyện.

“Sẵn sàng chứ?” Sadie hỏi tôi, giọng điệu kiên cường.

“Nếu thử nó,” Apophis cảnh báo, “ta sẽ kéo linh hồn các người lên từ Hồn Mang hết lần này đến lần khác, để ta có thể giết bọn mi từ từ. Ta cũng sẽ làm thế với cha mẹ mi. Mi sẽ nếm mùi đau đớn kéo dài bất tận.”

Tôi tưởng như mình vừa nuốt phải một quả cầu lửa của thần Ra. Tay tôi siết chặt móc câu và dây néo, bất chấp cơn nhức nhối trong lòng bàn tay. Sức mạnh của thần Horus lại trào dâng trong tôi – và một lần nữa chúng tôi hợp nhất tuyệt đối. Tôi trở thành Con Mắt của thần Horus. Tôi là Người Báo Thù.

“Người lầm rồi,” tôi nói với quỷ rắn. “Người không nên *đe dọa* gia đình ta.”

Tôi ném chiếc móc câu và dây néo. Chúng đập vào mặt Apophis, nổ bùng thành cột lửa vụt lên như một vụ nổ hạt nhân.

Con rắn rống lên đau đớn, ngập chìm trong lửa và khói; nhưng tôi nghĩ điều đó chỉ cầm cự hãn được vài giây.

“Sadie,’ tôi nói. “em sẵn sàng chưa?”

Sadie gật đầu và đưa tôi bức tượng. Chúng tôi cùng cầm pho tượng và chuẩn bị thực hiện một lời nguyện, có thể là câu thần chú cuối cùng trong đời. Không cần phải nhìn trong cuộn giấy làm gì. Chúng tôi đã tập lời nguyện này trong nhiều tháng. Cả hai bọn tôi đã thuộc nằm lòng từng câu chữ. Vấn đề là không biết cái bóng này có làm gì khác biệt không. Một khi bắt đầu, chúng tôi không thể dừng lại được. Và dù thành công hay thất bại, nhiều khả năng chúng tôi sẽ bị thiêu rụi.

“Bes và Bast,” tôi nói, “hai người có thể giữ chân Apophis ra xa bọn tôi được không?”

Bast mỉm cười va gương dao ra. “Bảo vệ mấy tên mèo con của ta à? Cậu chẳng cần phải hỏi.” Cô liếc sang Bes. “Và nếu chúng ta chết, tôi xin lỗi ông vì đã đùa giỡn với tình cảm của ông. Ông đáng được hơn thế.”

Bes khịt mũi. “Không sao đâu. Cuối cùng tôi cũng đã hiểu ra và tìm được người phụ nữ của mình. Hơn nữa, cô là một con mèo. Bản chất tự nhiên của loài mèo luôn cho rằng mình là trung tâm của vũ trụ.”

Bast ngậy ra nhìn ông. “Nhưng tôi đúng là trung tâm của vũ trụ.”

Bes phá lên cười. “Chúc may mắn, mấy đứa. Đến lúc mang mấy trò kinh khủng ra rồi.”

“CHẾT!” Apophis hét lên, phóng ra từ cột lửa với đôi mắt sáng quắc.

Bast và Bes – hai người bạn và người bảo vệ tuyệt vời nhất mà chúng tôi từng có – lao vào đối đầu Apophis.

Sadie và tôi bắt đầu thực hiện lời nguyện.

20 – TÔI LÊN NGÔI PHARAOH

NHƯ ĐÃ NÓI, TÔI KHÔNG GIỎI MÔN BÙA CHÚ.

Thực hiện đúng một câu thần chú đòi hỏi sự tập trung cao độ không bị ngắt quãng, phát âm chính xác, và canh giờ hoàn hảo. Bằng không thì nhiều khả năng bạn sẽ tự hủy hoại chính mình cùng những người khác trong vòng bán kính ba mét, hoặc chính bạn sẽ biến thành một loài thú có túi nào đó.

Thực hiện thần chú cùng một người khác – lại càng khó gấp bội.

Chắc chắn một điều, Sadie và tôi đã thuộc lời chú, nhưng đâu có phải là chúng tôi có thể *thực hiện* lời nguyện trước được đâu. Với một câu chú khó như thế này, bạn chỉ có duy nhất một cơ hội.

Khi chúng tôi bắt đầu, tôi nhận ra Bast và Bes đang chiến đấu với con rắn, còn các bạn đồng minh cũng đang chìm trong nhiều cuộc chiến ở nhiều tầng khác nhau trong Cõi Âm. Nhiệt độ rớt liên tục. Những khe nứt lan rộng ra trên mặt đất. Tia chớp đỏ chói lòa rạch ngang bầu trời như các vết nứt trên vòm trần đen ngòm.

Thật khó mà giữ cho hàm răng không va lập cập. Tôi cố tập trung vào chiếc tượng đá Apophis. Khi chúng tôi đọc chú, bức tượng bắt đầu bốc khói.

Tôi ráng không nghĩ đến lần trước khi nghe thấy lời nguyện này. Michel Desjardins đã chết khi đang gieo câu chú, mà ông ấy chỉ mới đối mặt với một phần hồn hiện hình của con rắn thôi đấy, chứ không phải là Apophis tràn trề sức mạnh sau khi chiến thắng nuốt trọn thần Ra.

Tập trung, Horus bảo tôi.

Ông này nói thì dễ thật. Bao tiếng động, cái lạnh cùng những vụ nổ đi đùng quanh chúng tôi khiến chuyện tập trung gần như là không thể - giống như đang cố đếm ngược từ 100 nhưng lại có người cứ hét một con số ngẫu nhiên vào lỗ tai.

Apophis tấp lấy Bes, vị thần nắm một chiếc răng nanh và treo lơ lửng trong khi con rắn ngóc đầu lên rồi lắc mạnh hàm, cố hất vị thần lùn xuống.

Sadie và tôi tiếp tục niệm chú. Bóng con rắn bắt đầu tỏa hơi khi chiếc tượng nóng lên. Ánh sáng vàng và xanh xoáy vòng quanh chúng tôi khi thần Isis và Horus đang làm mọi thứ có thể để che chắn cho anh em tôi. Mồ hôi vã ra cay xè mắt. Dù không khí giá rét là thế, tôi lại bắt đầu thấy nóng hầm hập.

Khi chúng tôi đến phần quan trọng nhất của câu chú – phần gọi tên kẻ thù – thì tôi chợt bắt đầu cảm nhận được bản chất cái bóng rắn. Buồn cười thật nhỉ: đôi khi chỉ đến lúc phá hủy một thứ gì đó bạn mới thật sự hiểu được nó. *Sheut* không đơn giản chỉ là một bản sao hay hình phản chiếu, không đơn thuần chỉ là một cái “đĩa dự phòng” của linh hồn.

Bóng của một người là những gì họ để lại, là sự ảnh hưởng của người ấy đối với thế giới. Một số người hầu như không để lại chút gì bóng của mình. Một số khác đã để lại một cái bóng tồn tại rất dài, rất sâu hàng thế kỷ. Tôi bỗng nghĩ đến điều hồn ma Setne từng nói – việc tôi và hắc đều lớn lên dưới cái bóng quá lớn của người cha vĩ đại. Giờ tôi nhận ra hắc không chỉ muốn nói phép tu từ. Cha tôi đã phủ một cái bóng quá lớn mà đến giờ hãy còn ảnh hưởng đến chính tôi và cả thế giới.

Nếu một người không có chút bóng nào, nghĩa là anh ta không thể sống thật sự. Sự tồn tại của anh ta trở nên vô nghĩa. Thực hiện lời chú nguyện rửa Apophis bằng cách tiêu diệt bóng của hắc sẽ cắt đứt hoàn toàn mọi liên hệ của hắc với thế giới con người. Hắc sẽ chẳng bao giờ có thể trở dậy được nữa. Cuối cùng tôi cũng hiểu vì sao hắc đã luôn nôn nóng muốn tiêu hủy hết các cuộn văn tự của Setne, và vì sao hắc sợ lời nguyện này.

Chúng tôi đọc đến dòng cuối cùng. Apophis đã hất được Bes ra khỏi chiếc răng nanh, vị thần lùn bay vèo qua một bên của Kim Tự Tháp lớn.

Con rắn quay qua phía chúng tôi khi bọn tôi đã đọc đến những chữ cuối cùng: “Ta trục xuất người đến hư vô. Người không còn là gò nữa.”

“KHÔNG” Apophis gầm lên.

Bức tượng bừng sáng rồi vụt tan trong tay chúng tôi. Cái bóng bốc hơi biến mất, một làn sóng bóng tối long trời lở đất hất chúng tôi ngã ra.

Mọi hiện thân của con rắn trên trái đất này đều tiêu tan – chiến tranh, giết chóc, rối ren, và hỗn loạn do Apophis gây ra từ thời cổ đại đến nay cuối cùng cũng tiêu tan cường lực, không còn phủ bóng lên tương lai của chúng tôi được nữa. Từ trong tiếng nổ, linh hồn người chết được giải thoát – hàng ngàn oan hồn từng bị mắc kẹt và đày đọa dưới bóng thần Hỗn Mang. Một giọng nói thì thầm gọi tên tôi trong tâm trí: *Carter*, và rồi tôi nấc lên nhẹ nhõm. Tôi không thể thấy bà, nhưng tôi biết mẹ tôi đã được tự do. Giờ linh hồn mẹ tôi trở về nơi của bà trong Cõi Âm.

“Bọn người phạm thiên cặn!” Apophis quẫn quại và bắt đầu co rút. “Các người không chỉ giết ta. Người đã trục xuất cả các vị thần!”

Cõi Âm sụp đổ, từng lớp từng lớp, đến khi đồng bằng Giza trở lại nguyên trạng một cõi thực. Những người bạn pháp sư đứng bàng hoàng xung quanh chúng tôi. Tuy nhiên các vị thần thì chẳng thấy đâu cả.

Con rắn rít lên, các lớp vảy rơi xuống thành từng mảng bốc khói. “Ma’at và Hỗn Mang có mối liên kết với nhau, lũ ngốc ạ! Người không thể đánh đuổi ta mà không đánh đuổi các vị thần. Còn thần Ra, hẳn sẽ chết trong thân ta, dần dần bị tiêu hóa-”

Lời hăn bị cắt ngang (đúng theo nghĩa đen) khi đầu hăn nổ tung. Văng, cảnh tượng kinh dị như thế đấy. Những mảng thịt rắn cháy rực văng tứ tung. Một quả cầu lửa lăn lên phía cổ con rắn. Xác Apophis vỡ tan thành cát và biến thành một đồng nhóp nháp bốc khói, rồi Zia Rashid bước ra từ đồng đồng nát.

Quần áo cô rách bươm. Cây gậy vàng bị gãy như chạc xương đòn, nhưng cô còn sống.

Tôi chạy đến bên Zia. Cô lao đảo và ngã vào lòng tôi, hoàn toàn kiệt sức.

Rồi một người nữa đứng dậy từ đồng tro tàn bốc khói của Apophis.

Thần Ra tỏa sáng lung linh như ảnh ảo, đứng sừng sững trước mặt chúng tôi trong hình hài một ông già lực lưỡng với màu da vàng, khoác áo choàng của vua và đầu đội vương miện pharaoh. Ông bước tới thì ánh sáng

ban ngày bỗng tràn ngập bầu trời. Không khí ấm dần lên. Những kẽ nứt trên mặt đất bỗng tự liền lại.

Vị thần mặt trời mỉm cười với tôi. “Giỏi lắm, Carter và Sadie. Giờ thì ta phải rút lui như các vị thần khác, nhưng ta nợ cô cậu mạng này.”

“Rút lui ư?” Giọng tôi nghe không giống của tôi. Giọng trầm hơn, khàn hơn – nhưng cũng không phải giọng của thần Horus. Hình như vị thần chiến tranh đã biến mất khỏi tâm trí tôi. “Ý thần là... mãi mãi sao?”

Thần Ra mỉm cười. “Khi bằng tuổi ta rồi, cậu sẽ biết cách phải hết sức cẩn trọng khi dùng từ *mãi mãi* đấy. Ta từng nghĩ ta sẽ ra đi mãi mãi khi lần đầu tiên thoái vị. Trong một khoảng thời gian, chí ít ta đã phải ẩn lui vào bầu trời. Kẻ cựu thù Apophis của ta đã nói không sai. Khi sự hỗn độn bị đẩy lùi, thì các thần Ma’at giữ trật tự cho thế giới này cũng không thể ở lại. Đây chính là sự cân bằng của vũ trụ.”

“Vậy thì... ông nên giữ lại thứ này.” Một lần nữa tôi đưa ra móc câu và néo.

Thần Ra lắc đầu. “Hãy thay ta giữ chúng. Cậu là lựa chọn đúng đắn để trở thành pharaoh. Và hãy chăm sóc cho người ta yêu quý...” Ông hát đầu về phía Zia. “Cô bé sẽ hồi phục, nhưng sẽ phải cần giúp đỡ.”

Ánh sáng chói lòa quanh vị thần mặt trời. Khi ánh sáng dịu đi, thần cũng biến mất. Hàng chục pháp sư đầy vẻ mệt mỏi đang đứng xung quanh một vết đen lớn bốc khói hình con rắn hằn trên sa mạc khi mặt trời mọc lên trên những Kim Tự Tháp bình nguyên Giza.

Sadie đặt tay lên cánh tay tôi. “Này anh trai yêu dấu?”

“Gì đấy?”

“Hồi nãy chút xíu thôi là tiêu rồi.”

Chỉ lần này, tôi không cãi lại cô em gái.



Cả ngày còn lại nhập nhòa trong tâm trí. Tôi chỉ nhớ mình đã đưa Zia vào bệnh xá Vùng Một. Cánh tay gãy của tôi chỉ cần vài phút là xong, nhưng tôi ở lại bên Zia đến khi Jaz bảo tôi phải đi. Jaz cùng những thầy

lang khác phải điều trị cho hàng chục pháp sư bị thương – bao gồm cậu nhóc người Nga Leonid được chẩn đoán sẽ hồi phục nhanh – mặc dù Jaz nghĩ tôi ngồi đây là rất tận tâm đây, nhưng lại ngáng chân ngáng tay mọi người.

Tôi lang thang trong hang lớn và rất ngạc nhiên khi thấy nhiều người đang ở đó. Nhiều cánh cổng dịch chuyển trên khắp thế giới đã bắt đầu hoạt động trở lại. Pháp sư từ khắp nơi đổ về giúp dọn dẹp và tuyên thệ ủng hộ Đại Pháp Sư. Mọi người đều muốn góp mặt trong bữa tiệc ăn mừng khi mọi việc khó khăn đã được hoàn thành.

Tôi cố không cảm thấy chua chát vì chuyện này. Tôi biết nhiều khu vực khác cũng đã vùng lên chiến đấu trong cuộc chiến ở chính khu vực của họ. Apophis đã nỗ lực hết mình để chia cắt và thu phục chúng tôi. Dầu là vậy, mồm miệng tôi vẫn đặng ngắt. Nhiều người kinh ngạc nhìn móc câu và cây néo của thần Ra, vẫn đang treo ở thắt lưng tôi. Vài người reo hò chúc mừng và gọi tôi là anh hùng. Tôi vẫn tiếp tục rảo bước.

Khi bước qua một chiếc xe bán dạo gậy, tôi chợt nghe ai đó sụt gọi, “Psssst”

Tôi liếc nhìn qua con hẻm gần nhất. Hồn ma Setne đang đứng tựa vào lưng tường. Tôi giật mình, cứ tưởng đang bị ảo giác. Không thể nào hẳn lại xuất hiện ở đây, vẫn mặc chiếc áo vest kinh khủng với quần jean, đeo cả mớ trang sức và mái tóc chải phồng kiểu Elvis hoàn hảo, Sách của thần Thoth cặp dưới nách.

“Làm rất tốt đây anh bạn,” hắn nói. “Dù không hẳn theo cách tôi sẽ xử trí, nhưng dù sao cũng không tệ chút nào.”

Cuối cùng tôi cũng tỉnh người ra. “Tas!”

Nhưng Setne chỉ nhe răng cười. “Ồ, chúng ta chơi xong trò đó rồi. Nhưng đừng lo. Tôi sẽ gặp lại cậu mà.”

Tôi không biết mình đã chôn chân ở đó trong bao lâu cho đến khi Sadie tìm thấy tôi.

“Không sao chứ?” Sadie hỏi.

Tôi kể lại chuyện lúc này. Sadie cau mày, nhưng trông không ngạc nhiên lắm. “Em nghĩ sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ phải xử lý tên thối tha đó, nhưng giờ thì tốt nhất anh đi với em. Chú Amos vừa gọi tất cả mọi người tập trung tại Sảnh Thời Đại.” Con bé luồn tay qua tôi. “Và cố mỉm cười nhé, anh trai yêu quý. Em biết rất là rất khó. Nhưng giờ anh đã là hình tượng của mọi người rồi đấy, em cũng thấy khiếp đảm thật.”

Tôi đã cố gắng hết mức, dù khó lòng xua đi hình ảnh Setne ra khỏi tâm trí.

Chúng tôi đi ngang qua rất nhiều bạn bè đang giúp xây dựng lại từ đồng đổ nát. Alyssa và một đội pháp sư chuyên về nguyên tố đất đang gia cố vách và trần, giữ cho cái hang không đổ sụp xuống chúng tôi.

Julian đang ngồi trên bậc thang Nhà bói cầu thủy tinh, tán chuyện với vài cô gái đến từ khu Scandinavi. “Ừ, các cậu biết đấy,” anh chàng huyền thuyên, “khi Apophis nhìn thấy tờ tiến đến trong hiện thân chiến đấu to tướng ấy mà, hẳn biết là mình sắp toi đời.”

Sadie đảo mắt chán chường rồi kéo tôi đi.

Nhóc Shelby và mấy tên cạp mắt cá chạy đến chỗ chúng tôi, thở hổn hển nhưng miệng toe toét cười. Chúng đã tự tiện sử dụng một số bùa chú từ một trong những quầy hàng không người, thế là cả đám trông như vừa trở về từ lễ hội hóa trang Mardi Gras Ai Cập.

“Em đã giết con rắn! Một con rắn to!” Shelby nói với chúng tôi.

“Thật hả? tôi hỏi lại. “Một mình em sao?”

“Vâng!” Shelby nói giọng chắc chắn. “Giết, giết, giết!” Vừa la cô bé vừa giậm chân, vài tia lửa từ trong giày bay tóe ra. Rồi cô bé chạy đuổi theo đám bạn.

“Con bé này có tương lai đấy,” Sadie nhìn theo. “Làm cho em nhớ về chính mình hồi còn nhỏ.”

Tôi rùng mình. Thật là một ý nghĩ ghê rợn.

Tiếng cồng bồng vang dội khắp đường hầm, kêu gọi mọi người trở về Sảnh Thời Đại. Khi chúng tôi đến nơi, đại sảnh chật kín người – có người

mặc áo choàng, người mặc đồ hiện đại, số khác vẫn mặc pyjama như thể chưa kịp ra khỏi giường đã vội đến thẳng đây. Phía bên kia tấm thảm, những tấm màn ánh sáng vẫn đang tỏa chiếu lung linh giữa các hàng cột như mọi lần.

Felix chạy lại chỗ chúng tôi, cười toe toét, với một bầy chim cánh cụt phía sau. (Bầy? Đàn? Hay đám? Ôi, gì cũng được.)

“Xem này!” cậu nhóc reo lên hứng khởi. “Em học được cái này trong trận đánh đấy.”

Cậu lầm bầm một từ lệnh. Ban đầu tôi tưởng là *shish kebab*⁴, nhưng sau đó cậu bé bảo tôi chính xác là: “*Se-kebeb*” – *Làm lạnh*.

Một vài chữ tượng hình xuất hiện trên sàn nhà trong màu trắng băng giá.

Một làn hơi lạnh giá tỏa ra cho đến khi hơn sáu mét chiều rộng nền nhà nhanh chóng phủ đầy một lớp băng dày. Mấy con chim cánh cụt lạch bạch trên tầng băng, đập đập cánh. Một pháp sư xui xẻo bất giác lùi lại và trượt té, gậy bay vèo.

Felix giơ nắm tay. “Yay! Em đã tìm ra con đường của mình. Em sẽ theo phục tùng thần băng giá.”

Tôi gãi đầu. “Có thần băng giá sao? Ai Cập là sa mạc mà. Ai sẽ là thần băng đây?”

“Em không biết!” Felix cười rạng rỡ. Cậu nhóc trượt xuôi theo tầng băng và chạy mất với đám chim cánh cụt.

Chúng tôi đi xuống đại sảnh. Các pháp sư đang trò chuyện với nhau, hỏi han làm quen, mừng rỡ gặp lại bạn bè cũ. Chữ tượng hình trôi lơ lửng trong không trung, sáng hơn và dày hơn tôi từng được thấy, giống như một hỗn hợp súp chữ đầy sắc cầu vồng.

Cuối cùng đám đông cũng trông thấy tôi và Sadie. Ngay lập tức mọi người im bật. Mọi ánh nhìn đều đổ dồn về chúng tôi. Đám đông rẽ ra, mở đường thẳng tới chiếc ngai vàng.

Đa phần pháp sư đều mỉm cười khi chúng tôi bước qua. Vài người nói khẽ cảm ơn và chúc mừng. Ngay cả những pháp sư phe nổi loạn trước đây cũng thật lòng hân hoan khi thấy chúng tôi. Nhưng tôi cũng có bắt gặp một vài ánh nhìn đầy giận dữ. Dù chúng tôi có đánh bại Apophis đi chăng nữa thì cũng còn một số pháp sư sẽ luôn nghi ngờ khả năng của chúng tôi. Một số sẽ vẫn không thôi căm ghét chúng tôi. Gia đình Kane vẫn cần phải cẩn trọng đề phòng.

Sadie nôn nao nhìn khắp đám đông. Tôi biết nó đang tìm Walt. Tôi đã quá chú tâm vào Zia mà không nghĩ đến việc Sadie đang lo lắng đến dường nào. Walt đã biến mất ngay sau trận chiến, cùng các vị thần khác. Có vẻ như Walt không có mặt ở đây.

“Anh chắc là cậu ta ổn,” tôi bảo con bé.

“Suýt.” Sadie mỉm cười, nhưng ánh mắt như hăm dọa: *Nếu làm em xấu hổ trước mặt mọi người, em sẽ siết cổ anh.*

Chú Amos đợi chúng tôi nơi bậc tam cấp dẫn lên ngai vàng. Chú đã thay một bộ đồ đồ sẫm hợp bất ngờ với chiếc áo choàng da báo. Tóc chú tết bím điểm thêm ngọc hồng lựu, còn cặp mắt kính nhuộm một sắc đỏ. Màu của thần Hỗn Mang à? Tôi có cảm giác chú Amos đang phô diễn mối liên kết của chú với thần Set – điều mà giờ đây tất cả pháp sư đều đã nghe nói đến.

Lần đầu tiên trong lịch sử của chúng tôi lại có ác thần, thần của sức mạnh, của Hỗn mang Chaos ngay trên phím quay số nhanh. Điều này có thể khiến người ta bớt tin tưởng ông, nhưng giới pháp sư cũng giống như các vị thần – họ tôn trọng sức mạnh. Tôi không nghĩ chú Amos sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc củng cố quyền lực của mình nữa đâu.

Chú mỉm cười khi chúng tôi bước đến. “Carter và Sadie, thay mặt toàn thể Ngôi Nhà Sự Sống, ta cảm ơn các con. Các con đã lập lại trật tự Ma’at! Apophis đã bị đánh bật, và thần Ra một lần nữa lại bay lên thiên đường, nhưng lần này là trong chiến thắng. Các con làm tốt lắm!”

Cả đại sảnh vỡ òa tiếng hoan hô và vỗ tay. Hàng chục pháp sư giơ quyền trượng lên bắn ra vô số tia lửa như bắn pháo hoa thu nhỏ.

Chú Amos ôm chầm chúng tôi. Đoạn chú bước qua một bên khoát tay ra hiệu cho tôi bước lên ngai. Tôi cứ mong thần Horus sẽ cho tôi vài lời khích lệ, nhưng lại không hề cảm nhận được sự hiện diện của ông ấy.

Tôi cố giữ đều nhịp thở. Chiếc ngai ấy đã vắng chủ cả ngàn năm nay rồi. Ai dám đảm bảo nó chịu nổi sức nặng của tôi chứ? Nếu chiếc ngai vàng pharaoh ấy mà sụp đổ ngay dưới cái mông hoàng gia của tôi, hẳn đây sẽ là một điềm rất lành đây.

Sadie đẩy tôi. “Nào, lên đi. Đừng có ngốc chứ.”

Tôi bước lên bục, đường hoàng ngồi xuống ngai vàng. Chiếc ngai cũ kỹ kêu cọt kẹt, nhưng vẫn chịu nổi.

Rồi tôi nhìn khắp một lượt đám đông pháp sư bên dưới.

Thần Horus không có mặt ở đây giúp cho tôi. Nhưng dầu vậy thì cũng không sao. Tôi liếc nhìn tấm màn ánh sáng đang tỏa chiếu lung linh – Thời hiện đại, một sắc tím lóng lánh – tôi có cảm giác đây sẽ là thời đại của những điều tốt đẹp, rốt cuộc là vậy.

Từng thớ thịt trong người tôi giãn ra. Tôi cảm thấy mình như đang bước ra khỏi cái bóng của vị thần chiến tranh, cũng như bước ra khỏi cái bóng của cha mình. Tôi biết mình phải nói những gì.

“Tôi tiếp nhận ngôi vị này.” Tôi giơ cao móc câu và cây nỏ. “Thần Ra đã trao cho tôi quyền lãnh đạo các vị thần cũng như giới pháp sư trong giai đoạn khủng hoảng, và tôi sẽ làm hết sức mình. Apophis đã bị đánh đuổi, nhưng Biển Hỗn Mang vẫn luôn còn đó. Tôi đã chính mắt nhìn thấy nó. Các thế lực của nó sẽ luôn tìm cách phá hoại Ma’at. Chúng ta không thể khinh suất cho rằng mọi kẻ thù đã bị quét sạch.”

Đám đông nhốn nháo đầy lo lắng.

“Nhưng lúc này đây,” tôi nói thêm, “chúng ta đang được sống trong yên bình. Chúng ta có thể xây dựng lại và mở rộng Ngôi Nhà Sự Sống. Nếu chiến tranh trở lại, tôi sẽ có mặt tại đây với tư cách là Con Mắt của thần Horus và như một pharaoh. Nhưng ở vị trí là một Carter Kane...”

Tôi đứng dậy và đặt móc câu cùng cây néo lên chiếc ngai, rồi bước xuống bục. “Ở vị trí là một Carter Kane, tôi chỉ là một đứa trẻ còn phải học hỏi nhiều thứ. Tôi phải trông nom một khu vực riêng của mình ở Nhà Brooklyn. Và tôi còn phải tốt nghiệp trung học nữa. Cho nên tôi muốn giao công việc điều hành hằng ngày lại nơi chúng thuộc về - cho Đại Pháp Sư, người phục vụ cho pharaoh, ông Amos Kane.”

Chú Amos cúi đầu trước tôi, đối với tôi điều này khá lạ lẫm. Đám đông reo hò mừng rỡ. Tôi không biết họ tán thành ý kiến của tôi, hay họ cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải hằng ngày nhận lệnh từ một đứa trẻ ngồi trên ngai vàng. Dù là gì, tôi cũng thấy thoải mái.

Chú Amos lại ôm chầm tôi và Sadie.

“Chú rất tự hào vì các con,” ông nói. “Chúng ta sẽ nói chuyện sau, còn giờ thì, lại đây...” Ông ra hiệu về phía bên kia chiếc bục, ở đó có một cánh cổng tối đang mở ra giữa không trung. “Cha mẹ các con muốn gặp các con.”

Sadie bồn chồn nhìn tôi. “Ồ ồ.”

Tôi gật đầu. Lạ lùng sao khi tôi vừa mới ngẩng cao đầu làm một vị vua của vũ trụ, giờ lại hồi hộp như một đứa trẻ sắp bị phạt. Dù là rất mong được gặp lại cha mẹ đấy, nhưng tôi lại không giữ được một lời hứa quan trọng với cha... tôi đã để sống một tên tội phạm nguy hiểm.



Sảnh phán xét đã hóa thành Trung tâm tiệc tùng. Ammit Ké Xé Xác chạy vòng quanh chiếc cân công lý, sửa ăng ăng đây phần khích với chiếc nón sinh nhật đội trên cái đầu cá sấu. Mấy tên quý với cái đầu máy chém ngồi uể oải trên cánh tay kích của chúng, cầm ly đựng thứ nước giống như champagne. Tôi chẳng biết chúng sẽ uống như thế nào với cái đầu máy chém đó, nhưng cũng chẳng muốn biết làm gì. Ngay cả vị thần phán xét da xanh Nóng Nảy dường như cũng đang phần chấn. Bộ tóc giả kiểu nữ hoàng Cleopatra nằm lệch một bên trên đầu ông. Cuộn giấy to đùng trong tay ông đã xổ ra khắp sảnh, nhưng ông đang bận cười nói với các vị thần phán xét khác vừa được giải thoát khỏi Ngôi nhà An dưỡng. Bật Lửa và Chân Nóng

luôn tay ném than xí vào cuộn giấy cói của ông ta, nhưng Nóng Nảy dường như chẳng quan tâm hay để ý gì.

Ở phía cuối sảnh, cha tôi đang ngồi trên ngai, tay nắm lấy tay người mẹ hồn ma của chúng tôi. Phía trái bục, mấy linh hồn ở Địa Ngục đang chơi một bản nhạc jazz. Tôi chắc chắn mình đã nhận ra Miles Davis, John Coltrane cùng một số người ưa thích khác của cha trong ban nhạc. Làm vị thần cai quản Địa Ngục cũng có đặc quyền nhỉ.

Cha vẫy tay ra hiệu chúng tôi đến gần. Trông ông không có vẻ gì đang điên tiết cả, đây thật là một dấu hiệu tốt. Chúng tôi đi qua đám đông những tên quỷ và thần phán xét đang vui mừng. Con Ammit sửa mình rờ khi thấy Sadie và gù gù khoái chí khi Sadie gãi dưới cằm nó.

Sadie và tôi cùng ôm cha. Tôi không thể ôm mẹ được, tất nhiên rồi, vì bà là hồn ma mà, nhưng chỉ cần nhìn thấy mẹ an toàn là tôi vui rồi. Ngoại trừ quầng sáng lan tỏa quanh người, trông mẹ chẳng khác gì hồi còn sống – mặc quần jean, áo thun in chữ *ankh*, mái tóc vàng được cột gọn phía sau trong chiếc khăn sặc sỡ. Nếu không nhìn thẳng vào mẹ, chắc tôi sẽ làm mẹ với Sadie.

“Mẹ, mẹ đang ở đây, “ tôi nói “Làm sao mà-”

“Tất cả đều nhờ vào hai con.” Ánh mắt mẹ lấp lánh. “Mẹ đã cố cầm cự hết khả năng, nhưng cái bóng quá mạnh. Mẹ bị hút vào cùng với rất nhiều linh hồn khác. Nếu con không tiêu diệt cái *bóng* đó, như con đã làm và cứu chúng ta, chắc giờ này mẹ đã... nhưng tôi, giờ không sao cả rồi. Con đã làm được điều không thể. Cha mẹ rất tự hào về các con.”

“Đúng đấy,” cha tiếp lời, và siết lấy vai tôi. “Mọi thứ chúng ta đã làm, mọi thứ chúng ta hy vọng – con đều đạt được. Thậm chí con còn làm vượt mong đợi cao nhất của cha.”

Tôi ngập ngừng. Lẽ nào cha không biết gì về chuyện Setne?

“Cha à” tôi ậm ừ, “ừm... thật ra không phải chúng con thành công trong *mọi thứ*. Con đã để sống tên tù của cha. Đến giờ con vẫn không hiểu hẳn thoát bằng cách nào. Hẳn vẫn bị trói và-”

Cha đưa tay ra hiệu tôi không cần nói nữa. “Cha đã biết rồi. Có thể chúng ta chẳng bao giờ biết được bằng cách nào Setne lại thoát được, nhưng các con không thể tự trách mình.”

“Không thể sao?” Sadie ngạc nhiên.

“Setne đã thoát khỏi sự truy bắt hàng bao năm nay,” Cha nói tiếp. “Hắn mưu mẹo hơn mọi thần linh, mọi pháp sư, con người, và cả quỷ. Khi cha để con đưa hắn đi, cha đã biết hắn sẽ tìm cách trốn thoát. Cha chỉ hy vọng con sẽ không chế hắn lâu đến chừng nào hắn có thể giúp được con. Và con đã làm được.”

“Hắn đã dẫn chúng con đến chỗ bóng rấm,” tôi thừa nhận. “Nhưng hắn lại lấy trộm cuốn sách của thần Thoth.”

Sadie cắn môi. “Cuốn sách đó thật nguy hiểm. Có thể Setne không thể tự mình gieo được tất cả các thần chú, vì hắn là hồn ma, nhưng hắn vẫn có thể gây ra đủ trò tình quái.”

“Chúng ta sẽ truy lùng hắn lần nữa,” Cha hứa. “Còn bây giờ, đi ăn mừng chiến thắng nào.”

Mẹ chúng tôi đưa tay ra sượt nhẹ bàn tay linh hồn qua tóc Sadie. “Con đi với mẹ một chút được không? Mẹ có vài chuyện muốn nói với con.”

Tôi không biết đó là chuyện gì, nhưng Sadie đã theo mẹ đi về phía ban nhạc jazz. Trước đó tôi không để ý, nhưng giờ tôi nhận ra có hai nhạc công trông rất quen, và hình như họ hơi lạ quẻ. Một người đàn ông to lớn tóc đỏ trong bộ cánh cao bồi ngồi chỗ cây ghi-ta sắt, vừa nhe răng cười vừa nhịp chân khi ông chơi solo với Miles Davis. Kế bên ông ta là một phụ nữ tóc vàng đang kéo vĩ cầm, thi thoảng cúi xuống hôn lên trán người đàn ông tóc đỏ. JD Grissom và vợ ông ta, Anna, đến từ Bảo tàng Dallas, cuối cùng cũng tìm thấy được một buổi tiệc không phải chấm dứt. Tôi chưa từng nghe tiếng ghi-ta sắt và tiếng vĩ cầm chơi cùng một ban nhạc jazz, nhưng bằng cách nào đó mà họ vẫn phối hợp được. Tôi chợt nghĩ chú Amos đã nói đúng: âm nhạc và phép thuật đều cần một chút hỗn độn và trật tự.

Trong lúc mẹ và Sadie trò chuyện, mắt Sadie mở to. Vẻ mặt con bé lộ vẻ nghiêm trọng. Rồi nó cười bẽn lễn và đỏ mặt, trông chẳng giống Sadie bình thường chút nào.

“Carter,” cha tôi gọi “ở Sảnh Thời Đại con đã làm tốt lắm. Con sẽ là một lãnh đạo giỏi. Một vị vua sáng suốt.”

Tôi không biết bằng cách nào cha lại biết về bài phát biểu của tôi lúc này, nhưng một cục nghẹn dâng lên trong họng tôi. Cha tôi chẳng bao giờ khen cho có. Giờ được ở bên ông, tôi nhớ lại cuộc sống trước đây dễ dàng hơn biết mấy, được đi chu du tin khắp nơi với ông. Cha luôn biết cần phải làm gì. Tôi luôn có thể tin tưởng vào sự hiện diện bình thản của cha. Cho đến đêm trước giáng sinh ở Luân Đôn khi ông biến mất, tôi mới nhận ra mình đã dựa dẫm vào cha nhiều đến chừng nào.

“Cha biết đã khó khăn lắm,” cha nói tiếp, “nhưng chính con sẽ dẫn dắt gia đình Kane đi tiếp vào tương lai. Con đã thật sự thoát ra khỏi cái bóng của cha rồi.”

“Không hẳn đâu cha,” tôi nói. “Con lại không muốn thế. Xét về các ông bố ấy à, thì cha khá là, ừm, tỏa bóng khá rậm đấy ạ.”

Cha cười lớn. “Cha sẽ ở đây khi con cần đến cha. Không phải nghi ngờ điều đó. Nhưng, thần Ra đã nói, các vị thần giờ sẽ khó khăn hơn khi muốn liên lạc với thế giới người thường, vì giờ Apophis đã bị tiêu diệt. Khi Hỗn Mang rút đi, cả Ma’at cũng phải rút đi. Dù sao đi nữa thì cha không nghĩ con sẽ cần giúp đỡ nhiều nữa đâu. Con đã thành công bằng chính sức lực của mình. Giờ đây con chính là người sẽ phải phủ cái bóng rất dài. Ngôi Nhà Sự Sống sẽ luôn nhớ đến con cho đến hàng bao năm sau nữa.”

Ông ôm lấy tôi, và tôi quên bằng ông là vị thần của người chết. Ông dường như chỉ đơn giản là cha của tôi - ấm áp, sống động và mạnh mẽ.

Sadie trở lại, trông có vẻ hơi xúc động.

“Có chuyện gì thế?” Tôi hỏi.

Nó cười khúc khích chẳng vì lý do cụ thể nào, rồi trở lại vẻ nghiêm nghị. “Không có gì.”

Mẹ lướt đến cạnh nó. “Đi thôi nào các con. Nhà Brooklyn đang đợi.”

Thêm một cánh cổng tối khác xuất hiện gần ngai vàng. Sadie và tôi bước qua. Lần này thì tôi chẳng lo nghĩ chuyện gì đang chờ đợi chúng tôi bên kia cổng. Tôi biết chúng tôi đang về nhà.



Cuộc sống trở lại bình thường với tốc độ đáng kinh ngạc.

Tôi sẽ để Sadie kể cho các bạn nghe sau về những việc xảy ra ở nhà Brooklyn cùng câu chuyện lâm ly của nó. Còn giờ tôi muốn tua nhanh để kể về chuyện thú vị ở đây.

[Oái! Anh tưởng bọn mình đã đồng ý rồi chứ: Không được nhéo.]

Hai tuần sau trận chiến với Apophis, Zia và tôi cùng ngồi bên nhau trong khu ăn uống Trung tâm thương mại Mỹ ở Bloomington, bang Minnesota.

Tại sao lại ở đó? Tôi có nghe nói Trung tâm thương mại Mỹ là trung tâm lớn nhất cả nước, và tôi nghĩ chúng tôi nên bắt đầu cho thật hoành tráng vào. Chuyển đi cũng thực hiện dễ dàng qua Cõi Âm. Điều sư Freak ngồi thích thú trên mái nhà ăn thịt gà tây đông lạnh, trong khi tôi và Zia đi khám phá khu thương mại.

[Đúng đấy Sadie. Trong lần hẹn hò thật thụ đầu tiên, anh đã đưa Zia đi chơi thuyền do một con điều sư thần kinh kéo đi đấy. Vậy thì sao nào? Cứ làm như mấy cuộc hẹn hò *của em* lại không kỳ quái nhỉ?]

Mà thôi, khi bước vào khu ăn uống, Zia bỗng há hốc mồm. “Thánh thần Ai Cập ôi...”

Các lựa chọn hàng quán khá là tràn ngập. Vì không thể quyết định nên chúng tôi đành lấy mỗi thứ một ít: đồ ăn người Hoa, đồ ăn Mexico (món Macho Nachos), pizza, và kem – bốn nhóm món ăn cơ bản. Chúng tôi chọn một chiếc bàn nhìn ra công viên giải trí ở ngay giữa trung tâm.

Có nhiều đứa trẻ khác cũng đang chuyện vãn trong khu ăn uống. Nhiều đứa nhìn chăm chăm vào chúng tôi. À... không phải nhìn vào *tôi*.

Chủ yếu chúng nhìn Zia, và rõ ràng đang tự hỏi một cô gái như Zia đang làm gì với một gã như tôi.

Zia lành thương mau chóng sau trận chiến. Cô mặc một chiếc đầm không tay đơn giản bằng vải lanh màu beige, mang giày sandal đen – không trang điểm, không đeo trang sức gì ngoài sợi dây chuyền mặt bọ hung vàng. Trông cô đẹp rạng ngời và trưởng thành hơn so với các cô gái khác trong khu này.

Mái tóc đen của cô được cột cao ra phía sau, trừ một lọn nhỏ xoắn úp sau tai phải. Zia luôn có đôi mắt sáng màu hổ phách, làn da màu cá phê sẫm nóng, nhưng từ khi cô hợp nhất với thần Ra, trông cô dường như lại càng tỏa sáng hơn. Tôi có thể cảm nhận hơi ấm của Zia từ phía bên kia bàn.

Cô mỉm cười với tôi qua chén mì xào. “Vậy ra, tất cả đây là việc của một thiếu niên Mỹ điển hình bình thường làm à?”

“À... đại loại vậy,” tôi âm ừ. “Mặc dù tớ nghĩ cả cậu và tớ chẳng ai được xem là *điển hình* cả đâu.”

“Hy vọng vậy.”

Tôi luôn trong tình trạng không thể suy nghĩ một cách thông suốt khi nhìn Zia. Nếu giờ Zia bảo tôi nhảy qua lan can, chắc tôi cũng sẽ nhảy ngay quá.

Zia dùng nữa xoắn sợi mì. “Carter này, chúng ta đã không nói chuyện nhiều về việc... à, cậu biết đấy, việc tớ trở thành Con Mắt của thần Ra ấy mà. Tớ có thể đoán được chuyện này lạ lùng với cậu thế nào.”

Thấy không? Đúng kiểu trò chuyện điển hình của thanh thiếu niên trong trung tâm thương mại.

“Này, tớ hiểu đấy,” tôi nói. “Không lạ đâu.”

Zia nhướn mày.

“Ờ, thì lạ.” tôi thú nhận. “Nhưng thần Ra cần cậu giúp. Cậu rất tuyệt. Vậy cậu đã, ừm, nói chuyện với ông ta từ lúc...?”

Zia lắc đầu. “Ông ấy đã rút khỏi thế giới như đã nói. Tớ không nghĩ mình sẽ lại thành Con Mắt của thần Ra nữa – trừ khi mình lại đối đầu với một ngày tận thế khác.”

“Nghĩa là, ý cậu là được vài tuần thôi chứ gì, với kiểu may mắn của chúng ta ấy.”

Zia cười. Tôi rất thích giọng cười của cô ấy. Tôi thích cả lọn tóc be bé phía sau tai cô ấy nữa.

(Sadie bảo tôi lơ lửng quá. Cứ như nó khác lắm ấy.)

“Tớ có cuộc họp với chú Amos,” Zia nói. “Giờ ông ấy đang có nhiều người giúp đỡ ở Vùng Một rồi. Ông nghĩ sẽ tốt cho tớ nếu tớ dành thời gian đi khỏi nơi ấy, cố mà có một cuộc sống... điển hình hơn.”

Tim tôi như bị vấp rồi ngã nhào vào be sườn. “Ý cậu là... kiểu như... rời khỏi Ai Cập ấy à?”

Zia gật đầu. “Em gái cậu gợi ý tớ có thể đến sống ở Nhà Brooklyn, học trường Mỹ. Cô bé nói... nó nói sao ấy nhỉ? *Người Mỹ là một đám kỳ quặc, nhưng họ sẽ thấm sâu vào cô.*”

Zia nhìn quanh bàn và nắm lấy tay tôi. Tôi có cảm giác khoảng hai mươi tên ganh tỵ ngồi các bàn chung quanh trong khu ăn uống này đang trừng mắt nhìn tôi.

“Cậu có phiền không nếu tớ sống ở Nhà Brooklyn? Tớ có thể giúp dạy học viên mới. Nhưng nếu cậu thấy không thoải mái thì-”

“Không!” Tôi la lên hơi quá tiếng. “Ý tớ là, không, tớ không phiền gì cả. Ừ, tớ thích thế lắm. Nhiều lắm. À, một chút. Nói chung là được.”

Zia mỉm cười. Nhiệt độ trong khu ăn uống dường như nóng thêm mười độ. “VẬY có nghĩa là đồng ý phải không?”

“Đồng ý. Ý tớ là, trừ khi *cậu* thấy không thoải mái. Tớ không muốn khiến cho mọi việc khó xử hay là-”

“Carter này?” Zia nói thật nhẹ nhàng. “Im ngay.”

Cô rướn người qua hôn tôi.

Tôi ngoan ngoãn tuân theo lệnh Zia, không cần đến phép thuật. Tôi im ngay.

21 – THẦN THÁNH ĐƯỢC GIẢI QUYẾT HẾT RỒI; CÒN CẢM XÚC CỦA TÔI THÌ KHÔNG

A, BA TỪ ƯA THÍCH CỦA TÔI: *Carter, im ngay.*

Zia thật sự tiến bộ vượt bậc kể từ lần đầu chúng tôi gặp mặt. Tôi nghĩ có hy vọng cho cô ấy đấy, thậm chí là khi cô này thích anh tôi.

Dù sao đi nữa, Carter đã khôn ngoan khi chừa phần cuối câu chuyện cho tôi kể.

Sau trận chiến với Apophis, tôi cảm thấy kinh khủng trong mọi mặt. Về thể chất, tôi sức cùng lực kiệt. Về pháp thuật, tôi đã phải dùng đến từng chút năng lực cuối cùng. Tôi sợ có khả năng sẽ tự hủy hoại mình vĩnh viễn, bởi tôi luôn có một cảm giác nóng rát âm ỉ phía sau xương ức, có thể do nguồn năng lực pháp thuật đã cạn kiệt, hoặc do tôi bị chứng ợ nóng tồi tệ.

Còn về cảm xúc thì cũng chẳng khá hơn mấy. Tôi đã chứng kiến Carter ôm chặt lấy Zia khi cô trời lên từ cái đống nhớp nháp bốc khói của con rắn, cũng tốt thôi, nhưng điều này chỉ gợi cho tôi nhớ đến nỗi đau của mình.

Walt đâu? (Tôi quyết định sẽ gọi anh như thế, nếu không chắc tôi phát điên mất nếu muốn xác định nhân thân của anh.) Ngay sau trận chiến anh hãy còn đứng gần bên. Vậy mà giờ anh lại đâu mất.

Hay là anh ấy đi cùng các vị thần? Tôi đã rất lo lắng cho Bes và Bast rồi. Biến mất mà không lời từ biệt không giống kiểu hai thần ấy lắm. Với lại tôi cũng chẳng hào hứng với những gì thần Ra nói về việc các vị thần sẽ rời trái đất trong một khoảng thời gian.

Người không thể đánh đuổi ta mà không đánh đuổi các vị thần, Apophis đã cảnh báo.

Con rắn quỷ sứ đó lẽ ra phải đề cập đến chuyện này *trước* khi chúng tôi thực hiện lời nguyện với hắc chú. Tôi mới vừa bằng lòng với cái ý tưởng một Walt/Anubis thôi mà – hay chí ít là *gần gần bằng lòng* - nhưng giờ Walt lại biến mất. Nếu anh ấy lại bị cho là ngoài phạm vi giới hạn lần nữa, thì tôi sẽ bò vào quan tài và không bao giờ trở ra cho xong.

Trong lúc Carter ở cạnh Zia trong bệnh xá, tôi thơ thẩn ngoài hành lang Vùng Một, nhưng vẫn chẳng thấy tăm tích gì của Walt. Tôi cố dùng bùa *shen* của mình liên lạc với anh ấy. Không ai trả lời. Thậm chí tôi cố liên lạc để xin lời khuyên từ Isis, nhưng nữ thần đã ra đi yên ắng. Tôi chẳng thích điều này chút nào.

Bởi thế, thú thật tôi chẳng chú ý gì trong Sảnh Thời Đại suốt bài diễn văn tuyên thệ be bé của Carter: *Cảm ơn tất cả mọi người đã tin tưởng và tôn tôi làm pharaoh... vân vân và vân vân...*

Tôi thấy vui khi được ghé thăm Địa Ngục và đoàn tụ với cha mẹ. Ít ra họ không bị ngoài phạm vi giới hạn gì. Nhưng tôi lại thất vọng khi không tìm thấy Walt dưới này. Ngay cả nếu như anh ấy bị cấm đi vào thế giới người phàm, vậy ít ra anh phải ở Sảnh phán xét làm nhiệm vụ của thần Anubis chứ?

Đây là lúc mẹ tôi kéo tôi sang một bên. (Tất nhiên là không phải kéo theo nghĩa đen. Là một hồn ma, mẹ không thể kéo tôi đi đâu được cả.) Hai mẹ con đứng bên trái bệ ngai vàng nơi dàn nhạc hồn ma đang chơi nhạc rất sống động. JD Grissom và vợ ông ta, Anne, mỉm cười với tôi. Trông họ thật hạnh phúc, và tôi thấy mừng cho họ, nhưng vẫn không khỏi cảm giác tội lỗi khi nhìn họ.

Mẹ tôi giật giật sợi dây chuyền trên cổ - một bản sao bùa hộ mệnh *tyet* của tôi. “Sadie... hai mẹ con mình chưa từng nói chuyện nhiều với nhau.”

Thế là hơi nói giảm đi đấy, chứ thật sự mẹ đã mất khi tôi mới sáu tuổi. Nhưng tôi hiểu ý mẹ. Ngay cả lần sau đoàn tụ vào mùa xuân năm ngoái, mẹ và tôi cũng không hàn huyên gì lắm. Xuống thăm mẹ dưới Cõi Âm đã là một chuyện khó khăn, mà hồn ma thì làm gì có e-mail, hay Skype, hay điện thoại di động đâu. Mà giả sử họ có kết nối Internet đang hoang đi chẳng nữa, “kết bạn” với một người mẹ quá cố trên Facebook thật tình nghe rất kỳ quái.

Tôi chẳng nói gì. Chỉ lặng lẽ gật đầu.

“Con đã trở nên mạnh mẽ, Sadie à,” mẹ nói. “Con đã phải rất dũng cảm trong từng ấy thời gian, nên sẽ rất khó nếu muốn từ bỏ sự cố thủ trong con. Con sợ phải mất thêm những người con quan tâm.”

Tôi thấy đầu óc quay cuồng, như thể cả tôi cũng đang biến thành một hồn ma. Hay là tôi đã trở nên trong suốt, giống như mẹ vậy? Tôi muốn cãi lại, muốn phản đối, muốn đùa giỡn. Tôi không muốn nghe những lời bình phẩm của mẹ, nhất là khi chính xác đến thế.

Nhưng mặt khác, trong lòng tôi đang rối lên vì Walt, thấy lo lắng không biết chuyện gì đã xảy ra với anh, tôi chỉ muốn gục xuống vai mẹ khóc òa. Tôi muốn mẹ ôm tôi mà bảo rằng mọi chuyện sẽ không sao. Thật không may, người sống không thể khóc trên vai người chết.

“Mẹ biết.” giọng mẹ buồn rười rượi, như thể đã đọc hết suy nghĩ của tôi. “Mẹ đã không ở bên khi con còn nhỏ. Còn cha con... cha phải để con sống với ông bà. Ông bà đã cố gắng cho con một cuộc sống bình thường, nhưng con còn hơn bình thường *rất nhiều*, đúng không? Và giờ, nhìn con xem, đã trở thành một thiếu nữ rồi...” Mẹ thở dài. “Mẹ đã bỏ lỡ quá nhiều giai đoạn trong cuộc đời con, nên mẹ không biết con có cần lời khuyên của mẹ lúc này hay không nữa. Nhưng con hãy luôn ghi nhớ một điều: cứ tin vào cảm xúc của mình. Mẹ không thể hứa là con sẽ không có thêm lần đau khổ nào nữa, nhưng mẹ có thể hứa với con rằng làm thế rất xứng đáng.”

Tôi nhìn kỹ gương mặt mẹ, chẳng thay đổi gì kể từ ngày bà mất: vẫn mái tóc vàng xõa lò xo, vẫn đôi mắt xanh, vẫn đôi mày cong hơi tinh nghịch. Đã nhiều lần tôi nghe người ta nói rằng tôi giống mẹ. Giờ thì có thể nhìn thấy rõ họ nói đúng. Tôi càng lớn lên, gương mặt mẹ con tôi thật càng giống nhau đến lạ. Chỉ cần thêm vài đường nhuộm highlight tím lên tóc, thế là trông mẹ sẽ y chang một Sadie thứ hai ngay.

“Mẹ đang nói về Walt,” cuối cùng thì tôi cũng nói ra. “Đây là cuộc nói chuyện cởi mở về đề tài *con trai* phải không ạ?”

Mẹ hơi nhăn mặt. “À, ừm... Mẹ e rằng về khoản này mẹ cũng chẳng biết gì nhiều. Nhưng mẹ phải thử thôi. Hồi mẹ còn là một cô gái nhỏ, bà

ngoại cũng chẳng thường trò chuyện hoặc cho lời khuyên về đề tài này với mẹ. Mẹ chưa từng có cảm giác mẹ có thể trò chuyện cùng bà.”

“Con nghĩ không nên vậy.” Tôi đang cố tưởng tượng cảnh tôi trò chuyện cùng bà ngoại về chủ đề con trai, trong khi ông luôn miệng hét lên với cái ti-vi và đòi mang thêm trà và bánh quy cháy.

“Con nghĩ,” tôi đánh bạo, “rằng các bà mẹ thường căn dặn con gái mình *không được* làm theo lời trái tim mách bảo, đừng dây dưa với loại con trai hư hỏng, rồi sẽ mang tiếng xấu. Đại loại như vậy.”

“À.” Mẹ gật đầu với vẻ hối hận. “Ừm, con thấy đấy, mẹ không thể làm vậy. Mẹ nghĩ rằng sẽ không lo lắng việc con đang làm điều gì sai, Sadie. Mẹ *chỉ* lo lắng việc con sợ phải tin tưởng một ai đó – dù người đó đúng. Tất nhiên, đó là chuyện của trái tim con, không phải của mẹ. Nhưng mẹ phải nói rằng Walt còn lo lắng hơn con. Đừng đòi hỏi nó quá.”

“*Đòi hỏi* quá?” Tôi suýt bật cười. “Con thậm chí còn không biết giờ anh ta đang ở đâu! Và anh đang làm vật chủ cho một vị thần mà – mà-”

“Mà con cũng thích,” mẹ tiếp lời. “Và phải, việc này thật khó xử. Nhưng sự thật hiện giờ họ là một. Thần Anubis có rất nhiều điểm tương đồng với Walt. Cả hai đều chưa từng có một cuộc sống thật sự để mong đợi. Giờ thì họ có thể làm điều đó cùng nhau.”

“Ý mẹ là...” Cái cảm giác nóng rát khủng khiếp đằng sau xương ức của tôi dường như dịu đi, dù chỉ chút xíu xiu. “Ý mẹ là con sẽ được gặp lại anh ấy? Anh ấy không bị lưu đày, hay là chịu bất cứ trò vớ vẩn nào mà các vị thần định làm với anh ấy sao?”

“Con sẽ gặp lại Walt,” mẹ khẳng định. “Bởi vì giờ đây họ là một, sống trong một thân xác con người, nên họ có thể bước vào thế giới con người. Cả Walt và thần Anubis đều là những thanh niên tốt. Họ đều căng thẳng, và khá lóng ngóng trong thế giới người phàm, cũng như lo sợ việc người khác sẽ đối xử với họ như thế nào. Còn nữa, họ cùng có một cảm giác về con.”

Tôi chắc là đỏ bừng mặt. Từ trên đỉnh bực, Carter đang nhìn chăm chăm tôi, chắc chắn là muốn hỏi có chuyện gì không ổn. Tôi không dám

nhìn vào mắt anh ấy. Anh ấy hơi quá giỏi đọc thấu mọi hiểu biết của tôi.

“Như vậy thì thật là *khó*,” tôi càu nhàu.

Mẹ khẽ cười. “Đúng vậy. Nhưng nói ra có an ủi được gì thì... quen với *bất kỳ* một người đàn ông nào cũng có nghĩa là phải đối mặt với nhiều tính cách khác nhau của anh ta.”

Tôi liếc nhìn cha, đang liên tục chuyển hình hiện thân qua lại giữa Tiến sĩ Julius Kane và thần Osiris, vị thần da xanh như dân xì trum giữ nhiệm vụ cai quản Địa Ngục.

“Con hiểu ý mẹ rồi,” tôi nói. “Nhưng thần Anubis *đâu*? Ý con là Walt ấy. Hừ! Lại nữa rồi.”

“Con sẽ sớm gặp lại cậu ta thôi,” mẹ nói chắc chắn. “Mẹ muốn con phải chuẩn bị sẵn sàng.”

Lý trí tôi mách bảo: *Chuyện này thật khó hiểu, thật không công bằng. Mình chẳng thể nào xử lý được một mối quan hệ như thế này.*

Nhưng con tim tôi lại lên tiếng: *Im ngay! Được, mình làm được!*

“Cảm ơn mẹ,” tôi nói, rõ là đã thất bại thảm hại khi cố tỏ ra bình thản tự tin. “Chuyện về việc các thần sẽ rút đi ấy. Có nghĩa là tụi con sẽ không được gặp lại cha mẹ nữa sao?”

“Có thể lắm,” mẹ thừa nhận. “Nhưng con biết mình cần làm gì rồi chứ. Cứ tiếp tục dạy bọn trẻ đường lối của các vị thần. Mang Ngôi Nhà Sự Sống trở lại đỉnh vinh quang như thuở trước. Con, Carter và chú Amos sẽ đưa pháp thuật Ai Cập trở nên mạnh hơn bao giờ hết. Điều đó cũng tốt thôi, vì thách thức cho con vẫn còn đó.”

“Setne ư?” Tôi đoán.

“Ừ, chính hẳn,” mẹ đáp. “Nhưng cũng vẫn còn nhiều thách thức khác nữa. Mẹ vẫn chưa hoàn toàn mất khả năng tiên tri trời phú, ngay cả khi đã chết. Mẹ thấy trước viễn cảnh u ám về những vị thần khác và các pháp thuật thù địch.”

Điều này *thật tình* nghe chẳng hay ho chút nào.

“Mẹ nói vậy là sao ạ?” tôi hỏi. “Những vị thần khác nào chứ?”

“Mẹ không biết, Sadie à. Nhưng Ai Cập luôn phải đối mặt với nhiều thách thức từ bên ngoài – pháp sư ở các nơi khác, thậm chí là thần ở các nơi khác. Hãy cảnh giác.”

“Hay thật,” tôi lẫu bầu. “Con thích đề tài về con trai hơn.”

Mẹ phá lên cười. “Khi con trở về thế giới người thường, sẽ có thêm một cánh cổng mở ra nữa. Hãy tìm nó vào buổi tối. Vài người bạn cũ chắc sẽ muốn đến nói chuyện với con.”

Tôi có cảm giác hiểu được mẹ đang nói đến ai.

Mẹ chạm lên mặt dây chuyền trên cổ - biểu tượng *tyet* của thần Isis.

“Khi con cần mẹ,” mẹ nói tiếp “hãy dùng sợi dây chuyền của con. Nó sẽ gọi đến mẹ, giống như dây chuyền *shen* gọi đến Walt.”

“Nếu được biết điều này sớm hơn thì chắc là có ích lắm rồi.”

“Mối liên hệ giữa mẹ và con trước đây không mạnh. Còn giờ thì... mẹ nghĩ được đấy.” Mẹ hôn lên trán tôi, dù chỉ giống như một làn gió lạnh thoảng qua. “Mẹ rất tự hào về con, Sadie. Con còn cả một cuộc đời phía trước. Hãy sống hết mình nhé!”



Đêm đó tại nhà Brooklyn, một cánh cổng dịch chuyển bằng cát xoáy mở ra ngoài hiên, đúng như lời mẹ tôi đã hứa.

“Cái này dành cho tụi mình,” tôi vừa nói vừa đứng dậy khỏi bàn. “Đi nào anh trai yêu dấu.”

Ở bên kia cổng, chúng tôi thấy mình đang đứng bên Hồ Lửa. Thần Bast đang đợi, cầm quả banh len ném qua lại giữa hai tay. Bộ đồ bó đen tuyền hoàn toàn phù hợp với mái tóc. Đôi mắt mèo vờn theo làn sóng ánh sáng đỏ bập bùng.

“Họ đang chờ hai cháu.” Cô chỉ tay vào mấy bậc thang dẫn lên Ngôi Nhà An Dưỡng. “Chúng ta sẽ nói chuyện sau khi hai cháu trở xuống.”

Tôi chẳng cần hỏi vì sao cô ấy không đi cùng. Tôi nghe ra vẻ buồn buồn trong giọng nói cô ấy. Bast và Tawaret chưa từng hòa thuận với nhau chỉ vì Bes. Rõ là, Bast muốn chừa cho vị nữ thần hà mã chút không gian.

Nhưng mặt khác, tôi băn khoăn không biết liệu người bạn lâu năm của tôi đang có bắt đầu nhận ra mình đang để vuột mất một người đàn ông tốt hay không.

Tôi hôn lên má cô ấy. Rồi cùng Carter leo lên bậc thang.

Bên trong nhà dưỡng lão ngập tràn không khí lễ hội. Phòng y tá được trang trí bằng hoa tươi. Nữ thần ếch Heket đang đi lộn ngược dọc theo trần nhà treo mấy dải giấy màu, trong khi một nhóm các thần đầu chó khá lớn tuổi đang múa hát bài hokey-pokey – phiên bản chậm thôi, nhưng cũng đầy ấn tượng. *Bỏ gậy chống vào đây/Chìa bình truyền nước biển ra nào* – và cứ thế tiếp tục. Vị nữ thần đầu sư tử Mekhit cổ xưa đang khiêu vũ chậm chậm với một nam thần dong dỏng cao. Bà ta gừ gừ oang oang với đầu gục trên vai ông ấy.

“Carter, nhìn kia,” tôi kêu lên. “Có phải đó là-”

“Onuris!” Tarawet vừa trả lời vừa đi đủng đỉnh trong bộ đồ điều dưỡng. “Chồng của nữ thần Mekhit! Vậy có tuyệt không chứ? Chúng tôi những tưởng ông ấy biến mất từ lâu lâu lắm rồi, nhưng khi Bes kêu gọi các vị thần già tham gia cuộc chiến, Onuris bỗng khập khiễng bước ra từ một cái tủ y thiết bị. Rồi nhiều vị thần khác cũng xuất hiện nữa. Cô đó, cuối cùng thì họ cũng được cần đến. Cuộc chiến đã cho họ lý do để tồn tại.”

Vị nữ thần hà mã nói xong liền ôm chậm chúng tôi đầy nhiệt thành. “Ôi cô cậu yêu quý! Hãy xem mọi người vui mừng thế nào kia! Cô cậu đã cho họ một cuộc đời mới.”

“Tôi thấy không được nhiều thần như trước,” Carter để ý.

“Một số đã trở về thiên đường,” Tarawet giải thích. “Hoặc trở về đền đài và cung điện của họ. Và tất nhiên, Osiris người cha yêu dấu của cậu, cũng đã đưa các vị thần phán xét trở về cõi của mình.”

Được nhìn thấy các vị thần già đang vui vẻ khiến lòng tôi ấm áp, nhưng tôi vẫn đau đáu một nỗi lo. “Họ sẽ ở lại thế này sao? Ý tôi là, họ sẽ không biến mất lần nữa chứ?”

Tarawet chìa đôi tay múp múp. “Ta nghĩ rằng còn tùy thuộc vào người phàm như cô cậu. Nếu con người vẫn nhớ tới họ, khiến họ thấy mình quan trọng, thì họ sẽ ổn thôi. Mà nào, đi gặp Bes nào!”

Bes ngồi trên chiếc ghế quen thuộc của ông ấy, nhìn xa xăm ra cửa sổ về phía Hồ Lửa. Khung cảnh trông thật quen thuộc, tôi e là ông đã đánh mất *ren* của ông lần nữa.

“Ông ấy sao vậy?” tôi thốt lên chạy đến bên ông. “Chuyện gì đã xảy ra với ông ấy?”

Bes quay qua tôi, trông giật mình. “Ngoài chuyện xấu đau xấu đớn ấy hả? Không có gì đâu nhóc à. Chỉ là ta đang suy nghĩ thôi – xin lỗi nhé.”

Ông rướn người lên (hết mức đối với một người lùn) và ôm lấy hai chúng tôi.

“Thật mừng khi thấy hai cháu đã làm được,” Bes nói. “Hai cháu biết đấy, ta và Tarawet định xây một ngôi nhà bên hồ. Ta đã quen nhìn khung cảnh này. Cô ấy sẽ vẫn làm việc ở Ngôi Nhà An Dưỡng. Còn ta sẽ là người lùn nội trợ một thời gian. Biết đâu đấy? Không chừng sẽ phải chăm sóc một đám hà mã lùn nữa chứ!”

“Ôi, Bes!” Tarawet đỏ bừng mặt, chớp chớp đôi mi hà mã.

Vị thần lùn cười khúc khích. “Vâng, cuộc sống thật tốt đẹp. Nhưng nếu mấy nhóc cần đến ta, cứ việc gọi. Ta thường có nhiều may mắn khi đến thế giới người thường hơn đa số các vị thần khác.”

Carter có vẻ cáu kỉnh. “Ông nghĩ rằng bọn cháu sẽ phải nhờ đến ông nhiều ư? Ý cháu là, tất nhiên bọn cháu muốn gặp lại ông! Cháu chỉ băn khoăn-”

Bes càu nhàu. “Này, ta là một thần lùn xấu hoắc đấy. Ta có một chiếc xe tuyệt vời, một tủ quần áo như mơ, và quyền năng đầy kinh ngạc. Vậy tại sao cậu lại sẽ *không* cần ta?”

“Chí lý,” Carter đồng ý.

“À, nhưng cũng đừng gọi *thường xuyên quá* nhé,” Bes nói. “Dù sao thì, cuối cùng ta và chiếc bánh mật này cũng có một vài thiên niên kỷ quý

giá để bên nhau.”

Ông nắm lấy tay Tarawet, và tôi chợt thấy cái tên gọi của nơi này – Cánh đồng đầy nắng – cũng không đến nỗi đáng chán.

“Cảm ơn vì tất cả, Bes” tôi nói.

“Cháu đùa à?” ông hỏi lại. “Cháu đã trả lại cho ta cuộc sống, và ý ta không chỉ là hồi sinh cái bóng không đâu nhé.”

Tôi cảm thấy rõ rệt rằng hai vị thần cần có thời gian riêng với nhau, nên chúng tôi tạm biệt và đi xuống phía hồ.

Cánh cổng cát trắng vẫn xoáy đều. Bast đứng kế bên, mê mải với cuộn banh len. Cô đan sợi giữa các ngón tay, tạo thành một hình chữ nhật như cái nôi cho mèo. (Tôi không cố ý chơi chữ, nhưng dường như cũng *khá* phù hợp.)

“Có gì vui thế?” tôi hỏi.

“Ta nghĩ cháu muốn xem cái này.” Cô giơ cái nôi cho mèo lên. Hình ảnh bỗng hiện ra như xem phim trên màn hình máy tính.

Tôi nhìn thấy Đại sảnh các vị thần với hàng cột cao vút, sàn nhà bóng loáng, hàng trăm ngọn lửa đủ màu sắc đang bập bùng trong các lò than. Ở ngay bực trung tâm, thay vào chỗ con thuyền mặt trời là một chiếc ngai vàng. Thần Horus đang ngự trên đó trong hình hài con người – một chàng trai vạm vỡ trọc đầu mặc bộ giáp sắt. Ông cầm móc câu và cây nèo bắt chéo trước bụng, đôi mắt phát ra ánh sáng – một bên màu bạc, một bên màu vàng. Đứng bên phải ông là nữ thần Isis, mỉm cười đầy tự hào, đôi cánh cầu vồng sáng lung linh. Bên trái là thần Set, vị thần Hỗn Mang với màu da đỏ như máu, tay cầm trượng sắt. Trông ông ta có vẻ thích thú, như thể đang có đủ mưu ma chước quỷ vạch ra cho sau này. Các vị thần khác quỳ xuống khi được Horus gọi đến tên. Tôi lướt nhìn qua đám đông các vị thần để tìm Anubis – cùng hoặc không cùng Walt – nhưng một lần nữa, vẫn không thấy anh ấy đâu.

Tôi chẳng thể nghe được gì, nhưng tôi nghĩ chắc cũng giống bài diễn văn của Carter đã đọc ở Ngôi Nhà Sự Sống.

“Ông ta đang làm cái việc như anh đã từng làm,” Carter bất mãn. “Anh dám cá rằng thậm chí ông ta còn trộm bài diễn văn của anh. Thật là một con mèo bắt chước.”

Nữ thần mèo Bast tăng hăng, ra chiều không hài lòng: “Không cần phải gọi đích danh, Carter. Mèo không phải là loài bắt chước. Chúng ta là loài độc đáo. Nhưng mà, tất cả những gì cậu làm trong cương vị pharaoh ở thế giới phàm tục thường sẽ được sao lại y hệt ở thế giới thần linh. Horus và cậu, dấu sao cũng là người thống lĩnh các lực lượng Ai Cập.”

“Đó,” tôi nói, “thật là một ý nghĩ đáng sợ.”

Carter đập nhẹ lên tay tôi. “Cháu chỉ không tin rằng Horus rời đi thậm chí không một lời tạm biệt. Như thế ông ta quăng cháu qua một bên ngay sau khi sử dụng xong, rồi quên bẵng cháu đi.”

“Ồ không đâu,” Bast giải thích. “Các vị thần không bao giờ làm vậy. Chỉ đơn giản là ông ta phải đi.”

Nhưng tôi vẫn còn thắc mắc. Các vị thần thường khá là ích kỷ, ngay cả những ai không phải là mèo. Thậm chí nữ thần Isis cũng không hề từ biệt tôi cho đàn hoàng, cảm ơn cũng không nốt.

“Bast này, cô đi với bọn cháu chứ?” tôi nài nỉ. “Ý cháu là, chuyện rời đi ngớ ngẩn này không thể áp dụng với cô được. Bọn cháu cần người hướng dẫn ngủ trưa ở nhà Brooklyn.”

Bast cuộn quả banh sợi lên rồi thả xuống bậc thang. Vẻ mặt cô khá buồn so với dáng vẻ một con mèo. “Ôi, mấy tên mèo con của ta. Nếu có thể, ta đã túm gáy và mang các con đi vĩnh viễn. Nhưng hai cháu đã trưởng thành. Móng vuốt đã nhọn, tầm nhìn đã sắc bén, và loài mèo phải tự thân vận động trong thế giới này. Ta phải tạm biệt hai cháu ở đây, nhưng ta biết sẽ có ngày gặp lại.”

Tôi những muốn phản đối rằng mình chưa trưởng thành và không có móng vuốt.

(Carter không đồng ý, nhưng anh ta thì biết cái gì chứ?)

Có điều, phần nào đó trong tôi biết rằng Bast nói đúng. Chúng tôi đã rất may mắn khi có cô ấy đồng hành trong một quãng thời gian dài. Giờ chúng tôi đã là những con mèo trưởng thành – ơ, người trưởng thành.

“Ôi, Muffin...” tôi ôm chặt cô, và cảm thấy cô đang gừ gừ.

Bast vò tóc tôi. Đoạn chà chà tai Carter, trông hơi buồn cười.

“Thôi đi đi nào.” cô nói. “Trước khi ta muốn khóc đây. À, ngoài ra...” Cô nhìn chăm chăm vào trái banh sợi len đã lăn tới bậc thang cuối. Cô thu người lại, rồi căng vai ra. “Ta phải sẵn thứ này rồi.”

“Bọn cháu sẽ rất nhớ cô, Bast ạ.” Tôi cố kìm nước mắt. “Sẵn cho vui nhé.”

“Sợi len,” cô nói vô hồn, lần lần xuống bậc thang. “Con mỗi nguy hiểm, sợi len...”

Carter và tôi bước qua cổng dịch chuyển. Lần này nó bỏ chúng tôi lên mái Nhà Brooklyn.

Chúng tôi lại có thêm một ngạc nhiên nữa. Cạnh chỗ ngủ của Freak, là Walt đang đứng chờ. Anh mỉm cười khi trông thấy tôi, còn chân tôi thì bủn rủn.

“Anh sẽ, ừm, vào trong nhà,” Carter nói.

Walt bước đến, và tôi cố phải nhớ cho ra thở là thế nào.

22 – ĐIỀU WALT CUỐI CÙNG (LÚC NÀY THÔI)

ANH ẤY LẠI THAY ĐỔI BỘ DẠNG MỘT LẦN NỮA

Mấy chiếc bùa hộ mệnh của anh đã biến mất, chỉ trừ một cái – chiếc bùa chữ *shen*, giống của tôi. Anh mặc chiếc áo ôm sát màu đen, quần jean đen, áo khoác da đen và đôi ủng đen – một sự kết hợp phong cách ăn mặc giữa thần Anubis và Walt, nhưng lại khiến anh trông hoàn toàn lạ lẫm và mới mẻ. Chỉ có đôi mắt anh vẫn quen thuộc – nồng ấm, màu nâu tối, và đáng yêu. Khi anh cười, tim tôi lại xao xuyến như mọi khi.

“Vậy ra,” tôi mở miệng, “đây lại là một lời chào tạm biệt khác nữa à? Hôm nay em đã có quá nhiều lời tạm biệt rồi.”

“Thật sự thì,” Walt nói, “là lời chào thì đúng hơn. Tôi tên Walt Stone, đến từ Seattle. Tôi muốn gia nhập hội này.”

Anh đưa tay ra, miệng vẫn mỉm cười ma mãnh. Anh đang lặp lại chính xác từng chữ trong lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, vào mùa xuân năm ngoái khi anh đến nhà Brooklyn.

Thay vì bắt tay, tôi đấm vào ngực anh.

“Ôi,” anh la lên. Nhưng tôi thừa biết cú đấm đó làm đau gì anh. Ngực anh khá rắn chắc.

“Anh nghĩ là anh hòa nhập với một vị thần rồi gây *ngạc nhiên* cho em bằng cách đó sao?” tôi vặn vẹo. “À, *nhân tiện xin nói cho các vị biết, thật ra tôi có đến hai bộ óc trong một cơ thể*. Em không mong đợi một điều ngạc nhiên như thế đâu.”

“Anh đã cố nói với em,” Walt giải thích. “Nhiều lần rồi. Cả Anubis cũng vậy. Nhưng lúc nào cũng bị gián đoạn. Đa phần là do em nói nhiều quá.”

“Không cần biện minh.” Tôi khoanh tay và cau có hết mức có thể. “Mẹ em đã khuyên em đừng quá khắt khe với anh bởi vì mọi thứ còn quá mới mẻ với anh. Nhưng em vẫn đang cáu đây. Anh biết mà, thích người ta đã quá rồi, đâu cần họ biến thành một vị *thần* mà em cũng thích.”

“Vậy là em thật sự thích anh.”

“Đừng có cố làm em sao lãng! Vậy anh có thật sự muốn ở lại đây không?”

Walt gật đầu. Giờ anh đang rất gần. Anh thật thơm, như mùi nến vani. Tôi đang cố nhớ xem đây là mùi của Walt hay của Anubis. Thật tình, không tài nào nhớ nổi.

“Anh vẫn còn nhiều thứ cần học,” Walt nói tiếp. “Anh không cần phải chỉ học làm bùa nữa. Giờ anh có thể thực hiện loại phép thuật cao hơn - đường lối của Anubis. Chưa ai từng làm được trước đây.”

“Khám phá ra những cách pháp thuật mới để chọc tức em ấy à?”

Anh hơi nghiêng đầu. “Anh có thể làm nhiều chiêu với miếng vải lanh ướp xác. Ví dụ, nếu có ai đó nói nhiều quá, anh có thể triệu tập một-”

“Đừng có hòng!”

Anh nắm lấy tay tôi. Tôi lườm anh một cái, nhưng không rút tay lại.

“Anh vẫn là Walt,” anh nói tiếp. “Vẫn là người phạm. Thần Anubis có thể ở lại thế giới này lâu đến khi anh vẫn còn là vật chủ của cậu ta. Vậy nên anh hy vọng sẽ được trường thọ. Cả anh và cậu ta chẳng ai nghĩ chuyện này có thể xảy ra. Do đó anh sẽ không đi đâu hết, trừ khi em muốn anh ra đi.”

Ánh mắt tôi chắc thay lời tôi đáp: *Không, đừng đi. Đừng bao giờ.* Nhưng tôi không thể giúp anh ấy hạ hê khi nói những ý đó thành lời được, đúng không nào? Con trai mà nghe nói thế sẽ đâm ra tự mãn.

“Ừm,” tôi càu nhàu, “em nghĩ là mình có thể chịu nổi.”

“Anh còn nợ em một điệu nhảy.” Walt đặt tay kia bên hông tôi – một cử chỉ truyền thống, xưa lắm rồi, như Anubis đã làm khi chúng tôi nhảy điệu valse với nhau tại Học viện Brooklyn. Bà Ngoại chắc sẽ đồng ý đấy.

“Mình nhảy chứ?” anh hỏi.

“Ở đây ư?” tôi nói. “Liệu thần trông trẻ Shu của anh có quấy rầy không thế?”

“Như anh đã nói, giờ anh là người phạm. Ông ta sẽ để chúng ta khiêu vũ, dù anh biết chắc ông vẫn dõi theo dòm chừng chúng ta để đảm bảo là

chúng ta cư xử phải phép.”

“Đảm bảo cho *anh* cư xử phải phép thì có,” tôi khịt mũi. “Em đã là một quý cô tử tế đấy nhé!”

Walt phá ra cười. Tôi nghĩ điều này thật hài hước. *Tử tế* chưa từng là từ ngữ đầu tiên được dùng để miêu tả về tôi.

Tôi lại đấm vào ngực anh, nhưng phải nói là không mạnh lắm. Rồi tôi đặt tay mình lên vai anh.

“Em phải nhắc anh nhớ,” tôi cảnh báo, “rằng cha em là sếp của anh dưới Địa Ngục. Tốt nhất anh nên cẩn thận cách cư xử của mình.”

“Vâng, thưa cô nương,” Walt nói, rồi cúi xuống hôn tôi. Cơ giện của tôi như tan chảy hết vào đôi giày.

Chúng tôi bắt đầu khiêu vũ. Không có nhạc, không có vũ công ma, cũng không trôi giạt trong không trung – nói chung chẳng có chút phép thuật nào cả. Freak nhìn chúng tôi một cách tò mò, rõ ràng đang tự hỏi cái hành động này có biến ra gà tây cho một con điều sư ăn tối không nữa. Mái nhà quét hắc ín kêu cọt kẹt dưới chân chúng tôi. Tôi vẫn còn rất mệt sau trận chiến kéo dài, mà cũng chưa tắm rửa đàng hoàng. Trông tôi chắc kinh khủng lắm. Tôi chỉ muốn tan chảy trong tay Walt, mà thật sự đấy là điều tôi đang làm.

“Vậy em đồng ý cho anh ở bên cạnh em chứ?” anh hỏi, hơi thở ấm áp vờn trên tóc tôi. “Hãy để anh trải nghiệm cuộc sống điển hình của một chàng thanh niên nhé.”

“Em nghĩ thế.” Tôi nhìn lên anh. Tôi chẳng phải mất công gì để đưa tầm nhìn vào trong Cõi Âm mà thấy Anubis đang ở đấy, ngay dưới bề mặt. Nhưng bây giờ thì thật sự không cần thiết nữa. Đây là một chàng trai mới ngay trước mặt tôi, và anh ấy là tất cả những gì tôi thích. “Không phải em là một chuyên gia gì đâu, nhưng có một điều luật em muốn giữ nghiêm.”

“Là gì thế?”

“Nếu có ai đó hỏi anh liệu anh đã có nơi chốn hay chưa,” tôi nói, “thì câu trả lời là có đấy nhé.”

“Anh nghĩ anh có thể chịu được điều đó,” anh hứa.

“Tốt,” tôi nói tiếp. “Vì anh sẽ không muốn thấy em nổi cáu đâu nhé!”

“Quá muộn rồi.”

“Im ngay và nhảy tiếp đi, Walt.”

Chúng tôi cứ khiêu vũ mãi – trong giai điệu là tiếng hét của con điều sư tâm thần phía sau, hòa cùng tiếng còi báo động và còi xe của Brooklyn bên dưới. Lãng mạn vô cùng.



Chuyện xảy ra như vậy đó.

Chúng tôi đã trở về Nhà Brooklyn. Mọi tai họa tàn phá thế giới đều được tiêu trừ - ít ra là cũng được phần nào – Và giờ đây chúng tôi lại chuẩn bị đón nhận một làn sóng học trò mới khi năm học bắt đầu.

Đến lúc này thì lý do phải thật quá rõ rồi vì sao có thể đây là bản ghi âm cuối cùng của chúng tôi. Chúng tôi sắp phải bận rộn với việc huấn luyện, đến trường và cuộc sống của mình, nên tôi không nghĩ rằng bọn tôi sẽ có thời gian hay lý do gì để gửi lời kêu gọi giúp đỡ nào nữa.

Chúng tôi sẽ đặt cuốn băng này trong một cái hộp an toàn và gửi đến người đang ghi chép lại những cuộc phiêu lưu của chúng tôi. Hình như Carter nghĩ gửi bằng đường bưu điện cũng được thôi, nhưng tôi lại muốn đưa Khufu đem đi qua ngõ Cõi Âm. Chuyện gì có thể xảy đến chứ nhỉ?

Còn về chúng tôi, đừng nghĩ rằng cuộc sống chúng tôi chỉ toàn vui vẻ và nô đùa. Chú Amos không thể để cho một đám thiếu niên không được trông chừng, và vì Bast không còn ở đây, nên chú ấy đã cho gọi một số pháp sư trưởng thành đến Nhà Brooklyn làm giáo viên (chính xác hơn là người trông trẻ). Nhưng ai cũng biết người thật sự điều hành ở đây – *chính tôi*. À vâng, có lẽ Carter cũng góp công chút ít.

Mà chúng tôi cũng chưa xong rắc rối đâu. Tôi vẫn lo về tên hồn ma sát nhân Setne đang tự do ngoài kia với cái đầu xảo quyết, với gu thời trang khủng khiếp, cùng cuốn Sách của thần Thoth trong tay. Tôi cũng đau đầu

những lời mẹ nói về pháp lực thù địch và các vị thần khác. Không biết chúng có nghĩa gì, nhưng nghe chẳng lấy gì làm tốt đẹp cho lắm.

Nhưng bây giờ, tôi muốn tận hưởng cuộc sống, muốn quấy nhiễu ông anh Carter càng nhiều càng tốt, và biến Walt thành người bạn trai đúng nghĩa trong lúc giữ cho các cô gái khác tránh xa khỏi anh – khả năng rất cao là bằng cách quăng cầu lửa. Công việc của tôi chẳng bao giờ kết thúc cả.

Còn các bạn ở ngoài kia đang nghe cuộn băng ghi âm này – thì chúng tôi không bao giờ quá bận rộn đến nỗi không tiếp nhận học viên mới. Nếu bạn mang dòng máu pharaoh, vậy còn chần chừ gì nữa? Đừng để phí hoài phép thuật của mình. Nhà Brooklyn luôn rộng cửa đón chào.

MỘT SỐ TỪ NGỮ AI CẬP KHÁC

- Ankh chữ tượng hình biểu tượng của sự sống
- Ba nhân cách, một trong năm thành phần của linh hồn
- Barque con thuyền của pharaoh
- Canopic jar chiếc bình chứa nội tạng xác ướp
- Duat thế giới pháp thuật – tồn tại song song với thế giới người phàm
- Chữ tượng hình hệ thống chữ viết của người Ai Cập Cổ Đại, dùng hình ảnh hoặc biểu tượng để biểu thị sự vật, khái niệm, hoặc âm thanh
- Ib trái tim, một trong năm thành phần của linh hồn
- Isfet biểu tượng của Hỗn Mang
- Ka sinh lực, một trong năm thành phần của linh hồn
- Khopesh thanh gươm với phần lưỡi hình móc
- Ma'at trật tự của vũ trụ
- Netjeri con dao làm từ thiên thạch, thường được dùng để cạy miệng trong tang lễ
- Per ankh Ngôi Nhà Sự Sống
- Pharaoh Vua Ai Cập thời cổ đại
- Rekhet bác sĩ
- Ren mật danh, nhân dạng, một trong năm thành phần của linh hồn
- Sarcophagus quan tài đá: thường được khắc hình và chữ
- Sau người làm bùa
- Scarab bọ hung
- Shabti bức tượng nhỏ phép thuật, làm bằng đất sét
- Shen bất diệt, vĩnh hằng
- Sheut bóng, một trong năm thành phần của linh hồn, cũng còn có nghĩa là tượng
- Sistrum một loại nhạc khí bằng đồng
- Tjesu heru quái vật rắn hai đầu – mỗi đuôi có một đầu – chân rồng

Tyet biểu tượng của thần Isis
Was quyền lực

CÁC NAM THẦN VÀ NỮ THẦN AI CẬP ĐƯỢC ĐỀ CẬP ĐẾN TRONG BÓNG RẪN

Anubis thần của đám tang và người chết



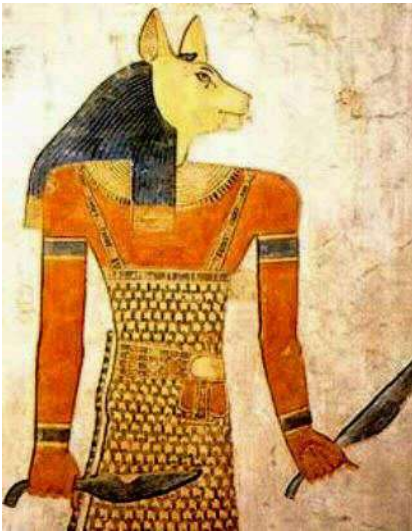
Apophis thần hỗn mang



Babi thần khi đầu chó



Bast nữ thần mèo



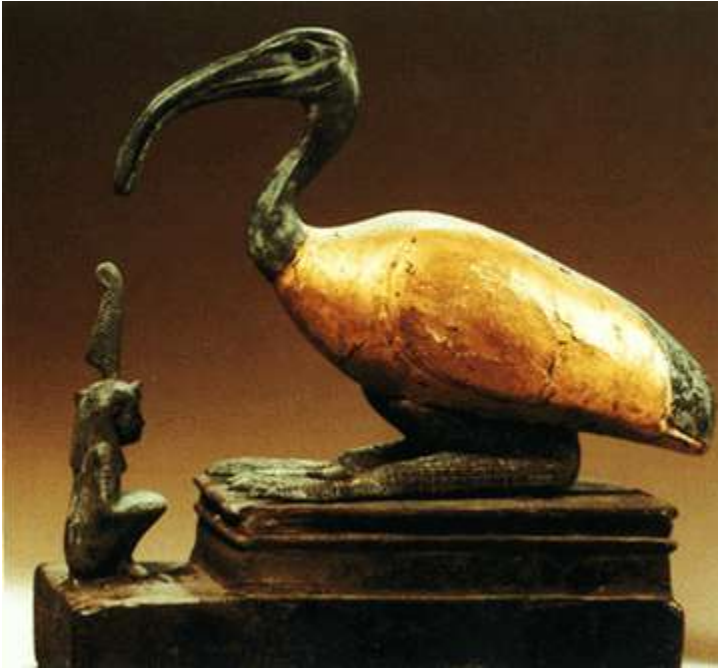
Bes thần lùn



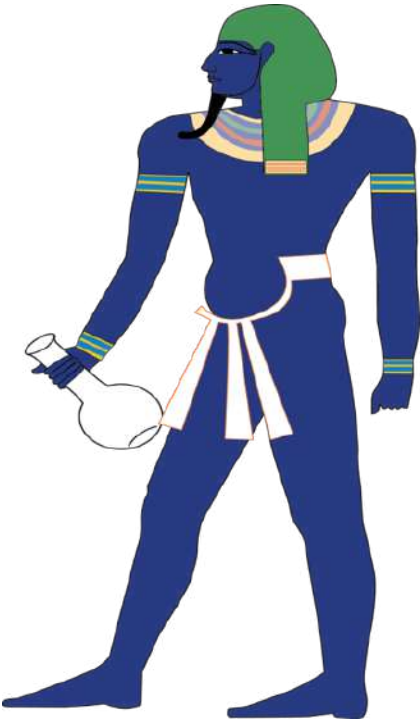
Disturber Kẻ Phá Bĩnh – một vị thần phán xét, làm việc cho thần Osiris
Geb thần đất



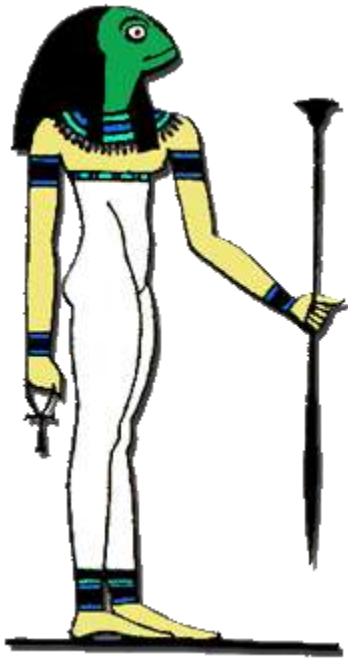
Gengen-Wer thần ngỗng



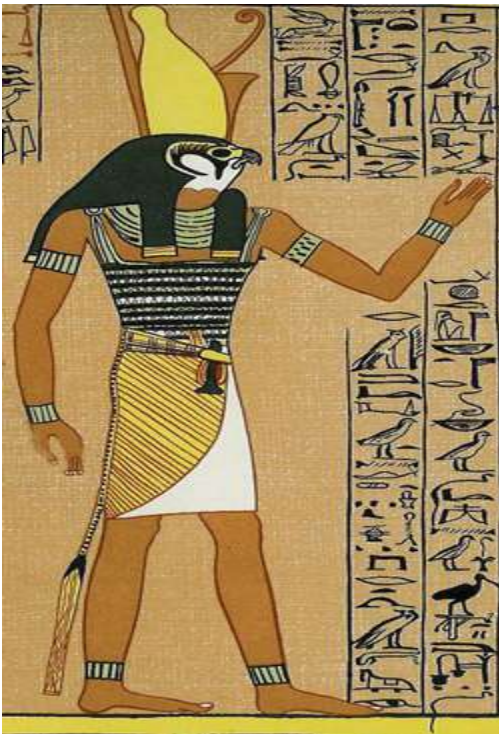
Hapi thần sông Nile



Heket nữ thần ếch



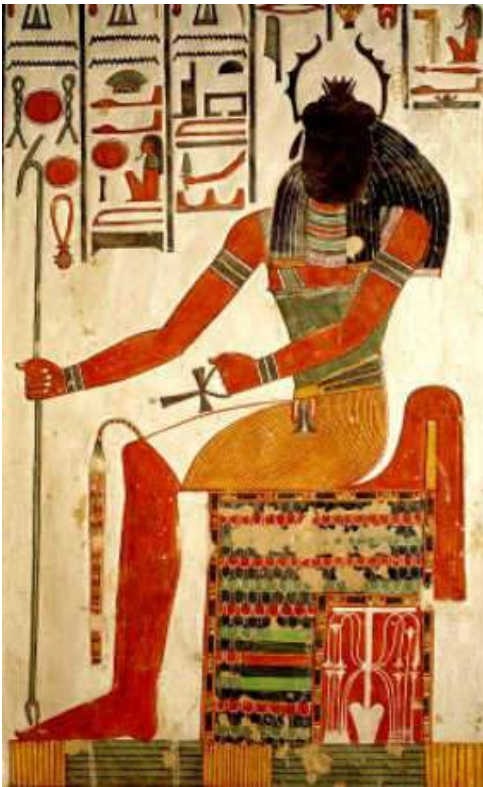
Horus thần chiến tranh, con trai của Isis và Osiris



Isis nữ thần phép thuật, vợ của anh mình là thần Osiris, và là mẹ của thần Horus



Khepri thần bọ hung, hiện thân của thần Ra vào buổi sáng



Khonsu thần mặt trăng



Mekhit tiểu nữ thần sư tử, vợ của thần Onuris



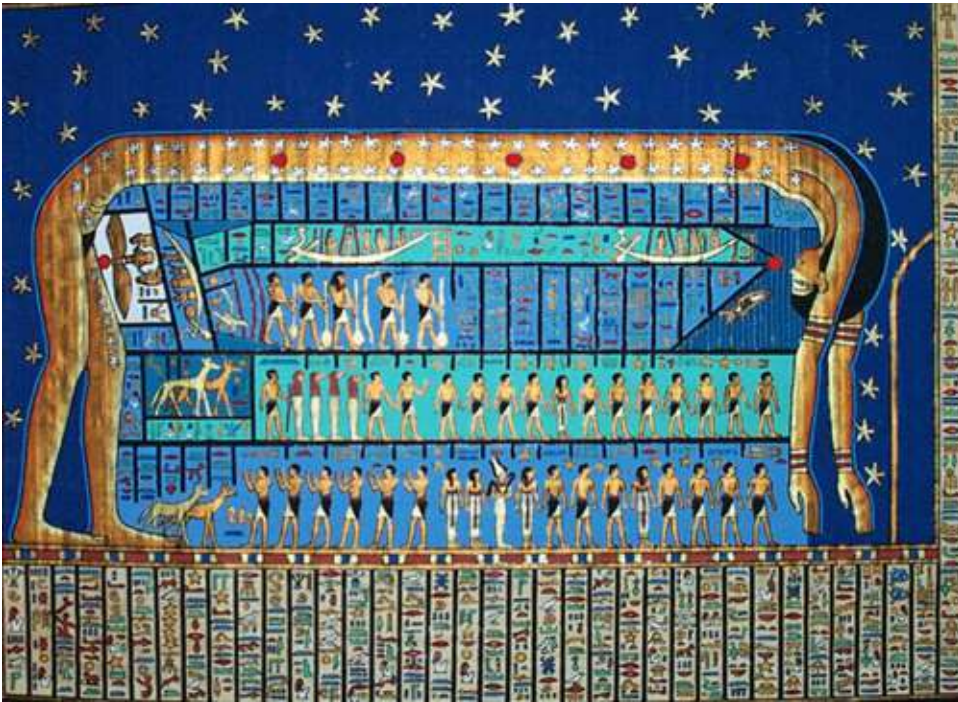
Neith nữ thần săn bắn



Nekhbet nữ thần kèn kèn



Nut nữ thần bầu trời



Osiris thần cai quản Âm phủ, là chồng của thần Isis và là cha của thần Horus



Ra thần mặt trời, thần trật tự, còn có tên gọi khác là Amun-Ra



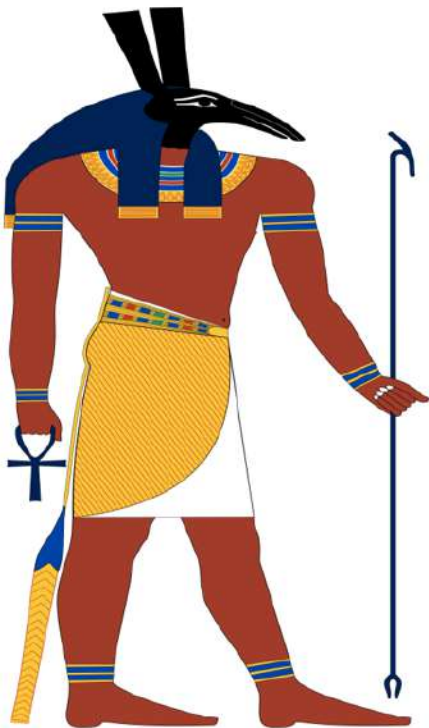
Sekhmet nữ thần sư tử



Serqet nữ thần bọ cạp



Set ác thần



Shu thần không khí, ông tăng tổ của Anubis



Sobek thần cá sấu



Tawaret nữ thần hà mã

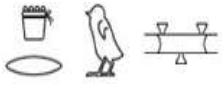


Thoth thần tri thức

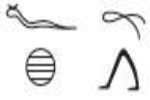


BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

Một số chú lệnh do Carter, Sadie và những người khác sử dụng



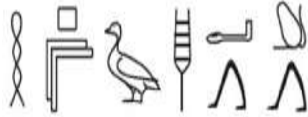
Drowah “Lập ranh giới”



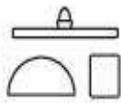
Fah “Phóng thích”



Ha-di “Phá hủy”



Hapi, u-ha ey pwah “Hapi, trời dậy và tấn công”



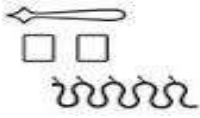
Ha-tep “Hây bình yên”



Ha-wi “Tấn công”



Hi-nehm “Nhập lại”



Isfet “Hỗn loạn”



Ma'at “Trật tự”



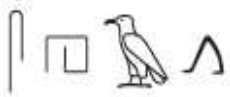
Maw “Nước”



Med-wah “Nói”



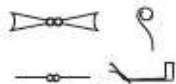
N'dah “Bảo vệ”



Sa-hei “Hạ xuống”



Se-kebeb “Làm lạnh”



Tas “Trói lại”

END.

Mời bạn ghé thăm **Đào Tiểu Vũ eBook** – www.dtv-ebook.com để tải nhiều ebooks hơn nữa.



Growing Readers

Chú thích

[← 1]

Brooklyn Academy for the Gifted - gọi tắt là BAG

[← 2]

Attention deficit hyperactivity disorder: bệnh Rối loạn tăng động giảm chú ý.

[← 3]

Cô không thấy sao - tiếng Pháp

[← 4]

Bánh mì cuộn thịt nướng kiểu Thổ